

Tác Giả và Tác Phẩm

Vĩnh Khanh

Tiểu sử

(Xem *Vài hàng về tác giả*)

Tác phẩm

Hồi ký Chí Hoà



Mục Lục

Vài hàng về tác giả - 2
Người lính ở lại sau trận chiến - 2
SaiGon những ngày cuối tháng Tư - 10
Lão Năm Đạo Tỳ – 17
Thân phận người lính gãy súng – 27
Tôi làm nghề bơm quẹt gas - 39
Chuyện có thật trong gia đình tôi – 45

Phụ đính I

Người Mỹ già homeless - 57
Người hành khát và con chó - 66

Phụ đính II

Hồi ký Chí Hoà
(truyện dài - tr 74)

(Tim bài đọc: ở "Keyboard", nhấn nút "F5", đánh số trang, rồi "Enter")

Vài hàng về tác giả



Tác giả Vĩnh Khanh là một cựu sinh viên thuộc viện Đại Học Vạn Hạnh Saigon. Nhập ngũ khóa 6/72 SVSQ/TB Thủ Đức, ra trường phục vụ trong quân chủng Không Quân. Sau khi đi tù cải tạo về, anh đi vượt biên tất cả mười lần, đã ném đủ những đấng cay, tủi nhục trước khi đem được vợ cùng hai con nhỏ đến bến bờ tự do.

Tôi được may mắn là một người bạn đồng khóa với tác giả, được hân hạnh tâm sự cùng anh, được anh gửi cho xem bản thảo của tập hồi ký những chuyến vượt biên của anh. Lời văn của anh rất nhẹ nhàng, rất tình cảm, không có những lời lẽ hằn học, căm thù nhưng rất chi tiết, rất hào hứng, nói lên đầy đủ câu chuyện.

Tập “Hồi Ký Chí Hòa” sẽ kể cho chúng ta nghe những điều đã xảy ra nơi thiên đường Cộng Sản. Một tác phẩm mà chúng ta nên đọc để biết rõ hơn về chế độ độc tài đảng trị, một quốc gia đầy những nhà tù. Chính quyền muốn bắt ai thì bắt, muốn giam ai thì giam. Rất nhiều người vô tội bị hàm oan, như trường hợp tác giả Vĩnh Khanh cũng là một nạn nhân của chế độ bạo tàn.

Trong một xã hội thiếu tự do, dân chủ, thân phận con người như chiếc lá mong manh. Tác giả Vĩnh Khanh đã nói lên tất cả những điều mình đã phải trải qua trong tác phẩm của anh. Từ những những ngày đầu tiên vào nhà tù Chí Hòa cho đến ngày được ngẩng mặt lên thở bầu không khí tự do. “Hồi Ký Chí Hòa” nói lên tất cả những tủi nhục, đau thương của một người tù. Những xấu xa, bẩn thỉu bên trong nhà tù và cả ... tình người, tình bạn.

“... Để tình người còn mãi thăng hoa...”. Đây cũng là thông điệp của tác giả gửi gắm trong cuốn Hồi Ký này như anh đã nhấn mạnh ở phần Lời Nói Đầu. Bởi thế bối cảnh của tập Hồi Ký Chí Hòa tuy là một nơi tù ngục tối tăm với những khổ ải khó khăn nhất định trong đó, nhưng qua lối văn kể chuyện nhẹ nhàng, bình dị của tác giả, đâu đâu chúng ta cũng thấy bàng bạc tình người, nhờ thế người đọc sẽ thấy hấp dẫn lôi cuốn ngay từ trang đầu qua những nhân vật thật, những câu chuyện thật mà tác giả đã có dịp trải qua.

Tôi xin trang trọng giới thiệu Hồi Ký Chí Hòa như một tác phẩm giá trị xứng đáng nằm trong tủ sách gia đình của những người tị nạn Việt Nam, để thế hệ con cháu chúng ta biết qua được cảnh ngục tù dưới chế độ CS như thế nào, từ đó trân quý hơn hai chữ Tự Do.

Richland College, May 11th, 2006
Vũ Đình Hiếu (K.6/72)

Người lính ở lại sau trận chiến

Màn đêm từ từ phủ xuống ngọn đồi 1062 nơi trước đây cây cối um tùm, nay trông như một ngọn đồi trọc. Ngoài một vài thân cây bị gãy ngang vì bom đạn đứng chờ vợ, còn lại thì hầu như tất cả đều trở thành bình địa. Rải rác một vài dây khói sót lại trong những giao thông hào đã sụp đổ vì đạn pháo kích và chen lẫn giữa mùi tanh tươi của máu tươi, người ta còn ngửi được mùi khét lẹt của thịt người bị cháy gây nên một cảm giác buồn nôn không tránh được cho những ai chưa quen với mùi vị chiến tranh này. Thỉnh thoảng có tiếng kêu khàn đục của một vài con cú đi ăn đêm cất lên như muốn làm tăng thêm vẻ ảm đạm thê lương của một bãi chiến trường khốc liệt vừa xảy ra nơi đây.

Hắn tỉnh dậy, đầu choáng váng và nhức như búa bổ. Trong một thoáng hắn chưa nhận thức mình đang ở đâu và chuyện gì đã xảy ra? Khắp thân người bụi đất phủ đầy, cả trong miệng cũng dính đầy cát. Vừa dùng lưỡi lùa đất cát phun ra khỏi miệng, hắn vừa tìm cách cựa quậy để ngoi ra khỏi mảng đất đang đè nặng trên mình nhưng toàn thân ê ẩm, tay chân cứng đờ không nhúc nhích được chút nào cả. Chung quanh tối đen, hắn không thấy gì ngoài cảm giác đang nằm trong đồng đất cát ngổn ngang. "Hay là mình đã chết rồi?" Ý nghĩ đó làm hắn lạnh mình. Cổ nhúc nhích thân người thì cảm thấy đau đớn vô cùng. "Như vậy là mình chưa chết. Còn biết đau là còn sống." Hắn nằm im cố gắng nhớ lại chuyện gì đã xảy ra. Phải rồi! Hắn nhớ lại rồi. Lúc chiều, sau nhiều đợt tấn công bị đẩy lui, bộ đội CS Bắc Việt đã thí quân với chiến thuật biển người xông lên tràn ngập các phòng tuyến nơi đơn vị hắn được lệnh trấn thủ. Mặc cho hàng loạt bộ đội đi đầu lớp lớp ngã xuống dưới làn mưa đạn phòng thủ, quân địch vẫn xua quân ào ạt tiến lên như điên cuồng. Đại đội hắn đã cố thủ và chống cự kịch liệt với quân địch, nhưng quân CS tràn lên như nước vỡ bờ, đâu đâu cũng có tiếng hò hét xung phong của địch quân. Phòng tuyến đã bị địch phá thủng không thể nào chống đỡ nổi nữa. Cuối cùng Đại Đội Trưởng của hắn quyết định gọi pháo binh bắn T.O.T ngay lên đầu để cùng chết với địch quân. Không bao lâu sau, hàng loạt tiếng nổ đinh tai điếc óc phủ chụp xuống... cảm giác cuối cùng hắn còn nhận thức được là cả thân người bị nhấc bổng lên cao... sau đó không còn biết gì nữa.

Sau một lúc nằm im, hai mắt quen dần với bóng tối, hắn có thể nhìn thấy lờ mờ chung quanh nhưng cũng không nhận biết được mình đang nằm ở đâu?

- "Phải tìm cách ra khỏi nơi này rồi mới tính được"

Hắn tự nhủ và ráng cựa quậy hai chân nhưng một cảm giác đau khủng khiếp nổi lên khi hắn vừa định kéo đôi chân. Vẫn không nhúc nhích gì được. Hình như hai chân đã bị gãy! Hắn than thầm: "Mẹ kiếp! Làn này bị nặng thiệt rồi!". Thử co duỗi mấy đầu ngón tay thì cảm giác động đậy của mấy ngón tay dưới lớp đất cát cho hắn biết hai bàn tay còn cử động được. Hình như sau khi bị hất tung lên, hắn rơi vào một giao thông hào đã bị sụp đổ nào đó, vì chung quanh tối đen như mực mặc dù hắn vẫn nhìn thấy trên vòm trời cao đầy sao lấp lánh. Với một cố gắng hết sức, hắn rút được hai bàn tay ra khỏi lớp đất cát. Giơ tay lên vuốt bụi đất phủ trên mặt, hắn cảm thấy ướt ướt ở mặt. Không cần đợi lâu mới biết được đó là máu. Phải rồi! hai cánh tay hắn đầy máu pha lẫn bụi đất làm thành một chất nhào lộn cợn bết vào mặt gây cho hắn một cảm giác khó chịu. Hắn cố la to lên kêu cứu, nhưng âm thanh bị nghẹn lại phát ra những tiếng khàn đục vô nghĩa. Khát nước! Bây giờ hắn mới cảm nhận được cổ họng của mình đắng nghét và khô khốc. Cơn khát thật kinh khủng. Hắn ráng cử động hai bàn tay mò mẫm tìm bi đồng nước thường đeo chung với dây ba chạc ở bên hông nhưng chỉ còn có cái vỏ bằng vải

bọc bên ngoài, bị đông nước đã rơi đầu mất! Con khát cháy cổ họng và ý chí cầu sống thôi thúc hẳn bằng mọi cách phải ra khỏi giao thông hào bị lấp này đi tìm nước uống và tìm người cứu. Nằm đây hoài thì chỉ có nước chờ chết. Với ý nghĩ đó, hẳn bắt đầu dùng hai tay cào bới, hất đất cát tìm chỗ trống bò ra.

Tuy nhiên với thân người bị đang bị thương nặng lại bị phủ đầy đất cát như vậy, không phải là một điều dễ để có thể thoát ra được khỏi giao thông hào bị sụp đổ này. Bỗng tay hẳn chạm vào một vật mà không cần phải mò mẫm lâu mới biết: Đó là một xác người. Không thể nhận dạng được nhưng hẳn biết đó là xác của đồng đội vì tay hẳn chạm vào cái nón sắt của anh ta còn đang đội trên đầu. Hẳn phát giác ra thêm một xác chết nữa cũng ngay kế bên. Không có thì giờ suy nghĩ nhiều, hẳn tiếp tục tìm trên thi thể xác chết của đồng đội và cuối cùng tìm được vật hẳn muốn tìm: Bình bị đông nước. Những ngụm nước lúc này quả thật đúng như nước phép cam lồ giúp hẳn tỉnh táo và khoẻ lại rất nhiều.

Sau một lúc bươi móc đất cát, mặc dù đau thấu xương nhưng hẳn đã có thể nhích người lên tựa lưng vào vách giao thông hào nghỉ mệt. Không biết mấy giờ rồi. Ngửa mặt nhìn lên bầu trời đầy sao chứng tỏ một đêm thật đẹp nếu như hẳn đang ở một nơi nào khác, không phải nằm bị thương chết dí ở nơi khốn kiếp này. Đêm lạnh dần khi sương xuống càng lúc càng nhiều. Những ánh sao trời lấp lánh khi nẩy qua màn sương đêm bây giờ đã bị nhoè nhoẹt đi. Hẳn nằm im, mùi hơi đất ẩm thấp xông lên quyện với mùi cháy khét của da thịt người chết làm cho hẳn muốn nôn mửa. Bỗng dưng hẳn thấy thèm một hơi thuốc. Phải rồi! Nếu có được một hơi thuốc vào lúc này thì hay biết mấy. Những hơi thuốc lúc này chắc chắn làm ấm lòng và vơi bớt nỗi cô đơn nhiều lắm. Nhiều phiên gác đêm, mặc dù chỉ ôm súng lẽ loi một mình với rừng núi trắng sao. Hẳn vẫn không cảm thấy cô đơn và thê lương như lần này. Ít ra những lúc đó các chiến hữu của hẳn vẫn ở gần đầu đó và sẵn sàng tiếp ứng với hẳn khi đụng chuyện. Nhưng lần này, giữa cảnh đổ nát của một bãi chiến trường đã tàn cuộc không còn ai bên cạnh, chung quanh chỉ là những xác chết bất động, cảm giác lẽ loi lần này mới ghê gớm làm sao!

Hẳn chợt nhớ về đứa em trai ở nhà giờ này. Chắc nó đang ngủ say. Nghĩ tới đứa em này, hẳn không khỏi cảm thấy đau lòng. Cha mẹ chết hết, chỉ còn hai anh em đùm bọc với nhau. Hẳn đã cố gắng hết sức để giúp đỡ em có thể tiếp tục học đến nơi đến chốn. Mỗi tháng với tiền lương lính ít ỏi, hẳn chỉ dám tiêu xài những gì thật cần thiết, còn lại thì gởi hết về giúp em ăn học. Nay bị thương như vậy. Không biết ở nhà em hẳn sẽ ra sao? Hai tháng trước, hẳn viết thư báo cho em biết rằng Đại Đội Trưởng đã hứa sau khi đơn vị trở về hậu cứ kỳ này, hẳn sẽ được đi phép. Đứa em rất mừng rỡ với tin này, viết thư trả lời bày tỏ lòng nôn nóng mong chờ ngày hẳn về. Lâu quá rồi hai anh em đã không có dịp gặp nhau còn gì nữa! Chiến cuộc lan tràn càng lúc càng trở nên khốc liệt, nên những phép tắc cũng bị hạn chế hết! Nghĩ tới đứa em và nghĩ tới hoàn cảnh bị thương hiện tại với lời hứa sắp được về phép... hẳn không khỏi thở dài!

Đang nghĩ ngợi lang mang, bỗng có tiếng chim cú đi ăn đêm kêu lên ở gần đầu đó lôi hẳn trở về với thực tế. Hẳn tự nhủ phải tìm mọi cách ra khỏi giao thông hào này chứ không thể nằm hoài ở đây được. Ý nghĩ nằm chết ở đây không một ai hay biết khiến hẳn hoảng sợ. Hẳn tiếp tục dùng tay trườn người ngoi lên. Hai chân không thể điều khiển được nên mọi cử động của hẳn giờ này hoàn toàn nhờ vào hai cánh tay. Lần mò theo bờ vách của giao thông hào, hẳn bám chặt vào những hốc đá cố sức kéo người lên. Mặc cho bên hông và trước bụng thỉnh thoảng đau nhói lên như có ai dùng dao nhọn đâm vào, hẳn tiếp tục trườn người lên từng tấc một... Cuối cùng với những nỗ lực phi thường hẳn cũng vượt ra khỏi giao thông hào đổ nát đó lên được mặt đất. Mệt đuối và đau đớn khắp toàn thân khiến hẳn cơ hồ xuýt ngất đi. Có lẽ vết thương bị động mạnh nên máu ra nhiều quá khiến hẳn lại khát nước nữa. Biết rằng bị thương mà uống nhiều nước quá không tốt, nhưng hẳn không thể cưỡng lại được với cơn khát như

đang xé cổ họng. Hấn ngửa cổ uống liền mấy ngụm nước rồi gắng gượng chống tay ngồi dậy tựa lưng vào một bờ đất cao, hai chân lại bị động đến nỗi hấn phải bật lên tiếng la đau đớn. Ngồi một lúc cho cơn đau dịu lại, hấn lấy tay sờ soạng thăm dò những vết thương trên người. Hấn cảm thấy tay ướt át khi đụng vào vết thương trước bụng. Bên hông phải cũng bị thương, máu tươm ra ướt hết một khoảng áo. Cổ lê hai chân lên nhưng không nhúc nhích điều khiển gì được, chắc là đã bị gãy. Cũng may trên đầu còn cái nón sắt che chở nên không bị thương.

Một vài tiếng súng vang đến từ phía bên kia ngọn đồi khiến hấn giật mình ngó lên nhìn đáo dác. Chắc chỉ là súng của lính gác bắn vào những điểm nghi ngờ nào đó trong bóng đêm vì sau đó không có gì xảy ra thêm. Mọi vật im ắng trở lại. Không lâu sau đó, một chiếc dù trái sáng lóe trên nền trời toả đều xuống một ánh sáng vàng dịu. Qua ánh sáng hoả châu, khung cảnh chung quanh quả thật thê lương vô cùng. Không biết cảnh thật sự ở địa ngục như thế nào? Nhưng đối với hấn khung cảnh ở đây mới đúng là một địa ngục. Rõ ràng những gì hấn thấy trước mắt không phải là nơi dành cho sự sống. Cảnh hoang tàn đổ nát chen lẫn những xác người nằm khắp nơi trên mặt đất, cộng với mùi tanh tươi của máu và mùi thịt người cháy khét chung quanh, thật đúng là một cảnh địa ngục nơi trần gian. Vậy mà hấn phải chịu trận ở đây với những vết thương nặng nề trên người!!

Lợi dụng ánh sáng hoả châu, hấn cố gắng ngồi dậy xem xét lại những vết thương trên mình. Hấn lết lại gần một xác chết gần nhất. Không nhận diện rõ được mặt nhưng hấn cũng có thể biết được đó là xác một người lính Dù qua trang bị của người chết. Vừa lần mò tìm khắp trên mình người chết, hấn vừa van vái thầm:

- "Anh đã đền nợ nước rồi thì xin hãy yên nghỉ. Cầu xin linh hồn anh sớm siêu thoát và có linh thiêng thì xin giúp tôi về được đơn vị. Anh bây giờ không còn cần những vật trên người nữa, nhưng có thể giúp cho tôi trong lúc này. Xin tha thứ cho tôi."

Hấn tìm được băng cá nhân của người chết, cộng thêm phần băng cá nhân của mình, hấn lần mò băng bó lại vết thương. Hấn cũng tìm được mấy nhánh cây nhỏ và với một cố gắng phi thường, hấn tháo dây giày mấy người lính chết nằm gần đó, rồi dùng dây giày bó hai chân mình với những nhánh cây nhỏ này. Làm xong việc băng bó này hấn mệt muốn ngất, toàn thân đã dượi, hấn chỉ biết ngã người tựa vào một bờ đất nằm yên một lúc thật lâu nghỉ mệt. Chung quanh vẫn im ắng đến rợn người, chỉ có tiếng côn trùng rí rả một điệu nhạc buồn đơn điệu làm khung cảnh càng có vẻ thê lương hơn. Có lẽ máu ra nhiều quá nên cơn khát lại đến hành hạ nữa. Lần này cẩn thận hấn chỉ dám hớp một ngụm nhỏ và ngậm trong miệng để nước thấm từ từ vào cổ họng cho đỡ khát chứ không dám uống nhiều như trước. Hấn lại lục tìm trong túi của mấy xác lính bên cạnh. Thật may, có thuốc lá và cả một bật lửa.

Nằm tựa lưng vào bờ đất nhìn lên bầu trời, rít những hơi thuốc lá đầu tiên. Cảm giác khoan khoái, dễ chịu giúp hấn phần nào quên đi hoàn cảnh khó khăn hiện tại. Vừa hút thuốc vừa suy nghĩ tìm cách bò ngược lên đỉnh đồi về với đơn vị. Bỗng có tiếng rên rĩ đau đớn phát ra ở gần đầu đó làm hấn giật mình. Trong đêm khuya tiếng rên rĩ đứt quãng nghe như tiếng ma quỷ từ dưới mộ sâu vọng lên:

- Ai bị thương kêu rên vậy? Có thể lên tiếng cho tôi biết anh đang ở đâu không?

Hấn vừa hỏi vừa cố gắng nhìn chung quanh ngay đúng lúc ánh hoả châu phụt tắt, bóng tối thình lình bao phủ trở lại như có ai đó vừa trùm một bao bố lên đầu, khiến hấn không nhìn thấy gì nữa cả.

Tiếng rên rĩ im bật một lúc rồi lại tiếp tục cất lên, lần này ngoài tiếng rên rĩ hấn còn nghe tiếng

động như có vật gì đập đập dưới đất, cách nơi hắn ngồi không xa. Chắc người bị thương cố gắng gây tiếng động để báo cho hắn biết vị trí của anh ta. Đang cố gắng định vị trí người bị thương đang nằm, bỗng một tiếng nổ "bụp" và một chiếc dù trái sáng khác xuất hiện lơ lửng trên nền trời. Không bỏ lỡ cơ hội, hắn quan sát thật kỹ hướng có tiếng đập tay dưới đất vừa rồi. Lần này hắn nhìn thấy phía ngay trước mặt, một bàn tay thò ra từ trong đồng đồ nát, đang cố đập đập vào đất. Tiếng rên rỉ cũng phát ra từ chỗ đó.

Tưởng chỉ có một mình hắn sống sót giữa bãi chiến trường này, ai dè còn có người khác còn sống nữa. Cảm giác bết lẽ loi và "đồng bệnh tương lân" thôi thúc hắn phải tìm cách giúp người bị nạn.

- Tôi thấy anh rồi. Nằm yên đó đi. Tôi sẽ tới.

Bằng những nỗ lực hết sức, hắn lết thân mình từng chút một đến hướng người bị thương. Vừa lết hắn vừa cố nói cho người kia yên lòng:

- Cứ nằm yên nghe. Tôi sắp tới rồi.

Hắn nhích thân người từng chút một, thỉnh thoảng xuyt xoa đau khi vết thương bị động trong khi di chuyển. Người bên kia có lẽ nghe tiếng hắn, nên thôi không còn đập tay ra dấu trên mặt đất nữa, nhưng tiếng rên rỉ vẫn phát ra chứng tỏ anh ta đang đau đớn lắm. Khoảng cách từ chỗ hắn đến người bị thương không xa, nhưng cũng phải mất một lúc lâu và nhiều lần dừng lại nghỉ mệt hắn mới lết được tới bên người đang nằm rên rỉ. Qua ánh sáng hoả châu, hắn có thể nhìn thấy một thân người bị vùi trong đồng đất, chỉ chừa phần đầu và hai cánh tay thò ra ngoài. Có vẻ như anh ta bị thương rất nặng. Hắn lên tiếng:

- Cứ nằm im đó, tôi đến rồi. Để tôi tìm cách lôi anh ra. Nếu anh nghe tôi nói thì đập tay lên đất cho tôi biết.

Một cánh tay giơ lên đập đập xuống mặt đất như trả lời hắn.

- Tốt. Như vậy tôi sẽ cố gắng lôi anh ra đây.

Nhìn chung quanh, hắn tìm thấy một ba lô nằm lăn lóc gần đó. Nhích người kéo cái ba lô lại gần, hắn mừng rỡ khi tìm thấy cái xèng cá nhân của lính thường dùng để đào giao thông hào hoặc hầm trú ẩn... Một cách khó khăn, hắn bắt đầu dùng xèng bươi móc đất cát để lôi người bị thương ra. Hắn bắt kể đau đớn mặc dù hai chân và bên hông đau nhói ở mỗi cử động quá sức, đầu óc chỉ đơn giản nghĩ bằng mọi cách phải cứu người bị kẹt trong mớ đất cát hỗn độn này càng nhanh càng tốt, nếu chậm thì người đó sẽ chết. Ánh hoả châu lúc này đã tắt từ lúc nào khiến công việc đào bới càng thêm khó khăn, nhất là phải tránh đừng chạm mũi xèng vào người nằm phía dưới. Sau khi bươi móc đất cát ra được khá nhiều, hắn nắm tay người bị thương và nói:

- Tôi sẽ lôi anh lên đây. Anh cố gắng trườn theo lên nghe .

Cả hai hì hục cả buổi, người thì ráng lôi kéo, kẻ thì cố nường theo đà kéo trườn lên... cuối cùng hắn cũng lôi được người bị thương lên phía trên. Đến đây thì hắn cảm thấy đầu óc choáng váng mệt muốn ngất, phải ngã ngửa ra đất nằm thõ, nhưng trong bụng cảm thấy hài lòng vì đã lôi được người bị thương ra khỏi mớ đất cát hỗn độn đó.

Đầu óc vừa tỉnh táo lại một chút, hắn chợt nhận ra kể từ khi kéo người bị nạn ra khỏi chỗ bị

chôn vùi, hẳn không nghe tiếng rên nữa. Không biết người đó còn sống hay không.

- Này anh! Có nghe tôi nói không? Lên tiếng cho tôi biết đi.

Không có tiếng trả lời, cũng không có tiếng đập tay trên mặt đất. Có lẽ người đó đã chết hoặc bị ngắt xiu đi rồi? Hắn cố gắng xoay người lại, trời tối quá hẳn phải đưa tay sờ soạng cố tìm hiểu xem người vừa được hắn lôi lên còn sống hay đã chết. Thêm một chiếc dù chiếu sáng nữa vừa được bắn lên, giúp hắn nhìn rõ được người bị thương bên cạnh. Bỗng như có một luồng điện chạy dọc theo xương sống làm hắn rợn cả người. Qua bộ quân phục của người bị thương nặng hẳn vừa giúp kéo ra khỏi đồng đất cát, hẳn nhận ra đó là một bộ đội CS Bắc Việt. Lúc này đầu óc tập trung vào việc cứu người và chỉ nắm hai cánh tay của người đó khi lôi lên nên hẳn không để ý đó là đồng đội hay kẻ thù? Với sự phát hiện này, phản ứng tự nhiên của một người lính khi đối diện với kẻ thù khiến hắn tự động giơ cái xềng lên cao định bổ một nhát xuống gương mặt của tên bộ đội. Qua ánh sáng vàng vọt của hoả châu, người lính CS Bắc Việt nằm yên trên mặt đất không nhúc nhích, cũng không có một sự kháng cự nào cả... Hình như tên bộ đội đã chết rồi. Hắn hạ cái xềng xuống, ngồi tựa lưng vào bờ đất, tay bụm lên vết thương bên hông vì cử động khi nãy khiến vết thương đau nhói lên một cách khủng khiếp.

Nhìn tên bộ đội nằm bất động rồi nhìn lên cánh dù trái sáng đong đưa trên cao, hắn tự hỏi không biết mấy giờ rồi? Khái niệm thời gian đối với hắn đã lệch lạc hết ở nơi chết tiệt này. Tuy đầu óc hoang mang mệt mỏi, nhưng hắn không cho phép mình nghỉ ngơi lâu. Bằng mọi cách phải bò lên đỉnh đồi nơi đơn vị của hắn đóng giữ mấy ngày nay, lòng thầm hy vọng đơn vị vẫn còn đó. Khi hắn bắt đầu trườn người đi thì tên bộ đội lại cất tiếng rên rỉ. Giữa bãi chiến trường hoang vắng, tiếng rên đứt quãng trở thành một âm thanh nghe thật kỳ quái:

- "Té ra mày còn sống hả?"

Hắn lẩm bẩm một mình và chụp vội cái xềng, quay qua định bổ một nhát giết chết tên bộ đội.

- "X...i...n...đ...ừ...ừ..g..g..."

Dưới ánh sáng hoả châu, tên bộ đội nằm bất động trên mặt đất, gương mặt đang ngược lên nhìn hắn với một dáng vẻ trông thật thê thảm. Tuy không nhìn rõ được gương mặt của tên thương binh CS, nhưng cũng đủ để hắn nhận ra người nằm bên dưới còn rất trẻ. Hắn cảm nhận được gương mặt trẻ đó đang toát ra một sự sợ hãi vô cùng. Cánh tay đang giơ cái xềng lên cao định giáng xuống, một lần nữa ngừng lại. Hắn hạ cái xềng xuống một cách bất lực rồi ngồi qua một bên, hai tay bụm lên vết thương trong một phản xạ tự nhiên khi cơn đau nhói lại nổi lên theo từng hơi thở dồn dập. Vừa thở hổn hển một cách mệt nhọc, hắn vừa chán chường nhìn qua tên lính bộ đội bên cạnh:

- "Mình đang làm gì vậy? Tại sao không đập cho nó một nhát cho rồi. Chính vì tụi nó mà mình mới bị thương nặng nằm đây và các đồng đội bị chết nằm kia.... Tại sao mình lại không giết nó..."

- "Mình quả thật lắm cảm. Ở trên chiến trường hai phe đối nghịch với nhau, nếu đối diện với kẻ thù, mình không giết nó, thì nó sẽ giết mình. Thế thôi! Nếu đối lại mình không còn hơi sức chiến đấu, chỉ nằm đó như nó bây giờ. Còn nó còn sức cảm sung, dao... thì nó giết mình không?... Vậy thì còn gì phải suy nghĩ nữa. Chỉ một nhát là xong...."

Cuối cùng hắn lại thở dài:

- "Nhưng mà giết nó làm gì nữa chứ. Nó cũng sắp chết rồi. Dẫu sao nó cũng chỉ là một thằng lính như mình thôi. Đã là lính thì lệnh ra thế nào phải làm thế đó. Chưa chắc nó đã muốn bỏ nhà bỏ quê vào tận trong Nam này để rồi bỏ xác tại đây?? Có trách là trách chủ nghĩa CS, những tên đầu sỏ ở miền Bắc đã khởi động chiến tranh và muốn lần chiếm lãnh thổ của miền Nam....."

Tất cả những suy nghĩ phức tạp đó cứ diễn đi diễn lại trong đầu óc của hắn. Đã mấy lần hắn cầm xẻng lên định bổ xuống đầu tên bộ đội, nhưng không lần nào hắn có thể làm chuyện đó được. Gương mặt còn rất trẻ của tên bộ đội trông thật tội nghiệp, khiến hắn không khỏi liên tưởng tới đứa em trai của hắn ở nhà...

Những lúc trước đây khi lâm trận, súng đạn ầm ầm hắn cứ thế bấm cò, cứ thế lao tới. Đầu óc không nghĩ ngợi gì nhiều ngoài việc phải thanh toán mục tiêu, phải diệt cho bằng được kẻ địch ở phía trước mặt. Nhưng bây giờ lại khác hẳn. Lúc này đối diện với hắn là một người bị thương gần chết, một người hoàn toàn không còn sức kháng cự. Lương tâm không cho phép hắn ra tay hạ sát một người đang nằm chờ chết như vậy được, cho dù người đó là kẻ thù của hắn đi nữa. Và lại, đơn vị Dù của hắn khi chiến đấu thì chiến đấu hết mình, không chùn bước trước bất cứ kẻ thù nào và sẵn sàng xông vào bất cứ trận địa nào khi được lệnh trên giao phó. Tuy nhiên khi kẻ thù đã không còn sức chiến đấu và sa cơ thất thế. Những người lính Mũ Đỏ sẵn sàng giúp đỡ họ. Trước đây đã bao lần đơn vị hắn bắt được tù binh VC và lần nào cũng đối xử đúng chính sách đối với tù binh: cho ăn uống, săn sóc thuốc men đàng hoàng.... Lần này cho dù hoàn cảnh của hắn chẳng khác gì hơn tên bộ đội nằm kia, nhưng hắn vẫn không thể nào xuống tay được...

Hắn ngồi tựa lưng vào bờ đất, mắt dán chặt vào thân xác người bộ đội nằm dưới đất, trong tay thủ cái xẻng trong một vị thế phòng ngừa xem tên bộ đội có bất thần nhào lên tấn công hắn không? Trong khi đó vết thương trên bụng, bên hông và hai chân càng lúc càng đau nhói lên khủng khiếp.

- "Đ.M. vết thương lại chảy máu nữa rồi. Kiểu này chắc mình bỏ mạng ở đây quá."

Hắn mệt nhoài, mắt hoa lên và cảm thấy trước bụng lại ướt nhày nhụa. Cuộn băng cá nhân hắn quấn ngang vết thương khi này không đủ sức cầm máu sau những cử động liên tục làm vết thương bị động mạnh! Hắn mệt và đuối sức dần... Cái xẻng trên tay hình như trở thành quá nặng đến nỗi hắn không còn đủ sức cầm trên tay nữa. Dưới ánh hoả châu, cảnh vật toàn bãi chiến trường có một vẻ gì giống như hình ảnh trong máy phim kinh dị mà hắn có lần đã xem qua. Sự sống hình như không tồn tại ở nơi đây. Nếu có chăng chỉ là sự thoi thóp của những sinh vật đang chờ chết, trong đó có hắn và tên bộ đội đang nằm kia.

Mắt hắn càng lúc càng nặng trĩu, người đuối sức dần và cứ muốn gục xuống. Hắn thờ dài, biết mình không đủ sức tìm về đơn vị được nữa. Nhìn tên bộ đội nằm yên bất động, thỉnh thoảng phát ra những tiếng rên "Grrừừ, grrừừ" đứt quãng như tiếng gọi chiêu hồn của một loài ma quái từ cõi âm ty nào vọng tới, hắn không khỏi chán nản, thương cảm lây cho chính bản thân mình. Đầu óc cứ lúng búng, mơ hồ với những ý nghĩ không đầu ra đầu: Nếu đừng có chiến tranh, giờ này chắc hắn đang ở nhà săn sóc, hỗ trợ cho đứa em trai ăn học thành tài và tên bộ đội này chắc cũng đang chung sống vui vẻ với những người thân của nó. Bỗng dưng hắn phải xa đứa em thân yêu duy nhất, cầm súng lao vào lửa đạn và bây giờ lại nằm đây với những vết thương chí tử trên người! Còn tên bộ đội kia, nó còn trẻ như vậy, chắc cũng còn cha mẹ, anh chị em khác. Lẽ ra giờ này nó đang ở chung yên vui với gia đình, vậy mà từ miền Bắc xa xôi lại phải đi vào tận miền Nam, để cuối cùng nằm chờ chết ở một nơi không ai hay biết gì cả! Như vậy thì giữa hắn và tên bộ đội kia có khác nhau gì đâu? Trong một thoáng, hắn bỗng thù

ghét chiến tranh, thù ghét những cảnh chém giết, súng đạn... Hắn nguyện rửa bực dọc, cảm thấy thương cho bản thân mình và tên bộ đội đang nằm kia. Rốt cuộc cả hai người cũng chỉ là nạn nhân của chiến tranh mà thôi. Tuổi trẻ của hắn và tên bộ đội này, cũng như của biết bao thanh niên trai trẻ khác ở hai miền Nam Bắc đã bị vứt vào lò lửa hận thù và tất cả đã bị thiêu rụi hết trong một cuộc chiến tranh tương tàn, nòi da xáo thịt ngu xuẩn nhất!

Lại có tiếng rên rỉ từ tên bộ đội CS lòi hẳn ra khỏi những ý nghĩ mông lung, trở về với thực tế. Hắn nhủ thầm chắc nó khát nước lắm.

- Mà muốn uống nước không?

Tuy hỏi nhưng hắn cũng tự động mở nắp bi đông nước và cẩn thận đặt vào miệng tên bộ đội:

- Nước đây. Uống từ từ từng chút cho đỡ khát thôi. Mà đang bị thương không nên uống nhiều nước.

Tên bộ đội uống xong nằm im có vẻ đỡ hơn trước. Tiếng rên rỉ cũng bớt dần.

- Đây, mà có muốn hút thuốc không? Nếu muốn, thì đập tay xuống đất cho tao biết.

Câu hỏi của hắn vờ trong bóng đêm và loãng tan trong cái im ắng rợn người. Qua mấy giây, hắn nghe tiếng vỗ nhẹ trên mặt đất.

- À, thì ra mà cũng muốn hút thuốc. Được rồi. Đợi đây.

Hắn nhích người sát qua tên bộ đội, không quên đặt cái xẻng vào vị trí dễ dàng chộp ngay nếu cần... đề phòng tên bộ đội bất thần nhào lên tấn công, mặc dù tên này đang nằm dài ra đó, không đủ sức nhắc cánh tay lên, nói gì đến chuyện có thể tấn công ai?

"Cẩn tắc vô áy náy".Hắn tặc lưỡi nhủ thầm rồi bật chiếc quạt máy mỗi điều thuốc, xong kê sát chiếc quạt máy gần mặt tên bộ đội để nhìn cho rõ. Qua ánh lửa nhỏ, đầu và mặt của tên lính CS Bắc Việt bết bết những máu và đất cát. Chỉ có đôi mắt đang nhìn hắn đầy vẻ biết ơn khi hắn từ từ gắn điều thuốc vào môi cho anh ta.

- Hút đi. Đang bị thương thì rít từ từ không thôi bị sặc đó.

Tên bộ đội rít một hơi thuốc, thở khói ra có vẻ khoan khoái lắm. Qua ánh lửa chập chờn của chiếc quạt máy. Hắn hài lòng nhìn tên bộ đội hút thuốc và cũng tự mỗi cho mình một điều.

- Mà thấy ngon không? Lúc này cũng may là còn có ít hơi thuốc ấm lòng. Nếu không chắc chán chết...

Hắn nói với tên bộ đội bị thương một cách trống không và bỗng dưng nhận ra trong câu nói và những hành động này giờ của mình đối với tên này không có một chút hận thù gì cả. Hắn tự chửi thầm và tỏ vẻ bực bội với chính mình về điều này khi chợt nhớ lại vị trí đối nghịch của hai bên và cảm thấy có lỗi với các đồng đội đang nằm chết phơi xác rải rác chung quanh.

Nhưng nghĩ tới người bộ đội nằm kề bên cũng sắp chết đến nơi, hắn tự an ủi "Nó bị thương nặng như vậy. Mình không giết thì nó cũng chết chắc thôi."

Ánh hỏa châu đã tắt từ lâu. Cảnh vật chỉ còn thấy lờ mờ nhờ những vì sao trên cao nhòe

nhoẹt dần qua màn sương đêm rơi xuống càng lúc càng nhiều. Hai người thương binh ở hai phe đối nghịch giờ đây tựa bên nhau, im lặng hút thuốc giữa một bãi chiến trường đầy mùi tử khí chết chóc bao trùm khắp nơi. Hình ảnh trông vừa quái dị vừa có một nét nào đó thương tâm không tả được.

Trời chắc đã khuya lắm, sương xuống ướt hết chiếc áo trận khiến hắn phải cố thu người lại trong một tư thế co cụm cho đỡ lạnh. Vết thương lại bị động làm hắn không khỏi buột miệng xuýt xoa. Nhìn lên bầu trời đầy sao hắn nghĩ về đứa em của mình. Không biết giờ này nó đang làm gì? Hắn thở dài khi nghĩ tới lời hứa về phép lần này coi bộ khó thực hiện được rồi! Chưa bao giờ hắn cảm thấy bị quan và cô đơn đến như vậy! Hắn ước mong có được một người nào đó để có thể cùng trò chuyện, an ủi trong lúc này. Hình ảnh đứa em cứ lần lần quẩn hoài trong đầu khiến hắn vừa phiền muộn vừa bức bối trong lòng. Chợt nhận ra này giờ không nghe tiếng tên bộ đội rên nữa, chắc nó cũng đang lạnh lắm. Hắn đột nhiên sợ hãi một điều vô cớ:

- Nè! Mày còn sống không đó? Sao không nghe mày rên nữa vậy. Đừng có chết nghe. Lên tiếng cho tao nghe đi.

Không có tiếng rên, hoặc đập tay trả lời. Tên bộ đội vẫn nằm im không nhúc nhích. Hắn nắm vai người thương binh CS lắc mạnh:

- Nè! Mày lên tiếng đi. Có nghe tao nói không? Đừng có chết nghe...

Hắn lắng tay nghe. Qua một lúc lâu, vẫn im lặng... Rồi thỉnh thoảng từ cõi âm ty ma quái nào đó trở về, tiếng rên rỉ lại phát ra rất yếu ớt. Có vẻ như tên bộ đội vừa tỉnh giấc dậy sau một lúc bị ngất đi. Hắn yên tâm khi cảm nhận được thân hình của người nằm kế bên run rẩy qua chiếc áo vì lạnh. Giơ tay kéo chiếc ba lô mà hắn đã tìm thấy chiếc xẻng hồi nảy đến gần, hắn hài lòng khi tìm được một chiếc mền cá nhân quân đội trong đó. Sau khi cẩn thận sửa lại thể ngồi tựa sát hơn vào tên bộ đội, rồi bằng tất cả sức lực còn lại hắn ráng phủ chiếc mền cá nhân trùm lên cả hai người.

- "Mẹ kiếp! Chắc lúc trước mình mắc nợ thằng này."

Hắn lẩm bẩm một mình như tự bào chữa cho hành động của mình. Làm được điều này thì đầu óc choáng váng, hắn có cảm giác như đang say rượu, hai mí mắt cứ sụp xuống như có vật gì nặng kéo xuống... Hắn chỉ kịp kéo một góc mền phủ kín lên vai thì không còn tự chủ được nữa. Đầu hắn gục xuống vai tên bộ đội trong một trạng thái hoàn toàn vô thức. Mọi cảm giác bỗng trở nên hụt hẫng, nhẹ tênh... và thỉnh thoảng vụt xuống thật nhanh như thể hắn vừa từ trên cao bước hụt chân ngã nhào vào một trũng tối đen sâu thẳm nào đó.

Trên cao chiếc dù hoả châu cũng vừa rơi rụng những tàn đóm cuối cùng trước khi tắt lịm hẳn, trả lại bóng tối âm u bao trùm lên xác những người lính của cả hai bên nằm la liệt trên một khoảng đồi. Những người lính này sẽ không bao giờ còn hận thù nữa.

SaiGon những ngày cuối tháng Tư

Ngày 30-4 lại sắp đến. Mới đó mà đã 32 năm qua rồi. Mỗi khi ngày này sắp đến, không ít thì nhiều trong lòng mỗi người Việt tha hương đều dấy lên một nỗi ngậm ngùi

không tả được và những kỷ niệm cũ vào những ngày cuối cùng trước khi mất nước lại hiện về. Không biết ai là người đầu tiên đã dùng từ "Tháng Tư Đen" để ám chỉ cho tháng Tư năm 1975? Nghe sao thảm thía quá! Riêng đối với những người đã trải qua mấy ngày cuối cùng tại Saigon thì còn đặc biệt hơn nữa, vì đã cùng với Saigon sống những giờ phút thấp thỏm, lo âu nhất trong cuộc đời của họ và đã chứng kiến giây phút cuối của Saigon như thế nào! Mỗi người có thể nhìn và cảm nhận sự kiện ở những góc độ khác nhau, nhưng có một điểm chung mà có lẽ ai cũng có thể thấy được: Đó là sự phản bội, bỏ rơi VN của Đồng Minh mà đại diện là chính phủ Mỹ, cộng với hàng lãnh đạo kém tài trong chính quyền VNCH đã đưa tới sự bế tắc, sụp đổ toàn diện và cuối cùng chấm dứt bằng một lệnh đầu hàng vô điều kiện.

Trong phạm vi bài viết này, tôi chỉ muốn ghi lại những gì mình đã trải qua vào mấy ngày cuối tháng Tư oan nghiệt và vài hình ảnh của Saigon sau khi thất thủ mà đối với cá nhân tôi, khó lòng có thể quên được.

Tình hình Saigon vào những ngày cuối tháng Tư năm 1975 rất là căng thẳng. Tin tức chiến sự bất lợi loan ra hàng ngày và những tin đồn làm cho người Saigon có thể cảm nhận được không khí chiến tranh đang càng lúc càng nhích gần tới thủ đô, cộng thêm sự thay đổi trong hàng tướng lãnh đã làm cho dân chúng bán loạn thêm hơn. Không ai bảo ai nhưng nhà nào nhà nấy cũng đều cố gắng mua trữ gạo, mắm muối phòng hồ loạn lạc xảy đến. Chưa bao giờ người dân Saigon cảm nhận được không khí chiến tranh chết chóc đến gần với họ đến như vậy, nên ai nấy đều nhón nháo không yên. Hầu như gia đình nào cũng có người thân liên quan tới cuộc chiến và còn đang kẹt ở một nơi nào đó. Hy vọng duy nhất của họ là chính phủ và quân đội. Tuy nhiên niềm tin trong dân chúng cũng mất dần khi tin tức các hàng lãnh đạo cao cấp trong chính phủ và một số tướng lãnh bỏ trốn gần như mỗi ngày. Thêm vào đó tin tức những cuộc di tản chiến thuật liên tục đưa về, làm cho người dân Saigon càng bán loạn hơn. Kể từ khi Phan Rang, được coi là tuyến phòng thủ quan trọng cuối cùng bị sụp đổ, nối tiếp theo các thành phố Phan Rí, Phan Thiết cũng rơi vào tay giặc, đã bắt đầu phác họa trong đầu người dân Saigon một viễn ảnh đen tối của Saigon thất thủ. Chính phủ đã cố gắng trấn an dân chúng trên đài phát thanh, truyền hình về mặt trận cố thủ mới ở Long Khánh, Xuân Lộc... nhưng hình như vẫn không đủ sức làm an lòng mọi người.

Sau khi phi trường Phan Rang thất thủ ngày 16 tháng 4 năm 1975, tôi còn bị kẹt lại ở Phan Rang. Khi nghe tin Phan Thiết bị mất, tôi liền đón xe đò đi Phan Thiết rồi tìm cách mượn ghe về Long Hải. Tại đây đã thấy lính tráng và dân chúng từ các tỉnh miền Trung chạy về cắm lều ở đây trên bãi biển và mọi ngã đường. Một số lớn quân nhân tan hàng từ các nơi tìm cách len lỏi về Saigon đều bị chặn lại từ nhiều nút chặn của quân cảnh hỗn hợp ở ngã ba Vũng Tàu và trên xa lộ Biên Hòa. Xe đò của tôi cũng bị chặn lại. Tôi may mắn còn giữ được giấy chứng chỉ tại ngũ và vì đơn vị không quân của tôi hiện nay là đơn vị thặng số phải trình diện tại Tân Sơn Nhất nên được quân cảnh cho đi qua.

Tôi về tới Saigon khoảng 10 giờ sáng ngày 24 tháng 4 năm 1975, khỏi nói thì cả nhà vui mừng biết là chừng nào! Nhất là vợ tôi đang mang bầu sắp sanh, mấy ngày qua đã lo lắng cho tôi vô cùng khi nghe tin Phan Rang thất thủ mà tôi vẫn còn kẹt chưa về được. Tình hình Saigon lúc này đã xôn xao lắm rồi. Đi đâu cũng gặp người dân với gương mặt lộ vẻ bất an, lo sợ cho một tương lai đen tối trong những ngày sắp tới. Kể từ khi Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức ngày 21-4-1975, tiếp theo đó hàng loạt các cán bộ cao cấp trong chính phủ và các tướng lãnh nối đuôi nhau trốn chạy ra nước ngoài càng gây thêm hoang mang lo sợ cho người dân. Người ta nói nhiều tới chuyện di tản vào những ngày này. Những ai có liên hệ ít nhiều với Mỹ trước đây đều hy vọng được Mỹ

bốc đi. Ở bên ngoài Toà Đại Sứ Mỹ thì lúc nào cũng đông nghẹt người chờ cơ hội để được di tản. Vàng và đô la tăng giá vùn vụt gần như mỗi giờ. Tất cả những giấy tờ gì có liên quan tới Mỹ như passports, giấy chứng nhận công nhân viên làm việc cho hãng Mỹ... tất cả đều được nhiều người sẵn sàng bỏ tiền, vàng ra mua với giá thật cao... Người ta hy vọng rằng những thứ này sẽ là bằng chứng cụ thể chứng minh cho sự liên hệ của họ trước đây với người Mỹ và nhờ thế người Mỹ sẽ bốc họ đi.

Ngày 26 tháng 4 tôi vào Tân Sơn Nhất trình diện. Bên trong Tân Sơn Nhất, tình trạng cũng rất lộn xộn. Quân nhân các cấp từ những đơn vị khác ở phi trường Đà Nẵng, Phù Cát, Nha Trang, Phan Rang đều tập trung về Tân Sơn Nhất đông nghẹt. Tất cả quân nhân ở những phi trường này đều trở thành đơn vị thặng số. Đa số không có việc gì làm. Buổi sáng tất cả phải vào trình diện điểm danh, đến chiều điểm danh lần nữa rồi được phát giấy xuất trại ngày mai vào trình diện tiếp... cứ đều đều như thế. Tôi phải hỏi thăm 2,3 lần mới tìm được đến nơi tôi trình diện. Đó là một dãy lều lớn, bên trong đầy cả người đang bu quanh những chiếc bàn nhỏ đại diện cho Phòng Nhân Viên của các đơn vị. Tôi chen chúc đến trước một bàn giấy dành cho phòng nhân viên CC20CTKQ. Sau khi trình diện báo cáo lý do, thời gian bị kẹt ở Phan Rang vừa qua phải chạy đường bộ và đường ghe về... tôi được cấp cho một giấy chứng nhận. Sau đó tôi đi tìm ban Quân Lương của đơn vị để lãnh lương, vì thông thường ngày phát lương của chúng tôi là ngày 24 tây mỗi tháng. Hôm đó đã là 26 tây rồi. Đi vòng vòng hỏi thăm, cuối cùng có người cho biết vì những thủ tục và trường hợp đặc biệt của vấn đề di tản từ Phan Rang chạy về vừa rồi, nên ban Quân Lương chưa phát lương kịp cho quân nhân ở CC20CTKQ đầy đủ được. Một số may mắn đã có tên và được phát lương rồi, những ai chưa lãnh thì phải đợi tới mai. Những quân nhân có thân nhân, gia đình ở Saigon thì còn đỡ, nhưng một số lớn quân nhân ở xa chạy về, nhất là những người có gia đình vợ con, lại không có thân nhân ở Saigon mà tiền bạc thì đã tiêu hết trong khi di tản đến nay... Nhưng có khiếu nại cũng không ai giải quyết được gì trong lúc này. Dù có lo lắng, hoang mang, hoặc thậm chí có nhiều người bực tức lớn tiếng khiếu nại... cũng chỉ được hứa hẹn là đợi đến ngày mai, nên tất cả cuối cùng cũng đành phải chịu thôi.

Tôi gặp lại một số sĩ quan trong Đoàn Phòng Vệ cùng đơn vị với tôi ở Phan Rang là Trung Úy Trần Ngọc Bảo, Thiếu Úy Nguyễn Thành Lân, Thiếu Úy Nguyễn Văn Lộc, Thiếu Úy Nguyễn Văn Khoa và nhiều binh sĩ hạ sĩ quan khác trong đơn vị. Chúng tôi mừng rỡ hỏi thăm tin tức lẫn nhau. Trung Úy Bảo theo trực thăng về trước khi Phi Trường Phan Rang thất thủ mấy tiếng đồng hồ vì em ruột của anh bị tử trận, nhờ thế anh không bị kẹt lại như tôi. Tôi cũng gặp Thu, người lính đã cùng với tôi chạy bộ và bị bắt trong rừng sau khi phi trường Phan Rang thất thủ. Hai đứa chúng tôi vui mừng hỏi thăm nhau và kể lại câu chuyện tháp tùng theo toán quân Nhảy Dù chạy trong rừng sau khi có lệnh bỏ phi trường... cho những người khác nghe.

Cả đám quân nhân thặng số chúng tôi quanh quẩn hỏi lâu vẫn không có chỉ thị gì mới. Một Sĩ Quan phòng Nhân Viên đơn vị thặng số bảo chúng tôi có thể giải tán muốn đi đâu thì đi, chiều đến điểm danh trở lại. Tuy nhiên chúng tôi cũng chỉ lòng vòng ở những câu lạc bộ uống cà phê giết thì giờ chứ cũng không biết làm gì.

Lúc này đã có nhiều tin đồn về một cuộc di tản khổng lồ, không ai biết là sẽ đi đâu. Có người nói đi ra đảo Phú Quốc, có người nói đi Mỹ... Có người nói nếu ở lại, ban đêm C130 sẽ xuống bốc đi hết... Ôi thôi, đủ thứ tin đồn. Trong lòng tôi quả thật hoang mang lắm. Với tình hình hiện tại, tin đồn nào nghe cũng có lý cả! Thử hỏi cả một đám đông quân nhân thặng số hỗn tạp như vậy làm sao ở Tân Sơn Nhất có thể giải quyết hết nổi. Chắc chắn phải có một giải pháp nào đó an bài cho chúng tôi thôi. Có người lại nói

chúng tôi sẽ được phân phối đi đến khắp các phi trường còn lại như Biên Hoà , Bình Thủy, Trà Nóc... Nhưng không có một tin tức gì chính xác cả. Lúc này phải chi có vị sĩ quan cao cấp nào đó trong đơn vị cũ xuất hiện, chắc cũng trấn an quân nhân thuộc quyền của mình rất nhiều!!

Buổi chiều chúng tôi lại trở về tụ tập trước dãy lều nơi trình diện, ngóng chờ tin tức. Vẫn không có lệnh lạc gì rõ ràng cả. Nếu có hỏi thăm thì cũng chỉ được trả lời là: "Chờ chi thị mới!". Khoảng 3 giờ chiều sau khi điểm danh xong. Những quân nhân nào không có nhà hoặc thân nhân ở Saigon thì nếu ở lại trong Tân Sơn Nhất sẽ được cung cấp chỗ tạm trú. Những người khác có thân nhân hoặc gia đình ở Saigon thì được phát mỗi người một giấy xuất trại, ngày mai vào trình diện chờ lệnh tiếp. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm với tin này vì không muốn bị kẹt lại trong Tân Sơn Nhất chút nào hết.

Qua hôm sau 27 tháng 4 tôi lại vào Tân Sơn Nhất trình diện tiếp và cũng vẫn không lãnh lương được. Lần này mọi người có vẻ xao động hơn vì có nhiều tin đồn đêm qua phi cơ C130 đã xuống và bốc đi một số quân nhân. Không biết số người được bốc đi là thành phần gì và không biết đi đâu? Rất nhiều người nói là đi Mỹ. Tin đồn đó không biết có thật hay không, nhưng rõ ràng làm mọi người hoang mang thật sự. Có nhiều người còn cho biết vị Sĩ Quan có nhiệm vụ phát lương cho chúng tôi đã được phi cơ bốc đi đêm qua rồi? Một số đông quân nhân bàn tán là sẽ ở lại đêm nay để xem có thể tìm cách đi được không? Riêng tôi thì chỉ mong sẽ không có lệnh cấm quân gặt gao để có thể về nhà với gia đình. Vợ tôi ở nhà mang bầu sắp sanh thì tôi còn lòng dạ nào mà nghĩ tới chuyện đi đâu. Khoảng 3 giờ chiều, giống như ngày hôm trước, sau khi điểm danh chúng tôi lại được phòng nhân viên đơn vị thặng số cấp giấy xuất trại ngày mai vào trình diện tiếp.

Tôi lái xe Honda ra khỏi cổng Phi Long, vừa đến khu Lăng Cha Cả thì gặp mấy chiếc xe bus chở gia đình Mỹ và Việt Nam đang bị kẹt xe dừng lại. Người bên đường gần khu Lăng Cha Cả đứng xem, chỉ tỏ bàn tán lung tung. Tôi ghé vào hỏi thăm thì nghe họ nói mấy chiếc xe bus này chở người di tản qua Mỹ. Tôi tò mò chạy theo sau thì thấy đoàn xe đi vào cổng của cơ quan DAO. Những người có danh sách đi Mỹ bị Quân Cảnh Việt, Mỹ phối hợp kiểm soát rất chặt chẽ trước khi cho vào cổng. Trên sân cỏ bên ngoài, xe hơi đậu ngổn ngang. Một số dân chúng đứng chờ bên ngoài tìm cơ hội vào lọt bên trong để được đi Mỹ. Không biết họ chờ đợi bên ngoài như vậy có cơ hội nào len vào được hay không? Tuy nhiên tôi thấy số người đứng chen chúc ở bên ngoài khá đông.

Buổi chiều Saigon những ngày này trời thường u ám như sắp chuyển mưa. Tuy thế vẫn không làm dịu bớt được sự ngột ngạt oi bức, cộng với tình hình bất ổn lúc bấy giờ càng làm cho người dân Saigon có cảm tưởng như không khí nặng nề, khó thở hơn. Người ta có thể ví Saigon vào những ngày cuối tháng Tư này như một cái chảo đặt trên lửa, đang nóng dần lên và dân chúng như đàn kiến lo ngại trong đó, không lối thoát! Những cửa ngõ duy nhất có thể thoát ra khỏi Saigon như Toà Đại Sứ Mỹ, khu DAO ở gần Air Vietnam và bến Bạch Đằng thì lúc nào cũng đông nghẹt người chen chúc chờ đợi một cơ hội cuối cùng. Đa số là thành phần trong chính quyền cao cấp, hoặc những người có liên hệ với Mỹ trước đây... Còn người dân bình thường khác chỉ biết hy vọng một giải pháp nào đó của chính phủ và tất cả hy vọng, chờ đợi trong nỗi hoang mang lo âu. Nhưng giải pháp nào có thể cứu vãn được đây?? Tôi lái xe đi qua những con đường quen thuộc của Saigon mà có cảm tưởng như đang lạc lõng trong một thành phố xa lạ nào khác. Không khí vẫn ngột ngạt, oi bức một cách khác thường. Phải chi trời có thể mưa một trận thật lớn thì hay quá!

Sáng ngày 28 tháng 4 tôi lại vào Tân Sơn Nhất để trình diện như hôm trước thì bị Quân Cảnh ngăn không cho vào nữa. Lần này lệnh cấm quân gắt gao hơn. Cho dù tôi đưa giấy tờ ra chứng minh và nói là tôi được lệnh trình diện hôm nay, vẫn bị Quân Cảnh đuổi trở ra. Chỉ có quân nhân cơ hữu của Tân Sơn Nhất mới được phép vào và sẽ không trở ra được nữa. Tôi và một số quân nhân khác cũng thuộc đơn vị thặng số đứng lố nhố một chút rồi đành phải giải tán mà lòng thì lo lắng vô cùng. Có tin nhiều phi cơ chiến đấu phản lực từ Biên Hòa đã phải dời về Tân Sơn Nhất để tránh áp lực pháo kích của địch. Điều này cho biết tình hình chiến sự không thuận lợi chút nào và càng lúc quân CSBV càng áp lực nặng nề hơn lên thủ đô Saigon. Lại có tin đồn miền Tây sẽ là cứ điểm cố thủ, một số Tướng lãnh đã nhận nhiệm vụ di chuyển quân và khí giới về miền Tây lập phòng tuyến cố thủ nếu Saigon có mệnh hệ gì... Chưa bao giờ người Saigon phải sống với nhiều tin đồn đến như thế. Buồn thay! Không có tin nào lạc quan cả... Đầu óc trống rỗng, tôi lái xe đi giữa Saigon nơi tôi đã sinh ra và lớn lên. Nhìn thành phố thân yêu đang dấy dựa một cách tuyệt vọng trong khi vòng vây của địch quân bên ngoài đang xiết dần mà lòng cảm thấy bất an vô cùng vì biết rằng chính mình cũng đang bị dồn vào một ngõ cụt không lối thoát!

Tin tức trên đài phát thanh cho biết chính phủ Trần Văn Hương công bố sẽ bàn giao chức vụ Tổng Thống lại cho Đại Tướng Dương Văn Minh. Khoảng 5:30 chiều ngày 28-4-75, trong lúc lễ bàn giao Tổng Thống đang xảy ra trong dinh Độc Lập thì bên ngoài trời bỗng đổ mưa. Bầu trời u ám như báo trước một điều không may sắp xảy ra. Chính phủ mới sẽ làm gì được đây? Một chính phủ hoà giải có thực sự cứu vãn được cục diện không? Người dân Saigon lúc này gần như đã mất lòng tin vào chính phủ rất nhiều. Sự thay đổi thành phần nội các trong chính phủ và tướng lãnh trong quân đội nhanh đến độ người dân chưa kịp nhớ tên một bộ trưởng hoặc Tổng Tham Mưu Trưởng thì đã có sự thay đổi mới nữa rồi!!

Đêm 28-04-75. Lần đầu tiên chúng tôi nghe rõ tiếng nổ vang vọng của nhiều đợt pháo kích liên tục bắn vào. Hình như quân CS đã bắn pháo vào phi trường Tân Sơn Nhất. Nhà tôi ở kế bên Đại Học Kỹ Thuật Phú Thọ, không xa vòng đai Tân Sơn Nhất, nên trong đêm tối nghe tiếng đạn pháo kích rất rõ. Vòng đai phòng thủ của Saigon hình như không còn đủ sức bảo vệ an toàn cho thủ đô nữa. Chiến tranh đã thực sự tiến vào sát cửa ngõ Saigon rồi. Trong đêm tối nghe tiếng đạn pháo kích và thỉnh thoảng chen vào những tràng súng nhỏ khiến tôi không khỏi liên tưởng đến Tết Mậu Thân 1968. Trận chiến Mậu Thân, chúng ta đã đẩy lùi được địch quân ra khỏi thành phố thân yêu. Còn trận chiến này sẽ ra sao?? Chắc chắn nhiều người dân Saigon đã tự hỏi như thế, nhưng không ai có thể trả lời! Chỉ có tiếng thờ dài trong đêm chen lẫn tiếng pháo kích và tiếng súng từ xa vọng về.

Sáng sớm ngày 29 tháng 4. Thỉnh thoảng vẫn còn nghe tiếng pháo kích vắng lại. Thiết quân lực 24/24 được ban ra, tuy nhiên trên đường phố vẫn lảng vảng có dân chúng qua lại và xe cộ vẫn thấy chạy trên đường phố. Tổng Thống Dương Văn Minh lên đài đọc diễn văn yêu cầu người Mỹ rút khỏi VN trong vòng 24 tiếng đồng hồ vì không còn bảo đảm an ninh cho họ được nữa. Như vậy là người Mỹ đã có cơ rút lui và danh chính ngôn thuận bỏ rơi VN rồi!! Nằm trong nhà chúng tôi nghe rõ tiếng trực thăng vùn vủ liên tục trên bầu trời mà lòng lo lắng, cảm thấy không còn hy vọng gì hết. Ngày 29-4-1975 này có thể coi như ngày Saigon thực sự dấy chết, sau khi Tổng Thống đọc diễn văn yêu cầu người Mỹ rút lui dọn đường cho ngày kế tiếp 30-4 tử nhục nhất trong lịch sử cận đại của người dân miền Nam Việt Nam. Đồng thời chấm dứt cột mốc của tình hữu nghị Đồng Minh giữa Việt Nam và Hoa Kỳ sau bao năm sát cánh chiến đấu bên nhau. Chức vụ Tổng Thống bàn giao cho Tướng Dương Văn Minh rốt cuộc chỉ là một sự dàn xếp để

lót đường cho Mỹ rút lui trong danh dự và một sự đầu hàng đã được dự tính từ trước!!

Rạng sáng ngày 30-4-1975, chung quanh khu cư xá Tô Hiến Thành, Phú Thọ không biết bên ngoài có chuyện gì mà súng cứ râm rạn nổ cả đêm. Mới sáng sớm đã có mấy người hàng xóm qua nhà tôi cho hay là mọi ngã đường từ khu cư xá Tô Hiến Thành nơi chúng tôi đang ở ra bên ngoài trường Đại Học Kỹ thuật Phú Thọ, hoặc đi ngược lại hướng chợ Hòa Hưng đều bị lính gác giăng kềm gai chặn lại không cho bất cứ ai ra vào. Cả nhà tôi rất lo âu với tin này. Với tình hình vợ tôi sắp sanh hiện nay mà đường xá bị ngăn cấm như thế bảo sao không lo âu cho được. Cuối cùng Má tôi phải chuẩn bị mọi thứ sẵn sàng cho một cuộc đờ đê tại nhà để phòng hờ nếu vợ tôi chuyển bụng mà không đưa đi bệnh viện được.

Không còn đi đâu được, cả nhà chỉ biết bám vào màn ảnh truyền hình và mở radio ra theo dõi tin tức. Đến khoảng 10 giờ sáng thì có lệnh của Tổng Thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng. Tôi bàng hoàng như người mất hồn bởi cái tin đầu hàng vô điều kiện của Tổng Thống. Như vậy Saigon đã thật sự thất thủ rồi sao? Mấy ngày qua, cũng như bao người dân Saigon khác, tôi đã lo lắng, hoang mang và đau đớn khi nhìn thấy thành phố thân yêu của mình đang oằn oại trong cơn hấp hối. Tuy nhiên tôi vẫn không bao giờ nghĩ một lệnh đầu hàng như thế lại có thể xảy ra. Tôi vẫn thầm mong một giải pháp nào đó có thể cứu vãn được tình thế. Dù tin tức chiến cuộc đưa về nhiều bất lợi, dù súng đạn không đủ, nhưng biết bao chiến sĩ vẫn còn đang ghì tay súng và chưa hề bỏ cuộc. Tại sao lại phải bức tử Saigon của chúng tôi như thế này!! Saigon đã chết thật rồi sao? Sau khi từ Phan Rang về được Saigon ngày 24-4-1975, tôi đã có cảm giác an toàn trong lòng Saigon. Ngay sau đó tôi cũng đã thấy được sự bế tắc của chính phủ qua những thay đổi thành phần nội các cũng như chức vụ của các tướng lãnh cộng thêm áp lực nặng nề của quân địch bên ngoài... nhưng chưa bao giờ tôi nghĩ rằng Saigon phải bị bức tử một cách tức tưởi như vậy! Tôi vẫn hy vọng Quốc tế cũng như quân đội Đồng Minh sẽ không bỏ mặc Saigon và một giải pháp nào đó được đưa ra kịp thời để cứu vãn tình hình! Tuy nhiên sự thật phũ phàng cuối cùng cũng đã xảy ra rồi!

Người ta đã biện minh cho lệnh đầu hàng vào lúc này như là biện pháp hay nhất nhằm cứu vãn Saigon tránh khỏi một biển máu! Nhưng than ôi! có biết đâu nó đã khởi đầu một nỗi đau khổ triền miên khác cho dân chúng miền Nam VN mà muôn ngàn lần còn tồi tệ hơn cái chết!!

Gia đình tôi lo sợ không biết tương lai của tôi rồi sẽ ra sao? Tôi phải an ủi người thân để mọi người yên lòng mà trong bụng rõ ràng đang bồn loạn, chưa biết phải tính như thế nào? Đến xế trưa, tôi nói với gia đình để tôi ra ngoài xem tình hình ra sao, chứ ở trong nhà đâu biết được tin tức gì. Cả nhà ngăn cản không cho đi. Tôi phải trấn an là nếu thấy chuyện gì không ổn sẽ đi về ngay... Chiếc Honda Dame của tôi mới ra tới quân y viện Trần Ngọc Minh thì một cảnh tượng vừa hỗn loạn vừa thương tâm đang bày ra trước mắt. Dân chúng ở khu vực lân cận đang tấp nập ủa vào quân y viện để "hôi của". Thôi thì mạnh ai vác được gì thì vác, khuôn được gì thì khuôn. Thậm chí có những trẻ em không lấy nổi vật nặng, cũng ráng ôm những vật nhẹ như quần áo bệnh nhân, chiếu gối... Trong khi đó một đoàn thương bệnh binh âm thầm lặng lẽ diu nhau từ trong Quân Y Viện đi ra. Người thì chống nạng tay chân còn băng bó tùm lum, kẻ thì ngồi xe lăn được một thương binh khác đẩy đi... Có thương binh đầu còn băng bó kín mít chỉ còn chừa một mắt, vừa khập khiễng đi, vừa ráng đẩy một thương bệnh binh khác ngồi trên xe lăn với một thanh sắt cắm bên cạnh treo lơ lửng một bình nước biển còn đang chuyền vào cơ thể của anh ta. Cứ thế người còn khoẻ diu người yếu bước từng bước lặng lẽ đi, bên cạnh đám đông dân chúng đang la hét chạy tới chạy lui, vui mừng dành

giết nhau những món đồ lấy cấp được. Cảnh tượng bi thương này là một cảnh tượng suốt đời tôi khó mà quên được. Thân phận của người lính chiến VNCH sau mà đau đớn quá vậy. Họ đã hy sinh tánh mạng, xương máu bảo vệ quê hương, đến khi bị thương tích nằm trong bệnh viện cũng không yên. Dân chúng chung quanh hình như không hề biết đến đoàn thương bệnh binh này trước đây đã từng xả thân ngoài chiến trường để cho họ có được những giây phút ấm êm với gia đình. Nay chỉ mới những giờ phút *đổi đời* đầu tiên, đã không còn ai ngó ngang tới họ nữa!! Hai mắt tôi cảm thấy cay cay trước cảnh tượng đó, trong lòng dâng lên một nỗi chua xót, đau buồn không tả được trước hình ảnh quá phũ phàng này!!.

Tôi chạy lòng vòng qua những đường phố một cách bất định. Đâu đâu cũng thấy những hình ảnh đau lòng tương tự: Ở những cửa tiệm lớn và những kho hàng, những thành phần bất hảo lợi dụng cơ hội này ra tay cướp bóc trắng tay. Mạnh ai nấy lấy. Mạnh ai nấy khiêng.. Nhìn những gương mặt hí hửng của họ khi khuân vác những món hàng béo bở từ trong kho hoặc cửa hàng nào đó đi ra mà thấy thật buồn. Một số bọn thời cơ 30-4, tay đeo băng đỏ mang súng ống trên những chiếc xe zep chúng lấy được ở đâu đó, chạy nghênh ngang trên đường. Còn người dân hiền hoà của Saigon thì đa số chỉ biết từ trong nhà giương mắt nhìn những giây phút *đổi đời* đầu tiên trong cảnh hỗn loạn với một trạng thái e dè, thụ động. Một điều mà tôi không bao giờ ngờ là lá cờ MTGPMN nửa đỏ nửa xanh không biết ở đâu được tung ra bán ngay trên nhiều ngã đường. Đúng là tụi CS nằm vùng đã âm thầm làm chuyện này ngay lúc Saigon chưa thất thủ. Tôi không khỏi thở dài! Một trong những nguyên nhân làm cho Saigon sụp đổ là đã quá dung dưỡng cho bọn ăn cơm Quốc Gia thờ ma Cộng Sản này bấy lâu nay.

Trên đường phố thì đâu đâu cũng thấy súng ống, quân trang, quân dụng, giày vớ lính vứt đầy khắp cả. Tôi lái xe gần như lúc nào cũng phải né tránh những quân trang quân dụng này, nếu không sẽ chạy dẫm lên ngay. Càng đau lòng hơn khi đến gần cầu Thị Nghè, tôi thấy xác của một người lính nằm ở ven đường. Một người dân tốt bụng nào đó đã phủ lên một chiếc chiếu nhỏ không đủ che hết thân xác anh. Qua màu áo rằn ri anh mặc, tôi biết anh thuộc binh chủng Biệt Động Quân. Nhìn bát cơm trắng, đôi đũa và mấy nén nhang còn đang cháy để trên đầu của người lính bạc số, tôi đã rơm nước mắt khi đi ngang qua. Ôi! Còn hình ảnh nào thê lương hơn những hình ảnh người Saigon đã chứng kiến trên đường phố ngày 30-4-75 hay không? Những bài ca kể về một ngày thanh bình lúc tàn cuộc chiến mà tôi biết trước đây sao hoàn toàn trái ngược với những gì tôi đã thấy vậy?

Qua khỏi ngã tư Bảy Hiền, ngang qua trại Hoàng Hoa Thám tôi không khỏi bùi ngùi. Hình ảnh kiêu hùng của người chiến sĩ mũ đỏ ngày nào nay không còn nữa. Phía trước cổng cũng thấy cảnh dân chúng đang hối hả ra vào khiêng những đồ "hôi của"! Tôi định quay trở về nhà vì sợ gia đình lo lắng, thì bỗng nhớ tới một người bạn thân là anh Huỳnh Văn Đông. Anh Đông này là một trong hai người bạn thân tôi kết giao ngay ngày đầu tiên khi tôi ra nhận đơn vị ở phi trường Phan Rang. Nhà ba anh ở gần khu ngã tư Bảy Hiền. Tôi ghé vào hỏi thăm thì nghe người nhà anh cho biết một tin thật chói với: Lúc sáng này, sau khi lệnh đầu hàng đưa ra không bao lâu, anh Đông lấy xe gắn máy đi đến nhà một người bà con, thì một trong những quả đạn pháo kích cuối cùng bắn vào Saigon đã rơi vào khu vực gần đó và một mảnh đạn đã chặt đứt tay lái bên trái của chiếc Honda Dame anh đang lái và... chặt đứt luôn bàn tay trái của anh. Vết cắt ngọt lịm như người ta dùng dao chặt lên một trái chuối! Chuyện xảy ra nhanh đến nỗi anh không kịp nhận thức chuyện gì đã xảy ra và chưa cảm thấy đau đớn chút nào cả thì đã ngã nhào xuống đường rồi. Phải mấy giây sau anh mới cảm thấy đau và phát giác bàn tay trái của mình đã bị chặt đứt bay đi mất!! Lúc đó những người chung quanh nghe tiếng

đạn pháo kích nổ thì lo chạy kiếm chỗ núp hết. Anh vừa cởi áo ôm chặt vết thương cho bớt chảy máu vừa kêu to cầu cứu. Một người đi đường chở anh đến bệnh viện gần đó trong khi anh cứ ôm chặt tay trái với cái áo đã thấm ướt đầy máu, sợ hãi đến độ không còn cảm giác đau đớn nữa. Khi vừa đến nơi gặp bác sĩ và y tá thì bao nhiêu sức đề kháng của anh đã hết. Anh xỉu liền ngay sau đó. Tình hình ở bệnh viện lúc bấy giờ hỗn loạn vô cùng nên sau khi anh được băng bó, bác sĩ và y tá bỏ đi đâu mất. Nằm nghỉ ngơi tạm ở bệnh viện một chút cho đỡ mệt, chờ hoài không thấy ai đến săn sóc hoặc cho thuốc men gì cả. Anh cảm thấy không an tâm bèn quyết định ra đón xe ôm về nhà. Gia đình anh không ai hay biết gì cả cho đến khi anh ôm vết thương vào nhà...

Số của anh bạn tôi quả đúng là xui thật! Đó là một trong những trái đạn pháo kích cuối cùng của Cộng Sản Bắc Việt bắn vào thành phố sau khi lệnh đầu hàng đưa ra và anh đã không may trở thành nạn nhân của nó. Tôi nghe người nhà anh kể lại mà lòng buồn vô cùng. Anh sắp sửa cưới vợ mà bị tai nạn này thì tội nghiệp quá! Tôi muốn hỏi thăm, an ủi anh mấy câu nhưng lúc đó anh đã uống thuốc và đang ngủ, nên tôi chỉ biết đứng bên giường nhìn gương mặt trắng bệch vì mất nhiều máu của anh mà cảm thấy hai mắt mình cay xè. Ngồi nói chuyện với gia đình anh một lúc tôi kiêu từ ra về, hẹn sẽ trở lại thăm anh sau.

Về đến nhà vừa mở radio lên, lại nghe lại bài hát : "Nổi vòng tay lớn" được phát đi phát lại hoài từ sáng mà thấy lòng buồn như vừa đi dự đám tang của một người thân về. Tôi tắt radio và ước gì mình có thể khóc được thật lớn.

Lão Năm Đạo Tỳ

Hiếm khi người ta thấy lão tình tảo hoàn toàn. Gần như lúc nào người lão cũng phảng phất mùi rượu. Bất cứ ai nhìn thấy bộ dạng khập khiễng chân thấp chân cao từ xa của lão, cũng biết ngay là tướng đi của một người đang trong trạng thái là đà say. Hình như rượu là một cái gì gắn liền với đời sống lão. Thiếu nó không được. Mới sáng sớm, đã thấy lão xuất hiện ở quán hủ tiếu mì con Dừng đầu ngõ để làm một cái "xây chừng" rượu đế. Có người ái ngại nói với lão:

- Ông uống kiêu này hoài có ngày chết đó.

Lão chỉ ngược mắt nhìn xéo lên người vừa nói câu đó:

- Không uống còn chết lẹ hơn nữa, nhờ uống như vậy mà còn sống tới giờ này đây.

Nói xong lão nốc một hơi cạn sạch ly "xây chừng", rồi khập khiễng bước ra khỏi quán, trông có vẻ phấn chấn hơn trước. Mà quả thật, khi chưa có rượu người lão thấy uể oải, điệu bộ giống như con bệnh mới vừa hồi phục. Ấy thế mà sau khi đổ hết cái chất cay xè đó vào cổ họng, trông lão có phần linh hoạt hẳn lên. Lão uống rượu không khề khà năm điều mười chuyện bên đĩa đồ mỗi thơm phức như những dân nhậu khác, mà chỉ ực gọn một cái là xong, khối tốn mỗi miếng gì hết! Giống như người nghiện á phiện, hễ tới cử là phải có thuốc hút hoặc chích vào cơ thể! Hay nói một cách khác cho có vẻ khá hơn: Rượu đối với lão giống như một phương thuốc thần diệu giúp ngăn chặn sự hành hạ đau đớn mỗi khi bệnh nhân sắp lên cơn.

Từ khi còn rất nhỏ, ký ức tôi đã in đậm hình ảnh của lão trong đó rồi. Cả vùng Nguyễn Huỳnh Đức, cổng xe lửa số 6 Trương Minh Giảng vô tuốt trong khu lò heo, xóm Kiến Thiết Ngói Đỏ...

ăn luôn từ đường Thiệu Trị ra thẩu tới trường học Quốc Anh ngoài Công Lý... gần như ai cũng biết lão. Không rõ lão sống ở đây từ hồi nào, vợ con thân nhân là ai... ngay cả tên thật của lão cũng không ai biết! Có mấy ông bà già kỳ cựu ở vùng này nhớ mang máng lão thứ Năm, nên người ta ai cũng quen gọi là lão Năm, kèm theo cái biệt danh rất ư là nghề nghiệp: "Năm Đạo Tỳ". Bởi vì những chuyện dính dáng tới mai táng, tẩn liệm người chết, hốt cốt, đào huyết mã... ngay cả xây mồ, dựng bia... lão đều làm tuốt luốt.

Lão Năm Đạo Tỳ ở có một mình trong một căn nhà lụp xụp ngay mé ngoài nghĩa địa Phong Thần. Bất cứ ai có việc liên quan tới người chết nhờ tới lão là xong hết. Bề ngoài lão có vẻ say xỉn tới ngày như vậy, nhưng khi làm việc, lão làm rất nhiệt tình. Hễ lão đã nhận lời làm cho ai việc gì rồi thì người đó cứ yên tâm. Mọi việc được giao phó đều hoàn thành suông sẻ đúng hẹn, dù trước đó không lâu người ta còn thấy lão lè nhè, hơi thở sặc mùi rượu. Nhưng đừng thấy bề ngoài và tướng đi khật khưỡng của lão mà lầm. Lão rất khỏe và dai sức. Một mình lão đào một huyết mã nhanh không thua gì một thanh niên đang thời sung sức và lão có thể làm một hơi không nghỉ cho đến khi xong xuôi rồi mới khật khưỡng ra trước quán hủ tiếu mì con Dừng làm một cái "xây chường" nước trắng lấy lại sức.

Không ai thấy lão nấu nướng bao giờ! Thức ăn thì đa số là đồ cúng người chết đặt trước các ngôi mộ. Thân nhân cúng xong đi về thì lão hưởng trọn. Cũng chẳng có ai phàn nàn về việc đó cả, vì hầu như mọi người đều cho đó là một việc tất nhiên. Cúng kiến ngoài nghĩa địa xong rồi thì là của lão Năm Đạo Tỳ chứ đâu có ai mang trở về nhà bao giờ. Quanh năm hầu như lúc nào cũng có người thuê lão trộn hồ, xây mộ bia, đắp mộ, hốt cốt... nói chung ít nhiều gì cũng có việc lai rai để lão sống và có tiền uống rượu hoài. Vào những dịp Thanh Minh, hoặc cận Tết là lúc lão huy hoàng. Bánh trái, gà, vịt, heo quay... dư thừa đối với một mình lão vào những dịp này. Nhưng kể ra lão cũng rất tốt bụng. Những khi dư giả như vậy, chiều chiều người ta thường thấy lão mang thức ăn ra chia xẻ bớt cho những người ăn xin tụ tập trước ngôi chùa gần đó.

Tôi vẫn còn nhớ có một lần tôi và mấy đứa bạn trong xóm xem lão tẩn liệm một người chết được đưa từ nhà xác về nhà chôn cất. Chân tay người chết cứng đờ ở một tư thế kỳ quái ra, cong cong trông rất quái dị... Trước đó có mấy tay nhà quản do chủ nhà mời đến nhưng không ai làm cách nào đặt người chết vào quan tài nằm ngay ngắn được... Có ai đó nhắc tới lão Năm Đạo Tỳ. Thế là người ta túa ra khắp nơi tìm thỉnh lão về. Đến nơi, dù trong người còn bốc mùi rượu, nhưng lão vẫn lè nhè hỏi gia chủ đưa thêm rượu cho lão uống tiếp mấy ngụm. Sau đó lão đứng cúi đầu trước người chết, điệu bộ chợt trở nên nghiêm trang một cách khác thường rồi thành khẩn khấn vái lẩm rầm gì đó... Kế tiếp lão phun rượu phèo phèo lên tay chân người chết, xong xuôi nhảy lên bộ ván người chết đang nằm, xoa nắn một hồi rồi duỗi được tay chân người chết ngay ngắn như một người đang nằm cháp tay trên ngực ngủ. Lại một điều là trước đó, mấy tay nhà quản kia cũng khấn vái, cũng phun rượu ỉ xèo mà làm không được. Việc tẩn liệm cho người chết sau đó không còn trở ngại nữa.

Một lần khác, có một người đàn bà buồn tình chuyện gì không biết, đâm đầu vào xe lửa đang chạy ngang qua khu cổng xe lửa số 6, khúc đường Nguyễn Huỳnh Đức tự tử. Ôi thôi! Máu thịt tung toé khắp nơi. Ai trông thấy cảnh đó cũng hãi hùng! Dân chúng và người đi đường đứng coi đông nghẹt. Bọn nhóc chúng tôi cũng để gì bỏ qua dịp này. Ngay sau khi có người loan truyền tin ra, chúng tôi đưa này chạy kiểm đưa kia rủ nhau kéo đến chỗ xảy ra tai nạn, len lỏi vào tận nơi coi cho bằng được. Người đứng coi thì đông nhưng không thấy ai dám thu nhặt đồng máu thịt bầy nhầy vương vãi đó.

Dân chúng bàn tán lung tung, gần như ai nấy cũng đều nhắc đến lão Năm Đạo Tỳ và đồng ý chỉ có một mình lão là có thể cáng đáng chuyện này mà thôi. Người ta chạy đi kiếm lão khắp

nơi nhưng không thấy lão đâu cả. Kiếm ở những nơi quen thuộc mà lão thường hay lui tới cũng đều không gặp. Cảnh sát phong tỏa nguyên khu Nguyễn Huỳnh Đức và đã báo cho nhà xác bệnh viện thành phố nhưng mãi vẫn không thấy ai tới. Cảnh sát cũng có cho tìm những tay nhà quán khác tới, nhưng mấy tay đó sau khi nghe chuyện đều thối thoát né tránh hết. Trời đã chiều lắm rồi, trong khi mọi người còn đang bối rối, thì lão Năm Đạo Tỳ bỗng từ đâu khật khưỡng đi tới.

Mọi người reo lên khi thấy dáng lão xuất hiện từ xa và mừng rỡ chạy tới săn đón lão như thể đang đón mời một nhân vật quan trọng nào đó không thể thiếu được. Thế rồi, mặc cho bà con chung quanh chỉ trò bàn tán xí xô xí xào, lão vẫn ung dung như không có chuyện gì xảy ra, lên tiếng kêu ai đó chạy đi mua cho lão một lít rượu đế và dặn dò những người khác đi kiếm ngay cho lão một vài thứ lão cần, sau đó lão cứ việc ngồi đốt thuốc hút chờ người ta mang những vật cần thiết tới.

Trước khi bắt tay vào việc, gương mặt lão bỗng đổi sang nghiêm trang, thành khẩn vô cùng. Nét khật-khà khật-khưỡng cố hữu của lão chợt biến mất. Lão đốt mấy nén hương, chắp tay khấn vái 4 phương 8 hướng một cách thật trịnh trọng, sau đó phun rượu vào hai cánh tay ướt nhẹ, rồi phun rượu vào một thùng gỗ dài có lót sẵn giấy tiền vàng bạc và giấy súc mà người ta đã mang đến cho lão... Sau đó lão bắt đầu nhặt nhạnh các mảnh thịt xương vương vãi chung quanh hiện trường, cứ hễ nhặt một mảnh xương thịt nào lên, lão lại ngấm nghĩa, cẩn thận chùi đất cát dính trên đó trước rồi mới đặt nhẹ nhàng vào thùng gỗ, như có ý muốn lấp đặt lại đúng vị trí phần xương thịt đó cho phù hợp với những bộ phận trong cơ thể. Lão làm chuyện này một cách tỉ mỉ, thành thạo như một đồ tể chuyên nghiệp đang sắp xếp bày biện lại các bộ phận của con vật sau khi đã rã thịt nó ra vậy.

Kể từ khi chứng kiến hai cảnh đó, mặc dù là một bọn chuyên môn phá phách, nghịch ngợm như quỷ sứ, chúng tôi đưa nào đưa nấy cảm thấy sợ lão Năm Đạo Tỳ lắm. Không đưa nào dám đến gần lão. Ngay cả bằng đi mấy năm sau, khi chúng tôi được mười mấy tuổi, bọn tôi cũng vẫn còn e dè lão... cho dù thỉnh thoảng có a dua theo mấy tay lớn hơn chọc ghẹo khi thấy lão say, nhưng gặp lúc chỉ có một mình tôi nhìn thấy lão từ đằng xa, không khi nào tôi dám lại gần. Hình như trong người lão toát ra một cái gì đó, gây cho tôi một cảm giác bất an rờn rợn không diễn tả được.

Đám trẻ chúng tôi hồi đó chiều chiều hay vào khu nghĩa địa Phong Thần chơi. Một mặt vì khu này gần nhà chúng tôi ở và có một khoảng đất trống phía trước đủ rộng để chúng tôi chạy nhảy chơi đùa thoải mái, mặt khác chơi đùa ở đây không đụng chạm đến ai nên không bị đuổi hoặc bị la rầy, trừ một người: Đó là lão Năm Đạo Tỳ. Thỉnh thoảng trong khi chúng tôi chạy nhảy la hét ồn ào quá, lão từ trong căn nhà lụp xụp bước ra hoặc đi đâu về thấy, lão quơ tay xua đuổi, giọng lè nhè khàn đặc:

- Tụi bay đi chỗ khác chơi hết đi. Cứ la ó ầm ĩ hoài. Đến mấy người chết rồi cũng nằm không yên với tụi bây nữa.

Những lần như vậy, chúng tôi lại ù té chạy. Chỉ có lão mới có thể khiến chúng tôi đang chơi phải dẹp bỏ đi chỗ khác ngay mà thôi. Tuy không nói ra nhưng cả bọn, đưa nào đưa nấy cũng ngán lão Năm Đạo Tỳ này, dù ông ta không có làm gì chúng tôi cả.

Khu nghĩa địa Phong Thần này là giang sơn của người đã chết, ngoài ra còn là giang sơn của

lão Năm Đạo Tỳ và của cả bọn trẻ chúng tôi nữa. Ngay góc ngã ba Trương Minh Giảng, Nguyễn Huỳnh Đức rẽ vào đường Thiệu Trị, đi tới một chút về phía tay trái là thấy khu nghĩa địa, nơi chúng tôi đến chơi thả diều, chạy nhảy hầu như mỗi chiều. Đây là một nghĩa địa nhỏ cũ kỹ có từ lâu đời rồi. Bên trong có một cái tháp được xây bằng xi măng gọi là tháp Phong Thần. Cái tên nghĩa địa Phong Thần cũng từ đó mà ra. Cái tháp này theo tháng năm đã bị bẻ tróc, gãy sụp nhiều nơi... trông không còn hình thù nguyên vẹn của một cái tháp nữa.

Tương truyền vào thời vua Tự Đức, có một vị quan lại địa phương rất thanh liêm, được dân chúng thương yêu, kính nể vô cùng... sau khi ông quan này chết, đã được chôn cất tại đây và được vua Tự Đức tuyên dương công trạng phong làm thần, cho lập tháp để dân chúng địa phương lễ bái thờ phượng. Truyền thuyết đó không biết có đúng hay không? Nhưng kể từ khi có sự hiểu biết đến nay thì ấn tượng của tôi về tháp phong thần này, chỉ là một nơi hoang tàn đổ nát, u ám, chẳng thấy có một ai đến tưởng nhớ cúng kiến, hương khói thờ phượng... như lời của mấy ông già bà cả kể về vị quan thanh liêm xa xưa nào đó... Ngoại trừ vào những dịp Thanh Minh, Tết nhất... người ta đi dầy mã, thăm mộ thân nhân còn dư nhang, theo phong tục ai nấy đều cắm nhang khắp chung quanh, kể cả các ngôi mộ vô thừa nhận và nhờ thế dưới chân tháp phong thần này mới thấy được chút hương khói ăn theo.

Ở phía bên dưới tháp có một cái hố khá sâu. Nghe mấy người lớn tuổi kể lại rằng: Trước đây nơi này là nơi dùng để thiêu xác người chết, nhưng sau đó không biết vì lý do gì, việc thiêu xác không còn nữa. Đổi lại, người ta đào một cái hố dưới chân tháp và dùng làm nơi vứt bỏ những mảnh gỗ vụn nát của ván hòm còn sót lại sau khi có người hốt cốt thân nhân xong. Nghe đồn ở dưới hố có cả xương người và một con rắn thật to, mà có người cho là "rắn thần", nằm canh giữ bên dưới. Chính những điều này kích thích lòng hiếu kỳ của bọn trẻ chúng tôi. Thỉnh thoảng sau khi chạy nhảy, chơi đùa chán chê, chúng tôi vào ngồi dưới bệ xi măng của tháp phong thần nghĩ mệt, gió thổi lộng vào dưới chân tháp đổ nát nghe mát rượi. Cũng có đôi lúc chúng tôi theo đám đông đi xem lão Năm Đạo Tỳ hốt cốt người chết, hoặc xem lão đào huyệt... Nói chung tuổi trẻ chúng tôi lúc bấy giờ đối với khu nghĩa địa Phong Thần này là một nơi cho chúng tôi đến chơi đùa thoải thích. Dù đôi khi cũng thấy hơi sợ sợ mỗi khi có ai đề cập tới chuyện ma quỷ, nhưng sau đó chính những điều này lại khơi dậy lòng tò mò của tuổi trẻ nhiều hơn về thế giới vô hình của người chết và vì thế chúng tôi lại càng muốn tìm hiểu xem sao.

Tôi không nhớ ai là người đã đề xướng và chỉ cho chúng tôi biết cách cầu cơ. Lại còn nói là muốn cơ giáng lên nhanh thì ra nghĩa địa cầu vào lúc đêm khuya, sẽ linh hiển hơn lúc cầu cơ ở nhà. Dù sợ hãi nhưng cuối cùng bọn tôi cũng bàn với nhau và nhất định thực hiện điều đó cho bằng được. Thế là đợi đến đêm khuya, cả đám rủ nhau vào dưới tháp Phong Thần cầu cơ. Quả nhiên cơ giáng về nhanh hơn khi chúng tôi cầu cơ ở nhà thật! Tôi còn nhớ cái cảm giác rờn rợn khi cơ giáng về di động mảnh ván hòm mài thành hình quả tim hoặc những lúc cả bọn thay phiên nhau đọc bài kệ bắt đầu bằng câu:

"Hồn nay ở chốn non bồng,
Qua đây hồn cũng vui lòng ghé chơi

....."

Chúng tôi tiếp tục đọc hoài cho đến khi do ngẫu nhiên hay sao đó, bỗng cảm thấy gió mát lạnh giữa đêm khuya phát ra những tiếng rít nghe quái lạ... rồi thỉnh thoảng cơ giáng về... gây cho chúng tôi cảm giác vừa sợ, vừa kích thích. Đôi khi chỉ mới bắt đầu đọc là cơ giáng về liền. Rồi chúng tôi hết cái cảm giác sợ hãi của những lần đầu và trò chơi cầu cơ từ từ không còn làm chúng tôi thích thú nữa.

Cho đến một đêm, trong lúc cơ đang lên, thằng Phước bạn tôi bỗng nhiên la lên một tiếng rồi buông ngón tay khỏi con cơ ù té chạy, mấy đứa còn lại không biết chuyện gì xảy ra, cũng hoảng hồn la lớn lên rồi bương chạy theo thằng Phước, bỏ luôn bàn cầu cơ và cây đèn bão mà thằng Trí lén lấy của ba nó đem theo. Trong bụng chúng tôi nghĩ thằng Phước chắc thấy ma nên sợ quá la lớn và bỏ chạy như vậy, nhưng sau khi đuổi kịp nó ra tới miếng đất trống trước nghĩa địa thì nó vừa cười vừa cho biết là nó chỉ muốn hù cho tụi tôi sợ chơi thôi chứ không có gì hết. Mấy đứa chúng tôi "giữa" thằng Phước quá trời, sau đó bắt nó phải đi vào lấy lại cây đèn bão cho thằng Trí đem về trả cho ba nó... lần này không đứa nào còn can đảm đi trở vào lấy lại cây đèn và bộ đồ nghề cầu cơ cả.

Trong lúc chúng tôi còn đang cãi nhau thì bỗng lão Năm Đạo Tỳ từ đâu xuất hiện, trên tay cầm cây đèn bão của thằng Trí và bàn cầu cơ. Sự xuất hiện thành linh của lão làm chúng tôi sợ điếng hồn vì tưởng là ma. Ngay cả sau khi nhận ra lão, chúng tôi cũng vẫn chưa hết sợ. Thoạt tiên chúng tôi thấy có một ngọn đèn di động từ phía trong nghĩa địa đi ra, sau đó xuất hiện dáng đi khập khểnh của lão Năm. Đang cãi cọ, cả bọn điếng người lại như bị á khẩu. Sự xuất hiện của lão Năm Đạo Tỳ vào lúc này quả y như một bóng ma, làm sao mà không sợ cho được! Chúng tôi đã dợm bỏ chạy, nhưng lão cất tiếng gọi lại và la mắng chúng tôi:

- Tụi bây chạy bỏ lại đèn đuốc và cái này phải không? Nửa đêm không ở nhà ngủ, ra đây la lối om xòm không cho ai ngủ nghe gì hết. Tao nói tụi bây nhiều lần rồi, kiếm chỗ khác chơi, cứ nhè chỗ này mà ra phá hoại, đúng là tụi bây còn phá hơn quỷ sứ nữa. Người chết rồi nằm cũng không yên với tụi bây. Bữa nào tao phải tới mắng vốn ba má tụi bây đập cho một trận mới được. Con cái nhà ai mà phá quá...

Lẽ ra chúng tôi đã bỏ chạy hết rồi, nhưng thấy thằng Trí còn dùng dằng không dám chạy vì sợ bỏ mất ngọn đèn bão nó lấy trộm của ba nó, nên cả bọn đành ở lại với nó, mặc dù chúng tôi thấy lão Năm Đạo Tỳ vào lúc này thì sợ dữ lắm. Thằng Thành lên tiếng năn nỉ, giọng nó dẻo dẻo:

- Ông Năm ơi, tụi cháu còn nhỏ ham vui, có làm phiền ông Năm thì ông Năm bỏ lỗi cho đi nha. Chứ hồi nào tới giờ, ông Năm thấy tụi cháu cũng đâu có làm méch lòng ai trong khu này đâu.

- Tụi bây phá như quỷ vậy, ban ngày la lối om xòm còn chằm chước đi, ngay cả ban đêm tụi bây cũng cãi nhau rùm trời không cho ai ngủ nghe gì hết, ai mà chịu được tụi bây chứ?

Sau khi la mắng tụi tôi một hồi, hình như lão cũng nguôi ngoai dần. Thằng Trí xin lại ngọn đèn bão lão còn cầm trên tay. Ánh sáng vàng vọt yếu ớt của cột đèn đường xa xa, cộng với ánh sáng lung linh của ngọn đèn bão soi bóng lão Năm và bọn chúng tôi thành những nền đen lay động trên mặt đất, giữa đêm khuya trông thật quái dị. Cuối cùng lão cũng trả lại cho chúng tôi ngọn đèn bão và bộ bàn cầu cơ, sau khi không quên răn đe chúng tôi thêm một lần nữa. Sau đó, vẫn dáng đi khập khiểng quen thuộc, lão chậm chậm trở về hướng căn nhà lụp xụp bên ngoài nghĩa địa. Trên đường về nhà chúng tôi còn cựa nự thằng Phước không ngừng.

Hai hôm sau trong khi đang chơi đá cầu trước bãi đất trống, lão Năm Đạo Tỳ từ trong nhà bước ra giơ tay ngoác chúng tôi lại gần. Chúng tôi ngỡ lão sắp sửa la mắng như những lần trước, nên định bỏ đi chỗ khác. Nhưng lão vẫn ngoác tay ra dấu bảo chúng tôi tới với một vẻ thân thiện hơn mọi hôm. Cuối cùng chúng tôi bảo nhau tới gần xem lão ta nói gì. Thằng Trí lên tiếng thăm dò:

- Có gì không ông Năm?

- Mấy đứa bây làm gì mà nửa đêm còn đi vào nghĩa địa? Bộ không sợ ma sao? –Lão nhắc lại chuyện đêm hôm trước.

-Tụi cháu cầu cơ thôi chứ đâu có làm gì đâu.

-Tụi bây gan quá há? Có đứa nào thấy ma chưa?

Cả bọn lắc đầu.

Lão ngúc ngoác cái đầu, nhấp nháy mắt rồi hỏi chúng tôi bằng một giọng lè nhè, pha một chút hóm hỉnh hiém khi thấy:

-Vậy tụi bây có muốn thấy ma không?

Cả đám chúng tôi nhìn nhau một lúc chưa đứa nào dám lên tiếng. Cuối cùng thấy không đứa nào trả lời, tôi rụt rè hỏi:

-Làm sao mà thấy ma được, ông Năm?

Lão nheo nheo đôi mắt nhìn tôi một cách bí mật:

-Mà tụi bây có sợ không cái đã? Nếu không sợ thì tao chỉ cho cách thấy ma. Nhưng mà tao nói trước... khi thấy rồi là không được la đó nghe chưa?

Nhìn cả bọn chúng tôi còn đang ngỡ ngác, lão cười cười nói thêm:

-Tụi bây phá quá, đến mấy người chết ở đây cũng chịu hết nỗi với tụi bây luôn.

Chúng tôi nhìn nhau, cảm thấy dạn dĩ hơn với lão Năm Đạo Tỳ, vì đây là lần đầu tiên lão nói chuyện với chúng tôi nhiều và thân thiện như vậy. Lại còn cười nữa chứ! Thăng Phước hỏi tới:

- Có ma thiệt không dzậy ông Năm? Cháu nghe nhiều người kể, cũng tin lắm, nhưng chưa bao giờ thấy ma cả. Mấy lần cầu cơ lên. Cháu biết là có ma thiệt. Tụi cháu tuy cũng sợ, nhưng má cháu thường nói: Mình không có làm gì động chạm tới "người ta" thì "người ta" phá mình làm chi! Cháu nghĩ cũng đúng. Tụi cháu chỉ chơi đùa, chứ đâu dám chọc ghẹo ai.

- Vậy chứ tại sao tụi bây không rủ nhau đi chơi chỗ nào khác mà cứ nhè chỗ này chạy nhảy la hét um sùm vậy, làm sao mấy người chết nằm yên cho được?

- Tụi cháu chơi đùa vậy thôi chứ đâu có phá mồ mả gì của "họ" đâu?

Tôi bỗng hỏi trớ:

- Vậy chứ ông Năm có thấy ma lần nào chưa?

Lão Năm nhìn tôi cười cười:

- Tao sống nhờ ma, mà không thấy ma sao được mậy?

Thằng Thành nôn nóng hỏi tiếp liền:

- Vậy ma có làm gì ông không? Ông không sợ sao?

- Tao đâu có làm gì mà phải sợ. Tụi bây phá người ta hoài thì liệu hồn đó, tụi bây "chưa thấy quan tài chưa đổ lệ" mà.

Rồi ông hỏi lại câu hỏi lúc nãy:

- Tụi bây muốn thấy ma không? Tao chỉ cho một cách là thấy liền chứ gì.

Cả đám chúng tôi nhìn nhau thăm dò, tôi rụt rè hỏi:

- Ông có thể chỉ cho tất cả tụi cháu thấy cùng một lúc được không?

- Được chứ, tụi bây muốn thấy phải không? Khi thấy rồi là không được la lớn nghe chưa? Cũng không được nói cho ba má tụi bây biết để họ mắng vốn tao là không được đó nghe.

Cả đám tụi tôi nhao nhao lên:

- Không có đâu ông Năm, tụi cháu không nói cho ai biết đâu. Bây giờ ông chỉ cho tụi cháu đi

Lão Năm Đạo Tỳ nheo mắt, im lặng nhìn chúng tôi một lúc lâu, như để thu hút hết sự chú ý của chúng tôi trước khi lão bật mí:

- Tụi bây đưa nào muốn thấy ma thì lấy vôi ăn trầu thoa lên hết máy đầu ngón tay ngón chân, đợi nửa đêm ra ngồi canh ngoài nghĩa địa này thì sẽ thấy ma liền.

Chúng tôi ngạc nhiên ra mặt. Như vậy thì đâu có gì là khó. Thằng Phước hỏi lại cho chắc chắn:

- Thoa vôi ăn trầu lên tất cả mười đầu ngón tay, mười đầu ngón chân luôn hả ông Năm?

- Ủ! Ngón nào cũng thoa lên hết.

Nói xong không nói thêm tiếng nào, lão khật khưỡng đi ra hướng Nguyễn Huỳnh Đức, chắc là lại đi mua rượu uống.

Còn lại 6 thằng: Thành, Trí, Phước, Sơn, Bảo và tôi. Chúng tôi không còn tha thiết chơi đùa gì nữa. Lời lão Năm Đạo Tỳ nói làm chúng tôi nửa hoang mang, nửa khơi dậy lòng tò mò. Trước đây, chúng tôi đã mấy lần giữa đêm khuya vào nghĩa địa cầu cơ, tuy đưa nào cũng sợ... cả bọn cũng nghĩ là mình có thể sẽ gặp ma, nhưng cuối cùng cũng chẳng thấy con ma nào hết, ngoài việc cơ giáng lên và cơ chạy, nên từ từ chúng tôi cũng bớt thấy sợ. Nhưng lần này, lời nói có vẻ chắc chắn của lão Năm là chúng tôi sẽ thấy ma, nếu làm đúng theo như lão đã chỉ dẫn... Điều này làm cả bọn có cảm giác sợ thiệt sự, chứ không như mấy lúc trước. Sau một hồi bàn tán, chúng tôi quyết định làm thử theo lời lão Năm đã nói. Và lại chúng tôi nghĩ đi cả bọn thì cũng không có gì phải sợ, cùng lắm là bỏ chạy thôi.

Thế là cả bọn 6 đứa đi về, nôn nóng chờ tới giờ đã hẹn sẵn. Chúng tôi kiếm vôi ăn trầu không khó khăn chút nào cả. Bà Ngoại của thằng Trí ăn trầu cho nên nó lấy dễ dàng. Khuya đêm đó, cả bọn hẹn nhau ở trước nhà tôi trên đường Trương Minh Giảng. Gần 12 giờ khuya, nhưng lại

rai cũng còn một vài quán xá mở cửa, trên đường vẫn còn xe cộ qua lại... Chúng tôi cùng nhau đi bằng qua đường Nguyễn Huỳnh Đức, rẽ vào ngõ Thiệu Trị, rồi đi tới ngọn đèn đường gần khu nghĩa địa. Chúng tôi dừng ở đây, chia vôi ăn trầu ra thoa lên khắp mấy đầu ngón tay ngón chân. Xong xuôi cả bọn hồi hộp bước vào khu nghĩa địa, mới chợt nhớ là lần này không đưa nào mang theo đèn đóm gì hết, ngay cả khi bàn bạc hồi chiều cũng không đưa nào nhớ ra vấn đề này.

Nghĩa địa này chỉ là một nghĩa địa nhỏ của đa số dân nghèo vì thế các mộ mà ở đây cũng không được xây cất khang trang gì cho lắm. Phần nhiều là các ngôi mộ được đắp bằng đất, lâu ngày bị mưa nắng làm sạt lở. Phải đợi vào những dịp Thanh Minh hoặc ngày giỗ của người chết, thân nhân hoặc tự mình làm, hoặc mượn lão Năm Đạo Tỳ đắp thêm đất lên cao ráo trở lại. Một số mộ xưa xây bằng đá vôi, chỉ một số ít được xây bằng xi măng đàng hoàng. Bọn 6 đưa chúng tôi ban đầu định vào dưới chân tháp Phong Thần núp chờ nhưng lại thấy sợ, rui có gì xảy ra thì từ đó chạy ra bên ngoài xa quá. Cuối cùng chúng tôi quyết định rủ nhau đi đến một ngôi mộ xây bằng xi măng khá lớn nằm bên tay phải, cách lối vào nghĩa địa độ 15, 20 thước gì đó. Chúng tôi ngồi chum nhum trước mộ bìa hồi hộp chờ đợi. Đêm hôm đó không có trăng, nhưng sao đầy trời nên chúng tôi vẫn thấy lờ mờ cánh vật bên trong nghĩa địa. Từ những bụi cỏ chung quanh các ngôi mộ, đom đóm bay chập chờn khiến cho cảnh vật thêm phần kỳ bí và làm cho chúng tôi càng hồi hộp thêm... Chỗ chúng tôi núp nhìn ra đường Thiệu Trị không xa lắm nhưng tôi có cảm tưởng như nó quá xa đối với chúng tôi lúc bấy giờ. Mấy lần trước đêm khuya vào nơi này, tôi chưa từng có cảm giác bất an như lần này. Tôi nhìn xéo qua phía căn nhà lụp xụp của lão Năm Đạo Tỳ chỉ thấy tối thui, có lẽ ông ta đã ngủ rồi. Chúng tôi ngồi đợi như thế một hồi, đưa nào đưa nấy thấy sao quá lâu, thằng Sơn thì thào vào tai tôi, giọng run run:

- Mà có thấy gì không? Sao lâu quá vậy, chắc là không có gì đâu. Thôi bỏ về cho rồi.

Trong bụng tôi sự thật muốn đi về lắm, nhưng cũng làm bộ cứng:

- Ráng chờ chút nữa đi. Công trình chuẩn bị ra tới đây, không lẽ về lẹ vậy sao.

Ngồi thêm được chừng khoảng 5,10 phút nữa, bỗng nghe có tiếng con nít cười khúc khích rất rõ ràng ở phía trước làm tất cả chúng tôi giật mình. Gai ốc mọc cùng người. Tôi cảm thấy ớn lạnh chạy dọc theo xương sống. Theo một phản ứng tự nhiên, đưa nào đưa nấy bỗng tự động rụt người lại nép sát xuống. Đợi một chút không nghe thấy gì nữa, chúng tôi rón rén nhìn quanh quất xem tiếng con nít cười từ đâu tới. Nhưng không thấy gì cả, ngoài mấy con đom đóm chập chờn chung quanh trên mấy bụi cỏ. Thành linh tiếng cười khúc khích lại cất lên, lần này hình như ở một hướng khác. Thằng Phước bỗng níu lấy cánh tay tôi giật giật. Tôi quay về phía sau ngôi mộ nơi chúng tôi đang núp. Qua ánh sáng lờ mờ tôi thấy dáng một đứa bé đang đi lững thững, thỉnh thoảng lại cúi xuống nhặt một vật gì đó dưới đất ném đi, rồi lại cười khúc khích... hình như nó thích thú với trò chơi này lắm vậy.

Không còn nghi ngờ gì nữa, đây chính là ma rồi!! Con nít giờ này đi đâu một mình trong này? Vả lại hồi này tới giờ đâu có thấy gì đâu! Chúng tôi còn đang nín thở nhìn thằng bé, hình như nó mãi nghịch ngợm với món đồ chơi gì đó ở dưới đất không để ý tới chung quanh. Tuy nhìn thấy cảnh vật lờ mờ qua đóm sáng của các tinh tú trên trời nhưng tôi không thể đoán chắc đứa bé khoảng mấy tuổi. Tôi cũng không nhìn rõ gương mặt, nhưng với chiều cao và tiếng cười khúc khích đầy tính trẻ con, có lẽ đứa bé chừng 5, 6 tuổi. Tôi chợt nhớ người ta hay nói ma đi hồng mặt đất, nên cố nhìn dưới chân đứa bé xem có đúng vậy không? Nhưng tôi không thể thấy được phía dưới chân đứa bé vì bị các ngôi mộ và bụi cỏ trước mặt che khuất tầm mắt.

Cả bọn vẫn còn bàng hoàng chưa bình tĩnh lại được, thì thằng Phước bỗng níu chặt cánh tay tôi. Nó là thằng nổi tiếng gan dạ nhất trong bọn, vậy mà giờ này tôi cảm nhận được cánh tay nó run lên không ngớt. Nó chỉ về phía trước mặt thằng bé. Không biết từ hồi nào đã xuất hiện một dáng người đàn bà đang đứng. Trông dáng thì quả đúng là đàn bà rồi, có điều tôi không thể thấy mặt được. Người đàn bà đứng ở phía trước đứa con nít đang giơ tay vẫy vẫy nó. Đứa bé vừa cười khúc khích vừa đi tới phía người đàn bà rồi thỉnh thoảng ném mạnh vật gì vào bà ta, sau đó quay ngược trở lại vừa chạy vừa cười khúc khích như trước. Tôi nép sát vào người thằng Trí, hình như muốn tựa hết vào nó để được an toàn hơn. Đứa bé bỗng dừng biến đâu mất tiêu sau chòm mả không nhìn thấy nữa. Tôi len lén nhìn lại phía người đàn bà đang đứng khi nãy, thì cũng không thấy bà ta đâu. Chúng tôi sợ đến rú cả người, phát giác cả bọn đang ôm chàng vào lẫn nhau hồi nào không hay. Không đứa nào dám hó hé một tiếng. Một lúc lâu sau, không thấy gì lạ xảy ra nữa, từ từ hoàn hồn lại, chúng tôi bám tay nhau ra hiệu đi về.

Ngay khi chúng tôi vừa đứng lên, quay mình lại định bước ra con đường đất trước ngôi mộ xi măng đang núp nãy giờ, bỗng thấy hình dáng một người đang đứng lù lù ngay sau lưng chúng tôi hồi nào không biết. Dù đêm tối, tôi vẫn thấy đó là dáng một người đàn ông đội khăn đóng, mặc áo thụng dài kiểu của mấy người già mặc vào những dịp quan trọng hoặc lễ lạc, đang đứng nhìn chúng tôi với một dáng vẻ hết sức kỳ quái. Thằng Phước là thằng đứng gần như sát vào ông ta, còn tôi và mấy đứa còn lại thì cũng đang chòm nhum ngay đó, nên tất cả đều thấy rất rõ ràng.

Trong một trạng thái bất bình thường như vậy, tất cả đều khựng lại khoảng mấy giây chưa kịp có phản ứng gì. Bỗng người đó giơ tay lên mặt thằng Phước, nói lắp bắp mấy tiếng nghe rất yếu ớt, trong đêm yên vắng giọng nói nghe thật quái lạ:

- Đi đi... đi đi.

Thằng Phước hét lên một tiếng thất thanh. Nó lùi ngược lại xô nhào chúng tôi ra và bưng chạy bọc lại phía sau bất kể gì nữa. Diễn tả thì lâu, nhưng sự việc lúc đó xảy ra rất là nhanh. Mấy đứa còn lại đang sợ đến cứng người, chưa kịp có phản ứng gì, bỗng nghe thằng Phước la thất thanh như vậy rồi ngay sau đó nó quay lùi lại xô chúng tôi để thoát chạy, làm chúng tôi té ngã bở nhào lên ngôi mộ đắp bằng đất nằm ngay cạnh đó. Cả bọn không còn chút hồn vía nào nữa, mạnh đứa nào đứa nào nẩy chông dậy bưng lên mả mồ, gai góc, vấp té lên té xuống... vừa la vừa chạy trốn chết ra hướng ngoài đường Thiệu Trị. Thằng Trí đang chạy ngay trước tôi, bỗng dừng đứng khựng lại làm tôi mất đà va ngay vào nó, hai đứa té chúi nhủi về phía trước. Tôi lồm cồm ngồi dậy thì thằng Trí níu vai tôi lại, lấy tay chỉ về phía trước mặt. Giọng nó như muốn khóc, lắp bắp những gì nghe không rõ còn người thì run lẩy bẩy, nó cứ níu lấy vai tôi cứng ngắc không chịu buông. Tôi ngược nhìn lên, thì thấy phía trước chúng tôi, đứa bé lúc nãy đang đứng lẫn trong chòm mả bên tay trái, tay phe phẩy vật gì bay bay giống như một miếng vải dài...

Trong đời tôi, kể cả mãi tới bây giờ, đã trải qua nhiều biến cố nguy hiểm, nhưng có thể nói lần này là lần tôi sợ nhất trong đời. Tôi cố gắng lôi thằng Trí dậy, rồi chạy đại trên một dãy mộ đắp bằng đất, qua con đường đất nhỏ phía bên kia để tránh chạy ngang đứa bé, rồi cứ thế nhắm hướng đèn sáng ngoài đường Thiệu Trị mà chạy thục mạng, bên tai vẫn còn nghe tiếng cười khúc khích của trẻ nít. Thằng Trí do một động lực nào đó cũng bưng chạy ngay theo tôi. Mấy đứa khác Sơn, Bảo, Thành không biết chạy đi hướng nào. Riêng thằng Phước lúc đó đã chắc đã chạy ra bên ngoài xa lắm rồi, tuy nhiên chúng tôi vẫn còn nghe tiếng la hãi hùng của nó vang lại. Chúng tôi cứ thế cầm đầu cầm cổ chạy, khi ngang qua trước nhà lão Năm Đạo Tỳ, tôi thấy hình như đèn trong nhà vừa được thắp lên...

Khi ra tới đường Trương Minh Giảng, xe cô vẫn còn lai rai và vẫn còn người ta đi lại trên đường, lúc bấy giờ tôi mới hoảng hồn được đôi chút, nhìn quanh thì thấy Thành, Sơn, Bảo đã chạy ra trước đây rồi, Trí cũng vừa tới ngay sau tôi. Chúng tôi ngó dáo dác kiếm thằng Phước nhưng không thấy nó đâu nữa. Kiểm điểm lại quần áo thì mới phát giác chúng tôi bị gai góc móc rách toạc mấy chỗ. Riêng hai đầu gối tôi bị trầy trụa, rướm máu rất rạt. Chúng tôi chia tay nhau đi về nhà. Đêm đó tôi thức sáng đêm không tài nào ngủ được, đầu óc cứ bị ám ảnh hoài chuyện vừa qua ở nghĩa địa, hể nhắm mắt lại là thấy dáng của đứa bé ma đang cười khúc khích và dáng con ma mặc áo dài thụng, khăn đóng đang đứng nhìn tôi với dáng vẻ kỳ quái!

Qua hôm sau chúng tôi nghe tin thằng Phước bị bệnh nằm liệt giường, chúng tôi có tới thăm nó, nhưng không đứa nào dám kể cho gia đình nó nghe chuyện gì đã xảy ra đêm hôm trước. Tôi còn nhớ lần đó thằng Phước bệnh thật lâu mới hồi phục được. Riêng tôi cũng bị ám ảnh chuyện này một thời gian dài. Từ đó chúng tôi không dám bén mảng tới khu nghĩa địa Phong Thần chơi đùa nữa. Thỉnh thoảng nhìn thấy lão Năm Đạo Tỳ khật khưỡng từ xa đi tới, nhưng lần nào chúng tôi cũng tự động tránh ra chỗ khác không dám chạm mặt lão.

Trải qua những năm tháng tuổi thơ, nhiều điều bây giờ tôi không còn nhớ rõ được nữa. Nhưng khu đất trống nghĩa địa Phong Thần này và lão Năm Đạo Tỳ vẫn còn để lại trong ký ức tôi nhiều ấn tượng rất đậm nét, nhất là chuyện gặp ma do lão Năm Đạo Tỳ chỉ cách. Chúng tôi lớn dần theo thời gian, vì điều kiện học hành hoặc hoàn cảnh gia đình nên tản mác khắp nơi. Bọn 6 thằng chúng tôi ngày xưa nay chỉ còn lại 4, thỉnh thoảng gặp lại hoặc nói chuyện trên điện thoại, đôi lúc chúng tôi có nhắc qua chuyện cũ, đứa nào đứa này cũng sôi nổi kể lại vanh vách như chuyện vừa mới xảy ra hôm qua, đủ biết ấn tượng đó ăn sâu vào tâm trí mỗi đứa chúng tôi như thế nào!!

Sau 1975 khu nghĩa địa Phong Thần đã bị san bằng, thay vào đó là một ngôi chợ nhỏ, ngôi chợ ở phía trong khu Kiến Thiết cũng đã được dời ra và nhập chung vào khu chợ mới này luôn.

Còn lão Năm Đạo Tỳ??

Trong một dịp ghé lại quán hủ tiếu mì con Dừng, tôi có hỏi thăm thì không ai rõ lão đã chết hay bỏ đi đâu mất kể từ khi khu nghĩa địa không còn nữa. Lần cuối cùng có người gặp, thì lão đã già lắm rồi, trí nhớ đã bị lú lẫn, cứ lảm nhảm một mình những gì không ai rõ, chân đi vẫn khập khiễng nhưng yếu ớt lắm và đặc biệt người lão vẫn còn phảng phất mùi rượu.

Về chuyện gặp ma mà tôi vừa kể?? Đôi lúc có người hỏi:

- Có ma thiệt không?

Tôi liên tưởng ngay tới dáng lão Năm Đạo Tỳ đang ngúc ngoắc cái đầu, neoh neoh mắt nhìn chúng tôi ngày trước. Sau đó tôi hỏi lại người đã hỏi câu đó, giống y như trước đây lão Năm đã hỏi chúng tôi:

- Có muốn thấy ma không? Tôi chỉ cho một cách là thấy ma liền chứ gì! Nhưng mà tôi nói trước, khi thấy rồi thì đừng có la đó nghe chưa.

Nếu thấy người đó kích động lên:

- Thiệt không? Làm sao thấy được ma?

Tôi sẽ trả lời y như lão Năm Đạo Tỳ đã chỉ cho chúng tôi ngày xưa:

- Lấy vôi ăn trầu thoa lên hết mấy đầu ngón tay, ngón chân rồi canh nửa đêm ra nghĩa địa ngồi chờ thì sẽ thấy ma ngay...

...Và nếu như người đó còn nghi ngờ hỏi tiếp... Tôi sẽ ghẹo ghẹo cổ, nheo nheo mắt, vừa cười vừa bí mật trả lời:

- Cứ thử đi rồi biết liền chớ gì!

Thân phận người lính gãy súng

Viết cho những người đã âm thầm ngã xuống.

Đoàn xe Motolova chở đám tù cải tạo bắt đầu đi vào khu rừng tre rậm rạp thì chạy chậm lại. Con đường đất lồi lõm đầy những ổ gà. Chốc chốc những người ngồi sau và đồ vật bị xóc nảy tung lên khi xe vấp phải một ổ gà lớn... Hùng vén tấm bạt che hai bên thân xe nhìn ra bên ngoài. Ánh đèn của cả đoàn xe quét ngang dọc tạo thành những vệt sáng nhấp nháy phía trước đủ để anh thấy khá rõ. Đoàn xe đi được một khoảng nữa thì ngừng lại nhưng máy xe vẫn để nổ. Đám tù cải tạo được cho phép xuống xe từng hai người một thay phiên nhau đi tiểu. Nhờ đèn xe Hùng có thể thấy rõ hai bên đường san sát những bụi tre gai, phía trên cao những tán tre đan vào nhau dày đặc thành hình một cái vòm lớn, đoàn xe đi lầm lũi trong cái vòm này có vẻ như đi vào một khu âm u, tử địa không lối ra. Âm thanh của những nhánh tre đu đưa trên cao theo gió tạo ra một nhạc điệu buồn như tâm trạng lo lắng, hoang mang của những người tù trên đường đến nơi lưu đày mới chưa biết là đâu?

Buổi chiều hôm nay, từ Đồng Pan tất cả tù cải tạo ở trại nhón nháo lên hết với những lệnh lạc hò hét từ các cán bộ quản giáo hối thúc mang hết đồ đạc ra ngoài sân tập hợp khẩn cấp. Những tên sĩ quan bộ đội lạ mặt cầm sổ sách lằng xằng đi tới đi lui đếm đầu người điếm danh. Kinh nghiệm của lần chuyển trại trước từ Trảng Lớn, đám tù đứng trong hàng xâm xỉ: "Chuyển trại rồi. Chuyển đi chỗ khác nữa rồi."

Hùng quay qua nói nhỏ với mấy người bạn thân:

- "Tụi mình nhớ đứng sát bên nhau nghe chưa? Nếu có lập thành tổ, thì cũng ráng chen chung vô một tổ. Lạng quạng là tụi nó tách rời ra mỗi thằng đi một nơi đó."

Sau một hồi điếm danh tới điếm danh lui, tất cả đám tù tập hợp trên sân bị chia ra làm hai nhóm. Nhóm của Hùng khoảng gần 200 người bị lừa lên những chiếc xe Motolova phủ vải bạt hai bên hông và sau đó di chuyển ngay. Còn nhóm kia cũng khoảng gần 200 không biết sẽ bị đưa đi đâu? Một điều an ủi là nhóm bạn bè thân của Hùng là Cương, Tân, Cường, Khoẻ, Hoàng và Thu không bị tách rời và cùng đi chung trong một nhóm. Nhìn gương mặt lo âu, căng thẳng của những người bạn đồng cảnh ngộ, Hùng thờ dài. Không cần nhìn vào gương, anh cũng đoán biết bộ mặt của mình lúc này ra sao rồi! Từ sau ngày miền Nam bị bức tử một cách tức tưởi. Những sĩ quan cấp úy chế độ cũ đã bị chính quyền CS lừa dối với chính sách gọi là "khoan hồng nhân đạo" và việc tập trung đi "học tập 10 ngày". Thế rồi như những sĩ quan khác, Hùng và các bạn đã trình diện với hy vọng sau 10 ngày sẽ được trở về đoàn tụ với

gia đình, làm lại cuộc sống mới. Nhưng hỡi ơi! Kể từ ngày đó tất cả đã bị giam giữ triền miên. Ở Trảng Lớn khoảng một năm rưỡi, sau đó bị chuyển trại đưa lên Đồng Pan lao động cũng hết 7,8 tháng nữa, và bây giờ lại sắp bị đưa đến một nơi nào khác chưa biết được!

Xe ra tới địa phận Tây Ninh, trong khi đoàn xe chậm lại ở ngã ba rẽ ra đường quốc lộ thì thật là bất ngờ, bánh kẹo thuốc lá... được dân chúng từ hai bên đường quăng lên xe cho đám tù như mưa. Mặc cho mấy tên bộ đội vệ binh hò hét xua đuổi, những người dân mua gánh bán bưng, những bà mẹ, những đứa em... vẫn chạy theo đoàn xe ném lên đó những món quà tình nghĩa như tỏ chút lòng của người dân còn có thể làm được, đưa tiễn những đứa con của đất nước đang trên đường ra nơi đày ải. Đám tù cải tạo thật xúc động với những món quà bất ngờ đầy tình người này. Như vậy cũng đủ an ủi cho người lính đã một thời đổ xương máu ra bảo vệ đất nước, bảo vệ đồng bào. Hùng nhìn xuống đường qua kẽ hở của tấm bạt che bên hông xe. Dân chúng hai bên đường vẫn còn chạy theo cố gắng quăng cho hết mấy món bánh trái cuối cùng còn trong thùng rỗng... Một vài người đàn bà kéo vạt áo chặm nước mắt, tay còn vẫy vẫy khi đoàn xe đã chạy khuất từ xa. Hùng xúc động lắm bầm: "Cám ơn Mẹ, cám ơn chị. Cám ơn các em... chúng tôi không làm tròn trách nhiệm bảo vệ các người được, thật là có lỗi với các người."

Bên ngoài trời bắt đầu súp tối. Những người tù ngồi chen chúc phía sau lòng xe, hoang mang nhìn qua những kẽ hở, cố định phương hướng xem mình đang bị đưa về đâu, nhưng cuối cùng cũng chỉ có thể đoán già đoán non xe đang chạy về hướng Bình Dương mà thôi. Đoàn xe tiếp tục làm lui đi trong đêm tối, tránh né sự tò mò chú ý của dân chúng. Sau một lúc hoang mang nhốn nháo, sự yên tĩnh trở lại trong lòng xe. Đám tù mệt mỏi, thích nghi dần với vị thế chật hẹp, bắt đầu ngủ gà ngủ gật theo nhịp lắc lư và tiếng máy xe nổ đều đều, mặc cho số phận đưa đẩy tới đâu thì tới.

Sau một lúc dừng lại nghỉ ngơi trong khu rừng tre, đoàn xe lại tiếp tục chạy. Trời bắt đầu mờ sáng thì đến ngã ba đường 10. Từ đây rẽ vào không bao lâu thì tới một nơi gọi là Trại 3148. Trại còn rất thô sơ chưa được xây cất gì nhiều, chung quanh chỉ lều tều vài ba căn nhà dùng làm bộ chỉ huy doanh trại với mái lợp bằng vỏ tre lồ ô. Đám tù bị hò hét thúc xuống xe tập hợp. Mấy tên vệ binh cầm súng đứng chung quanh giữ trật tự với khí thế đàng đàng, trong khi mấy tay cán bộ quần áo giản dị đi tới đi lui đếm đầu người phân ra từng tổ. Hùng đứng trong hàng, ngao ngán nhìn khung cảnh chung quanh:

- "Tao thấy chỗ này coi bộ hắc ám hơn ở hai trại trước rồi, tụi bây thấy sao?"

Không ai trả lời câu hỏi của Hùng, nhưng cả bọn ai nấy đều có cảm giác như vậy. Khung cảnh hoang vắng thô sơ nơi đây hứa hẹn với đám tù cải tạo mới tới sẽ đổ nhiều công sức, mồ hôi trong những ngày sắp tới! Sau khi sắp xếp xong Hùng và các bạn Tân, Thu, Khoẻ, Cường, Hoàng, Cường lần này bị phân tán ra ở những tổ khác nhau. Cũng may mấy anh em cũng chỉ ở rải rác trong một cùng một khu vực gần đó thôi.

Trại 3148 này là tên của một Tiểu Đoàn bộ đội trú đóng ở đây. Nhưng mọi người đều quen gọi là trại Bù Gia Phúc lấy theo địa danh ở nơi này. Dọc theo con đường 10, cứ cách khoảng 2, 3 cây số lại có một trại tương tự như: Trại 3146, trại 3149, trại 3150... Trại Bù Gia Mập nơi có sóc Bom Bo nổi tiếng của dân tộc thiểu số, cũng ở cách đó không xa. Những trại này nằm trong khu vực của hai huyện Bù Đăng, Bù Đốp thuộc tỉnh Phước Long. Mỗi trại ở đây đều có cấp số Tiểu Đoàn. Trước đây chỉ chuyên về mặt quân sự trấn giữ biên phòng, nhưng nay kiêm thêm nhiệm vụ quản lý các sĩ quan chế độ cũ từ cấp Đại Úy trở xuống. Cho tới thời điểm này,

bộ đội thuộc Ủy Ban Quân Quản vẫn còn cai quản đám sĩ quan tù cải tạo. Mới đầu họ còn có vẻ dễ chịu, nhưng vì tình hình ngày càng lộn xộn, con số tù cải tạo trốn ngày một nhiều, nên sự quản lý của bộ đội đối với các sĩ quan tù cải tạo bị siết lại gắt gao hơn trước nhiều. Mỗi lần đi ra ngoài làm việc lúc nào cũng có hai vệ binh súng ống kè kè canh chừng hoặc khi đi đốn cây, gánh tranh, chặt tre cũng có vệ binh đi theo hướng dẫn. Tuy nhiên, cứ hễ sơ sễ ra là lai rai cũng có người trốn hoài.

Quả đúng như đám tù mới tới dự đoán, những ngày tháng đầu ở trại Bù Gia Phúc họ đã chịu sự quản lý rất nghiêm ngặt. Hễ làm không xong công việc được giao trong ngày là bị kiểm điểm, hoặc bị nhiều hình thức kỷ luật khác nhau. Chỗ ở chưa có gì cả nên việc xây dựng nhà ở, doanh trại được đặt ra gấp rút vì mùa mưa sắp đến. Ngay sau ngày đến trại, đám tù cải tạo phải làm việc cật lực từ sáng sớm đến tối mịt để khai phá, xây cất thêm doanh trại, khu nhà ở... bếp núc... Mấy đám cán bộ quản giáo suốt ngày cứ hò hét đốc thúc: "Nếu không cố gắng cất nhà kịp, mùa mưa đến các anh sẽ phải ngủ ngoài mưa". Điều này thấy rõ không phải là điều hù dọa suông. Bởi vì từ khi mới tới trại đến nay, đám tù cải tạo đã phải ngủ văng rồi! Chưa làm xong nhà thì phải chịu tiếp tục ngủ văng ngoài gió mưa là cái chắc. Do đó không cần đợi cán bộ quản giáo hò hét đốc thúc, với tình hình này mấy người tù cải tạo cũng phải tự mình làm gấp rút để có chỗ che nắng mưa. Từ từ chung quanh trại Bù Gia Phúc nơi Hùng ở, rừng tre và cây cối dần dần được phát quang hết để khai thác đất trống cất nhà ở, doanh trại... và trồng trọt hoa màu. Cứ thế dưới bàn tay của đám tù khôn khéo, rừng càng lúc càng bị lấn thụt lùi sâu về phía sau.

Trại Bù Gia Phúc này là một trong nhiều doanh trại san sát nhau giữa những vùng rừng núi bạt ngàn của hai tỉnh Bình Long, Phước Long. Rừng núi ở đây đa số là những khu rừng tre lồ ô khổng lồ xen kẽ với rừng già trùng trùng điệp điệp kéo dài cho tới giáp ranh biên giới Campuchia. Trước đây những khu rừng này là mặt khu của Việt Cộng. Thỉnh thoảng đi lao động, Hùng và các bạn vẫn còn thấy dấu vết của những hố bom B52 để lại. Tuy nhiên bom đạn trước đây hình như đã không làm suy suyễn gì được những cánh rừng già bát ngát ở đây. Phải đợi đến khi tù cải tạo chuyển về thì rừng mới chịu lép vế, nhượng bộ và bị đẩy lùi vào một phần! Số lượng khai thác gỗ, tre và cỏ tranh mang về xây cất doanh trại, nhà ở cho tất cả các trại ngày một nhiều. Vì thế cây cối đúng kích thước, những trảng tranh lớn và những đám tre đúng tiêu chuẩn... ở những nơi gần bị đám tù cải tạo của tất cả các trại từ từ khai thác hết. Càng lúc Hùng và các bạn phải đi thật xa mới có thể tìm được tre, cỏ tranh hoặc cây đúng kích thước tiêu chuẩn được giao. Đi từ sáng sớm, nhưng mang được những thân cây lớn, những bó tranh khổng lồ hoặc những cành tre dài ngoằn về tới doanh trại thì trời đã bắt đầu sụp tối rồi! Đã vậy Nguyễn Văn Thu, người bạn tù cùng khóa Thủ Đức trước đây với Hùng, là một người nhỏ con yếu đuối, không vác nổi những cây lớn được giao phó. Hai đứa lại ở cùng tổ thường được phân công đi lao động chung, Hùng không giúp cho anh ta thì ai giúp bây giờ. Cứ mỗi lần nhận công việc đốn cây, Hùng luôn luôn vác ở phần gốc, để cho bạn mình vác khúc ngọn nhẹ hơn. Suốt thời gian ở đây, Hùng lúc nào cũng dành làm phần nặng nhọc hơn để bạn vẫn hoàn thành công tác mà không bị rắc rối với đám cán bộ quản giáo. Mãi tới bây giờ Nguyễn Văn Thu vẫn nhớ ơn và nhắc hoài về người bạn Diệp Phi Hùng tốt bụng này.

Công việc phân phối trong ngày nặng nề, cực nhọc hơn ở hai trại trước, tuy nhiên khẩu phần ăn được phân phối không thấm đâu vào đâu. Chưa bao giờ người tù cải tạo hiểu ý nghĩa chữ "đói" một cách sâu sắc và thấm thía như khoảng thời gian ở những trại tù cải tạo như thế! Anh em nào có gia đình thăm nuôi, tiếp tế hàng tháng còn đỡ. Những ai kém may mắn không có ai thăm viếng, tuy được bạn bè san sẻ giúp đỡ, nhưng chắc chắn cũng không bao giờ đủ no được.

Người tù cải tạo bị cấm hoặc hạn chế tối đa những liên lạc với người dân bên ngoài và cả

những người bạn tù ở khác trại. Nhiều lần đám tù cải tạo của Hùng ra ngoài lao động gần khu dân chúng cũng chỉ được phép ghé mua vội ít bánh trái, đồ dùng vặt ở những quán ven đường rồi đi ngay chứ không nói được gì nhiều. Hoặc đôi khi đi vào rừng đốn cây, gặp những anh em đồng cảnh ngộ ở các trại khác lao động gần đó, canh lúc vệ binh lơ đễnh hai bên lén trao đổi vội vàng với nhau những câu thăm hỏi tin tức những người mình quen biết xem có ở cùng trại bên kia hay không? Rồi thôi! Ai nấy đều phải quay lại tiếp tục công việc nặng nhọc của mình để còn lo về kịp trong ngày...

Sự tiếp xúc với cuộc sống bên ngoài của người tù cải tạo một cách chính thức hầu như chỉ qua những chuyến thăm nuôi hàng tháng mà thôi. Những cái siết tay, nụ cười méo mó, vòng tay trẻ thơ của đứa con thiếu cha... nụ hôn vội vàng trên môi người vợ hiền hay ánh mắt thương cảm của người yêu... cùng món quà chứa đầy tình thương của Mẹ già... một vài tin buồn, năm ba tin vui trao đổi nhau... tất cả gói ghém hết trong những lần thăm nuôi gặp mặt đó. Đối với người tù cải tạo, đây là khoảnh khắc hạnh phúc nhất trong cuộc đời của họ vào lúc bấy giờ. Đôi khi có một số tin tức do người thân bên ngoài mang vào đã trở thành những đề tài để anh em bàn tán sôi nổi, hoặc những suy đoán, bàn luận thời cuộc căn cứ vào những tin đồn mơ hồ không biết xuất phát từ đâu, tuy nhiên nhờ đó ít nhiều cũng đã giúp hun đúc niềm tin của đám tù cải tạo và làm tinh thần mọi người phấn chấn hơn lên.

Cứ thế người tù cải tạo vẫn lầm lũi sống, lầm lũi chịu đựng với một hy vọng mong manh không lấy gì làm chắc chắn... Và cứ thế ngày tháng âm thầm trôi... Người tù cải tạo mệt mỏi, hy vọng lụi tàn dần theo những lần nhìn cây rừng thay lá!

Với điều kiện thiếu thốn đủ mọi thứ từ dinh dưỡng đến thuốc men. Bệnh tật không thể nào tránh khỏi. Nhất là bệnh sốt rét rừng, căn bệnh đáng sợ nhất ở vùng rừng núi Phước Long này! Những ai bị vướng vào căn bệnh này, thì cảm như chết chắc. Vừa đến trại không bao lâu, đã có một vài người bị dính ngay sốt rét và chết ngay trong trại. Khiến cho những người còn lại không khỏi rúng động. Một đôi lần, Hùng cũng bị bệnh nhưng chỉ là cảm mạo nên lướt qua được hết. Tuy nhiên nghĩ tới đến cơn bệnh sốt rét rừng hiểm nghèo này, anh cũng nơm nớp lo sợ không biết ngày mai rồi sẽ ra sao?

Chứng bệnh Hùng lo sợ cuối cùng đã may mắn không xảy ra cho anh, nhưng lại rơi ngay vào một trong những người bạn thân trong nhóm của anh. Đó là Cương. Thiếu Úy Mai Xuân Cương. Tiểu Đoàn 16/TQLC. Xuất thân khoá 4/71 SVSQTB Thủ Đức. Người chiến sĩ đã trải qua biết bao trận đánh lớn nhỏ kể cả lần nhận nhiệm vụ tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị. Xông pha biết bao trận đánh dữ dội như vậy mà anh cũng không hề hấn gì. Nay trong lúc buông tay súng, cam phận làm tên tù cải tạo, số phần lại không tha cho anh! Giữa núi rừng Phước Long, chứng sốt rét rừng đã quật ngã người sĩ quan kiêu hùng ngày nào dễ dàng! Sau hơn một tuần nằm liệt ở trại với tiêu chuẩn được phát để chống lại cơn bệnh nguy hiểm này là 1 viên ký ninh mỗi ngày không thấm thía vào đâu cả! Bệnh tình càng lúc càng trầm trọng hơn! Mai Xuân Cương tuy thấp người nhưng rất to con, thế mà chỉ qua một tuần lễ, người anh gần như chỉ còn phân nửa so với lúc trước, cộng thêm làn da vàng vọt và một thể chất bạc nhược không tả được. Anh em trong trại quây quần lại những viên thuốc ký ninh hiếm hoi của gia đình gửi vào để mong cứu sống anh, nhưng cũng không được nhiều. Nguyễn Minh Hoàng đã đưa cho bạn hết tất cả mấy viên thuốc chống sốt rét để dành phòng ngừa cho riêng mình, hy vọng cứu được mạng sống bạn, nhưng cũng chỉ giúp Mai Văn Cương cầm cự chống đỡ thêm được mấy ngày! Bệnh tình của Mai Xuân Cương suy nhược đến nỗi anh không còn đứng vững nữa. Hết đứng lên bước mấy bước là té xuống liền. Cuối cùng ban quản giáo trại chấp thuận cho anh lên bệnh xá điều trị. Tiếng là nằm bệnh xá cho có vẻ, nhưng thực ra thuốc men cũng

chẳng có gì nhiều nên anh cũng không hồi phục được. Thấy tình thế không xong, trưởng trại mới cho phép Mai Xuân Cương viết thư nhắn gấp về gia đình mang thuốc lên cấp cứu.

Mấy ngày anh nằm trên bệnh xá, Hùng có tìm cách lén lén thăm được 2 lần. Nhìn thân hình của bạn, Hùng không khỏi tủi lòng. Thân thể tráng kiện của Mai Xuân Cương ngày nào giờ đây chỉ là một xác thân gầy yếu, mệt mỏi nằm một chỗ chờ chết với chút hy vọng mong manh là thuốc từ nhà sẽ gởi đến kịp. Không còn biết phải nói gì để an ủi bạn trong lúc này. Hùng chỉ còn biết nắm chặt tay bạn như muốn truyền hết sức mạnh của mình vào thân thể gầy gò để mong bạn có đủ nghị lực vượt qua cơn bệnh quái ác này. Nhưng lúc tỉnh táo nhìn thấy Hùng gần bên, Mai Xuân Cương cứ luôn miệng nhắn nhủ: "Tao muốn về nhà. Đừng để tao ở đây. Tao muốn về với gia đình Mày nhắn dùm gia đình tao mang tao về nghe?" Nghe bạn trong cơn hấp hối lập đi lập lại nhiều lần như vậy, Hùng chỉ biết ứa nước mắt gật đầu, hứa cho bạn yên lòng.

Thời gian Mai Xuân Cương nằm bệnh xá, mưa lớn liên tục suốt ngày. Nước lũ từ rừng đổ về ngập lênh láng. Lần chót Hùng tìm cách lén bệnh xá thăm anh cũng là ngày nước lụt bắt đầu dâng lên khắp các con đường từ thị trấn đi vào. Từ trong trại nhìn ra ngoài bìa rừng xa xa đã có thể thấy nước ngập loang loáng trên mặt những trảng tranh rộng lớn. Tù nhân không thể đi công tác xa bên ngoài như thường lệ, đa số chỉ làm những việc lật vật trong trại. Nhân cơ hội này, Hùng lén lén bệnh xá thăm Mai Xuân Cương. Lần này nhìn bạn, Hùng biết là đã quá trễ rồi! Trước mặt Hùng giờ chỉ là một thân xác còn thoi thóp với chút hơi thở yếu ớt. Sự chết đã hiện ra trên gương mặt vàng vọt, méo mó và hai con mắt của người tù khốn khổ đã lạc hết thần khí!! Mai Xuân Cương nằm đó chờ cái chết đến với mình từ từ. Trong một khoảng im lặng thật lâu, Hùng đứng nhìn bạn với cái cảm giác đau đớn và bất lực vì không biết làm gì giúp được bạn trong lúc này.

Mai Xuân Cương trở mình, gương cặp mắt lạc thần lên nhìn Hùng một hồi mới nhận ra được bạn. Giọng của anh yếu ớt đến độ Hùng phải nghiêng đầu, cúi sát tai vào miệng bạn mới có thể nghe được tiếng thì thào đứt quãng. Bệnh sốt rét rừng này quả đáng sợ thật. Trong vòng một thời gian ngắn, chứng bệnh quái ác này đã làm thay đổi bề ngoài của con người đến độ nếu không gặp người bệnh trong vòng một tuần lễ chắc khó lòng nhận ra được! Ngay cả những cử động của người bệnh cũng rất khó khăn. Với tất cả sinh lực còn sót trong thân thể bạc nhược của mình, Mai Xuân Cương cố gắng thều thào:

- "Tao... không xong rồi... Hùng ơi!... Mày cho tao... gởi lời thăm... mấy anh em. Ráng giữ gìn... sức khoẻ. Đừng giống... như tao..."

Mai Xuân Cương giật giật tay Hùng nói thêm:

- "Mày nhớ... nhắn gia đình... mang tao về.... Bao lâu cũng được... nhưng ráng... mang tao về nghe."

Hùng chỉ biết nhìn bạn gật đầu, ứa nước mắt.

Người nhà của Mai Xuân Cương cũng đã nhận được tin nhắn, cấp tốc mang thuốc lên. Nhưng đúng là trời trên lòng người. Những nẻo đường từ Phước Long đi vào trại đều bị lụt lội khắp cả. Khi từ Saigon lên, Mẹ và em của Mai Xuân Cương không cách gì vào trại được đành phải tìm nơi tá túc qua đêm ở bên ngoài thị trấn, qua hôm sau chờ nước rút bớt mới mượn người đưa đi. Đến nơi hai mẹ con cũng chỉ được phép gởi thuốc vào chứ không cho gặp mặt người thân, mặc cho Mẹ và em của Cương khóc lóc van xin mấy cũng không được. Sau một hồi năn nỉ khóc lóc không kết quả, hai mẹ con tuyệt vọng đành gởi ít quà và thuốc vào cho Mai Xuân

Cương rồi lủi thủi ra về. Nhưng hỏi ơi! Người Mẹ và người em tội nghiệp đó có biết đâu anh đã qua đời ngày hôm trước rồi!

Mai Xuân Cương mất ngay đêm sau khi Hùng lên thăm anh lần cuối. Nghe người ở bệnh xá kể lại, nửa đêm khát nước anh ráng đứng dậy đi lấy nước uống thì bị vấp té không gượng dậy nổi nữa và nằm đó chết luôn. Anh ra đi chắc còn tức tưởi lắm. Trong khi Mẹ và em đang ở bên ngoài thị trấn đêm hôm đó, nôn nóng chờ nước rút để kịp mang thuốc vào cứu, thì anh đã không thể chờ được nữa! Anh ra đi mà Mẹ và em cuối cùng vào được đến nơi cũng không thể nhìn thấy mặt anh lần cuối! Thân xác anh nằm đó trong khi hai người thân ở ngay ngoài cổng trại vẫn tưởng anh còn sống và cả hai vẫn nuôi hy vọng thuốc mang lên kịp sẽ cứu được mạng anh!!

Một buổi sáng khoảng giữa năm 1978, một ngày như mọi ngày ở trại tập trung cải tạo. Khi những bạn tù khác nhận dụng cụ và công việc được giao, chuẩn bị phân tán khắp nơi đi ra ngoài lao động, thì có một số người giơ tay tình nguyện nhận một công tác bất thường: Mai táng người chết! Những người tình nguyện được chia làm hai toán:

Toán thứ nhất trong đó có Đại Úy Hải Quân Phạm Thanh Tân và một số người nữa, được giao cho công việc đào huyệt.

Toán thứ hai lo việc tẩn liệm và khiêng người chết gồm 6 người: Th/Úy Diệp Phi Hùng (TQLC), Th/Úy Trần Văn Khoẻ (TQLC), Th/Úy Nguyễn Minh Hoàng (Nhảy Dù), Th/Úy Ngô Văn Cường (Nhảy Dù), Th/Úy Hoàng Lập Thành (TQLC) và một Tr/Úy Hải Quân tên Hoàng (Khóa 20 HQ, không nhớ họ)

Những thớ đất trên ngọn đồi nơi Mai Xuân Cương sẽ yên nghỉ còn ẩm ướt và khá mềm nhờ vào mấy trận mưa lớn vừa qua, đã giúp cho toán đào huyệt mộ hoàn thành nhiệm vụ không khó khăn lắm. Buổi sáng sớm rừng núi Phước Long vẫn còn sót lại cảm giác lạnh lạnh của hơi sương đêm rồi. Gió mang đến những tiếng lao xao đều đều từ cánh rừng xa xa nghe như một điệu nhạc trầm buồn tiễn đưa người tù vắng số. Đám bạn chống xẻng nhìn huyệt mộ có vẻ an ủi lắm. Không nói ra nhưng chắc ai nấy đều nghĩ thầm: "Ít ra đây là những gì tội tao còn có thể làm được cho mày lần cuối đó Mai Xuân Cương ơi!"

Xác Mai Xuân Cương được bó trong một cái áo mưa quân đội cũ, bên trong liệm chung với mấy món vật dụng cá nhân ít ỏi của anh. Hùng và đám bạn còn cẩn thận viết tên Mai Xuân Cương trên một mảnh giấy, bỏ vào cái lọ thủy tinh đầy nút thật kỹ liệm chung với xác anh ta, để sau này dù có bị mối đục khoét hết đồ vật, vẫn còn có thể nhận dạng được. Trước khi đặt anh nằm vào trong bọc áo mưa, Hùng không quên đeo sợi dây có cây thánh giá vào cổ bạn. Đây là món quà Mẹ anh gửi vào theo thuốc chống sốt rét vừa rồi. Đó cũng là điều an ủi cho Mai Xuân Cương, còn mang được món quà của người Mẹ thân yêu theo bên mình trước khi đi vào lòng đất.

Xác anh được khiêng từ bệnh xá ra, đặt xuống lòng huyệt mộ một cách nhẹ nhàng bởi những người bạn tù thân thiết. Trước khi lấp đất, không ai bảo ai tất cả đám tù hiện diện cùng đứng cúi đầu trang nghiêm thầm cầu nguyện trước cặp mắt của tên bộ đội vệ binh và cán bộ quản giáo đứng nhìn lom lom gần đó. Cặp mắt của họ hôm nay hình như cũng biểu lộ chút dễ chịu hơn mọi ngày. Dầu gì thì người cũng đã nằm xuống rồi! Đâu ai nữa khó khăn với người chết làm chi.

Hùng nhìn quanh, gần nơi huyệt mộ của bạn mình đã có từ hồi nào 11 ngôi mộ của những người tù cải tạo khác không may nằm xuống trước đó. Tất cả các ngôi mộ đều không có một

tấm bia nào khắc ghi tên tuổi, ngày tháng để lại sau này cả! Trong khi xúc đất phủ lên xác bạn, Hùng không ngớt suy nghĩ. Không biết phải làm sao để có thể ghi dấu lại ngôi mộ của bạn sau này? Làm cách nào để nhiều năm sau còn hy vọng kiếm lại được? Trước đó Hùng có nghe mấy tay quản giáo nói chuyện với nhau, trong tương lai người ta sẽ khai phá những khu rừng chung quanh ngọn đồi này để trồng cao su. Với sự thay đổi như vậy, việc nhận dạng lại dấu vết nhiều năm sau này sẽ càng khó khăn hơn. Đám bạn tù bàn với nhau tìm một cành cây dài với hình thù đặc biệt dễ nhớ và cố gắng chôn cây đó càng sâu càng tốt trước ngôi mộ. Sau đó tất cả đồng ý lấy cây cổ thụ thật lớn nổi bật ở bìa rừng làm chuẩn và từ đó nhắm hướng đếm bước đến nơi chôn vùi bạn. Đám bạn còn cẩn thận đếm bước hai ba lần để chắc chắn có được con số chính xác nhất định. Sau đó họ cố gắng ghi nhớ địa thế ngọn đồi cùng vị trí của các ngôi mộ khác để phân biệt với nơi bạn nằm. Đầu đó xong xuôi trước khi tù giả trở về trại, tất cả đứng bụi ngùi van vái thầm: "Mai Xuân Cường ơi! Số mày không may ra đi sớm, tụi tao cũng chỉ biết cầu xin vong hồn mày hãy yên nghỉ. Như vậy cũng yên ổn phần mày rồi. Còn số phần tụi tao chưa biết mai đây sẽ ra sao? Nếu mày có linh thiêng hãy về phù hộ cho tụi tao chống chọi được tất cả các khó khăn, bệnh tật. Phù hộ cho tụi tao luôn khỏe mạnh và sớm được thả về với gia đình. Tụi tao hứa sẽ báo tin và chỉ dẫn chỗ nằm của mày để gia đình mang mày về. Thôi mày hãy an nghỉ, tụi tao đi đây!"

Hôm đó trời đã ngừng không mưa nữa, nhưng mây vẫn còn u ám lấm. Cả bầu trời hình như chỉ có mỗi một màu xám, nên mặc dù chưa trưa khung cảnh chung quanh trông có vẻ như đã xế chiều lâu lắm rồi vậy! Xuống tới dưới chân đồi Hùng ngoái nhìn lên chỗ bạn nằm. Cành cây lớn cả bọn cắm trước mộ bạn làm dấu, nhìn từ xa hình dáng nó trông giống y như một cây sừng gãy cắm ngược xuống đất. Hùng thở dài. Phải rồi! Trông nó thật là giống một cây sừng đã gãy, đang đứng chờ vợ một mình giữa nền trời u ám.

Cái chết của Mai Xuân Cường đã để lại trong lòng những người bạn tù nhiều thương cảm và suy nghĩ về số phận mong manh của kiếp tù đầy. Không lâu sau đó, một số tù cải tạo tìm cách trốn trại. Trong số mấy người ít ỏi thoát được từ trại 3148 Bù Gia Phúc có Th/Úy Trần Văn Khoẻ, người bạn thân cùng đơn vị với Mai Xuân Cường và Diệp Phi Hùng. Tin trốn trại loan ra dấy lên làn sóng xôn xao trong đám tù còn lại, đồng thời càng làm cho ban quản giáo siết chặt kỷ luật gắt gao hơn. Nhưng có khó khăn gì nữa thì cũng thế thôi. Người tù cải tạo không phải hàng ngày vẫn đối diện với khó khăn từ sáng sớm đến tối mịt đó sao? Chỉ tiêu lao động đưa ra nhiều hơn ư? Đàng nào thì người tù cải tạo cũng quen với sự chịu đựng rồi. Ráng thêm chút nữa, rồi cũng xong thôi.

Tuy thế tận trong đáy lòng, Hùng cảm thấy nỗi buồn chất chứa thêm lên. Trong một thời gian ngắn, hai người bạn thân thiết nhất đã xa rời: Một ra đi vĩnh viễn, một chưa biết số phận thế nào sau khi trốn trại. Những ray rức dằn vặt, lòng buồn nhớ thương bạn, nỗi cảm khái cho chính thân phận của mình và gia đình bên ngoài... khiến Hùng suy tư nhiều và trở chứng mất ngủ hồi nào không hay. Nhiều khi đốn cây, róc vỏ xong chờ vác về, Hùng và các bạn ngồi nghỉ mệt. Nhìn thân cây đã bị đốn ngã nằm trên mặt đất chờ khiêng về, Hùng không khỏi cảm khái nhớ tới một bài thơ được người tù nào đó làm ra và được một người khác phổ nhạc. Tác giả nhìn thân cây bị đốn ngã, ví von với thân phận của mình và làm ra bài thơ sau đây mà các người tù cải tạo lúc bấy giờ gần như ai cũng thuộc lòng:

Thân Phận .

Rừng hoang... Xào Xạc...
Một thân cây đốn ngã.

Như đời mình.
Buông thả tương lai.
Này đây là tóc là tai.
Cành khô nằm đó.
Ai mang anh về?
Thân anh khốn nỗi ê chề
Tháng năm vẫn đợi. Lờn thề còn chẳng?
Lòng anh khốn nỗi giá băng
Anh ray rức mãi vết hằn khổ đau.
Thôi em. Vui bớt ưu sầu.
Bước đi bước nữa, tan mau nửa đời.
Rừng hoang chôn chặt một thời.
Tương lai đâu có lời nào cho em.
Mất sâu hun hút đêm trường,
Anh ca khúc hát nhớ thương vô vàn
Rừng hoang kết lá úa tàn
Thân cây đốn ngã. Anh thương phận mình.
(Không rõ tên tác giả)

Lời thơ bình dị mà cảm động quá. Đã nói lên được tâm trạng chung của tất cả anh em tù cải tạo. Mặc dù Hùng chưa có gia đình, nhưng anh cũng có người yêu nên hiểu rõ những suy tư khắc khoải của những bạn tù khác có vợ con, gia đình ở nhà. Người tù cải tạo giờ đây có khác gì một thân cây đã bị đốn ngã. Nhưng cây bị đốn ngã còn có người đưa về, còn người tù cải tạo nếu chẳng may nằm xuống giữa rừng già này, thì ai sẽ đưa anh về? Vợ và người yêu ở nhà, có còn bền chắc lời thề ngày xưa hay chẳng? Thôi thì em ơi. Hãy vui đi bớt ưu sầu. Cứ bước đi bước nữa đi em. Bước đi bước nữa cho nửa đời còn lại của em tan mau. Em không cần phải chờ đợi anh đâu... Sao mà thấm thía và chua xót quá! Lần đầu tiên Hùng và các bạn được nghe một bạn tù ôm đàn hát bài này. Ai cũng ứa nước mắt. Đúng rồi! Thận phận của người tù cải tạo bây giờ đâu còn gì để hứa hẹn mai sau cho người mình yêu thương nữa!!... Từ đó nhiều lần trong đêm khuya, nơi trại tù im vắng giữa núi rừng Phước Long, mỗi khi buồn không ngủ được, anh thường nhớ tới bài hát này và hay khe khẽ hát một mình: "... Mất sâu hun hút đêm trường. Anh ca khúc hát nhớ thương vô vàn. Rừng hoang kết lá úa tàn. Thân cây đốn ngã. Anh thương phận mình!"

Giọng hát nghe đã buồn! Lời nhạc nghe sao còn não lòng hơn!

Ở trại 3148 Bù Gia Phúc đến cuối năm 1978 thì tất cả lại bị chuyển trại một lần nữa. Lần này nhóm bạn thân của Hùng bị phân tán ra, đi đến những trại tù cải tạo khác nhau. Hai năm sau, khoảng cuối năm 1980, Diệp Phi Hùng, Nguyễn Minh Hoàng, Phạm Thanh Tân, Nguyễn Văn Thu và Ngô Văn Cường lần lượt được thả về hết. Sau những ngày vui mừng đoàn tụ với gia đình. Nhớ đến lời hứa với Mai Xuân Cương trước đây. Hùng rủ Cường đến nhà Mai Xuân Cương thăm viếng, đồng thời kể chi tiết về cái chết và lời trối trăn trước giờ lâm chung của anh. Gia đình Mai Xuân Cương đã biết tin về cái chết của con mình lâu rồi, nhưng những chi tiết thì chưa biết được rõ ràng. Nay nghe Hùng kể lại, cả nhà anh khóc như mưa. Ba của Mai Xuân Cương nói qua giọng nước mắt:

- "Các cháu đã là bạn của thằng Cương thì cũng như con cháu của Bác thôi. Nay em nó không may vẫn số mà xác thân còn lưu lạc giữa núi rừng như vậy, quả thật Bác đau lòng quá. Bác xin các cháu vì tình bạn ngày xưa với nó mà chỉ dẫn cho Bác chỗ để Bác đưa cháu nó về với

gia đình, ngày nào nó chưa về được thì Bác không thể ăn ngon ngủ yên được. Bác muốn tận tay mình mang hài cốt của con về. Bác chỉ cần các cháu hướng dẫn cho Bác đến chỗ của nó nằm là Bác đã mang ơn lắm rồi. Đêm nằm Bác cứ thấy nó mà chảy nước mắt hoài." - Ông nói xong lại khóc nức nở..

Hùng và Cường nhìn thấy cảnh đó cũng cảm động vô cùng. Cả hai hứa sẽ hướng dẫn Ba của bạn đi tìm mộ và mang hài cốt anh về. Thời điểm đó tính từ ngày chôn cất Mai Xuân Cường thì mới chỉ khoảng gần 2 năm mà thôi. Nhiều người bà con của Cường bàn với gia đình anh là thời gian 2 năm còn quá sớm, phải đợi đến khoảng ít nhất từ 3 đến 5 năm sau, xác thịt tiêu hủy hết thì hốt cốt mới tốt hơn. Nghe ai cũng nói như vậy nên gia đình Mai Xuân Cường đồng ý nán lại đúng 5 năm mới thực hiện chuyện đó.

Nhưng xưa nay người tính là một chuyện, còn trời tính lại là một chuyện khác! Trong khoảng thời gian chờ đợi đó Ba Mẹ của Mai Xuân Cường phần vì nhớ thương con, phần vì lớn tuổi nên đau yếu hoài. Đến khi đúng 5 năm kể từ ngày anh chết thì cơn bệnh của Ba anh bị trở nặng không đi được, cuối cùng đành phải hoãn việc này lại.

Bẵng đi mấy năm sau, bệnh tình của người cha cũng cứ như vậy hoài, không thuyên giảm chút nào. Khổ nỗi ông cứ nằng nặc yêu cầu ráng đợi ông hết bệnh sẽ đích thân đi lo cho con mình mới thoả lòng! Trong khi đó Hùng và các bạn bè thân thuộc lo chuyện trốn đi vượt biên nhiều lần vẫn không thành, ngoài ra còn lo chuyện sinh kế gia đình nên đầu óc đâu còn để ý gì tới những chuyện khác nữa. Mãi đến khi bệnh tình Ba của Mai Xuân Cường trở nặng, ông biết là không xong, hết hy vọng tự tay mang con về như tâm nguyện được nên cho người mời Hùng và Cường đến. Ông nắm tay hai người vừa khóc vừa nói:

- "Tâm nguyện của Bác chưa hoàn thành được, chắc là Bác chết không nhắm mắt được hai cháu ơi."

Nói xong ông lại ngậm ngùi khóc. Hùng và Cường nhìn ông rất thương cảm nhưng không biết phải nói làm sao. Cuối cùng ông nói với hai người bạn của con mình:

- "Bác biết là yêu cầu này hơi quá đáng, nhưng ngoài hai cháu ra, Bác bây giờ không biết phải cầu xin ai nữa cả."

- "Thưa Bác. Xin Bác đừng nói vậy. Bác có điều gì yêu cầu, nếu trong khả năng làm được, hai cháu sẽ cố gắng làm cho Bác."

- "Xin hai cháu hãy thương cho thằng Cường của Bác mà thay Bác mang nó về với gia đình dùm Bác. Bác tâm nguyện sẽ tự tay lo cho nó, nhưng với tình hình sức khỏe như thế này, chắc là Bác không qua khỏi để làm chuyện đó rồi. Thôi thì xin hai cháu hãy cố gắng giúp cho em Cường lần nữa, coi như hai cháu làm phước cho gia đình Bác vậy. Bác thật không dám quên ơn sâu này."

Hai người bạn không cầm được nước mắt, cả hai nắm tay người cha tội nghiệp và hứa với ông:

- "Bác cứ yên tâm. Hai đứa cháu sẽ ráng làm hết sức để đưa anh ấy về với gia đình. Cháu chỉ sợ sau nhiều năm, nhiều chuyện thay đổi, không biết tụi cháu có tìm được đúng chỗ anh ấy nằm xuống hay không, nhưng hai cháu sẽ cố gắng."

Ba của Mai Xuân Cường qua đời sau đó không lâu. Khi đưa đám của ông, nhìn người Mẹ

bệnh tật và những đứa em còn lại của bạn. Hùng và Cường bảo nhau nhất quyết thực hiện lời hứa mang hài cốt Mai Xuân Cường về nằm kề bên Ba anh ấy cho bằng được.

Cuối năm 1990, mười hai năm sau khi Mai Xuân Cường mất. Sau khi sắp xếp mọi việc đâu đó xong xuôi, Diệp Phi Hùng và Ngô Văn Cường cùng một em rể và một em ruột của Cường chờ nhau trên hai chiếc Honda đi ngay lên Phước Long. Mục đích chuyến đi lần này chỉ là dò đường tìm lại ngọn đồi năm xưa và cố gắng tìm vị trí ngôi mộ bạn trước. Nếu tìm được thì chuyện hốt cốt không thành vấn đề nữa. Điều lo sợ nhất của hai người là trải qua bao năm tháng, vật đổi sao dời chỉ sợ ngôi mộ thất lạc không thể tìm thấy được nữa thì đúng là phụ đi tâm huyết của nhiều người. Riêng Hùng, nếu không làm tròn được ước nguyện của bạn và người cha trước khi chết thì anh thật sự đau lòng lắm.

Đến Phước Long, thì trời đã chiều lắm rồi. Trời lại mưa quá lớn. Những con đường đất dẫn vào rừng đều ngập nước hết cả. Lượng mưa ở vùng rừng núi Phước Long này hình như quá nhiều, lúc nào cũng có thể mưa được. Đã vậy nạn khai thác rừng lấy gỗ một cách bừa bãi, vô tổ chức mấy năm sau này đã khiến cây rừng không còn giữ được nước. Lũ từ các nơi đổ về mỗi khi có cơn mưa lớn gây lụt lội khắp nơi. Bốn người không còn cách nào khác hơn là vào nhà dân ở thị trấn tìm chỗ trọ qua đêm, đợi hôm sau hỏi thăm đường vào trại cũ. Tất cả bây giờ đã đổi thay hoàn toàn. Những cánh rừng ngày xưa thụt sâu ở hai bên đường và những trảng tranh lớn còn nhớ trong ký ức của Hùng, bây giờ không còn nữa. Thay vào đó là những cánh rừng cao su bát ngát. Hùng và Cường không còn nhận ra đâu là đâu. Hỏi thăm dân chúng về những trại tù cải tạo Bù Gia Phúc, Bù Gia Mập, Trại 3148, trại 3146... thì nhiều người không biết. Cuối cùng hai người đến bến xe đò hỏi thăm những tài xế và lơ xe, hy vọng ngày xưa những thân nhân đi thăm nuôi tù đã sử dụng phương tiện xe đò, như thế chắc phải có người biết chỉ dẫn dùm. Quả nhiên lần này gặp được mấy tài xế và lơ xe kỳ cựu ở đó biết đường đi vào những trại cải tạo cũ.

Sau khi ghi nhớ cẩn thận những lời chỉ dẫn, hai chiếc Honda lại lên đường theo những con đường đất lầy lội do trận mưa lớn hôm qua còn để lại, cộng với những ổ gà lồi chồm càng làm cho khó đi thêm. Mấy khu rừng Hùng nhớ mang máng trước đây nay đã bị khai phá thụt sâu vào bên trong nhường chỗ cho hàng dãy đồn điền cao su chạy dài đến mút mắt. Thỉnh thoảng gặp một vài chiếc xe bò, Hùng dừng lại hỏi thăm. Sau nhiều lần lạc lên lạc xuống và hỏi thăm đường như thế... cuối cùng bốn người cũng đến được ngã ba đường 10 và nơi quẹo vào trại 3148, Bù Gia Phúc cũ. Đứng trước doanh trại, Diệp Phi Hùng và Ngô Văn Cường nhìn nhau cảm khái vô cùng. Không ngờ có ngày hai người lại trở về chốn này. Giờ đây doanh trại này không còn là nơi chứa tù cải tạo nữa, mà đã trở thành một doanh trại thuần túy do bộ đội biên phòng trú đóng.

Hỏi thăm dân chúng ở những ngôi nhà bên phía ngoài xem có ai biết ngọn đồi nơi chôn những người tù cải tạo bị chết ngày xưa thì không ai biết cả. Tuy nhiên có người chỉ dùm đường cho bốn người của Hùng đi vào rừng tìm một người đàn ông đang cất nhà chòi làm rẫy trong đó, người này chắc chắn biết tin tức bọn Hùng muốn tìm.

Lần theo sự chỉ dẫn, bốn người lại lên xe Honda men theo con đường mòn dần chúng thường đi làm rẫy, cuối cùng cũng tìm gặp được người muốn gặp. Đó là một người đàn ông trạc độ 55-60 tuổi, là bộ đội từ Bắc vào, trước đây đã từng là cán bộ quản giáo trong trại Bù Gia Phúc. Sau nhiều năm phục vụ, ông này lên đến cấp bậc Đại Úy và đã giải ngũ mấy năm gần đây. Ông ta lập gia đình với một người địa phương và lập nghiệp luôn ở nơi này, ngày ngày cùng gia đình làm rẫy sinh sống. Khi biết được ý định của bốn người. Ông cựu Đại Úy bộ đội này sốt sắng nhận lời chỉ đường giúp đến nơi chôn cất tù cải tạo trước đây. Thật không còn gì mừng rỡ hơn đối với bọn Hùng lúc này. Lúc đó ngay trong rẫy, không có hàng quán Hùng định

trở ra ngoài khu dân cư mua nhang đèn, nhưng ông cựu Đại Úy bộ đội này kiếm được một bó nhang cho bọn Hùng luôn. Trong khi đi đường, ông ta cho biết thỉnh thoảng khi làm rẫy gần ngọn đồi, ông có ra thăm và thắp nhang trên những phần mộ vô chủ đó. Ông nói rằng người đã nằm xuống rồi thì không còn hận thù gì nữa. Cả bốn người của Hùng đều rất cảm động với lời nói chân tình xuất phát từ một sĩ quan bộ đội mà ngày xưa có lúc đã là kẻ đối nghịch với họ. Phải rồi! Người đã nằm xuống rồi, hãy để họ yên nghỉ. Không nên nói hận thù với người đã chết nữa!

Khi lên đến ngọn đồi ngày xưa nơi hai người đã tự tay chôn cất bạn, Hùng và Cường ngỡ ngàng không thể nào nhận ra đây là đâu! Tất cả đã hoàn toàn thay đổi và khác hẳn với những gì còn sót trong ký ức của hai người. Kể cả những cánh rừng xa xa trước đây bây giờ cũng trông toàn cao su! Không có dấu tích gì về những ngôi mộ ngày xưa. Mười hai năm qua rồi còn gì nữa!! Cũng may nhờ có người đàn ông dẫn đến ngay chỗ trước đây chôn những người chết trong trại. Tuy mặt đất trông có vẻ như bằng phẳng, nhưng khi đến nơi nhìn kỹ cây cỏ mọc ở bên trên những ngôi mộ, thì thấy nơi đó vẫn hơi nhô cao lên một chút nếu so với các nơi bằng phẳng khác. Điều này mang lại cho Hùng và Cường một tia hy vọng. Nhưng trước đây khi chôn bạn, chung quanh có 11 ngôi mộ thì bây giờ đã có thêm nhiều người nằm xuống ở đây nữa rồi! Việc tìm đúng ngôi mộ của bạn không phải là một chuyện dễ. Hùng đứng quan sát kỹ chung quanh cố nhận dạng một điểm quen thuộc nào đó có thể gợi nhớ cho mình. Đầu óc của anh thật là mơ hồ, không một điểm nào có thể làm cho anh nhớ lại được hết! Cành cây có hình thù giống cây sừng gầy mà trước đây cả đám cố gắng chôn sâu trước mộ bạn đã biến mất không để lại một dấu tích nào! Còn cây cỏ thụ ngày xưa ở ven rừng dùng làm chuẩn, nay cũng bị đốn đâu mất tiêu! Hồi ý kiến của Cường thì cũng thế, anh ta cũng không nhớ được điều gì rõ ràng cả!!

Hai người hỏi thăm ông cựu Đại Úy bộ đội về sự thay đổi khi người ta khai phá rừng để trồng cao su, thì được biết con đường đất ven khu rừng ngày trước cũng vẫn còn đó và vẫn được sử dụng cho đến ngày nay không thay đổi. Hùng hỏi ông ta về cây cỏ thụ ngày xưa ở ven rừng thì ông cựu Đại Úy bộ đội này nhớ ra ngay. Lúc đó cả vùng chỉ có cây cỏ thụ đó là lớn nhất nên hầu như ai ở khu này cũng đều biết nó cả. Ông ta chỉ hướng nơi có cây cỏ thụ trước đây. Hùng mừng quá cùng với Cường đi ngay về phía bìa rừng cao su tìm kiếm dấu vết; thì quả nhiên dù cây cỏ thụ đó đã bị đốn đi, nhưng vì gốc của nó quá lớn, người ta không thể nào bứng đi hết gốc rễ của nó được. Trên mặt đất vẫn còn nhô lên dấu tích một vài phần rễ khổng lồ còn sót lại như một xác nhận cho sự hiện diện của cây cỏ thụ trước đây. Cả bọn mừng quá, thề cảm ơn Phật Trời và cầu nguyện vong hồn của Mai Xuân Cường và Ba anh họ độ cho bốn người tìm được đúng nơi anh nằm. Sau đó từ điểm chuẩn vừa tìm được, hai người nhắm ngược về hướng những ngôi mộ đếm đều bước. Cả hai muốn chắc ăn nên đếm từng bước như vậy 2, 3 lần và đều đến cùng một nơi. Cả bọn xúm lại lấy một cành cây dài đóng xuống thật sâu dò thử, thì sau khi qua khỏi lớp đất cứng, cành cây sụp xuống dễ dàng có vẻ như trúng ngay vào một lỗ hổng. Mọi người biết nơi đây đúng là một ngôi mộ rồi. Tuy nhiên có đúng là mộ của bạn hay không thì chỉ còn biết cầu nguyện thôi. Sau đó để y nguyên cành cây dài cắm trong mộ làm dấu. Bốn người cảm ơn và từ giả người cựu bộ đội tốt bụng đi về để lo bước kế tiếp làm thủ tục xin giấy phép hốt cốt Mai Xuân Cường.

Mấy ngày sau, khi có được giấy tờ hợp lệ đầy đủ. Bọn Hùng trở lại chỗ cũ trình giấy tờ xin phép hốt cốt thân nhân với trưởng trại của đơn vị bộ đội đang trú đóng. Họ hỏi bọn Hùng về những di vật khi tần liệt Mai Xuân Cường, làm sao có thể nhận dạng chắc chắn đó là hài cốt của anh ta sau khi quật mồ lên... Hùng khai rõ những gì mình còn nhớ được khi tần liệt cho bạn với trưởng trại. Sau đó họ chấp thuận cho phép mấy người của Hùng được quật mồ. Một số bộ đội được cử đi theo giám sát.

Hùng hồi hộp van vái không ngừng khi mộ huyết được đào lên: "Mai Xuân Cường ơi Mai Xuân Cường! Hôm nay tụi tao lên mang mày về với gia đình đây. Mày có linh thiêng thì giúp tụi tao đào đúng chỗ. Mày sắp được về nằm gần Ba mày rồi. Ráng linh thiêng hướng dẫn cho tụi tao đào đúng chỗ nghe." Hùng cứ lẩm bẩm khấn vái như vậy liên tục. Đến khi những nhát xẻng đầu tiên xúc hết đất lòi ra một khoảng nylon lớn màu olive sậm của chiếc áo mưa quân đội, thì Diệp Phi Hùng và Ngô Văn Cường thấy hy vọng lắm. Cái áo mưa còn y nguyên. Sau khi khiêng lên trên, mở áo mưa ra thì không còn nghi ngờ gì nữa. Bộ đồ bà ba đen khi tản liệm cho Cường tuy mục nát vài chỗ nhưng hình thù vẫn còn. Cây thánh giá của Mẹ Cường mà Hùng đeo vào cho bạn khi tản liệm cũng kiếm ra được, cộng thêm lúc còn sống Cường có một vết sẹo khá lớn trên trán, bây giờ xương sọ của anh vẫn còn một vết mờ nhạt ngay vị trí vết sẹo đó. Ngoài ra cái lọ thủy tinh chứa mảnh giấy để tên anh còn đó đã xác nhận rõ ràng.

Hài cốt của Mai Xuân Cường sau mười hai năm, cuối cùng được đưa về nhà đúng như ước muốn của anh trước giờ lâm chung. Sau đó được hỏa thiêu và mang vào nằm cạnh Ba anh trong ngôi nhà thờ họ Đạo của gia đình. Sự ra đi tức tưởi của anh là một điều đau đớn cho riêng anh và gia đình cũng như bạn bè thân thuộc. Tuy thế vẫn có cái kết cuộc may mắn là anh có được những người bạn tốt như Diệp Phi Hùng, Trần Văn Khoẻ, Nguyễn Minh Hoàng, Ngô Văn Cường, Phạm Thanh Tân, Hoàng Lập Thành... đã lo lắng cho anh vào những giây phút cuối. Đặc biệt là Diệp Phi Hùng và Ngô Văn Cường đã hết lòng hoàn thành ước muốn của anh. Cũng như may mắn có được một gia đình thương yêu, quyết tâm mang anh về cho dù sau bao năm tháng. Vấn đề sức khỏe của Ba anh có làm trì hoãn chuyện này, nhưng quyết tâm đó vẫn được nung đúc và cuối cùng vẫn thực hiện được. Anh lại còn có cái may mắn xui khiến các bạn anh gặp được một cựu Đại úy bộ đội tốt bụng, biết chỗ hướng dẫn đến đúng nơi anh nằm, từ đó mới có thể đưa anh về nhà được.

Nhưng khắp chiều dài đất nước, chúng ta còn biết bao Mai Xuân Cường khác đã âm thầm ngã xuống. Thân xác còn chôn vùi đâu đó nơi rừng sâu núi thẳm mãi cho đến giờ này vẫn không được biết và không ai đoái hoài tới. Đất nước thân yêu của chúng ta đã trải qua bao thăng trầm của lịch sử, nhưng phải nói chưa có giai đoạn lịch sử nào lại bi thương bằng giai đoạn vừa qua! Thân phận của hàng trăm ngàn người tù cải tạo và gia đình của họ sau cuộc chiến sao mà đau đớn quá!! Công lý nào, quyền lực nào mai sau sẽ có thể đòi lại công bằng cho họ được đây??

Tôi đã xúc động vô cùng khi nghe người bạn cùng khóa và cũng là người trong cuộc, anh Diệp Phi Hùng, kể lại câu chuyện thương tâm trên. Cái thân phận của người lính gầy súng như Mai Xuân Cường và biết bao sĩ quan VNCH khác trong những trại tù cải tạo rải rác khắp mọi miền đất nước sao mà bi thảm quá! Bài viết này được viết qua cảm xúc đó để kính dâng lên các anh, những người đã bỏ mình âm thầm trong những trại tù cải tạo xa xôi, như chút tâm tình riêng của một cựu quân nhân VNCH tưởng nhớ đến những chiến hữu của mình đã âm thầm ngã xuống tức tưởi ở một nơi nào đó. Các anh đã ngã xuống không phải trong một trận đánh kiêu hùng, mà ngã xuống chỉ vì ốm đau, bệnh tật... kết quả của sự đày ải và lòng hận thù hèn mọn.

Với ý nghĩ đó, cá nhân tôi xin được vinh danh và chào kính các anh.

Phổ Đá Tròn, giữa tháng 11 năm 2006

- Những nhân chứng có tên trong câu chuyện trên đây:
Cựu Th/úy Diệp Phi Hùng, TĐ16/TQLC hiện đang định cư tại Austin, Texas.
Cựu Th/úy Nguyễn Minh Hoàng, TĐ3 Nhảy Dù hiện định cư tại Virginia
Cựu Th/úy Ngô Văn Cường, TĐ8 Nhảy Dù hiện định cư tại Philadelphia
Cựu Đại Úy Phạm Thanh Tân, Hải Quân hiện định cư tại Houston, Texas
Cựu Th/úy Trần Văn Khoẻ TĐ16/TQLC, hiện định cư tại San Jose, California
Cựu Th/úy Hoàng Lập Thành, TĐ6/TQLC hiện định cư tại San Diego, California
Cựu Th/úy Nguyễn Văn Thu, Địa Phương Quân/PCK hiện định cư tại Houston, Texas.
Cựu Tr/úy Hoàng (không nhớ họ), Khoá 20 Hải Quân, hiện định cư tại San Jose, CA (?)

... Và người nằm xuống nơi núi rừng Phước Long, Trại 3148, Bù Gia Phúc:

Cựu Th/úy Mai Xuân Cường, TĐ16/TQLC.

Tôi làm nghề bơm quẹt gas

Sáng sớm, mới vừa dọn hàng ra chuẩn bị cho một ngày làm, chưa kịp gì cả thì đã bị trận mưa lớn tuôn ào xuống xối xả. Chiếc dù lớn đã bạc màu, che không kín hết những hạt nước quất rất rạt vào mặt theo những cơn gió giật mạnh, nên tôi phải lấy thêm tấm nylon trùm ngay lên cái tủ kiếng nhỏ, dằn lên trên mấy viên gạch để gió không thổi bay. Đầu đó xong xuôi mới yên tâm choàng thêm cho mình một tấm nylon mỏng, ngồi co ro trên chiếc ghế đầu ở một góc khuất, nơi chiếc dù có thể hứng đỡ cho tôi nhiều nhất. Nhìn gian hàng nhỏ nhoi của mình với chiếc tủ nhỏ đóng bằng gỗ có bánh xe đẩy, được bao bọc bằng những mảnh kiếng, bên trong bày biện sơ sài mấy cái hộp quẹt gas nhựa bên cạnh mấy bình thuốc xịt tóc của phụ nữ đã dùng xong được chế biến, "tái sinh" bằng cách bơm gas vào rồi bán lại cho chúng tôi để bơm quẹt gas... rồi lại nhìn trời mưa mà không khỏi than thán: "Mới sáng sớm đã mưa như thế này! Bữa nay coi bộ không xong rồi!".

Tôi đã nhảy vào nghề bơm quẹt gas nhựa này một cách thật tình cờ. Cách đây vài tháng, cái thùng kiếng hành nghề bơm quẹt gas nhựa này còn thuộc về một thanh niên trẻ tên Châu. Anh chàng này xin bà Di tôi cho ngồi phía trước nhà làm ăn và mỗi chiều xin được gọi thùng kiếng đồ nghề phía trong sân. Khoảng thời gian này tôi và gia đình mới vừa từ rẫy gần Long Khánh bỏ về Saigon kiếm kế sinh nhai chứ cuộc sống nương rẫy quá vất vả mà hoa lợi thu hoạch được không đủ đâu vào đâu. Tuy thế cuộc sống ở thành phố cũng không phải là dễ kiếm việc, chạy đôn chạy đáo nhiều nơi mà vẫn không tìm được việc làm cố định. Những lúc rỗi rảnh tôi hay ra ngồi chơi xem Châu "hành nghề". Vào thời điểm này, những chiếc quẹt gas nhựa bắt đầu thịnh hành ở VN. Ở các nước khác người ta dùng hết gas rồi vứt đi, nhưng tại VN dân chúng tiết kiệm bằng cách bơm gas vào xài tiếp và có khi bơm đi bơm lại cả chục lần mà cái quẹt gas nhựa vẫn còn sử dụng rất tốt. Nhờ thế mới nảy sinh ra nghề bơm quẹt gas này. Thấy công việc cũng nhàn mà lợi tức kiếm được tương đối đỡ hơn những công việc lật vật mà tôi đã làm trước đây nên tôi có ý định học lóm Châu nghề này rồi cũng sẽ sắm một thùng kiếng nhỏ và kiếm một góc đường nào đó ngồi thử thời vận. Tuy nhiên vận may xui khiến tôi vào nghề này không một chút khó khăn nào cả. Một hôm Châu cho tôi hay có thể trong vòng ba ngày sắp tới, nó có việc sẽ đi xa nên muốn tìm người sang lại cái tủ kiếng đồ nghề. Nó hỏi tôi có muốn sang lại không? Nó sẽ để rẽ lại cho. Thật đúng là buồn ngủ mà gặp chiếu manh. Tôi nhận lời liền. Sau khi thương lượng, Châu đã để hết tất cả đồ nghề lại cho tôi với một giá khá "dễ chịu". Lúc đó nó mới "bật mí" là nó sắp đi vượt biên. Sau đó Châu gấp rút "truyền nghề" lại cho tôi chừng hai tiếng đồng hồ rồi nó đi mất.

Kể từ đó – nói theo ngôn từ to lớn của xã hội "cách mạng" - tôi nghiêm nhiên trở thành "ông chủ một cửa hàng phục vụ quẹt gas", ngày ngày ngồi nhìn dòng xe cộ qua lại, lai rai cũng có khách ghé vào bơm gas, thay đá lửa. Nhờ thế cũng giúp cho tôi có phương tiện sinh sống qua ngày. Tuy chỉ là một sinh hoạt kiếm tiền nhỏ nhoi, nhưng so ra với những gì tôi làm trước đây thì vẫn đỡ khổ hơn nhiều. Sau khi tôi đi tù cải tạo về, phải nói là nghề nào của tôi cũng đều là bất đắc dĩ! Từ cuộc đất làm rẫy, trồng trọt hoa màu, làm cu li cho nhà máy đường... rồi khi chịu không nổi bỏ về Saigon ở chui nhủi không hộ khẩu thì ra đứng chợ trời... chẳng những cực khổ cả ngày ngoài đường mà chẳng có nghề nào đem lại cho vợ chồng con cái tôi được hai bữa cơm ổn định cả. Giờ đây với công việc tương đối nhàn hạ này tôi cảm thấy thoải mái nhiều lắm. Trước hết là từ đây ít nhất tôi không phải chạy đôn chạy đáo hàng ngày ở những chợ trời với những món hàng trao tay kiếm lời một cách vất vả nhưng thu nhập thì bữa có bữa không, thay vào đó tôi chỉ cần ngồi trước nhà, công việc lại nhẹ nhàng mà thu nhập tương đối đều, những lúc vắng khách tôi còn có thể giúp việc nhà lật vật được.

Mỗi sáng sau khi đẩy chiếc thùng kiếng ra hành nghề, sắp xếp bày biện đầu đó xong xuôi, tôi hướng qua quán cà phê của ông Năm Taxi bên kia đường, giơ một ngón tay lên ra dấu, thằng con ông Năm đã quen với dấu hiệu này rồi, mấy phút sau nó bưng qua cho tôi một ly cà đen nhỏ và một bình nước trà. Tôi đã trở thành "mồi" quen của quán này từ bấy lâu nay. Cứ ngồi nhâm nhi cà phê, phì phà thuốc lá lai rai chờ khách vắng lai ghé vào nhờ bơm quẹt gas, thay đá lửa...Lâu lâu sửa chữa một vài hư hỏng như quẹt bị xì gas, bánh xe bật lửa mòn cần thay... tôi vừa làm việc vừa chuyện vãn pha trò với khách hàng dần dần cũng kiếm được một số khách "ruột", có một số người chỉ đến chỗ tôi nhờ bơm gas chứ không chịu đến nơi khác. Nhờ thế cũng đỡ khổ.

Mới thoạt nhìn, nghề bơm quẹt gas này không có gì là khó, cứ hết gas thì bơm gas vào, hết đá lửa thì thay đá lửa, dễ ăn quá! Ban đầu tôi cũng nghĩ như vậy, cho đến khi tôi gặp "ca" khó khăn không làm được thì mới biết không phải quá dễ như tôi đã tưởng. Đôi khi có một vài lát léo bên trong mà phải có người chỉ hoặc nhúng tay vào thì mới biết, chứ khơi khơi nhào vào làm thì cũng khó nói lắm. Có loại quẹt gas phải bơm từ dưới đáy, có loại phải bơm ngay từ trên đầu hoặc có một vài loại phải đục một lỗ nhỏ rồi bơm gas vào từ đầu một mũi kim, loại dùng để tiêm thuốc cho bệnh nhân, sau đó dùng cao su chèn vào cho gas khỏi xì ra. Có một vài hộp quẹt gas "lạ" phải dùng một đầu van đặc biệt thì mới bơm gas vào được, nếu không thì khi bơm, gas sẽ xì thoát ra ngoài hết.

Dụng cụ để làm công việc này chẳng có gì nhiều: Một cái nhíp dùng để gấp những vật nhỏ, một ống chích bằng nhựa và kim chích dùng để bơm gas vào những quẹt gas phải đục lỗ, một lưỡi dao mổ hoặc lưỡi lam thật bén để cắt những miếng "ron" cao su, một cái kềm nhỏ, một cái kéo, một cái búa nhỏ, mấy cái đầu van và mấy miếng cao su dùng làm "ron"... Những thứ lặt vặt khác đa số là đồ chế biến lại. Công việc hàng ngày chủ yếu là bơm gas và thay đá lửa cho những chiếc quẹt nhựa khách đưa tới. Song song đó tôi mua lại những quẹt gas hư, cũ. Chịu khó sửa chữa rồi bán lại kiếm lời. Đôi khi khách mang lại nhờ sửa chữa những chiếc quẹt bị hư hỏng mà đa số là bị bệnh xì gas, mòn bánh xe nẹt đá lửa... Công việc này thú thật mà nói gần như đều lấy công làm lời. Còn ba cái vốn liếng như gas, đá lửa thì có bao nhiêu đâu. Một bình gas lớn bơm cho khách hơn cả tuần mới hết. Nên hề có khách đưa quẹt tới, không cần biết đó là công việc gì, tôi cũng cầm chắc là vốn 1 lời tới 4,5 trở lên. Nhờ thế tuy công việc mới nhìn qua không ra gì nhưng lợi tức thu vào cũng giúp tôi sinh sống qua ngày được.

Có một kỷ niệm vui vui mà không bao giờ tôi có thể quên được khi ra làm cái nghề kiếm bạc cắc này. Lúc mới ra làm, thật tình mà nói tôi đâu có biết rành hết về mấy chuyện bơm quẹt gas này đâu. Anh chàng thanh niên trẻ sang lại cho tôi cái thùng kiếng đồ nghề này chỉ truyền lách đáp cho tôi chút đỉnh bằng lý thuyết chứ lúc đó đâu gặp chuyện để tôi có cơ hội thực hành,

nên khi đựng chuyện tôi làm trật lên trật xuống hoài. Với mấy cái quẹt nhựa thông thường thì cũng dễ, nhưng thỉnh thoảng gặp mấy cái quẹt gas "xịn" hiệu lạ hoắc thì cách bơm gas vào coi vậy mà cũng phức tạp lắm, đồng thời phải có đúng đầu van cho mỗi loại quẹt gas đó thì bơm gas mới vào. Cho nên mỗi khi khách mang tới những quẹt gas mắc tiền lạ lạ là tôi than thầm trong bụng : " Nửa rồi. Tới nữa rồi!!". Tuy thế ngoài mặt tôi cũng vồn vã nhận với khách và viện cớ đang bận, hẹn khách khoảng sau 1,2 tiếng đồng hồ gì đó tới nhận. Thông thường những vị khách này vui vẻ giao cho tôi và hẹn giờ trở lại lấy sau, còn ai muốn lấy liền mà thấy tôi bận thì họ mang đi chỗ khác, cũng "thoát" được nạn cho tôi. Với những khách chịu giao hàng và nhận lời tới lấy, ngay sau khách đi, tôi mang cái hộp quẹt gas đó đạp xe lên phía trước đối diện chợ Trương Minh Giảng nơi có một "sư phụ" lão luyện đang hành nghề như tôi nhờ cứu bồ dùm.

Nhớ lần đầu tiên tôi nhận một cái quẹt gas lạ hiệu Dunhill, cầm cái quẹt gas trên tay mà lòng nghĩ là "thua" rồi đó. Nhưng tôi cũng muốn thử nên nói thông một câu với khách hàng cho chắc ăn:

- Chà! Cái quẹt gas này phải cần một cái đầu van đặc biệt mới bơm vào được. Hiện tôi không có cái van đó ở đây. Để tôi thử mấy cái van kia xem sao nhé . Nếu bơm vào được thì tốt quá, còn lỡ như không có cái đầu van nào vừa với nó, thì anh chịu khó trở lại lấy sau được không?

Khách nói:

- Được rồi, anh cứ làm thử đi.

Thế là tôi loay hoay thử hết tất cả mấy cái van mà tôi đang có, nhưng thử cái nào cũng không xong, gas cứ xì hết ra ngoài không chịu vào. Cuối cùng khách bằng lòng để cái quẹt gas và hẹn giờ sẽ trở lại lấy. Ngay sau khi khách vừa đi, tôi đóng "cửa hàng" lại và lấy xe đạp dọt liền. Tôi cứ đạp dọc theo con đường Lê Văn Sỹ qua khỏi cổng xe lửa số 6 một khoảng thấy có một anh chàng đang ngồi hành nghề bơm gas trước một thùng kiếng nhỏ. Anh này hình như cũng mới ra nghề vì trước đây đi ngang tôi không thấy. Tôi vào nhờ anh ta bơm gas cho hộp quẹt của tôi, giả vờ như mình cũng là một người khách. Ai dè anh chàng này nhận ra tôi liền:

- Hình như anh cũng ngồi bơm gas ở góc Nguyễn Huỳnh Đức trước trường dạy may K.T. phải không? Tôi đi ngang qua mấy lần thấy anh ngồi đó?

Hết còn đường nào chối, tôi nói ngay:

- Đúng rồi! Tôi cũng mới ra làm không bao lâu. Anh làm ở đây khá không?

- Cũng lai rai thôi. Tôi mới ra làm mấy bữa hà, còn sau anh nữa. Nghề bắt dắc dĩ mà. – Anh ta cười thật hiền - Ủa sao anh lại mang nó tới cho tôi bơm gas vậy?

Tôi cũng cười cầu tài:

- Thật tình mà nói. Cái quẹt gas này của khách chứ không phải của tôi. Khách mang lại nhưng tôi không có cái van của nó, lỡ nhận rồi nên mang đến anh xem thử anh có thì giúp dùm.

- Để tui coi coi. Anh làm trước tui mà bó tay thì chắc tui cũng không xong rồi. Thất nghiệp kiếm ăn khó quá, nên cũng sắm bậy mấy món này kiếm sống qua ngày, chứ ba cái đồ quý này mà nghề nhổng gì.

Cả hai đứa cười xòa. Anh chàng cũng sốt sắng tìm xem có cái đầu van nào có thể bơm gas

vào cái quẹt đó được không, nhưng rút cuộc cũng giống như tôi, anh không làm được. Tôi đành cảm ơn anh và lại tiếp tục đạp xe đi tìm cứu tinh khác. Hẹn với khách 1 tiếng đồng hồ sau tới lấy mà giờ này còn kiếm "thầy" chữa bệnh chưa được thì đúng là kẹt thiệt. May quá, chạy tới phía trước đối diện chợ Trương Minh Giảng, tôi thấy có chỗ bơm quẹt gas bên trong lòng vỉa hè. Mừng quá, tấp xe đạp vào ngay:

- Em làm ơn bơm dùm cái quẹt gas này đi.

Người ngồi chỗ này là một thanh niên trẻ khoảng hơn 20 tuổi, gương mặt tái xanh đáng về gầy guộc như người đang bệnh nặng. Cậu ta ngồi bệt dưới mặt đất trước một cái thùng kiếng nhỏ thấp lè tè, ngược lên nhìn tôi không nói năng gì chỉ lẳng lẳng nhận cái quẹt gas trên tay tôi và bắt đầu mở một cái hộp nhỏ nơi cậu ta để những dụng cụ linh tinh cho công việc này rồi lấy ra mấy cái van nhỏ ngắm qua ngắm lại. Còn tôi thì nhìn chăm chăm vào những cử động của cậu ta không bỏ sót một chi tiết. Với con mắt "nhà nghề", sau khi ngắm nghía xong cậu ta chọn ra một đầu van ưng ý và bắt đầu cắm vào dưới đáy của cái quẹt gas mắc dịch đã làm khó tôi và bắt đầu bơm gas vào một cách nhẹ nhàng. Tôi cố tình quan sát xem cái van đó như thế nào để tìm cách học lóm nhưng nó nhỏ quá và bị khuất sau cái thùng kiếng nên tôi không thấy rõ hình thù nó ra sao. Xong xuôi cậu ta lấy một miếng giẻ lau lau cái quẹt gas và đưa trả lại cho tôi:

- Anh cho xin 5 đồng.

Tôi móc tiền ra trả mà lòng còn thấy tiếc vì rút cuộc cũng chẳng biết cậu ta đã dùng cái van như thế nào để bơm gas dễ dàng như vậy. Mục đích đi kiếm thầy để học lóm, có gì lần sau tự mình làm chứ không lẽ mỗi lần gặp chuyện khó lại chạy lên đây hoài?? Tôi không dừng được nữa, nên khoá xe đạp sát vào bên trong rồi ngồi xuống kế bên cậu ta, đến lúc này tôi mới nhìn thấy hai chân của thanh niên trẻ này bị liệt và bị teo lại hết, vì thế anh ta mới phải ngồi bệt trên một cái ghế bằng gỗ sát mặt đất. Một thoáng xót xa cho anh ta và chút tự ái nổi lên trong lòng, nhưng rồi tôi cũng ngồi xuống:

- Em có thể cho anh hỏi thăm được không?

Chàng thanh niên trẻ ngạc nhiên nhìn tôi:

- Có chuyện gì không anh?

- Nói thiệt với em. Anh cũng mới ra nghề bơm quẹt gas này không lâu. Anh ngồi ở góc Nguyễn Huỳnh Đức, gần cổng xe lửa số 6. Anh không rành gì nghề này, chẳng qua thời buổi khó khăn cũng phải ra kiếm sống qua ngày. Bữa nay khách đưa cho anh cái quẹt gas này mà anh không có đúng đầu van của nó nên bơm không được, cuối cùng phải chạy lên đây nhờ em "cứu bồ" dùm. Em có thể cho anh xem hỏi nầy em dùng cái nào mà bơm vào dễ dàng vậy? Nếu em chỉ giúp thì anh cảm ơn lắm.

Chàng thanh niên ngược gương mặt tái xanh, bệnh hoạn của mình lên nhìn tôi:

- Ủa vậy hả? Anh cũng làm nghề này hả? Sao hỏi nầy anh không nói trước. Thôi em tính anh 3 đồng thôi. Coi như lấy lại tiền gas được rồi. Anh muốn hỏi coi cái đầu van hỏi nầy hả? Đây nè, đồ quỳ này có gì đâu.

Cậu ta vừa mỉm cười vừa lấy đưa tôi coi cái van nhỏ xíu hỏi nầy đã dùng để bơm gas vào hộp quẹt, gương mặt vẫn không dấu được đáng một mồi bệnh hoạn. Tôi hơi bối rối với sự khẳng

khái của chàng thanh niên trẻ này:

- Không sao đâu. Em cứ tính 5 đồng đi. Anh sẽ lấy lại tiền của khách mà. Em chỉ cho anh là tốt quá rồi.

Cái đầu van nhỏ xíu mà cậu thanh niên đã nói : "Đồ quý này có gì đâu" thật tình mà nói trông cũng giống như những đầu van khác, nhưng điểm đặc biệt là nó được chế ra từ một mũi kim chích đã cắt đứt gần hết phần mũi kim chỉ còn chừa một đoạn ngắn ngắn và có chêm vào hai miếng "ron" cao su: một trong, một ngoài để bít kín không cho gas xì ra khi bơm gas vào quẹt. Chính cái "đồ quý" này đã làm khó tôi quá trời. Trong khi tôi vừa ngắm nghía cái van nhỏ xíu đó, tìm cách để chế một cái giống vậy sau này có mà sử dụng khi cần, thì cậu ta buột miệng:

- Tượng của anh đâu giống làm nghề này?

Tôi quay lại:

- Chứ em nói tượng của anh thì làm nghề gì mới đúng? Đói thì đầu gối phải bò thôi em ơi.

- Không! Ý em nói là tượng của anh không thích hợp làm nghề này. Nếu anh có phải làm thì cũng là tạm thời thôi. Thiếu gì chuyện ngon lành hơn mà anh phải làm chuyện này?

Tôi cười:

- Em nói còn hơn thầy bói nữa. Thôi em ơi! Có một chuyện làm kiếm sống qua ngày là may rồi. Mấy bữa trước, anh còn chạy lung tung không kiếm ra được cái gì làm kiếm tiền sống hết kia. – Tôi trả lại cậu ta cái van – Cám ơn em nhiều nghe. Anh phải đi về đây, hẹn khách 1 tiếng mà nãy giờ đi coi bộ trễ rồi.

Nhìn theo tôi dắt xe đạp xuống lòng đường, cậu ta nói với theo:

- Mai mốt nếu có gì anh cứ mang đến đây, có gì em giúp cho nghe.

Tôi cám ơn cậu ta lần nữa và đạp xe đi. Đầu óc cứ lảng vãng hoài hình ảnh anh chàng trẻ tuổi bệnh tật đó. Cậu ta đã bị liệt hai chân và trông bề ngoài có vẻ bệnh hoạn quá, vậy mà vẫn ngồi kiếm sống hàng ngày đã vậy còn là một người tốt bụng. Một cảm giác xấu hổ dâng lên trong lòng khi tôi nghĩ mình là người còn lành lặn tay chân, sức khoẻ đầy đủ, lại đi hỏi thăm và nhờ sự giúp đỡ của một người tật nguyền, kém may mắn hơn mình nhiều mặt. Tự nhủ trong bụng, thế nào cũng phải trở lại làm quen với anh chàng này.

Mấy ngày sau tôi có dịp đi ngang qua khu chợ Trương Minh Giảng, ghé vào thăm cậu ta. Gặp tôi cậu nhớ ra ngay:

- Anh đó hả? Hôm nay có gì không anh?

- Không! Không có gì cả. Đi ngang qua đây nhớ tới em, nên ghé qua chơi thôi. Hôm nay em khoẻ không?

- Khoẻ. Bữa nay anh không làm sao? - Cậu ta cười.

Nhìn nụ cười của cậu, tôi thấy ái ngại lắm. Tuy cậu ta trả lời tôi là khoẻ, nhưng sắc mặt cũng vẫn không dấu được vẻ mệt mỏi. Tôi dựng xe đạp, ngồi xuống kế bên:

- Hôm nay anh bận đi lo một vài công chuyện nhà, ngang qua đây ghé nói chuyện chơi với em chút rồi về làm.

Tôi nhìn qua mấy hàng quán chung quanh và hỏi cậu:

- Em uống cà phê hay nước gì không? Anh gọi luôn cho. Hôm nay để anh mời em coi như cảm ơn em lần trước giúp anh.

Cậu ta nhìn tôi, ánh mắt thật thân thiện:

- Em không biết uống cà phê. Anh gọi cho em ly chanh muối là tốt rồi.

Cậu cho biết tên là Hưng, mồ côi cha từ lúc còn nhỏ, ở với mẹ và mấy đứa em. Lúc nhỏ Hưng bị sốt xuất huyết, các bác sĩ bệnh viện Nhi Đồng cứu sống được mạng nhưng hai chân cậu bị liệt luôn, vì gia đình nghèo quá nên cậu ra ngồi bơm quẹt gas kiếm tiền phụ giúp cho mẹ. Tôi nghe chuyện kể mà thấy thương tâm vô cùng. Nhìn tướng bệnh hoạn, yếu đuối của cậu ta lẽ ra phải nằm ở nhà hoặc bệnh viện để được chăm sóc sức khỏe, thuốc thang bổ dưỡng... vậy mà phải vất vả ra ngoài làm việc kiếm tiền phụ mẹ mỗi ngày. Đúng là thời buổi tận mạt, đi chỗ nào cũng gặp cảnh khó khăn. Thân phận của người dân trong nước đâu đâu cũng chịu những khổ ải khác nhau, nhưng tựu trung cũng chỉ vì hai bữa ăn... tôi cũng không khỏi cảm khái khi nghĩ lại thân phận của chính mình, tay chân lành lặn còn không kiếm nổi sinh kế để bảo bọc gia đình nói chi tới chuyện gì khác. Ngồi nói chuyện chơi với Hưng một lúc rồi về, từ đó thỉnh thoảng có việc đi ngang qua chỗ cậu ta làm, nếu không bận việc gì tôi đều ghé vào thăm cậu ta.

Từ khi tôi ngồi phía trước nhà bơm quẹt gas, nơi này bỗng trở thành một điểm dừng chân nghỉ ngơi của mấy thằng bạn đang hàng ngày chạy đôn chạy đáo tứ phương làm những nghề mà trước đây chẳng có đứa nào rành cả. Thằng thì đạp xích lô, đứa đẩy xe trái cây đi bán dạo... có thằng kiếm được chân chạy mồi thuốc tây "chui" thì đã được đám mạt rệp như tôi coi là ngon lành rồi... hoặc có thằng "nhàn" hơn nữa thì làm tài xế không công cho vợ đi buôn bán mỗi ngày.... nói chung đứa nào đứa nấy bỗng chốc nhìn lại mình thấy không giống ai cả. Mỗi ngày sau khi chạy kiếm ăn khắp nơi, chiều về mấy đứa bạn thường hay ghé vào tán dóc với tôi một lúc. Nhờ thế tuy chỉ ngồi một chỗ, nhưng tin tức của những thằng bạn khác tôi đều được "cập nhật" đều đặn.

Ngồi ở nơi đây tôi cũng dần dần quen thuộc những thời khoá biểu của những người quen trong xóm hoặc những sinh hoạt chung quanh. Buổi sáng khi tôi kéo cái tủ kiếng nhỏ đựng đồ hành nghề của tôi ra bên ngoài thì gần như cùng một lúc tiệm sửa xe gắn máy của thằng Thọ ở kế bên cũng lục đục mở cửa chuẩn bị cho một ngày làm mới. Cũng vào lúc đó hai ba người đàn bà ở xóm trong ra đứng chờ xe của hãng dệt quốc doanh đến chở đi làm. Quán cà phê ông Năm bên kia đường mặc dù mở cửa từ sáng sớm, nhưng hình như phải đợi đến lúc tôi kéo cái tủ kiếng ra bên ngoài thì dân đi làm hoặc dân chạy mảnh mung mới bắt đầu vào uống cà phê đông dần lên... Mấy ngôi nhà trước mặt tiền bên góc đường cũng bắt đầu mở cửa bày ra tiệm hót tóc, tiệm sinh tố... và sinh hoạt cho một ngày mới bắt đầu ở khu Nguyễn Huỳnh Đức, Lê Văn Sỹ này. Riết rồi trở thành một thói quen, ngày nào hàng quán của ai không bày ra là biết ngày đó ở nhà người đó có chuyện gì xảy ra rồi...

Bữa nay mới sáng sớm đã bị trận mưa lớn, vậy mà những sinh hoạt chung quanh vẫn cứ lặp lại y như mọi ngày. Tiệm sửa xe gắn máy của thằng Thọ kế bên, quán cà phê ông Năm... và ngay cả mấy người đàn bà ở xóm trong ra đứng đợi xe tới chở đi làm... và ngay cả tôi nữa...

Tất cả đều theo đúng thời khóa biểu sinh hoạt hằng ngày. Mọi người đều phải tắt bật để lo cho cuộc sống áo cơm khó khăn của mình nên cho dù mưa dầm hay nắng hạn ai nấy đều cố gắng theo đúng thời khóa biểu sinh hoạt này, không ai muốn làm trật.

Ngồi co ro trên chiếc ghế đầu sau chiếc tủ kính nhỏ bé, vừa núp mưa vừa suy nghĩ miên man tôi không khỏi bật cười khi nhớ tới Hưng, cậu thanh niên tật nguyền và là "sư phụ" của tôi trong nghề bơm quẹt gas lúc trước đã phán cho tôi một câu: "Tướng anh đâu giống làm nghề này?" . Tôi nhủ thầm trong bụng: " Bữa nay mưa như vậy chắc nó cũng đang ngồi ngáp ruồi trên đó rồi. Mẹ kiếp! Em và anh có thằng nào có tướng trông giống làm nghề bơm quẹt gas này đâu! Tướng không giống mà rút cuộc cũng làm được mới là hay chứ, phải không Hưng?"

Chuyện có thật trong gia đình tôi

Má tôi phải nói là một người rất ghét chuyện đồng bóng, ma quỷ, bói toán... như vậy mà chuyện lại xảy ra ngay vào Má tôi. Tôi có một đứa em ruột, nếu nói theo kiểu người miền Nam, là cô em thứ Tư trong gia đình, chết đúng vào năm 12 tuổi. Lạ một điều là ngày chết của cô ấy so sánh với ngày, giờ năm sinh là vừa tròn một con Giáp, không thừa thiếu chút nào. Sau khi cô ấy chết được mấy năm, bỗng tự nhiên trở về nhập qua xác của Má tôi làm cho mọi người trong nhà hết hồn, nhưng sau nhiều lần như vậy dần dần gia đình cũng quen đi và không còn sợ nữa. Khi về cô cho biết là một nhân vật ở cõi trên (có chức sắc và danh hiệu đảng hoàng, nhưng tôi không muốn nêu lên đây). Cô ta cho biết vì có nhân duyên nên đã đầu thai vào trong gia đình chúng tôi... sau khi ở đúng một con Giáp (12 năm) thì hết nhân duyên nên về lại cõi trên... Nay vì muốn tạo phước cho bá tánh nên về lại trần gian, mượn thân xác của Má tôi để cứu người đời...

Tôi còn nhớ, mỗi lần về như vậy, cô bảo đốt cho cô nguyên một bó nhang lửa cháy đỏ hừng hực, rồi cầm bó nhang đang cháy vuốt qua lại trên tay, trên mặt (dĩ nhiên qua thân xác của Má tôi lúc đó, vậy mà sau khi cô ta xuất đi, Má tôi không bị một chút phỏng, hoặc thương tích gì hết)... Ban đầu cô chỉ giúp người nhà chữa bệnh, mà điển hình đầu tiên là chữa bệnh tim cho Má tôi. Má tôi có bệnh tim rất nặng, đi bác sĩ nào cũng đều bó tay. Bệnh tim của Má tôi nặng đến nỗi chỉ cần có một người nào đó nói hơi lớn tiếng một chút, hoặc giả ai làm rớt bể một vật gì ngay bên cạnh, là đủ để bà ta xỉu rồi. Các bác sĩ chẩn bệnh cho Má tôi bảo rằng bà không thể sống quá một năm, nếu không được thay tim. Năm đó là năm 1969, gia đình tôi đang ở Nha Trang... vậy mà từ đó đến nay đã hơn 35 năm, sau khi cô em tôi về chữa cho Má tôi, bà vẫn còn sống...

Cô em tôi về chỉ dùng nhang khoáng vào ly nước lạnh và dặn sau khi cô ta xuất đi khỏi xác của Má tôi thì cho Má tôi uống liền... làm như vậy vài lần, đồng thời cô ta dặn người nhà đi ra đồng, kiếm giấy chum bao, nhỏ cả thân, rễ, lá mang về xắt nhỏ ra rồi đem phơi khô, sau đó nấu nước uống thay cho nước trà mỗi ngày... Ở nhà làm đúng như cô dặn, sau một thời gian bệnh tim của Má tôi không hiểu tại sao gần như không còn hoành hành Má tôi nữa, các bác sĩ khám lại cho bà cũng rất là ngạc nhiên, vì chính các vị này trước đây đã từng chẩn đoán cho Má tôi và kết luận rằng Má tôi sẽ không thể nào qua khỏi nếu không được thay tim... dần dần hàng xóm láng giềng biết được, kéo sang nhà van vái cầu xin cô em tôi về để chữa bệnh.

Cả gia đình lúc bấy giờ thật là rầu, cứ chiều chiều sau khi cơm nước xong thì hàng xóm và ngay cả những người ở thật xa nghe đồn, đã đến chật hết cả nhà... Ba Má tôi và anh em chúng tôi không muốn bị quấy rầy không khí gia đình sau một ngày làm việc vất vả... vì bà con cứ đến hàng ngày như vậy chịu sao nổi, một khi cô em tôi nhập về thì cũng phải hết mấy tiếng đồng hồ, bữa nào cũng khuya trở khuya trật mới đi ngủ được... nhưng nghe bà con than van, cầu khẩn quá, Má tôi không còn biết làm sao hơn, đành phải cho họ vô nhà.

Đôi khi chịu hết nổi, Ba Má tôi phải thấp hương cầu xin cô em tôi đừng về nữa, nhưng cô ấy vẫn cứ nhập về hoài và chữa bệnh cho không biết bao nhiêu là bệnh nhân, chỉ bằng vào phương pháp đơn giản dùng nhang khoáng vào ly nước lạnh hoặc vào các cây cỏ tầm thường... vậy mà hầu hết các bệnh nhân đều khỏi cả mới là lạ và tuyệt đối không lấy của ai một đồng bạc nào... cũng có nhiều người để tiền lại, nhưng cô em tôi la hét dữ lắm và bắt cầm tiền lại hết. Khoảng năm 1969, 1970 gia đình tôi ở đường Hùng Vương, Nha Trang rất nổi tiếng về chuyện này.

Sau đó gia đình tôi dời về Saigon. Ba tôi mua một căn nhà ở cư xá Tô Hiến Thành, gần trường đua Phú Thọ, của một ông Đại Úy trong QLVNCH. Nhà ông này rất dài, ông ta cắt ngang phân nửa bán cho gia đình tôi. Hai bên vẫn qua lại với nhau hàng ngày rất thân tình. Trong thời gian này, thỉnh thoảng cô em tôi cũng có nhập về... Năm 1973, trong một chuyến công tác bằng trực thăng bị địch quân bắn rớt, ông Đại Úy này đã tử trận, không để lại một lời trần trối nào cho vợ con... Ông ta chết được khoảng vài tháng thì một đêm cô em của tôi lại nhập về qua xác Má tôi nữa, chuyện vẫn một hồi cô em tôi bảo đi gọi bà vợ ông Đại Úy đến để cô có chuyện giúp cho... Sau khi bà vợ ông Đại Úy sang, cô hỏi bà ta có muốn chồng bà về thăm hay không??... bà này sợ quá, chưa biết trả lời ra sao. Chúng tôi vì đã chứng kiến chuyện lạ nhiều lần rồi nên không có gì ngạc nhiên hết, vì thế cả nhà thúc dục bà ta xin cô em tôi cho chồng bà về thăm đi. Trong bụng bán tín bán nghi, bà ta đã xin thử cô em tôi. Cô ta nói được rồi, hãy chờ đó đi cô ta sẽ dẫn cho về gặp mặt... nói xong cô xuất đi. Một lúc lâu sau, ông Đại Úy nhập về qua xác của Má tôi. Lúc đầu mọi người không ai biết đó là ông ta, nhưng sau khi thấy bà vợ và mấy đứa con nhỏ ngồi trước mặt, ông ta khóc òa và sau đó là những lời kể lể, thì cả nhà mới biết đó là ông.

Chuyện làm cho mọi người giật mình là, có những chuyện chỉ có vợ chồng ông ta biết thôi chứ người ngoài không thể biết, đã được ông nói ra qua xác của Má tôi lúc bấy giờ... Đồng thời có một chuyện như sau xảy ra ngay lúc đó mà tôi còn nhớ rất rõ: Đó là ông Đại Úy có cho bà vợ biết là ông có dấu một số tiền ở sau vách tủ đựng quần áo mà bà này trước đây không biết. Ông ta bảo bà chạy về xem coi còn tiền ở đó hay không? Đồng thời nếu nhà còn rượu thì mang cho ông uống với vì ông thèm rượu quá. (Khi sinh tiền ông này uống rượu như hũ chìm). Bà vợ sợ quá tay chân run lẩy bẩy, không dám về nhà một mình, phải rủ chị giúp việc cho nhà tôi đi cùng...

Một lúc sau thì bà ta trở lại với một gói tiền, được gói cẩn thận trong tờ giấy báo và một chai rượu Johnny Walker. Bà ta sợ đến nổi mặt mày tái mét, chân đi không muốn nổi, chị giúp việc cho gia đình tôi phải dìu bà ta đi. Sau đó bà rót rượu vào một ly cối, ông chồng bảo rót nhiều nhiều cho ông uống vì ông thèm quá và sẽ không có cơ hội uống nữa... cho nên bà vợ vừa khóc vừa run rẩy rót gần đầy cái ly cối đó, đến nỗi chúng tôi phải cản lại. Ông Đại Úy qua thân xác của Má tôi, cầm ly rượu uống liền một hơi như người ta uống nước lạnh... Lúc đó tôi chứng kiến cảnh đó cũng hoảng hồn vì Má tôi không biết uống một giọt rượu nào cả. Ngay sau khi vừa uống xong ly cối rượu, bỗng ông ta trông có vẻ khúm núm sợ hãi lắm... lắp bắp nói với vợ rằng ông ta vừa bị quở trách là tại sao lại uống rượu, ông đã uống rượu là phạm luật và không thể ở lâu được, ông nói xong òa lên khóc và ôm hôn vợ con rồi bỗng đứng xuất đi.

Lập tức ngay sau đó cô em của tôi nhập về với một vẻ giận dữ chưa từng thấy và la mắng bà vợ của ông Đại Úy quá trời, cô ta bảo rằng trong thời gian này ông ta không thể hưởng dụng bất cứ thứ gì của dương thế, cho ông ta uống rượu chỉ là hại ông mà thôi... Cô ta còn nói trước khi xin cho về thăm vợ con, ông ta đã được dặn dò rất kỹ là không được hưởng dụng bất kỳ thứ gì cả, như vậy mà cũng làm sai... Bà vợ và các con của bà ta lạ như tể sao năn nỉ xin đừng phạt ông ta. Cả nhà tôi cũng năn nỉ xin cô em tôi cứu giúp dùm. Cô em tôi vẫn nổi giận đùng đùng, cho biết việc này ngoài khả năng của cô và chính cô cũng bị ảnh hưởng bởi chuyện này nữa. Sau đó với thái độ còn rất giận dữ, cô ta xuất đi.

Thật lâu sau khi cô ta xuất đi cả nhà vẫn còn bàng hoàng sợ hãi. Má tôi trở lại con người

thật và lạ lùng là bà không bị ảnh hưởng của ly cối rượu Johnny Walker đó chút nào cả, ly rượu mà tôi nghĩ ngay cả tôi lúc đó còn thanh niên, nếu uống một hơi như thế cũng sẽ nổi ao tôi dễ dàng.

Một câu chuyện khác về cô em linh thiêng trong gia đình chúng tôi, nó kỳ lạ đến độ nếu như tôi không chứng kiến và không phải là người trong cuộc thì tôi cũng nghĩ là hoang đường. Chuyện lần này ảnh hưởng trực tiếp tới vợ chồng tôi. Lúc đó vào khoảng đầu tháng tư năm 1973, tôi vừa mới cưới vợ được mấy tháng. Một đêm cô em tôi nhập về, cả nhà tôi lúc đó đã quá quen với chuyện này rồi nên không ai thấy sợ nữa, ngoại trừ vợ tôi. Năm đó tôi đã đi lính rồi, đơn vị đóng tại Phan Rang lâu lâu mới về phép một lần, vợ tôi cùng theo ra ở ngoài Phan Rang với tôi. Nhân kỳ về phép nên tôi dẫn vợ về thăm Ba Má và các em bên gia đình tôi.

Mới lấy nhau mấy tháng, lại ít khi về bên chồng, vợ tôi chưa bao giờ chứng kiến cảnh như vậy hết cho nên rất là sợ hãi khi thấy cảnh cô em tôi về qua xác của Má tôi cầm bó nhang lửa đồ rục vuốt lên tay, mặt... mà không bị phỏng... cảnh tượng kỳ quái như vậy bảo sao một cô gái mới lớn lên không hãi hùng cho được. Vợ tôi sợ quá kéo tôi ngồi xa xa chứ không dám ngồi gần. Sau khi chuyện vãn với mọi người chung quanh một hồi, bỗng cô em tôi chỉ tay về phía vợ chồng chúng tôi đang ngồi, ngoắc vợ tôi bảo tới gần, vợ tôi sợ điếng hồn không dám tới.

Tôi và mấy cô em gái tôi phải trấn an vợ tôi là:

-Không có gì đâu, hãy lại cho Kim Liên hỏi chuyện đi. (Cô em tôi lúc sinh tiền tên Thu, nhưng sau khi chết, nhập về cô ta cho biết ở cõi trên cô ta tên gọi Kim Liên, ngoài ra còn có chức sắc đàng hoàng).

Tôi phải kéo tay vợ cùng lên ngồi phía trước cho vợ tôi đỡ sợ. Cô em tôi ngấm nhìn vợ tôi hồi lâu, và hỏi vợ tôi rằng:

- Chị có biết Kim Liên là ai không?

Vợ tôi ấp úng trả lời:

- Không biết

Cô ta cười: -

Kim Liên là em của chị nè, chị không biết sao? Chị ngược mặt nhìn Kim Liên đi, Kim Liên giúp cho chị, chứ không hại chị đâu, chị đừng sợ.

Vợ tôi rụt rè ngược mặt lên nhìn. Cô em tôi bỗng dùng bó nhang cháy hừng hực khoáy khoáy trên mặt vợ tôi và bấm đốt ngón tay tính toán gì đó một hồi rất lâu không nói câu nào. Cả nhà hồi hộp chờ đợi không biết chuyện gì. Một lúc lâu sau cô ta bảo vợ tôi rằng: - Kim Liên giúp chị chuyện này, chị phải nhớ làm đúng theo lời của Kim Liên, không được sai. Ngày mai chị đi mua cho Kim Liên xin một cành huệ trắng, chỉ một cành mà thôi không cần mua nhiều, về nhà chị cắm vào trong một ly nước lạnh, đặt trên bàn và nhớ nói như vậy: "Kim Liên ơi Kim Liên, chị cho Kim Liên cành huệ nè". Cứ kêu tên Kim Liên và nói y như vậy ba lần, xong đợi khi nào có một bông huệ rụng xuống thì lấy bông đó đốt cháy thành than, tán nhuyễn, trộn với nước lạnh rồi uống hết nó. Chị nhớ kỹ chưa?

Vợ tôi sợ quá, không biết chuyện gì xảy ra, chỉ biết ấp úng gật đầu.

Tôi cũng thấy kỳ, nên chen vào hỏi:

- Chuyện gì vậy, Kim Liên có thể cho biết được không?

Cô em tôi trả lời không được. Sau này sẽ cho biết còn bây giờ thì cứ làm đúng theo lời của cô ấy dặn. Sau đó cô quay qua nói chuyện với những người khác và không nói thêm lời nào với vợ tôi nữa.

Cả đêm đó vợ tôi sợ quá thức suốt đêm không ngủ được. Qua hôm sau, vợ tôi đi chợ mua ngay một cành huệ và làm đúng như lời cô em tôi đã dặn đêm qua. Cả ngày hôm đó vợ tôi cứ ngồi canh xem bông huệ có rụng không, chờ cả ngày mỗi mồn không thấy gì hết. Tôi thì bực dọc vì ngày về phép đâu có bao nhiêu, mà vợ tôi vì chuyện này không đi chơi được với

tôi ngày hôm ấy để cuối cùng gần hết ngày rồi mà có thấy bông huệ rụng gì đâu. Tôi còn nhớ lúc đó khoảng gần 5 giờ chiều, chị giúp việc cho nhà tôi đang nấu cơm sau bếp, bỗng chị ta gọi vợ tôi nhờ giúp dùm chuyện gì đó. Vợ tôi đi xuống bếp không bao lâu sau trở lên nhà trên liền, thì đã thấy một bông huệ rụng xuống bàn hồi nào không hay. Vợ tôi sợ quá mặt mày tái mét, la lớn lên kêu tôi. Lúc đó tôi đang nằm trên võng đu đưa ở trước nhà, nghe tiếng la cũng hoảng hồn chạy vào xem. Cảnh huệ có rất nhiều bông, nhưng chỉ có một bông rụng mà thôi. Vợ tôi chờ cả ngày không thấy bông nào rụng hết, vậy mà chỉ vắng mặt trong một khoảng thời gian rất ngắn, lại rụng ngay vào lúc không ai có mặt ở đó. Đúng là kỳ lạ thiệt!!!

Sau đó vợ tôi làm đúng lời dặn, đem bông huệ đó đốt thành than, giã nhuyễn ra và pha với nước lạnh uống hết. Bẵng đi một thời gian sau không thấy có chuyện gì xảy ra, ban đầu chúng tôi còn để ý trông ngóng nhưng dần dần rồi cũng quên đi chuyện này. Tôi vẫn tiếp tục đời lính của mình ở đơn vị, còn vợ tôi lúc này đã có thai bụng lớn lắm rồi, cho nên để ở lại Saigon với gia đình bên vợ để Má vợ tôi chăm sóc.

Cuối năm 1973, vợ tôi bất cẩn té từ thang lầu xuống, cái thai bị động mạnh phải đưa vào bệnh viện Hùng Vương cấp cứu, sau đó vợ tôi bị sanh non, thai nhi lúc đó chỉ khoảng 6 tháng rưỡi. Tôi được điện tín ở nhà cho hay nên tức tốc xin phép về ngay. Khi vào thăm vợ tôi ở bệnh viện Hùng Vương thì vợ tôi đã sanh rồi. Con đầu lòng của tôi là một bé gái sanh ra quá yếu nên phải nằm lồng dưỡng nhi trong một phòng khác để được chăm sóc đặc biệt, nhưng chưa tới 24 tiếng đồng hồ sau thì con tôi mất. Tôi và cả nhà biết được chuyện buồn này, nhưng dẫu vợ tôi vì sức khỏe của vợ tôi quá yếu. Để cho vợ tôi yên lòng, tôi chỉ nói là con vẫn mạnh khỏe nhưng vì sanh thiếu tháng nên bác sĩ cần phải chăm sóc riêng đặc biệt mà thôi.

Qua hôm sau tôi lại vào thăm vợ tôi trong bệnh viện thì gặp bà bác sĩ đã đỡ đẻ cho vợ tôi trong ca cấp cứu vừa qua. Bà ta có cho tôi biết hơn hai chục năm kinh nghiệm trong nghề sản khoa, chưa bao giờ bà ta gặp một trường hợp lạ lùng như trường hợp của vợ tôi. Tôi hỏi trường hợp của vợ tôi như thế nào mà lạ lùng. Bà ta nói khi đỡ đẻ cho vợ tôi thì phát hiện vợ tôi có hai cái nhau. Một cái cho đứa bé gái đã được sanh ra, còn cái nhau kia teo tóp lại. Bà ta nói có 2 cái nhau tức là có song thai nhưng trong trường hợp này chỉ có một em bé mà thôi, trong khi cái nhau kia không phát triển được vậy mà tại sao lại không ảnh hưởng tới cái nhau thứ nhất và em bé gái vẫn phát triển bình thường... Tôi nghe thì nghe vậy thôi chứ không để ý lắm, và lại lòng dạ rối bời qua tai nạn đứa con đầu lòng vừa mất, vợ bệnh còn nằm đó thì tâm trí đâu mà để ý đến chuyện bà Bác sĩ nói làm chi...

Sau khi vợ tôi qua cơn nguy hiểm, bác sĩ cho xuất viện. Mọi chuyện dần dần trở lại bình thường sau cơn đau buồn vừa qua. Chờ đến khi sức khỏe của vợ tôi hồi phục tôi đưa vợ tôi trở ra đơn vị sống như trước, mọi người gần như quên bẵng đi câu chuyện cô em tôi nhập về và câu chuyện bông huệ mấy tháng trước ...

Đầu năm 1974 tôi về phép, hai vợ chồng về thăm Ba Má tôi, đêm đó cô em của tôi nhập về nữa, lần này cô em tôi cũng ngoắc vợ tôi đến trước mặt vừa cười vừa nói rằng:

- Chị có biết là Kim Liên đã cứu chị hay không?

Vợ tôi và cả nhà ngạc nhiên không biết cô em tôi nói gì? Cô em tôi lúc đó mới nhắc lại chuyện trước đây và cho cả nhà hay rằng, lần đầu khi nói chuyện với vợ tôi năm trước, cô ta đã biết vợ tôi cần thai rồi, mà lại là song thai, lúc đó cơ thể của vợ tôi ốm yếu lắm, cô đã biết là cái thai sẽ không "đậu", chúng tôi sẽ mất cái thai này, nhưng với cơ thể yếu đuối của vợ tôi như vậy, sẽ chịu không nổi khi mất một lần song thai. Theo lời cô em tôi nói thì cô ta đã tính toán và biết được cái thai vừa cần, chưa vào "sổ bộ sanh bộ tử", cho nên cô ta tìm cách diệt cái thai mới vừa cần đó để cứu mạng vợ tôi, nhưng cô ta không thể diệt được cả 2 cái, vì một cái đã bắt đầu tượng hình rồi, cái kia chỉ là một cục máu chưa có sự sống, nên cô ta diệt được. Do đó cô ta làm phép cho uống một bông huệ rụng là để diệt cục máu kia, chứ nếu không thì chắc là vợ tôi không thể qua được... Sau sự giải thích của cô em, tôi mới

nhớ lại lời của bà bác sĩ ở bệnh viện Hùng Vương mà không khỏi rùng mình. Cả nhà của tôi ai nấy đều sợ hãi quá sức qua câu chuyện ly kỳ này. Bà xã tôi có xin cô em tôi che chở để cho vợ chồng chúng tôi có con, chứ cơ thể của vợ tôi sau tai nạn vừa qua, vẫn còn rất yếu kém, chính các bác sĩ khuyên chúng tôi không nên có con... Cô em tôi nhìn vợ chồng tôi chăm chăm và buồn phiền lắc đầu nói rằng:

- Nghiệp của anh chị nặng quá, còn phải trả nghiệp nhiều lắm. Kim Liên sẽ giúp cho nhưng nghiệp của ai thì người nấy phải trả, Kim Liên không thể làm gì hơn. Kim Liên sẽ giúp cho anh chị có cháu mà, đừng có lo. Sau đó cô ta lấy nhang khoáng khoáng vào mặt vợ tôi và không nói gì thêm nữa...

Vợ tôi sau đó còn bị hư thai thêm một lần nữa, mặc dù chúng tôi và gia đình đã tẩm bổ, bồi dưỡng cho vợ tôi rất nhiều, các bác sĩ cũng tận tình chăm sóc, vậy mà vẫn bị hư thai và đứa con thứ hai của chúng tôi cũng không cứu vãn được!

Năm 1975, vợ tôi sanh đứa con thứ ba là đứa con trai bây giờ, mặc dù nó cũng bị sanh thiếu tháng, nhưng rất khoẻ mạnh, cơ thể của vợ tôi từ đó khá hơn trước rất nhiều, đứa con gái sanh năm 1980 cũng khoẻ mạnh cho tới bây giờ. Chuyện xảy ra đã lâu lắm rồi, vậy mà lúc ngồi viết lại câu chuyện này, tôi vẫn còn cảm thấy rợn cả người.

Sau 1975, gia đình tôi toàn là người của chế độ cũ, vì tránh đi kinh tế mới, nên có mua một miếng đất ở khoảng giữa đường đi Long Khánh thuộc ấp Hưng Bình, huyện Hưng Lộc, tỉnh Đồng Nai với vườn mít, chuối... rồi trồng trọt thêm các hoa màu khác sinh sống. Năm 1978 tôi đi tù cải tạo về, không còn tiền bạc gì cả, vợ chồng tôi và đứa con trai nhỏ cũng theo lên đây ở tá túc nhà Ba Má tôi, cùng nhau làm rẫy sống qua ngày.

Khoảng thời gian này, cô em của tôi cũng thường nhập về trị bệnh cho bà con... những người đã biết cô em tôi từ trước rủ rê những người khác, bảo nhau tìm đến gia đình chúng tôi để xin chữa bệnh rất đông. Có người ở tận các tỉnh thành xa, không hiểu nghe ai đồn, biết được cũng lần mò tìm đến. Nhiều lúc tôi bực mình thật sự. Nhà thì nghèo, Ba tôi thì còn kẹt tù chưa về. Má tôi cùng các anh em chúng tôi phải dậy từ sáng sớm, lo vác cuốc đi qua rẫy trồng trọt, tới mịt mới về, cơm nước xong, Má tôi chưa kịp nghỉ ngơi thì đã có người bệnh tới chờ cầu xin cho cô em tôi nhập về chữa bệnh rồi. Tuy Má tôi có đôi lúc mệt quá cũng tìm cách thoái thác, nhưng vì lòng nhân từ và vì thấy bà con người ta ở xa xôi lần mò tìm tới xin chữa bệnh, không nỡ để họ thất vọng ra về, đa số bà con là người nghèo khổ không, cho nên cảm lòng không đậu, cuối cùng Má tôi cũng để cho bà con thấp nhang cầu xin cô em tôi về để chữa bệnh cho họ.

Một đêm tôi đi nhập với ông cậu về ngà ngà say, thấy đông đúc bà con đầy nhà đang bao quanh Má tôi, lúc đó cô em tôi đã nhập về qua xác Má tôi, bực quá đang cơn say tôi chỉ vào cô em mà mắng rằng:

- Không có Kim Liên, thầy bà gì nữa hết... cả nhà cực khổ quá trời có thấy ai giúp đỡ cho đồng tiền bát gạo nào cho Má đỡ khổ đâu. Má đã cực khổ cả ngày, bây giờ còn hành xác của Má nữa...

Trong cơn say, đại khái tôi còn chửi mắng nói nhiều điều nữa... làm mọi người trong nhà kể cả vợ tôi và mấy đứa em tôi đang ngồi thất sắc hết. Cô em tôi đang nhập qua xác Má tôi, ngược lên nhìn tôi rồi lớn tiếng nói rằng:

- Kim Liên là em của anh ở dương thế trước đây thôi, chứ giờ này Kim Liên đang ở cõi trên, đâu còn là em của anh nữa, anh không được hỗn với Kim Liên như vậy.

Đúng lúc đó, tự nhiên tôi cứng cả mình không nhút nhích gì được, dù chỉ là giơ cánh tay lên cũng không nổi, miệng thì không há ra được. Nếu nói theo như truyện kiếm hiệp, thì tôi y như người bị điểm huyết lúc bấy giờ, cứ đứng ì ra một chỗ, không cựa cựa gì được nữa.

Cô em tôi giận dữ lắm nhưng cho hay cô không có phạt tôi, tuy nhiên những hộ pháp đi theo hộ giá cho cô đang đứng phía sau lưng cô, không chịu được sự hỗn láo của tôi nên đã trói tôi lại, và nếu cô em tôi không cản thì các hộ pháp đã cho tôi biết tay rồi.

Lúc đó hồn vía tôi không còn nữa! Sợ quá, bao nhiêu men rượu say sưa trong người bỗng

nhiên tan mất hết! Vì không tin không được, người tôi cứ cứng đờ ra, đứng như trời trồng. Chưa bao giờ tôi gặp phải hiện tượng như vậy cả.

Cô em tôi chưa hết giận, nói với tôi như sau:

- Sao anh vô ơn vậy! Không có Kim Liên cứu anh 2 lần khi còn trong tù, liệu anh có còn đứng đó mà hỗn láo với Kim Liên nữa hay không? Khi anh bị phù thũng, chân sưng to chảy nước vàng trong tù, lúc đó tại sao lại nhớ đến Kim Liên mà kêu cứu. Nếu Kim Liên không đến cứu anh thì anh có còn sống nổi không?? Còn nữa, khi anh bị cây đè trong rừng, anh kêu cứu đến Kim Liên. Kim Liên đã đến đỡ cây cứu thoát cho anh, vậy mà sao anh không biết gì hết. Kim Liên về đây, mượn xác Má, tạo phước cho bá tánh, cũng là tạo phước cho Má và gia đình, tạo phước luôn cho anh chị sao anh lại trách Kim Liên...

Ôi thôi cô ta giận dữ la hét quá trời. Bà con và mọi người trong nhà lạy như tể sao xin tha cho tôi... Còn tôi thì sợ hãi không thể tả, người toát đầy mồ hôi lạnh ngắt. Qua lời của cô ta đã khiến tôi nhớ lại rất rõ những hình ảnh sự việc khi chúng tôi trình diện học tập cải tạo sau 30 tháng 4 năm 1975. Trước tiên bị đưa vào trại Trảng Lớn ở Tây Ninh. Thời gian này, Ủy Ban Quân Quản của MTGPMN còn kiểm soát chúng tôi, gạo cho chúng tôi ăn là gạo ằm mốc lưu trữ trong hầm nhiều năm trước đây, cho nên hầu hết đã bị sâu mọt ăn hết, chất B1 trong gạo không còn nữa, do đó gần như các anh em chúng tôi ai nấy đều bị phù thũng nặng vì trong người thiếu chất B1.

Lúc đó chúng tôi chưa được thăm nuôi. Họ chỉ phát cho mỗi người một viên B1 nhỏ mỗi ngày khi bệnh phù thũng bắt đầu phát hiện, nhưng rồi thuốc không đủ cung cấp cho tất cả chúng tôi và bệnh phù thũng ngày càng nặng nề. Nhiều người trong đó có tôi, chân tay căng phù lên, da láng bóng trông thấy rất dễ sợ, lấy ngón tay ấn vào bụng ra thì có một lỗ hũng sâu hoắm... trông kinh dị hết sức. Điều tệ hại hơn nữa là chúng tôi không nhấc chân lên đi được, cứ đứng lên là té xuống liền. Có mấy người bị đưa đi bệnh xá rồi chết trên đó. Tin tức truyền về từ những anh em kiêng bệnh nhân đi bệnh xá, thì nằm bệnh xá cũng chỉ chờ chết thôi chứ đâu có thuốc men gì trên đó đâu, cho nên thà là nằm ở trại còn hơn, có gì còn có anh em tù giúp đỡ. Bệnh phù thũng của tôi rất nặng, da căng mỏng dính, một vài chỗ bị rách da và chảy nước vàng... lúc đó tôi thật là thê thảm không đi đứng được mà cũng chẳng có thuốc men gì ngoại trừ mấy viên Xuyên Tâm Liên mỗi ngày, nhưng tôi nhất định thà nằm chết ở trại chứ không chịu xin đi bệnh xá. Tinh thần của tôi lúc đó thật tình mà nói đã xuống lắm, tôi cứ nghĩ mình sẽ chết, nên tối ngày cứ nằm cầu nguyện, không thiết ăn uống gì cả. Trong những lúc cầu nguyện như thế, tôi đã cầu nguyện tới cô em Kim Liên của tôi nhiều lần và từ từ thì tôi hồi phục hồi nào không hay và khỏi hẳn. Tôi cũng cho đó là một điều may mắn và cũng nghĩ là số mình có ơn trên độ mạng, rồi theo ngày tháng hầu như tôi cũng đã quên đi chuyện này.

Lần thứ hai, khi chúng tôi chuyển trại lên Đồng Bang, chung quanh là rừng bạt ngàn bao quanh cho tới tận biên giới Campuchia. Một hôm chúng tôi nhận lệnh phải đi chặt tre, chỉ tiêu đưa ra cho mỗi người là hai cây tre dài. Sau khi chuyển đến trại Đồng Bang này rồi, chúng tôi không bị kiểm soát gặt gao như trước nữa, mỗi ngày nhận chỉ tiêu công việc trong ngày và cứ thế mà làm, miễn sao xong chỉ tiêu được giao thì thôi... Từ trại chúng tôi ở, đi đến rừng tre xa vô cùng, có thể cả 10 cây số chứ không ít, bởi vì các khu rừng chung quanh gần đó đã bị dọn sạch để lấy đất làm rẫy khai thác trồng trọt hết rồi. Chúng tôi đi đến rừng tre thì trời đã gần trưa. Mọi người tranh thủ nghỉ ngơi, ăn chút khoai mì luộc mang theo, sau đó tản mác ra, đi kiếm tre tốt chặt để còn về tới trại trước khi trời tối chứ nếu không, trời sụp tối không thấy đường sẽ rất khó đi... Sau khi kiếm được bụi tre vừa ý, phát hết các gai góc chung quanh cho trống chỗ để lần vào bên trong và bắt đầu chặt ngang gốc những cây tre đã chọn... sau đó sẽ kéo tre xuống và róc mấy cành lá nhỏ rồi chặt ngọn... Công việc này, anh em tù cải tạo chúng tôi làm nhiều lần rồi cho nên rất kinh nghiệm, gần như bụi tre gai cỡ nào đi nữa cũng không làm khó anh em chúng tôi được. Hôm đó trời xui đất khiến như thế nào mà 2 cây tre tôi đã chặt đứt gốc rồi nhưng kéo hoài không xuống được vì ngọn của

nó cứ bị vướng vào mấy dây leo từ mấy cây cao khác. Bỏ đi chặt lại cây tre khác thì tiếc công mình đã bỏ ra quá lâu, vả lại bắt đầu lại từ đầu thì sợ trễ giờ về không kịp trời tối, cho nên tôi liều đu theo dây leo, trèo lên cây cao gần đó với ý định chui ra cái cành to của nó rồi dùng rựa chặt mấy dây leo đã bám vào ngọn cây tre của tôi đã chặt, cho khỏi vướng nữa để tôi có thể kéo nó xuống... Ai ngờ cái cành đó lâu năm, bị mục một đầu tôi đâu có biết! Đang ngồi vắt vẻo trên cành cây to tổ bố và chặt đứt mấy dây leo dính với cây tre của tôi ngọn lành thì bỗng nghe "rắc" một tiếng lớn. Cành cây bị gãy!! Tôi té từ trên cao xuống với nguyên cành cây lớn và bao nhiêu là dây leo chằng chịt quanh người.

Tôi ngất đi không lâu lắm, vì khi tỉnh lại thì vẫn thấy ánh nắng xuyên qua các kẽ lá. Cố gắng trườn ra khỏi đống dây leo phủ trên mình, nhưng tôi hoàn toàn không nhúc nhích được thân người. Toàn thân ê ẩm và đau đớn vô cùng mỗi khi tôi ráng nhích người lên. Không biết tôi đã ngã như thế nào mà cành cây lớn lại đè ngay lên trên thân mình, dây leo chằng chịt bao quanh, còn cái rựa không biết rơi mất nơi đâu. Tôi kêu cứu thật to, nhưng ngoài tiếng vang của chính mình, không nghe tiếng ai trả lời gì cả!! Các anh em khác hoặc đang tản mát đâu đó thật xa để kiếm tre tốt chặt hoặc tranh thủ đi đào rễ sâm chỉ, hoặc kiếm cải trời, lá bứa, lá giang... đem về cải thiện thêm cho bữa ăn hằng ngày vốn chẳng có gì nhiều của chúng tôi. Tôi kêu cứu đến khan cả cổ mà không nghe tiếng đáp lại thì tuyệt vọng vô cùng! Cố rút chân ra khỏi đống dây leo, nhưng đau quá không làm được. Tôi bắt đầu dùng hai tay lôi những dây leo từng sợi một rồi dùng sức thầy mạnh nó qua một bên để tạo khoảng trống cho tôi có thể nhào người ra được chút nào hay chút đó, khỏi cái mớ dây leo rối bung đang quấn xung quanh và cành cây to đang đè ngang trên mình. Không nhận thức được mình có bị thương hay gãy xương gì hay không, bản năng sinh tồn của tôi lúc đó cứ thôi thúc làm sao phải ra khỏi chỗ bị kẹt này trước khi trời tối... Nỗi sợ hãi làm cho tôi không còn biết đau đớn, mặc dù cảm nhận đôi tay trong khi bươi, cào, kéo... các dây leo chung quanh đã bắt đầu rướm máu. Trong những nỗ lực tuyệt vọng như thế, miệng tôi không ngớt cầu nguyện, tôi đã gọi tên Kim Liên, cô em chết rất linh thiêng trong gia đình tôi nhiều lần, xin về cứu mạng... Thời gian như thế không biết qua bao lâu, trong một trạng thái mê sảng tôi mơ hồ cảm thấy thân hình mình có thể trườn ra khỏi đống cành cây to đang đè trên người và từ đó tôi thoát ra được mớ dây nhợ lủng lẳng chung quanh tôi.

Lúc này trời đã về chiều, tôi lượm một cành cây nhỏ, định chống đi theo con đường mòn ra khỏi rừng tre, nhưng chân phải tôi mỗi lần đặt xuống đất là cứ đau nhói lên. Tôi tưởng bị gãy xương chân, nhưng sau khi ngồi xuống rờ nắn cẩn thận thì không phải gãy xương, vậy mà sao cứ đau quá không thể nào đi được! Tôi nghĩ chắc có thể đã bị mẻ một xương nào đó trên bàn chân phải của tôi thôi. Cuối cùng thì vừa lết vừa bò, tôi cũng ra khỏi đống khu rừng tre rộng lớn đó... Tôi lết thêm một lúc lâu sau thì đến con đường mòn chính, chỗ các ngã rẽ qua các khu rừng khác để đi chặt tre, cắt tranh, hoặc đốn cây... mà các anh em chúng tôi hay gọi đùa là ngã tư quốc tế. Một muốn ngất, tôi không còn lết thêm chút nào được nữa. Trời lúc này khoảng 4 giờ chiều, thân thì bị thương mà tôi còn ở ngã tư quốc tế nơi còn cách trại chúng tôi cũng gần 8 cây số nữa chứ không ít!! Tôi nằm dài ra ngay trên con đường mòn mặc cho số phận đưa đẩy.

Nằm được một lúc, bỗng nghe có tiếng người, tôi nhòm dậy nhìn thì thấy có 6 người đang gánh tranh đi tới, đó là các anh em tù cải tạo ở trại kế bên trại tôi đi cắt tranh về. Người nào cũng gánh một gánh tranh thật to. Thấy tôi bị thương nằm giữa đường, họ ngừng lại lấy nước cho tôi uống và sau một lúc bàn bạc hai người trong bọn bỏ tranh bên lề đường và kiếm dây rừng kết sơ sài thành một bệnh dây to để tôi ngồi lên đó, hai người vồng tôi đi. Sáu anh em đó thay phiên nhau vồng tôi, hi hục mãi cũng đến được trại tôi ở thì trời đã tối mịt lâu lắm rồi. Sau khi giao tôi cho mấy người vệ binh trong trại, một vệ binh khác hướng dẫn mấy anh em đó về trại của họ. Tôi tiếc một điều là từ đó đến nay, tôi không có dịp gặp lại 6 anh em đã cứu đưa tôi về trại an toàn để có dịp tạ ơn. Tôi cũng nghĩ là số mình may mắn, đi đâu cũng gặp ân nhân giúp đỡ, chứ không nghĩ xa hơn nữa. Năm đó là năm 1977.

Trở lại chuyện nói về cô em của tôi. Sau khi nghe cô em tôi la mắng như thế, tôi mới hoảng hồn vía, chuyện tôi bị phù thũng và bị nạn té trong rừng, cây đè... v...v... tôi chưa từng nói cho ai nghe, kể cả vợ tôi. Vậy mà cô em tôi nhắc lại chuyện đó và cho biết là đã cứu tôi thì thử hỏi tôi không khiếp vía sau được. Nhớ lại cái cảm giác trườn ra được cái cành cây to có vướng dây leo chẳng chịt đề lên người năm xưa, tôi thấy đúng là kỳ lạ thật! Vì trước đó tôi đã cố gắng biết bao nhiêu lần mà vẫn không nhúc nhích gì cả, bỗng dưng lại trườn ra được khỏi cái bẫy đó? Đồng thời với độ cao mà tôi đã ngã xuống đất, lại bị cành cây to đè lên như thế mà không bị gãy xương, hoặc chết, thì quả là một điều lạ lùng thật... Sau một lúc giận dữ, cô em tôi cho tôi biết là lần này cô tha cho tôi, nếu lần sau mà còn nói hỗn với cô nữa thì cô sẽ mặc kệ và không lý gì tới tôi nữa. Tự nhiên ngay lúc đó chân tay tôi cử động lại được; viết tới đây tôi còn cảm giác thấy rờn rợn sau lưng; tôi ngồi bệt xuống nền nhà, mọi người xúm lại bảo tôi xin lỗi cô em tôi đi... lúc đó tôi đã hoảng vía quá rồi, nên ngỏ lời xin lỗi cô em tôi và cũng xác nhận với mọi người chung quanh về việc tôi bị nạn 2 lần trong tù trước đây, ngay cả việc thoát nạn một cách kỳ lạ mà tôi cho là do số mình may mắn thôi, chứ không biết là Kim Liên đã ra tay cứu tôi...

Sau khi mọi người yên ổn trở lại, cũng ngay trong bữa đó, tôi có nói với Kim Liên là tôi và gia đình lo ngại chính quyền địa phương sẽ làm khó dễ gia đình nếu cô cứ nhập về hoài, họ sẽ nghĩ là đồng bóng, dị đoan, làm tiền thiên hạ... và sẽ gán tội cho gia đình này nợ thì phiền lắm. Cô em tôi cho biết là không ai có thể làm khó dễ gia đình chúng tôi được, vì ngay cả những gia đình của chính quyền địa phương rồi sẽ đến nhờ cô cứu giúp... Cô nói với mọi người hãy chờ xem lời cô nói có đúng hay không? Đừng có lo lắng gì cả.

Chuyện cô em tôi nhập về Má tôi để chữa bệnh, quả nhiên đã đến tai chính quyền địa phương thiệt. Một buổi sáng đang ở bên rẫy, có người chạy kiếm Má tôi và tôi ra ấp Hưng Bình có chuyện. Linh tính báo chúng tôi biết là có điều không hay xảy ra rồi. Thật vậy, ngay sau khi ra đến văn phòng ấp Hưng Bình, thằng cha trưởng ấp đã lên tiếng nạt nộ Má con tôi về chuyện buôn thần, bán thánh, mê tín dị đoan... và cấm Má tôi từ nay không được lên đồng lên cốt, mê tín dị đoan, nếu không ông ta sẽ trình lên xã để bắt chúng tôi. Chúng tôi ra về, trong bụng rầu thúi ruột. Tôi nói với Má tôi, phải cầu xin sao cho Kim Liên đừng về nữa chứ như vậy hoài có ngày cũng bị địa phương khó dễ bắt bớ... gia đình tôi không lấy của ai đồng xu cắc bạc nào về chuyện này, Má tôi cũng đã nhiều lần cầu xin để cho Má tôi yên, chứ nào phải Má tôi muốn như vậy đâu. Ba tôi còn kẹt trong tù, tôi thì mới từ tù cải tạo về không bao lâu... mấy thằng địa phương mà làm khó bắt chẹt một cái là chết liền, chứ phải chơi đâu.

Mấy ngày sau trôi qua thật nặng nề, gia đình vẫn còn nơm nớp lo sợ tai họa có thể tới hồi nào không hay, thì một buổi tối gia đình thằng cha trưởng ấp Hưng Bình bỗng một đứa con nhỏ, hót ha hót hải đi vào nhà chúng tôi. Bà vợ thằng cha trưởng ấp bỗng theo một đứa con nhỏ khoảng 3, 4 tuổi gì đó. Cả nhà không biết chuyện gì, thì bà này đã meo máo nói rằng con của bà ta bị bệnh dờn ăn, lở lói hết cả người và chảy nước vàng, đi thầy thuốc không biết là bao nhiêu người mà bệnh tình càng ngày càng thấy nặng hơn. Có người bày cho vợ chồng bà ta hãy bế con vào xin Má tôi cứu chữa. Má tôi trả lời thật tình không biết cách chữa bệnh này... Bà vợ tay trưởng ấp nói nghe đồn Má tôi có đứa con gái chết linh thiêng lắm và hay về để chữa bệnh cứu người dờn, vậy xin hãy làm phước cứu dùm cho con bà.... Má tôi nói:

-Ông trưởng ấp đã nói với tôi mấy ngày trước là gia đình tôi mê tín dị đoan này nọ... và cấm chúng tôi chuyện này, nay sao bà lại đến bảo chúng tôi cầu con gái tôi về để chữa bệnh cho con bà. Chúng tôi không dám đâu... thật tình chúng tôi không biết chữa bệnh này, xin bà hãy về kiếm thầy chữa cho cháu đi...

Bà vợ thằng cha trưởng ấp và mấy người bà con đi cùng khóc lóc năn nỉ hoài không được nên đành bỗng đứa nhỏ ra về. Khoảng nửa tiếng đồng hồ sau, họ lại bỗng đứa nhỏ đến, lần

này có cả thằng cha trưởng ấp đi theo nữa. Hắn ta xuống nước năn nỉ Má tôi, nói rằng Má tôi đừng có giận, vì nhiệm vụ hắn phải làm như vậy thôi chứ không có ý gì hại gia đình tôi, hắn cũng có hỏi bà con thì được biết việc chữa bệnh của cô em tôi là hoàn toàn làm phước, không có gạt gẫm của ai và không lấy tiền bạc của ai cả... cho nên hắn ta không có báo cáo lên xã, nay chẳng may đứa con đầu lòng của hắn bị bệnh ngặt nghèo mà không ai chữa trị được, nên cầu xin Má tôi làm phước xin cho cô em tôi về để chữa trị dùm, nếu lỡ như không trị được cũng không sao, gia đình của hắn cũng biết ơn và hứa sẽ không bao giờ làm khó dễ gì gia đình chúng tôi cả ... còn bà vợ của hắn thì cứ sụt sùi khóc, thấy cũng thấm thiết lắm. Má tôi là một người đàn bà nhân từ, hề thấy ai khóc lóc, năn nỉ điều gì là thế nào cũng mũi lòng và nếu giúp được gì thì sẽ giúp ngay, không giận ai lâu được. Tôi thấy Má tôi bắt đầu xiêu lòng, thì thật tình trong bụng tôi bực bội lắm nhưng không nói gì được. Tôi chỉ chen vô nói với thằng cha trưởng ấp:

- Đây là gia đình ông cầu xin chứ chúng tôi không muốn, sau này đừng có đổ thừa rồi khép cho chúng tôi là mê tín dị đoan, này nọ thì không được...

Hắn ta và bà vợ luôn miệng nói:

- Không có đâu. Không có đâu... gia đình tôi giúp cho thì vợ chồng hắn mang ơn không hết có đâu lại hại gia đình tôi này nọ...

Sau đó Má tôi thắp mấy nén nhang, lâm râm cầu xin.. Một lúc sau cô em tôi nhập về, cô ta dùng nhang khoáy lên người của đứa bé, sau đó dặn bà vợ của tay trưởng ấp, ngày mai đi ra ngoài đồng, hái 7 lá muồng trâu, vò nát rồi thoa lên lưng và thân thể thằng bé, làm như vậy mấy lần sẽ hết, chỉ đơn giản vậy thôi. Đâu đó xong xuôi, cô em tôi quay qua cầm bó nhang lửa cháy hừng hực, hỏi tay trưởng ấp có dám cầm ngay đầu bó nhang lửa đang cháy không... Tay này sợ quá nói:

- Không, không. Tôi không dám đâu.

Cô em tôi bảo:

- Cứ cầm đi, không có gì phải sợ, không có phỏng đau.

Nói xong cô ta dúm ngay đầu bó nhang dây lửa ngay vào tay của hắn. Hắn đang ngồi, hoảng hồn lết lui lại tránh, nhưng cô em tôi bảo cứ đưa tay ra. Hắn rụt rè đưa tay ra, cô em tôi dí sát ngay đầu lửa đỏ của nhang vào tay hắn, lạ thay hắn không bị phỏng gì cả. Cô em tôi sau đó có nói với hắn như sau:

- Gia đình này là gia đình làng hoàng, chuyên làm phước thiện, chữa bệnh cho người đời, không lấy tiền lấy bạc của ai cả. Chứ không phải tà ma ngoại đạo, gạt gẫm lấy tiền của dân chúng đâu...

Sau đó cô ta còn răn đe hắn không được làm khó dễ gia đình tôi. Nếu hại tới gia đình chúng tôi thì sẽ thấy hậu quả liền...

Ồi thôi hai vợ chồng tay trưởng ấp và mấy người bà con của hắn lạy cô em của tôi lia lịa và hứa sẽ giúp đỡ cho gia đình tôi được dễ dàng trong việc cứu người sau này. Qua mấy ngày sau đó, hai vợ chồng hắn mang trái cây đến biếu gia đình tôi và cho biết là đứa con trai đã gần dứt bệnh, các chỗ lở lói do dòi ăn đã lành miệng và cháu đã ăn ngủ được rồi... Dĩ nhiên sau đó gia đình tôi không còn bị làm khó dễ nữa.

Có một chuyện tôi muốn mở ngoặc ở đây, để nói về Ba tôi: Ba tôi trước 1975 là một Hạ Sĩ Quan binh chủng Không Quân, cấp bậc Thượng sĩ nhất. Tuy cấp bậc chỉ là Hạ Sĩ Quan, nhưng trình độ Anh Văn của Ba tôi rất giỏi, ông là một trong những giảng viên của trường Anh Ngữ Không Quân QLVNCH, quân nhân Không Quân các cấp, trước khi đi du học hoặc tu nghiệp ở Mỹ, đều phải qua một khóa huấn luyện về tiếng Anh ở trường Anh Ngữ này, phải đậu xong kỳ thi khảo hạch cuối khóa mới được đi du học... Do công vụ, Ba tôi đã được đi huấn nghiệp 3 lần tại Mỹ.

Vào những ngày cuối tháng Tư 1975, lẽ ra Ba Má và các em của tôi đã di tản theo trường Anh Ngữ Không Quân. Vào lúc bấy giờ tình hình rất phức tạp, nhiều vị sĩ quan cấp Đại Tá

cũng không đưa gia đình đi được, chứ không phải hễ có cấp bậc lớn là muốn đưa gia đình đi lúc nào là đi, ngược lại có những người lính Quân Cảnh hoặc những nhân viên cấp bậc nhỏ, nhưng làm ở nơi quan trọng lại đi được dễ dàng. (Trong một số Hồi Ký của các cựu Đại Tá Không Quân đã viết lại rất rõ chuyện này). Ba tôi là một trong những trường hợp người có cấp bậc nhỏ nhưng lại có danh sách di tản với toàn bộ gia đình đang hoàng. Ông có bạn bè thân làm ở cơ quan DAO (Defense Attaché Office) đã giúp đưa lọt được danh sách của gia đình vào trong list những người được di tản. Các giới chức Mỹ ở DAO đã lên danh sách những người trong gia đình Ba Má tôi và đã định ngày giờ đi rồi.

Khổ một nỗi sau khi Ba tôi cho Má tôi hay, bà nhất định không chịu đi, có nhiều lý do Má tôi nại ra để không đi... nào là qua bên đó làm cái gì mà ăn, nào là cả nhà ngoại trừ Ba tôi ra, không ai biết tiếng Anh... nào là bà con dòng họ, mả ông bà ở đây làm sao bỏ đi cho được... ôi thôi đủ lý do hết! Ngày nào Ba Má tôi cũng cãi vả về vấn đề này và cuối cùng thì Ba tôi đành chịu thua và bỏ cuộc không đi. Sau này tôi mới biết lý do chính mà Má tôi cương quyết không đi là vì vợ chồng và đứa con sắp ra đời của chúng tôi. Vào những ngày đó, chung quanh súng nổ ì xèo, mọi người nhón nháo, lo sợ đủ thứ... trong khi đó vợ tôi thì lại sắp sửa sanh! (Hai lần trước vợ tôi đã bị hư thai như tôi đã nói, lần này là lần thứ ba). Tôi thì lúc đó còn kẹt lại ngoài Phan Rang sau ngày đơn vị tan hàng, không biết sống chết ra sao, cho nên Má tôi không đành bỏ đi... Ba tôi không dẫn gia đình di tản được, thì rầu rĩ lắm. Ông biết ở lại sẽ khổ lắm vì những thành phần như ông mặc dù là Hạ Sĩ Quan, không phải trình diện đi tù cải tạo, nhưng cũng đâu biết làm gì sống với cái lý lịch 3 lần đi Mỹ trước đây.

Quả nhiên sau 1975, lúc đó tôi đã đi trình diện học tập cải tạo rồi, Ba tôi không thể kiếm được một việc gì làm cả, tối ngày phờng khóm cứ thúc dục Ba Má tôi đi kinh tế mới hoài, càng làm cho Ba Má tôi khủng hoảng thêm. Do đó sau khi gom góp vốn liếng và với sự giúp đỡ của bà dì; chị của Má tôi; Ba Má tôi mua miếng đất ở ấp Hưng Bình, Xã Hưng Lộc như đã nói ở phần trên, sau đó Ba tôi để cho Má và mấy em tôi lo việc canh tác, còn ông thì cứ đi khắp nơi tìm cách vượt biên. Khoảng thời gian này, phong trào vượt biên đã bắt đầu, tuy chưa rầm rộ lắm. Thế rồi trong một kế hoạch hùn hạp đóng ghe để cho toàn bộ gia đình tôi vượt thoát bị đổ bể, Ba tôi bị bắt giam và đưa đi lao động tại Mộc Hoá. Tiền bạc tiêu tán hết ! Chồng thì bị bắt, tôi là con trai lớn trong nhà cũng còn kẹt trong tù chưa biết ra sao? Má tôi phải quán xuyến cả đàn con dại 8 đứa còn lại cộng thêm con dâu và đứa cháu nội mới vừa biết chạy lấm dẫm. Ở nhà hồi nào đến giờ có ai biết cầm cuốc, trồng trọt gì đâu? nhưng rồi cũng phải bưng chài thôi. Má tôi đã có lúc muốn tự tử chết đi cho rồi, nhưng vì thương con cháu, nên phải cố gắng sống. Nhờ trời thương, các bệnh nhân ở địa phương mà cô em tôi chữa bệnh cho trước đây, thấy Má và các em tôi cực khổ quá, nên họ cũng đến giúp, vào những lúc mùa màng bận rộn, hoặc những lúc thu hoạch, họ bảo nhau đến giúp cho gia đình tôi, nhờ vậy mọi chuyện rồi cũng xong.

Đến năm 1978 thì tôi từ trại cải tạo được thả về cùng với gia đình tiếp tục sống như thế. Gia đình chúng tôi vẫn sống nhờ vào một rẫy mít, chuối và canh tác trồng trọt thêm bắp, đậu, khoai mì... dù quần quật cả ngày, nhưng vẫn không đủ đâu vào đâu cả, cuộc sống của chúng tôi lúc đó rất là khó khăn.

Khoảng giữa năm 1979 hung tin đưa tới. Ba tôi vì bị đày ải, lại thêm buồn rầu nên sanh bệnh và chết trong trại tù cải tạo tại Mộc Hóa, xác được anh em tù chôn ngay trong trại Mộc Hóa. Gia đình tôi chịu cái tang lớn này thật không còn tai họa nào có thể sánh bằng. Chúng tôi làm đơn xin mang xác Ba tôi về, nhưng vì khi tin đưa tới Ba tôi đã chôn được gần 1 tháng rồi, đồng thời Mộc Hoá lúc đó bị lụt ngập nước hết, không làm sao vào được. Chính quyền địa phương nói lúc này không thể nào đào mộ lên được nữa. Cả nhà bàn thôi thì đợi 3 hoặc 5 năm sau hãy xin hốt cốt lên, hoá thiêu rồi mang tro về chùa thờ, chứ biết làm sao hơn!!

Đúng thất tuần 49 ngày, gia đình tôi làm một lễ cầu siêu cho Ba tôi, có một ni cô quen với gia đình đến giúp tụng kinh dùm cho Ba tôi. Sau khi làm lễ xong, mọi người đang ngồi quay quần nói chuyện thì cô em tôi nhập về qua xác Má tôi. Bẵng đi một thời gian, cô em tôi không về thường như trước nữa, chúng tôi đôi lúc cũng thắc mắc, không hiểu tại sao. Mấy đứa em và vợ tôi thấy cô em tôi về đều khóc òa lên, mếu máo nói:

- Ba chết rồi Kim Liên biết không??

Cô em tôi qua xác của Má tôi cũng khóc, nhưng không nói gì cả.

Trong cơn đau buồn, tôi đã giận dữ lớn tiếng trách cô em tôi:

- Nếu Kim Liên có linh thiêng, tại sao không cứu giúp Ba?? Tại sao không cản Ba khi Ba có ý định đóng ghe, hoặc có linh thiêng tại sao không giúp để cho Ba không phải bị bắt để rồi chết bỏ xác trong tù...

Cô em tôi ngồi khóc một hồi rồi nói với mọi người rằng:

- Chuyện của Ba, Kim Liên đã thấy, đã biết được từ lâu... cũng như mọi người đang ngồi trong nhà đây, Kim Liên cũng thấy và biết được nghiệp của mỗi người hết chứ không phải là không. Nhưng Kim Liên không thể làm gì được, ai tạo nghiệp cũng đều phải trả cả, không ai có thể cứu được chuyện này. Ngài Mục Kiền Liên đã tu thành Đại Bồ Tát mà còn không cứu được Mẹ của mình, phải nhìn Mẹ mình đọa địa ngục... cho nên xin đừng trách Kim Liên. Kim Liên cũng đau lòng lắm. Cũng như Kim Liên biết Má và gia đình cực khổ, nhiều lúc không đủ ăn, Kim Liên không thể giúp ngân tiền cho Má và gia đình được... Kim Liên chỉ có thể giúp tạo phước cho Má và gia đình sau này thôi, coi như để trả cái ơn Má đã cứu mang, dưỡng dục Kim Liên trên dương thế trước đây. Kim Liên muốn giúp Má và gia đình lắm, nhưng chỉ giúp được những gì Kim Liên có thể giúp thôi và từ từ thì gia đình sẽ thấy ứng nghiệm của sự tạo phước mà Kim Liên đã làm cho gia đình. Bây giờ Kim Liên không nói trước được đâu.

Đang giảng cho cả nhà một thôi một hồi như thế, bỗng nhiên cô ta quay lại chỉ bà ni cô đã đến tụng kinh cầu siêu dùm cho Ba tôi, vừa cười vừa nói rằng:

- Này vị ni kia, này giờ niệm Quán Thế Âm Bồ Tát tính xua đuổi Kim Liên đi đó phải không?? Kim Liên đâu phải là ma quỷ gì đâu mà xua đuổi. Quán Thế Âm Bồ Tát với Kim Liên tuy không cùng Đạo, nhưng cùng đường. Kim Liên tu theo đường Tiên của Kim Liên, còn Bồ Tát và ni tu theo đường Phật. Ni có đọc chú xua đuổi tà ma thì được còn Kim Liên đâu phải tà ma đâu mà sợ câu chú của ni.

Nói xong cô ta vẫn còn cười bà ni cô hoài. Bà ni cô hoảng hồn và thú nhận rằng bà ta không tin cho nên niệm thầm mấy câu chú của Quán Thế Âm Bồ Tát để nếu có phải là tà ma thì sẽ sợ mà xuất đi liền, không ngờ cô em tôi biết được nên nói toạc ra cho mọi người nghe.

Sau đó, câu chuyện trở lại đề tài cái chết của Ba tôi, tôi hỏi cô em tôi có thể xin cho Ba tôi về để gia đình thăm được không? Cô ta ngồi lấy mấy đầu nhang cháy đỏ tính toán gì đó trên mấy đốt ngón tay, một lúc sau nói với mọi người rằng, được rồi cô ta sẽ dẫn Ba chúng tôi về cho chúng tôi thăm và cô ta dặn, khi Ba tôi về, không được cho Ba tôi ăn uống gì cả, dù Ba tôi có hỏi cũng không được đưa cho. Chúng tôi hứa y như vậy. Cô ta xuất đi một lúc thật lâu, cũng khoảng hơn nửa tiếng, thì Ba tôi nhập về. Chúng tôi mới đầu tưởng là Kim Liên cô em của tôi, nhưng sau khi Ba tôi khóc và lên tiếng kêu tên từng đứa con lại gần vuốt ve, thì chúng tôi biết đúng là Ba tôi rồi. Ông về kể rằng ông bị bệnh tim mạch và đứt mạch máu não mà chết, chỗ anh em tù chôn Ba tôi bây giờ nước lênh láng, Ba tôi nằm lạnh lắm... Cả gia đình khóc quá trời qua lời kể thương tâm đó của Ba tôi. Ông kéo đứa em út của tôi và con trai tôi vào lòng và khóc như mưa... Tôi hỏi Ba tôi chết như vậy là chết oan hay là chết đúng số. Ba tôi cho biết ông chết đúng số chứ không có oan, nhưng vì không gặp mặt được vợ con, gia đình nên còn âm ức lắm... Sau một lúc khóc lóc kể lể, Ba tôi và cả nhà đã bớt bi thương, tôi hỏi Ba tôi có gặp Kim Liên không. Ba tôi trả lời có và ra vẻ sợ sệt lắm. Ba tôi nói Kim Liên bây giờ có chức sắc lớn lắm, ai thấy cũng sợ cả. Ba tôi cho biết lúc còn ở dương thế Kim Liên là con của ông, nhưng bây giờ ông cũng không dám nhìn thẳng vào

Kim Liên nữa. Tôi mới hỏi Kim Liên có giúp gì cho Ba không. Ba tôi nói có chứ, Kim Liên giúp giảng đạo cho ông và khuyên ông ráng tu để mau dứt nghiệp... Ngay lúc đó, mặc dù rất là tin tưởng, nhưng trong lòng tôi vẫn muốn thử xem như thế nào. Tôi làm bộ hỏi Ba tôi một số chữ và thành ngữ tiếng Anh mà tôi không biết nghĩa, mặc dù tôi có biết mấy chữ đó. Ba tôi giảng cho tôi nghe rậm rấp từng chữ, từng câu thành ngữ một... Đến đây thì tôi hoảng hồn đến nỗi lạnh cả người. Như vậy thì không thể nào giả được cả, vì Má tôi có biết một chữ tiếng Anh nào đâu...

Ba tôi về được khá lâu, đang còn tiếp tục nói chuyện với gia đình, bỗng dưng Ba tôi nói ông phải đi rồi, nói xong khóc oà và kêu từng người tới ôm hôn... Sau đó thì xuất đi, được một chốc thì cô em tôi nhập về lại, cả nhà xin cô thỉnh thoảng dẫn Ba tôi về cho cả nhà thăm nữa. Cô ta nói:

- Thôi, làm vậy không tốt cho Ba, để yên cho ông tu tập, ông còn nhiều nghiệp nặng lắm, đừng làm phiền ông.

Rồi cô lảng qua chuyện khác. Cô ta còn cười nói với tôi là:

-Thử như vậy đã tin chưa hay còn muốn thử nữa..

Tôi hết hồn, ngồi im ru không dám nói gì cả. Đó là lần đầu và cũng là lần duy nhất Kim Liên cho Ba tôi về thăm, ngày hôm đó đúng vào thất tuần làm lễ cầu siêu 49 ngày cho Ba tôi, sau này chúng tôi có xin mấy lần nữa nhưng cô ta không cho.

Sau cái chết của Ba tôi, Má tôi buồn lắm, tinh thần suy sụp thấy rõ, cộng thêm cuộc sống ruộng rẫy quá khó khăn mà vẫn không đủ sống, làm cho Má tôi càng lo rầu hơn. Chúng tôi bàn bạc với nhau bán hết nhà cửa đất đai về Saigon tìm cách khác sinh sống. Khổ một nỗi vấn đề hộ khẩu và với số người trong gia đình tôi đông như thế, đâu phải chuyện nói là làm được ngay đâu, đa số các em tôi tuổi thì còn quá nhỏ, Má tôi lại nhất quyết không cho các em tôi bỏ học, làm gì thì làm nhưng cũng phải tiếp tục học. Cho nên chuyện bỏ hết đi về Saigon sinh sống thật không dễ dàng chút nào cả? Vả lại nhà cửa ở Saigon đâu còn nữa mà về. Cho nên tính là một chuyện mà không biết thực hiện bằng cách nào?

Năm sau 1980, vợ tôi sinh được một đứa con gái, cảnh nhà khó khăn đến nỗi nhiều lúc vợ tôi phải cho con gái tôi bú nước cháo pha với đường, chứ không có tiền mua sữa cho nó mà cơ thể vợ tôi lúc đó cũng không được tốt lắm, cho nên không đủ sữa mẹ cho đứa bé. Nhân một dịp cô em tôi nhập về, tôi xin cô ta nếu có linh thiêng thì hãy tìm cách cứu giúp cho gia đình, chứ hoàn cảnh như thế này hoài thì làm sao sống nổi, qua đó tôi cũng nói là ý của Má và chúng tôi nhất quyết bán hết tất cả để về thành phố sinh sống. Cô em tôi buồn bã lắm và cho tôi biết rằng sắp tới đây cô sẽ ít về được vì bận lắm. Cô đã tính toán, tạo phước để cứu giúp cho gia đình rồi, chẳng qua thời cơ chưa tới, và nghiệp của Má tôi, của vợ chồng tôi cũng như mọi người còn phải chịu cay đắng khó khăn thêm một thời gian nữa, thì mới an nhàn được.

Tôi hậm hực hỏi:

- Như vậy thì còn phải chịu đựng bao nhiêu lâu nữa?

Cô ta chỉ lắc đầu buồn bã, không trả lời câu hỏi đó. Tuy nhiên cô ta có khuyên gia đình là hãy cố gắng lên, mọi chuyện rồi sẽ được an bài tốt đẹp. Tuy sẽ còn nhiều nạn tai, khó khăn, nhưng bất kỳ gặp chuyện gì cũng có cô ra tay cứu đỡ cho tai qua nạn khỏi, tiền hung hậu kiết hết... Riêng vợ chồng tôi, cô có nói thêm, bất kỳ gặp chuyện nguy nan gì, hãy kêu đến tên cô, cô sẽ về giúp cho, phải ráng vững lòng tin. Thật tình mà nói, tuy tôi chứng kiến nhiều chuyện rất lạ lùng của cô em tôi đã làm, nhưng chuyện cô ta nói sẽ cứu cho cả gia đình tôi thoát ra khỏi hoàn cảnh khó khăn hiện tại, tôi không tin tưởng chút nào hết cả !! Có mấy ai ở vào hoàn cảnh của chúng tôi lúc bấy giờ mà còn vững lòng tin vào những lời nói của cô ấy chứ? Tuy nghĩ thế nhưng tôi không dám nói ra .

Không lâu sau đó, gia đình tôi bán hết nhà cửa đất đai ở ấp Hưng Bình, dắt díu nhau về Saigon, tá túc ở nhà bà dì, chị ruột của Má tôi. Mặc dù bà dì rất thương gia đình chúng tôi,

nhưng bao bọc cho cả đại gia đình chúng tôi vào lúc bấy giờ quả thật là một điều khó khăn vô cùng, không những khó khăn về tài chính, mà còn khó khăn về mặt chính quyền địa phương. Bị kêu lên kêu xuống mấy lần riết gia đình tôi đâm liều, cũng may sau đó có một anh chàng công an khu vực còn trẻ, tánh tình rất dễ chịu không hiểu từ đâu đổi về phụ trách khu vực phường chúng tôi đang ở, thỉnh thoảng tôi cũng mời anh ta đi nhậu, nhưng thật tình mà nói tôi biết không phải vì vấn đề này mà anh ta tốt với gia đình chúng tôi, mà có lẽ vì anh ta thấy gia đình tôi nheo nhóc nên tội nghiệp hay sao đó? Anh ta đã ngó lơ cho gia đình tôi nhiều lần, một vài lần xét hộ khẩu, anh ta cho biết trước để gia đình tôi đi tránh. Nhờ vậy nên cũng đỡ khổ.

Thời gian này tôi ngồi sửa và bơm quét gas sống qua ngày, bà di tôi có một trường dạy may, bà để cho vợ tôi và hai đứa em gái đứng ra dạy, còn một cô em nữa thì xin được một chỗ bán trong tiệm sách, nói chung cuộc sống tương đối dễ thở hơn lúc trước còn trên rẫy. Đồng thời trong lúc này, nhiều bệnh nhân ngày trước cô em tôi về chữa cho hết bệnh, thấy gia đình chúng tôi quá khó khăn, nên cũng giúp đỡ bằng nhiều cách, sau này có người có thân nhân làm trong UBND quận Phú Nhuận đã giúp đỡ cho gia đình chúng tôi vào được hộ khẩu thành phố.

Riêng vợ chồng tôi vẫn còn gặp nhiều lận đận lắm, tôi còn bị nạn hai lần tù nữa!! Trong cảnh khổ lại gặp được cứu tinh khác giải nạn cứu vớt chúng tôi, nhưng đó là những câu chuyện khác trong cuộc đời của tôi. (Được ghi lại trong Hồi Ký Chí Hòa đã xuất bản và Hồi Ký Vượt Biên của cùng tác giả)

Câu chuyện của cô em trong gia đình mà tôi vừa kể quả thật rất kỳ lạ và rất khó tin, nhưng đó là một câu chuyện thật mà cho đến bây giờ, mỗi khi nhớ lại tôi vẫn còn cái cảm giác rợn người.

Ngồi viết lại câu chuyện này, tôi không hiểu điều mà cô em tôi nói đã tạo phước cho gia đình ứng nghiệm như thế nào?

Nhưng có một điều tôi thấy rất là lạ lùng: Đó là sau khi bán hết nhà cửa đất đai bỏ về Saigon, những may mắn tình cờ đưa đẩy đến, gia đình tôi được nhiều người giúp đỡ, lần lượt bằng những lần vượt biên khác nhau, hơn 10 người đã qua Mỹ được hết mà không tốn kém gì cả. Má tôi và đứa em út cũng được anh em tôi bảo lãnh qua diện đoàn tụ, nhưng vì cuộc sống ở Mỹ không thích hợp với bà, cho nên sau đúng một năm bà đã về lại VN. Giờ đây các anh em tôi, ai cũng có gia đình đàng hoàng, công ăn việc làm ổn định, các con cháu ngoan ngoãn, học hành tốt đẹp... Mặc dù không bằng ai, nhưng chúng tôi cũng cảm thấy thoả mãn lắm rồi. Không biết điều này có phải là kết quả do sự tạo phước trước đó của cô em linh thiêng trong gia đình tôi hay không??

Phụ đình I

Người Mỹ già homeless

Ở một ngã tư trên đường từ hãng làm về nhà mỗi khi ngừng xe chờ đèn xanh, mấy lúc gần đây tôi thường thấy một ông già người Mỹ đứng đó xin tiền, chờ khi đèn đỏ tắt cả xe ngừng lại thì đi ngược theo đoàn xe dọc lề đường cầm một tấm carton có mấy chữ nguệch ngoạc trên đó: " I am hungry. Will work for food. God Bless " Những hình ảnh tương tự như vậy tôi vẫn hay thấy ở những ngã tư đèn xanh đèn đỏ rải rác trong thành phố, nên gần như tôi không chú ý gì tới người Mỹ già này. Một vài lần ngừng xe ở một ngã ba, ngã tư nào đó, khi thấy một người homeless nào đến gần xe tôi đậu, nhìn dáng vẻ khổ sở tôi cũng động lòng cho ông ta 1 dollar. Rồi thôi! Xe chạy và tôi không mảy may để ý gì tới người đó nữa. Người Mỹ già

homeless này cũng vậy. Xe tôi chạy qua ngã tư này hàng ngày và đậu chờ đèn xanh không biết bao nhiêu lần rồi. Tôi nhìn thấy ông Mỹ này chắc cũng 5,7 lần gì đó... nhưng có bao giờ tôi để ý tới ông ta đâu và có lẽ sẽ chẳng bao giờ để ý đến ông cho tới một hôm...

Hôm đó là một ngày tháng Năm, như mọi lần tôi đậu xe ngay sát lề chờ đèn xanh, nơi ông già Mỹ đang đứng. Tháng 5 là mùa Hè ở Texas, trời rất nóng. Bên ngoài cũng khoảng 92, 93 độ F chứ không ít. Ông già Mỹ cũng vẫn cầm tấm carton giơ lên trước ngực. Trời nóng như vậy mà ông ta mặc một cái áo lính rằn ri 4 túi kiểu của quân đội Mỹ. Nhưng cái đập vào mắt tôi ngày hôm đó là, trên ngực áo của ông ngoài mấy phù hiệu binh chủng, còn có huy hiệu một lá cờ vàng ba sọc đỏ. Chính điều này làm tôi chú ý. Khi ông bước đến cửa xe, tôi không cưỡng được nên hạ cửa kiếng xuống móc ra tờ giấy 1 dollar đưa cho ông:

- Hello, hình như ông là cựu quân nhân?

Ông nhận tờ giấy bạc:

- Cám ơn ông. God Bless. Phải! Tôi là cựu quân nhân đã từng tham chiến ở VN trước đây. Ông là người Việt hả? Bắc Việt Nam hay Nam Việt Nam?

Tôi cười, nheo mắt với ông:

- Đúng. Tôi là người Việt. Nam Việt Nam chứ không phải Bắc Việt Nam.

Ông giơ một ngón tay cái lên, mỉm cười qua hàm râu quai nón xồm xoàm lâu ngày không cạo:

- God Bless you. Good! Good! NamViệt Nam tốt lắm.

Ông ta chào tôi và tiếp tục đi qua xe khác.

Chỉ có thế! Đèn bật xanh. Xe tôi lại chạy nhưng đầu óc tôi cứ lưu lại hình ảnh người Mỹ già này suốt con đường về nhà. Không hiểu tại sao một cựu quân nhân Mỹ lại sa vào cuộc sống khó khăn đến thế? Ở xứ này, người dân vẫn tôn trọng cựu quân nhân lắm mà? Lần đầu tiên tôi thắc mắc về một người homeless. Có lẽ chính vì cái huy hiệu lá cờ vàng ba sọc đỏ đeo ở trước ngực áo ông ta cứ lảng vảng trong đầu óc tôi hoài.

Hai hôm sau, cũng tại ngã tư quen thuộc. Tôi gặp lại ông Mỹ này vẫn đang mặc chiếc áo trằn rằn ri đi tới khi tôi đậu xe chờ đèn. Tôi hạ kiếng xe xuống:

- Chào ông. Tôi có thể hỏi thăm ông một chút được không?

Ông già nhìn tôi với một thoáng ngạc nhiên:

- Chào ông. Được chứ. Ông muốn hỏi gì?

- Ở đây không tiện. Đèn xanh rồi, xe tôi phải đi ngay đây. Tôi sẽ qua cây xăng bên kia đường. Tôi gặp ông ở đó trong vài phút nữa. Được không?

- Được chứ. Được chứ. Tôi chờ ông bên đó nghe.

Tôi quay xe ngược trở lại và tấp vào cây xăng Shell bên kia đường nơi ông già Mỹ đang đứng chờ. Tôi xuống xe bắt tay ông:

- Chào ông. Tôi tên là Khanh. Tôi có gặp ông trước đây. Ông có nhớ tôi không?

Ông già Mỹ cười làm rung động hàm râu quai nón xồm xoàm. Gương mặt ông trông giống như một tài tử xi nê nào đó mà tôi đã có dịp xem qua:

- Chào ông Khaan (Ông chào tôi bằng tiếng Việt và phát âm tên tôi như 2 chữ Kha An) Nhớ chứ, nhớ chứ. Ông là người Việt tôi gặp hôm trước đây mà... Nam Việt Nam.

Ông lại cười, giơ ngón tay cái lên khi nói đến chữ Nam Việt Nam và nói tiếp:

- Tôi tên là Bill. Ông muốn hỏi tôi chuyện gì.

- Ô! Cũng không có gì quan trọng. Thật ra... thật ra...

Tôi bỗng trở nên lúng túng, ấp a ấp úng khi tình linh nhận ra chính mình cũng không biết tại sao lại muốn nói chuyện với ông già Mỹ này. Có lẽ một sự ràng buộc vô hình nào đó với cái phù hiệu ông ta đeo trên ngực áo đã khiến tôi không cưỡng lại được và có lẽ sự thắc mắc trong lòng hai hôm nay cộng với thời gian đứng chờ đèn xanh quá ngắn ngủi có thể sẽ bỏ lỡ một dịp may hỏi ông ta vài câu mà mình thắc mắc. Nhưng khi cơ hội đến thì mới biết là tôi đã chẳng chuẩn bị gì hết, vì thế đâm ra lúng túng. Cuối cùng tôi cũng nói lên được một câu:

- Tôi cũng là lính ở trong thời chiến tranh VN.

- Vậy hả! Tốt! Tốt! Anh cũng là cựu chiến binh chiến tranh VN hả. Tốt! Tốt!

Tôi nhìn gương mặt ông, thấy toát lên một vẻ rất chân thật khi nói lên câu trên. Hình như những hình ảnh về thời đi lính xa xưa ở VN vẫn còn để lại trong lòng ông nhiều kỷ niệm. Buổi chiều ở Round Rock mùa này trời nóng kinh khủng. Tôi chỉ mới đứng bên ngoài nói mấy câu với ông già Mỹ mà đã thấy khó chịu rồi. Vậy mà ông ta đứng ở ngoài trời cả ngày như thế thì thiệt là... Một thoáng xót xa dấy lên trong lòng tôi:

- Này Bill, ông có bận quá không? Nếu ông không bận, tôi muốn mời ông đi đến một nơi nào đó, chúng ta vừa ăn uống vừa nói chuyện. Được không?

- Không. Tôi không bận gì cả. Tốt. Tốt. God Bless.

Bill xách theo cái túi đeo vai đựng những vật dụng cá nhân của ông lên xe. Tôi chở Bill đi ngược lại đường May, con đường chính của thành phố Round Rock và sau đó rẽ trái qua đường 620:

- Mình ghé vào tiệm Fried Chicken phía trước được không?

- Tốt! Tốt. Fried Chicken ngon lắm.

Tôi nheo mắt nhìn Bill, cười:

- Nhưng ở đây không có bia đâu nhé.

- Không sao. Cám ơn ông. Ăn Fried Chicken tốt lắm rồi.

Chúng tôi ghé vào tiệm Golden Fried Chicken gần đó, gọi phần ăn cho hai người và chọn ngồi vào góc khuất trong tiệm. Buổi chiều giờ này quán còn vắng vẻ lắm. Không khí mát dịu của máy điều hoà bên trong làm tôi khoan khoái, dễ chịu hẳn lên sau khi vừa từ bên ngoài bước vào. Nhìn Bill làm dấu thánh giá trước khi ăn, tôi thấy ở ông toát ra một điều gì đó hiền hoà khác hẳn cái bề ngoài có vẻ "dữ dằn" qua quần áo, râu tóc rối tung của ông, tôi nói để bắt chuyện:

- Ông cứ ăn tự nhiên nhé.

- Tốt. Tốt. Cám ơn ông.

Vừa nhai ngồm ngoàm miếng gà chiên, ông vừa hỏi tôi:

- Khaan. Trước đây trong chiến tranh VN, ông đi binh chủng nào? Đóng ở đâu?

- Tôi hả? Tôi ở trong binh chủng Không Quân. Trước đây đơn vị tôi đóng ở Phan Rang. Tôi ở trong quân ngũ không lâu, chỉ từ 1972 cho đến ngày miền Nam nước tôi rơi vào tay CS miền Bắc. Còn ông?

- Tôi là lính Thủy Quân Lục Chiến sang VN năm 1966. Ở tại căn cứ Long Bình một thời gian. Sau đó đơn vị tôi chuyển ra Đà Nẵng và cuối cùng đóng tại Khe Sanh.

Ông vừa ăn vừa kể tôi nghe về một vài kỷ niệm ở VN trước đây, ông nói một vài tiếng Việt còn nhớ được với cách phát âm lơ lớ như những từ: "Chào ông, chào bà, chào cô... con gái VN đẹp lắm, nước mắt... đi đi... mau... cám ơn ông..."

Chúng tôi vừa ăn vừa nói cười thật cởi mở. Tôi cũng kể cho Bill nghe về đơn vị của tôi trước đây và một vài kỷ niệm vui thời lính tráng. Trong thoáng chốc, chúng tôi nói chuyện, cười đùa với nhau như hai người bạn hỏi nhau không hay. Bill kể tôi nghe thêm nhiều kỷ niệm về đời lính của ông và trận đánh ông tham dự lần cuối ở Khe Sanh:

- Trong trận đánh ngày 21 tháng Giêng năm 1968, tôi bị thương nặng và được đưa về bệnh viện dã chiến chữa trị tạm thời, sau đó họ đưa tôi về bệnh viện ở Đà Nẵng tiếp tục chữa trị. Cuối năm 1968, tôi được giải ngũ và về lại Mỹ.

Bill giở áo lên chỉ cho tôi thấy những vết sẹo còn để lại sau mấy ca phẫu thuật. Nhìn những vết sẹo dài còn để lại trên ngực và bụng của Bill, tôi có thể đoán vết thương của ông lúc đó chắc là ghê gớm lắm. Lấy tay chỉ chỉ vào những vết sẹo đó, ông nói:

- Những vết sẹo này từ năm 1968 đã là một phần cơ thể gắn bó thân thiết với tôi. Tôi tự hào đã có những vết sẹo này, tuy nhiên rất lấy làm tiếc là chúng ta đã không đạt được mục đích. Cái giá tôi trả và phần thân thể tôi để lại ở chiến trường VN đã không được đền bù xứng đáng. Tiếc thật!

Bill cho tôi biết trong lần bị thương đó, để cứu ông các bác sĩ quân y đã phải làm nhiều cuộc phẫu thuật lấy mảnh đạn trong người, cũng như cắt bớt và may vá nhiều khúc ruột. Ngoài ra các bác sĩ còn phải đặt một thanh sắt, bắt vít nối xương ống chân phải của ông.

Tôi nhìn gương mặt Bill, cặp mắt ông không biểu lộ một nét thù hận hay bức bối nào cả khi nói về những vết thương cũ! Hình như thời gian đã phai pha và xoa dịu đi những đớn đau, mất mát mà ông đã trải qua. Chúng tôi im lặng tiếp tục ăn, không ai nói với ai thêm lời nào nữa một

lúc khá lâu. Có vẻ như Bill đang nhớ lại một vài kỷ niệm cũ trước đây. Tôi nghe thấy ông lẩm bẩm hai chữ Khe Sanh, Khe Sanh... vài ba lần trong khi đang ăn và đôi mắt ông hình như đang mơ màng về một cõi xa xăm nào đó. Đầu óc tôi ngập tràn nỗi xúc cảm không tả được. Trước mặt tôi là một người Mỹ già xa lạ. Một người mà nếu không có chiến tranh xảy ra ở đất nước tôi, có lẽ ông ta sẽ không hề biết tới VN là gì, nói chi tới những địa danh như Long Bình, Đà Nẵng, Khe Sanh... vậy mà cho tới bây giờ, sau mấy chục năm ông vẫn còn nhớ và phát âm khá chuẩn tên những địa danh này bằng tiếng Việt. Chiến tranh đã tình cờ mang ông đến với một quốc gia có cái tên gọi Việt Nam nghe thật xa lạ, nơi ông đã chiến đấu để bảo vệ lý tưởng Tự Do cho người dân nơi đó và ngay cả đã hy sinh xương máu cho một đất nước mà trước đó ông không hề biết tới. Trước mặt tôi, người Mỹ đó giờ đây lại là một người không nhà cửa, sống một cuộc sống lầy lắt không có ngày mai. Còn tôi, một kẻ tị nạn đang ăn nhờ ở đậu nơi xứ sở của chính ông, lại là người may mắn hơn ông nhiều. Ít ra tôi có được một ngôi nhà xinh xắn, một mái ấm gia đình, một công việc đàng hoàng và con cái tôi đang thụ hưởng nền giáo dục tốt đẹp nơi xứ sở của ông... Tôi không thể nào ăn được nữa, một điều gì đó đang dâng lên trong lòng khiến tôi nuốt không vô nữa:

- Này Bill. Tôi có thể hỏi ông một vài câu liên quan tới cá nhân ông được không?

Bill ngược mắt lên nhìn tôi, ngạc nhiên:

- Cá nhân tôi? – Ông cười – Cá nhân tôi thì đâu có gì đâu mà không hỏi được.

- Sau khi ông giải ngũ, ông đã làm gì? ...và tại sao ...tại sao ông lại trở nên... thế này? Xin lỗi Bill. Ông không cần phải trả lời câu hỏi này, nếu ông không thích. – Tôi hỏi và cảm thấy không được tự nhiên lắm với câu hỏi đường đột này –

Với tay lấy tờ giấy napkin lau miệng, Bill cười:

- Ô! Không sao cả. Lâu lâu có dịp ôn lại chuyện cũ cũng thú vị lắm. Ông hỏi tôi sau khi tôi giải ngũ hả?? Tôi làm lặt vặt một vài việc để kiếm sống rồi quyết định quay lại college lấy cho xong bằng 2 năm, sau đó vào làm việc cho một hãng chế biến đồ nhựa. Tại đây tôi gặp một người đàn bà và sau một thời gian quen biết đã kết hôn với người này. Năm đó là năm 1974 và lúc đó tôi đang ở Houston. Vợ chồng chúng tôi có một đứa con gái và sống hạnh phúc lắm. Nhưng sau 6 năm chung sống hạnh phúc, sóng gió bắt đầu nổi lên khi tôi bị laid off. Những cuộc cãi vã xảy ra, ban đầu thì còn ít và còn có lý do chính đáng, nhưng sau đó thì xảy ra gần như mỗi ngày mà toàn là những cuộc cãi vã không đâu ra đâu! Chuyện gì chúng tôi cũng có thể gây gỗ với nhau được. Cuối cùng vợ tôi lấy cớ tôi hay uống rượu không lo kiếm việc làm và nộp đơn ly dị. Tòa án phán mọi chuyện lỗi ở nơi tôi. Như ông biết đó, ở xứ này cứ 100 vụ ly dị là gần như 99 vụ đàn ông là người gây ra lỗi. Thế rồi vợ tôi được phép giữ đứa con gái và tôi phải trợ cấp nó cho đến khi nó đủ tuổi thành niên. Từ đó những việc làm kế tiếp của tôi bao nhiêu lương lãnh về, sau khi trừ chi phí trợ cấp cho con gái, còn thì chỉ đủ để tôi sống qua ngày mà thôi. Dù vậy tôi cũng cố gắng làm tròn bổn phận của mình và trợ cấp con gái tôi cho đến khi nó trưởng thành. Bây giờ nó đã có chồng và nghe nói đang sống tại một nơi nào đó ở Florida thì phải.

- Thế ông không gặp con gái thường xuyên sao? – Tôi hỏi chen vào khi thấy ông ngưng lại nửa chừng.

- Lần cuối tôi gặp nó lúc đó nó chưa có chồng, cách đây cũng hơn 10 năm rồi. Từ đó tôi không gặp nó nữa. Nhiều năm trước tôi nghe có người nói nó đã lập gia đình với một tay nào đó bán insurance và di chuyển về Florida. Như vậy cũng tốt. Xin Chúa ban phước lành cho vợ chồng

nó.

- Con gái ông có biết ông gặp khó khăn như thế này không? Và có giúp đỡ gì cho ông không?
- Tôi tò mò hỏi -

- Không. Nó hoàn toàn không biết - Bill nhún vai nói tiếp – Tôi cũng không cần nó phải giúp tôi. Nó cứ lo cho thân nó với chồng con nó là tốt rồi. Tôi nghĩ tôi OK.

Tôi không khỏi ái ngại nhìn Bill, gương mặt ông vẫn bình thản khi nói về người con gái duy nhất của mình:

- Ngoài cô con gái và người vợ trước ra, ông còn người thân nào không?

- Người thân của tôi hả? Còn chứ. Nhưng xin ông chờ tôi một chút, để tôi lấy thêm nước uống rồi trở lại kể tiếp cho ông nghe.

Không đợi tôi trả lời, Bill cầm ly giấy nước ngọt đã uống hết, đứng dậy đến chỗ máy bình nước ngọt bày sát vách tường và bắt đầu "refill" . Nhìn ông ta đang đứng lấy thêm nước ngọt và nghĩ về câu chuyện dở dang ông vừa kể, tôi thật khá ngạc nhiên với lối sống của người Mỹ. Tôi cứ tưởng ông ta không còn ai thân thuộc nên mới sa vào cảnh khó khăn đến thế. Đâu ngờ ông ta còn có con gái và người thân khác. Còn đang suy nghĩ lang mang thì Bill quay trở lại:

- Xin lỗi đã bắt ông đợi. Tôi đang kể đến đâu rồi nhỉ?

- Về người thân của ông....

- À. À. Người thân của tôi. – Ông chậm rãi uống nước ngọt – Chà! Hôm nay thật là thoải mái. Cám ơn ông Khaan. God Bless. Về người thân của tôi hả? Tôi hiện còn cô em gái đang sinh sống với chồng con ở Kentucky. Gia đình cô ta cũng OK. Thỉnh thoảng đi đâu ngang qua, tôi cũng có tạt qua ghé thăm vợ chồng cô ta. Ngoài ra, tôi có mấy cousins ở rải rác đâu đó tôi cũng không biết rõ nữa. Lâu quá rồi không gặp họ.

- Xin lỗi cho tôi hỏi thẳng câu này. Tại sao ông không kiếm một việc làm để đỡ phải vất vả?

- Đâu có ai muốn mượn tôi mà làm. Chắc ông nghĩ là tôi làm biếng không chịu đi kiếm việc làm phải không? Để tôi kể cho ông nghe tiếp. Sau cuộc hôn nhân lần đầu và sau nhiều năm trợ cấp cho con gái tôi đến khi trưởng thành. Cuối cùng tôi cũng thoát được sự ràng buộc của luật pháp để lo cho mình tôi thôi. Vào khoảng năm 1995- 1996 gì đó, tôi kiếm được một công việc tài xế xe tải lương rất khá, lại hợp với sở thích đi đây đi đó của tôi nữa. Cuộc sống của tôi sung túc dần và tôi nghĩ tới chuyện sống chung với một người đàn bà khác lần nữa. Cuối năm 1997, tôi gặp Christina trong một Country Club ở Dallas và chúng tôi mau chóng say mê nhau. Thú thật chưa có người đàn bà nào mà tôi chết mê chết mệt như Christina. Nàng có hai đứa con trai với một đời chồng trước. Hai đứa con trai này sống riêng với bạn gái, thỉnh thoảng mới về gặp nàng một lần. Sau một thời gian hẹn hò, chúng tôi quyết định chung sống với nhau. Chúng tôi mua một căn nhà nhỏ và sống thật hạnh phúc bên nhau ở một khu ngoại ô Dallas. Tôi vẫn còn giữ chân tài xế xe tải và Christina đang làm thư ký cho một kho hàng. Với lợi tức của hai chúng tôi phải nói là sống khá thoải mái. Tôi nghĩ là sau bao vất vả, cuối cùng Chúa cũng ban cho tôi một tình thương và mái ấm gia đình như ý muốn. Dự tính của hai đứa chúng tôi là ráng làm thêm vài năm nữa thì tôi sẽ thôi không lái xe tải và sẽ mở một cửa hàng nhỏ nào đó sống yên bình bên nhau. Nhưng...

Kể tới đây, giọng của Bill như chùn lại, lần đầu tiên tôi thấy đôi mắt ông biểu lộ một nỗi buồn man mác. Ông ngưng lại nửa chừng, nhìn ra ngoài qua khung cửa kính tiệm Fried Chicken nơi có mấy con chim bồ câu từ đâu đang sà xuống trước bãi đậu xe tìm thức ăn. Nắng ở bên ngoài đã bớt đi cái gay gắt khi nãy. Một vài thực khách bước vào gọi những phần gà chiên mang về nhà cho buổi ăn chiều. Tôi nhìn Bill, biết ông đang xúc động, nên không dám làm kinh động ông. Thú thật cá nhân tôi như bị cuốn hút vào câu chuyện của ông già Mỹ này. Ở ông có một nét gì đó tôi thấy cảm thông lắm, điều này phải chăng do buổi nói chuyện ngày hôm nay có sức thuyết phục tôi về một câu nói ai đó đã từng nói: "Đàng sau mỗi một người, ai cũng đều có một tâm sự riêng." Tôi rất tò mò muốn biết câu chuyện của ông ta như thế nào, nhưng nhận thấy ông đang xúc động nên đành nín lại:

- Bill? Ông có sao không? Ông có muốn về chưa? Tôi sẽ chờ và thả ông xuống bất cứ nơi nào ông muốn trong thành phố.

- Ô không. Tôi không sao. Xin lỗi ông. Lâu quá không có dịp nhớ về chuyện cũ nên cảm thấy hơi xúc động. Tôi chưa kể ông nghe hết mà. Tôi sẽ kể ông nghe nếu ông không có bận gì. Rất cảm ơn ông đã đối với tôi tốt đẹp thế này. Thật là một buổi chiều tuyệt vời. Đã lâu rồi tôi không có được một buổi chiều đẹp và cũng lâu lắm rồi không có ai đối tốt với tôi như vậy. Cảm ơn ông. God Bless.

Tôi nói mấy câu khách sáo lại với ông và hỏi ông có muốn dùng gì thêm không. Ông cảm ơn tôi lần nữa và bắt đầu kể tiếp câu chuyện dở dang:

- Tôi những tưởng sẽ có cuộc sống an lành bên Christina suốt cuộc đời còn lại với những dự tính tương lai rất bình dị như bao người dân lương thiện khác. Nhưng không ngờ những gì tôi tính toán chỉ là trong mơ mà thôi vì thực tế không bao giờ tôi có được những gì tôi đã mơ ước. Ông biết không. Tôi đâu có bao giờ ngờ vì cứ hay xa nhà trên những chuyến xe tải giao hàng xuyên bang... mỗi tuần chỉ về nhà 1, 2 ngày rồi lại đi tiếp. Khoảng thời gian trống vắng ở nhà một mình, Christina đã có bạn trai khác bù đắp vào. Khi tôi về thì nàng tiếp tôi ra điều yêu thương tôi lắm, nhưng hễ khi tôi xa nhà thì nàng lại có người khác đến. Tôi vẫn cứ một mực làm ăn và không hề hay biết gì về chuyện này cho đến một hôm... vì chuyến xe tải đi giao hàng của tôi bị đình hoãn theo yêu cầu của khách hàng, nên tôi trở về nhà... và bắt gặp ngay tại trận Christina với nhân tình của nàng ở trong phòng ngủ đang làm chuyện mà họ muốn làm. Tôi thật choáng váng với những gì phác giác được và thế là tôi điên tiết lên quát cho đôi gian phu dâm phụ một trận nên thân. Christina lúc đó chống cự lại tôi và lên tiếng bênh vực cho bạn trai của nàng nên càng làm cho tôi nổi điên hơn lên. Sau một cú tát của tôi Christina đã ngã vào con dao do chính nàng cầm lên hăm dọa tôi. Gã bạn trai của nàng lúc đó cũng nằm ngất ngư dở sống dở chết. Nhìn hiện trường, cõi lòng tôi hoàn toàn tan nát, nhưng đầu óc thì lại tỉnh táo vô cùng. Tôi gọi điện thoại 911 báo cáo sự việc xảy ra ... Xe cảnh sát và cứu thương tới. Họ bắt tôi ngay sau đó và không may cho Christina đã chết trên đường đưa tới bệnh viện, còn thằng bạn trai của nàng thì chỉ bị thương nặng. Sau đó ra tòa... tôi bị khép vào tội cố ý hành hung người gây thương tích, kèm theo tội ngộ sát. Cuối cùng nhận bản án 9 năm về hai tội trạng này.

Tôi được thả về sau hơn 7 năm thụ án với hạnh kiểm tốt, tuy nhiên cuộc đời tôi thay đổi hẳn từ đó. Việc làm chẳng những khó kiếm vì ai nấy khi thấy lý lịch của tôi cũng đều né tránh. Tôi đã nộp đơn xin việc ở nhiều nơi, nhưng không chỗ nào nhận! Những việc làm tay chân họ cũng chỉ mượn tôi khi cần thiết 1, 2 ngày rồi thôi. Cuối cùng chính bản thân tôi cũng không còn muốn phấn đấu hoặc tha thiết đến chuyện kiếm việc làm nữa. Để làm gì? Khi người ta đã không muốn thuê mượn mình thì có đi van nài cũng vô ích! Từ đó, nếu ai cần mượn tôi làm gì thì tôi làm nấy. Còn không thì mỗi ngày với số tiền khách vãng lai bố thí cho, tôi cũng đủ sống

rồi. Hoặc cùng lắm thì cũng có những nơi từ thiện giúp chúng tôi thực phẩm lây lất qua ngày cũng không sao. Bây giờ thú thật tôi không nghĩ gì nhiều cho bản thân nữa hết. Chúa muốn thì thế nào thì tôi vâng lời thế đó, không bận tâm làm gì cho mệt. Xin ông đừng tìm cách khuyên lơn tôi. Nếu ông có lòng tốt hoặc thương hại, giúp tôi được chút gì, tôi hoan hỉ nhận lấy và cầu ơn Chúa ban phước cho ông. Nhưng xin đừng cố gắng khuyên tôi vì tôi sẽ không nghe đâu. Tôi tự biết tôi đang làm gì và bằng lòng với những gì mình đang làm.

Tôi im lặng nghe ông kể hết câu chuyện mà trong lòng cảm khái vô cùng. Thành thật mà nói, không đợi ông dặn trước. Nếu muốn khuyên một câu, tôi cũng không biết phải khuyên như thế nào nữa. Tôi nghĩ nên im lặng và tôn trọng ý của ông thì hơn. Có thể vì mình là người ngoài cuộc, nên không cảm nhận được hết cái phần uất của cuộc đời và những bất hạnh dành cho ông. Chúng tôi ngồi yên một lúc thật lâu. Sau khi kể xong câu chuyện đời mình, đôi mắt Bill có vẻ đăm chiêu hơn. Tôi nhìn ông và lái sang chuyện khác:

- Nay Bill. Tại sao ông vẫn còn mang trên ngực áo huy hiệu lá cờ VNCH của chúng tôi?

Bill cúi xuống nhìn ngực áo của mình, miệng nở lại nụ cười hiền hoà như trước:

- Khi tôi đến VN tuổi còn rất trẻ, khái niệm về độc lập, tự do, chiến tranh, hoà bình tôi chưa rõ ràng lắm. Là một người lính, lệnh bảo như thế nào thì làm theo như thế đó. Quân đội mà! Nhưng thời gian chiến đấu tại VN, tôi đã thực sự hiểu rõ ý nghĩa của những điều này và thực sự trưởng thành nhiều. Tôi thấy rõ bản chất hiền hoà của người dân miền Nam ở đây và tại sao người dân miền Nam phải chiến đấu để bảo vệ cho sự Tự Do của họ. Tôi hiểu và thấy rõ ý thức hệ của hai miền Nam, Bắc ở VN khác nhau như thế nào và dần dần tôi ý thức được nhiệm vụ của mình và rất tự hào đã góp phần vào công cuộc bảo vệ Tự Do cho miền Nam VN. Ngay cả khi tôi bị thương xuất bỏ mạng tại Khe Sanh và mãi cho tới bây giờ, tôi không mấy may hối tiếc chút nào cả vì tôi nghĩ tôi đã phục vụ cho đất nước tôi khi chiến đấu bảo vệ lý tưởng Tự Do tại chiến trường VN. Chỉ tiếc là chúng ta đã thất bại. Chúng ta đã thất bại bởi vì những dị biệt chính trị của các chính khách ở đất nước tôi cuối cùng đã thay đổi và nhượng bộ luôn chính sách ở chiến tranh VN. Chúng ta đã thất bại vì đường lối và ý muốn của các cấp lãnh đạo, nhưng những người lính chiến như tôi và ông thì không hề thất trận. Tôi không nghĩ thế. Cho tới giờ phút này, tôi vẫn hãnh diện về những gì đồng đội và cá nhân tôi đã làm ở VN. Chúng tôi chiến đấu vì một lý tưởng tốt. Tôi mang phù hiệu lá cờ VNCH như một tự hào đã có lần chiến đấu cho sự Tự Do của quốc gia này.

Tôi không tránh khỏi xúc động với những lời của Bill. Đây đúng là lời nói chân tình của một đồng minh đã từng sát cánh với quân đội VNCH trong lý tưởng bảo vệ Tự Do cho quê hương tôi:

- Cám ơn ông đã nói lên những lời nói khẳng khái vừa rồi. Lời nói của ông làm tôi kính phục và cảm thấy chúng tôi đã nợ ông và đất nước của ông quá nhiều trong nhiệm vụ bảo vệ lý tưởng Tự Do qua cuộc chiến ở VN trước đây. Ông nói đúng. Chúng ta thất bại vì có những dị biệt trong chính trường ở nước ông nhưng quả thật quân đội của Hoa Kỳ và quân đội VNCH của chúng tôi không hề thất trận.

Đột nhiên gương mặt Bill trở nên buồn bã và giọng nói chùn hẳn xuống:

- Tuy thế, chiến tranh VN đã để lại cho chúng tôi nhiều đau buồn mãi cho tới hôm nay. Trong trận đánh Khe Sanh mà tôi đã bị thương và may mắn được cứu sống, có hai người bạn thân thiết nhất của tôi đã tử trận. Mỗi năm vào ngày lễ Memorial Day, tôi đều về Washington DC nơi có tấm bia tưởng niệm các chiến sĩ đã bỏ mình trong chiến tranh VN. Tên hai người bạn nằm

xuống của tôi được khắc trên đó. Mỗi năm vào ngày lễ này, tôi đều đến tưởng niệm hai người bạn tôi dưới tấm bia đó. Sắp tới lễ Memorial Day nữa rồi, nhanh thật. Gần tới ngày này là tôi mặc lại chiếc áo trận ngày xưa để tưởng nhớ tới những người đã ngã xuống và để chứng tỏ trong bất kỳ hoàn cảnh nào, tôi vẫn là một Veteran trong chiến tranh VN.

Lời nói của Bill làm tôi sực nhớ sắp tới ngày lễ cựu chiến binh rồi. Ở Hoa Kỳ, ngày lễ này được tổ chức mỗi năm vào ngày thứ Hai cuối cùng của tháng 5. Memorial Day năm nay sẽ rơi vào ngày thứ Hai, 29 tây tháng 5 năm 2006. Tôi nói:

- Ông nói đúng. Chiến tranh đã để lại biết bao mất mát, đau buồn cho những người còn lại. Tôi cảm thông sâu sắc những gì ông vừa nói và thành thật chia buồn về sự mất mát hai người bạn thân của ông. Bao giờ ông sẽ đi Washington DC? Ông có đi diễn hành trong ngày lễ này không?

- Hai hôm nữa tôi sẽ đi. Ông nói diễn hành hả? – Bill lúc lắc đầu - Không. Tôi không cần những thứ đó. Trước đây tôi có tên trong hội Cựu Chiến Binh nhưng lâu rồi không còn liên lạc, sinh hoạt gì với hội nữa. Tôi chỉ mang đến cho hai bạn tôi hai cành hoa đặt dưới chân bức tường lưu niệm có khắc tên họ và ngồi tưởng nhớ lại những kỷ niệm xưa giữa tôi và họ khi còn ở chiến trường VN. Thế thôi! Tôi tự hứa sẽ đến thăm họ mỗi năm một lần nếu sức khỏe tôi cho phép.

Tôi nhìn Bill, càng lúc càng kính phục ông hơn qua những gì ông nói:

- Hai hôm nữa ông sẽ đi à! Ông đi Washington DC bằng phương tiện gì? Ông có trở về lại đây không?

Bill cười lớn, hàm râu quai nón rung rung theo tiếng cười:

- Dễ mà. Tôi sẽ đi bằng bất cứ phương tiện nào tôi có thể kiếm được. Quá giang, xe bus... đi tới đâu cũng sẽ có người giúp đỡ tôi cả. Ông đừng lo.

Ông nheo mắt nhìn tôi một cách hóm hỉnh rồi nói tiếp:

- Tôi đi đâu cũng sẽ gặp người tốt như ông mà, lo gì. Ông tin tôi đi. Tôi sẽ tới Washington DC đúng vào dịp lễ Memorial Day. Ở đó một vài ngày, sau đó lại lang thang. Ông biết đấy. Homeless như tôi thì ở đâu chẳng được. Có thể tôi sẽ về lại đây. Có thể sẽ đến một nơi nào đó tôi cũng chưa biết được.

Chúng tôi ra khỏi quán Golden Fried Chicken thì đã chiều lắm rồi. Nắng gần như tắt hẳn mặc dù mặt trời tháng Năm ở Texas như vẫn còn tiếc nuối chút ngày hè và còn lãng vãng đâu đó ở chân trời xa chưa chịu chìm xuống hết. Những con chim bồ câu tìm mồi trên bãi đậu xe lúc này đã bay đi đâu mất. Tôi hỏi Bill nơi ông muốn tôi chờ trở về khi hướng xe ra phía xa lộ 35. Ngồi bên cạnh, Bill có vẻ thoải mái với không khí mát dần lên của máy lạnh trong xe. Ông luôn miệng cảm ơn tôi về "một buổi chiều đẹp tuyệt vời" và lập đi lập lại nhiều lần hai chữ God Bless. Tôi tấp vào bãi đậu xe của một siêu thị ở góc ngã tư North Lamar và Braker Lane nơi Bill muốn tôi thả ông xuống. Tôi bước xuống xe, đặt vào tay Bill tờ giấy bạc \$20 và bắt tay từ giả ông:

- Bill. Cảm ơn ông. Hôm nay chính ông mới là người đã cho tôi một buổi chiều đẹp tuyệt vời qua câu chuyện của ông. Tôi xin chúc ông đi Washington DC được bình yên và gặp nhiều may mắn. Hy vọng chúng ta còn có dịp gặp lại nhau.

Hình ảnh Bill với cái túi đeo trên vai bước xa dần, lẩn khuất giữa những hàng xe trong bãi đậu xe của siêu thị Albertson khi màn đêm từ từ buông xuống và câu chuyện đời ông vẫn cứ bám theo tôi trên đường lái xe về nhà. Từ hôm đó đến nay, tôi không gặp lại Bill nữa. Ở ngã tư trên đường tôi đi làm về mỗi ngày, bây giờ có một người Mẽ đứng bán hoa hồng cho những xe qua lại. Tuy nhiên như một thói quen, hễ gần đến ngã tư này là tôi lại đưa mắt tìm xem Bill có đứng đó không. Hình ảnh người Mỹ già homeless ngày nào và câu chuyện của ông ta vẫn là một kỷ niệm khó phai mờ trong tôi. "May God Bless you, Bill."

Người hành khất và con chó

Lão Chột trở mình thức giấc, trên trán còn ướt đẫm mồ hôi. Trong giấc chiêm bao vừa rồi lão thấy lại hình ảnh người vợ hiền năm xưa đang ấm đũa con từ xa giờ tay vẫy vẫy. Lão thấy rõ ràng vợ con ngay trước mặt mà sao chạy hoài không tới và cuối cùng hình ảnh vợ con lão nhạt nhoà dần. Lão vừa chạy vừa cất tiếng gọi tên vợ con thảm thiết nhưng hình như bà ta không nghe và tiếp tục mờ nhạt dần cho đến khi biến mất, cũng vừa đúng lúc lão giật mình thức dậy. Không biết đây là lần thứ mấy trong giấc chiêm bao lão mơ thấy vợ con. Nằm thêm một lúc không thể nào ngủ lại được, lão chống tay ngồi dậy nhìn băng quơ ra ngoài đường, đầu óc cố nhớ lại hình ảnh thân yêu của vợ con trong giấc mơ khi nãy, con mắt còn lại của lão hình như còn đọng một giọt nước mắt. Giờ tay dụi mắt lão ngửa người dựa lưng vào bờ tường cửa hàng bách hoá, nơi lão chọn làm chỗ ngủ mỗi đêm. Hình ảnh vợ con thỉnh thoảng cứ hay về quấy phá trong giấc ngủ và chỉ có điều này mới có thể làm sống lại tình cảm trong con người khô cằn của lão.

Sau những giấc mơ như vậy, hình ảnh trong quá khứ lại quay về khuấy động tâm tư và làm đau lại vết thương lòng đã liền da từ lâu của người ăn mày khốn khổ này. Lão Chột trước đây cũng là một người lành lặn và có vợ con như mọi người khác. Thời VNCH, lão đi lính địa phương quân cấp bậc binh nhất, đóng ở một quận lỵ thuộc tỉnh Chương Thiện. Ngoại trừ những bữa phải trực đêm, còn lại thì ngày ngày tới giờ xách súng đi gác ở trước quận. Nhiệm vụ mở cổng cho xe chạy ra chạy vô, gặp ông nào đeo lon sĩ quan thì giờ tay chào kính cho đúng điệu nhà binh, thế thôi. Hết giờ thì đổi gác đi về. Nói chung chỉ là một thứ lính làm kiếng. Tại đây lão quen và lập gia đình với một cô gái bán rau cải ở chợ. Cuộc sống của hai vợ chồng thật bình dị nhưng rất hạnh phúc, nhất là sau khi đưa con trai kháu khỉnh của họ chào đời. Tuy nhiên sống ở thời chiến tranh, mọi chuyện không ai có thể biết trước được. Con trai vừa mới ra đời không bao lâu thì một đêm cả nhà đang say ngủ, đạn pháo kích rớt vào ngay khu vợ chồng lão đang ở. Kết quả tất cả người thân của lão: Cha mẹ già, vợ và đứa bé sơ sinh chết ngay tại chỗ. Còn riêng lão bị phỏng nặng và nhiều thương tật khác trên cơ thể. Người ta đưa lão vào bệnh viện cấp cứu sau một đêm bị kẹt dưới căn nhà đổ nát. Các bác sĩ đã tận tình cứu chữa và cứu sống được mạng lão, nhưng thân người bị co rút nhiều chỗ vì phỏng. Mắt trái bị mù và chân phải tuy được lấp vào một thanh sắt nhưng cũng bị khập khiễng suốt đời. Lão đã như một người điên loạn sau tai nạn thảm khốc và sự mất mát lớn lao này. Suốt ngày cứ kêu gào nguyên rửa đất trời và chửi bới cả những người đã cứu mình rằng tại sao cứu sống lão làm gì, không để lão chết theo gia đình vợ con... Ai nhìn thấy cảnh đó cũng thương tâm.

Sau khi rời bệnh viện với thân thể tàn tật, sức khoẻ yếu đuối. Không còn ai là thân nhân.

Số tiền chính phủ trợ cấp tuy cũng đủ cho lão có thể làm vốn sinh sống bằng cách mua bán tạp hóa nhỏ. Nhưng về lại chốn cũ, nhìn đâu cũng thấy hình ảnh cha mẹ, vợ con đã chết thảm thiết, càng khiến lão đau lòng thêm nên sinh tật uống rượu say sưa suốt ngày... Dần dần tiền bạc hết sạch, lão bán luôn nền nhà, rồi bỏ quận lỵ hiền hoà, bỏ lại sau lưng những hình ảnh hạnh phúc gia đình xa xưa... Hành trang mang theo bên mình đơn giản chỉ là nỗi đau thương chất ngất .

Lý do dẫn dắt lão vào con đường ăn xin kế tiếp đó, không khó đoán cho lắm. Tiền bạc tiêu xài hết, thân thể lại tật nguyên không ai muốn thuê mướn... Lão lang thang khắp nơi. Người ta thường thấy lão la cà xin ăn ở các chợ búa, rồi trôi dạt đến bắc Cần Thơ, bắc Mỹ Thuận... cuối cùng lưu lạc lên tận Saigon. Không ai biết tên lão là gì. Nói cho cùng thì đâu ai để ý tới tên tuổi một người ăn xin? Chỉ có mấy đứa con nít thấy lão tật nguyên thỉnh thoảng trên chợ gọi là "Lão Chột". Riết rồi danh xưng này nghiêm nhiên trở thành như một cái tên thực thụ của lão. Nhiều khi đi xin cả ngày không ai cho gì cả. Bụng đói meo, lão phải đến những quán ăn chờ người ta ăn xong, vào chộp vội những tô bát trên bàn vét chút thức ăn thừa mứa cho đỡ đói, bị chủ quán thẳng tay xua đuổi, đánh đập. Mỗi khi nhớ tới những lúc khốn khó đó, nước mắt tự nhiên ứa ra trên con mắt còn lại của lão.

Biến cố 30 tháng 4 năm 1975 xảy ra ảnh hưởng đến toàn miền Nam nhưng hình như không ảnh hưởng đến lão Chột nhiều cho lắm. Đã là một người đi ăn xin thì dù ở chế độ nào cũng có gì khác biệt nhiều đâu?? Lúc thiên hạ ở khắp nơi bồng bế nhau chạy nạn súng đạn, lão cũng vẫn dửng dưng không lo lắng gì cả. Lão chỉ theo đoàn dân tị nạn mục đích để xin ăn thôi... rồi cũng được cho vào khu tạm trú do chính quyền VNCH dựng lên. Thật tình nói, mấy ngày giặc giả này đâm ra lão lại được no đủ hơn những ngày thường. Ngoài thực phẩm được phát, lão còn được cả quần áo và những đồ dùng khác nữa. Cho nên mặc ai lo âu gì thì lo, lão cứ tỉnh bơ.

Cuộc đổi đời xảy ra. Cộng Sản lên nắm chính quyền. Đối với lão cũng chẳng có gì thay đổi. Ngày ngày lão cũng vẫn phải đi ăn xin. Chế độ mới cũng chẳng giúp được gì cho những người như lão hết. Đối với bọn ăn xin như lão, mấy chữ Độc Lập, Tự Do, Hạnh Phúc... gì gì đi nữa thì cũng chỉ là những danh từ rỗng tuếch và hoàn toàn vô nghĩa. Cuộc sống của lão dù ở chế độ nào thì cũng thế. Thời VNCH lão cũng đi ăn xin. Bây giờ Cộng Sản lên nắm chính quyền thì lão cũng đi ăn xin chứ có khác gì đâu? Chế độ nào cũng hô hào cho dữ, la cho to...nhưng những chuyện đó dành cho ai khác chứ không phải cho bọn khốn khổ ăn mày như lão. Bởi vậy mỗi ngày lão đi dưới cờ xí rợn ràng và những biểu ngữ thật kêu nhưng lòng lão thật dửng dưng. Đối với lão tất cả những thứ đó đều là vô nghĩa!

Tuy nhiên đi ăn xin cũng đâu phải là yên. Bọn hành khất như lão cứ bị đuổi lên đuổi xuống hoài. Nhiều biểu ngữ hô hào cho chiến dịch "Quyết tâm làm sạch đường phố" treo khắp nơi và bọn công an được lệnh thẳng tay xua đuổi những người được coi như đang làm dơ bẩn đường phố: Trong đó có những người bán hàng rong bị xem là lấn chiếm lòng lề đường, những kẻ tật nguyên ăn xin như lão thì bị xem như là thành phần cặn bã, ăn bám xã hội... chỉ làm xấu bộ mặt thành phố chứ chẳng ích lợi gì!. Như vậy hóa ra bọn ăn mày như lão đồng nghĩa với một thứ rác rưởi nào đó không hơn không kém.

Có lúc bị xua đuổi quá, bụng thì đói meo. Lão đã không còn dằn được lên tiếng chửi lại bọn công an, không sợ gì cả:

- "Tổ mẹ tụi bây. Tao đi ăn mày lòng thương hại của bá tánh chứ có mắc mớ gì tới mà mẹ tụi bây mà tụi bây xua đuổi. Cấm không cho tao đi ăn xin thì phải cho tao ăn cái gì chứ . Tụi bây chỉ biết đuổi tao đi khơi khơi thì lấy gì tao ăn. Sao không bán một phát vô đầu cho tao chết mẹ luôn cho rồi. Tổ mẹ tụi bây. "

Bọn công an thấy lão già ăn mày liều mạng quá nên cũng giả vờ không nghe thấy. Chỉ hù dọa cho lão bỏ đi. Những cảnh như thế diễn đi diễn lại hoài. Hễ bị công an đuổi đầu này, lão lại trốn chạy đi đầu khác xin ăn tiếp. Cứ thế lão và những người hành khất khác sống lây lất hết ngày này qua ngày khác với một kiếp sống cơ cực đáng thương.

Trời bỗng đổ mưa. Một vài hạt mưa lất phất theo gió lùa vào tận nơi lão chọn nằm ngủ như trêu chọc người hành khất khốn khổ. Phía ngoài đường vẫn vắng teo. Lão Chột ngoác miệng ra ngáp rồi ngó mông mênh ra bên ngoài. Giờ này chắc cũng gần sáng rồi chứ không ít. Ngồi lâu cảm thấy mỏi mệt, lão lại nằm xuống lắng nghe tiếng mưa tí tách êm tai, cố ngủ thêm một chút. Bỗng đâu đó có tiếng kêu của một con chó con. Ban đầu lão không để ý, nhưng càng lúc tiếng kêu của con chó càng thảm thiết quá.

- "Chó nhà ai mà đi lạc vào giờ này vậy??"

Lão Chột vừa lẩm bẩm vừa ngồi dậy nhìn dáo dác hai bên vỉa hè. Không thấy gì cả! Qua ánh đèn đường, hai dãy phố hoàn toàn vắng vẻ. Lão đứng dậy, lấy cái nón rách trong túi vải đội lên đầu và bước dọc theo vỉa hè nơi có tiếng kêu của con vật vọng tới. Lão chậm rãi đi tìm cẩn thận từng chỗ, thì phát hiện một con chó con đứng nép vào góc tường dưới mái hiên của một cửa hàng. Con vật ướt mem đang run rẩy kêu rên những tiếng bi thảm. Lão Chột vội ẵm con vật về, lau khô lông và quấn vào người nó một miếng giẻ rách. Sau đó lấy trong túi vải ra một mẩu bánh mì nhỏ mà lão để dành lúc tối, nhai từng miếng nát như hết rồi đút cho con vật. Tội nghiệp! Có lẽ nó đói lắm nên ăn ngon lành. Lão thì thầm nói với con chó:

- "Con đi đâu mà bị lạc cho khổ vậy hả?"

Con vật ăn xong liếm liếm vào tay lão ra chiều thân thiết và biết ơn lão đã săn sóc cho nó.

Tự nhiên một cảm giác ảm áp vô hình dâng lên trong lòng người hành khất già. Từ bấy lâu nay lão chỉ thui thủi một mình. Ai nấy đều tránh né lão như tránh né một người bị bệnh truyền nhiễm. Một vài đứa trẻ và thậm chí đôi khi có cả người lớn thường hay trêu chọc hoặc ném đá vào lão. Do thế mỗi ngày ngoài việc phải lên tiếng xin xỏ lòng thương hại của những người qua đường, còn lại thì gần như lão không nói chuyện với ai, kể cả những người hành khất khác. Những đêm khuya trăn trở không ngủ được, đôi lúc lão cảm thấy cô đơn vô cùng. Thà là có người nào đó ghét bỏ, thù hận lão... ít ra như vậy người đó vẫn còn "nhớ", còn "nghĩ" tới lão để mà ghét bỏ, thù hận. Đàng này mọi người ai nấy đều "thờ ơ" với lão. Sự hiện hữu hay không hiện hữu của lão trên cõi đời này không ai thèm quan tâm. Chao ôi! Cái cảm giác cô đơn đó mới đáng sợ làm sao!!

Bỗng dưng bây giờ khi ẵm con chó nhỏ vào lòng và nhìn nó liếm bàn tay của mình ra chiều thân thiết, lão thấy an ủi và xúc động lắm. Lâu lắm rồi lão không có được cảm giác thân thiết này. Trong một thoáng, con vật nhỏ bé trong lòng lão không còn là một con vật nữa. Mà đó là một "con người", một sinh vật huyền diệu ơn trên vừa ban xuống để an ủi lão. Con mắt còn lại của lão nhấp nháy, rơi xuống một giọt nước mắt hồi nào không hay. Lão nhìn con vật bằng ánh mắt tràn đầy yêu thương, trong đó đang lóe lên một tia lửa đủ sưởi ấm tâm hồn từ lâu đã giá lạnh của lão.

- "Con ngoan, từ nay Ba sẽ săn sóc cho con. Cha con mình có gì ăn nấy nghe con."

Lão vuốt ve trên đầu con chó một cách triu mến và thì thầm nói với con vật như đang nói với đứa con bạc phước đã sớm qua đời của lão. Con vật như cảm nhận được sự thương yêu đùm bọc và cảm thấy an toàn trong lòng của người hành khất già, nên sau khi ăn no nó tựa cái đầu nhỏ xíu lên bàn tay của lão và ngủ ngon lành. Nhìn con chó ngủ say sưa, lòng lão thấy ảm áp hẳn lên:

- "Ngủ ngoan đi con. Từ nay sẽ không ai ăn hiếp được con đâu. Ba sẽ nuôi con đàng

hoàng nghe."

Đặt nhẹ con vật lên tấm giẻ rách, lão Chột ngồi yên lặng ngắm nhìn nó ngủ. Từ lâu lắm rồi lão chưa hề thấy lòng mình vui như vậy. Con mưa chấm dứt hồi nào không biết. Bên ngoài trời đang sáng dần và trong lòng lão Chột cũng đang hé lên ánh bình minh.

Lão Chột về tới khu phố quen thuộc nơi lão chọn làm chỗ ngủ qua đêm thì trời đã khuya lắm rồi. Hai bên đường, những quán tiệm hầu như đã đóng cửa hết. Léo đéo theo sau là con chó Vàng trung thành. Nhìn dáng đi xiêu vẹo của người hành khất và điệu bộ của con chó, người ta cũng có thể đoán được cả hai chủ tớ đều mệt mỏi lắm. Mấy lúc gần đây lão Chột đã tìm được một chỗ trú ẩn mới khá hơn ở những vỉa hè trước đây. Đó là một công trường xây cất lớn đang bị tạm đình chỉ vì nghe đâu có sự tranh chấp gì đó giữa chủ công trường và chính phủ. Đối với Lão Chột thì có cần gì biết đến những chuyện tranh chấp đó. Miễn kiếm được chỗ an toàn tạm trú qua đêm là tốt lắm rồi. Để vào được chỗ này mà không bị ai phát giác lão phải về thật tối, vạch một lỗ hổng ở hàng rào chui vào, lão chọn một góc khuất và kín đáo nhất của một toà nhà đang xây cất dở dang làm chỗ ngủ mỗi đêm để tránh mưa gió. Chỗ ở này quả thật lý tưởng cho những người vô gia cư như lão. Lại có cả vòi nước đặt sẵn nên lão và con chó có thể lên tắm rửa mà không ai biết. Thật là tiện lợi.

Lão Chột cảm thấy khoan khoái khi ngồi xuống dựa lưng vào vách tường toà nhà. Con chó đến nằm sát bên chủ ngược đầu lên chờ đợi. Lão lấy trong túi vải ra một ổ bánh mì thịt đã mua trên đường về. Đây là buổi ăn tối của người hành khất già và con vật. Lão Chột vừa chậm rãi ăn, vừa thỉnh thoảng bẻ một miếng đưa cho con chó. Ánh sáng hiu hắt từ đèn đường bên ngoài hắt vào, soi bóng lão Chột và con chó lên trên nền tường với những cử động trông giống hệt như một đoạn phim hoạt họa! Một người và một vật lặng lẽ ăn. Thỉnh thoảng có tiếng lão Chột nói chuyện với con chó như nói chuyện với một người thật: "Xuyt! xuyt! Từ từ con... Nè ăn đi...Giỏi! Giỏi! Mai có nhiều Ba cho con nhiều hơn nghe... Ngon không con... Thôi! Hết rồi, mai ăn tiếp. Bây giờ chuẩn bị đi ngủ nghe..."

Lão vói lấy cái bình nhựa đựng nước trong góc, đổ một ít vào cái bát cho con chó, rồi ngửa cổ uống mấy ngụm.

- "Thôi! No đủ rồi. Bây giờ ngủ đi. Ba cũng mệt quá rồi!"

Lão xoa xoa đầu con chó rồi ngã người nằm lên miếng carton lớn được xé ra từ một thùng giấy. Sau một ngày lang thang ngoài đường. Lão Chột cảm thấy khoan khoái vô cùng khi nằm dài trên miếng carton. Con chó nằm bên cạnh liếm liếm vào mặt chủ trong khi lão vỗ vỗ nhẹ vào mình nó. Được một lúc cả hai rơi và giấc ngủ.

Mới đó mà đã hơn một năm rồi. Con chó nhỏ ngày nào bây giờ đã to lớn với bộ lông vàng mượt mà rất đẹp. Cũng vì màu lông của con chó mà lão Chột đặt tên con vật là "Vàng". Kể từ hôm bắt gặp nó đi lạc, lạnh cóng trong mưa. Mỗi ngày lão Chột dẫn nó theo ăn xin. Những lúc xin được tiền hoặc thức ăn đầy đủ thì "hai cha con" ăn no. Còn hôm nào đi xin không được nhiều lão vẫn để cho con vật ăn trước, còn dư lại thì lão mới ăn, không thì lão chịu nhịn đói, uống nước lạnh cho qua bữa đó, chứ không để cho con vật bị đói. Lúc chưa tìm được chỗ mới này, dù ở trong điều kiện khó khăn, ngay cả lão ít khi có dịp được tắm rửa, nhưng thỉnh thoảng lão dẫn con chó đi quanh khu chợ Saigon, tìm đến những nơi có vòi nước xin mấy thau nước tắm cho con chó.

Từ lúc có con Vàng, cuộc sống của lão Chột hoàn toàn khác hẳn. Lão không còn cảm thấy cô đơn và ít khi tỏ ra căú kỉnh, bực dọc như trước đây nữa. Những lúc không đi xin,

lão vừa chơi đùa với con chó vừa tập cho nó nghe theo những mệnh lệnh làm nhiều trò để tiêu khiển. Con vật rất thông minh nên chẳng bao lâu nó đã biết nghe theo lời chủ làm được nhiều trò ngoạn mục. Ban đầu lão chỉ nghĩ tập con chó Vàng như là một thú tiêu khiển lúc rảnh rỗi. Nhưng không ngờ với sự thông minh của con chó và những màn nhào lộn, làm đủ trò của nó đã giúp cho việc ăn xin của lão dễ dàng hơn nhiều. Trên đường phố bây giờ lão không còn phải lê la đi khắp nơi ngửa tay van xin tiền khách qua đường nữa, mà chỉ cần kiếm một chỗ đông người qua lại ngồi xuống đó điều khiển con chó. Với những màn biểu diễn của con vật khôn ngoan, người đi đường thích thú đứng lại xem rất nhiều. Sau khi diễn trò, con chó theo lệnh chủ đứng lên bằng hai chân sau, hai chân trước bê một cái thau nhỏ đi vòng vòng. Người đứng xem vỗ tay tán thưởng và bỏ tiền vào cái thau khi con chó đến gần. Con Vàng thậm chí còn biết sủa lên hai tiếng nhỏ như cảm ơn khi người ta bỏ tiền thưởng vào thau nhựa càng làm cho mọi người thích thú thêm. Nhất là những du khách ngoại quốc. Nhờ thế cuộc sống của hai cha con lão Chột trở nên thoải mái hơn nhiều so với lúc trước. Giờ đây mỗi ngày lão Chột đã có thể mua được thức ăn đầy đủ cho lão và con chó. Không còn phải chịu cảnh đói khổ như trước nữa. Đối với lão Chột, con Vàng giống như một món quà quý báu do ơn trên ban xuống, vừa an ủi tinh thần vừa giúp cho cuộc sống vật chất của lão dễ thở hơn. Trước đây, lão đã từng ước mơ chỉ cần làm sao ngày hai buổi có chút thực phẩm ăn để không phải chịu đói nữa và có một người nào đó nói chuyện an ủi lão những khi cô đơn. Nếu được như vậy là đủ rồi. Sự xuất hiện của con chó đã biến ước mơ của lão thành sự thật. Đúng là Trời Phật đã thương xót nên cuối cùng đã ban cho lão con vật trung thành quý báu này.

Tuy vậy việc ăn xin không phải lúc nào cũng thuận lợi mãi như ước mơ nhỏ bé của người hành khất già khốn khổ. Càng ngày chiến dịch làm đẹp thành phố của nhà nước càng tỏ ra gắt gao hơn trước, nhất là từ khi có những dịch vụ khai thác về nguồn lợi du lịch. Hình ảnh những người ăn xin rách rưới như lão Chột là hình ảnh xấu của chính quyền đối với người ngoại quốc và làm mất đi vẻ mỹ quan của thành phố. Chính quyền cương quyết tống khứ hết những hình ảnh xấu này ra khỏi đường phố có người ngoại quốc thường hay lui tới. Công an được lệnh xua đuổi thẳng tay việc buôn bán hàng rong lấn chiếm lòng lề đường và tống khứ hết đám hành khất dơ bẩn ra khỏi thành phố. Nhưng khổ thay chính quyền chỉ biết xua đuổi mà không có kế hoạch giúp cho họ tự sinh sống được, cho nên chuyện đâu rồi cũng hoàn lại đấy. Công an cứ bắt, cứ xua đuổi. Người bán hàng rong, người ăn xin vẫn trở về lại những đường phố cũ để kiếm sống.

Ngay cả ban đêm, công an có những chiến dịch đột xuất lùng soát các đường phố, bắt hết người vô gia cư ngủ ở vỉa hè chở đi ra khỏi thành phố. Được một thời gian, không có cách gì khác để sinh sống, những người hành khất vô gia cư bị đuổi bắt ... lần hồi rồi cũng tìm cách trở về thành phố Saigon nơi họ còn có thể đi xin kiếm miếng ăn qua ngày được.

Mới tuần trước nửa đêm đang ngủ, nhờ con chó đánh hơi báo động nên lão Chột thoát được một cuộc rượt bắt của công an. Lão và con Vàng phải trốn chui nhủi ở mấy ngõ hẻm khác nhau, đợi đến khi trời sáng mới dám đi ra. Lão không lo gì cho bản thân mà chỉ lo cho con chó. Hôm trước mấy tay công an đã hăm dọa nếu bắt được lão và con chó ngủ lang thang ở vỉa hè thì sẽ bắt nhốt lão, còn con chó thì sẽ bị đưa đi sở thú y, nơi con chó chắc chắn sẽ bị giết chết.

- "Nhảy! Nhảy! Nhảy đi Vàng"

- "Lăn! Lăn! Cho Ba coi. Vàng! Con giỏi quá! Lăn! Lăn đi con!"

- "Đứng lên! Đứng lên! Vàng. Giỏi. Giỏi!" ...

Lão Chột ra lệnh và con chó làm theo những mệnh lệnh đó một cách khéo léo. Khi thì nó lặn tròn qua phải, rồi qua trái. Khi thì nó nhảy lên. Những người đi đường đứng xem vỗ tay tán thưởng. Một vài du khách ngoại quốc chụp hình và quay phim con chó. Lão Chột hứng chí ra lệnh thêm cho con vật làm trò. Khi diễn xong hết mọi trò, lão ra lệnh:

- "Đứng lên! Đứng lên đi Vàng . Giỏi! Giỏi! "

- "Đi chào bà con đi con. Đi chào bà con đi. Giỏi! Giỏi! "

Con chó nghe lệnh, đứng thẳng người bằng hai chân sau, hai chân trước bê một cái thau nhựa nhỏ đi vòng vòng. Khán giả vỗ tay khen ngợi con vật thông minh và bỏ tiền vào thau nhựa. Con chó sủa lên hai tiếng: "Gâu! Gâu!" nhỏ như cám ợn càng làm cho khán giả đang xem thích thú. Nhiều đứa con nít reo lên:

- "Con chó này khôn quá!"

Trong khi người đi đường còn đang xem con chó làm trò và một vài du khách ngoại quốc tiếp tục chụp hình thì hai tên công an bỗng từ đâu rẽ đám đông tiến vào. Một tên chỉ vào mặt lão Chột mắng:

- "Tại sao nói hoai mà mày cũng còn đến đây ăn xin vậy! Mày muốn tao bắt không?"

Lão Chột cũng không vừa, sùng sộ lại:

- "Tui đi xin chứ có phạm luật lệ gì mà đòi bắt? Ỗ làm công an rồi muốn bắt ai thì bắt hả? Thằng này hồng có ngán đâu."

Tên Công an còn lại chỉ vào mặt lão hằm hừ:

- "Mày còn muốn nói ngang phải không? Muốn thì tao bắt liền cho coi."

Hắn quay qua chỉ con chó, nói tiếp:

- "Còn con chó này, sao mày không xiềng nó lại? Tao kêu xe bắt chó tới bắt liền bây giờ? Mày thả lỏng nó như vậy, rùi nó cắn người ta sao mậy?"

Gã công an quát vào mặt lão Chột:

- "Đẹp chỗ này đi liền! Tao nói lần này là lần chót đó nghe. Tụi tao còn bắt gặp mày ở khu này là đứng có trách là tao không nói trước đó."

Lão Chột bực tức lắm khi thấy đám đông giải tán dần trước sự xuất hiện của hai tên Công an. Ai mà không bực khi nồi cơm của mình đang ăn bị người khác tới đá đổ. Lão cự lại hai tên công an:

- "Tụi mày có giỏi thì bắn vô đầu tao một viên chết mẹ cho ròi. Tao đói khổ đi ăn xin chứ có làm gì mà tụi bây cứ xua đuổi hoai..."

Con Vàng nhìn hai tên công an, nhe răng lên tiếng gầm gừ trong cổ họng. Chỉ cần hai tên công an đụng tới lão Chột hoặc lão ra dấu hiệu là nó nhào vào "độ" hai tên này liền. Sợ con chó làm ầu sinh chuyện lớn, nên cuối cùng lão Chột phải lên tiếng la nó và nhặt vội cái thau nhựa nhỏ rồi ra lệnh con chó đi theo mình.

Hai tên công an còn nói với theo:

- "Khôn hồn thì đừng ăn xin ở đây nữa nghe mậy. Lần tới không có chuyện để cho tụi bây đi dễ dàng vậy đâu. Cái đồ gì đâu lì lợm không chịu được."

Những chuyện bị đuổi như thế này xảy ra gần như mỗi ngày. Có hôm đang ăn xin thì có xe chở đầy công an bố ráp và bắt những người buôn bán hàng rong, hành khất trên lòng lề đường gây nên một cảnh náo nhiệt cả một đoạn đường. Cũng may những lần như vậy nhờ náo động ở phía trên và mấy chị em gánh hàng rong chạy trốn công an thông báo lẫn nhau, nên hai thấy trò lão nhanh chân trốn thoát được hết.

Cả tuần vừa qua chiến dịch đuổi bắt những người buôn bán hàng rong và hành khất trên khắp đường phố quanh trung tâm Saigon lại càng xiết chặt hơn nhiều. Công an đi tuần liên tục, nên lão Chột không kiếm ăn được như trước. Khổ nỗi những con đường chính này là nơi lão Chột dễ xin được tiền vì nhiều người qua lại và nhất là có nhiều du khách ngoại quốc. Ba ngày nay hai cha con lão đói đến nỗi phải lục tìm trong những

đồng rác chút ít thực phẩm thừa mứa người ta đã vứt bỏ. Trước đây người hành khất khốn khổ này đã từng làm như vậy nhiều lần rồi. Lão chẳng màng lăm đến bản thân lão. Nhưng bây giờ ngoài lão ra còn có con Vàng nữa. Nhìn con vật thương yêu của mình đói, lão đau lòng lắm nhưng không biết phải làm sao. Lão đã thử đi xin ở những con đường khác nhưng cả ngày chẳng kiếm được gì khá cả!! Chỉ có ở khu Nguyễn Huệ, Lê Lợi hoặc chung quanh chợ Saigon là nơi dễ xin ăn nhất thì lại bị cấm đoán, xua đuổi! Thiệt là bực bội!

Sáng hôm nay thức dậy. Lão vuốt ve con vật và thăm thì với nó:

- "Con ráng nghe Vàng. Hôm nay cha con mình ráng kiếm tiền rồi Ba sẽ mua cho con ăn no nghe. Ba biết con đói mấy bữa nay rồi. Ba cũng vậy. Thôi ráng nghe con."

Con vật ngoắc đuôi, liếm liếm lên tay chủ và kêu lên những tiếng khe khẽ như cảm thông với người chủ nghèo nàn của mình. Lão Chột nhủ thầm:

- "Hôm nay bằng mọi giá mình phải ra Saigon kiếm tiền. Bữa nay phải mua cái gì cho con Vàng ăn no. Không thể để nó đói hoài như vậy được."

Con mắt còn lại của lão sáng lên biểu lộ sự cương quyết. Lão vỗ nhẹ vào đầu con vật:

- "Bữa nay con ráng diễn trò cho hay nghe con. Kiếm vừa đủ tiền là Ba sẽ mua đồ ăn cho con ăn liền. Thôi bây giờ cha con mình đi nghe."

Con vật kêu lên "ư ừ" khe khẽ và vẫy đuôi như dấu hiệu đã sẵn sàng.

Lão Chột khập khiễng đang đi sau con Vàng nhận tiền cho của khách bộ hành sau một màn biểu diễn của con vật thì nghe tiếng còi tu húyt vang lên và tiếng chân người rượt đuổi nhau chạy thình thịch ở hai đầu đường.

- Công an bố ráp. Chạy đi ! Chạy đi. Có xe tới xúc nữa kia.

Mấy người gánh hàng rong vừa gánh hàng chạy vừa la lên báo động cho những người khác. Lão Chột cũng hoảng hồn lên tiếng gọi con Vàng chạy theo mình. Lần bố ráp này, công an đã sắp đặt từ nhiều đoạn khác nhau trên đường Lê Lợi cùng một lúc lừa vào chính giữa nên những người mua gánh bán bưng ở vỉa hè và những người hành khất trên con đường này đa số đều bị kẹt hết. Một số hành khất và người bán hàng rong đã bị công an bắt được vớt lên xe cùng những thùng gánh ngổ ngang. Nhiều món bánh trái của người bán bị xô đẩy rơi vãi đầy đường. Tiếng la hét, chửi rủa ầm ỉ... náo động cả một khoảng đường Lê Lợi, khiến người dân đi đường và du khách ngoại quốc cũng phải sợ hãi tránh né đi hết. Lão Chột lúng túng không biết chạy ngả nào vì hai đầu đường đều bị chặn hết. Có hai tên công an đang chạy tới phía lão, tay chỉ trở la hét. Lão Chột linh quính gọi con chó rồi chạy băng ngang qua bên kia đường. Con chó phóng ngay theo sau.

- Rầm! kkkéttt.

- Ói! Chết tôi rồi.

- Oảng ... Oảng...Oảng.

Tiếng kêu đau đớn của lão Chột và con chó hòa theo tiếng la gọi thất thanh của nhiều người đi đường cùng một lúc:

- Chết rồi! Xe đụng ông già ăn mày và con chó rồi.

Sự việc xảy ra nhanh quá. Ngay sau khi một chiếc xe vận tải đụng lão Chột và con chó văng ra. Máy chiếc xe gần máy chạy gần đó tránh không kịp nên cũng cán lên mình lão hành khất và con vật đáng thương. Một vài người dừng xe chạy lại. Có người la lên:

- "Ai có điện thoại gọi cứu xe cứu thương đi."

Miệng lão Chột ứa đầy máu. Lão nằm yên, không nhúc nhích gì được:

- "Vàng! Vàng! Con tôi đâu rồi!"

Một người cúi sát xuống hỏi:

- "Ông nói gì? Tôi không nghe rõ."

Lão nắm tay người đi đường, giọng thều thào ngắt quãng:

- "Con tôi... đâu rồi? Làm ơn.. đưa dùm... con Vàng đến... với tôi"

- "Con ông là ai. Tên gì? Nó ở đâu?"

- "Nó là... con Vàng. Con... chó... của tôi" - Miệng lão tiếp tục ứa máu trong khi nói –

Con chó bị thương nặng nằm dẫy dựa cách đó khoảng chừng hai, ba bước nhưng lão Chột không thể xoay người được để nhìn nó. Lão nằm yên bất động, con mắt còn lại mở trừng trừng như cố tìm kiếm đâu đó hình ảnh con vật thân yêu. Lão nghe tiếng con vật kêu la "Oảng... Oảng..." gần đó mà lòng đau như cắt. Tiếng kêu của con vật càng lúc càng yếu dần làm lão càng bấn loạn thêm lên. Tuy không nhúc nhích được và miệng trào đầy máu, nhưng lão Chột không cảm thấy đau đớn. Đầu óc lão chỉ quan tâm tới con chó. Với một giọng khàn đục, lần đầu tiên người hành khất già cất tiếng van xin người đi đường một điều không phải là tiền bạc hoặc thức ăn:

- "Xin ông bà... làm ơn làm phúc... cho tôi gặp con tôi... Tôi biết... nó ở gần đây... Làm ơn... bế nó... lại dùm... tôi. Xin ông bà..."

Lão vừa van xin, vừa méo máo khóc. Máu từ trong khoe miệng vẫn trào ra không ngừng.

Có tiếng một người nào đó la lên:

- "Có ai gọi xe cứu thương chưa? Trời ơi! Ông già bị thương nặng quá!"

- "Rồi! Tôi đã gọi rồi. Xe cấp cứu đang trên đường tới ngay bây giờ."

Mấy gã công an bên kia đường lúc này cũng đã chạy tới giải tán đám đông. Một gã là công an khu vực ở đây và thường hay xua đuổi đám bán hàng rong, hành khất... cúi xuống nhìn lão Chột. Trong ánh mắt gã công an lúc đó toát ra một tia thương xót khác hẳn mọi ngày: Ánh mắt của một con người đang nhìn đồng loại của mình đang dẫy chết! Gã ân hận lắm khi nhìn thấy người hành khất đang nằm bất động trong vũng máu. Lão Chột rên rỉ khi nhìn thấy gã công an cúi xuống trước mặt mình:

- "Xin đừng... đuổi tôi! Để tôi... gặp con tôi. Xin làm ơn... đừng đuổi cha con tôi nữa."

Lão lại khóc. Giọt nước mắt trào ra pha lẫn chút máu làm con mắt còn lại nhạt nhòa.

Gã công an cúi xuống nói với lão Chột, giọng pha chút nghẹn ngào đầy thành tâm:

- "Ông nằm yên đi. Xe cứu thương sắp đến. Tôi xin lỗi. Ông chạy làm chi cho khổ vậy."

Tôi chỉ đuổi ông đi thôi, cứ từ từ đi cũng đâu có sao. Chạy làm chi vậy. Chẳng qua tôi chỉ làm bổn phận thôi... Xin ông tha lỗi cho tôi."

Không để ý gì tới lời của gã công an, lão Chột cứ tiếp tục thều thào, van xin:

- "Con Vàng... của tôi đâu. Cho tôi... gặp con chó... của tôi. Xin ông làm ơn..."

Con chó đang nằm hấp hối gần đó, miệng trào máu, lưỡi thè dài ra. Nó không còn kêu la " Oảng Oảng" được nữa mà chỉ nằm yên đó, thỉnh thoảng toàn thân co giật lên như bị điện giật. Đầu nó hướng về lão Chột đang nằm. Nó nhìn thấy chủ, muốn lết tới mà không làm được. Gã công an cúi xuống bế con chó lên, đặt vào cánh tay người hành khất khốn khổ. Con chó cố gắng rướn người lên liếm liếm vào mặt chủ của mình. Trên thân thể ỉu xiu của con vật sắp chết, người ta thấy cái đuôi nó ve vẩy nhẹ như mừng rỡ đã đến được bên chủ. Tuy không cử động được, nhưng lão biết là gã công an đã giúp đặt con chó vào lòng mình. Lão nhìn gã công an với ánh mắt biết ơn. Mấy ngón tay vuốt nhẹ trên lưng con vật:

- "Vàng... Con ngoan... Con yêu quý... của ba. Con có... sao không?"

Con chó rên ư ử trong cổ họng như cố trả lời chủ, tiếng rên yếu dần... yếu dần... và cuối cùng đầu nó ngã qua một bên. Nó đã chết! Lão Chột vẫn tiếp tục thì thầm những câu gì không rõ. Con mắt còn lại mở trừng trừng nhìn lên khoảng không trên cao như cố níu kéo một bóng hình xa xôi nào đó. Bỗng lão thấy dáng vợ lão đang ôm đứa con trai từ trên không giơ tay vẫy vẫy. Hình ảnh giống như trong những giấc mơ lão thường thấy. Lão cố gọi tên vợ con mà sao không gọi được. Cổ họng bị nghẹn cứng như có vật

gì bít lại. Rồi lão thấy hình ảnh của vợ con cứ khi ẩn khi hiện qua những vật gì đang phe phẩy trên cao. Nước mắt lão lại trào ra pha lẫn máu trong con mắt còn lại khiến mọi vật trở thành đỏ dần, đỏ dần... trước khi tắt cả thành linh phủ xuống một màu đen sẫm...

Trên cao những lá cờ đỏ vẫn vô tư phe phẩy trong gió mát buổi sáng, xen lẫn mấy tấm biểu ngữ với những dòng chữ thật đẹp, kêu gọi mọi người thi đua thực hiện Chiến Dịch Xóa Đói Giảm Nghèo!

Phụ đính II



Hồi ký Chí Hoà

LỜI GIỚI THIỆU

Tác giả Vĩnh Khanh là một cựu sinh viên thuộc viện Đại Học Vạn Hạnh Saigon. Nhập ngũ khóa 6/72 SVSQ/TB Thủ Đức, ra trường phục vụ trong quân chủng Không Quân. Sau khi đi tù cải tạo về, anh đi vượt biên tất cả mười lần, đã ném đủ những đấng đấng cay, túi nhục trước khi đem được vợ cùng hai con nhỏ đến bến bờ tự do.

Tôi được may mắn là một người bạn đồng khóa với tác giả, được hân hạnh tâm sự cùng anh, được anh gửi cho xem bản thảo của tập hồi ký những chuyến vượt biên của anh. Lời văn của anh rất nhẹ nhàng, rất tình cảm, không có những lời lẽ hằn học, căm thù nhưng rất chi tiết, rất hào hứng, nói lên đầy đủ câu chuyện.

Tập “Hồi Ký Chí Hòa” sẽ kể cho chúng ta nghe những điều đã xảy ra nơi thiên đường Cộng Sản. Một tác phẩm mà chúng ta nên đọc để biết rõ hơn về chế độ độc tài đảng trị, một quốc gia đầy những nhà tù. Chính quyền muốn bắt ai thì bắt, muốn giam ai thì giam. Rất nhiều người vô tội bị hàm oan, như trường hợp tác giả Vĩnh Khanh cũng là một nạn nhân của chế độ bạo tàn.

Trong một xã hội thiếu tự do, dân chủ, thân phận con người như chiếc lá mong manh. Tác giả Vĩnh Khanh đã nói lên tất cả những điều mình đã phải trải qua trong tác phẩm của anh. Từ những những ngày đầu tiên vào nhà tù Chí Hòa cho đến ngày được ngẩng mặt lên thở bầu không khí tự do. “Hồi Ký Chí Hòa” nói lên tất cả những túi nhục, đau thương của một người tù. Những xấu xa, bản thù bên trong nhà tù và cả ... tình người, tình bạn.

“... Để tình người còn mãi thăng hoa...”. Đây cũng là thông điệp của tác giả gửi gắm trong cuốn Hồi Ký này như anh đã nhấn mạnh ở phần Lời Nói Đầu. Bởi thế bối cảnh của tập Hồi Ký Chí Hòa tuy là một nơi tù ngục tối tăm với những khổ ải khó khăn nhất định trong đó, nhưng qua lối văn kể chuyện nhẹ nhàng, bình dị của tác giả, đâu đâu chúng ta cũng thấy bàng bạc tình người, nhờ thế người đọc sẽ thấy hấp dẫn lôi cuốn ngay từ trang đầu qua những nhân vật thật, những câu chuyện thật mà tác giả đã có dịp trải qua.

Tôi xin trang trọng giới thiệu Hồi Ký Chí Hòa như một tác phẩm giá trị xứng đáng nằm trong tủ sách gia đình của những người tị nạn Việt Nam, để thế hệ con cháu chúng ta biết qua được cảnh ngục tù dưới chế độ CS như thế nào, từ đó trân quý hơn hai chữ Tự Do.

Richland College, May 11th, 2006
Vũ Đình Hiếu (K.6/72)

LỜI CẢM TẠ

Người đầu tiên tôi muốn tỏ lòng biết ơn trong việc hoàn thành cuốn Hồi Ký Chí Hòa này; đó là bà xã tôi; đã luôn luôn khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tôi sớm thực hiện xong công việc mà tôi ấp ủ từ bấy lâu nay. Không có sự khuyến khích của bà xã tôi, cuốn sách này vẫn còn bị lẩn lưa khát đi khát lại hoài, khó mà hoàn thành cho được.

Lời cảm ơn chân thành kế tiếp tôi xin dành đến những anh chị em trong diễn đàn VCF. Từ những trang đầu tiên của cuốn hồi ký, anh chị em đã không ngừng khuyến khích tôi tiếp tục viết. Nhờ thế, Hồi Ký Chí Hòa này tuy được dự trù hoàn tất vào cuối năm 2006, nhưng kết quả chưa đầy 3 tháng nó đã được viết xong.

Kể đến, tôi xin chân thành cảm ơn đến tất cả các bạn hữu xa gần đã không ngừng khích lệ và thúc dục tôi in Hồi Ký Chí Hòa này ra thành sách.

Tôi cũng xin được gởi lời cảm ơn đến một người bạn thân lâu năm, đó là nhà văn Trà Nguyễn, tác giả Hồi Ký Vượt Ngục đồng thời là chủ nhiệm nguyệt san Carolina Việt Báo, đã khuyến khích và nhiệt tình giúp tôi rất nhiều trong việc góp ý, chia sẻ kinh nghiệm quý báu trong vấn đề in ấn.

Đặc biệt tôi muốn gởi lời cảm ơn đến các em sau: Nguyễn Bảo, Đỗ Ngọc, Nguyễn Dũng và Âu T. Cường đã không những cổ vũ, khuyến khích mà còn bỏ nhiều thì giờ quý báu, tích cực giúp tôi trong việc layout các trang, chụp hình minh họa trang trong và trình bày cho trang bìa... Cũng như góp ý chỉnh sửa cho cuốn sách được hoàn hảo. Tôi thừa nhận một điều, cuốn hồi ký này in ra được thành sách là nhờ công rất lớn của các em.

Cuối cùng tôi xin trân trọng gởi lời cảm ơn đến anh Vũ Đình Hiếu, người bạn cùng khóa 6/72 SVSQTB/TĐ, tác giả của các tác phẩm viết về Quân Lực VNCH như: Trận Chiến Bí Mật NKT/TTM, Biệt Động Quân, Nhảy Dù... và nhiều tác phẩm tài liệu dịch thuật nổi tiếng khác... đã có nhã ý viết lời giới thiệu cho Hồi Ký Chí Hòa này.

Với những nhiệt tình cổ vũ và khuyến khích như thế, Hồi Ký Chí Hòa này không có lý do gì không được in ra thành sách.

Những nhân vật và sự kiện trong Hồi Ký Chí Hòa là người thật, việc thật xảy ra vào khoảng thời gian từ tháng 4/1982 đến 25/12/1985 lúc tác giả ở Biệt Giam, Kiên Giam tầng 2 khu ED Chí Hòa và mấy tuần lễ chuyển xuống khu tập thể FG.... Tuy nhiên vì trí nhớ hạn hẹp chắc chắn vẫn có nhiều thiếu sót không được ghi lại trong Hồi Ký này, đó là việc ngoài ý muốn của tác giả xin quý độc giả lượng thứ và bỏ túi cho những thiếu sót để tác giả có thể hiệu đính trong lần tái bản tới.



Vinh Khanh

Phở Đá Tròn , đầu tháng 5 năm 2006

LỜI NÓI ĐẦU

Kính Tặng Mẹ

Trải qua bao thăng trầm của nước nhà và qua bao lần thay ngôi đổi chủ, Nhà Tù Chí Hòa vẫn là một nơi kinh hoàng cho rất nhiều người. Một nơi đã nhốt biết bao nhiêu tù nhân, oan hay không oan... tội nhẹ hay tội nặng... và cũng không ít người đã bỏ mình tại nhà tù này. Nơi đây đã gây biết bao lo âu sợ hãi không những cho các tù nhân đang bị giam cầm mà còn cho cả những thân nhân của họ và những người dân khác ở bên ngoài. Từ thời Nhật chiếm đóng, đến Pháp đô hộ VN, rồi qua hai nền Đệ Nhất, Đệ Nhị Cộng Hoà kéo dài mãi đến hiện tại... nghe đề cập tới Khám Lớn Chí Hòa là thấy sợ rồi. Có lúc người dân miền Nam đã xem nó như là một biểu tượng của sự đày ải kinh hoàng.

Nghe những người lớn tuổi, lịch lãm kể lại rằng: Nhà tù Chí Hòa đầu tiên là do người Nhật chủ trương xây cất, căn cứ theo Bát Quái Đồ chia thành hình 8 góc. Bởi thế các tù nhân thường hay gọi bằng cái tên: Lò Bát Quái. Chính giữa sân có một bồn nước cao, nếu từ trên cao nhìn xuống, trông nó giống y chang hình một thanh kiếm cắm ngược xuống đất mà cái chuôi kiếm chính là bồn nước. Tương truyền khi xây bồn nước này, người Nhật đã cho đổ nhiều tấn muối hột bên dưới, không biết với dụng ý gì, nhưng nhiều người cho là để ếm.

Người Nhật đã sử dụng nơi này để nhốt tù nhân ngay cả lúc nó còn đang xây dở dang và việc xây cất chưa xong hoàn toàn thì Nhật rút khỏi VN. Người Pháp tiếp tục công việc bỏ dở cho đến khi nhà tù Chí Hòa hoàn tất như chúng ta biết hiện nay. Danh từ “Khám Lớn” cũng ra đời ngay sau đó để ám chỉ cho nơi khủng khiếp này... kéo dài qua tới 2 thời Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hoà, nhà tù này vẫn là nhà tù lớn nhất ở Saigon để nhốt phạm nhân.

Sau năm 1975, đến thời CS nắm chính quyền, Chí Hòa lại còn khủng khiếp hơn bao giờ hết! Con số người bị bắt nhốt vào đây không làm sao kể xiết... lúc nào cũng đầy ắp tù nhân. Chính quyền CS gọi đây là trại tạm giam, chỉ dùng làm nơi điều tra tội phạm chờ ngày ra toà xét xử, sau đó khi thành án xong mới đưa tù nhân đi lao động bên ngoài cho đến khi mãn án. Nếu thật sự đây chỉ là một trại tạm giam như chính quyền CS vẫn gọi, thì trại tạm giam này phải nói là có một không hai, vì rất nhiều người bị nhốt ở đây mấy năm liền mà vẫn còn bị “tạm giam” hoài, chưa kết thúc hồ sơ để đưa ra xét xử được... Trường hợp của người viết này là một. Do đó Chí Hòa đã nổi tiếng khủng khiếp từ mấy triệu đại trước, nay lại càng khủng khiếp đáng sợ hơn nhiều.

Không biết vào thời Nhật, Pháp và 2 nền Đệ Nhất, Đệ Nhị VNCH, các khu vực trong nhà tù được chia ra như thế nào, nhưng khi người viết bị nhốt vào đây năm 1982 thì được biết các khu phân chia ra như sau:

Khu AH: Nhốt tù tội tử hình, tù chung thân.

Khu ED: Nhốt tù Chính Trị, Vượt Biên, Kinh Tế.

Khu FG: Nhốt tù hình sự.

Khu BC: Nhốt đủ thành phần Tội Đao Xã Hội.

Ngoài ra còn hai khu phụ: Đó là khu I, nằm ngay góc chính giữa khu ED và BC, là khu nhốt tù nữ gồm đủ thành phần tội phạm và một khu vực xưởng may nằm ngay phía sau khu ED, dành cho tù nữ đã thành án ra lao động may đồ, chờ mãn án.

Kế bên khu xưởng may, còn có một bệnh xá dùng để chữa bệnh cho các tù nhân bệnh nặng và một khu nhà bếp lớn ngay chính giữa ở tầng trệt. Nhà tù xây cao 4 tầng, ngoài ra nghe đồn còn có một tầng hầm dưới mặt đất để điều tra riêng và nhốt những nhân vật đặc biệt bị cách ly hoàn toàn với bên ngoài và các nơi khác.

Ngoài những buồng giam tập thể, còn có những khu Kiên giam và Biệt giam ép cung... Đồng thời cũng có những biệt giam kỷ luật để nhốt những người đang bị giam mà còn phạm nội qui, kỷ luật...

Có một truyền thuyết mà gần như các tù nhân ở lâu ai cũng biết hoặc nghe nói đến. Đó là trên nóc của khu AH, lúc nào cũng có một khoảng trống vì bị sấm sét đánh hư hại

hoài. Hễ cứ sửa chữa xong, lại bị sét đánh hư hại trở lại, cứ như vậy kéo dài từ rất lâu rồi... Cũng theo các tù nhân lớn tuổi kể lại thì người Nhật khi chiếu theo Bát Quái Đồ xây nhà tù này, các cửa Sanh đã bị ếm hết chỉ còn lại có cửa Tử! Cho nên người bị nhốt vào nhiều mà hầu như không thấy có người nào thoát ra được cả, vì vậy nên khí oán bay lên thấu Trời cao, do thế Trời làm sấm sét đánh bể một phần trên nóc khu AH đó để khai ra một cửa Sanh. Nhờ thế người ta mới bắt đầu thấy có người được thả ra...

Dĩ nhiên đây chỉ là truyền thuyết được truyền miệng giữa các tù nhân từ nhiều đời kể cho nhau nghe, rồi dần dần trở thành một huyền thoại, chắc chẳng có ai tin chuyện này là thật cả đâu. Nhưng việc trên nóc của khu AH bị sấm sét đánh bể một khoảng lớn nhiều lần là chuyện có thực mà không ai có thể giải thích được!!

Khi tôi bị bắt vào Chí Hòa, trong sự thiếu thốn, khổ sở cả về tinh thần lẫn thể xác, “tình người” vẫn không thiếu và vẫn nổi bật lên ở chốn khốn cùng này. Sau năm 1975, tôi đã nhận ra được một điều: những con người vì một lý do nào đó phải sa vào vòng tù tội, chưa hẳn đã mất đi “tình người”, vì thế chưa hẳn đã là một người xấu. Đây không phải là một sự biện minh, nhưng trên thực tế nhiều khi xã hội đã đưa đẩy con người vào vòng tội phạm, chứ bản thân người đó chưa chắc đã muốn (Thí dụ những tội như Vượt Biên, Chính Trị và ngay cả một số tội Kinh Tế... như ở khu ED mà tôi đã ở qua trong suốt thời gian bị giam cầm). Tôi đã chứng kiến “tình người” được bộc phát ra bằng những lời thăm hỏi đơn sơ, bằng một miếng thuốc rê, bằng một miếng quà nhỏ... hoặc bằng cả một tâm hồn, một chân tình thấm thiết bằng bạc trong đó nữa.

Khi còn nằm trong Biệt Giam 2, có lần tôi đã mơ ước sau này nhìn thấy nhà tù Chí Hòa bị giật sập và san bằng hoàn toàn. Sau đó được nhìn thấy đại diện tất cả các Tôn Giáo đến làm lễ ban phép lành, cầu siêu... cho linh hồn những người đã bỏ mình oan ức tại nơi đây sớm được cứu rỗi, siêu thoát... và kế tiếp đó được nhìn thấy nơi này xây dựng thành một khu vui chơi, giải trí chỉ có tính cách mang lại niềm vui, nụ cười cho dân chúng, để mọi người khi đến đây sẽ không còn bị ám ảnh, lo sợ nữa.

Than ôi! Đã hai mươi mấy năm qua, mơ ước của tôi vẫn còn đó, nhưng không biết kiếp này của tôi có thể nhìn thấy điều mơ ước của mình trở thành hiện thực hay không!!!

Viết lại hồi ký Chí Hòa này là một thôi thúc âm ỉ trong tôi hơn hai mươi năm qua chưa bao giờ ngừng nghĩ. Tôi viết không phải để kể lể, ta thán về những khổ cực đã qua, cũng không phải viết để mong muốn hồi ký của mình được nhiều người đọc, để được nổi tiếng...v...v... Những chuyện như vậy hoàn toàn không nằm trong ý nghĩ của tôi. Mà thật ra tôi viết hồi ký Chí Hòa này, ngoài mục đích ghi lại và ca ngợi cái “tình người” như tôi đã đề cập ở trên, còn là để... đền đáp một món nợ ân tình quá lớn – Một món nợ không ai đòi – nhưng tôi tự hứa sẽ đền đáp cho bằng được.

Món nợ tinh thần này tôi phải đền đáp cho những người đã ưu ái trao cho tôi cái “tình người” cao đẹp đó, cho vợ cùng hai con tôi lúc bấy giờ còn rất bé và đền đáp ngay cho... chính bản thân tôi nữa – Phải rồi! Tôi cũng nợ cả chính bản thân tội nghiệp này, đã chịu đựng biết bao nghiệt ngã khốn khó mà vẫn đứng vững tới ngày nay. Thế thì tôi cũng nên đền bù tinh thần cho nó lắm chứ! – Ngày nào chưa viết xong hồi ký này, món nợ đó vẫn còn. Cho nên tôi phải viết. Chỉ đơn giản vậy thôi!!

Chương 1

Gà Mới

“Rằm!”.

Gã công an đóng sầm cửa buồng giam lại một cách thật thô bạo. Trong đêm tối, âm thanh vang lên nghe chát chúa đến rợn người. Tiếng chìa khoá lóc cóc bên ngoài nổi lên rồi tiếng bước chân nghe xa dần... sau đó mọi vật trở lại yên tĩnh. Còn một mình trong buồng giam tối thui, ôm gói áo quần trên tay, tôi đứng bàng hoàng như thể còn đang ở trong một cơn ác mộng hãi hùng nào đó, khổ nỗi đây lại là một cơn ác mộng có sự nhận thức rõ ràng. Trời ơi! Không thể nào! Không thể nào đây lại là sự thật được!

Mới hồi nãy, tôi còn là một người tự do, còn cười giỡn với gia đình... vậy mà giờ này đã là một tên tù chính trị với một tội danh nghe thật lạ lùng: Tuyên Truyền Thơ Ca Phản Cách Mạng! Thật đúng là chuyện tai bay vạ gió gì không biết, sao lại nhè rơi ngay trên đầu tôi!

Từ hai năm nay, gia đình chúng tôi từ rẫy bỏ về thành phố tá túc ở nhà bà Dì ruột, nơi đây cũng là một trường dạy may. Vợ và hai đứa em gái đứng ra dạy may vừa phụ với bà Dì, vừa có phương tiện sinh sống. Còn tôi thì ngồi trước nhà bơm quẹt gas nhựa; một nghề bất đắc dĩ mới phát sinh sau năm 1975; sống lây lất qua ngày. Buổi chiều hôm nay, khi các cô học trò học may vừa ra về hết, vợ tôi và mấy đứa em đang lo quét dọn để chuẩn bị cơm nước buổi tối. Tôi đang ở trong nhà đùa giỡn với hai đứa con, bỗng nhiên có hai thanh niên mặc áo sơ mi trắng bỏ vào quần đàng hoàng, nhìn bề ngoài có vẻ rất trí thức, bước vào nhà hỏi:

- Cho hỏi anh L.V.K. có ở nhà không?

Không biết chuyện gì, tôi lên tiếng:

- Chính tôi đây, các anh gặp có chuyện gì không?

Một thanh niên móc trong cái cặp da ra một tờ giấy và lên tiếng:

- Chúng tôi là Cán Bộ Công An Thành Ủy, trực thuộc Viện Kiểm Sát Nhân Dân TPHCM. Hôm nay được lệnh đến bắt khẩn cấp và khám xét nhà anh. Yêu cầu anh và gia đình chấp hành nghiêm chỉnh lệnh này để chúng tôi làm nhiệm vụ được dễ dàng.

Cả nhà tôi nhón nháo lên với cái tin trời giáng đó. Tôi hỏi:

- Tôi đâu có làm tội gì? Sao lại bắt tôi?

- Yêu cầu anh đứng nghiêm chỉnh nghe chúng tôi đọc lệnh bắt thì sẽ rõ.

Tôi còn đang bàng hoàng, chưa biết phản ứng ra sao, tên thanh niên đó lập lại lệnh một lần nữa, giọng nói gằn lại như đe dọa:

- Yêu cầu anh đứng lên nghe chúng tôi đọc lệnh bắt, mong anh chấp hành nghiêm chỉnh để chúng tôi không phải dùng biện pháp khác trước mặt gia đình anh.

Tôi đứng lên đối diện với hai thanh niên đó, sửng sốt đến độ không nghe rõ tiếng vợ con tôi đang bắt đầu khóc. Tên thanh niên cầm tờ giấy bắt đầu đọc lớn:

Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc.

Viện Kiểm Sát Nhân Dân

TPHCM, ngày... tháng... năm...

Lệnh Bắt và Khám Xét Khẩn Cấp: Đối tượng L.V.K.

Tội Danh: Tuyên Truyền Thơ Ca Phản Cách Mạng.

Chiếu theo bộ luậtNgày... Tháng... Năm ...VKSND TPHCM tổng đạt lệnh bắt và khám xét khẩn cấp này cho Ủy Ban Công An TPHCM đối với đối tượng L.V.K. nói trên.

.....
Ủy Ban Công An TPHCM được toàn quyền triển khai mọi phương tiện, hành động trong khi thi hành nhiệm vụ.

Thay Mặt Viện Kiểm Sát Nhân Dân

.....
Ký tên và đóng dấu.

Tại tôi như ù đi, mặc cho tên thanh niên đó tiếp tục đọc cho hết lệnh bắt, tôi không còn để ý gì nữa. Tôi đã làm gì mà bị gán là: "Tuyên Truyền Thơ Ca Phản Cách Mạng". Thời buổi này mà bị gán cho cái tội danh "dữ dằn" đó là chết chắc rồi... Đang còn bàng hoàng suy nghĩ lung tung thì tên đó bảo tôi ký vào tờ giấy. Tôi hỏi anh ta, giọng chống chế yếu ớt:

- Tôi có làm gì đâu mà anh bắt tôi ký vào tờ giấy này, chắc là mấy anh lầm lẫn ai khác rồi.

- Anh có tội hay không thì sau này sẽ biết, còn hiện tại mong anh triệt để chấp hành lệnh để chúng tôi làm việc được dễ dàng, nếu không chúng tôi buộc phải còng anh lại

và dùng biện pháp mạnh. Chúng tôi không yêu cầu anh ký nhận tội, chúng tôi chỉ yêu cầu anh xác nhận là có nghe đọc lệnh bắt và khám xét khẩn cấp này rồi ký tên bên dưới là đủ.

Vợ tôi đứng kế bên vừa khóc bù lu bù loa vừa nói:

- Mấy ông bắt làm người rồi, chồng tôi làm ăn lương thiện, đâu có làm gì đâu mà tuyên truyền thơ ca phản cách mạng... Trời ơi, sao mà gia đình tôi khổ quá vậy nè Trời...

Tôi quay qua an ủi vợ tôi:

- Chắc không sao đâu em. Đừng khóc làm hai con sợ. Anh đâu có làm gì đâu mà phải sợ. Chắc là làm lẫn thôi. Em đừng khóc nữa...

Tôi cầm cây bút tên đó đưa rồi viết vào mấy chữ ở phía dưới: "Tôi có nghe đọc tờ giấy này" rồi ký tên ở bên dưới.

- Cám ơn anh. Bây giờ yêu cầu anh và gia đình cho chúng tôi làm nhiệm vụ kế tiếp. Chúng tôi sẽ khám xét nhà – Tên đó chỉ về phía bộ ghế salon – Yêu cầu anh ngồi yên đây, không được di chuyển đi đâu hết, nếu anh cần đi tiêu, tiểu... thì nói với chúng tôi, chúng tôi sẽ dẫn anh đi. – Hắn quay qua phía vợ tôi nói tiếp – Chị và một người nào đó trong gia đình đi theo chúng tôi trong khi chúng tôi khám xét nhà.

Mấy đứa em tôi đã đi thông báo cho Má và Dì tôi nên toàn bộ gia đình lúc này đều có mặt. Mọi người trong nhà đều khóc sục sùi, ai nấy đều lộ vẻ hốt hoảng, lo âu. Tôi đến ngồi lên ghế salon, thấy con trai đứng gần đó khóc thút thít. Tôi kéo nó ngồi xuống với tôi và an ủi nó. Tên thanh niên đọc tờ giấy hồi nãy đi theo vợ và Má tôi, bắt đầu lục xét hết tất cả đồ đạc trong nhà, không còn chừa một chỗ nào cả. Tên còn lại đứng yên lặng giữa nhà, mắt cứ lom lom nhìn vào tôi như thể hắn sợ chỉ lơ dểnh ngó lơ chỗ khác một tí thì tôi sẽ biến mất ngay! Lúc đó phía ngoài, thấy có mấy tên nữa đang đứng canh sẵn. Không khí lúc bấy giờ rất căng thẳng. Tôi nghĩ ở cửa sau chắc cũng có người của bọn chúng dàn sẵn luôn rồi.

Khoảng gần hai tiếng đồng hồ sau, cuộc lục xét xong. Sau khi bới tung hết mọi thứ trong nhà, chúng không tìm được gì khả nghi. Chỉ có 3 quyển Nhật Ký tôi viết cho vợ trong thời gian đi tù cải tạo là bị lấy đi. Tôi nói với hai tên này:

- Đây là nhật ký của tôi viết riêng cho vợ tôi, hoàn toàn không dính dáng gì đến những chuyện nào khác. Hai anh có thể đọc ngay tại đây và nếu không có gì thì hai anh cho chúng tôi xin lại 3 quyển nhật ký này, vì đây là kỷ niệm riêng của vợ chồng chúng tôi.

- Chúng tôi không có thì giờ đọc ở đây. Nếu anh không có viết gì lung tung, phản động trong đó thì anh có gì phải sợ.

Tôi nổi cáu:

- Tôi làm gì mà phải sợ. Tôi chỉ nói với mấy anh đây là chuyện riêng tư của vợ chồng tôi, anh có thể duyệt tại đây. Nếu có gì phản động trong đó, tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm, còn nếu không có gì thì anh phải trả lại cho chúng tôi chứ. Những chuyện riêng tư của vợ chồng tôi mấy anh lấy làm gì?

- Chúng tôi sẽ về nghiên cứu 3 quyển nhật ký này, nếu không có gì sai phạm, sau này chúng tôi sẽ trả lại cho anh. Chứ chúng tôi giữ lấy để làm gì. Bây giờ mời anh đi theo chúng tôi.

Sau đó tôi bị 2 tên này áp giải đi ra một chiếc xe Mazda đậu sẵn từ trước. Cả nhà khóc lóc chạy theo ra cửa, có ai đó trong nhà dúi vào tay tôi một túi xách nhỏ và ổ bánh mì thịt do một đứa em chạy mua vội trước đó không lâu. Tôi ngồi băng sau, 2 tên thanh niên khi nãy ngồi kèm hai bên, băng trước có một tên khác ngồi với tài xế, nhìn ra cửa kiếng xe thì thấy hai bên có hai xe Honda với 4 tên đi kèm. Thấy chúng chuẩn bị kỹ lưỡng khi giải tôi đi như vậy, tôi than thầm trong bụng, với tình hình này rõ ràng chúng đã xem tôi như là một tên tội phạm gì ghê gớm lắm chứ không phải là một chuyện bất bớ bình thường.

Ban đầu tôi không biết mình bị đưa đi đâu, nhưng sau khi xe quẹo qua đường Lê Văn Duyệt đi về phía chợ Hoà Hưng thì tôi biết là mình bị giải về Chí Hòa rồi! Khi xe chạy gần tới Chí Hòa, tên ngồi băng trước quay lại hỏi tôi:

- Anh có cần mua một vài món cần thiết nào không? Chúng tôi có thể mua dùm cho anh. Chứ khi vào đó rồi, chắc chắn là sẽ thiếu thốn lắm.

Tôi thật ngạc nhiên với đề nghị đột ngột này, nhưng đầu óc lúc bấy giờ rối tung lên, đâu còn nghĩ được đến chuyện gì khác, tôi ấp úng trả lời:

- Tôi... tôi không biết cần mua cái gì nữa. Thôi chắc là không cần gì đâu. Cám ơn anh.

- Anh có hút thuốc không? Có muốn mua thuốc lá không? -Tên thanh niên kiên nhẫn hỏi-

- VẬY thì anh cho tôi mua một gói thuốc Hoa Mai.

Tôi móc túi lấy ít tiền đưa cho tên đó, hắn bảo tài xế dừng lại nơi có một thùng thuốc lá lẻ bày bán ở ven đường. Ngồi yên trên xe, hắn quay cửa kiếng xuống và nói với ra hỏi mua một gói thuốc Hoa Mai và một hộp diêm quẹt cho tôi. Sau đó xe tiếp tục chạy vào khu Khám Chí Hòa. Sau khi bàn giao tôi cho tên Công An trực ở Chí Hòa, trước khi ra về một trong hai tên thanh niên còn nói:

- Anh lên nằm suy nghĩ kỹ, kiểm điểm lại những gì anh làm đi, mấy ngày sau chúng tôi sẽ đến làm việc với anh.

- Tôi làm gì sai mà các anh bảo tôi kiểm điểm lại. -Tôi hỏi.

- Được rồi, nếu anh không nhớ thì lúc chúng tôi đến làm việc sẽ nhắc cho và anh sẽ nhớ thôi.

Sau khi 2 tên đó đi rồi, tên Công An trực ở Chí Hòa dẫn tôi vào một phòng gần đó bảo tôi cởi hết đồ đạc, kể cả quần lót, sau đó khám xét tất cả đồ đạc trong túi xách nhỏ và quần áo. Hắn chỉ giữ tất cả giấy tờ tùy thân cá nhân của tôi, còn đồ đạc thì nhét trả lại trong xách tay kể cả gói thuốc Hoa Mai và hộp diêm quẹt. Riêng hộp diêm quẹt, hắn lấy bớt ra khá nhiều chỉ để lại cho tôi khoảng hơn mười que diêm mà thôi. Xong xuôi ra lệnh cho tôi mặc quần xà lỏn vào rồi ôm quần áo cùng túi xách đi theo hắn lên lối qua một dãy hành lang, sau đó đi lên các bậc thang xoắn ốc đến tầng lầu thứ tư, bước vào khu bên tay phải, mở khoá một cánh cửa sắt lớn rồi dẫn tôi đi vào hành lang bên trong với hai dãy phòng giam dọc hai bên. Hắn dừng lại mở cửa một phòng bên tay phải ở cuối dãy có số 26 ngay trên cửa và thả tôi vào đây, một phòng giam tối tăm, không đèn đóm gì cả... rồi bỏ đi mất.

Tôi còn đang bàng hoàng lo âu, suy nghĩ lung tung thì nghe có tiếng gọi bên ngoài:

- Ê gà mới, gà mới. Có nghe tôi không?

Tôi quay lại, ngược nhìn lên phía trên cánh cửa ra vào, nơi có mấy song sắt với chút ánh sáng vàng nhạt hắt hiu từ bên ngoài len lối vào. Tôi lên tiếng:

- Ai đó. Ai đó. Có phải kêu tôi không??

- Ê gà mới. Anh mới vô hả? Tôi ở phòng đối diện với anh nè. Leo lên song sắt phía trên cửa cho tôi hỏi thăm chút coi.

Tôi lần theo vách đi tới trước cửa, mò mẫm thấy một bực xi măng khá cao bên phía trái, với một bàn cầu được xây cho việc tiêu tiểu. Đặt bàn chân lên bực xi măng lấy đà, nhún mình nhảy lên rồi chụp một song sắt phía trên cánh cửa, sau đó tôi bám chặt hai tay trên song sắt, đu tòn ten và nhìn ra ngoài thì thấy có hai người đang ngồi dán vào song sắt như con khỉ ở hai phòng đối diện, nhưng trông điệu bộ của họ có vẻ thoải mái lắm... Còn tôi thì phải nắm chặt hai song sắt với cả hai tay, dùng hết sức đu đưa chịu cả thân mình nên chỉ được một chút, mỗi quá tôi phải buông tay nhảy xuống.

Có tiếng nói từ phía phòng bên kia:

- Ê gà mới, từ "con so" hả? Để tôi chỉ cho anh cách ngồi. Anh nghe tôi nói có rõ không?

- Có, tôi nghe anh rõ lắm. Nhưng tôi không ở trên cao đó lâu được. Bám vào song sắt một chút mỗi tay quá chịu không nổi.

Người bên phòng đối diện vừa cười vừa nói:

- Được rồi, bây giờ anh làm theo như tôi chỉ nghe. Chân trái anh đứng lên bực xi măng của cầu tiêu lấy đà, chân phải anh đặt lên lỗ hổng của cửa gió rồi lấy thế nhún lên. Sau khi nhảy lên được rồi thì lưng phải tựa vào ngay vào vách tường, chân chỏi mạnh vào bờ tường trong khung cửa đối diện để chịu lại, sau đó anh có thể buông tay ra, khỏi phải dùng sức đeo vào song sắt, như vậy sẽ không bị mỏi.

- Cửa gió là cửa gì? Lỗ hổng cửa gió ở chỗ nào??

- Cửa gió ở ngay chính giữa cánh cửa cái, khoảng hơn một tấc vuông, anh nhìn lên cửa cái thấy chỗ nào vuông vức lõm vào thì đó là lỗ cửa gió. À... À...bên phòng anh không có bóng đèn, hèn gì anh không thấy...Nhưng anh có thể lấy tay mò mò ở khoảng chính giữa cửa, sẽ tìm được nó ngay.

Tôi sờ soạng trên cánh cửa cái như lời hướng dẫn thì quả nhiên thấy một lỗ hổng vuông vức lõm vào ngay giữa cửa cái nơi tôi có thể đặt chân phải lên lấy đà được. Tôi nhảy lên lại và làm theo cách chỉ dẫn, lưng tựa vào tường, chân đạp chỏi ngay vào bờ tường đối diện trong khung cánh cửa để giữ cả thân mình với lưng dán sát vào vách cho khỏi rớt xuống và với tư thế này quả nhiên tôi có thể ngồi được trên cao như hai người bên hai phòng đối diện. Tuy nhiên phải nhảy lên, nhảy xuống hai ba lần tôi mới có thể tạm quen được thể ngồi vắt vẻo này. Từ vị trí này tôi có thể thấy 2 phòng đối diện số 28, 29 rõ ràng. Hai người ở trần đang ngồi trên đó. Phòng của họ có một bóng đèn. Qua ánh sáng vàng vọt, trông màu da của họ tái mét y như màu da của một người bệnh lâu năm mới dậy, tự điều đó toát ra một vẻ thô lương gì lạ. Như một phản xạ tự nhiên, tôi cúi xuống nhìn lại màu da trên cánh tay mình và nghĩ thầm, lúc này nếu có ai nhìn vào tôi thì chắc cũng chẳng khác gì hơn đâu.

Một người ở phòng 29 bên kia hỏi qua:

- Anh mới bị bắt hay từ đâu chuyển đến?

- Tôi mới bị bắt hồi tối.

- Anh bị tội gì vậy? Ở Saigon hả?

- Ở quận Phú Nhuận, Saigon. Tôi đâu có tội gì đâu, không hiểu tại sao họ lại khép tội, bị xét nhà rồi bị bắt luôn vô đây? – Tôi rầu rĩ trả lời.

- Họ khép anh tội danh gì??

- Tuyên truyền thơ ca phản cách mạng.

- Chết mẹ! Vậy anh bị dính chính trị rồi!

Dù biết mình bị khép vào tội danh chính trị, nhưng nghe người đó “phân loại” dùm và buông ra hai tiếng “Chết mẹ!” như vậy, càng làm tôi náo lòng thêm. Tôi hỏi lại:

- Còn mấy anh bị kẹt vụ gì vậy?

- Tội vượt biên. – Người ở phòng 29 đối diện bên phía bên trái tôi trả lời.

- Còn tôi tội Kinh tế – Người ở phòng 28 bên phải cho biết- Dãy này là Kiên Giam khu ED, ở phía ngoài bên tay trái cầu thang chỗ anh đi lên hồi nãy, ra ngoài thêm một chút là dãy tập thể. Khu ED này chỉ nhốt 3 thành phần: Kinh Tế, Vượt Biên và Chính Trị. Những tội Hình Sự, Tội đoàn xã hội... nhốt ở khu khác.

Anh chàng ở phòng bên tay trái còn cho tôi biết thêm:

- Khu Kiên Giam này nhốt những tù nhân còn trong vòng điều tra. Bao giờ điều tra xong thì tù nhân sẽ được chuyển ra ngoài khu tập thể chờ ra toà hoặc chờ phân loại đi lao động, một số ít thụ án ngay khu tập thể cho đến ngày được thả về. Ở khu tập thể thì thoải mái hơn về sinh hoạt hằng ngày như ăn uống, tắm rửa, thăm nuôi, tắm rửa... Còn trong khu Kiên Giam này thì bị hạn chế đủ thứ. Mỗi ngày chỉ được mỗi thuốc 2 lần vào giờ phát cơm, nước uống và nước xài lấy một lần trong ngày vào buổi sáng. Tắm rửa, giặt giũ mọi thứ... cũng chỉ trong phạm vi số nước phân phát này mà thôi... Trong những “vụ” nặng hơn thì tù sẽ bị cách ly ở khu Biệt Giam để ép cung. Khu Biệt Giam ở đây nằm

giữa những tầng lầu, mỗi khu Biệt giam như vậy có 3 phòng nhỏ ... ở đây rồi từ từ anh sẽ hiểu.

Thấy họ có vẻ cởi mở và thân thiện, tôi tự giới thiệu:

- Tôi tên K., xin hỏi mấy anh tên gì để dễ xưng hô.

- Ý đừng! Đừng bao giờ nói chuyện ở đây mà cho biết tên thật nghe. Vì nói chuyện như vậy là bị cấm đó. Ở đây nội qui cấm tù quan hệ với nhau. Nếu bị cán bộ bắt được mình đang nói chuyện hoặc hát hò thì sẽ bị đưa đi cùm giò nửa tháng ở biệt giam kỷ luật ngay. Cho nên ở đây xưng hô với nhau bằng danh hiệu riêng chỉ tội mình biết với nhau thôi, rồi lỡ cán bộ trực lên nghe tiếng tù nói chuyện qua lại, nếu không bị bắt ngay quả tang thì mình chối là không phải mình, họ không cùm mình được, còn họ biết đúng ngay tên mình thì bị cùm giò là cái chắc. Một điều quan trọng nữa là, ở đây nếu ai xui bị bắt gặp thì chấp nhận, thà là bị phạt chứ không khai người khác ra, anh nhớ điều này nghe. Ở đây ai cũng đều làm như vậy cả, đừng làm khác... Cứ gọi tôi là "Tám Tèo", anh bạn phòng kế bên này biệt hiệu là "Quê Độ". Anh cần gì cứ gọi Tám Tèo hoặc Quê Độ là tội tôi biết ngay.

Mới vừa bị bắt vô, tâm trạng chưa hết bàng hoàng lo lắng, lại nghe hai người này cho biết nói chuyện như vậy là phạm nội qui có thể bị phạt cùm giò, nên tôi không còn muốn nói chuyện tiếp nữa. Lỡ xui bị bắt đang nói chuyện, họ lại phạt thì chỉ mệt xác mình thôi chứ ích lợi gì, vả lại tôi cũng không có tâm trí đâu mà chuyện vãn thêm nữa. Nghĩ như vậy cho nên tôi chào hai người bạn tù mới và xin phép nhảy xuống, viện có ngòi tư thế vất vẻo này lâu không quen.

Tám Tèo có lẽ biết tôi lo sợ cho nên trấn an tôi:

- Nói là nói vậy, chứ tội tôi có đồ soi hết rồi. Tội cán bộ đi lên là tôi biết liền, nên anh đừng lo. Xui lắm mới bị thôi chứ dễ gì!! Mới bị bắt vào ai cũng đều lo lắng hết, anh xuống nằm một mình chỉ càng thêm chán nản lo rầu chứ không ích lợi gì đâu. Tội tôi trải qua những ngày đầu như vậy rồi nên biết rõ lắm, lên đây nói chuyện với tội tôi cho đỡ nghĩ ngợi lung tung.

Lúc bấy giờ phía bên trong có nhiều tiếng tù nhân nói chuyện râm rang ở những phòng khác vọng ra, tôi cố nhìn xéo qua góc mấy song sắt để có thể thấy xa hơn bên trong, thì thấy một hai phòng bên trong cũng đã có người leo lên nói chuyện như chúng tôi rồi.

Tám Tèo cười:

- Tới giờ "họp chợ" rồi đó.

Đầu óc vẫn còn loay hoay xung quanh chuyện bắt bớ nên không để ý tới lời Tám Tèo nói, tôi hỏi tiếp anh ta:

- Hai anh ở đây bao lâu rồi.

- Hơn 7 tháng rồi. –Tám Tèo trả lời.

- Còn tôi hết tháng này là ở đây đúng 13 tháng rồi. –Quê Độ cho biết.

- Trời đất! Hai anh ở lâu như vậy mà chưa được ra khu tập thể, bộ chưa kết thúc điều tra hay sao?

Anh chàng có biệt hiệu Quê Độ trả lời tôi:

- Chưa xong. Ở đây có nhiều vụ kéo dài cả 2, 3 năm mà vẫn chưa kết thúc hồ sơ. Một là không đủ chứng cứ kết thúc hồ sơ buộc tội để đưa ra toà. Hai là nhiều vụ lớn quá liên quan đến nhiều người nên thành ra lâu.

Tôi nghe nói mà không khỏi chới với. Hai người này, một người tội vượt biên, người kia tội kinh tế, họ đã ở đây lâu như vậy rồi mà vẫn chưa kết thúc hồ sơ điều tra... Còn tôi bị khép tội chính trị, thì chắc còn thêm thảm hơn nữa. Như cố chống chế cho tình trạng của mình, tôi hỏi tiếp với hy vọng nghe được câu trả lời mong muốn:

- Tôi đâu có làm gì nên tội đâu, tôi nghĩ họ bắt lầm và sẽ thả tôi về sớm nay mai thôi. Hai anh có thấy ai trong này được về sớm không??

Nhưng câu trả lời của Quê Độ như một gáo nước lạnh tạt vào mặt tôi:

- Tôi ở đây gần 13 tháng, thấy người sớm nhất được về cũng phải ở hơn ba tháng, mà nghe đâu người đó có lo lót bên ngoài nên mới lẹ như vậy. Nội chờ được kêu tên đi thăm vấn cũng đã chờ dài người ra rồi. Đôi khi họ nhốt mình ở đây một vài tháng sau mới kêu tên đi thăm vấn đợt nhất.

Tôi nghe Tám Tèo và Quê Độ cho biết như vậy thì tối tắm cả mặt mày, râu thúi ruột, tay chân bủn rủn thiếu điều muốn té khỏi chỗ đang ngồi trên cao. Tôi cứ hy vọng sẽ được điều tra và khi phát giác là tôi bị oan, họ đã bắt lầm người... rồi mình sẽ được thả về sớm thôi. Nhưng qua lời của hai người tù này thì chắc là khó về sớm được rồi!!!

Hình như nhận thấy câu trả lời của Quê Độ đã vô tình làm tôi buồn lo thêm, Tám Tèo an ủi:

- Anh cũng đừng quá lo lắng. Nếu không có làm gì thì chắc anh sẽ được cứu xét thả về sớm thôi.

Tôi ngược lên nhìn Tám Tèo, thầm cảm ơn anh qua lời an ủi đó, rồi nói lảng qua chuyện khác:

- Phòng mấy anh có đèn đờ quá. Bên tôi tối thui, chán thiệt!

- Bên phòng anh cũng có đèn đó chứ, tại hôm trước có một anh ở lầu 3 chuyển lên, anh ta dùng bóng đèn làm lửa hút thuốc, được mấy lần đèn cháy bóng luôn.

- Ủa! Bóng đèn làm sao làm ra được lửa để hút thuốc?

- Ở đây một thời gian đi rồi anh sẽ biết, nhiều chuyện ngoài đời không làm được nhưng vào đây là được hết á. – Anh ta và Quê Độ cười bí mật.

- Anh có lửa không? Mấy đồ nghề làm lửa của tụi tôi bị xét phòng, tịch thu mất 2 bữa trước rồi nên hỏi tối đến giờ vả quá. – Quê Độ nói.

Thấy tôi còn ngỡ ngác, anh ta tiếp thêm:

- Ý tôi muốn hỏi là: Anh có diêm quẹt không?

- À diêm quẹt hả? Có. Tôi có. Cả thuốc lá nữa. Hồi nãy sau khi xét đồ xong, Công An có trả tôi lại gói thuốc Hoa Mai và chừa cho mấy cây diêm quẹt. Mấy anh cần không tôi đưa cho... À... mà làm sao tôi chuyển được thuốc lá cho mấy anh?

- Như vậy là anh hên gặp cán bộ dễ dãi đó, chứ trong này cấm lửa, mỗi ngày chỉ cho phép mỗi lửa hút thuốc hai lần vào giờ phát cơm thôi. Anh đã có thuốc lá và lửa nữa thì tốt quá. Anh khỏi lo, để tôi gọi “xe” qua chở về. Anh chờ tôi một chút nghe – Tám Tèo nhanh nhẩu nói.

Sau đó anh ta nhảy xuống đất, chưa đầy 1 phút sau đã leo lên lại, trên tay cầm một sợi dây dài, một đầu cuộn lại với một cục gì nho nhỏ. Anh ta bảo tôi:

- Anh quẹt diêm mỗi thuốc đi rồi giơ tay ra phía ngoài song sắt. Tôi sẽ ném sợi dây qua cho anh bắt, xong anh sẽ cột đầu thuốc cẩn thận vào sợi dây rồi thả nhẹ xuống đất, sau đó tôi sẽ kéo nó về.

Nghe cũng ngỡ ngợ. Tôi nhảy xuống, mò mắt trong bóng tối tìm cái xách tay và quần áo vớt trên nền hồi nãy, lục tìm gói thuốc rồi quẹt diêm mỗi thuốc. Trong phòng tối, ánh sáng từ que diêm chọt loé lên soi bóng tôi lung linh trên vách càng khiến cho tôi cái cảm giác cô đơn chưa từng có. Tôi nhìn vội chung quanh căn phòng. Đây là một phòng nhỏ, bề ngang khoảng 2 mét rưỡi, bề sâu tính từ cửa vào khoảng 3 mét, nhưng ngay cửa ra vào có một bàn cầu dùng cho việc tiểu tiện chiếm cũng gần một mét rồi.

Còn đang quan sát trong phòng thì tiếng nói phòng bên kia thúc dục làm tôi giật mình:

- Ê Gà mới. Xong chưa. Lẹ lên đi chớ.

Lúc này ở bên ngoài tiếng những tù nhân gọi nhau và tiếng nói chuyện râm rang nổi lên nhiều và ồn hơn lúc nãy, vọng ra từ dãy phòng phía trong. Ánh sáng que diêm cũng vừa cháy hết, tôi vội nhảy trở lên ngồi vắt vẻo lại bên song cửa sắt, lòng thoáng ngạc nhiên vì phát giác ra hình như lần này tôi leo lên ngồi vắt vẻo trên cao như vậy có vẻ dễ dàng và thuận thục hơn hồi nãy nhiều.

Ngay lúc đó bỗng có tiếng hát của ai đó từ phía trong nổi lên thật lớn làm tôi giật mình suýt té. Trong đêm tối, tiếng hát vang lộng lộng trong khu Kiên giam và lan ra khắp không gian bên ngoài, như thể muốn trút hết bao nỗi nhớ nhung, uất ức vào lời ca... nghe thật náo lòng, oái ăm thay đó lại là một trong những bài hát tôi ưa thích nhất:

“... Nếu, ngày mai nếu chúng mình xa nhau. Anh xin hứa lời cùng em lần cuối ...
Nếu, ngày mai nếu chúng mình xa nhau. Anh xin muôn kiếp yêu em mà thôi.”

Anh chàng Tám Tèo bên kia phòng nói vọng vào bên trong thật lớn:

- Hai Chuột ơi! Làm ơn khoan hát, chút xíu nữa đi. Tôi sắp “đi xe” đây, chùng nào xong tôi sẽ báo cho Hai Chuột. Cám ơn trước nghe.

Bên trong tiếng hát ngừng liền rồi có tiếng hỏi:

- Gà mới ở đâu tới vậy Tám Tèo? “Bịnh” gì vậy?

- Gà mới tới ở Saigon, Tù “Con Sò”, bịnh “Xê Tê”

- Nhớ huấn luyện cho Gà mới quen chuồng nghe.

- Yên chí đi Bây giờ tôi đi “xe” đây. Khoan hát nghe.

Tôi nhìn qua Tám Tèo thấy anh ta đang chìa tay ra phía ngoài song sắt một chút, rồi chăm chú nhìn vào lòng bàn tay, té ra anh đang nhìn vào một mảnh kiếng nhỏ đang nằm trong lòng bàn tay. À, thì ra nhờ mảnh kiếng này Tám Tèo có thể quan sát được phía bên ngoài xem có ai lên không?

Sau đó anh ta rút tay lại và ra hiệu cho tôi:

- Xong rồi. An toàn trên xa lộ. Tôi cho “xe” qua đây. Anh giờ cánh tay ra ngoài, tôi đếm một hai ba rồi ném dây qua, anh đón bắt nghe.

Tôi giờ tay ra ngoài song sắt như lời chỉ dẫn. Anh ta đếm “1, 2,3” rồi ném cái gói trên sợi dây qua phía tôi. Té ra cái gói đó chỉ là một bịch nylon cuộn lại cho nặng để dễ ném ra xa thôi, chứ không có gì trong đó cả. Tôi đón bắt đầu dây có gói nylon cuộn lại đó một cách dễ dàng, cẩn thận buộc ba điều thuốc không và một điều thuốc vừa mỗi xong vào sợi dây. Sau khi mỗi riêng cho mình một điều, tôi thông dây thả nhẹ xuống đất. Bên kia Tám Tèo nói sợi dây ra thêm cho tôi có thể đặt “hàng” nhẹ nhàng xuống đất, sau đó anh ta kéo từ từ về phía phòng của anh rồi kéo lên trên song sắt chỗ anh đang ngồi. Chuyển “xe” chuyển hàng thành công mỹ mãn! Tám Tèo mỗi một điều thuốc mới rồi vói tay ra khỏi song sắt chuyển qua cho Quê Độ ở phòng bên cạnh. Ngồi bên này quan sát cảnh “xe” chở hàng, tôi không khỏi thán phục anh chàng tù nhân đầu tiên nào nghĩ ra cách chuyển hàng độc đáo này.

Tám Tèo và Quê Độ cám ơn tôi rồi anh ta nói lớn vào phía trong:

- Hai Chuột ơi. Xong rồi, cám ơn nghe.

Từ bên trong tiếng hát lại cất lên thật lớn.

Quê Độ giải thích thêm với tôi:

- Sinh hoạt của tù ở đây là như vậy đó. Ban đêm là lúc chỉ có một, hai cán bộ trực, tụi nó chỉ thỉnh thoảng đi tuần thôi, cho nên cũng là lúc tù “họp chợ”. Mọi người chỉ có thể liên hệ với nhau, hoặc hát hò cho vui đi nỗi nhớ nhà vào ban đêm như thế này. Hễ cán bộ lên thì ngưng, cán bộ đi xuống thì lại... “họp chợ” tiếp. Thỉnh thoảng có ai xui bị bắt thì bị đưa đi biệt giam kỷ luật còng giò nửa tháng... Riết rồi bị biệt giam kỷ luật cũng không còn là điều đáng sợ nữa. Chứ nếu không có sinh hoạt ban đêm như thế này thì chắc nhiều người điên lên quá. Ban ngày thì ngủ bù... Anh ở đây vài bữa sẽ quen với sinh hoạt ở đây thôi, lúc đó tự nhiên anh cũng sẽ hoà vào sinh hoạt chung này. Bây giờ đa số phòng nào cũng lên tiếng rồi, sẽ có hát hò và ồn ào lắm mình không nên ngồi trên cửa như vậy nữa, rủ cán bộ nghe ồn ào đi lên thỉnh linh thì dễ bị thua lắm.

Trước khi nhảy xuống, Tám Tèo còn an ủi tôi thêm lần nữa:

- Mới bị bắt vào, ai cũng buồn lo cả. Nhưng tôi khuyên anh đừng quá buồn. Hy vọng nếu anh không dính líu gì hết như anh nói thì họ sẽ thả anh về sớm với gia đình thôi.

Tôi cám ơn Tám Tèo và Quê Độ rồi nhảy xuống. Mò mẫm trong bóng tối tìm lại quần áo mặc trở lại, sau đó co ro ngồi bó gối dựa vào tường. Ngồi im lặng hút thuốc mà đầu

óc cứ xen lẫn hết chuyện này tới chuyện khác, rồi tung cả lên. Nỗi buồn lo lại lấp đầy tâm trí tôi một cách thật nhanh chóng, cứ suy nghĩ hoài không biết mình làm cái gì mà bị khệp vào tội chính trị như thế này. Tôi đâu có tuyên truyền gì đâu mà bị khệp vào tội danh: “Tuyên Truyền Thơ Ca Phản Cách Mạng”? Không tìm ra được câu trả lời. Tôi lại nghĩ hay là có ai đó ghét rồi vu khống cho tôi? Cũng không có lý, vì từ khi gia đình tôi từ trên rẫy bỏ về Saigon, tôi đâu có đụng chạm gì ai đâu. Và lại suốt thời gian gần 2 năm nay tôi cứ lo chuyện đi vượt biên hoài. Sau khi đi thất bại trở về, lại tìm cách đi tiếp... cứ liên tục như vậy cho nên đâu có thì giờ liên lạc nhiều với ai để có thể làm mất lòng họ đến nỗi bị vu khống? Thời gian ở nhà thì ngày ngày ngồi trước nhà bơm quẹt gas sinh sống qua ngày, đâu có tiếp xúc nhiều để gây đụng chạm đến ai đâu? Càng nghĩ càng thấy mù mờ, lòng buồn kinh khủng!

Sinh hoạt ở các phòng khác bên ngoài lúc này rất sôi nổi, tiếng các tù nhân nói chuyện hỏi thăm qua lại xen kẽ những tiếng hát thật lớn nổi lên làm cho dòng suy nghĩ của tôi bị gián đoạn. Tôi lấy cái xách tay làm gối, ngả người nằm trên nền xi măng lạnh ngắt, lắng nghe tiếng hát bên ngoài để tránh khỏi suy nghĩ nhiều nữa, tôi nghe có tiếng ai đó yêu cầu một người hát bài: “Xuân này con không về”. Sau đó các phòng khác im lặng nghe, rồi một giọng trầm trầm thật hay cất lên. Trong đêm vắng tiếng hát nghe thật thê lương: “Con biết Xuân này Mẹ chờ mong con, khi thấy mai vàng nở...”. Trước đây tôi không thích bản nhạc này chút nào cả, nhưng vào thời gian, không gian này đây, qua tiếng hát của một người tù, tôi lắng nghe từng lời ca với một sự xúc động chưa từng có. Lần đầu tiên tôi cảm nhận được cái hay và giá trị của bài hát này. Đôi khi chúng ta vô tình với những sự việc chung quanh, những câu chuyện, những lời thơ, bài hát... chỉ vì không ở vào cùng hoàn cảnh, tâm sự đó mà thôi... cho đến khi chúng ta ở vào hoàn cảnh, tâm sự đó, thì mới cảm nhận được nó... Đó là tâm trạng của tôi lúc này.

Đang thả hồn theo tiếng hát bỗng có tiếng đập cửa sắt âm âm bên ngoài, rồi tiếng quát tháo thật lớn:

- Có im hết đi không thì bảo. Hay là ông lại vào quật cho một trận thì bỏ mẹ hết bây giờ.

Tất cả êm re! Tên công an trực hình như còn đứng rình một hồi nữa rồi mới bỏ đi, vì sau một lúc hấn lại đập mạnh vào cửa sắt rầm rầm một lần nữa như để đe dọa trước khi bỏ đi thật sự. Chung quanh trở lại yên tĩnh như cũ.

Không biết mấy giờ rồi, tôi hoàn toàn mất đi khái niệm thời gian ở đây, không biết giờ này vợ con và gia đình tôi đang làm gì. Nằm dài trên nền xi măng lạnh, tay vát lên trán, nỗi ưu tư lại trở về. Tôi cố xua đuổi đi những lo buồn đang ám ảnh, nhưng không thể nào được... Trong bóng tối âm thầm, tôi ngồi dậy xếp bằng, tay chắp lên ngực, thành khẩn cầu nguyện. Tôi chú tâm cầu nguyện như vậy thật lâu, lòng cảm thấy nhẹ đi rất nhiều. Ở vào hoàn cảnh khốn cùng như thế này, lời cầu nguyện quả là một liều thuốc an thần quý giá. Ngồi xếp bằng cầu nguyện được một lúc, cảm thấy mệt tôi nằm xuống trở lại, vẫn tiếp tục niệm thầm “Nam Mô Cứu Khổ Cứu Nạn Quán Thế Âm Bồ Tát” liên tục với hy vọng có thể rơi vào giấc ngủ cho đỡ phải suy nghĩ nhiều. Tôi niệm như thế không biết bao lâu vẫn không cách gì ngủ được, bỗng nghe từ xa tiếng kêu cứu thật lớn vang vọng lại:

- Báo cáo cán bộ. Phòng 3 khu FG có người bệnh nặng xin cấp cứu.

- Báo cáo cán bộ. Phòng 3 khu FG có người bệnh nặng xin cấp cứu.

Tiếng kêu cứu gào lên liên tục như vậy, vang lộng lộng trong đêm khuya nghe thật rợn người. Một luồng cảm giác lạnh lạnh cứ chạy dọc theo xương sống tôi theo mỗi tiếng kêu cấp cứu thảm thiết đó. Như một phản xạ tự nhiên, tôi ngồi bật dậy nghe ngóng... lòng thấy cảm thương thân phận của người tù nào đó đang bị bệnh và không khỏi cảm khái lây đến thân phận của chính mình! Hình như có nhiều người thay phiên nhau kêu cấp cứu, cứ dứt 1 câu lại tiếp theo 1 câu khác nối đuôi nhau liên tục, tạo thành một chuỗi tiếng kêu lan ra trong đêm vắng tưởng chừng đến vô tận... Sau khoảng hơn

30 lần kêu cứu như vậy, chắc có người đã lên đến nơi nên mọi vật im lặng trở lại. Không gian đang vang vọng tiếng kêu gào thảm thiết, bỗng dưng im lặng đột ngột, gây cho tôi một cảm giác tự nhiên bị hụt hẫng rơi vào một cõi hư vô, tịch mịch, kỳ quái nào đó không tả được...

Tôi ngồi ngòeng một hồi không nghe thấy gì nữa nên nằm xuống trở lại. Trong phòng giam tối tăm lạnh lẽo, tôi nằm co ro như một con gà bị mắc nước. Chợt nhớ Tám Tèo khi nãy gọi tôi là “Gà mới” quả thật cũng đúng quá. Đêm đó trên tầng lầu 4 khu Kiên Giam ED khám Chí Hòa, có một con Gà mới bị nhốt vào chuồng, ngơ ngáo ngáo lo sợ không biết số phận rồi sẽ ra sao!!

Chương 2 Biệt Giam 2

Mới vừa sáng sớm, nghe bên ngoài có tiếng động, tôi đã choàng ngay dậy nghe ngóng. Cả đêm hôm qua tôi thức trắng, nằm co ro với bao lo nghĩ lẫn quẩn mãi trong tâm trí, nên cảm thấy đầu nhức như búa bổ. Nhìn chung quanh phòng giam trống trải, cảm giác cô đơn lồi tôi trở về với thực tế của một tên tù khổ khổ càng làm cho tôi thấy bị đát hơn. Ngồi nhìn quanh quẩn được một lúc thì tôi nghe có tiếng mở khoá cánh cửa sắt lớn bên ngoài, không lâu sau đó có một người từ bên ngoài mở cửa gió nhìn vào hỏi:

- Anh là người mới vào đêm hôm qua phải không?

Tôi chạy vội lại phía cửa trả lời:

- Phải, tôi mới vào đêm qua.

Nhìn qua lỗ cửa gió tôi thấy gương mặt một người quen quen, nhất thời tôi không nhớ ra là đã gặp ở đâu. Người đó không nói năng hoặc hỏi gì tiếp, đóng sập cửa gió lại. Một tia chớp thoáng qua đầu, tôi nhảy vội lên song sắt phía trên cánh cửa, nhìn ra thì thấy người hỏi nãy đang bước vào dãy kiên giam bên trong, tôi kêu nhỏ:

- Anh có phải là Hồng không?

Người đó quay lại nhìn ngược lên phía trên mấy song sắt chỗ phòng tôi:

- Anh xuống ngay đi, cán bộ thấy là bị phạt bây giờ.

Tôi vẫn còn chưa chịu nhảy xuống, cố gắng hỏi tiếp:

- Anh là Hồng, Lê Viễn Hồng khoá 6/72 Thủ Đức phải không?

Người đó nhìn nhanh ra phía cửa sắt lớn phía ngoài, rồi đi ngược lại phòng tôi mở cửa gió ra:

- Nhảy xuống ngay đi, bị còng giò bây giờ. Phải, tôi là Hồng đây, anh là ai mà biết tôi?

Tôi mừng quá nhảy ngay xuống và trả lời anh ta qua lỗ cửa gió:

- Trời ơi! Tao là K. cùng khoá 6/72, ở trung đội 4 nè. Sao mà mày cũng ở đây vậy?

- K. hả?? K. nào kia?? Xin lỗi nhất thời tôi không nhớ rõ... – Anh ta vừa vỗ vỗ trán như cố gọi lại trí nhớ vừa nói – Tôi đúng là Hồng khoá 6/72 đây. Tôi bị kẹt vụ vượt biên, còn mấy tuần nữa hết hạn rồi. Còn anh bị bắt về vụ gì vậy?

Như vậy thì đúng là thằng Hồng rồi, tôi mừng quá trả lời nó:

- Anh anh, tôi tôi con mẹ gì. Tao là L.V.K. trung đội 4, ở trong ban văn nghệ của khoa mình nè. Lúc tụi bây đi chiến dịch tụi tao ở lại giữ trại và đại diện trường Thủ Đức đi phát thanh văn nghệ ở đài phát thanh Quân Đội đó, mày nhớ không? Tụi nó khép tao tội chính trị mày ơi. Nhưng tao đâu có làm cái gì đâu?

- À... À, tao nhớ ra rồi. -Anh ta đổi ngay lối xưng hô khi nhớ ra tôi – Mày là L.V.K. trong ban văn nghệ với anh Tiến văn phòng đó phải không, tao nhớ ra rồi. Đ.M. bị xê tê là kẹt rồi. Tụi nó chú ý lắm, tao không nói chuyện nhiều với mày được, mày có cần gì thì cho tao biết liền đi, có muốn nhắn gì về gia đình không thì nói cho tao biết, mấy ngày nữa thăm nuôi tao nhắn cho. Đưa tao địa chỉ nhà mày liền đi.

- Vậy hả, vậy thì đỡ quá. Mà yên tâm là tao cũng bình yên, đừng quá lo lắng. Nhờ mà nói với gia đình gọi cho tao một cái mừng nhỏ. Đêm qua muỗi cắn tao quá.

Tôi đọc kỹ địa chỉ nhà tôi cho Hồng, nó nhắm đi nhắm lại 2, 3 lần cho chắc chắn rồi bảo tôi:

- Tao đi lấy viết ghi địa chỉ liền đây. Mà yên tâm đi. Tụi cán bộ sắp lên rồi, tao phải đi đây. Được rồi, có gì giúp được tao sẽ giúp cho. Đừng leo lên song sắt giờ này nữa nghe, tụi nó bắt được là công giờ mày mút chỉ đó.

Nói xong Hồng bỏ đi ra phía ngoài. Còn lại một mình, tôi thấy mừng trong bụng, ít ra gặp người quen trong này cũng đỡ. Tuy là không vui sướng gì khi gặp bạn bè cũng bị kẹt trong này, nhưng theo tâm lý mà nói, một kẻ mới bị bắt vào như tôi, tâm trạng bàng hoàng, lo âu đủ thứ... mà gặp người quen biết giúp đỡ thì cũng an ủi lắm. Thành Hồng này, cùng khoá Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức với tôi lúc trước, nó ở trung đội 3, còn tôi thuộc trung đội 4, tuy không chơi thân với nhau, nhưng anh em cùng khoá một thời gian dài trong quân trường nên tất cả đều biết nhau và coi như là anh em với nhau cả.

Tôi ngồi được một lát thì Hồng mở cửa gió ra, nói nhanh:

- Tao đã ghi địa chỉ của mày rồi. Mà yên chí đi, tao sẽ nhắn về gia đình mày cho. Bây giờ tao phải đi làm, chút trưa phát cơm, tao sẽ mang cho mày vài thứ cần thiết trong này. Mày có hút thuốc phải không? Tao sẽ mang thuốc rê cho mày.

Nói xong không đợi tôi kịp trả lời, nó đóng vội cửa gió lại rồi hối hả bỏ đi ngay.

Tôi ngồi suy nghĩ vẫn vơ khoảng nửa tiếng sau, thì bỗng có một tên công an mở cửa phòng ra bảo tôi ôm hết đồ đạc đi theo hắn. Tôi than thầm trong bụng: “Chết cha, bị chuyển đi nơi khác rồi, không biết thằng Hồng biết không?” Khi đi ra ngoài, tôi ngó dáo dác để ý tìm xem Hồng có đứng xó rợ đâu đó không, nhưng không thấy nó đâu cả. Tôi được dẫn xuống cầu thang xoắn ốc giữa tầng 2 và 3. Nơi đây có 3 buồng giam chụm lại như một hình chữ U ngược. Nhớ lại lời của Tám Tèo nói đêm qua, tôi rầu thúi ruột: “Chết mẹ! Mình bị nhốt Biệt Giam rồi”. Tên công an mở cửa buồng giam chính giữa có in một số 2 ngay trên cửa, bảo tôi bước vào rồi không nói thêm tiếng nào, khoá cửa bỏ đi mất.

Cái cảm giác đầu tiên của tôi là thất vọng ê chề! Dù trong bụng biết là bị chuyển đến



một chỗ khác nhưng tôi vẫn cứ hy vọng là tên công an này dẫn đi điều tra và như vậy là tôi sẽ có dịp minh oan cho mình, nhưng ai dè đâu hắn lại dẫn tôi đến nhốt vào biệt giam 2 này. Đây là một buồng giam nhỏ xíu hình chữ nhật. Bề sâu từ cửa ra vào đến sát vách tường bên trong chưa đầy 1 mét, bề dài căn phòng khoảng 2 mét, trần cao khoảng 2 mét rưỡi. Đứng trong buồng giam này, tôi không khỏi có cái cảm nghĩ so sánh với một con dế đang bị nhốt trong một cái hộp diêm quẹt nhỏ xíu. Chật chội đến độ loay hoay hoài cũng chỉ thấy mình gần như dậm chân tại một chỗ. Mà thật đúng là như vậy! Trong cái biệt giam nhỏ này, mọi cử động đều trở thành rất lúng túng, khó khăn. Cử loay hoay tới lui cũng chỉ thấy như đứng tại một chỗ thôi. Cái xách tay tôi đang cầm bỗng dựng trở thành một vật dư thừa, công kênh, choáng mắt đi một phần trong không gian vốn dĩ đã nhỏ hẹp này.

Phía trên cánh cửa ra vào có một bóng đèn nhỏ được đặt lõm vào trong tường xi măng, bên ngoài là một hàng song sắt khá chắc chắn ngăn lại, có lẽ để tránh cho tù nhân có thể gỡ bóng đèn ra đập vỡ dùng vào việc tự tử chẳng? Nền xi măng thì đầy bụi bặm, trong góc bên

phải có một cái xô nhựa nhỏ dùng cho việc tiểu tiện. Tuốt phía trên cao của vách tường sau, ngay chính giữa là một khung trống bề dài khoảng 6 tấc, bề ngang khoảng 3 tấc với những song sắt dựng đứng song song, được quấn đầy bụi nhùi kẽm gai bít bùng để tránh tù có thể leo lên đó... phá song sắt. Từ dưới nhìn lên khoảng trống có song sắt quấn bụi nhùi kẽm gai bên trên, tôi chỉ có thể nhìn thấy một góc xéo nhỏ mờ mờ khoảng trời bên ngoài mà thôi!

Chán nản đến cùng cực, tôi ngồi phệt xuống nền xi măng như một kẻ không hồn. Dựa lưng sát vào tường, hai chân duỗi thẳng ra là mấy đầu ngón chân của tôi đã chạm tới cánh cửa ra vào rồi. Tôi nhắm mắt lại, cảm thấy tuyệt vọng vô cùng. Không biết gia đình tôi đem qua thế nào. Chắc chắn là Má và vợ tôi cũng mất ngủ cả đêm qua lo lắng cho tôi!! Còn hai đứa con không biết ra sao?? Nhớ chúng nó quá đi thôi. Càng nghĩ càng thấy tội nghiệp cho hai con của tôi. Đứa con trai vừa sinh ra là tôi bị đi tù cải tạo, ở nhà với Mẹ thiếu thốn đủ thứ, đến khi tôi về thì nó cũng không hưởng được sung sướng gì. Sau đó thì tôi cứ dặt nó đi vượt biên theo tôi hết lần này đến lần khác và thất bại đủ 9 lần, chịu biết bao nhiêu gian truân khó khăn, lại còn bị vào tù với tôi trong lần vượt biên thất bại đầu tiên nữa chứ! Con gái tôi thì ra đời trong một hoàn cảnh túng thiếu đủ thứ, đôi khi không đủ sữa cho nó, vợ tôi phải lấy nước cháo loãng pha đường cho nó bú... chưa tròn 2 tuổi thì lần này tôi lại bị bắt vào Chí Hòa!!

Còn vợ tôi, vừa mới lớn, tuổi đời còn quá trẻ là đã lập gia đình với tôi, vợ chồng son chưa hưởng bao nhiêu hạnh phúc, lại trong thời chiến nên chẳng mấy khi chúng tôi được gần nhau... Sau 1975 thì lại phải gạt lệ tiễn chồng đi tù cải tạo, bao năm ôm con dại, phải vật lộn với sinh kế hàng ngày lại còn phải chiu lặn lội nuôi chồng bị đày ải nơi rừng sâu... đến khi tôi được thả về, niềm vui đoàn tụ chưa được bao lâu, tôi lại đành lòng dẫn đứa con trai tìm cách vượt biên bỏ vợ và con gái nhỏ ở lại. Chắc chắn là vợ tôi đau lòng lắm, vậy mà vẫn nén đau buồn, vẫn khuyến khích cho tôi dẫn con đi để mong cho tương lai tôi và con được tốt đẹp hơn... rất cuộc qua bao chuyến vượt biên cũng chẳng thành... rồi lần này không biết nạn tai gì mà lại vướng vào Chí Hòa, vợ chồng con cái bị chia lìa nữa... Với tội danh chính trị này không biết bao giờ chúng tôi mới xum họp được đây?... Tôi nhắm mắt lại, lòng cảm thấy ảm đạm và nhớ thương vợ con không tả được, càng nghĩ càng thấy số phận của mình sao quá thâm trầm...

Ngồi than thân trách phận một hồi, dần dần tôi cũng trở về với thực tế. Nhìn chung quanh không gian nhỏ hẹp của căn biệt giam mà không khỏi ngao ngán. Không biết tôi phải ở nơi đây bao lâu. Nhìn lên phía trên cửa, ngọn đèn 40 watt trên cao tỏa đều một ánh sáng vàng vọt nhưng cũng đủ soi sáng khắp căn phòng bé nhỏ. Trên tường chỉ chút đây chừ do những tù nhân trước viết lên. Tôi tò mò đọc hết những câu viết trên vách. Đa số toàn là những lời thương vợ, nhớ con, nhớ người yêu... hoặc là thương nhớ Cha Mẹ, nói lên tâm trạng của người tù lúc đó, ngoài ra còn có những câu kinh, những lời cầu nguyện của các tôn giáo khác nhau. Trong đó có một câu khiến tôi chú ý và nhớ mãi không bao giờ quên, nguyên văn như sau:

“Chúng tôi bị tội hình sự, tội tử hình. Từ Đại Lợi chuyển về. Xin các anh hãy cầu nguyện cho chúng tôi. Chúng tôi sẽ phù hộ cho các anh.”

Bên dưới không đề tên, chữ ký hoặc ngày tháng gì cả. Đọc xong câu đó, tự nhiên tôi thấy lạnh hết xương sống, một cảm giác rờn rợn lan ra khắp người. Không một chút chân chừ, tôi vội quỳ ngay xuống cầu nguyện liền. Không biết có mấy người bị nhốt vào chỗ biệt giam nhỏ hẹp này lúc bấy giờ mà xưng là “Chúng tôi”. Nhưng tôi không cần biết, tôi cũng không cần biết những người đó gây ra tội hình sự gì mà bị án tử hình. Tôi chỉ biết những người này là những người đã từng ở trong biệt giam này như tôi bây giờ. Chắc chắn là họ đã có những giây phút sợ hãi, lo lắng, sầu khổ, thương nhớ người thân như tôi giờ này đây. Tôi còn có hy vọng về để gặp lại gia đình vợ con tôi, nhưng với họ lúc bấy giờ khi biết mình bị kết án tử hình, bị chuyển về đây chờ lãnh án thì tâm trạng của họ còn tuyệt vọng, còn đáng thương biết đến chừng nào nữa. Giờ phút này, không

biết họ còn sống trên đời hay đã chết rồi...Tôi quỳ xuống cầu nguyện cho họ với một lòng thành khẩn chưa từng có. Tôi cũng không quên khẩn cầu, nếu như họ chẳng may đã chết rồi thì xin phù hộ cho tôi, một kẻ không may sa vào vòng tù tội như họ trước đây, sớm được tai qua nạn khỏi.

Tôi ngồi phệt xuống nền biệt giam, đầu óc cứ bị ám ảnh về câu viết của mấy người tử tù đã viết trên vách mà không khỏi liên tưởng đến hoàn cảnh hiện tại của mình. Một lúc thật lâu sau, tôi bình tĩnh trở lại, tự an ủi là số mình từ trước đến giờ luôn luôn "tiền hung hậu kiết" mọi chuyện tuy hung hiểm lúc ban đầu, nhưng từ từ sẽ có ơn trên phù hộ và trở thành tốt đẹp cả thôi. Nghĩ như vậy nên tôi bắt đầu ngồi xuống xếp bằng, nhắm mắt lại và cầu nguyện tiếp... Nhưng lúc lâm vào cảnh đau khổ cùng cực không còn lối thoát, con người quả thật nhỏ nhoi và gần như chỉ biết bám víu vào Thượng Đế. Những lúc như thế, niềm tin tôn giáo lại đẩy lên một cách thật mãnh liệt, nhờ thế con người mới có nơi nương tựa và sự an ủi để chống chọi với nghịch cảnh. Chưa bao giờ tôi sám hối và cầu nguyện chân thành đến như vậy. Lòng tin tưởng Phật Trời sẽ nghe được lời cầu nguyện của tôi, sẽ cứu giúp tôi thoát khỏi chốn khổ cực này... Niềm tin đó giúp tôi thanh thản lại được rất nhiều.

Sau đó tôi bắt đầu vén xếp để có thể ngả lưng nằm, dù muốn dù không thì tôi cũng sẽ ở nơi đây một thời gian, chưa biết đến bao giờ. Tôi phải cố thích nghi với hoàn cảnh, tự cổ vũ tinh thần mình: "Cố gắng lên K., cố gắng lên. Mọi chuyện rồi sẽ qua đi thôi. Cố gắng lên, than vãn hoài cũng chẳng lợi lộc gì đâu...". Tôi loay hoay cố tìm một chuyện gì đó làm để tránh khỏi phải suy nghĩ nhiều nữa. Nền phòng đầy bụi, không có gì để quét hết, tôi lục trong túi xách ra, thấy ổ bánh mì thịt em gái tôi mua đêm qua còn y nguyên. Tôi lấy ra chăm rãi ăn rồi lấy mảnh giấy báo gói bánh mì vừa quét sơ sịa vừa hà hơi thổi mạnh mấy chỗ bụi bặm nhiều cho nó tấp vào trong một góc, rồi ngả lưng nằm đợi xuống. Thấy khát nước và hơi mệt vì cả đêm qua tôi không ngủ được chút nào cả.

Đang nằm miên man suy tưởng rơi vào giấc ngủ vì mệt, bỗng nghe lạch cạch bên ngoài cửa, một người mở lỗ cửa gió nhìn vào trong hỏi:

- Anh mới được chuyển xuống đây sáng nay phải không?

Tôi ngồi bật dậy thật nhanh:

- Phải. Tôi mới chuyển xuống đây hồi sáng sớm.

Người đó không nói thêm gì cả, lóc cóc mở cánh cửa lớn ra. Tôi tưởng đó là công an, nhưng không phải. Người này mặc áo sơ mi ngắn tay và quần đùi, trông có vẻ cũng là một tù nhân như tôi, trên tay cầm xâu chìa khoá lớn và một chiếc chiếu nhỏ:

- Đây là chiếu của anh, để hết đồ đạc ra tạm ngoài cửa rồi đi lấy nước vô rửa phòng sạch sẽ đi.

Thấy tôi còn đang ngỡ ngác, anh ta hỏi:

- Nhanh lên đi, cán bộ đứng ở dưới chờ kìa.

Tôi bước ra khỏi phòng, lúng túng chưa rõ mình sẽ phải làm gì? Liếc nhanh xuống cầu thang của tầng 2 thì thấy một tên công an đang đứng nhìn chúng tôi lom lom.

Người vừa mở cửa buồng giam bảo tôi:

- Anh đi theo tôi, không được nói chuyện, quan hệ với ai nghe chưa?

Anh ta dẫn tôi đi xuống tầng 2 và quẹo vào khu Kiên Giam tương tự như khu Kiên Giam trên tầng 4 đêm hôm qua. Đi tới cuối dãy thì thấy một hồ đầy nước thật lớn bằng xi măng được xây dính sát vào với bức tường lớn cuối dãy. Chỉ vào một cái xô nhựa và cây chổi tre dựng gần đó, anh ta bảo tôi:

- Anh múc nước và lấy chổi đi lên rửa phòng lẹ đi.

Tên công an đứng ngay đầu khu Kiên Giam khá xa với chúng tôi đang lơ đãng nhìn ra ngoài, không chú ý gì tới chúng tôi bên trong này cả. Tôi bụm hai tay hứng nước từ trong vòi ra uống ngon lành vì cả đêm đến giờ tôi khát quá:

- Anh cũng là tù ở đây hả? Anh bị tội gì vậy? -Tôi hỏi.

- Tôi cũng là tù thôi, tội vượt biên, ra lao động. Đừng nói chuyện, cán bộ bắt gặp anh nói chuyện thì phạt anh bây giờ. Rồi anh làm bộ lớn tiếng thúc dục tôi, cốt để cho tên công an đó nghe:

- Lẹ lên đi. Tôi còn nhiều chuyện phải làm lắm.

Sau khi múc đầy một xô nước, lấy cây chổi tre, tôi đi trở lên Biệt Giam 2. Anh chàng lao động đi kể bên, nói nhỏ vừa đủ cho tôi nghe:

- Anh rửa phòng sạch sẽ đi, cán bộ trực bữa nay là cán bộ dễ nhất ở đây đó, tôi sẽ xin cho anh tắm luôn, chứ nếu không cả tuần chưa chắc anh được tắm đâu.

Rồi anh lại làm bộ nói lớn:

- Rửa cho sạch đi nghe, anh hên lắm mới gặp cán bộ Lợi trực bữa nay đó.

Sau khi đổ nước lên nền, tôi dùng chổi tre chà rửa kỹ lưỡng. Không biết cái nền biệt giam này đã bao lâu không có người chà rửa rồi, tôi lấy chổi quét qua lại và dùng bàn chân chà sát nhiều lần, nước trên nền ra màu đen thui như có ai đó vừa đổ mực vào. Chẳng có nùi giẻ để lau khô, tôi dùng chổi quét nước bắn trên nền ra ngoài cửa cho nó chảy thoát ra một lỗ thoát nước nhỏ trong góc, rồi đổ nước trong xô ra chà rửa nền phòng tiếp... làm 3, 4 lần như vậy mới có vẻ tương đối sạch.

Tên công an Lợi đang đứng dưới tầng 2 bỗng nói với anh chàng lao động:

- Tiến. Anh đứng đó trông chừng, tôi đi xuống dưới một chút nhé.

Anh chàng lao động Tiến lên tiếng với tên cán bộ công an:

- Cán bộ Lợi. Anh này nằm trên nền đất cả đêm qua người dính đầy bụi đất, tôi cho anh đi tắm nghe?

- Ủ, anh muốn làm gì thì làm, xong nhớ khoá cửa lại cẩn thận đấy nhé.

Nói xong hần bỏ đi xuống tầng dưới.

- Vậy là anh hên lắm đó. Rửa nền nhà lẹ đi rồi đi tắm.

Thấy tôi còn loay hoay hoài với cái xách tay và chiếc chiếu, không biết để đâu. Anh ta bước đến vừa cười vừa giơ tay lấy mấy món đồ đó trên tay tôi:

- Anh là tù “con so” phải không? Thấy cái tướng lớ ngớ của anh là biết liền. Bỏ đại mấy thứ này ở ngoài này đâu có ai thèm lấy của anh đâu mà sợ.

Tôi biết anh đùa nên cũng cười cười:

- “Con so” là ớn tới óc rồi, ai mà ham làm “con rạ” mấy cái vụ tù đây này chứ.

Thấy chỉ còn có hai đứa, tôi lân la hỏi thăm anh ta:

- Anh Tiến cho tôi hỏi một chút nghe. Anh biết anh Hồng lao động trên tầng 4 không?

- Anh mới vô làm sao mà biết anh Hồng?

- Hồi sáng sớm này tôi còn ở trên tầng 4, đã có gặp anh Hồng. Tôi với Hồng là bạn ngoài đời. Tôi bị chuyển xuống đây, anh Hồng chắc không biết. Xin anh giúp dùm, nếu có gặp anh Hồng làm ơn nói dùm là tôi ở dưới đây.

- Vậy hả. Ủ, nếu chút nữa gặp anh ta, tôi nói dùm cho.

- Anh có biết tôi nằm đây chừng nào mới được kê đi điều tra không?

- Cái đó làm sao tôi biết được. Ở đây không có gọi là điều tra mà gọi là đi “làm việc”, thông thường khoảng một, hai tuần sau thì cán bộ chấp pháp sẽ gọi lên đi “làm việc” lần đầu. Đi làm việc nhiều hay ít cũng còn tùy theo “vụ” nặng hay nhẹ, vụ có bao nhiêu người dính líu... Anh tội “xê tê” hả?

Đây là lần thứ ba tôi nghe đến chữ “Xê tê” này, nhưng cũng không có gì khó đoán ra nghĩa của nó, nhất là trong trường hợp này:

- Phải, tôi bị ghép tội chính trị, nhưng mà tôi có làm cái gì đâu? Không biết tại sao bị bắt vào đây. – Tôi lại rầu rĩ chống chế.

- Thôi đi tắm lẹ lên đi, cán bộ lên đổi ý bất thành linh bây giờ.

Lúc đó ở bên biệt giam 1 bên tay phải, có tiếng nói qua chỗ lỗ gió:

- Anh Tiến ơi, cho xin miếng lữa hút thuốc đi.

À! Như vậy là tôi có “hàng xóm” ở đây trước tôi rồi, không biết biệt giam 3 bên trái có ai ở không mà thấy im lìm quá. Anh chàng lao động tên Tiến ngoáy lại quan sát phía

từng dưới, khi chắc chắn không có người, anh ta mới nhất cái chốt bên ngoài mở cửa gió biệt giam 1 và móc trong túi ra một cái quạt gas nhựa, mồi lửa cho người bên trong biệt giam 1 xong đóng lỗ gió lại ngay. Tôi chỉ kịp thoáng thấy một phần gương mặt một người đàn ông trong đó vừa chìa điều thuốc ra mồi lửa, mắt vừa liếc nhanh nhìn tôi, chắc anh ta cũng muốn nhìn xem gương mặt “hàng xóm” mình như thế nào. Mồi lửa cho người trong biệt giam 1 xong, Tiến hỏi tôi:

- Thôi đi tắm lệ lên đi cha nội, tôi còn nhiều chuyện phải làm lắm.

Tôi mở xách tay lấy khăn và quần đùi cùng bàn chải, kem đánh răng, xô vội đôi dép sa-pô lạch bạch đi theo Tiến trở xuống khu Kiên Giam tắm rửa. Thấy cửa phòng Kiên giam số 7 sát bên bồn nước đang mở toang, phòng trống không có ai, nhìn thấy có một bàn cầu tiêu trong đó, tôi xin anh chàng Tiến cho tôi được vào đi tiêu, chứ chút nữa lên lại biệt giam sẽ khó khăn cho tôi vô cùng. Anh chàng Tiến lao động nhăn nhó cầu nhàu:

- Anh được voi rồi cứ đòi tiên hoài. Tôi còn nhiều chuyện phải làm lắm, và lại cán bộ mà thấy tôi dễ dãi cho mấy anh, họ sẽ la tôi chớ bộ giỡn chơi sao.

Tuy cầu nhàu thế nhưng cuối cùng anh ta cũng đồng ý cho tôi vào Kiên giam 7 đi vệ sinh sau khi nhắc thông một câu:

- Lệ lên đi cha nội. Anh mà làm cho tôi bị la là không có lần thứ hai đâu đó nghe.

Tôi cảm ơn anh và chạy ngay vào Kiên Giam 7 đi làm vệ sinh cá nhân. Những sinh hoạt bình thường mỗi ngày, những nhu cầu tối thiểu của tôi từ nay sẽ bị hạn chế tối đa, kể cả việc tiêu tiểu cũng sẽ trở thành một khó khăn cho tôi từ bây giờ, cho nên có cơ hội thì giải quyết thoải mái được lúc nào hay lúc đó.

(Sau này mỗi khi có dịp nhớ lại, tôi không khỏi nín cười cho khoảng thời gian trong đời này của tôi. Được cho phép đi tiêu ở một cầu tiêu coi như là thoải mái lắm rồi, mà lại đi xin điều đó ở một anh tù lao động tốt bụng cho phép mới là tận cùng chứ).

Khi trên đường trở về biệt giam, tôi hỏi Tiến:

- Ở đây có thể gọi mua chút gì được không? Tôi cần một cái ca hoặc một bình nhựa đựng nước uống, anh có thể giúp dùm được không? Tôi biết hỏi này giờ anh đã giúp tôi nhiều, nhưng anh thông cảm, tôi mới bị bắt vào đêm qua, còn thiếu thốn đủ thứ, và lại cũng chưa biết luật lệ sinh hoạt ở đây ra sao, nên có gì mong anh giúp đỡ dùm...

Tiến nhẹ giọng:

- Không có gì đâu, không phải riêng anh, mà đối với ai tôi cũng như vậy cả. Nếu có thể giúp gì được cho anh em là tôi giúp liền, cùng cảnh tù tội với nhau mà. Nhưng các anh cũng phải hiểu cho tôi, ra đây làm lao động dưới sự giám sát của cán bộ, chứ đâu phải muốn làm gì thì làm đâu. Ở đây hạn chế việc mua bán lắm, mỗi tháng một lần chỉ được mua thêm tương, cháo, thuốc rê chút đỉnh thôi... chút nữa đây, tôi sẽ xuống kho lạnh cho anh ca, muông nhựa... tôi sẽ kiếm cho anh thêm một bình nhựa để đựng nước uống, như vậy được chưa? – Anh vừa nói vừa cười.

Khi gần ra khỏi khu Kiên Giam, chợt nhớ ra một chuyện tôi hỏi anh liền:

- Anh Tiến cho tôi hỏi thêm câu này. Làm sao tôi nhắn cho người nhà biết tôi bị bắt chỗ này để người nhà có thể thăm nuôi tôi??

- Cái này thì hơi kẹt à nghen. Nếu người nhà của anh lanh lợi thì có thể hỏi thăm ở Công An Thành Phố... Nếu biết được anh ở đây thì ngay đầu tháng có thể thăm nuôi anh được rồi, nhưng còn trong vòng “làm việc” với chấp pháp thì chỉ được gửi quà thôi, chưa cho gặp mặt.

Nghe anh ta nói vậy tôi thấy rầu trong bụng quá. Gia đình tôi chắc là chưa biết tôi bị nhốt ở đây đâu. Tôi chỉ còn hy vọng mấy ngày nữa thẳng Hồng sẽ nhớ mà nhắn về nhà dùm tôi như lời nó nói thôi. Vừa đi vừa suy nghĩ lo buồn trong bụng, tiếng anh Tiến lao động lôi tôi trở về thực tế:

- Lên nằm lại đi, đừng lo nghĩ nhiều. Cần gì thì cho tôi biết, giúp được gì thì tôi giúp cho nhưng cẩn thận đừng để cán bộ bắt gặp nghe.

Tôi cảm ơn anh và cảm thấy anh Tiến này là người tốt đó chứ. Trong hoàn cảnh tù tội, khó khăn, anh đối xử với những người tù khác như vậy là tốt lắm rồi. Trước đây khi còn trong tù cải tạo, tôi đã chứng kiến và từng bị mấy thằng “ăn ten” ra làm việc gần các cán bộ quản giáo, chỉ vì chút lợi lộc nhỏ, muốn lấy điểm nên cam tâm dâm thọt với cán bộ quản giáo hà hiếp làm hại anh em đồng cảnh ngộ thê thảm!! So với anh Tiến lao động này, mấy thằng “ăn ten” đó quả thật đáng khinh bỉ! Vì thế tuy chỉ mới lần đầu biết anh Tiến nhưng tôi đã có hảo cảm ngay với anh.

Tôi đi theo anh trở lên lại biệt giam 2, bên trong còn ướt mem. Anh chuyền cho tôi chiếc chiếu nhỏ và cái xách tay còn đang dựa vào một chỗ khô ráo bên ngoài rồi cười chọc tôi:

- Ráng chịu khó lấy cái chiếu quạt trên nền cho mau khô đi nghe. Đứng hát mấy bản thương Cha Mẹ, nhớ vợ con chừng vài chục lần là nền phòng khô liền chứ gì. Anh có muốn hút thuốc không, tôi mời lửa cho. Chút nữa tôi trở lại mang ca muống nhựa cho anh.

Anh ta bật quạt mỗi thuốc cho tôi rồi khoá cửa biệt giam lại, đóng cả lỗ gió trên cửa, nhưng hình như anh cố tình không gài chốt bên ngoài nên tôi thấy nó còn mở hé hé, nhờ thế tôi có thể ghé mắt nhìn xuống cầu thang và thấy được một khoảng cửa tầng hai bên dưới rõ ràng. Như vậy cũng còn đỡ hơn là chẳng nhìn thấy được gì. Dùng chiếc chiếu quạt trên nền biệt giam một lúc thật lâu, nền phòng khô dần và đã có thể trải chiếc chiếu lên nền phòng được rồi. Tôi lấy hết đồ trong xách tay ra sắp xếp cho gọn ghẽ, rồi bỏ lại vào túi xách hai quần tây dài, hai áo sơ mi, 3 quần xà lỏn, một khăn tắm và một khăn lau mặt nhỏ. Sau đó dùng xách tay kê làm gối. Còn lại đôi dép sa pô tôi đặt vào một góc phía trên đầu chỗ nằm. Lấy kem, bàn chải đánh răng, cục xà phòng tắm, gói thuốc lá Hoa Mai và hộp diêm quạt đặt gọn vào trong lòng đôi dép sa pô. Đó là tất cả “gia sản” của tôi hiện giờ.

Ngã người nằm trên chiếc chiếu nhỏ tôi cảm thấy dễ chịu hơn lúc sáng này rất nhiều. Nền phòng vừa rửa ráy xong nên không khí có vẻ mát hơn lúc trước. Có thể nằm duỗi chân thoải mái, nhất là mới vừa tắm rửa xong, tinh thần tôi nhờ thế cũng bớt bị quan hơn trước. Ở dưới tầng lầu 2 đã nghe có tiếng nói chuyện xôn xao. Tôi chòang dậy ghé mắt qua kẽ hở đóng không kín của cửa gió, nhìn xuống dưới thì thấy tên công an Lợi hồi nãy đang lảng xãng chỉ trở mấy người lao động đi làm việc. Đứng xem mãi cũng chán, nằm xuống suy nghĩ lung tung một hồi tôi thiếp vào giấc ngủ hồi nào không biết. Bỗng có tiếng mở khoá cửa làm tôi giật mình thức dậy, anh chàng Tiến lao động mở cửa ra bảo tôi:

- Đi ra lãnh cơm.

Tôi bước theo anh xuống tầng 2, ngay chính giữa có đặt một thùng cơm và một thùng canh rau muống thật to. Anh đưa cho tôi 2 ca, muống nhựa và một bình nhựa loại dung tích hai lít:

- Một cái đựng cơm, một cái đựng canh, còn bình này đựng nước uống. Anh đi theo tôi vào trong này lấy nước uống rồi chạy ra lấy cơm, lẹ lên đi.

Sau khi lấy nước uống, nhận cơm, canh xong, Tiến dẫn tôi trở lại biệt giam, trước khi khoá cửa lại, anh còn giỡn với tôi:

- Bữa cơm tù đầu tiên nhớ đời đó. Ráng ăn nghe. Sẽ còn dài dài.

Tôi chỉ biết méo mó cười trừ.

Anh ta mời cho tôi điều thuốc rồi khoá cửa lại. Tôi nhìn hai ca cơm, canh mà không khỏi ngao ngán. Cơm thì vừa nhão nhẹt vừa sũng... Còn canh thì gọi là canh cho có vẻ vậy thôi, thật ra chỉ là mấy cọng rau muống già còn nguyên cả gốc rễ, với một ít nước màu xanh sậm đen mặn chát. Tôi thử múc một tí ăn thử thì không thể nào nuốt vô. Không phải tôi chê cơm canh này. Tôi đã từng ở vào những hoàn cảnh thiếu thốn hơn như vậy nữa khi còn trong tù cải tạo. Có những lúc đói đến độ đêm nằm chỉ tưởng tượng nếu được ăn một chén cơm với muối hột chắc tôi cũng cảm thấy rất ngon rồi...

Còn bây giờ giữa sự thiếu thốn, khó khăn... có một cái gì uất nghẹn làm tôi không nuốt vô được. Cái cảm giác oan ức, bị bắt ép vào đây để phải nhận lấy sự thiếu thốn, khổ sở này... thay vì giờ này tôi có thể ở bên ngoài ăn uống với gia đình, hít thở không khí tự do... cảm giác đó làm tôi chán nản cùng cực và uất nghẹn lên tận cổ, bảo sao tôi có thể nuốt trôi thêm được nữa. Tôi đẩy hai ca cơm, canh vào trong một góc rồi ngồi hút thuốc mà lòng buồn không tả nổi.

Buổi phát cơm chiều cũng giống y như vậy. Cũng chỉ có cơm vừa sống vừa nhão và canh rau muống cọng già ngắt lẫn nước đen thui. Tôi còn nguyên phần cơm buổi trưa nên từ chối không nhận cơm chiều, chỉ xin mỗi lửa rồi lủi thủi đi vào phòng. Anh Tiến đứng nhìn tôi ngần ngừ vài giây như muốn nói gì đó rồi chỉ lắc đầu khoá cửa lại. Ngồi hút thuốc phà khói bay bay toả ra khắp phòng biệt giam gây cho tôi cảm giác an ủi, ấm áp hơn. Một mình trong gian phòng nhỏ hẹp, nỗi cô đơn ập về làm tôi thấy những hơi thuốc vào lúc này như là một cái gì gần gũi và cần thiết hơn cả ăn uống. Đầu óc hoàn toàn trống rỗng, tôi không dám nghĩ nhiều, chỉ tập trung tâm trí vào những hơi thuốc ấm áp, nhìn làn khói toả nhẹ khắp phòng như nhìn những hạnh phúc ngắn ngủi mong manh tan dần... tan dần ra khỏi tầm tay của mình.

Sau buổi cơm chiều được một lúc, hình như đã hết giờ làm việc, tôi nhìn qua lỗ cửa gió thấy hai tên cán bộ công an lừa hết mấy người tù lao động vào khu tập thể, khoá cánh cửa sắt thật lớn rồi đi mất. Mọi vật chung quanh trở lại yên tĩnh. Tôi nằm xuống nhìn lên trần biệt giam mà tâm trí bay dạt tận chốn nào... cứ suy nghĩ hết chuyện này tới chuyện khác... cuối cùng tôi tự nhủ thầm: Không thể nằm hoai như vậy được, phải làm một cái gì đó để đầu óc tránh suy nghĩ.

Tôi nhớ trước đây đã có đọc tác phẩm “Papillon, Người Tù Khổ Sai” của Henri Charriere, có đoạn ông ta kể đã từng ở trong một phòng biệt giam nhỏ xíu, nhưng hình như trong truyện ông viết, từ vách tường bên này, ông ta có thể bước 5 hoặc 7 bước gì đó tôi không nhớ rõ, thì mặt sẽ đối diện sát với tường bên kia. Như vậy phòng của ông ở cũng còn lớn hơn cái biệt giam 2 chết tiệt này. Với chiều dài của biệt giam 2, tôi chỉ có thể đứng sát một bên vách và bước đúng 3 bước rưỡi hoặc 4 bước ngắn là gương mặt đã gần như chạm sát lên vách tường bên kia rồi. Xem ra chỗ Papillon đã ở trước đây còn rộng rãi hơn biệt giam 2 này nhiều. (Sau này khi xem phim “Papillon Người Tù Khổ Sai”, do tài tử Steve McQueen đóng, khi anh đếm bước đi trong biệt giam, anh ta đếm đúng 9 bước mới tới sát bờ tường bên kia).

Nhớ lại câu chuyện của Henri Charriere đã kể trong tác phẩm “Papillon” nổi tiếng của ông, tôi ngồi dậy bắt chước ông ta bước tới bước lui những bước ngắn đều đặn... vừa bước vừa đếm nhẩm 1,2,3,4... gương mặt đã đối diện sát ngay vào bờ tường bên kia, xong quay lại vừa bước vừa đếm 1,2,3,4 mặt lại đối diện với bức tường bên này... quay lại tiếp tục đếm bước 1,2,3,4... Tôi thấy phương pháp này giúp tôi tập trung vào những bước đi và nhờ thế không phải suy nghĩ nhiều... Tôi tự nhủ, phải thích nghi hoàn cảnh ở đây... mới chỉ có một ngày, mình sẽ còn ở đây dài dài chưa biết đến bao lâu, vậy thì phải làm một cái gì đó để qua thời giờ và tránh bị ức chế tâm lý quá...

Tôi bước tới, bước lui như vậy thật chậm rãi và tập trung hết tâm trí vào mỗi bước đếm... cứ như vậy không biết được bao lâu, bỗng nghe có tiếng người gọi:

- Ê biệt giam 2, biệt giam 2. Có nghe tôi không?

Tôi dừng lại nghe ngóng. Tiếng gọi lại nổi lên:

- Biệt giam 2, tôi ở bên biệt giam 1 nè. Anh có nghe tôi không?

Tôi lật đật trả lời lớn:

- Nghe, nghe. Có gì không?

- Anh đừng la lớn quá. Ra chỗ cửa gió nói chuyện đi, hồi chiều lãnh cơm đi vào tôi thấy cửa gió bên anh không có gài đó. Tôi vội đứng dậy lấy tay đẩy cửa gió ra. Quả nhiên anh chàng Tiến lao động đã không cài chốt lại. Tôi cảm nhận ngay được không

khí mát bên ngoài thông vào qua lỗ cửa gió nhỏ xíu này, nhờ vậy cũng đỡ nóng nực phần nào.

Nhìn qua phía biệt giam 1, cửa gió bên đó đã bị gài chặt bên ngoài.

- Biệt giam 2, anh phải quan sát xuống phía dưới lầu, khi có động tĩnh gì thì lên tiếng báo động liền nghe. Nếu không tụi nó đi lên bắt tui, bị còng giò lẳng nhách đó.

Đang buồn, có người nói chuyện lúc này cũng là một an ủi lớn, nên tôi không còn sợ bị bắt gặp, bị phạt gì nữa. Tôi trả lời anh ta:

- Được rồi. Nếu nghe động tĩnh gì thì tôi sẽ ho lên báo cho anh biết.

- Anh cẩn thận cho anh đó, vì ở dưới đi lên là thấy anh trước tiên. Và lại tụi cán bộ hay đi rình bắt lắm đó. – Người bên biệt giam 1 nhắc nhở.

- Được rồi, tôi sẽ cẩn thận.

Sau đó vừa nói chuyện với anh ta, tôi vừa nhìn chăm chú xuống dưới tầng 2.

- Anh mới bị bắt hả, bị tội gì vậy? – Người bên biệt giam 1 hỏi.

- Tôi ở Sài Gòn, mới vào đêm hôm qua. Đâu có làm gì đâu mà họ khép tôi vào tội tuyên truyền thơ ca phản cách mạng? Còn anh bị tội gì vậy.

- Tội của tui hả? Tội chống phá Đảng và Nhà Nước –Anh ta cười

- Anh ở đây lâu chưa?

- Gần 4 tháng rồi.

- Trời đất! Gần 4 tháng rồi mà họ còn nhốt anh ở biệt giam hả? –Tôi liên tưởng tới chuyện của mình mà không thể không lo âu.

Người bên kia trả lời:

- Tôi nghĩ còn trong vòng điều tra thì tui nó còn nhốt tôi ở đây. Và lại khi nhúng tay vào làm chuyện này, lỡ bị bắt rồi thì nhốt ở đâu cũng vậy thôi, tôi cũng tính là mình khó lòng về được nên cũng chẳng màng. Tới đâu thì tới. Nếu được thả về, dưới sự cai trị của Nhà Nước hiện nay thì bên ngoài chẳng qua cũng chỉ là một nhà tù lớn hơn thôi, chứ đâu phải tự do thật sự gì đâu.

Tôi thầm cảm phục qua những lời anh nói, định hỏi tên anh ta và bị dính chính trị vụ gì, nhưng nghĩ có hỏi chắc anh ta cũng không nói thật và lại cảm thấy như vậy đường đột quá nên tôi lại thôi.

Tôi hỏi sang chuyện khác:

- Biệt giam 3 có người không mà tôi nghe im lìm quá vậy.

- Có, có một chị đang ở trong đó – Anh ta gọi hơi to lên – Chị Nguyệt ơi, chị có khoẻ không? Sao thấy im ru vậy? Nhớ nhà rồi phải không?

Nghe tiếng “cách” một cái, cửa gió bên phòng biệt giam 3 mở toang ra để lộ một phần gương mặt của một người đàn bà, xuyên qua cửa gió tôi thấy gương mặt chị ta phản chiếu dưới ánh đèn vàng vọt trông tái mét và âm ỉ vô cùng. Chị trả lời:

- Cám ơn anh, tôi vẫn khoẻ? Hôm nay chúng ta lại có lán giềng mới rồi.

Tôi nghĩ thầm cả đàn bà cũng bị nhốt vào biệt giam, thì quả hết sức tàn nhẫn. Không biết người đàn bà này bị tội gì mà phải vào đây? Chúng tôi chào hỏi và đưa đẩy mấy câu xã giao, sau khi cho biết chuyện bị bắt của tôi, tôi hỏi lại chị:

- Chị bị kẹt vụ gì mà phải vào đây vậy?

Người đàn bà thở dài, hình như câu hỏi đã gợi lại những ấn ức dồn nén bấy lâu nay trong lòng... chị kể một hơi như thể muốn trút ra hết nỗi niềm cho vơi đi bớt:

- Tôi dạy học sinh trung học cấp 2. Họ bảo tôi giảng bài không đi đúng với đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước nên khép tôi vào tội phản động. Mà tôi có giảng gì phản động đâu, trong khi hăng say giảng bài tôi chỉ giảng cho học sinh một vài điều hơi ngoài lề của giáo án thôi, nhưng cũng là vô thường vô phạt cho không khí lớp học vui lên thôi. Thật ra tôi không đến nỗi bị bắt khép vào tội phản động như vậy, nhiều lắm chỉ bị viết kiểm điểm nhận lỗi rồi thôi. Nhưng vì bất mãn thái độ ban giám hiệu trường đã đối xử với tôi quá tệ mật. Họ họp cả trường lại đấu tố tôi trong cuộc họp như thể tôi là một thành phần xấu xa trong xã hội vậy. Tôi đi dạy từ trước năm 75, chưa bao giờ gặp phải

trường hợp xấu hổ, nhục nhã như thế này. Dù gì thì tôi cũng đi dạy lâu năm, tính ra thâm niên tôi vẫn hơn nhiều thầy cô khác trong trường, vậy mà họ đối xử với tôi không ra gì cả. Trong lúc quá uất ức, tức giận tôi cãi lại và bỏ ngang đi về. Ba bữa sau công an đến nhà bắt tôi, với một tội danh chưa bao giờ nghe qua trong lịch sử loài người:

“Lợi dụng phương tiện giáo dục để nhồi nhét tư tưởng phản động cho học sinh”.

Nghe mấy lời của chị Nguyệt, tôi thấy ngao ngán hết sức. Ngẫm nghĩ lại tội danh mà họ khép cho tôi chắc cũng chẳng có trong bộ luật nào trên thế giới. Tự nhiên tôi thấy thân phận của con người chúng tôi sao mà nhỏ bé quá. Chính quyền muốn bắt ai thì cứ bắt, cái gì không hợp với họ là phản động, cái gì không đi theo khuôn khổ họ đã đề ra là phản động... Riết rồi tôi cũng thấy mù mờ, không hiểu nghĩa thật sự của hai chữ phản động là gì nữa?

Tôi cũng kể cho chị Nguyệt và anh bạn mới bên biệt giam 1 nghe về trường hợp bị bắt và bị xét nhà của mình. Chúng tôi an ủi lẫn nhau và đứng nói chuyện thêm một hồi nữa thì nghe dưới khu Kiên Giam đã bắt đầu có tiếng hát hò lớn vọng lại rồi. Chị Nguyệt nói:

- Phía dưới ồn ào quá rồi, thôi nằm nghỉ chút đi, ồn ào quá tụi cán bộ có thể đi lên bắt tử đó. Thôi tôi đi nghỉ đây.

Tôi cũng thấy hơi mỏi chân nên xin kiếu từ người bên biệt giam 1 rồi nằm nghỉ, hẹn khuya khuya một chút sẽ nói chuyện tiếp.

Đêm đến, nằm một mình trong căn biệt giam nhỏ bé. Cảm giác cô đơn lại trở về một cách không mong đợi. Bên ngoài khu Kiên Giam vọng lại những tiếng hát của tù, đa số là những bài hát buồn với lời ca làm não lòng người nói lên tâm trạng cô đơn nhớ nhung... càng làm cho nỗi nhớ nhà, nhớ vợ con gia đình trong tôi quặn xót thêm lên, pha trộn với nỗi tuyệt vọng chán chường chưa từng thấy. Trước đây khi bị tù cải tạo, tôi cũng đã nhớ gia đình, nhớ vợ con rất nhiều, nhưng không cảm thấy quá cô đơn như lần này. Ít ra khi ở trong tù cải tạo, tôi còn có những bạn tù ở chung... đi vào rừng đốn cây, chặt tre hoặc đi ra ngoài trồng trọt canh tác... ít ra tôi cũng có những khoảnh khắc riêng tư giữa thiên nhiên mà không bị tù túng như lần này.

Khi tôi sắp sửa rơi vào cảm giác tuyệt vọng bi quan, thì chợt nhớ lại phương pháp đi bộ đếm bước khi này... Thế là tôi đứng ngay dậy bắt đầu tập trung đếm bước 1,2,3,4 đi tới đi lui trở lại. Tôi thầm cảm ơn ông Henri Charriere đã giúp cho tôi phương pháp hữu hiệu này, tránh cho đầu óc tôi không suy nghĩ về hiện tại nhiều, nhờ thế không bị suy sụp tinh thần. Tôi tiếp tục bước đi tới, lui như vậy có thể cũng hết 1, 2 tiếng đồng hồ chứ không ít. Nhờ tôi bước thật chậm rãi và sau khi hết 4 bước ngắn đối diện với bức tường, trong khi quay lại tôi cũng xoay mình thật chậm rãi trước khi bước tiếp, nên tôi không bị chóng mặt. Đang còn bước đi như vậy thì anh bạn bên biệt giam 1 lại gọi tôi:

- Biệt giam 2, có nghe tôi không?

Tôi bước đến lỗ gió:

- Nghe rõ. Có chuyện gì không?

- Đâu có gì. Buồn quá tính gọi anh nói chuyện đỡ buồn. Anh đang làm gì đó? Muốn hút thuốc không?

Tôi giờ gói thuốc Hoa Mai ra, chỉ còn lại mấy điếu và mấy cây diêm. Tôi mở cửa gió ra quan sát cầu thang dẫn xuống tầng 2 kỹ càng rồi trả lời:

- Có chứ, không có thuốc ở đây chắc còn buồn dữ nữa? Tôi còn được mấy điếu Hoa Mai và mấy diêm quẹt, anh có cần thuốc không?

- Tôi cũng có thuốc rê bên này rồi, lửa giữ từ chiều đến giờ vẫn còn. Anh còn mấy điếu thôi hả, vậy để tôi “đi xe” đưa thêm qua để có đủ hút hết đêm nay, ngày mai giờ phát cơm tôi sẽ chuyển thêm qua cho. Để dành mấy diêm quẹt đó lại khi thật kệt hầy dùng.

Tôi ngạc nhiên:

- Làm sao anh có thể giữ lửa từ chiều đến giờ?

Anh chàng ở biệt giam 1 cười cười:

- Tôi se “cúi” giữ lửa. Tiêu gần hết mẹ nó cái mèn rồi.

Tôi ngạc nhiên không hiểu anh nói gì, muốn hỏi tiếp. Nhưng anh nói:

- Tôi sắp sửa đi “xe” qua anh đây. Anh nằm sát xuống, nhìn sát dưới gạch cửa chờ “xe” qua thì đón bắt lấy nghe.

Tôi làm theo lời anh, chờ một lúc thì thấy một đầu thuốc lá xuất hiện ở phía ngoài cánh cửa, nhưng bị vướng khung cửa nên không chui vào gạch cửa được... Tôi lấy mấy ngón tay lòn qua khe gạch cửa kéo đầu thuốc chui vào và lấy được đầu thuốc dễ dàng. Té ra đầu thuốc được cột vào một đầu của nhiều sợi lát chiếu kết dính chặt với nhau cho thẳng và không bị gãy gập lại khi đẩy đi ra xa, rồi được đẩy qua từ dưới gạch cửa biệt giam 1 qua phòng tôi. Lại một sáng kiến độc đáo của tù trong hoàn cảnh khó khăn, khắc nghiệt như vậy.

- Tôi “xe” qua cho anh 4 đầu đó. Hút đỡ đêm nay đi. Anh gỡ thuốc ra, rồi để “xe” lại dưới gạch cửa cho tôi “chạy” về.

Quả nhiên ngoài đầu thuốc đã mồi sẵn, anh còn cột thêm 3 đầu khác dính theo mấy sợi lát. Tôi gỡ thuốc ra rồi đặt mấy cọng chiếu lại dưới gạch cửa cho anh ta kéo trở về. Sau đó tôi đứng dậy vừa hút thuốc nói chuyện với anh chàng biệt giam 1, vừa canh chừng công an qua lỗ gió. Tôi trở lại với thắc mắc khi nãy:

- Anh se “cúi” giữ lửa như thế nào? Có thể chỉ cho tôi không?

- Cũng đâu có gì khó, anh xé vải dọc theo chiều dài ra thiệt nhỏ: vải mùng, mền, quần áo gì cũng được... rồi se hay kết lại thành một giầy “cúi” dài, khi nào muốn giữ lửa thì cứ châm thuốc lá cho cháy một đầu rồi cứ để nó cháy âm ỉ như vậy, chừng nào muốn hút thuốc thì cứ việc đốt lên hút thôi, khi nào không muốn giữ lửa thì cứ tắt cái “cúi” đi... Tôi cũng học cách này từ một người tù ở bên phòng anh ở trước đây chỉ. Anh ta chuyển đi nơi khác rồi. Ở đây từ từ rồi ai cũng biết mấy chuyện này cả.

- Vậy à. Như vậy thì tôi hiểu rồi. Bên anh có nóng không? Giờ này hơi đỡ, chứ hồi trưa bên này nóng quá chịu không nổi.

Anh chàng bên biệt giam 1 cười:

- Anh bị xui mới ở biệt giam 2 đó. Phòng của anh là phòng nhỏ nhất trong 3 phòng, nên nóng lắm. Ai ở qua biệt giam 2 cũng than cả. Còn bên tôi với phòng chị Nguyệt tương đối rộng hơn bên anh. Tuy vậy buổi trưa cũng nóng thấy mẹ.

Tôi nghe nói vậy không khỏi nhủ thầm trong bụng “số mình quả xui thiệt, nè bị nhốt ngay vào phòng nhỏ nhất”.

Thấy tôi im lặng, anh hỏi sang chuyện khác:

- Anh thấy cơm Chí Hòa thế nào? Ăn được không?

- Sáng giờ nuốt không vô. Phần cơm sáng còn nguyên, buổi chiều tôi không nhận cơm.

Anh ta cười:

- Ai cũng vậy thôi. Mới vô nuốt gì nổi. Nhưng rồi từ từ cũng sẽ ăn được hết thôi.

Lúc đó chị Nguyệt bên biệt giam 3 có lẽ nằm nghe câu chuyện của chúng tôi nên chị hé cửa gió ra hỏi tôi:

- Anh mới vô chắc chưa được thăm nuôi. Tôi có muối đậu và muối xả ớt bên này, để tôi chuyền qua cho anh. Anh muốn ăn bây giờ không thì tôi đi “xe” chuyền qua cho?

- Cám ơn chị, tôi ăn không vô, rầu thú vị ruột nên cũng không thấy đói chị ạ.

- Vậy thì để mai khi lãnh cơm trưa tôi nhờ lao động chuyển cho anh nghe. Nói gì thì nói chứ cũng phải ráng ăn để sống. Tôi chỉ sợ không may bị bệnh thì chỉ khổ thân xác mình thôi. Đêm nằm nghe tiếng kêu cấp cứu có người bệnh nặng tôi sợ quá. Cứ mỗi lần nghe kêu cấp cứu là tôi bị ám ảnh không thể nào ngủ được.

Tôi cám ơn chị về chuyện cho muối đậu rồi hỏi anh chàng bên biệt giam:

- Không biết tôi nên gọi anh như thế nào cho dễ xưng hô.

Người bên biệt giam 1 trả lời:

- Gọi tôi là gì hả? Được rồi anh có thể gọi tôi là Thủ Thiêm đi. Còn anh muốn tôi gọi anh là gì? Không lẽ cứ gọi anh “biệt giam 2 ới, biệt giam 2 hời hoài?” –Anh ta lại cười, chọc tôi.

Tôi ngẫm nghĩ một chút rồi nói:

- Gọi tôi là Sáu Khổ đi, chị Nguyệt cũng gọi tôi như vậy nghe.

Có tiếng Thủ Thiêm và chị Nguyệt cùng cười:

- Chà! Không thấy rõ mặt anh ra sao chứ nghe anh lấy tên “Sáu Khổ” thì chắc là khổ dữ lắm rồi!

Chúng tôi 3 người đứng nói chuyện ở 3 phòng, trong khi khu Kiên Giam có vẻ rất nhộn nhịp, từ khu Biệt Giam chúng tôi có thể nghe rất rõ các tiếng hát qua lại. Tôi nói:

- Trong khu Kiên Giam coi bộ sinh hoạt về đêm sôi nổi quá hả?

Chị Nguyệt thở dài:

- Chứ buồn quá mà cứ nằm ôm trán hoài... không hát hò, nói chuyện qua lại chắc điên quá. Nhiều khi nằm trên biệt giam này nghe bên dưới hát cũng thấy ngoài bốt.

Mặc dù đã hỏi anh chàng Tiến lao động hồi sáng. Không hiểu sao tôi vẫn muốn hỏi lại chị Nguyệt và Thủ Thiêm chuyện này:

- Quy chế thăm nuôi ở đây như thế nào? Người mới như tôi thì chừng nào mới được thăm nuôi.

Chị Nguyệt cho biết:

- Nếu người nhà biết tin tức của mình ở đâu, thì có thể thăm nuôi ngay ngày đầu tháng, nhưng chỉ được mang quà thôi. Bao giờ chấp pháp làm việc xong xuôi thì mới được thăm nuôi gặp mặt.

- Tôi rầu quá, chắc gia đình tôi chưa biết tôi kẹt ở đây đâu.

- Chắc biết mà, sau khi bị bắt, chắc người nhà anh thế nào cũng lo lắng chạy hỏi chỗ này chỗ kia... Không chừng giờ này ở nhà đã biết rồi đó. Như tôi cũng vậy, hồi mới bị bắt vào cũng lo lắng đủ thứ, nhưng ở nhà ông xã tôi qua hôm sau là biết tôi bị nhốt ở đây liền và ngay đầu tháng, trong khi tôi không ngờ thì giỏ thăm nuôi tới làm tôi sững sốt và khóc quá chừng... Nhớ lại khi nhận giỏ thăm nuôi đầu tiên, tôi xúc động khóc cả ngày. Chị Nguyệt nói xong cứ thở dài hoài, sau đó có lẽ cảm thấy thấy buồn trong lòng, không muốn nói chuyện tiếp nữa chị bỏ đi nằm trước, tôi còn đứng nói chuyện hút thuốc với Thủ Thiêm một lúc lâu.

Trong câu chuyện tôi hỏi Thủ Thiêm về những sinh hoạt tù ở đây và những người tù được ra lao động. Thủ Thiêm cho biết đa số tù lao động được ra ngoài làm việc là tù vượt biên hoặc tù kinh tế, đã có án và gần ngày về. Như anh Tiến cũng là tù vượt biên và còn mấy tuần nữa sẽ mãn án. Có thể có một số lo lót để được ra lao động. Thủ Thiêm cũng công nhận anh Tiến lao động là một người tốt, anh giúp đỡ tù nhân mỗi khi có dịp, khác với một số lao động khác hoặc là nhút nhát, sợ cán bộ... hoặc là muốn lấy điểm nên rất khát khe với tù... Chúng tôi nói chuyện thêm một lúc nữa bỗng từ dưới khu Kiên Giam có tiếng đập vào cửa sắt rầm rầm rồi tiếng Công An quát tháo la lối mấy người tù bảo im lặng... Chúng tôi thôi nói chuyện và trước khi ngồi xuống tôi không quên giơ tay khép cửa gió lại.

Không gian trở lại yên tĩnh. Tôi nằm xuống cố gắng ngủ, nhưng vẫn không thể nào ngủ được, đầu óc lại suy nghĩ hết chuyện này đến chuyện khác. Cuối cùng tôi ngồi dậy, chân xếp bằng kiểu “bán già” và chấp tay cầu nguyện. Tôi ngồi cầu nguyện không biết được bao lâu, cảm thấy mệt mỏi quá, nên nằm xuống lại, nhưng vẫn thầm niệm “Nam Mô Cứu Khổ Cứu Nạn Quán Thế Âm Bồ Tát” liên tục không biết được bao nhiêu lần cho đến khi tôi ngủ thiếp đi hồi nào không hay.

Sáng hôm sau, khi mấy tên cán bộ công an còn chưa lên làm việc, thì tôi và Thủ Thiêm đã thức dậy từ sớm “đi xe” qua lại chuyền lửa, thuốc phi phà với nhau rồi. Thủ Thiêm chỉ cho tôi cách tập Dịch Cân Kinh như một cách tập thể dục giúp cho máu huyết

vận chuyển đều và nhất là làm giảm căng thẳng, tránh suy nghĩ nhiều. Cách thức tập Dịch Cân Kinh so ra thì khá đơn giản, nhưng theo lời của Thủ Thiêm thì hiệu quả rất nhiều, rất bổ ích cho những trường hợp của chúng tôi hiện nay. Cách thức như sau: Đứng thẳng người, hai bàn chân dẹt ra song song và ngang với vai. Sau đó hai đầu gối hơi khuyu xuống một chút. Mắt nhìn thẳng về phía trước, hai cánh tay giơ thẳng ra phía trước mặt rồi vẩy mạnh ra phía sau lưng coi như là một lần và hai cánh tay cứ tiếp tục giơ ra phía trước rồi vẩy ra phía sau như vậy, hơi thở đều đặn. Mỗi lần tập như vậy ít nhất 100 lần. Chúng tôi đứng nói chuyện được một lúc thì hai tên cán bộ ở dưới đi lên mở cửa khu tập thể cho mấy lao động ra làm việc, bắt đầu cho một ngày mới. Một lúc lâu sau, anh chàng Tiến lên mở cửa biệt giam từng người cho đi ra đổ xô nước tiểu... nói chung mọi việc diễn ra giống như ngày hôm qua.

Buổi trưa phát cơm, cũng vẫn chỉ khoảng hơn một chén cơm vừa nhão vừa sống đựng trong ca nhựa và mấy cọng rau muống già với nước mặn chát, đen ngòm... chị Nguyệt bên biệt giam 3 gởi qua cho tôi một bọc nhỏ muối đậu mè và một bịch muối xả ớt... trong hoàn cảnh này đó là những thứ thật quý, nhưng tôi cũng chỉ ăn được có mấy muống cơm rồi không thể nuốt tiếp được nữa. Buổi trưa, trong phòng giam thật là nóng, tôi chỉ ở trần mặc có mỗi quần xà lỏn mà cũng chịu không nổi, hôm nay cửa gió phòng tôi bị đóng kín nên lại càng thấy nóng hơn... nhưng cũng đành chịu trận thôi, cuối cùng nóng qua tôi phải cởi truồng ra luôn.

Buồn quá không biết làm gì giết thời giờ, thấy mấy con kiến đang bò sát vào vách, tôi nghĩ ra một cách giết thì giờ cho đỡ trống rỗng: Dùng mấy hạt cơm ra đùa và nhử mấy con kiến. Tôi để vài hạt cơm vào phía trước nơi chúng đang bò đi tới. Gặp hạt cơm, con đi đầu ngửi ngửi vào hạt cơm như để quan sát cho chắc chắn, sau đó nó quay trở lại gặp mấy con đi phía sau. Tôi thấy chúng chụm nhum vào với nhau như thể đang thương lượng, bàn bạc... rồi một con quay ngược đi theo ngạch cửa ra phía ngoài, mấy con kiến còn lại tiếp tục đi về phía mấy hạt cơm, sau đó chúng cùng nhau tha một hạt cơm đi theo sát vách ngược ra ngoài... Một lát sau, có khoảng mấy chục con kiến khác, hình như được con kiến hồi nãy thông báo, từ bên ngoài bò vào đến chỗ mấy hạt cơm còn lại rồi cùng nhau tha ra ngoài... Nhìn mấy con kiến tha mấy hạt cơm, tôi cảm thấy vui vui. Như vậy là từ nay tôi có cách tiêu khiển, giết thời giờ rồi. Tôi nói thầm: “Kiến ơi, cám ơn tụi bây đã giúp cho tao qua được thời giờ ở đây. Tụi bây đừng cắn tao nghe, tao sẽ cho tụi bây ăn...”

Chơi với mấy con kiến mãi cũng chán, tôi lại bắt đầu đứng dậy đi tới đi lui đếm bước 1,2 3,4. Đang bước tới bước lui thì cửa gió bật mở ra và anh chàng Tiến không nói câu nào, cố nhét vội vào phòng tôi một bọc nylon khá lớn rót nghe “bịch” một cái xuống nền, rồi đóng cửa bỏ đi mất. Tôi bước vội lại cửa gió, nhưng cửa đã bị gài lại bên ngoài rồi. Cúi xuống nhặt bọc nylon lên, mở ra xem thì thấy bên trong có một gói nhỏ thuốc rê nén chặt, giấy ván thuốc rê, khoảng nửa hộp diêm quẹt nhỏ, một gói mắm ruốt xào khô với thịt ba chỉ và đặc biệt là 4 điếu thuốc lá thơm có “cán” hiệu Samit nổi tiếng của Thái Lan được gói cẩn thận vào chính giữa cục thuốc rê cho khỏi bị gãy. Ngồi ngẫm nghĩ về gói quà “đột xuất” này, tôi đoán là thằng Hồng có lẽ đã biết tôi ở chỗ này nên nhờ anh Tiến gởi cho.

Đang từ một thằng “vô sản chuyên chính”, bỗng dưng với hai gói muối đậu và muối xả của chị Nguyệt gởi cho lúc nãy, rồi bây giờ với gói quà này, tôi có cảm tưởng như một người nghèo vừa trúng số, tự nhiên thấy mình giàu có hẳn lên. Tôi ngồi một lúc thật lâu với nỗi xúc động tràn ngập trong lòng. Với hoàn cảnh hiện tại, có người nghĩ tới và lên lút gởi cho tôi gói quà quý giá như vậy, không xúc động làm sao được. Tôi thật biết ơn thằng Hồng. Kể từ khi mãn khoá ở quân trường Thủ Đức đến nay tính ra cũng gần 9 năm trời rồi, chúng tôi đâu có gặp nhau lần nào, vậy mà sau khi nhận ra nhau, nó vẫn bất chấp hậu quả bất lợi có thể xảy ra, để giúp đỡ cho tôi. Đồng thời tôi cũng rất biết ơn anh Tiến lao động, chính anh mới là người có thể bị kẹt nhiều nhất nếu bị phát giác

chuyển đồ cho tôi, nhất là anh chỉ còn mấy tuần nữa là được thả rồi... Trong cảnh tù đầy này, những người như anh Tiến, thằng Hồng... đúng là những “quóir hơn” của tôi.

Sau buổi phát cơm trưa xong, mấy tay công an khoá cửa nhốt tù lao động vào khu tập thể trở lại rồi bỏ đi. Buổi trưa chúng nghỉ khoảng hai tiếng mới lên làm việc trở lại. Tôi muốn gọi Thủ Thiêm kêu anh đi xe qua để tôi chuyển cho anh điều thuốc thơm Samit hút chơi, nhưng cảm thấy không an toàn vào giờ này, nên cố nén lại chờ tối sẽ thực hiện điều này.

Tôi đợi đến giờ phát cơm buổi chiều, ngó dáo dạt canh chừng không thấy công an, tôi nói nhỏ với anh Tiến:

- Cám ơn anh thật nhiều về gói quà lúc trưa. Có phải anh Hồng bạn tôi gởi cho tôi phải không?

- Ủ! Hồi sáng sớm tôi có gặp anh Hồng và có cho anh ấy biết là anh ở đây, tối trưa thì anh ta nhờ tôi chuyển gói quà cho anh đó. Anh có gởi lời thăm anh. Anh đừng có hờ hê cho ai biết nghe, bị bẻ ra là cả hai đứa tôi kẹt liền đó.

- Tôi biết rồi, anh yên tâm đi, tôi không để anh và bạn tôi bị liên lụy gì đâu.

Tôi cám ơn anh lần nữa rồi mang cơm canh lủi thúi về phòng. Trước khi đóng cửa biệt giam lại, anh hỏi:

- Trong này nóng quá phải không, để chút nữa tôi mang cho miếng giấy cạt tông làm quạt.

Tôi nói nhỏ:

- Nếu có thể thì anh cho tôi xin một miếng bự bự để tôi xé ra đây cái bô cho bớt mùi hôi luôn và đừng gài cửa gió.

- Hồi sáng này, cán bộ dặn chúng tôi là phải đóng hết cửa gió lại, nên tôi phải gài lại thôi. Chịu khó đi nghen, nóng một chút không có chết đâu.

Vẫn nụ cười cố hữu, anh chọc tôi:

- Chút nữa tôi đưa quạt cho anh, nhiều lắm là năm quạt liên tục vậy thì hết sợ nóng rồi.

Tôi chỉ biết méo mó cười trừ.

Tôi ở biệt giam 2 mỗi ngày cứ sáng sớm ngồi dậy cầu nguyện khoảng ½ tiếng, sau đó tập Dịch Cân Kinh đánh tay từ trước ra sau 500 lần... thì cũng vừa lúc công an ở dưới đi lên mở cửa cho lao động ra ngoài làm việc. Tôi ngồi nghỉ chờ lao động mở cửa đi ra đổ bô nước tiểu. Hôm nào gặp cán bộ dễ thì lao động cho tắm, nếu không thì sau khi đổ bô rửa ráy sơ sạ xong là phải đi lên ngay. Lên kiểm mấy con kiến chọc phá chúng bằng cách bỏ thức ăn dẫn dụ chúng đi theo hướng tôi muốn... để giết thì giờ cho tới giờ phát cơm trưa.

Buổi trưa, chờ cho mấy tên cán bộ đóng cửa sắt khu tập thể đi nghỉ trưa khoảng 2 tiếng, thời gian này, thỉnh thoảng nói chuyện với Thủ Thiêm, hút một vài điều thuốc rê, sau đó cố gắng ngủ một chút. Khi cán bộ công an lên mở cửa cho lao động ra làm việc buổi chiều, tiếng khua của cửa sắt lúc đó đánh thức tôi dậy. Sau đó tôi bước tới bước lui đếm 1,2,3,4 khoảng 1 tiếng đồng hồ, rồi ngồi nghỉ mệt và lại chơi đùa với mấy con kiến cho tới lúc phát cơm chiều.

Tối đến thì nói chuyện tán gẫu với Thủ Thiêm và chị Nguyệt, đôi khi buồn quá tôi cũng ngêu ngao mấy bài hát trong khi chị Nguyệt nhìn qua lỗ gió canh chừng công an đi lên cho tôi... Sau đó thì tôi đếm bước 1,2,3,4 khoảng 1 tiếng, rồi ngồi cầu nguyện trước khi đi ngủ. Nhờ vào thời khoá biểu này mà tôi không cảm thấy thời giờ dài ra nữa, đồng thời tâm trí cũng ít suy nghĩ nhiều. Dầu sao thì tôi cũng phải chấp nhận thực tế và cuộc sống khắc khổ nơi biệt giam này. Tôi phải thích nghi với hoàn cảnh cho đến khi tai bay vạ gió này qua khỏi. Tôi tự nhủ chị Nguyệt là đàn bà mà còn ở được biệt giam thì tôi phải ở được thôi, biệt giam 2 này không có gì đáng sợ hết. Với ý nghĩ này tôi cảm thấy tự tin hơn.

Chương 3

Làm Việc Lần Đầu Với Chấp Pháp

Ở biệt giam 2 được khoảng 2 tuần lễ thì một buổi sáng, một tên công an mở cửa biệt giam bảo tôi:

- Anh K. mặc quần áo chỉnh tề đi làm việc. Nhanh lên.

Nói xong hấn đứng đợi bên ngoài. Tôi lấy quần dài và áo sơ mi trong sắc tay ra mặc vào, mới hay chỉ mới gần 2 tuần mà tôi đã ốm đi khá nhiều. Cái quần xô vào rộng rinh.

Tên công an dẫn tôi đi xuống tầng dưới, len lỏi qua dãy hành lang đến một khu có nhiều phòng nhỏ sát nhau. Hấn mở cửa một phòng ra dấu cho tôi bước vào. Trong phòng tôi thấy hai thanh niên mặc thường phục đang chờ sẵn. Đây chính là hai tên đã đến lục xét nhà và bắt tôi lúc trước. Tên công an dẫn tôi vào nói với hai thanh niên này:

- Bao giờ xong thì cho tôi biết. Tôi ở trong phòng trực ban.

Tôi còn đang đứng xớ rớ nơi cửa, thì một tên chỉ vào cái ghế trước bàn bảo tôi ngồi xuống rồi với một nụ cười, hấn lịch sự hỏi tôi:

- Máy ngày nay nằm đây anh vẫn khoẻ chứ?

- Làm sao mà khoẻ được? Khi không vô cớ bị bắt vào đây, các anh phải cho tôi biết tôi bị tội gì chứ?

- Được rồi, anh đừng lo. Từ từ rồi anh sẽ biết thôi, bây giờ mời anh dùng cái này trước đã.

Hấn lấy trong một túi nylon ra ổ bánh mì thịt, một bịch nước mía có cả ống hút sẵn và một gói thuốc lá Hoa Mai với hộp diêm quẹt.

- Anh cứ tự nhiên ăn uống và hút thuốc thoải mái đi. Chúng tôi biết mấy hôm nay anh thiếu thốn nhiều, nên có nhã ý mời anh ăn uống trước rồi chúng ta làm việc sau cũng không muộn.

Tôi còn đang lúng túng với sự việc khá đột ngột này, thì tên thanh niên thứ hai nói:

- Anh cứ ăn uống tự nhiên đi, chúng tôi cũng có chút việc phải làm nên anh không có gì phải ngại.

Nói xong hai tên ngồi lật mấy xấp hồ sơ ra đọc và không chú ý gì tới tôi. Tôi cũng không khách sáo gì nữa, nghĩ thầm trong bụng: “Đã vậy thì tới đâu thì tới, cứ ăn uống đi đã”

Tôi cầm ổ bánh mì thịt lên ăn, xong uống nước mía... Hai tên thanh niên kiên nhẫn chờ tôi ăn uống xong, hấn mở gói thuốc Hoa Mai ra và mời cho tôi một điếu thuốc, rồi hỏi:

- Anh đã sẵn sàng làm việc chưa?

Tôi trả lời:

- Tôi sẵn sàng rồi.

Lúc bấy giờ hai thanh niên này ngồi cùng phía bên kia bàn viết đối diện tôi. Một tên hỏi tôi câu đầu tiên:

- Anh có biết một người tên là Nguyễn Sĩ Trí không?

Người tôi bỗng nhiên lạnh toát, một tia sáng chợt loé ngang qua đầu, tôi lờ mờ đoán ra vụ gì rồi:

- Có, tôi có biết anh này.

- Anh quan hệ như thế nào với anh này?

- Anh ta không phải là bạn tôi. Tôi biết anh ta qua một người bạn khác trong một dịp tình cờ.

- Dịp tình cờ đó xảy ra như thế nào?

- Tôi có một người bạn sửa xe đạp ven đường và thỉnh thoảng có ghé sửa xe hoặc đi ngang ghé thăm hỏi anh ta. Một hôm tôi mang xe đạp ra nhờ anh bạn sửa hộ, thì anh Nguyễn Sĩ Trí này đã ở đó trước rồi. Sau đó chỉ là sự giới thiệu xã giao bình thường rồi biết nhau thế thôi.

Tôi đã linh cảm ra tại sao tôi bị bắt rồi. Ôi! Cái thằng quỷ sứ Nguyễn Sĩ Trí đã làm gì mà lôi tôi liên lụy vào vụ này. Tôi hỏi dò:

- Bộ tôi có chuyện gì dính líu tới anh Nguyễn Sĩ Trí này sao?

Tay thanh niên ngồi bên tay phải không trả lời câu hỏi của tôi, mà tiếp tục thăm vấn:

- Anh nói chỉ là xã giao bình thường nhưng chúng tôi được biết anh và anh Nguyễn Sĩ Trí này vẫn gặp nhau thường xuyên sau đó phải không?

Lần này thì tôi cảm thấy lo lắng trong bụng thật. Qua mấy câu hỏi vừa rồi, tôi có thể nói là hai tên này chắc chắn có theo dõi, hoặc ít ra cũng nắm được nhiều điều về tôi hoặc Nguyễn Sĩ Trí rồi chứ không phải chỉ dò hỏi suông. Tôi trả lời, cố chống chế một cách thụ động:

- Tôi sinh sống bằng việc bơm quẹt gas lề đường, cho nên không riêng gì anh Nguyễn Sĩ Trí mà còn nhiều bạn bè, bà con mỗi khi đi ngang qua chỗ tôi làm, đều ghé lại thăm hỏi nói chuyện chơi khi thấy tôi rảnh việc...

- Vậy hả? Vậy thì ngoài chuyện anh ta ghé lại thăm hỏi và nói chuyện chơi các anh còn còn có sinh hoạt gì khác không?

- Không có gì đặc biệt, ngoài một vài lần có uống cà phê hoặc cùng uống với nhau xì rượu như những người bình thường khác. Chỉ thế thôi.

- Ban đầu anh nói là anh gặp anh Nguyễn Sĩ Trí này ở chỗ sửa xe đạp của một người bạn, chỉ là xã giao thôi... Nay anh lại cho biết là sau đó anh ta còn ghé lại chỗ anh làm việc... và sau đó thì lại còn rủ nhau uống cà phê... rồi nhậu nhẹt với nhau nữa... vậy thì theo chúng tôi nhận xét, quan hệ của anh với anh Nguyễn Sĩ Trí này cũng đâu phải tầm thường như anh đã nói lúc đầu? Không thân thì đâu có rủ nhau đi uống cà phê, nhậu nhẹt... nhiều lần như vậy. Có phải không?

Tôi cảm thấy hơi lúng túng với lời nói của tên này nhưng vẫn cố chống chế:

- Thỉnh thoảng chúng tôi mới có cơ hội đi uống rượu với nhau thôi, chúng tôi đi chung với những người khác chứ đâu phải tôi đi riêng với anh Nguyễn Sĩ Trí này đâu. Tôi quan niệm đó cũng là một việc xã giao bình thường thôi. Ngoài ra chúng tôi không làm gì khác cả.

- Thôi được rồi, chúng tôi cũng cho đó là chuyện xã giao thường tình đi. Nhưng anh nói anh và anh Nguyễn Sĩ Trí không có làm gì khác phải không? Anh nhớ kỹ lại đi.

- Tôi có làm gì đâu mà nhớ với không nhớ? Quả thật liên hệ của tôi và anh Nguyễn Sĩ Trí này chỉ có thế.

- Vậy anh ta có rủ rê, xách động anh làm chuyện gì phản động đối nghịch lại với Nhân Dân, với đường lối Đảng và Nhà Nước không?

- Chuyện này thì hoàn toàn không có. Riêng tôi thì tôi chỉ biết lo làm ăn nuôi sống gia đình vợ con thôi. Có lẽ anh đã biết gia đình tôi khó khăn lắm, lo kiếm sống hằng ngày đã mệt rồi, còn thì giờ và đầu óc ở đâu mà nghĩ tới chuyện gì khác.

- Được rồi. Vậy thì để tôi đưa cho anh xem cái này xem anh có nhớ nó là cái gì không?

Một tên trong bọn lấy từ trong cái túi xách của hắn một cuộn giấy tròn nhỏ, loại giấy quỳn người ta dùng để vắn thuốc rê, anh ta mở cuộn giấy ra, chữ viết chi chít đầy trên mặt tờ giấy. Hắn trải cuộn giấy dài ra, rồi hỏi tôi:

- Anh có thấy cái này bao giờ chưa?

Thoáng nhìn cuộn giấy quỳn trải dài ra trước mặt. Tôi điếng cả người. Như vậy thì quả thực là chết tôi rồi. Đúng! Tôi đã từng thấy qua cuộn giấy đó và đã từng đọc nó nữa. Nhưng không thể được! Nếu tôi trả lời là tôi đã từng biết và đọc qua nó... hậu quả sẽ không biết sao mà lường được. Vì từng câu trong đó đủ để Nhà Nước CS khép tội chết cho tôi liền. Mà cũng quả thật là OAN cho tôi quá. Tôi "BỊ" đọc nó chứ đâu phải tự ý kiếm nó đọc đâu. Thế này thì giá nào tôi cũng phải chối. Tới đâu thì tới, chứ nhận có đọc nó là chết ngay. Dưới chế độ CS và với mấy năm tù cải tạo, tôi đã hiểu CS là gì rồi, với bất kỳ hình thức nào, dù OAN hay KHÔNG OAN, hễ dính vào những gì đối nghịch

với Nhà Nước, với lãnh tụ CS hoặc với Đảng CS là chỉ có nước chết thôi. Còn ai lạ gì với chính sách “Thà giết lầm còn hơn bỏ sót” của CS. Những ý nghĩ đó loé trong đầu tôi rất nhanh.

Tôi đã có chủ ý rồi nên vừa trả lời vừa cố giữ vẻ mặt ngờ ngác:

- Không. Tôi không biết nó là cái gì và không hề thấy nó trước đây.

Hai tên thanh niên nhìn tôi chăm chăm một lúc rồi một tên hỏi gần tôi:

- Anh nói là anh không biết cái này là cái gì hả? Anh chưa đọc qua nó sao?

- Tôi không biết hai anh đang nói gì. Quả thật tôi chưa bao giờ thấy qua cuộn giấy này.

- Anh nói thiệt chứ? Chúng tôi để anh suy nghĩ kỹ một lúc nữa rồi trả lời tôi cũng không sao?

Tôi cương quyết chối tới cùng:

- Tôi đâu có gì cần phải suy nghĩ. Tôi chưa thấy nó bao giờ và không biết nó là cái gì thì tôi đâu thể trả lời khác hơn được.

- Anh không nhớ là anh Nguyễn Sĩ Trí đã đưa cho anh đọc cái này sao. Tôi mong anh thành thật khai báo thì Đảng và Nhà Nước sẽ khoan hồng. Còn nếu anh cứ ngoan cố như vậy thì chỉ thiệt thân anh thôi. Trước khi đến đây làm việc với anh, chúng tôi đã có đầy đủ dữ kiện, biết anh chẳng những biết rõ cuộn giấy này là cái gì, mà anh cũng đã từng đọc qua nội dung trong đó nữa. Chẳng qua chúng tôi muốn anh thành thực khai báo để xem mức độ thành khẩn của anh như thế nào, từ đó Đảng và Nhà Nước sẽ cứu xét và khoan hồng cho anh sớm về đoàn tụ với gia đình – Rồi hẳn chồm tới trước, gần mạnh từng chữ như để hù tôi thêm – Bộ anh muốn ở trong đây suốt đời, không muốn về sum họp với vợ con gia đình hả?

Trong lòng tôi có một thoáng đau nhói lên khi tên này nhắc đến gia đình tôi, nhưng tôi đã biết nội dung trong cuộn giấy quyền đó viết những gì, nên tới đâu thì tới tôi phải cương quyết phủ nhận nó, và lại đã lỡ phóng lao đi rồi, phải theo lao luôn. Tôi trả lời, ngoài mặt tỉnh bơ mà trong lòng thì rối loạn vô cùng:

- Dĩ nhiên tôi rất muốn về đoàn tụ cùng gia đình. Nhưng các anh bắt buộc tôi phải khai là có, trong khi tôi lại không biết gì về cuộn giấy này, cũng chưa hề thấy nó bao giờ thì tôi làm sao khai như vậy cho được.

Hai tên thanh niên nhìn nhau một lúc, hình như hai tên này không ngờ tôi cương quyết chối như vậy, nên có vẻ hơi khựng lại chưa biết phải làm sao. Không khí trong phòng đột nhiên im lặng, ngột ngạt đến độ khó chịu vô cùng. Chúng chỉ nhìn nhau khoảng một phút rồi cúi xuống tập hồ sơ đọc lại những gì trong đó, thỉnh thoảng lại ngược lên nhìn tôi một cái như để dò xét phản ứng của tôi. Ngồi đối diện với bọn chúng, ngoài mặt cố làm ra vẻ tỉnh táo, nhưng thật sự trong lòng tôi bấn loạn cả lên với nỗi lo sợ hồi hộp không tả được. Được một lúc lâu, một tên ngược lên nhìn tôi, nói:

- Anh ngồi chờ chúng tôi một chút. Không được đi đâu hết. Anh có thể hút thuốc nhưng không được đi đâu hết.

Nói xong hẳn đứng dậy kéo tay tên kia, lấy hết tất cả hồ sơ giấy tờ trên bàn rồi cả hai bước ra đứng ở bên ngoài cửa bàn tán nhỏ nhỏ với nhau. Khoảng mấy phút sau cả hai bước trở vào, tên thanh niên có vẻ là cấp chỉ huy hỏi tôi lần nữa:

- Anh nhớ lại đã có đọc nội dung trong cuộn giấy hồi nãy rồi chưa?

- Như tôi đã trình bày với anh là tôi không biết nó là gì và chưa thấy nó bao giờ thì làm sao mà đọc nó cho được.

- Vậy cũng được, anh chờ tôi một chút.

Nói xong hẳn lấy ra một mẫu giấy đã in sẵn, viết gì trên đó rồi đẩy tới tôi với cây viết bảo tôi đọc rồi ký tên vào đó.

Tôi cầm tờ giấy lên đọc, đại khái đó là một mẫu in sẵn cho việc lấy khẩu cung, điều tra. Trong đó có những câu hỏi tương tự như những câu hỏi hai tên này đã hỏi tôi vừa rồi.

Tôi đọc kỹ rồi ghi vào bên dưới phần trả lời cho những câu hỏi là đại khái là tôi không biết gì... chưa từng thấy qua..., chưa từng đọc qua cuộn giấy đó... Rồi ký tên phía dưới phần đã dành sẵn cho tôi.

Xong xuôi tên đó nói với tôi như sau:

- Được rồi, buổi làm việc hôm nay như vậy đủ rồi. Cám ơn anh. Vì trí nhớ anh kém và mau quên quá, nên chúng tôi sẽ để anh lên phòng nằm suy nghĩ lại cho kỹ, 1 tháng sau chúng tôi sẽ đến làm việc với anh nữa. Trong thời gian nằm suy nghĩ, nếu bất cứ lúc nào anh nhớ lại và muốn chúng tôi đến làm việc thì cứ nói cán bộ trực ở đây, cho họ biết là anh đã nhớ lại và muốn khai báo thật thà với chúng tôi. Bất kể lúc đó là ngày hay đêm, bất kể lúc đó mấy giờ, chúng tôi cũng sẽ đến làm việc lại với anh, để cho anh có cơ hội chuộc lỗi lầm để mà sớm được khoan hồng về đoàn tụ với vợ con gia đình.

Tôi nghe nói hần vậy mà chết điếng trong lòng, mới nằm có gần 2 tuần mà tôi đã tưởng chừng như bất tận, mong cơ hội đi thăm vấn để có dịp thanh minh là mình vô tội, nhưng với tình hình này thì quả là bất lợi cho tôi quá. Không biết hai tên này đang tính cái gì với tôi, nhưng bắt tôi lên nằm lại biệt giam thêm 1 tháng nữa mới được điều tra trở lại thì quả thật không còn gì thê thảm cho tôi hơn. Khấp người tôi như tê dại hết, đầu óc suy nghĩ lung tung nên vẫn ngồi yên trên ghế. Những mâu thuẫn trong tôi nổi lên cuộn cuộn:

“Nói thật ra hay cứ giữ quyết tâm chối tội cùng... Liệu khi nói thật ra là mình đã có đọc và sự thật chỉ là tình cờ “BỊ ĐỌC” thôi, thì liệu hai tên này có tin không và mình có được cứu xét thả về với gia đình hay không? Hay là chúng sẽ căn cứ vào sự thành thật của tôi để dễ dàng khép tội tôi”.

“Không. Không thể tin được CS! Lịch sử đã chứng minh quá nhiều cho những gì CS đã nói và làm... Gần đây nhất trong tù cải tạo, tôi đã chứng kiến biết bao nhiêu là trường hợp “Thật thà khai báo” của các bạn tù với kết quả thê thảm vô cùng. Trong trường hợp này, nội dung lời lẽ trong tờ giấy quyền đó là cả một sự chống đối các Lãnh Tụ và Nhà Nước CS, “Thành Thật Khai Báo” lúc này chắc chắn là chết ngay...”.

Những ý nghĩ mâu thuẫn này loé lên rất nhanh trong đầu óc tôi và cuối cùng tôi đã cương quyết không để bị mắc bẫy vào những lời lẽ dụ ngọt của hai tên này. Cho dù hậu quả tới đâu tôi cũng sẽ chối tội cùng, chúng sẽ không có bằng chứng gì buộc tội tôi được và SỰ THẬT LÀ TÔI KHÔNG CÓ TỘI, TÔI HOÀN TOÀN BỊ OAN thì không thể để chúng có bằng cứ buộc tội tôi. Tôi nhắm mắt lại, lòng hướng về hình ảnh vợ con mà đau xót vô cùng, vì biết rằng ngày về đoàn tụ với gia đình chắc chắn là còn xa vời lắm.

Một trong hai tên lúc đó đã đi báo cho tên công an cán bộ trực tại Chí Hòa dẫn tôi xuống hồi nãy hay rồi, tên còn lại hỏi tôi:

- Thôi anh lên nằm nghỉ đi. Chúng tôi sẽ trở lại sau 1 tháng. Anh có cần gì không?

- Không, tôi không cần gì cả. Tôi chỉ muốn các anh điều tra cho rõ vụ này, chứ như vậy là oan cho tôi quá. Tôi đâu có làm gì đâu sao các anh lại bắt nhốt tôi vô cơ như vậy?

Tên đó trả lời tôi:

- Nói thật với anh chúng tôi đã biết hết rồi, nhưng anh ngoan cố quá nên chúng tôi không thể làm việc với anh lúc này được. Khi nào anh thành khẩn khai báo thì lúc đó chúng ta sẽ làm việc tốt hơn. Thôi bây giờ anh cứ lên nghỉ đi. Chúng tôi phải đi đây. Nhớ là bất cứ khi nào anh cảm thấy thành thật khai báo, hoặc nhớ lại điều gì mà anh đã quên, thì cứ báo cho cán bộ ở đây để chúng tôi đến làm việc với anh...

Nói xong hần xách cái xách tay lên, sửa soạn ra cửa với tên còn lại đang đứng chờ phía trước. Biết không còn gì có thể nói thêm trong lúc này về việc điều tra nữa. Tôi đứng lên, cố hỏi hần một câu chốt:

- Anh có biết gia đình tôi thế nào không? Tôi có thể nhắn về gia đình tôi không? Chừng nào thì gia đình tôi mới vào thăm tôi được?

- Gia đình vợ con anh vẫn khoẻ, anh an tâm. Vợ anh có đến tìm gặp chúng tôi và chúng tôi có cho biết anh đang ở đây. Có lẽ không bao lâu anh sẽ được thăm nuôi gửi quà. Về phần gặp mặt thì vì chúng tôi còn đang làm việc với anh, nên anh chưa được gặp mặt. Ngoại trừ...

Hắn dừng lại ở đó hình như muốn tạo ấn tượng với tôi rồi nói thật chậm từng chữ:

- Ngoại trừ nếu anh thành khẩn khai báo thì tôi có thể ký giấy cho anh gặp mặt vợ con anh ngay.

Tôi nhìn thẳng vào mặt hắn ta, nói với giọng thật cương quyết:

- Nếu tôi biết thì đã nói với anh rồi. Tôi thật sự không biết nó là cái gì cả.

Hắn ta không thèm nói với tôi thêm lời nào nữa, lách mình bước ra cùng với tên bên ngoài đi mất. Công an trực Chí Hòa dẫn tôi lên lại biệt giam 2 nhốt tôi trở lại.

Vừa bước vào lại biệt giam 2, tôi rũ người xuống như một thân chuối bị đốn gục. Bao nhiêu sức đề kháng trong người hình như không còn nữa. Bây giờ thì tôi lo sợ thật sự vì tôi đã biết tôi bị bắt về vụ gì rồi. Nhưng chuyện này quả thật oan cho tôi quá. Cái thằng quỷ Nguyễn Sĩ Trí này nó hại gia đình tôi rồi. Những lời khai trong khi làm việc lúc nãy, ngoại trừ việc tôi chối không nhận đã thấy, đã đọc cuộn giấy đó, tất cả lời khai đều là sự thật. Chuyện này đúng là tai bay vạ gió đến với gia đình và bản thân tôi. Câu chuyện đã xảy ra khá lâu rồi, lâu đến độ tôi cũng không nhớ rõ vào lúc nào và nghĩ là không có gì nên không để ý tới nó trong đầu nữa. Câu chuyện như sau:

Như tôi đã kể, sau khi gia đình tôi từ rẫy bỏ về Saigon sinh sống vì cuộc sống trồng trọt nương rẫy quá khó khăn, lợi tức không đủ nuôi sống cả gia đình, sau khi về Saigon không có chuyện gì làm, tôi ngồi trước nhà bơm quẹt gas sinh sống qua ngày. Các bạn bè tôi đa số là dân đi tù cải tạo về như tôi và cùng một cảnh ngộ, gần như không thằng nào có việc làm nào ra hồn cả. Đưa thì đạp xích lô, đưa mua bán chợ trời, đưa thì vá xe đạp ở lề đường... Đưa may mắn nhất vì gia đình có chỗ buôn bán từ trước, khi nó ra khỏi trại về thì cũng chỉ làm tài xế không công chờ vợ đi buôn bán chứ cũng chẳng biết làm gì hơn. Mỗi ngày cả đám tút tán mọi nơi kiếm sống, chiều chiều đi về ngang qua chỗ tôi ngồi bơm quẹt gas tụi nó thường hay ghé lại hỏi thăm hoặc tán dóc lẫn nhau một hồi rồi mới chịu về nhà. Đôi khi rảnh rỗi cả bọn lại rủ nhau đi uống vài xị rượu thuốc với nhau.

Thằng Nguyễn Sĩ Trí này đi tù cải tạo chung trại với một người bạn thân của tôi từ nhỏ và tôi quen nó qua anh bạn thân này. Sau đó thì Nguyễn Sĩ Trí thỉnh thoảng cũng ghé qua chỗ tôi ngồi bơm gas quẹt nói chuyện văn chơi như các người bạn khác. Tính tình vui vẻ cởi mở và những cá tính văn nghệ của nó cũng hợp với tôi, nên hai đứa dễ dàng làm thân với nhau. Một hôm nó ghé qua chỗ tôi làm như mọi hôm, chúng tôi vẫn đùa giỡn chuyện văn như trước, bỗng nó nói với tôi:

- Tao có cái này hay lắm cho mày coi nè.

Nói xong nó lấy từ trong túi ra cuộn giấy quuyến loại người ta dùng vấn thuốc rê, đưa cho tôi. Tôi không biết đó là cái gì nên mở từ từ ra và thấy trên đó viết đầy những chữ. Tôi vô tình đọc, té ra trên đó là một bài thơ rất dài, nội dung phải nói là “cực kỳ phản động”. Đầy những ngôn từ chống đối CS. Phải thành thật nói rằng tâm trạng của anh em sĩ quan chế độ trước của chúng tôi và ngay cả đa số dân chúng miền Nam... dù ít dù nhiều đều có mầm mống bất mãn chế độ và đường lối của chính quyền CS hiện tại, dù ít dù nhiều đều có những ức chế mà bình thường không nói ra được... Cho nên khi đọc những câu thơ “cực kỳ phản động” như vậy, tôi cảm thấy có một cái gì biểu đồng tình. Hình như người viết bài thơ đó đã phần nào nói lên được những nỗi ẩn ức, bất mãn của chúng tôi. Nên mặc dù biết đó là một loại thơ “phản động”... nhưng tôi vẫn đọc. Sự việc chỉ có thế, không hơn không kém! Thằng Nguyễn Sĩ Trí có nói cho tôi biết tác giả bài thơ này là một sĩ quan Nhảy Dù, tác giả viết ra trong tù cải tạo và sau đó khi có anh em về trước, mới viết vào trong cuộn giấy quuyến và bọc lại bằng nhiều lớp nylon, sau đó giấu trong một ống thuốc Lào mang về. Do đó mà không bị xét hỏi và mang trót lọt được

ra ngoài. Tôi nghe Nguyễn Sĩ Trí nói thì cũng chỉ biết thế thôi, cũng không thắc mắc hỏi han gì thêm.

Sau đó tôi trả lại bài thơ cho Nguyễn Sĩ Trí, không để ý gì nữa. Câu chuyện chỉ có thế, tôi tình cờ đọc bài thơ này trong trường hợp như thế. Thời gian trôi qua, tôi cũng đã quên hẳn chuyện đó rồi. Không ngờ thằng Nguyễn Sĩ Trí này làm những gì sau đó tôi không được biết mà lại bị bắt, rồi lại khai dìm líu tới tôi trong vụ này. Tôi nghĩ có lẽ nó đã bị bắt và cuộn giấy đó bị tịch thu, sau đó nó khai ra đã cho tôi đọc... Nếu quả đúng như vậy thì thằng này quá sức ngu xuẩn, nó ở tù cái tạo còn lâu hơn tôi nữa mà sao đầu óc nó lại ngu đến thế không biết nữa?

Đối với CS hề khai ra ai là người đó chết ngay, không cần biết người đó oan hay ung: Thà bắt lầm còn hơn bỏ sót. Huống chi mấy cái vụ có dìm líu tới chống đối Đảng, Nhà Nước, chống đối lãnh tụ CS... Vì vậy mà mặc dù không có chứng cứ gì, chúng cũng vẫn ngang nhiên xét nhà và bắt tôi. Trong chế độ CS này, tiếng nói và Nhân Quyền của người dân đâu có được tôn trọng gì đâu. Ngay cả việc không khai thác được gì ở tôi, chúng ngang nhiên nhốt tôi lại thêm một tháng nữa mà không cần một lời giải thích nào cả, thì đủ biết chúng làm việc đâu cần tới luật lệ gì đâu!!

Lần này thằng Nguyễn Sĩ Trí khai ra tôi thì chắc chắn là tôi bị kẹt rồi. Nội dung trong bài thơ đó lời lẽ quả thật toàn là “đao to búa lớn”. Bài thơ này thật là dài, tôi chỉ nhớ lang mang mấy câu, nhưng bây giờ nhớ lại mỗi câu đó, nếu đọc lên tôi nghĩ đủ để Công An CS khép vào tội chết rồi, cho nên đã tới nước này thì giá nào tôi cũng chối phăng, tới đâu thì tới.

Tuy nghĩ như vậy nhưng trong bụng tôi quả thiệt là lo âu lắm, tôi chắc chắn đảm công an thăm vấn tôi cũng đâu chịu bỏ qua cho tôi một cách dễ dàng khi tôi cứ khăng khăng chối như vậy. Đầu óc cứ nghĩ tới lo lui như vậy hoài cho đến giờ phát cơm, tôi cũng không màng đi ra lãnh cơm. Cả ngày hôm đó tôi cứ nằm dài, không lãnh phần cơm nào. Bụng dạ nào mà ăn uống cho nổi nữa!

Hai lát giềng của tôi ở biệt giam 1 và biệt giam 3 hình như cảm nhận được nỗi lo lắng của tôi nên ngay sau khi công an đóng cửa nhốt các tù lao động vào lại khu tập thể, chị Nguyệt và Thủ Thiêm lên tiếng hỏi thăm tôi ngay:

- Sáu Khổ, anh ngủ hay thức vậy. Có khoẻ không?

Tôi trả lời:

- Cám ơn, tôi cũng khoẻ.

- Hôm nay sao không lãnh cơm. Ráng ăn một chút chứ. Ở trong đây đã thiếu dinh dưỡng rồi mà anh còn không ăn thì làm sao được? – Chị Nguyệt nói:

Cảm động trước sự ân cần của hai người bạn tù, tôi trả lời:

- Tại tôi không thấy đói thôi. Không sao đâu. Cám ơn chị và Thủ Thiêm đã thăm hỏi.

- Hôm nay đi làm việc với chấp pháp, có gì vui không?

- Đâu có gì vui đâu, buồn thì có. Họ không khép được tội tôi nên ngâm lại và bảo một tháng nữa sẽ lên làm việc trở lại.

Thủ Thiêm chen vào:

- Cũng là bần cù soạn lại. Họ định nhốt để ép cung đó thôi. Anh đã không có gì thì đừng sợ. Tôi cũng bị y chang như vậy. Họ muốn mình chịu đựng không nổi thì sẽ khai ra cho họ đó thôi.

- Sự thật thì tôi không có làm gì nên chẳng sợ gì cả. Có điều mình bị nhốt oan ức như vậy không biết đến bao giờ. Gia đình thì khó khăn ở nhà, mà lại phải lo lắng cho tôi trong này nữa thì thật càng nghĩ càng đau lòng.

Chị Nguyệt và Thủ Thiêm hỏi thăm và an ủi tôi mấy câu, sau đó cảm thấy nhức đầu quá nên tôi xin kiếu từ rồi nằm xuống nghỉ ngơi. Chỉ có thế nhưng tôi thật biết ơn hai người hàng xóm của mình. Trong hoàn cảnh tù đày, tình người chỉ có thể biểu lộ như thế nhưng thật ra rất đáng quý. Những lời an ủi trong lúc này quả thật đã giúp ích cho tinh thần tôi rất nhiều. Tôi tự nghĩ chị Nguyệt chắc chắn cũng đau khổ vô cùng khi bị

nhốt ở đây, vậy mà chị ấy chịu được thì không lý gì mình cứ ủ rũ hoài như vậy. Tự khuyến khích tinh thần mình như thế, nên tôi cố gạt hết mọi chuyện, đứng dậy đi đếm bước 1,2,3, 4 trở lại. Đầu óc tập trung vào việc đếm bước và không suy nghĩ gì cả. Tôi đi cho đến khi mệt mới chịu ngồi xuống và cầu nguyện thật lâu. Lòng từ từ thanh thản trở lại. Sau đó mệt quá tôi nằm xuống nhắm mắt lại, tiếp tục cầu nguyện thầm trong bụng liên tục cho đến khi rơi vào giấc ngủ hồi nào không hay.

Chương 4

Giỏ Quà Thăm Nuôi Đầu Tiên

Tôi ở đó thêm được mấy ngày nữa thì tới kỳ thăm nuôi. Mới sáng sớm, anh Tiến lao động đã mở cửa cho chúng tôi ra đi đổ bê và vệ sinh sớm hơn mọi ngày. Sau đó chúng tôi bị mang trở về biệt giam và lần này lỗ cửa gió bị đóng kín, tôi không thấy được gì cả. Bên phía tầng dưới chắc là chộn rộn lắm. Tôi không thấy được gì nhưng nghe tiếng mấy tù lao động và công an gọi nhau hoặc nói chuyện râm rang bên dưới.

Nằm chơi ngêu ngao một hồi, tôi nghe bên biệt giam 3 có tiếng cửa mở rồi tiếng anh Tiến lao động:

- Biệt giam 3 nhận quà.

Sau đó cửa đóng lại. Một lúc lâu sau, Thủ Thiêm bên biệt giam 1 cũng được có quà.

Tuy biết mình chắc là sẽ không có quà, nhưng trong lòng tôi vẫn có một chút gì đó hy vọng. Trong hoàn cảnh hiện tại. Ngoài vấn đề thiếu thốn vật chất ra, sự thiếu thốn tinh thần cũng quan trọng vô cùng. Sự việc nhận được quà thăm nuôi, ngoài vấn đề quà cáp vật chất giúp cho người tù thêm dinh dưỡng trong những bữa ăn hàng ngày, còn nói lên được sự quan tâm lo lắng của thân nhân bên ngoài đối với người tù, cho dù ở trong tình huống nào cũng vẫn lo lắng chăm sóc... Điều này an ủi tinh thần tù nhân bên trong rất nhiều.

Tới giờ cơm trưa, sau khi nhận xong phần cơm vào chưa kịp ăn thì bỗng cửa phòng giam mở, anh Tiến đứng với một giỏ quà trên tay:

- Biệt giam 2, anh K. ra nhận quà.

Tôi khựng lại khoảng mấy giây như không tin, đến nỗi anh Tiến lao động cười cười hỏi tôi:

- Lẹ đi cha nội, có quà tới trước cửa rồi cũng chưa chịu nhận nữa hay sao.

Tôi cảm ơn anh ta và mang giỏ quà vào rồi ngồi phệt xuống nền phòng, nhìn giỏ quà mà lòng xúc động không tả được. Thật đúng là tôi đã làm khổ gia đình quá nhiều. Mấy năm trời tù cải tạo vợ tôi lặn lội thăm nuôi tôi tận rừng sâu, những lần chuyển đi trại khác, ở nhà lại phải lặn mò hỏi thăm trại mới và lại lặn lội đến tận nơi thăm viếng, đôi khi đi từ mờ sáng đến nơi gặp mặt tôi chỉ độ nửa tiếng lại lủi thủi quay trở về. Bao nhiêu tiền bạc làm lụng vất vả phải nhín nhút để lo cho tôi... Rồi nay lại phải nuôi tôi trong tù Chí Hòa này nữa.

Tôi ngồi giở từng gói quà trong giỏ mà lòng vừa xúc động vừa chua xót khôn cùng. Tất cả các gói quà từ gói thuốc rê, gói muối mè đậu phộng... bánh trái... cho đến ổ bánh mì... mà tôi chắc chắn trước khi được sắp xếp vào trong giỏ, đã được chăm sóc cẩn thận bằng đôi tay tỉ mỉ của vợ tôi với tất cả tình thương của người vợ lo cho chồng... nhưng bây giờ mọi thứ đều bị bẻ nát, xốc xáo tung lên hết để khám xét trước khi đến được tay tôi. Trong giỏ đã trở thành một mớ hỗn độn lung tung cả lên. Một nỗi uất nghẹn xông lên tận cổ, nhưng thử hỏi tôi có thể làm được gì. Chỉ đành ngậm ngùi sắp xếp lại mọi thứ cho gọn gàng trở lại, lòng tự an ủi: "Cố gắng lên K., hãy cố gắng lên. Ai cũng bị như vậy chứ không phải một mình mình, thôi thì ráng chịu đựng. Sẽ còn nhiều cái khó khăn hơn nữa. Phải cố gắng chịu đựng nghịch cảnh. Có tức tối cũng không làm gì được!! Cố gắng lên". Tôi nhắm mắt lại, đầu óc tập trung đầy áp hình ảnh người vợ yêu thương của tôi và thấy lòng dịu lại rất nhiều.

*Phảng phất nụ cười em đâu đó.
Thoáng mơ hồ một nét môi quen.
Giữa chốn tận cùng anh vẫn có.
Bóng hình em và mây trôi êm.*

Tôi ngồi lặng người đi một lúc thật lâu, tay sắp xếp lại các gói quà mà đầu óc tràn ngập hình ảnh người thân. Hai đứa con tôi bây giờ ra sao? Tôi hiểu sự khó khăn của gia đình và biết rằng với số tiền mua quà cho tôi lúc này, chắc là vợ và hai đứa con tôi phải chất mót, tiết kiệm vào những chi phí khác để dành mua quà cho tôi. Nghĩ tới hình ảnh vợ và hai con phải khó khăn để dành dụm cho tôi, nước mắt tôi trào ra hồi nào không hay.

Ngoài thực phẩm và thuốc rê, xà bông tắm, kem đánh răng... tôi còn nhận được một cái mừng nhỏ. Như vậy là thằng Hồng bạn tôi đã nhắn về nhà dùm tôi như đã hứa.

Tối hôm đó chúng tôi đi “xe” qua lại giữa 3 biệt giam để chia xẻ những món quà ăn liền ngon lành từ gia đình gửi đến. Qua hôm sau tôi biếu một ít bánh trái cho anh Tiến lao động, nhưng anh không nhận, chỉ ăn lấy thảo tại chỗ với tôi một miếng bánh cho tôi vui thôi, viện lý do là anh cũng đã có thăm nuôi rồi, tôi hãy giữ lấy mà dùng. Tôi cũng nhờ anh Tiến nhắn tin dùm đến thằng Hồng bạn tôi là tôi đã nhận được mừng từ nhà gửi đến và gửi lời cảm ơn nó.

Giỏ thăm nuôi đó là giỏ thăm nuôi thứ nhất tại Chí Hòa của tôi và cũng đã gây cho tôi nhiều xúc động nhất trong thời gian tù đầy tại đây.

Chương 5

Làm Việc Lần Thứ Hai Với Chấp Pháp

Đúng một tháng sau ngày làm việc với chấp pháp lần đầu, tôi lại được kêu lên làm việc trở lại. Cũng với hai tên thanh niên đến bắt tôi và hỏi cung tôi lần đầu. Lần này giống y như lần trước chúng cũng mang đến cho tôi một ổ bánh mì thịt, một bịch nước mía và một gói thuốc Hoa Mai. Sau khi đợi tôi ăn uống xong, chúng lịch sự mời cho tôi một điếu thuốc... Xong xuôi một tên trong bọn hỏi tôi:

- Sao? Một tháng qua anh nằm đây chắc là đã có dịp suy nghĩ và nhớ lại hết tất cả mọi việc rồi phải không?

- Tôi đâu có quên gì đâu mà phải suy nghĩ đến một tháng mới nhớ lại được?

Tên còn lại lôi trong cái xác tay nhỏ bài thơ viết trên giấy quynh vắn thuốc rê, quăng lên bàn rồi gằn giọng hỏi:

- Anh muốn đùa với chúng tôi nữa hay sao? Trước khi đến làm việc với anh, chúng tôi đã nghiên cứu kỹ sự vụ và đã biết anh và anh Nguyễn Sĩ Trí có liên hệ đến bài thơ này. Các anh đã tuyên truyền nó và chuyển cho nhau đọc... Vậy mà anh vẫn cứ ngoan cố chối phải không?

- Tôi không có gì phải chối, tôi đã nói rõ ràng với các anh từ lần đầu là tôi ngay cả không biết nó là cái gì, các anh cho hay nó là một bài thơ thì tôi mới biết đây thôi... làm sao đổ tội tôi tuyên truyền nó được.

- Vậy anh có đọc nó không.

- Không. Tôi không biết, không thấy nó thì làm sao đọc nó được. –Tôi trả lời một cách thật cương quyết.

Hai tên thanh niên nhìn nhau khựng lại trong một thoáng. Sau đó một tên nhìn thẳng vào tôi chăm chăm và hỏi gằn từng tiếng một:

- Anh có chắc là không biết, không thấy bài thơ này trước đây phải không?

Tôi thấy rõ hai tên khốn kiếp này không có một bằng chứng nào để buộc tội tôi được cả và chúng cũng không có gì chứng minh là Nguyễn Sĩ Trí đã đưa bài thơ đó cho tôi đọc. Tôi đánh nước liều:

- Tôi lập lại với anh là: Không! Tôi không thấy, không biết gì về nó trước đây hết. Nếu ai nói với các anh là tôi đã đọc bài thơ này hoặc giả nếu ai nói đã đưa cho tôi đọc bài thơ này thì xin các anh cho tôi được đối chất. Việc đối chất sẽ là một chứng minh cho các anh thấy là tôi vô tội.

Hai tên chấp pháp im lặng một lúc như suy nghĩ tìm cách áp đảo tinh thần tôi, sau đó tên trưởng toán nhìn chăm chăm vào mặt tôi cười gằn rồi nói:

- Được rồi. Nếu anh muốn đối chất thì đến lúc thuận tiện chúng tôi sẽ cho anh đối chất ngay. Lúc đó xem anh còn chối đi đường nào nữa không? Còn bây giờ, nếu trí nhớ của anh vẫn còn kém như vậy thì chúng tôi cũng không ép anh. Chúng tôi để anh lên nằm suy nghĩ kỹ lại, 3 tháng sau chúng tôi sẽ đến làm việc với anh nữa. Hy vọng lần tới anh sẽ nhớ lại.

Nói xong hắn đưa cho tôi một tờ giấy mẫu in sẵn giống như lần trước, bảo tôi viết lời khai và ký tên bên dưới. Tôi cũng viết vào lời khai là không biết, không thấy... cuộn giấy quuyến đó... rồi ký tên bên dưới.

Tên công an chấp pháp sắp xếp lại giấy tờ bỏ vào túi xách, không thèm nhìn đến tôi nữa. Tên còn lại bước ra phía ngoài gọi tên công an trực ở Chí Hòa vào dẫn tôi lên phòng giam trở lại.

Tôi biết có nói nhiều cũng vô ích, vả lại tôi đã quyết ý và chuẩn bị tinh thần cho mọi tình huống rồi, nên cũng lặng lẽ đi theo tên công an trực ra ngoài, không thèm nói với hai tên chấp pháp thêm tiếng nào, dù lòng buồn vô hạn vì biết rằng tôi còn phải bị kẹt ở đây một thời gian chưa biết đến bao giờ mới được thả.

Lần làm việc thứ hai của tôi chỉ ngắn gọn như thế đấy! Hình như mấy tên chấp pháp này thấy tôi cố tình không nhìn nhận tội mà chúng đã gán ép cho tôi, nên chúng cũng chẳng cần mất nhiều thì giờ với tôi. Tôi không nhận thì chúng cứ chơi trò nhốt ép cung xem coi ai thua thiệt cho biết! Dĩ nhiên tôi và gia đình tôi là người chịu lấy sự thua thiệt này mà thôi! Tuy biết thế nhưng tôi không thể để cho chúng muốn gán ép tôi bất cứ tội trạng nào chúng muốn. Nếu chúng đã biết tôi là người chỉ tình cờ đọc bài thơ đó, như vậy tội tôi có đáng để chúng ngang nhiên đến nhà tôi khám xét, bắt bớ giam cầm như một tên tội phạm nguy hiểm hay không? Rõ ràng chúng đã áp dụng chính sách cố hữu "Thà bắt lầm còn hơn bỏ sót". Than ôi! Ở một chế độ mà pháp luật đặt ra không phải để bảo vệ cho quyền lợi người dân và vị trí của một luật sư gần như chỉ là một danh xưng vô nghĩa thì chúng còn sợ gì mà không nhốt ép cung tôi mút chỉ để cho tôi cuối cùng chịu không nổi phải van xin và dù không tội cũng phải chấp nhận thành có tội thì chúng mới chịu thôi. Nếu đổi lại tôi đang ở vào một đất nước mà nền Luật Pháp và Nhân Quyền thực sự được tôn trọng thì làm sao có chuyện chúng muốn bắt nhốt ép cung tôi một cách vô lý như vậy khi không có một chứng cứ nào buộc tội được tôi.

Trên đường trở lên lại biệt giam 2, tôi bỗng nhớ tới cố thi sĩ Vũ Hoàng Chương. Sau 1975, nhà cầm quyền CS đã bắt giam ông tại nhà tù Chí Hòa này nhằm triệt hạ thành phần văn nghệ chống Cộng có uy tín đối với quần chúng. Với cơ thể ốm yếu sẵn từ trước, khi vào tù lại chịu nhiều thiếu thốn, khổ sở nên thi sĩ Vũ Hoàng Chương đã ngã bệnh nặng. Khi thấy ông gần chết, nhà cầm quyền CS mới ra lệnh thả ông vì lý do Nhân Đạo để tránh tiếng. Quả nhiên khi về nhà ông đã qua đời tại Saigon ngày 6 tây tháng 9 năm 1976 trong cảnh túng thiếu, đói nghèo. Tôi còn nhớ một câu thơ nổi tiếng của ông làm từ rất lâu: "Lũ chúng ta đầu thai làm thế kỷ". Xin vọng linh thi sĩ tha thứ cho tôi vì tôi thấy câu này của ông không đúng vào thời điểm này. Ở vào thế kỷ này, biết bao nhiêu con người trên khắp thế giới đang sống một cách ấm no hạnh phúc và quyền làm người của họ được bảo vệ dưới một luật pháp rõ ràng, như vậy thì những người đó đâu có sinh làm thế kỷ đâu. Và nếu như chúng ta cũng đang ở một đất nước Tự Do Dân Chủ nào khác thì chúng ta chắc cũng như họ mà thôi. Tôi nghĩ nếu ông còn sống vào lúc này chắc ông sẽ không ngần ngại đổi câu này lại là: "Lũ chúng ta đầu thai làm đất nước" thì chắc có lẽ chính xác hơn!

Chương 6 Bị Phạt Lần Đầu

Hôm ấy quả là một ngày xui xẻo cho tôi. Buổi sáng đi “làm việc” với chấp pháp không có gì tiến triển tốt, đêm đến trong khi nói chuyện với Thủ Thiêm thì tôi bị công an trực lên bắt gặp. Hôm đó cửa gió của chúng tôi bị đóng chặt nên không ai canh chừng được. Đang nằm nói chuyện qua biệt giam 1 với Thủ Thiêm thì tên công an trực đi lên hỏi nào tôi không hay. Hắn mở cửa lỗ gió nhìn vào phòng tôi quát lớn:

- Có im đi không thì bảo. Các anh đã biết nội qui cấm quan hệ lẫn nhau mà các anh còn vi phạm phải không? Muốn chết hả?

Hắn cũng đập mạnh lên cửa phòng biệt giam 1 và quát tháo với Thủ Thiêm câu tương tự.

Như một phản xạ tự nhiên, tôi im bật ngay lập tức, giương mắt nhìn tên cán bộ công an bên ngoài qua lỗ gió và sẵn sàng chờ hắn mở cửa lỗi tôi đi cùm giò... nhưng hắn không thèm mở cửa phòng hai chúng tôi, chỉ đứng ngoài quát tháo thêm vài câu răn đe tôi và Thủ Thiêm rồi bỏ đi. Đợi một lúc thật lâu cho chắc chắn rằng tên công an đã bỏ đi, chị Nguyệt lên tiếng hỏi thăm và khuyên chúng tôi:

- Sáu Khổ và Thủ Thiêm có sao không?? May mà cán bộ không phạt hai anh, thôi cố gắng ngủ đi, đừng nói chuyện nữa. Rồi bị phạt thì khổ lắm.

Chúng tôi cảm ơn chị Nguyệt và thôi không nói chuyện nữa. Tôi tưởng rằng sự việc đó qua đi, nhưng sáng hôm sau, tôi chờ hoài không thấy anh Tiến lao động mở cửa cho tôi đi đổ bô và làm vệ sinh cá nhân như mọi hôm. Phòng biệt giam 3 của chị Nguyệt đã được mở cửa cho đi ra ngoài làm vệ sinh từ lâu, nhưng biệt giam 2 của tôi và biệt giam 1 của Thủ Thiêm chờ mãi vẫn không được mở cửa cho ra ngoài. Tôi tưởng anh Tiến lao động bận rộn gì nên mở cửa trễ cho chúng tôi. Nhưng chờ đến trưa cũng không thấy ai mở cửa cho tôi ra ngoài. Đến giờ phát cơm, tôi đi ra nhận cơm, có một tên công an trực đứng gần đó. Trong khi anh Tiến lao động xúc cơm canh vào hai ca cho tôi, tôi quay lại nói với tên công an rằng hôm nay tôi chưa được ra ngoài đổ bô...

Tên công an quay lại quát vào mặt tôi:

- Không có đổ bô đổ biếc gì cả. Đêm hôm qua anh nói chuyện với biệt giam 1, phạm nội qui trại. Cán bộ trực đêm qua đề nghị phạt hai anh không được đổ bô 1 tuần lễ. Chưa cùm giò các anh đã là may cho các anh rồi. Còn ở đó mà khiếu với nại gì nữa.

À thì ra là thế! Vậy mà tôi tưởng tên cán bộ trực đêm qua tha cho chúng tôi chứ. Thôi thì đành chịu vậy. Tôi lẳng lặng mang cơm canh đi lên lại biệt giam. Anh Tiến nhìn theo tôi ái ngại, nhưng dĩ nhiên là không dám nói câu nào.

Một tuần lễ không được đổ bô! Câu nói buông ra có vẻ đơn giản, nhưng trên thực tế đó là một cực hình lớn đối với tôi. Tôi có thể nhịn ăn mấy ngày, nhưng không thể nhịn uống. Còn những sự bài tiết, con người chỉ có thể nín đến một mức độ nào đó thì không thể nín nhịn được nữa. Với cái bô nhỏ xíu, đi tiểu thì còn đỡ, nhưng nếu không muốn bị nước tiểu văng ra ngoài, tôi phải bê cái bô trên tay trong khi tiểu. Đó là khi cái bô còn trống, nếu cái bô bắt đầu đầy, bê trên tay khi đi tiểu cũng không phải dễ dàng gì, nên tôi phải quỳ xuống tiểu từ từ vào bô cho khỏi văng ra nền. Còn nói đến việc đi tiểu thì đúng là chuyện này làm khó tôi thật chứ không phải đùa. Khi cái bô còn trống, tôi đã phải ngồi lom khom, hai tay chống dưới đất, người hơi chồm về phía trước cho đỡ mỏi, dít kê vào bô và đi tiểu với tư thế đó... hướng hồ gì khi cái bô đã đầy, có cố gắng cách mấy, không nhiều thì ít khi đi tiểu vẫn có nước tiểu trộn phân văng ra ngoài nền. Dù có một miếng carton dày đặt trên cái bô, nhưng mùi hôi thối trong biệt giam 2 khỏi phải nói cũng “ghê gớm” đến như thế nào, nhất là trong một không gian nhỏ hẹp như vậy. Tuy nhiên tôi cũng chịu đựng được mùi hôi thối đó, chỉ có điều là cái bô nhỏ quá, không chứa được

hết tất cả sự bài tiết của tôi trong một tuần, đến ngày thứ năm thì cái bô đã đầy ắp lên rồi... Tôi thật khổ sở vô cùng trong trường hợp này.

Bên biệt giam 1, Thủ Thiêm cũng không sung sướng gì hơn tôi. Chúng tôi nói chuyện và tìm cách giải quyết tình trạng bài tiết nguy ngập này. Còn hai ngày nữa mới hết hạn bị phạt, phải làm sao đây? Ban đêm chúng tôi bàn bạc với nhau và thấy chỉ còn cách dùng bao nylon thay thế cho cái bô đựng nước tiểu và sẽ cố gắng ăn thật ít để tránh đi tiêu trong hai ngày sắp tới.

Tôi lục trong giỏ quà thì chỉ có hai bịch nylon: Một bịch đựng muối mè đậu phộng. Một bịch đựng mắm ruốc xào thịt. Nếu lấy bao nylon thì thực phẩm sẽ để đâu? Cuối cùng tôi phải trút muối mè đậu phộng vào bịch mắm ruốc, tất cả đựng chung trong một bao nylon mà thôi, để lấy dư ra một cái bao nylon sử dụng cho việc bài tiết. Khổ nỗi sau khi dư ra được một bao nylon, thì tôi phát giác cái bao nylon dư đó có một vài lỗ một nhỏ xíu mà trước đó khi còn đựng muối mè đậu phộng tôi không nhìn thấy được...

Đúng là họa vô đơn chí! Cũng may bên biệt giam 3 chị Nguyệt sau khi biết vậy, cũng ráng thu xếp thực phẩm bên đó và đi "xe" qua tiếp tế cho một bao nylon tương đối còn tốt để tôi trông vào nhau 2 cái làm một cho chắc ăn. Hai ngày kế tiếp, tôi giải quyết mọi bài tiết vào ngay trong bao nylon đó. Bên Biệt Giam 1, Thủ Thiêm cũng tìm được cách giải quyết tương tự.

Hãy thử tưởng tượng một con người ở trong một cái phòng nhỏ bằng hộp diêm quẹt như thế, ngoài mùi hôi thúi ra, tối ngủ cũng nơm nớp lo sợ vô tình duỗi chân đụng phải cái bô làm đổ chất thừa thãi hôi thúi đó ra ngoài thì mới hiểu được tôi đã chịu đựng như thế nào trong suốt một tuần lễ đó?

Cuối cùng chúng tôi cũng qua đi tuần lễ kinh khủng này! Tôi nghĩ thà là tôi bị còng giò còn đỡ hơn là bị phạt không cho đi đổ bô như thế này. Đúng là tàn nhẫn thật! Một tuần lễ bị phạt không được ra ngoài làm vệ sinh và đi đổ bô tại biệt giam 2 trại giam Chí Hòa này là một kỷ niệm trong đời không bao giờ tôi có thể quên nổi.

Tuần lễ sau đó anh Tiến lao động hết hạn tù được thả về. Khu tôi có một lao động mới người Việt gốc Hoa tên Xáng cũng bị tội vượt biên, ra làm lao động thế anh Tiến. Trước hôm anh Tiến về một ngày, trong giờ phát cơm nhân không có cán bộ công an ở đó anh cho biết là ngày mai anh được thả. Tôi bắt tay chúc mừng anh đã thoát được kiếp lao tù này, anh cũng chúc tôi ở lại gặp nhiều sức khỏe và may mắn... sớm về đoàn tụ với gia đình. Cũng ngay bữa đó, anh cho biết thằng Hồng bạn tôi cũng đã hết hạn và đã được thả về hai ngày trước đó rồi. Nó nhắn cho tôi biết là nó sẽ báo cho gia đình tôi hay rằng tôi cũng khỏe mạnh để cho nhà yên tâm... Nghe tin này tôi thật mừng cho bạn tôi. Tuy nhiên liên tưởng tới chuyện của mình chưa ngã ngũ vào đâu và ngày về thì còn mịt mờ, xa lắc xa lơ mà không khỏi bùi ngùi cho thân phận.

Cũng vẫn những sinh hoạt và thời khoá biểu đều đặn hàng ngày: Sáng sớm dậy cầu nguyện, tập Dịch Cân Kinh... Chờ lao động mở cửa đi đổ bô và làm vệ sinh cá nhân... Xong vào chơi đùa với mấy con kiến cho đến giờ phát cơm trưa. Buổi trưa nếu nói chuyện với phòng bên mấy câu rồi cố gắng ngủ một chút. Buổi chiều đi đếm bước 1,2,3,4 rồi chơi với mấy con kiến cho đến giờ phát cơm chiều. Buổi tối thì nói chuyện với 2 phòng bên, hôm nào cửa gió mở, có người canh chừng thì ngêu ngao hát mấy bài cho đỡ buồn. Sau đó lại đi đếm bước 1,2,3,4 khoảng một tiếng rồi cầu nguyện trước khi ngủ...

Tôi đã quen dần và thích nghi với cuộc sống ở biệt giam 2 này hồi nào cũng không hay nên không còn cảm thấy quá khó khăn nữa. Chị Nguyệt bên biệt giam 3 đã bị đưa ra toà nhận bản án 3 năm. Ngay sau khi ra toà về chị bị chuyển ngay xuống khu tập thể nữ. Tôi và Thủ Thiêm nằm phòng bên cạnh chỉ nghe tiếng khoá cửa mở lách cách bên phòng chị và tiếng công an hối chị thu xếp đồ đạc đi theo hấn. Chúng tôi chỉ biết chị chuyển chỗ khác chứ chưa biết chuyện gì... mãi cho đến buổi phát cơm chiều hỏi anh chàng lao động Xáng mới biết chị bị án 3 năm và đã chuyển đi xuống khu tập thể nữ rồi.

Tôi chỉ biết thầm cầu chúc cho chị gặp được sức khỏe, may mắn mà thôi và lòng thì thấy man mác buồn. Như vậy là tôi đã mất đi một láng giềng tốt rồi. Hôm đó tôi cứ ngồi nhớ tới những mẩu chuyện trò ngắn ngủi với chị, những lần đi “xe” tiếp tế đồ qua lại, cũng không thể nào quên được bịch muối mè đậu phộng tình nghĩa, chị đã gởi cho trong những ngày đầu khi tôi mới tới biệt giam 2 này... và nhất là không thể nào quên được bịch nylon cứu nguy trong lần bị phạt không được cho đi đổ xô 1 tuần.

Chương 7

Làm Việc Với Chấp Pháp Lần Thứ Ba

Đúng 3 tháng sau, quả nhiên tôi lại được gọi lên làm việc với chấp pháp lần nữa. Lại cũng hai tên thanh niên trước đây và cũng y một bồn cũ soạn lại... Hình như đây là một tiêu chuẩn của tù khi đi làm việc hay sao đó, bởi vì tôi cũng được ăn một ổ bánh mì thịt, uống một bịch nước mía, hút phi phà thuốc Hoa Mai trước khi một trong hai tên hỏi tôi một câu cũ mèm:

- Sao? Anh đã nhớ lại và thành thật khai báo với chúng tôi chưa. Anh đã nhận biết và có đọc qua bài thơ đó chưa?

Tôi cũng trả lời với hắn một lời cũ rích:

- Tôi đã nói với hai anh mấy lần rồi là tôi không hề biết nó là cái gì và không hề thấy nó trước đây đây thì làm sao đọc nó được.

Buổi “làm việc” cũng kết thúc nhanh gọn tại chỗ đó. Lần này tên thanh niên chỉ huy buông ra một câu thật gọn:

-Xong. Anh lại ngoan cố nữa rồi. Vậy thì anh hãy lên nằm suy nghĩ nữa đi, 6 tháng sau chúng tôi sẽ lên làm việc với anh lại.

Tôi cũng không nói thêm lời nào. Ký vào tờ giấy như những lần trước rồi đứng dậy đi theo tên công an trực ở Chí Hòa ra ngoài phòng làm việc mà không hề nhìn thêm hai tên thanh niên đó một lần nào nữa, vì tôi biết cũng chỉ là vô ích thôi. Tôi đã chọn con đường cương quyết chối, thì phải cương quyết đến cùng, không thể đi lùi lại được nữa. Mặc cho kết quả thế nào tôi cũng chấp nhận hết. Trước khi quẹo vào khu hành lang để đi lên lầu, tôi kín đáo liếc nhanh về phía phòng làm việc lúc này, thì thấy hai tên công an chấp pháp đang đứng trước cửa nhìn theo với vẻ mặt hình như tức tối lắm.

Tôi bước vào lại biệt giam 2, lòng thoáng ngạc nhiên khi thấy sao lần này tâm trạng của tôi lại đứng đưng vô cùng? Có phải tôi đã quen với trò chơi ép cung của hai tên cán bộ chấp pháp CS này rồi hay sao? Một trò chơi hoàn toàn không công bình và càng chơi tôi là người càng bị thua thiệt nhiều nhất. Một trò chơi mà càng chơi tôi càng thấy số phận mình mịt mờ thêm... nhưng không hiểu tại sao lần này tôi không thấy đau buồn như những lần trước, quả thật lòng tôi thanh thản và bình tĩnh một cách kỳ lạ.

Tôi ở thêm khoảng hơn một tháng nữa thì Thủ Thiêm cũng bị chuyển đi nơi khác, tôi không biết anh có được ra toà xét xử hay không và họ đã chuyển anh đi đâu. Tôi có hỏi anh chàng lao động Xáng, nhưng có lẽ anh ta không dám nói. Anh ta chỉ trả lời tôi là không biết. Hoặc giả anh ta không biết thật cũng không chừng.

Còn lại một mình ở biệt giam 2, hai phòng bên trống rỗng. Ban đêm tôi thấy nhớ Thủ Thiêm và chị Nguyệt thật sự. Thèm được nói chuyện với bất cứ một người nào đó vô cùng. Mọi hôm tôi vẫn có cái cảm giác cô đơn, nhưng kể 2 phòng bên vẫn còn có hai người bạn tù láng giềng. Mỗi tối chúng tôi còn gọi hỏi thăm qua lại, còn “đi xe” chuyển cho nhau những điều thuốc tình nghĩa, hoặc những món quà nhỏ trong ngày được gia đình tiếp tế... Bây giờ hai người bạn tù đã bị chuyển đi rồi, cảm giác cô đơn hình như tăng lên gấp bội... Mỗi ngày bây giờ tôi chỉ có thể nói một, hai câu khi được mở cửa đi làm vệ sinh hoặc đi nhận cơm canh, mồi thuốc... Đôi khi tôi tìm cách gọi chuyện với lao động Xáng nhưng anh chàng này nhát quá không dám trả lời... nên cũng như không.

Nỗi cô đơn làm tôi sinh ra tật nói chuyện với những con kiến trong lúc chơi đùa với chúng như là nói với những con người thật hồi nào không biết. Hoặc đêm tối đôi khi nằm ngêu ngạo hát cho đỡ buồn, tôi đột nhiên phát hiện ra mình đang lảm nhảm nói chuyện một mình... Tôi bỗng thấy lo sợ là mình sẽ bị bệnh tâm thần, dù biết rằng đây chỉ là hậu quả của sự ức chế tâm sinh lý mà ra. Tôi đã phải dành thêm nhiều thì giờ ngồi cầu nguyện hoặc đi đếm bước 1,2,3,4 hoặc tập Dịch Cân Kinh để đầu óc tránh khỏi nghĩ ngợi lung tung... Cái tật nói chuyện một mình mà tôi mắc phải mãi đến thật lâu sau này mới hết...

Chương 8

Đêm Giáng Sinh Đầu Tiên

Khi sắp nhận giỗ thăm nuôi thứ 8 thì cũng là lúc mùa Giáng Sinh đến. Mặc dù tôi không vạch trên tường theo dõi ngày tháng như trước, nhưng tôi cũng biết sắp đến Noel. Mỗi tối dưới khu Kiên Giam đã nghe vang lên tiếng tù nhân hát nhạc Giáng Sinh tưng bừng rồi, nằm trên biệt giam 2 nghe nhạc Thánh Ca thấy trong lòng nhớ nhà gì lạ. Dù tôi theo đạo Phật, nhưng mùa Giáng Sinh là mùa chất chứa đầy ấp những kỷ niệm của vợ chồng tôi. Mỗi mùa Giáng Sinh là một dịp để vợ chồng chúng tôi ôn lại những kỷ niệm đẹp đã qua. Nhưng sau ngày 30-4-75 hai vợ chồng đã phải xa nhau hết mấy lần vào mùa này rồi khi tôi bị đi tù cải tạo. Khi được về đoàn tụ với gia đình, chúng tôi những tưởng sẽ không bao giờ phải xa nhau trong những mùa Giáng Sinh nữa. Nào ngờ đâu số phận trớ trêu lại khiến chúng tôi ly tan... Nằm buồn trong lòng và suy nghĩ vẩn vơ hoài, những kỷ niệm giáng sinh của vợ chồng tôi trong quá khứ cứ hiện về trong trí rõ mồn một...

Từ mùa Giáng Sinh đầu tiên khi tôi mới bắt đầu quen vợ tôi... cho đến những mùa Giáng Sinh cùng với vợ và 2 con len lỏi trong dòng người trên những nẻo đường đi đến Vương Cung Thánh Đường và dù là chúng tôi theo đạo Phật nhưng vợ chồng tôi cũng đã có lúc xếp hàng thật lâu để được vào trong Vương Cung Thánh Đường quỳ xuống thành kính cầu nguyện như những tín đồ ngoan đạo nhất... nay thì chỉ còn mình tôi nằm bó gối trong một phòng biệt giam nhỏ bé, lạnh lẽo xa cách với thế giới bên ngoài mà nhớ quay quắt đến từng kỷ niệm nhỏ...

Ngay đêm Noel năm đầu tiên ở Chí Hòa, nằm cô đơn một mình hoài buồn quá, tôi đứng dậy nhìn qua khe cửa gió thấy bên dưới tầng 2 vắng teo. Không thấy sợ bị cán bộ lên bắt gặp hay gì gì nữa cả, tôi cất tiếng hát thật lớn, trong đêm vắng tiếng hát vang lên lộng lộng khắp mọi nơi:

“Bài thánh ca đó còn nhớ không em. Noel năm nào chúng mình có nhau, vang trong đêm lạnh bài ca thiên chúa, khẽ hát theo câu đêm thánh vô cùng Ôi giọng hát em mênh mang buồn...”

Tôi say sưa hát mà lòng thì nhớ đến vợ con vô cùng, tiếng hát thật lớn như thể đang trút ra được những gì chất chứa trong lòng lúc bấy giờ. Bài hát chấm dứt. Mọi vật trở lại yên tĩnh như cũ. Khoảng chừng một phút sau đó, từ dưới khu Kiên Giam có tiếng ai đó nói lớn vọng lên:

- Hay quá hhhààà. Ai hát đó, xin hát thêm cho chúng tôi nghe nữa đi. Hay quá. Cảm ơn nghe.

Tiếng nói vang vọng được lặp lại một lần nữa:

- Yêu cầu hát tiếp cho chúng tôi nghe nữa đi. Hát hay quá hàà.

Tâm trạng đang nhớ nhà và buồn chán, lại có người cổ vũ, yêu cầu tôi hát. Tôi cảm thấy an ủi nhiều. Ít ra trong giây phút này tôi vẫn còn có được sự liên lạc với người khác, dầu chỉ là một tiếng la vọng lại mà tôi không biết rõ là từ đâu đến. Nhưng như vậy có nghĩa là tôi không cô đơn! Như vậy có nghĩa là đâu đây vẫn có người đang lắng nghe và tìm cách liên lạc với tôi. Ý nghĩ đơn thuần đó thật sự làm ấm lòng tôi rất nhiều.

Có ai ở vào hoàn cảnh của tôi lúc bấy giờ mới thấy rõ được sự cô đơn tôi đang trải qua như thế nào! Khi con người bị cách ly với tất cả, thui thủi trong một không gian nhỏ hẹp ngày này qua tháng khác... Nỗi cô đơn đôi khi khủng khiếp hơn bất cứ cực hình nào. Bởi thế với lời yêu cầu của người tù nào đó bên dưới khu Kiên Giam vọng lên, tự nhiên tôi không thấy sợ bị Công An trực lên bắt phạt và cứ thế tôi hát tiếp thật lớn 2,3 bài nữa. Sau mỗi bài hát, lại có tiếng khen ngợi cổ vũ la vọng lên.

Hát xong mấy bài nhạc hình như thấy nguôi ngoai được phần nào nên tôi nằm xuống, tâm trí dần dần bình thân, lắng dịu lại. Tôi nhắm mắt, từ trong vùng sâu thẳm của ký ức tôi thấy mình đang giơ đôi bàn tay run rẩy ra đón nhận đầy ắp hình ảnh người vợ yêu quý và những kỷ niệm đang trước sau chạy ủa vào...

Em ở đâu! Hỡi thiên thần đầu ái,
Em đâu rồi để anh lạnh đêm nay.
Chúa xuống thế mang trần gian gần lại
Sao mình anh mãi cô độc nơi đây.

.....
.....

Con lạy Chúa, Ngài trên cao soi xét
Cứu dùm con, xin cứu giúp dùm con.
(Đêm Giáng Sinh trong tù)

Giữa đêm Noel, trong phòng giam lạnh lẽo, tôi quỳ xuống kêu gọi và cầu nguyện đến Chúa trong một trạng thái thành khẩn như bất cứ một tín đồ ngoan đạo nào.

Khuya đêm đó trong khi tôi vẫn còn trần trọc chưa ngủ được thì nghe có tiếng chân bước từ dưới tầng lầu 2 đi lên, tôi nhìn ghé qua lỗ gió thì thấy một tên công an dẫn một người tù chỉ mặc độc nhất có cái quần xà lỏn. Tên công an mở khoá lách cách bên biệt giam 1, quát bảo người tù đi vào rồi hẩn khoá cửa lại đi xuống. Đợi một lúc nghe đâu đó im lặng hoàn toàn, tôi gõ gõ vào cánh cửa và hỏi nhỏ:

- Biệt giam 1, có nghe tôi không? Anh ở đâu tới vậy?
- Nghe rõ. Tôi ở dưới Kiên Giam mới bị phạt kỷ luật lên đây. Anh cũng bị kỷ luật hả?

Tôi nghĩ thầm trong bụng: “Té ra người này bị phạt biệt giam kỷ luật. Như vậy mình ở biệt giam từ bấy lâu nay cũng giống như bị kỷ luật rồi còn đéch gì nữa!”. Nghĩ như vậy nhưng tôi cũng trả lời anh ta:

- Tôi ở đây từ khi bị bắt vào đến giờ chứ không phải bị kỷ luật. Anh làm gì mà bị phạt vậy?

- Tôi đang hát thì bị cán bộ rình bắt được.

Tôi nghĩ thầm hỏi tới mình hát um sùm may mà không bị bắt chứ nếu không thì không biết sẽ bị phạt như thế nào nữa chắc là lại không cho đi đổ bộ một tuần như lần trước quá? Tự dưng tôi bật cười khi nghĩ đến điều này.

- Có gì mà anh cười vậy? –Anh chàng bên kia hỏi.

- À! Không có gì. Tôi nhớ hồi tối tôi hát um sùm may mà không bị cán bộ lên bắt gặp chứ nếu không thì bây giờ chắc tôi cũng bị phạt như anh rồi.

- Vậy hả? Phải hồi tối anh hát bản: “Bài Thánh Ca Buồn” đó không? Ở dưới nghe rõ lắm, ai nấy đều khen hay quá trời.

Tôi thấy vui vui trong lòng:

-Ừ, đúng rồi. Hồi tối tôi hát đó. Hát trên này ở dưới nghe rõ lắm à?

Bên biệt giam 1, tiếng anh chàng cũng có vẻ vui lên:

- Chà bây giờ mới biết người hát đó là anh. Anh hát hay thiệt! Bấy lâu nay, thỉnh thoảng tụi tôi ở dưới nghe có tiếng hát thật hay nhưng không biết người hát ở đâu?

Đang nói chuyện với tôi, anh ta bỗng lên tiếng:

- Đỡ một cái là bên đây ít muỗi, nhưng lạnh quá! Đ.M. tụi nó chỉ cho tôi mặc có một cái quần đùi.

- Anh muốn hút thuốc không? Tôi đi “xe” qua cho.

- Như vậy là quá tốt rồi, anh cho tôi xin 1 điều đi.
 Tôi đốt một điều thuốc cho anh ta và một điều thuốc cho riêng mình từ cái cúi đã giữ lửa hồi chiều, xong tôi đi “xe” qua cho anh ta 3 điều. Anh cảm ơn tôi lia lịa và nói:

- Đi biệt giam kỷ luật mà được như vậy hoài thì đỡ quá.
- Hồi đó đến giờ anh bị kỷ luật mấy lần rồi?
- Tôi bị lần này là lần thứ hai. Lần trước leo lên song sắt nói chuyện với phòng đối diện, bị bắt gập cùm giò tuốt trên biệt giam 7, lâu 4 hết 15 ngày. Chỉ có một cái quần đùi, một cái ca, muổng ăn cơm và bình nước uống. Không có thứ gì khác nữa hết. Lại không được tắm trong suốt thời gian bị kỷ luật.
- Chà như vậy thì “châm” quá há.
- Dĩ nhiên là “châm” rồi. Nhưng tù vẫn quan hệ, vẫn phạm nội qui như thường. Ai xui thì bị bắt thôi. Chứ anh coi. Ở trong đây buồn thấy mẹ, không nói chuyện qua lại chắc chết quá. Ai mà không phạm nội qui được?

Tôi hỏi anh sang chuyện khác:

- Anh bị tội gì vậy?
- Tội kinh tế, còn anh?
- Tội “xê tê”. –Tôi nói thật gọn.
- Hèn gì. Đa số tội “xê tê” bị nhốt ép cung biệt giam.

Tôi thở dài với lối nhận định đơn giản mà chính xác của anh ta. Hai đứa im lặng hút thuốc một lúc, tôi chợt hỏi:

- Anh có biết một người tên Nguyễn Sĩ Trí bị nhốt ở đâu không?
- Không. Đâu có ai cho biết tên thật, trừ trường hợp thân thiết lắm. Người đó bị tội gì vậy?
- Ồ, người quen của tôi đó mà. Không có chi, tôi chỉ hỏi vậy thôi. –Tôi hỏi lảng qua chuyện khác:
- Tôi có thể gọi anh bằng tên gì?
- Anh cứ gọi tôi là Sáu Thạnh. Còn anh là gì?
- Gọi tôi là Sáu Khổ.

Cuộc nói chuyện chấm dứt nửa chừng vì nghe có tiếng đập cửa rầm rầm bên dưới khu Kiên Giam. Khoảng 15 phút sau, lại có tiếng người đi lên. Lần này tên công an mở cửa biệt giam 3 và đẩy vào một người tù vào đó nữa. Trước khi đóng cửa bỏ đi, tên đó còn quát:

- Khuya rồi mà tụi bây không chịu ngủ, cứ ca hát, nói chuyện cả đêm. Nhốt mày vào đây mà tao còn nghe ca hát nữa là lần này tao khoá miệng mày luôn đó.

Sau khi hăm he xong hắn bỏ đi xuống. Tôi nằm im lặng nghe ngóng một lúc lâu không thấy động tĩnh gì nữa. Bên kia chắc Sáu Thạnh cũng nghe ngóng y như tôi, một lúc lâu sau tôi nghe hắn lên tiếng hỏi nhỏ:

- Ai mới bị bắt vào biệt giam đó. Ở dưới Kiên Giam lên phải không?

Có tiếng trả lời:

- Phải, tôi ở Kiên Giam bị phạt kỷ luật lên đây.
- Anh là ai vậy? Tôi là Sáu Thạnh đây?
- Ủa Sáu Thạnh đó hả? Kim Cương đây nè. Hồi nãy có nghe nói anh bị “dính”, không ngờ anh cũng bị lên đây. Đ.M. xui thiệt! Tôi mới vừa bắt đầu leo lên song sắt là “nó” mở cửa ra bắt ngay tại trận liền. Không ngờ bữa nay tụi nó rình dữ quá. Sau khi tôi bị bắt, “nó” dẫn tôi đi lên mấy biệt giam có còng, nhưng chỗ nào chỗ nấy đã chập ních hết rồi, nên cuối cùng nó dẫn tôi tới đây. Hơi lạnh nhưng không bị còng giò cũng đỡ. Đ.M. Noel năm nay chắc nhớ suốt đời quá – Có tiếng cười nhỏ của người vừa nói–

Bên đây tôi cũng cười một mình qua câu nói của người mới bị kỷ luật vào ở biệt giam 3. Bên kia Sáu Thạnh cũng bật cười:

- Noel này Chúa bỏ quên mình rồi. Bên đây cũng lạnh quá trời, may nhờ Sáu Khổ cho mấy điều thuốc hồi nãy giờ phì phà cũng đỡ. À quên, anh Sáu Khổ ở biệt giam 2, phòng

chính giữa đó. Ảnh là người mà thỉnh thoảng bên dưới mình nghe có tiếng hát thật hay vọng đến mà không ai biết từ đâu. Hồi tối này ảnh hát bản “Bài Thánh Ca Buồn” hết xẩy đó nhớ không?

- Ủa vậy hả? Bây giờ mới biết. Chào anh Sáu Khổ. Tôi là Kim Cương, khoái nghe anh hát lắm, trên này thỉnh thoảng hát cho tụi tôi nghe. Trong này buồn quá, ai hát hay nghe cũng đỡ buồn và an ủi lắm.

Tôi cũng lên tiếng:

- Chào Kim Cương. Ở trên này còn buồn thúi ruột hơn nữa, nên cũng nghe ngao cho đỡ buồn vậy thôi. Anh muốn hút thuốc không, tôi đi “xe” qua cho vài điếu hút mừng Noel.

Cả 3 chúng tôi cùng cười. Sau đó tôi đi xe qua cho Kim Cương 3 điếu thuốc rê vắn sẵn. Chúng tôi phì phà và tán dóc với nhau cho tóit thật khuya mới đi ngủ.

Nhờ có hai người tù bị phạt kỷ luật đến ở hai phòng bên cạnh nói chuyện qua lại cũng đỡ buồn, chứ nếu không chắc có lẽ tôi nhớ nhà và buồn lắm. Đêm Noel đầu tiên của tôi trong Chí Hòa như thế đó.

Những ngày sau đó, cũng nhờ có Kim Cương và Sáu Thạnh, tối tối chúng tôi chuyện vắn qua lại cũng đỡ thấy buồn. Thấy họ không được mang gì theo để ăn cơm, mặc dù không có gì nhiều, nhưng tôi cũng đi xe qua chia xẻ với họ mỗi người một ít muối mè đậu phông và mắm ruốc xào thịt để họ có chút gì ăn cơm. Kim Cương và Sáu Thạnh cảm động lắm. Hai tuần lễ biệt giam của họ rồi cũng qua. Đêm tối trước khi mãn hạn kỷ luật về lại Kiên Giam chúng tôi cũng thức tâm sự với nhau thật khuya. Tôi cũng buồn vì sẽ không có người chuyện trò mỗi tối nữa. Qua hôm sau hai người tù được trả về Kiên Giam.

Tối hôm đó, tôi đang nằm thì nghe có tiếng la thật lớn từ khu Kiên Giam tầng 2 vọng lên:

- Sáu Khổ ơi! Có khoẻ không?

Tôi ngồi dậy nghe ngóng cho chắc ăn là không có động tĩnh gì bên dưới rồi cũng la lên thật lớn trả lời:

- Khoẻ lắm. Ngủ ngon nghe. Nhớ quá hhàhhàhà...

- Anh cũng ngủ ngon. Rảnh thì nhớ hát cho tụi tôi nghe.

Đấy! Chỉ có thế. Sự liên lạc chỉ có vậy, nhưng cũng làm tôi xúc động. Tôi hát lớn lại bản nhạc: “Bài Thánh Ca Buồn” cho họ nghe: “Bài thánh ca đó còn nhớ không em Noel năm nào chúng mình có nhau. Vang trong đêm lành bài ca Thiên Chúa...” sau khi hát xong bản nhạc tôi hỏi lớn:

- Nghe rõ không?

Có tiếng vọng lại, không thể phân biệt đó là của Sáu Thạnh hay của Kim Cương:

- Rõ lắm.... Hay quá hhàhhàhà... Cám ơn nghe.

Tôi cảm thấy vui vui trong lòng.

Mấy hôm sau hai phòng biệt giam 1 và biệt giam 3 có người vào: Biệt giam 1 là một người tội Kinh Tế với tội danh: “Ăm Mưu Cướp Đoạt Tài Sản Nhà Nước”, còn người bên biệt giam 3 tội chính trị: “Tham Gia Tổ Chức Chống Phá Chính Quyền Cách Mạng”. Cả hai đều rất ít nói. Tôi đang buồn thúi ruột thấy có “hàng xóm” đến nên buổi tối lần la gọi qua hỏi thăm, nhưng cả hai xem bộ không muốn nói chuyện nhiều và e dè đủ thứ, chắc có lẽ họ sợ tôi là ăng ten nên không muốn nói chuyện nhiều. Mãi lâu sau này họ mới hiểu và cởi mở với tôi.

Chương 9

Ở Chung Với Phan Văn Ty

Một hôm gần đến giờ phát cơm chiều, cửa phòng giam bỗng mở ra, tôi tưởng hôm ấy phát cơm sớm hơn thường lệ nhưng không phải. Một tên công an đứng trước cửa

biệt giam với một người trạc độ gần 30. Hấn bảo anh ta bước vào phòng rồi đóng cửa lại bỏ đi. Anh này còn đang lúng túng với cái túi xách nhỏ trên tay chưa biết làm gì, vì phòng giam quá chật hẹp. Tôi cũng thoáng ngạc nhiên, khựng lại khoảng mấy giây vì không ngờ với cái phòng chật hẹp như biệt giam 2 này mà lại có thêm người vào nhốt chung với tôi. Nhưng ngay sau đó, tôi nép vào sát trong góc nhường chỗ cho anh chàng mới tới:

- Anh để đồ xuống đi. Phòng chật chội nhưng cũng đủ chỗ cho hai người. Anh để đại túi xách vào một góc đi.

Anh ta ngồi xuống trên chiếc chiếu nhỏ gương mặt chưa hết vẻ bàng hoàng. Tôi chợt nhớ đến những giờ phút đầu tiên mình bị bắt vào đây cũng đầy vẻ bàng hoàng như vậy. Một nỗi cảm thông tự nhiên dâng lên, tôi an ủi anh:

- Thôi đừng nghĩ ngợi gì nhiều. Anh ngồi đây đi. Từ từ rồi sẽ quen. Hồi mới bị bắt vào tôi cũng rầu rĩ, hoang mang như vậy đó.

- Cám ơn anh. Anh ở đây bao lâu rồi?

- Gần 10 tháng.

- Trời đất! Anh ở một chỗ chật hẹp như vậy gần 10 tháng rồi hả?

Anh ta hỏi, tiếng “Trời Đất!” được anh buông ra một cách sững sốt làm tôi không khỏi liên tưởng đến mình trong đêm đầu tiên trên khu Kiên Giam, lầu 4... lúc tôi hỏi Tám Tèo và Quê Độ. Một nỗi cảm thông vô hình đối với anh bạn tù mới này làm tôi không khỏi thấy tội nghiệp cho anh.

Người bạn tù mới này tên Phan Văn Ty, người Huế, bị ghép vào tội “Tham Gia Tổ Chức Chống Phá Chính Quyền Cách Mạng”. Theo như lời anh kể, anh cho biết tham gia tổ chức Liên Minh VNTD vì bất mãn chế độ. Nhất là anh đã chứng kiến nhiều điều bất công áp bức của chính quyền nơi quê anh ở và ngay cả cá nhân anh cũng bị chính quyền địa phương “đi” đến góc đầu không nổi khi biết trước đây anh đi lính Biệt Động Quân, mặc dù cấp bậc trước đây của anh chỉ là Hạ Sĩ Quan, đến nỗi anh phải bỏ quê đi vào Saigon. Anh còn độc thân và ở với gia đình người chị ruột ở Cư Xá Thanh Đa. Anh là một Phật Tử và rất ngoan đạo. Qua giọng nói nhỏ nhẹ, chằm rãi của anh, khó có ai nghĩ rằng một con người như anh lại dám tham gia vào một tổ chức chính trị chống đối chính quyền. Nhưng qua nhiều cuộc nói chuyện với anh, tôi nhận ra được đằng sau giọng nói chằm rãi nhỏ nhẹ đó, ẩn tàng một ý chí kiên cường vô cùng. Anh kể cho tôi nghe khi tham gia vào tổ chức, anh không nghĩ gì đến bản thân và cũng đã đoán được số phận sẽ bị thảm vô cùng nếu bị bắt. Điều duy nhất anh lưu luyến trong lòng chỉ là đứa cháu gái con của người chị. Anh thương nó lắm. Hễ rảnh rỗi là anh dẫn nó đi chơi hoặc cùng vui đùa với nó cả ngày không biết chán.

Anh ở chung với tôi được mấy ngày thì được gọi lên phỏng vấn. Công an dẫn anh đi từ sáng cho đến gần trưa mới về lại. Nhìn dáng anh đi vào phòng ngồi phệt xuống chiếu với dáng mệt mỏi, tôi cũng có thể đoán là anh đã bị “quay” như đế rồi. Sau bữa cơm trưa, thấy anh vui vẻ trở lại, tôi hỏi thăm anh về chuyện thẩm vấn hồi sáng có tốt đẹp không. Anh lắc đầu và kể cho tôi nghe như sau:

Khi vào phòng thẩm vấn anh thấy 3 công An mặc thường phục đã ngồi chờ trước đó rồi. Trên bàn có một máy thâu băng và chúng cho anh biết là sẽ thâu băng cuộc phỏng vấn. Sau đó cuộc phỏng vấn bắt đầu: Chúng hỏi anh tên họ, tuổi tác, gia cảnh... địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú... khi vào phần chính, chúng hỏi anh:

- Tại sao anh tham gia vào tổ chức chống phá cách mạng? Động cơ nào đã khiến anh đi ngược lại với đường lối Đảng và Nhân Dân đã đề ra.

Anh đã trả lời chúng như sau:

- Trong những cuốn sách thuộc loại gối đầu giường của các anh nói về quy luật tiến hoá của xã hội mà tôi đã có dịp đọc qua, có đoạn sau đây được lập đi lập lại nhiều lần: “Ở đâu có bất công, áp bức thì ở đó có đấu tranh chống áp bức, bất công”. Cuốn sách còn nhấn mạnh thêm đây là một quy luật tất yếu bất di bất dịch. Như vậy nếu các anh

hỏi tôi tại sao tôi phải tham gia tổ chức chống phá cách mạng, chống phá Đảng và Nhân Dân của các anh thì tôi nghĩ cái “quy luật tất yếu” này có thể trả lời anh rõ ràng rồi.

Anh kể lại mấy tay công an chấp pháp tái mặt, nhìn nhau một lúc rồi bấm nút trên máy thu băng, xoá bỏ lời anh vừa nói và gằn giọng nói với anh:

- Anh đừng tưởng mang lối lý luận cùn của anh ra chơi chữ với chúng tôi. Anh là thành phần phản động chuyên môn đi chống phá Nhân Dân, chống phá Đảng và Nhà Nước thì làm sao lại có thể ví với những lời lẽ trong sách của các lãnh tụ được.

- Thừa các anh, các anh nên nhớ rằng, trước khi cuộc “cách mạng” của các anh thành công thì các lãnh tụ của các anh hoặc ngay cả các anh nữa, cũng chỉ là những thành phần phản động chống đối chính quyền lúc bấy giờ thôi, không hơn không kém. Tôi đâu có nói gì sai đâu.

Mấy tên công an giận đỏ mặt lên và bấm nút quay cuộn băng lại và xoá bỏ đoạn vừa rồi một lần nữa. Sau đó một tên có vẻ là trưởng toán, nhìn anh chăm chăm và gằn từng tiếng:

- Anh nên nhớ rằng nơi đây không phải là nơi để anh lý luận. Đây là một buổi làm việc giữa chúng tôi là các cán bộ chấp pháp được Đảng và Nhà Nước chỉ định và anh là một tên phản động có tội với Nhân Dân, có tội với Đảng và Nhà Nước. Chúng tôi yêu cầu anh phải có thái độ hợp tác, thành khẩn khai báo để được Nhân Dân, Đảng và Nhà Nước khoan hồng. Nhiệm vụ của anh là trả lời thành thật các câu hỏi của chúng tôi đưa ra, chứ không phải vin vào đó để lý luận cùn với chúng tôi. Anh nghe rõ chưa?

Anh đã trả lời những người hỏi cung anh như sau:

- Thừa các anh. Tôi vẫn đang hợp tác và trả lời những câu hỏi của các anh một cách trực tiếp đầy chữ. Tôi không lý luận, chơi chữ gì cả. Tôi chỉ muốn trả lời các câu hỏi một cách trung thực và căn cứ theo những gì các anh cho là quy luật bất di bất dịch trong tiến trình của xã hội, những gì các anh thuộc lòng từ bấy lâu nay đó thôi. Tôi nghĩ các anh đã được đề cử làm công việc chấp pháp thì trình độ và sự hiểu biết của các anh phải hơn người và dư sức để nhận ra tôi có đang trả lời và có hợp tác với anh hay không? Còn các anh nói tôi có tội với Nhân Dân, thì cho tôi xin phép hỏi lại các anh: Nhân Dân ở đây là ai? Nếu anh nói Nhân Dân ở đây là tất cả những người dân trong nước Việt Nam thì tôi xin nói thẳng với các anh là tôi không có tội gì với Nhân Dân cả. Trái lại là khác!

Vì việc làm của tôi bất chấp mọi hậu quả xảy ra cho bản thân cũng chỉ có mục đích giúp cho Nhân Dân cả nước – trong đó có gia đình các anh nữa – thoát khỏi cái bất công áp bức của Đảng và Nhà Nước hiện nay đang áp đặt lên mà thôi, vậy thì làm sao nói tôi có tội với Nhân Dân được?

Đến đây thì mấy tên công an đã không còn dần nổi nữa, một tên đứng lên chồm qua bàn và giơ tay tát vào mặt anh, quát lên:

- Anh có im mồm đi không. Anh muốn chết hả? Có câm ngay cái luận điệu phản động của anh lại hay không?

Cái tát thình lình làm anh xiểng niểng suýt té khỏi chiếc ghế đầu đang ngồi. Một tên khác bấm nút quay băng lại xoá đoạn vừa rồi một lần nữa, lần này hấn tất máy luôn. Anh vừa xoa xoa bên gò má bị tát, vừa nhìn thẳng vào bọn chúng và nói rõ ràng từng tiếng với chúng rằng:

- Mới vài phút trước đây, tôi còn nghĩ các anh được chọn ra làm chấp pháp, thì chắc hẳn phải có một trình độ học thức cao và có một phương pháp hỏi cung hay hơn như vậy. Các anh luôn miệng nói rằng chế độ cũ của chúng tôi tra tấn đánh đập các anh khi bị bắt còn các anh thì không. Nhưng bây giờ thì tôi nghĩ khác rồi.

Mấy tên chấp pháp đưa mắt nhìn nhau một lúc rồi tên trưởng nhóm nói với anh:

- Anh ngồi đây chờ chúng tôi một chút. Không được đi đâu, chúng tôi sẽ trở lại ngay.

Sau đó cả ba bước ra khỏi phòng. Khoảng 10 phút sau, chúng trở lại và lần này tên trưởng nhóm nói với anh với một giọng ôn hoà hơn:

- Chúng tôi rất lấy làm tiếc về việc vừa rồi. Bây giờ chúng ta làm việc trở lại, tôi hy vọng buổi làm việc còn lại sẽ tốt đẹp hơn.

Nói xong hắn mở lại máy thu băng và hỏi anh những câu hỏi thẳng vào tổ chức của anh như là: “Anh tham gia tổ chức lúc nào? Người chỉ huy trực tiếp của anh là ai? Anh thường liên lạc với ai để nhận chỉ thị? Anh đã làm những công tác gì từ khi anh tham gia tổ chức đến nay?”...

Phan Văn Ty kể cho tôi nghe anh đã trả lời hết tất cả các câu hỏi của chúng một cách “vô thường vô phạt” bằng những lời lẽ có suy nghĩ và không phượng hại đến tổ chức của anh.

Tôi ngồi yên lặng, chăm chú nghe một cách thích thú câu chuyện của Phan Văn Ty kể lại buổi làm việc với chấp pháp hồi sáng mà không khỏi thảm cảm phục anh qua những câu trả lời độc đáo đó. Một con người nhỏ thó như anh không ngờ lại có cái chí khí can cường như vậy. Quả thật đáng khâm phục và đáng kính nể!

Anh cũng kể cho tôi nghe buổi sáng anh bị bắt như sau: Anh ở chung với gia đình người chị ruột ở Cư xá Thanh Đa. Anh rất thương cô cháu gái con người chị lúc bấy giờ được khoảng 6 tuổi. Những lúc rỗi rảnh anh hay chở cháu anh đi chơi, ăn uống, mua quà cho cháu. Sáng hôm đó, anh dắt chiếc xe Honda 67 từ trong nhà trên lầu Cư Xá Thanh Đa đi ra, xuống cầu thang có cô cháu gái đi theo bên cạnh, anh định chở cô bé đi chơi, thì có hai tên mặt thường phục chặn anh ngay cầu thang lầu 3 và hỏi:

- Anh có phải tên Phan Văn Ty không?

Anh trả lời:

- Phải. Chính tôi đây. Các anh hỏi có việc gì không?

Một tên trong bọn đưa giấy tờ chứng minh hắn là Công An Thành Ủy ra cho anh xem và nói:

- Mời anh đi theo tôi, chúng tôi có chuyện muốn hỏi anh.

Anh đang dẫn bộ chiếc xe đi xuống cầu thang đưa cháu gái đi kể bên, anh bỗng cháu lên ngồi ở yên phía sau và tiếp tục dẫn xe đi theo hai tên này. (Nếu ai ở khu Cư Xá Thanh Đa thì biết cư dân ở đó có thể dẫn bộ xe Honda lên xuống cầu thang bằng một đường dốc xi măng xây ngay chính giữa các bậc thang). Khi vừa xuống tới tầng thứ hai, thấy hai tên này lơ đãng, máy xe lúc đó đang nổ, anh nhảy lên xe Honda chở đưa cháu gái ngồi sau rồi ga chạy qua phía cầu thang ở cuối dãy với dự định sẽ chạy xuống cầu thang phía bên kia thoát thân.

Hai tên công an mặc thường phục chạy bộ rượt theo, la ới ới đằng sau. Khi anh chạy tới cầu thang cuối dãy, anh bảo cô cháu ôm chặt lấy lưng anh và chạy xe xuống theo con dốc xi măng chính giữa cầu thang. Trước khi xuống tới dưới tầng một, anh thấy hai tên công an mặc thường phục khác từ bên ngoài chạy vào giơ súng lục nhắm ngay anh quát tháo cản lại. Đứa cháu gái của anh lúc đó sợ quá khóc thét lên và níu cứng lấy anh.

Anh cho tôi biết chính vì có đứa cháu gái đằng sau, anh không dám mạo hiểm chạy tiếp. Anh nói anh định xông ra và hụp người xuống tống hết ga chạy tiếp, nếu chúng có bắn trúng thì chấp nhận chết, còn nếu hụt thì sẽ hy vọng thoát. Nhưng đứa cháu gái của anh khóc la um sùm làm anh không dám mạo hiểm chạy xông ra nữa và thế là chúng đến tóm gọn lấy anh. Anh cho biết là chúng đánh anh mấy thoi và còng tay lại dẫn đi sau đó, không đợi cho đứa cháu chạy về kêu người chị.

Qua câu chuyện của Phan Văn Ty tôi thật sự thấy kính phục anh vô cùng. Chúng tôi cũng nhanh chóng trở thành thân thiết. Biệt giam 2 vốn dĩ đã chật chội rồi, nay có thêm người nên lại càng chật chội hơn. Chúng tôi gần như chỉ ngồi hoặc đứng một chỗ, mọi di chuyển trở thành khó khăn. Mặc dù điều kiện chỗ ở khắc nghiệt như vậy, nhưng tôi cảm thấy vui hơn lúc trước vì ít nhất tôi đã có người nói chuyện chia sẻ tâm sự. Cảm giác trống trải buồn phiền trước đây nhờ thế cũng vơi đi rất nhiều. Dù sao thì chúng tôi cũng phải thích nghi với hoàn cảnh khó khăn này. Những sinh hoạt hằng ngày của tôi

bỗng bất buộc phải thay đổi theo hoàn cảnh mới này: Tôi không thể đi bộ đếm bước 1,2,3,4 như trước nữa. Nhưng nếu ngồi một chỗ không tập thể dục thì cũng không được, nên thay vì đi bộ đếm bước 1,2,3,4 như trước, tôi chạy tại chỗ hoặc đi bộ dậm chân tại chỗ. Ít ra mỗi ngày tôi cũng tìm mọi cách để tập chút đỉnh thể dục cho máu huyết lưu thông và giết bớt thời giờ.

Còn Phan Văn Ty thì có một thái độ rất bình thản và gần như không quan tâm, lo lắng lắm tới số phận của mình. Anh ngồi Thiền và cầu nguyện buổi sáng sớm và tối trước khi ngủ. Anh dạy cho tôi cách ngồi Thiền để tịnh tâm. Tôi cũng chỉ lại cho anh cách tập Dịch Cân Kinh mà Thủ Thiêm đã dạy tôi trước đây. Biệt giam chật quá, chúng tôi phải thay phiên nhau, khi thì tôi nằm sát vào vách để trống chỗ cho anh đứng dậm chân và đủ khoảng trống để đánh tay từ trước ra sau khi tập Dịch Cân Kinh. Sau đó tới phiên anh nằm xuống cho tôi tập. Chứ cả hai người đều ngồi hoặc đứng thì không đủ chỗ để đánh tay khi tập.

Ngoài ra bây giờ có Phan Văn Ty, chúng tôi hai người chia phe ra chơi đùa với mấy con kiến. Chúng tôi cũng lấy mấy hạt cơm ra dẫn dụ kiến, nhưng tự động chia ra làm hai phe, xem mấy con kiến phe của “mình” có tha hạt cơm đi ra cửa nhanh hơn mấy con kiến phe “bên kia” hay không. Trò chơi này giúp chúng tôi có cơ hội giải trí và ít ra cũng mang lại cho chúng tôi nhiều tiếng cười làm quên đi kiếp tù đầy tối tăm ảm đạm hiện tại. Việc ngủ thì ban đầu hai người nằm trên một chiếc chiếu nhỏ cảm thấy chật chội vô cùng và cả hai rất khó ngủ... nhưng dần dần rồi cũng quen đi và ngủ được tỉnh bơ. Cũng may thời tiết lúc đó vào tháng 1, tháng 2 ban đêm không nóng, chứ nếu không chắc là cũng khổ nhiều với điều kiện như thế này.

Chương 10

Làm Việc Với Chấp Pháp Lân Thứ Tư

Khái niệm ngày tháng của tôi ở biệt giam 2 dần dần trở thành rất đơn thuần. Ban đầu mỗi buổi sáng ngủ dậy, tôi còn vạch trên vách tường một gạch tượng trưng cho một ngày, cứ hết 5 gạch là 5 ngày và lại bắt đầu gạch sang 5 gạch mới... Với đơn vị tính bằng ngày như thế, tôi hy vọng thời gian ở tại biệt giam 2 này sớm chấm dứt... Nhưng sau những lần “làm việc” tôi tự hiểu rằng thời gian tôi ở đây còn rất lâu... khi hiểu ra được điều đó rồi, tự dưng tôi không còn màng đến những vết gạch trên tường tính theo ngày nữa. Thay vào đó, tôi tính thời gian theo một đơn vị khác. Đơn vị mới để tính thời gian của tôi bây giờ là giờ thăm nuôi. Cứ một giờ thăm nuôi là một tháng... và cứ thế những giờ thăm nuôi tuần tự nối đuôi mỗi tháng một lần.

Sau lần “làm việc” thứ ba, lãnh thêm được 6 giờ thăm nuôi thì một hôm tôi được gọi lên làm việc nữa. Lần này có tới 3 tên công an chấp pháp đến, chúng không cho tôi ăn uống như mấy lần trước, chỉ mời cho tôi một điếu thuốc và bắt đầu làm việc ngay. Tên mới có vẻ là cấp chỉ huy của hai tên kia, đưa cho tôi một tập giấy và bảo tôi ngồi viết lại những quan hệ quen biết với Nguyễn Sĩ Trí từ lúc đầu mới gặp và những lần gặp sau đó, kể cả các lần đi ăn uống, nhậu nhẹt... Tôi cũng viết kể y như tôi đã khai lúc ban đầu sự quen biết giữa tôi và Nguyễn Sĩ Trí... viết chưa hết một trang giấy thì đã xong.

Thấy tôi viết ít quá, một tên hỏi tôi:

- Anh phải thành thật khai rõ ràng từng chi tiết những liên hệ giữa anh và anh Nguyễn Sĩ Trí này. Anh viết gì mà ít quá vậy?
- Thì tôi biết như thế nào, tôi khai như thế đó thôi, chứ bảo tôi viết thêm, tôi biết gì mà viết?
- Anh đừng có ngoan cố với chúng tôi nghe chưa. Chúng tôi đã kiên nhẫn và cho anh nhiều cơ hội rồi, anh không còn cơ hội nữa đâu.
- Tôi có gì đâu mà các anh cứ nói là tôi ngoan cố. Các anh bắt tôi không bằng không có, chỉ nghi ngờ rồi bắt nhốt tôi như thế này gần cả năm nay. Ít ra các anh phải cho tôi

có cơ hội biện minh, hoặc đối chứng chứ. Tôi đã nói với các anh là tôi không có tội. Chuyện anh Nguyễn Sĩ Trí làm gì tôi hoàn toàn không biết và cũng không dính dáng gì đến chuyện của anh ấy. Nếu các anh nghĩ rằng tôi ngoan cố, thì ít ra các anh cũng phải cho đối chứng hoặc các anh nói đã điều tra, đã biết tôi có tội rồi thì phải đưa tôi ra toà xét xử công bình, minh bạch chứ?? Còn nếu không có bằng cứ gì thì các anh phải thả tôi ra chứ các anh nhốt tôi thế này thì oan cho tôi quá.

- Chúng tôi đã có bằng chứng hết rồi, chỉ có điều muốn anh thành thật khai báo ra để chúng tôi xem xét mức độ thành khẩn của anh đối với Đảng và Nhà nước như thế nào thôi. Nhưng nhận thấy anh càng lúc càng ngoan cố, như vậy thì chỉ thiệt thân anh và gia đình anh thôi.

Tôi không còn nhịn nổi nữa nên đâm liều:

- Nếu các anh nói đã có bằng chứng là tôi có tội, vậy tôi yêu cầu anh đưa bằng chứng đó ra đi. Ai là người đã khai tôi đọc bài thơ đó? Tại sao các anh không cho tôi đối chứng?? Tại sao các anh không đưa tôi ra toà xét xử công bằng? Tại sao các anh cứ giam giữ tôi ở đây mãi một cách không rõ ràng như vậy??

Tên trưởng toán nhìn tôi, mặt lạnh như tiền:

- Vì anh cố tình ngoan cố dù chúng tôi đã kiên nhẫn hết mức nên anh phải chuốc lấy hậu quả của việc cố chấp này. Việc đối chứng chúng tôi thấy không cần thiết trong lúc này, khi nào cần thiết chúng tôi sẽ cho anh đối chứng sau. Còn chuyện đưa ra toà là chuyện của chúng tôi. Anh không cần phải lo, trước sau gì anh cũng sẽ được ra toà. Sau khi làm việc và đúc kết hồ sơ tất cả bọn các anh, chúng tôi sẽ đưa các anh ra toà, anh không cần phải nhắc nhở chúng tôi.

- Tôi làm gì mà các anh ghép tôi với “bọn” này, “bọn” nọ. Tôi không có làm gì với ai và không liên quan tới tổ chức nào cả. Tôi không đồng ý bị ghép tội trạng với bất cứ ai. Chuyện của người nào làm người nấy chịu, tôi không có dính dáng vào thì sao lại ghép tôi cùng một “bọn”.

- Anh quả thật là ngoan cố. Được rồi, chúng tôi cho anh một cơ hội và hỏi anh một lần chót.

Tên trưởng toán lấy ra cuộn giấy quỳn có bài thơ trên đó từ một túi xách ra và hỏi tôi câu hỏi giống như trước đây:

- Anh đã nhận biết cái này là gì và đã đọc qua nó rồi phải không?

Mặt tôi vẫn trơ trơ:

- Không! Tôi lặp lại với anh như đã nói từ lần đầu với hai anh kia rằng: Tôi không biết nó là cái gì và trước đây chưa thấy nó bao giờ thì làm sao tôi đọc nó được?

Ba tên chấp pháp nhìn nhau trong mấy giây và một tên quát lớn:

- Đây là cơ hội chót cho anh đó. Suy nghĩ kỹ đi kéo anh sẽ phải hối hận. Anh có thấy, có đọc qua nó chưa Tôi cho anh trả lời lại một lần nữa đó.

Tôi vẫn cương quyết:

- Tôi đã nói rồi. Tôi xin lặp lại. Tôi chưa thấy nó trước đây, không biết nó là cái gì và dĩ nhiên tôi chưa bao giờ đọc qua những gì trên đó.

- Được rồi, nếu anh đã như vậy thì chúng tôi không muốn mất thì giờ thêm nữa. Anh ký vào tờ giấy này và lên nằm suy nghĩ lại đi. **MỘT NĂM SAU CHÚNG TÔI SẼ XUỐNG LÀM VIỆC VỚI ANH NỮA.** Hy vọng anh biết điều hơn sau một năm nằm suy nghĩ kỹ lại.

Tôi có cảm giác như vừa bị ai đó đâm vào bụng một cú đâm như trời giáng. Một cơn đau vô hình trong bụng làm tôi muốn nôn mửa ra tại chỗ. Tôi phải ngồi yên mất mấy phút mới bình tĩnh trở lại được. Tôi đưa tay viết nguệch ngoạc mấy chữ: “Tôi không biết, không thấy và chưa bao giờ đọc qua những gì trong cuộn giấy này”, sau đó ký tên vào tờ giấy được đưa tới trước mặt. Trước khi đứng lên ra khỏi phòng, tôi nhìn thẳng vào mặt ba tên chấp pháp và nói với một giọng thật chậm rãi nhưng rất rõ ràng:

- Các anh quả thật quá tàn nhẫn.

Nói xong không đợi chúng phản ứng hoặc trả lời, tôi quay lại bước ra khỏi phòng theo tên công an trực ở Chí Hòa đi trở lên biệt giam 2, cảm giác đau nhói trong bụng và nhòn nhọn ghê tởm muốn nôn mửa vẫn còn! Không nghe thấy tên chấp pháp nào nói gì hoặc kêu tôi lại cả qua câu tôi vừa nói với chúng. Nhưng tôi đã tự nhủ thầm trong lòng, nếu chúng kêu tôi quay lại và hạch hỏi tôi về câu nói vừa rồi, tôi sẵn sàng trả lời và sẵn sàng chịu bất cứ hậu quả nào.

Chỉ có thế! Họ gọi tôi lên làm việc tất cả 4 lần và cả 4 lần diễn ra đúng y như vậy! Sau đó họ cứ giam tôi miệt mài, không nói năng gì cả cho tới lúc tôi được thả về.

Cho tới bây giờ, mỗi khi tôi nhớ lại những lần đi “làm việc” này, tôi không khỏi ghê tởm cho cái thủ đoạn tàn nhẫn trong phương pháp thẩm vấn ép cung này. Họ không cần biết tới nỗi đau đớn của một con người và của cả gia đình người đó. Đối với họ, buông ra một câu: “Anh lên nằm suy nghĩ kỹ lại 1 tháng, 3 tháng, 6 tháng, một năm...”, rồi chúng tôi sẽ trở lại làm việc với anh sau...” nghe như một chuyện bình thường, không có gì quan trọng cả. Dù họ nói với một thái độ nhẹ nhàng, lịch sự nhưng ngấm lại còn độc ác hơn là đánh đập, chửi bới... Họ không cần biết tôi và gia đình đã phải chịu đựng các khoảng thời gian đó như thế nào qua những câu nói buông gọn nhẹ nhàng như vậy, những câu nói mà qua đó tôi thấy rõ họ không còn có tính người nữa!!! Đôi lúc tôi tự hỏi: “Không hiểu nếu họ nằm trong trường hợp bị đối xử như vậy, họ sẽ nghĩ như thế nào? Có sẽ đau khổ như tôi đã từng đau khổ hay không qua những lời “phán” nhẹ nhàng như vậy? Và không biết gương mặt của họ lúc bấy giờ sẽ trông như thế nào?”.

Có thể có người sẽ bảo tôi, tại vì tôi không nhìn nhận gì hết nên họ mới nhốt tôi như vậy? Tôi xin trả lời thẳng rằng những ai hỏi tôi câu đó thực sự chưa biết gì về Công Sản!

Thứ nhất, nếu tôi chối không nhận mà họ có chứng cứ đảng hoàng thì phải cho tôi đối chất để buộc tôi không còn chối cãi vào đâu được chứ? Tôi đã yêu cầu được đối chất nhưng họ đâu có cho đâu. Như vậy họ không có chứng cứ. Họ đã không có chứng cứ thì đại gì lại chui đầu vào bẫy của họ mà nhận.

Thứ hai, tôi hoàn toàn không tin vào những lời hứa họ sẽ khoan hồng cho tôi nếu như tôi nhìn nhận sự thật đã “bị” đọc qua bài thơ đó... Tôi đã ném qua mùi tù cải tạo trước đó rồi. Đã biết thế nào là khoan hồng nhân đạo của Đảng và Nhà Nước Cách Mạng... chỉ toàn là láo khoét! Và lại tôi tự biết trong bài thơ tôi tình cờ BỊ ĐỌC đó, mỗi câu trong đó “ghê gớm” đến độ đủ để chúng vinh vào đó đem bắt cứ ai dù vô tình hay cố ý đọc được ra bản rồi...

Sau này tôi được biết: Cùng trong “vụ” của tôi, có một người cũng tình cờ “bị đọc” bài thơ đó y như tôi, trong khi thẩm vấn anh ta chịu nhận có đọc bài thơ này, sau đó ra toà anh ta bị kết án 6 năm tù về tội “Đã Biết Bài Thơ Này Mà Không Khai Báo”. Cho nên mãi tới bây giờ tôi vẫn nghĩ quyết định chối tới cùng của tôi là hoàn toàn đúng. Nếu tôi nhận, có lẽ tôi cũng bị ít nhất 6 năm tù như anh chàng kia... và vì tôi cương quyết chối tới cùng như vậy, nên chúng không có bằng cứ buộc tội tôi để đưa ra toà, chúng chỉ còn có cách nhốt “nguội” tôi cho bỏ ghét, thế thôi!

Chương 11

Chuyện Xuống Khu Kiên Giam

Sau lần làm việc với chấp pháp lần thứ tư khoảng hơn 2 tuần. Thời gian này Phan Văn Ty và tôi ở chung với nhau tại biệt giam 2 được gần 1 tháng thì có một sự kiện xảy ra. Lúc ấy đã gần Tết Nguyên Đán. Một buổi sáng sớm, công an Hùng, cán bộ khu ED lên mở cửa cho chúng tôi ra tắm rửa, làm vệ sinh trong ngoài biệt giam sạch sẽ. Thấy sự việc có vẻ khác lạ với mọi hôm, tôi nói với Phan Văn Ty:

- Chắc hôm nay có gì đặc biệt đây.

Tên công an đợi chúng tôi tắm rửa và chà rửa biệt giam trong ngoài sạch sẽ, hẳn nhốt chúng tôi vào lại biệt giam 2 rồi mở cửa cho biệt giam 1 và 3 đi ra tắm rửa và làm vệ sinh sạch sẽ như chúng tôi đã làm. Tôi nói với Phan Văn Ty:

- Tôi bảo đảm hôm nay sẽ có chuyện khác thường xảy ra.

Phan Văn Ty cũng tin như vậy nhưng chỉ có điều chúng tôi không biết là chuyện gì thôi.

Đến giờ phát cơm trưa, chúng tôi ngạc nhiên vì hôm nay thay vì canh rau muống cọng già như mọi hôm, chúng tôi được phát cái luộc và thịt heo kho. Tuy mỗi người chỉ có một miếng thịt heo nhỏ xíu nhưng phải gọi đây là một điều đặc biệt lắm. Quả nhiên trong khi người tù lao động phát cơm cho tôi và Phan Văn Ty, cán bộ Hùng công an khu ED nói với chúng tôi rằng:

- Hôm nay có phái đoàn đến thăm, họ có thể thăm viếng bất cứ nơi nào. Các anh phải ăn mặc cho chỉnh tề vào, không được mặc quần đùi. Nếu họ hỏi gì thì các anh phải lựa lời mà trả lời cho đàng hoàng chứ không phải bạ đâu nói đó, linh tinh lên cả đầu.

- Trả lời đàng hoàng là trả lời như thế nào? Tụi tôi đâu biết họ sẽ hỏi những gì, và lại nếu họ có hỏi thì tôi phải trả lời đúng những gì chúng tôi biết thôi chứ không lẽ cán bộ bảo chúng tôi phải trả lời láo.

Tên công an Hùng hằm hằm nhìn tôi nhưng không nói thêm tiếng nào.

Chúng tôi ăn cơm xong, tôi bảo Phan Văn Ty:

- Kệ mẹ tụi nó, cứ mặc quần đùi cho mát, chừng nào có phái đoàn tới thì tự nhiên tụi nó phải cho mình hay thôi, tới lúc đó mặc quần dài vào cũng chưa muộn. Chứ buổi trưa, trời nóng như vậy mà mặc quần dài, áo sơ mi vào rồi ngồi đợi phái đoàn tới thì có nước đem luộc luôn cho rồi. Và lại nếu phái đoàn đến, chưa chắc họ ghé vào cái biệt giam chết tiệt này?

Như vậy mà phái đoàn đến chỗ chúng tôi thiệt!! Lúc đó cũng đã chiều lắm rồi, chúng tôi không nghĩ là có phái đoàn nào tới cả và cũng không thèm để ý đến nữa. Bỗng cửa biệt giam mở toang, rồi tên cán bộ Hùng xuất hiện, điệu bộ hẳn quính lên như gà mắc đẻ:

- Nhanh lên đi, phái đoàn đã đến ở phía dưới cả rồi. Nhanh lên đi. Tôi đã bảo các anh ăn mặc cho chỉnh tề rồi cơ mà.

Hắn mở cửa biệt giam 1 và biệt giam 3 và cũng thúc hỏi mấy người trong đó như vậy.

Chúng tôi lẳng lẳng mặc quần áo vào. Trong bụng tự dưng buồn buồn khi thấy cái quần dài tôi xỏ vào, nếu không có hai bên xương hông nhô ra giữ lại, chắc đã tự động tuột xuống đất rồi!!! Kể từ lần được gọi lên "làm việc" lần chót đến nay, tôi đã không có dịp xỏ cái quần này vào lại. Ai ngờ chỉ mới có một thời gian ngắn tôi đã ốm đi khủng khiếp! Không có dây nịch, tôi phải cuộn lượm quần lại để nó dầy cộm thêm lên cho khỏi bị tuột xuống nữa, hai ống quần bỗng trở nên cụt ngắn đến thảm thương, nhưng tôi không mặc kệ thì còn làm được gì hơn!!

Tên Hùng hỏi chúng tôi ăn mặc chỉnh tề xong bảo chúng tôi đứng đợi trong biệt giam, hẳn sẽ trở lại với phái đoàn ngay. Nói xong hắn khoá vọt cửa phòng giam lại rồi chạy hối hả xuống dưới lầu. Khoảng mấy phút sau, chúng tôi nghe bước chân của nhiều người đi lên cầu thang và tiếng đàn bà nói chuyện lao xao rồi nghe cửa bên biệt giam 1 mở. Sau đó một lúc có tiếng nói chuyện rì rầm không rõ là gì, tôi chỉ nghe mang máng hình như tiếng hỏi tên họ... thời gian ở bao lâu... bên biệt giam 1. Chỉ biết người hỏi là một người đàn bà. Tôi không nghe rõ tiếng trả lời của anh chàng "hàng xóm". Độ 10 phút sau thì nghe tiếng cửa biệt giam 1 đóng và khoá lách cách lại.

Có tiếng nói chuyện lào xào rõ dần trước phòng chúng tôi, rồi nghe giọng cán bộ Hùng giới thiệu:

- Đây là biệt giam 2. –Sau đó hắn mở cửa ra và bảo chúng tôi – Hai anh ra đứng trước cửa này, nếu phái đoàn có hỏi gì thì hai anh cứ trả lời.

Chúng tôi thấy trước bực thêm đi lên chỗ 3 phòng biệt giam, đang đứng lối nhỏ 5, 6 người đàn bà ăn mặc như những người đi làm việc bình thường. Người thì cầm giấy tờ, người thì cầm sổ sách... Cán bộ Hùng sau khi mở cửa xong, lùi lại phía sau nhường chỗ cho những người đàn bà này. Còn Phan Văn Ty và tôi bước ra đứng trước cửa theo lời chỉ dẫn của tên cán bộ. Một bà ghé mắt nhìn vào trong biệt giam 2 quan sát một lúc rồi quay ra hỏi:

- Hai anh ở chung một chỗ này bao lâu rồi?

Tôi ngó Phan Văn Ty, thấy anh ta đứng im lặng, nên tôi trả lời:

- Chúng tôi ở chung cũng gần được 1 tháng rồi.

Tôi nhìn thì thấy người đàn bà đứng phía đằng sau ghi chép gì đó trên cuốn sổ, chắc là đang ghi lại những câu hỏi, đáp.

Người đàn bà lúc này lên tiếng tiếp:

- Chúng tôi đại diện cho Hội Phụ Nữ TPHCM đến thăm viếng và tìm hiểu đời sống của các phạm nhân ra sao? Hai anh có thể cho chúng tôi biết hai anh tên gì, bao nhiêu tuổi và bị bắt vì tội gì không?

Phan Văn Ty nói tên tuổi rồi cho biết anh bị bắt về tội "Tham Gia Tổ Chức Chống Phá Chính Quyền Cách Mạng". Còn tôi sau khi nói tên tuổi. Tôi nói tiếp:

- Tôi bị ghép vào tội: "Tuyên Truyền Thơ Ca Phản Cách Mạng" một tội danh mà tôi không biết đến và chưa hề dính dáng đến chút nào cả. Tôi bị bắt oan.

Tôi thấy tên Hùng nhìn tôi trừng trừng, nhưng hắn không nói câu nào cả. Một người đàn bà khác nói với tôi:

- Rất tiếc nhiệm vụ chúng tôi hôm nay chỉ là thăm viếng và xem xét về đời sống của các phạm nhân xem nếu có gì không đúng với đường lối chủ trương khoan hồng của Đảng, Nhà Nước thì chúng tôi sẽ góp ý khắc phục sửa chữa khuyết điểm để làm cho tốt hơn. Ngoài ra chuyện các anh bị bắt như thế nào thì chúng tôi không can thiệp được. Đó là việc của bộ phận khác, nhưng tôi có thể nói với anh rằng, nếu anh nghĩ anh bị bắt oan thì anh có thể xin điền đơn khiếu nại.

- Thừa bà, tôi bị nhốt vào biệt giam như thế này, không có một sự liên hệ với bên ngoài, cũng như không được thông báo gì hết về việc khiếu nại thì tôi biết khiếu nại ở đâu?

- Anh bị nhốt ở đây bao lâu rồi?

- Hơn 10 tháng rưỡi rồi?

- Anh bị nhốt hơn 10 tháng rưỡi ở một chỗ biệt giam này thôi hả? Anh có được gọi đi làm việc không?

- Phải. Tôi bị nhốt chỉ một nơi này hơn 10 tháng rưỡi rồi. Có được gọi đi làm việc 4 lần, nhưng không có kết quả gì cả. Cứ sau khi nghe tôi trả lời là tôi không biết gì về việc tôi đã bị ghép tội cả, thế là tôi bị dẫn lên nhốt tiếp, không biết thời hạn là bao nhiêu?? Thật là quá oan ức cho tôi và quá vô lý. Ít ra cũng phải xét xử tôi cho công bằng và phải cho tôi đối chứng chứ. Đảng này tôi chỉ bị nhốt miệt mài mà không ai cho biết vì lý do gì cả.

Tôi nhận thấy người cầm sổ sách ghi chép lia lịa những lời khai của tôi. Tôi cũng biết tên Hùng chắc là đang tức tối lắm nên tránh không nhìn ngay hắn.

Người đàn bà khi này hỏi lảng sang chuyện khác:

- Đời sống các anh ở đây như thế nào? Chế độ ăn uống, tắm rửa như thế nào? Có được thăm nuôi không?

- Mỗi ngày chúng tôi được phát cơm hai lần, thức ăn thì thông thường chỉ là canh rau muống. Tắm rửa thì tôi không biết các nơi khác như thế nào chứ ở biệt giam chúng tôi thì thiếu kém lắm... Chúng tôi quả cần được tắm giặt nhiều hơn nữa. Vấn đề thăm nuôi thì hơn 10 tháng nay tôi chưa được gặp mặt gia đình. Chỉ nhận được quà mỗi tháng mà thôi. Cũng không được viết thư từ gì cả.

Người đang ôm cuốn sổ lại ghi ghi chép chép.

Sau đó người đàn bà quay sang hỏi Phan Văn Ty:

- Anh có muốn trình bày gì thêm về sinh hoạt hằng ngày ở nơi đây không?

- Không. – Anh ta trả lời.

- Anh có muốn nói gì thêm không?

- Tôi muốn có cơ hội được người nhà thăm viếng. Nếu được vậy thì tốt và tôi cảm ơn quý vị lắm. –Anh ta trả lời.

- Chúng tôi chỉ có thể góp ý đề nghị với cấp trên, nhưng kết quả như thế nào thì chúng tôi không biết chắc, vả lại việc đó ngoài trách nhiệm thẩm quyền của chúng tôi. Thôi như vậy là đủ rồi, cảm ơn các anh.

Người đàn bà quay sang cán bộ Hùng:

- Phòng kế bên này có người không? Chúng ta tiếp đi.

- Phòng kế bên là Biệt Giam 3. Có một người.

Tên cán bộ công an bảo chúng tôi bước trở vào phòng rồi khoá cửa lại. Sau đó cửa mở bên biệt giam 3 và phái đoàn hội Phụ Nữ tiếp tục hỏi người bên đó.

Cả buổi chiều hôm đó, Phan Văn Ty và tôi cứ bàn tán với nhau hoài, một mặt chúng tôi không tin tưởng buổi thăm viếng của phái đoàn hội phụ nữ này sẽ mang lại những điều tốt đẹp cho tù nhân, một mặt khác chúng tôi vẫn ngấm ngấm hy vọng. Tự an ủi dẫu sao có người quan tâm tới tù nhân chúng tôi còn hơn là không.

Qua sáng hôm sau, đích thân cán bộ Hùng mở cửa cho chúng tôi đi đổ bô và rửa ráy nữa. Lần này, sau khi đi trở lên lại Biệt Giam 2 hẳn bảo tôi đứng ở ngoài, một mình Phan Văn Ty bước vào phòng thôi. Rồi khoá cửa lại, hắt hàm bảo tôi đi theo hẳn xuống tầng dưới cùng, đến trước một căn phòng nhỏ, ra dấu cho tôi theo hẳn bước vào. Té ra đây là văn phòng làm việc của công an sĩ quan Chí Hòa. Một người mang cấp bậc Đại Úy đang ngồi trước bàn viết ngược lên nhìn rồi giơ một ngón tay ra dấu tôi tiến lại gần:

- Anh đến đứng ngay đây, tôi có chuyện muốn hỏi anh.

Tôi bước lên mấy bước đứng ngay vào chỗ hẳn vừa chỉ, trên người vẫn ở trần, chỉ mặc quần sà lôn và trên tay còn cầm cái ca nhựa với bàn chải, kem đánh răng trong đó.

Tôi linh cảm biết là dính líu tới chuyện phái đoàn phụ nữ hôm qua, nhưng không rõ là chuyện gì. Tên Đại Úy Công An hỏi tôi:

- Anh là L.V.K. phải không?

Tôi trả lời: “Phải”

- Tại sao anh dám trả lời linh tinh với phái đoàn ngày hôm qua những chuyện mà lẽ ra anh không nên nói.

Tôi nói ngang với hẳn:

- Tôi trả lời như thế nào mà cán bộ bảo là tôi trả lời linh tinh? Hôm qua cán bộ Hùng bảo tôi nếu phái đoàn có hỏi gì thì cứ trả lời.

Tên Đại Úy công an, vỗ bàn đứng dậy sửa vào mặt tôi:

- Anh còn ngoan cố, bố la bố lếu hờ? Đâu có ai hỏi gì về chuyện anh bị bắt như thế nào? Anh có làm gì nên tội thì mới bị bắt vào đây chứ, còn nếu không thì ai mà bắt anh vào đây làm gì? Anh tưởng Đảng và Nhân Dân thừa cơm lắm nên bắt anh vào đây để anh ăn không ngồi rồi, không lao động gì cả mà có cái ăn hằng ngày à? Anh đã gây nên tội lỗi với Nhân Dân, Đảng và Nhà Nước... nhưng vẫn được Nhân Dân, Đảng và Nước khoan hồng. Thế mà anh lại không biết hối lỗi. Lại còn bướng bỉnh không thật thà khai báo... Lại nhân dịp có phái đoàn đi thăm, bày đặt ta thán làm như anh đây vô tội lắm vậy? Anh vô tội thì tại sao lại phải ngồi tù. Anh vô tội thì tại sao Đảng, Nhà Nước, Nhân Dân lại bắt anh vào đây để phản tỉnh...v...v...

Ủi cha! Tên Đại Úy này sửa vào mặt tôi một thôi một hồi thật lâu. Hẳn phùng mang trợn mắt lên quát tháo thiếu điều văng cả nước bọt ra ngoài, mỗi câu mỗi chữ đều sặc mùi sách giáo khoa của nhà nước XHCN. Tôi nhìn chăm chú vào mặt hẳn trong lúc hẳn đang lồng lộn diễn thuyết cho tôi nghe bài học vỡ lòng XHCN và cảm thấy tội nghiệp hẳn vô cùng. Một sĩ quan đeo lon Đại Úy, mặt mày cũng khá bảnh trai, nhưng đầu óc

của hấn thì đặc sệt một thứ bột được nhào nặn rập khuôn bởi chế độ. Một thứ bột nhào nặn được đúc ra từ cùng một cái khuôn như chúng ta đã từng thấy qua ở những cái bánh in, cái nào cũng giống hệt như nhau... và than ôi ở đất nước tôi bây giờ không biết có bao nhiêu cái đầu đang chứa đựng cùng một thứ bột nặn ra từ một cái khuôn như thế.

Họ luôn nói Tư Duy, nhưng thực sự họ không có, hoặc không dám suy nghĩ gì riêng tư khác hơn những gì họ được bảo phải suy nghĩ. Cứ một chiều mà đi. Cứ một điều mà suy nghĩ... Như con ngựa kéo chiếc xe thổ mộ, bị bịt hai mắt lại, không thể nhìn thấy hai bên, cứ thế bị người xà ích quát roi cho chạy đi về một phía trước mặt mà thôi. Tôi nhìn hấn và thật tình thấy tội nghiệp hấn thật. Tôi thấy hấn đáng thương hơn đáng ghét. Vì làm sao tôi có thể ghét một cái máy cho được! Cái đầu của hấn bây giờ, nếu so sánh ví von một cách khác, thì nó giống như một cái máy khâu bằng, đến lúc nhấn nút thì chỉ có việc phát ra y chang những gì đã khâu từ trước, không thể phát ra điều gì khác hơn được. Đã là một cái máy thì ai mà ghét làm gì!

Sau khi làm giảng cho tôi một hồi, có vẻ thắm mệt. Hấn ngồi xuống lại và hỏi tôi:

- Anh không nói gì sao?

Tôi muốn bật cười với câu hỏi này, trong bụng nghĩ thầm: "Tổ mẹ mày. Mày nói liên tu bất tận như vậy thì còn ai mà xen vào nói cho được", tuy nghĩ thế nhưng tôi trả lời:

- Tôi không có gì để nói.

Hấn vừa thở lấy hơi, vừa hỏi:

- Vậy chứ anh nói anh bị bắt vào đây là bị bắt oan. Anh đã có yêu cầu cán bộ quản giáo khu cho xin điền đơn khiếu nại chưa?

- Đâu có ai cho tôi biết là tôi có thể điền đơn khiếu nại được đâu?

- Anh về lại phòng giam đi. Tôi cảnh cáo anh lần này. Nếu lần sao mà còn cái kiểu bạ đâu nói đó, phát biểu linh tinh không trật tự nữa thì tôi sẽ cho anh biết tay. Nói xong hấn khoát tay ra dấu tên Hùng dẫn tôi đi ra.

Một điều thật là bất ngờ, trước khi đưa tôi về nhốt lại Biệt Giam 2, cán bộ Hùng bảo tôi đến ngồi trước bàn làm việc của hấn rồi đưa tôi một mẫu: Đơn Xin Khiếu Nại và một cây bút bảo tôi ngồi điền ngay tại chỗ, khiếu nại những gì tôi muốn khiếu nại... rồi nộp lại cho hấn.

Đại khái đây là một mẫu đơn đã in sẵn những câu hỏi mẫu như là: Tên họ, ngày tháng năm sinh. Nghề nghiệp ... cho tới những mục như: Ngày bị bắt, tại sao bị bắt... hiện đang bị nhốt ở khu nào. Xin khiếu nại vì lý do gì...

Thú thật đây là một điều khá bất ngờ và ngoài sự tưởng tượng của tôi. Tôi thật sự không tin đơn khiếu nại này sẽ được cứu xét thoả đáng, nhưng tới nước này thì có còn hơn không? Tôi cầm bút viết vào tờ đơn, trả lời những câu hỏi đã in sẵn... đến mục lý do tại sao khiếu nại, tôi cũng trình bày sự việc là tôi bị bắt oan Tôi yêu cầu được cứu xét và được đối chứng, hoặc được đưa ra Tòa xét xử đảng hoàng chứ không thể nhốt tôi một cách không minh bạch như thế này. Sau đó tôi ký tên và đưa tờ đơn lại cho tên Hùng, thú thật lòng tôi rất dửng dưng và không tin vào lá đơn này chút nào cả. Tôi nghĩ lý do tôi được điền lá đơn này, chẳng qua vì một áp lực nào đó của phái đoàn ngày hôm qua đó thôi. Nếu thật sự trong nhà giam có tiêu chuẩn như thế, thì tù nhân đã được thông báo các quyền lợi này từ trước rồi. Quả nhiên từ ngày điền đơn đến khi được thả về, tôi hoàn toàn không nghe một tin tức, hoặc hiệu quả nào của lá đơn này cả. Chắc có lẽ nó đã nằm trong một sọt rác nào ngay sau đó rồi.

Sau buổi thăm viếng của phái đoàn Hội Phụ Nữ TPHCM, khoảng 1 tuần sau chúng tôi được chuyển khỏi biệt giam 2. Buổi sáng hôm đó, sau khi chúng tôi đi đổ xô và làm vệ sinh xong, vừa lên lại biệt giam không bao lâu thì công an cán bộ trực tên Lợi mở cửa phòng bảo hai chúng tôi lấy hết đồ đạc đi theo hấn. Chúng tôi ngỡ ngàng không biết sự việc gì xảy ra, chỉ âm thầm thu gọn mấy thứ đồ đạc cá nhân ít ỏi của mình. Đang thu

vén đồ đạc, tôi chọt ngược mắt lên trên vách, thấy ngay mấy câu viết của những tử tù để lại lúc trước. Tôi thúc cùi chỏ, chỉ cho Phan Văn Ty câu viết trên tường:

“Chúng tôi bị tội hình sự, tội tử hình. Từ Đại Lợi chuyển về. Xin các anh hãy cầu nguyện cho chúng tôi. Chúng tôi sẽ phù hộ cho các anh.”

Không ai bảo ai, tôi và Phan Văn Ty thầm cầu nguyện trong lòng và cầu xin khi ra khỏi chốn này sẽ gặp nhiều điều may mắn, sớm về đoàn tụ với gia đình... Sau đó chúng tôi xách đồ đạc bước ra khỏi Biệt Giam 2. Hôm đó là khoảng cuối tháng 1 Dương Lịch năm 1983. Tính ra tôi đã ở Biệt Giam 2 này khoảng 11 tháng.

Cán bộ Lợi dẫn chúng tôi đi xuống tầng 2 vào khu Kiên Giam. Đến trước phòng Kiên Giam 1, hấn mở cửa rồi bảo một mình tôi vào rồi khoá cửa lại, sau đó dẫn Phan Văn Ty qua Kiên Giam 2 kế bên.

Phòng Kiên Giam 1 này khá rộng, khi tôi vào thì đã có 3 người ở trong đó rồi. Hai người trung niên đang chơi cờ tướng, một thanh niên trẻ đang nằm có vẻ như đang ngủ bị đánh thức dậy vì tiếng mở cửa, anh choàng dậy gương mặt nhìn tôi bước vào. Tôi chào xã giao ba người trong phòng rồi bước vào hỏi người đang nằm:

- Tôi có thể trải chiếu nằm ở đâu?

Anh ta ngồi dậy kéo chiếc chiếu của anh sát vào vách trong cùng, rồi chỉ tôi chỗ trống hỏi nãy anh đã nằm:

- Anh cứ trải nằm ngay đây.

Lúc ấy trên nền phòng đã có 3 chiếc chiếu trải, nhưng vẫn còn rộng lắm. Tôi lẳng lẳng trải chiếu ngay chỗ anh ta chỉ rồi đặt cái túi xách và giỏ đồ ăn thăm nuôi ngay dưới chân. Hai người đang đánh cờ tướng, ngừng chơi quay lại nhìn tôi, một người lên tiếng hỏi:

- Anh ở đâu chuyển tới vậy?

- Biệt giam 2.

- Ở Biệt giam hả! Anh ở biệt giam bao lâu rồi mới được chuyển xuống đây?

- Gần 11 tháng.

Cả ba người ngồi nhích lên hỏi tiếp:

- Gần 11 tháng biệt giam? – Người có vẻ lớn tuổi nhất buột miệng – Chắc là “mệt” dữ lắm phải không? Anh bị tội gì vậy?

- Họ khép tôi vào tội chính trị.

Chúng tôi xã giao qua lại, giới thiệu lẫn nhau. Tôi được biết:

- Người lớn tuổi nhất là bác sĩ Huỳnh T. Hoà chuyên khoa về phổi từ trước năm 1975, ông có phòng mạch riêng tại Thị Nghè, bị khép tội “Tuyên Truyền Mê Tín Dị Đoan” vì đã tham gia một tổ chức tôn giáo do một người tên Nguyễn Thành Công đứng đầu. Tôn giáo này cũng thờ Phật, ăn chay trường và chữa bệnh miễn phí cho bệnh nhân. Qua những cuộc nói chuyện tiếp theo sau này, tôi được biết vợ của bác sĩ Hoà cũng là bác sĩ về sản khoa. Cả hai vợ chồng bác sĩ đã chứng kiến ông Nguyễn Thành Công chữa dứt bệnh cho nhiều người với những phương pháp chữa bệnh lạ kỳ mà cả hai vợ chồng vị bác sĩ này không tưởng tượng nổi, từ đó họ tin và tu theo trường phái của ông Nguyễn Thành Công. Cả hai vợ chồng bác sĩ Hoà cũng ăn chay trường. Từ khi theo tôn giáo mới, ông đã kết hợp giữa Tây y và những điều học được của ông Nguyễn Thành Công để chữa bệnh cho người đời. Tiếng đồn vang đến tay chính quyền, thế là nhà nước ra lệnh bắt ông Nguyễn Thành Công và bác sĩ Hoà cùng một số môn đồ khác với tội danh: “Tuyên Truyền Mê Tín Dị Đoan”.

- Người thứ hai trong phòng tên Nguyễn Phước Lộc, can tội “Tổ Chức Vượt Biên”, anh chàng này rất to con, là một trong những tay tổ chức vượt biên chuyên nghiệp. Mặc dù ở chung nhưng anh này rất kín đáo nên tôi cũng không biết gì nhiều về anh. Anh không tự động kể, tôi cũng tế nhị không hỏi.

- Người thứ ba là một thanh niên khoảng 27, 28 tuổi tên Trần Văn Ngô, can tội Kinh Tế với tội danh “Đánh Cắp Tài sản Nhà Nước XHCN”. Đại khái anh chàng này là tài xế

xe Forklift làm việc ở một kho hàng. Anh cùng với mấy người nữa âm mưu đánh cắp hàng trong kho, cuối cùng bị đổ bể và bị bắt.

Đang tù biệt giam 2 chật chội, tù túng, khó khăn đủ mọi thứ. Được chuyển xuống Kiên Giam 1 này, tôi cảm thấy thoải mái nhiều. Phòng Kiên Giam 1 này khá lớn, tôi có thể đi bộ đếm bước từ góc này đến góc kia mười mấy bước. Có một cầu tiêu ngay gần cửa ra vào, một sàn nước ở bên dưới một cái bồn nước rửa mặt đúc bằng xi măng nhưng đã lâu bị hư, không còn sử dụng được. Những tù nhân trong phòng dùng sàn nước này đặt mấy cái xô nhựa lớn chứa nước, tiêu chuẩn một người ở Kiên Giam được một xô nước xài trong một ngày, nên có thể tắm rửa sơ sơ và lau mình mấy hàng ngày được...

Đến Kiên Giam tôi mới thấy ở đây có nhiều điều mới mà tôi chưa hề biết đến khi còn ở Biệt Giam. Ở đây chúng tôi có thể nói chuyện với Kiên Giam 2 bên cạnh và phòng giam tầng lầu 3 bên ngay trên phòng chúng tôi qua cái ống nước cho cái bồn nước rửa mặt. Ống nước này chắc có từ lâu đời rồi và đã lâu không còn sử dụng nữa. Ai đó cũng đã gỡ đi cái vòi nước mất tiêu, chỉ còn trơ lại một ống sắt tròn nhô ra, nhờ vậy chúng tôi mới dùng đường ống này như là ống liên hợp của máy truyền tin để nói chuyện qua lại với nhau. Phải nói cái ống nước này là một phương tiện liên lạc tuyệt diệu vô cùng giữa phòng này qua phòng kia và ngay cả với phòng trên lầu nữa. Mỗi lần muốn nói chuyện với Kiên Giam 2 bên cạnh, chúng tôi chỉ việc lấy gót chân đạp vào tường 2 cái “Bình Bình” rồi đến kê tai vào ống nước sẽ có tiếng người bên đó trả lời. Đến khi mình muốn nói thì sẽ kê miệng vào nói và bên kia sẽ ghé tai vào nghe... Muốn nói chuyện với trên lầu thì dọng vào tường 3 cái “Bình Bình Bình”, phòng trên lầu sẽ biết là chúng tôi có chuyện muốn nói và sẽ trả lời. Ngược lại nếu họ muốn liên lạc với chúng tôi thì cũng làm y như thế.

Ngoài ra chúng tôi còn có thể chuyền đồ đạc quà cáp ngay trong phòng, từ phòng này qua phòng kia mà không sợ bị bắt, an toàn hơn là lối đi xe bên ngoài. Giữa Kiên Giam 1 và Kiên Giam 2 là vách tường dày, bên dưới vách tường có một ống nước bắt ngang thông thương qua các phòng, chính nơi đây là nơi chúng tôi chuyền quà cáp, thuốc lá, mỗi bữa chuyền cho nhau. Không biết từ hồi nào, những tù nhân trước đây đã dùng dây kẽm gai bẻ ở phía trên các song sắt trên cao và cứ thế đâm qua thọc lại dọc theo ống nước, đục thông qua phòng bên kia thành một kẽ hở đủ rộng để cho tù hai bên chuyền đồ qua lại bằng một sợi kẽm dài thông qua hai phòng, trên dây kẽm có cột vật mình muốn chuyền qua phòng khác như thuốc lá mỗi sẵn, những đồ vật nhỏ... và ngay cả thức ăn bỏ vào trong bao nylon ép cho dẹp lại theo chiều dài của sợi dây kẽm rồi đút một đầu dây kẽm qua phòng bên kia, người bên kia sẽ đón bắt lấy đầu dây kẽm bự này và từ từ kéo nguyên phần còn lại gồm cả đồ vật được cột sẵn trên đó qua phía mình.

Khi phát giác ra những điều mới lạ “thần kỳ” này, tôi lấy làm thích thú lắm. Như vậy đời sống ở dưới Kiên Giam này ít bị nhàm chán và ít có cảm giác cô đơn như thời gian tôi ở trên biệt giam 2 nhiều. Đang tù một chỗ tù túng, được đổi xuống đây, tôi cảm thấy thoải mái hẳn ra. Điều an ủi nữa là Phan Văn Ty ở ngay bên Kiên Giam 2 ngay kế bên nên tôi và anh ta nói chuyện qua lại mỗi ngày.

Những người bạn tù mới ở Kiên Giam 1 này cũng rất tốt. Bác Sĩ Huỳnh T. Hoà rất ít nói. Mỗi ngày ông cầu nguyện 2 lần sáng sớm và tối trước khi đi ngủ, thời gian còn lại cả ngày, ông đánh cờ tướng, chuyện vãn và mặc thiên hạ chung quanh, ông không tỏ vẻ gì lo lắng lắm. Anh chàng to con tổ chức vượt biên tên Nguyễn Phước Lộc thì cũng có vẻ phây phây, vì ở nhà có tiền và qua những cuộc nói chuyện thì hình như ở nhà đang lo lót cho nên anh ta cũng không lo âu lắm. Chỉ có chàng thanh niên trẻ tên Trần Văn Ngô thì lúc nào cũng có vẻ rầu rĩ, anh ta cho biết vừa có con nhỏ không bao lâu thì bị bắt, ở nhà lại không có tiền nên không biết sẽ ra sao?

Phan Văn Ty ở Kiên Giam 2 kế bên với một người bị tội Kinh Tế có biệt danh là Bò Cầu, tay này là một cán bộ trẻ miền Bắc vào làm trong ngành báo chí, không hiểu phạm

tội Kinh Tế gì mà bị bắt. Ban đầu Phan Văn Ty phác giác y là cán bộ miền Bắc vào, nên cũng e ngại bị gài ăn ten, nên lo âu và cẩn thận đủ mọi thứ. Phan Văn Ty liên lạc qua ống nước nói nhỏ cho tôi biết điều này. Tôi cũng an ủi anh và khuyên cũng nên cẩn thận đừng nói gì về những chuyện bị bắt của anh cho Bò Câu nghe... nhưng ở một thời gian, dần dần phát giác ra tay Bò Câu này cũng dễ thương và hiền lắm, anh ta cũng xông xáo trong những “dịch vụ” bị cấm đoán trong tù để liên hệ và sinh hoạt với mọi người nên Phan Văn Ty cũng đỡ lo lắng. Tuy vậy Phan Văn Ty cứ nói với tôi hoài: “Tiếc quá không được ở chung với Sáu Khổ, ở với người hợp “ro” dầu sao cũng thoải mái hơn”. Tôi cũng nói với anh những lời tương tự. Dẫu sau chúng tôi ở một thời gian chung trên biệt giam nên có một tình thân đặc biệt hơn các người khác.

Buổi trưa đầu tiên, hôm chúng tôi chuyển xuống khu Kiên Giam, sau khi đợi cán bộ đóng cửa đi xuống dưới, các phòng bên trong đã lên tiếng hỏi thăm ới:

- Hồi sáng này “Gà mới” ở đâu tới vậy?

Bên Kiên Giam 2 có tiếng Bò Câu trả lời:

- Không phải “Gà Mới”. Gà này chuyển chuồng. Từ Biệt Giam xuống, bệnh “Xê Tê”.

Bên Kiên Giam 1, anh chàng Lộc cũng báo cáo:

- Ở đây cũng vậy, không phải “Gà Mới” cũng từ Biệt Giam chuyển xuống. Cũng bệnh “Xê Tê” luôn. Yên trí đi, tụi tui cũng đang huấn luyện Gà cho quen chuồng mới ở đây.

Bỗng có tiếng hỏi:

- Mấy Gà chuyển chuồng hồi sáng có ai là Sáu Khổ không?

Tôi đang ngồi nói chuyện với bác sĩ Hoà, cũng giật mình vì không ngờ có người gọi đích danh mình. Tôi bước tới cửa gió trả lời:

- Sáu Khổ đây. Ai đó?

- Em đây nè. Sáu Thạnh đây nè, anh có nhớ không?

Tôi nhớ ra liền:

- À Sáu Thạnh đó hả. Khoẻ không? Kim Cương có khoẻ không?

Có tiếng một người khác trả lời ngay sau đó:

- Kim Cương đây Sáu Khổ ới. Khoẻ lắm, anh xuống được dưới đây là đỡ lắm rồi. Có cần gì không, nói cho em biết em chuyển qua cho.

Tôi thấy vui vui trong lòng vì tình cảm của anh em đối với mình mặc dù chỉ mới biết qua lần đầu lúc Sáu Thạnh và Kim Cương bị biệt giam kỷ luật hôm Noel:

- Cám ơn Kim Cương. Tôi không cần gì hết, có gì thì sẽ cho Kim Cương hay sau nghe.

- Được rồi, tối nay anh nhớ hát nghen.

Khi quay trở lại, Bác Sĩ Hoà và Lộc cùng Ngô đều nói:

- Té ra anh là Sáu Khổ đó hả? Tối tối dưới này nghe tiếng anh hát hay lắm. Rồi lúc Kim Cương, Sáu Thạnh bị kỷ luật về có nói nhiều về anh. Mấy tay đó nói lên biệt giam gặp được anh giúp đỡ này nọ... Tôi cũng nói giả là cho qua:

- Thật tình đâu có gì đâu.

Qua hôm sau, khi tới giờ phát cơm trưa, lao động Xáng chuyển cho tôi 2 bịch đồ ăn và thuốc rê của Kim Cương nhờ chuyển tới tiếp tế cho tôi. Tôi rất cảm động về nghĩa cử này.

Xuống dưới khu Kiên Giam này tôi được biết những người có tiền có thể móc nối với cán bộ qua lao động Xáng làm trung gian để mua đồ từ bên ngoài vào, thậm chí còn gửi thư từ qua lại với người nhà bên ngoài... Anh chàng Lộc trong phòng tôi liên lạc thư từ với nhà hoài. Tôi thấy lâu lâu, lao động Xáng lại rì rầm nói chuyện riêng gì đó khi buổi sáng ra lấy nước. Thỉnh thoảng hẳn ta trao cho Lộc thư từ chuyển từ nhà qua đường dây cán bộ mà lao động Xáng làm trung gian. Nói chung có tiền thì chuyện móc nối ở đây để liên lạc với bên ngoài cũng không có gì là khó. Còn “bạch đình” như tôi thì chuyện này coi như không bao giờ xảy ra rồi.

Chương 12 Ma Chí Hòa

Nói về ma ở Chí Hòa thì nhiều câu chuyện ma được kể truyền khẩu giữa tù với nhau lắm. Người thì nói chính mắt đã trông thấy, người thì nói chỉ nghe kể lại... Riêng tôi thì chưa bao giờ chính mắt thấy ma ở Chí Hòa. Lúc còn ở chung với bác sĩ Hoà, Lộc và Ngô ở Kiên Giam 1. Một đêm khuya tôi giật mình thức dậy đi tiểu thì thấy Lộc và bác sĩ Hoà đang ngồi nói chuyện. Tôi cũng nghĩ hai người khó ngủ nên thức khuya chuyện trò thôi. Sau khi đi tiểu xong định đi ngủ lại thì Lộc hỏi tôi rằng:

- Hồi tối giờ anh có thấy gì không?
- Không? Anh nói thấy cái gì là sao, tôi không hiểu?
- Vậy thôi, nếu anh không thấy gì thì để mai tôi kể cho anh nghe, anh đi ngủ tiếp đi.

Lời của Lộc làm tôi thắc mắc, không hiểu anh ta muốn nói gì? Tôi quay sang qua bác sĩ Hoà, thì gặp ông này đang cười cười:

- Anh ta hỏi anh có thấy ma không đó.

Vào lúc giữa đêm như vậy, sao bỗng dưng bác sĩ Hoà lại đề cập tới ma, và lại bình thường ông này đâu bao giờ thích bốn cọt đầu. Tự nhiên tôi thấy rờn rợn:

- Ma? Đâu có thấy gì đâu? Bộ anh Lộc và bác sĩ thấy ma hả?
- Tôi đâu có thấy, anh Lộc thấy đó.

Tôi ngồi choàng dậy, nhìn qua Lộc:

- Thiệt không anh Lộc? Đừng giỡn nhột cha nội, nửa đêm không ngủ tự nhiên đem ra nói chuyện này?

- Thiệt chứ ai nói giỡn mấy chuyện này làm gì? – Anh chàng Lộc trả lời – Hồi nãy tôi đang ngủ khi quay qua, chợt mở mắt tình cờ nhìn ra phía cửa thì thấy có một đầu người đội bê rê xanh như kiểu nón bê rê của lính Thủy Quân Lục Chiến. Người đó thò đầu nhìn vào, mặt có vẻ rất buồn bã. Tôi giật mình ngồi lên nhìn kỹ lại thì không thấy gì nữa. Hết ngủ nổi, tôi ngồi tiếp tục nhìn ra phía cửa một lúc lâu thì bỗng dưng thấy cũng cái đầu đội bê rê đó thò vào nhìn tôi nữa. Tôi sợ quá nhưng ráng bình tĩnh giơ tay bắt ấn Quan Âm chỉ về phía anh ta niệm “Nam Mô A Di Đà Phật” 3 lần và xua tay bảo anh ta “Đi đi. Đi đi”, sau đó tự dưng anh ta biến mất nãy giờ không thấy xuất hiện nữa. Tôi hết ngủ nổi luôn. Gặp lúc bác sĩ Hoà thức dậy đi tiểu nên tôi nói chuyện, hỏi ông coi hồi nào tới giờ ông có thấy như vậy lần nào chưa?

Nghe kể như vậy thì làm sao mà còn có thể ngủ lại được, nên tôi cũng ngồi dậy nói chuyện với hai người:

- Tôi tin là có ma ở đây thật, nhưng mình không làm gì động chạm đến “họ” thì chắc không ai phá mình làm chi đâu. Tôi nghĩ anh nên cầu nguyện, van vái oan hồn của họ thì chắc họ sẽ thôi không quấy phá anh nữa.

Tôi làm ra vẻ tỉnh bơ nói như vậy với Lộc nhưng trong bụng cũng sợ lắm vì lúc nhỏ tôi đã từng thấy ma khi cùng mấy đám bạn rủ nhau nửa đêm vào nghĩa trang rình xem và tin chuyện này lắm. Tôi nói chuyện với hai người mấy câu nữa rồi ngồi xếp bằng ngay ngắn, mặt quay vào tường nơi tôi thường cầu nguyện mỗi sáng, tối. Tôi cầu nguyện xin chư Phật chư Bồ Tát hãy gia hộ cứu vớt cho những oan hồn vất vưởng nơi chốn tù đày này sớm được siêu thoát... Sau đó tôi cũng van vái thầm trong bụng:

- “Nếu có ai đó chết linh thiêng, oan ức ở chốn này xin đừng về phá chúng tôi. Chúng tôi chẳng may cũng lâm vào cảnh đau khổ này và cũng chịu nhiều oan ức lắm. Xin hãy phù hộ cho chúng tôi sớm được ra khỏi chốn tù đày này, tôi hứa khi được về sẽ cúng kiến tạ ơn...”

Tôi không cần biết ai theo tôn giáo gì, tin gì... nhưng tôi phải nói rằng trong suốt thời gian tôi ở tù Chí Hòa, chưa thấy một người nào tỏ vẻ không tin hoặc nhạo báng chuyện này cả. Có thể họ không tin trong lòng nhưng chưa bao giờ thấy ai mở miệng nói ra với lời lẽ chế diễu cả.

Bất cứ ai ở Chí Hòa đều không thể quên được có nhiều đêm khuya khi mọi người đang ngủ bỗng nghe có nhiều tiếng la đồng loạt thật lớn, qua hôm sau thế nào cũng nghe lao động kể rằng bên ngoài khu tập thể đêm hôm qua thấy ma. Mấy lao động cho biết khi thấy ma, cả khu tập thể mấy chục người đều thấy hàng loạt y như nhau. Tôi đã hỏi lao động Xáng:

- Vậy chính anh có thấy không?

Lao động Xáng trả lời:

- Tôi đã nói cả khu tập thể ai cũng thấy rõ cả, thì làm sao tôi không thấy được. Bộ anh không tin hả?

Sau đó anh ta không nói thêm gì với tôi, nhưng khi bác sĩ Hoà hỏi thì anh cho biết rõ chi tiết hơn vì bác sĩ Hoà đã từng giúp anh nhiều lần trong vấn đề thuốc men, bệnh tật mỗi khi anh hỏi tới. Có một lần anh bị bệnh nửa đêm phải gọi cấp cứu. Khi các y tá đi lên người ta biết ông là bác sĩ nên nửa đêm công an đến mở cửa Kiên Giam nhờ ông đi cấp cứu dùm. Từ đó lao động Xáng âm thầm giúp đỡ lại bác sĩ Hoà nhiều mặt. Anh cho bác sĩ Hoà biết ở ngoài tập thể nhiều người đang ngủ thì bị giật đứt giây mùng, sau đó nhiều người thấy một bàn tay đang lơ lửng chỗ lồi đi ngay giữa khu tập thể. Chính bàn tay này đã giật đứt giây mùng của tù. Trong phòng tập thể đèn sáng mở cả ngày lẫn đêm nên mọi người đều thấy rất rõ. Bàn tay lơ lửng như thế một lúc khá lâu. Thông thường thì khi tắt cả đồng loạt la lớn lên thì bàn tay sẽ biến mất nhưng đôi khi một đêm cứ tiếp diễn như vậy hai ba lần. Đôi lúc lại thấy có bóng người bước đi rõ ràng giờ tay giật đứt giây mùng và ném mùng vương vãi khắp nơi rồi trong khi bao nhiêu tù nhân la hét đồng loạt lên, bóng người đó tự nhiên biến mất tiêu trước bao nhiêu cặp mắt kính hãi của tù. Bữa nào xảy ra như vậy là ngoài khu tập thể mọi người thức tới sáng, ngồi nói chuyện chứ không ai còn có thể ngủ lại được.

Chuyện này dần dần trở thành quen thuộc đến độ đêm nào nghe tiếng la đồng loạt ngoài khu tập thể, bên trong chúng tôi ai nấy đều giật mình thức dậy và không ai bảo ai chúng tôi đều âm thầm cầu nguyện. Ngay cả công an cũng biết chuyện này và một số công an cũng đã bị ma nhất.

Kiên Giam 1 chúng tôi khi nhìn qua lỗ cửa gió có thể thấy bên ngoài bàn làm việc của cán bộ. Chính mắt tôi trông thấy một buổi sáng, cán bộ Lợi bày thịt heo quay, bánh mì, trái cây trên bàn làm việc và thắp hương khấn vái kính cẩn lắm. Sau đó hắt ta còn đốt giấy vàng bạc nữa. Chúng tôi bên trong nhìn thấy cảnh đó, bàn luận với nhau nhưng không rõ vì lý do gì hắt ta cứng kiến thành tâm như vậy. Đến giờ phát cơm buổi trưa, bác sĩ Hoà hỏi lao động Xáng chuyện đó thì anh ta cho hay là đêm qua khi cán bộ Lợi đi tuần bị ma nhất, anh ta cũng cho hay đây không phải là lần thứ nhất công an trực gặp ma, nhiều người đã gặp rồi và ai nấy đều phải tin cả.

Trong những chuyện ma trong Chí Hòa, có những truyền thuyết về chuyện con ma vú dài thường xuất hiện trong Chí Hòa từ hồi trước 1975 đã mang lên báo chí làm sôi nổi cả một thời, vẫn còn được tù kể cho nhau nghe tuy mỗi người kể có chi tiết khác nhau nhưng tựu trung vẫn là một giai thoại trong Chí Hòa ít nhất là cho đến khi tôi vào vẫn còn nghe những câu chuyện này..

Đó là những chuyện ma của người đã chết. Ngoài ra trong Chí Hòa vẫn có những con ma sống lảng vảng hù dọa tù nhân mỗi ngày. Đó là những “con ma” công an. Đây mới chính là những con ma thực sự đối với tù nhân. Không hiểu đã có từ bao giờ, khi tôi vào đã có tiếng lóng “MA” để ám chỉ công an Chí Hòa rồi. Mỗi tối khi chúng tôi leo lên song sắt nói chuyện qua lại với các phòng khác hoặc ca hát cho nhau nghe, thông thường chúng tôi có đồ soi canh chừng cho nhau, khi có người phát hiện công an trực đi lên, ám hiệu báo động cho nhau biết là người đó sẽ la lên một tiếng: “MA”. Tất cả các phòng khi nghe ám hiệu đó sẽ im lặng hết, vì thế chỉ xui lắm chúng tôi mới bị bắt gặp tại trận.

Ở khu ED chúng tôi ở có hai “con ma áo vàng” phụ trách tầng hai: một tên là Lợi và một tên là Hùng. Tên cán bộ công an Lợi khoảng 25, 26 tuổi rất hiền và tương đối dễ dãi với chúng tôi, cũng không quát tháo nạt nộ tù nhân. Thành thật mà nói hôm nào gặp ca của cán bộ Lợi trực thì tội tôi nói chuyện ca hát tương đối thoải mái. Hắn không có đi rình rập bắt bớ tù một cách nhỏ mọn. Lúc nào chúng tôi đang hát hò hoặc nói chuyện với các phòng, gặp lúc hắn đi lên thông thường hắn chỉ đập mạnh vào cửa sắt cảnh cáo chúng tôi và yêu cầu chúng tôi im lặng đi ngủ... chứ không chưởi rửa hoặc rình bắt tù đi biệt giam kỷ luật như các tên cán bộ trực khác. Trong khi đó tên Hùng là một tên hắc ám, rất khắc khe với tù và hay rình rập chúng tôi để bắt đi còng giò biệt giam kỷ luật. Ngoài ra hắn hay chưởi rửa tù nhân mỗi khi bắt gặp tù nhân phạm lỗi. Những khi đi tuần lên không bắt được ai vì đã bị tội tôi báo động trước thì hắn tỏ vẻ bực bội lắm, chưởi bới lung tung. Bản thân tôi đã bị tên này rình rập bắt còng giò biệt giam kỷ luật mấy lần.

Ngoài hai tên cán bộ Lợi và Hùng này ra, còn có những tay cán bộ ở các tầng khác. Mỗi tầng có 2 tên công an phụ trách hàng ngày. Ban đêm thì chúng thay phiên nhau trực. Gặp lúc mấy tên kia trực cũng đa số là hắc ám lắm. Do thể danh xưng “MA” ám chỉ cho chúng cũng không sai chút nào.

Liên Lạc Được Với Nguyễn Sĩ Trí

Mỗi sáng sớm thức dậy, tôi ngồi cầu nguyện khoảng nửa tiếng, sau đó làm vệ sinh cá nhân rồi lao động mở cửa đi lấy nước, trở vào phòng tập thể dục... riêng tôi lúc này mỗi ngày tập dịch cân Kinh đánh tay từ trước ra sau 1000 lần mỗi bận. Sau khi tập Dịch Cân Kinh thì đi bộ đếm bước từ góc này đến góc kia của phòng khoảng 1 tiếng, ngày 2 lần sáng và tối. Trong phòng trên vách tường một người tù nào đó ở trước đây đã vẽ một chữ “Nhân” bằng tiếng Hoa thật lớn. Mỗi ngày khi đứng dạng chân tập Dịch Cân Kinh, tôi luôn luôn đứng trước vách tường đối diện với chữ “Nhân” này, vừa tập trong lòng vừa thầm nhủ phải “Kiên Nhân, Kiên Nhân... rồi mọi chuyện sẽ qua”. Nhờ thế nên thời gian sau này tinh thần tôi không còn quá bi quan như lúc trước nữa.

Sau phần tập thể dục buổi sáng, tôi lấy ra một nhúm mì gói vụn ở nhà vợ tôi gửi cho mỗi tháng, bỏ vào ca nhựa đổ nước lạnh vào, đợi nó nở ra ăn. Đây là buổi điểm tâm sáng hàng ngày của tôi. Một bịch mì vụn như vậy, mỗi sáng bốc cho khéo tay thì cũng lây lát được cho đến cuối tháng. Những ngày vừa mới nhận quà xong thì khá hơn với chút ít bánh mì khô hoặc trái cây tươi... Sau đó chúng tôi nói chuyện qua ống nước với phòng bên và trên lầu, đánh cờ tướng giết thì giờ... chờ phát cơm buổi trưa. Sau khi ăn trưa xong thì đi tới đi lui một chút rồi ngủ. Ở Kiên Giam này phòng rộng rãi nên ít nóng hơn Biệt Giam 2 cho nên buổi trưa có thể ngủ được khoảng nửa tiếng hoặc 45 phút.

Sau đó thức dậy hoặc đánh cờ tướng, hoặc nói chuyện qua lại với các phòng bên cạnh hay trên lầu giết thì giờ Buổi chiều khoảng 4: 30, sau khi lãnh cơm xong để dành lại đến khoảng 6:30 mới ăn. Ăn cơm chiều xong bữa nào tôi cũng đi bộ tới lui cả tiếng đồng hồ trong phòng. Khoảng thời gian còn lại của buổi tối là thời gian “họp chợ”, nói chuyện qua lại với các phòng Kiên Giam khác, xen kẽ là chương trình văn nghệ “Tù hát tù nghe”, chương trình này kéo dài cho tới thật khuya mới ngưng, hoặc chỉ ngưng đột ngột khi bị cán bộ đi tuần lên bắt gặp mà thôi... Sau đó trước khi đi ngủ tôi ngồi xếp bằng cầu nguyện khoảng nửa tiếng rồi mới đi ngủ.

Những sinh hoạt ở khu Kiên Giam cứ thế lặp đi lặp lại mỗi ngày, chỉ có điều được ở chỗ rộng rãi hơn và ở chung với người khác nên cũng đỡ buồn, điều kiện sinh hoạt khá hơn và sạch sẽ hơn vì mỗi người được tiêu chuẩn 1 xô nước lớn xài cho một ngày, với xô nước này mỗi tù nhân có thể tắm được và tối có thể lau mình được trước khi ngủ. Đồng thời khả năng liên lạc với các tù nhân khác tương đối dễ dàng hơn.

Một buổi sáng trong khi tôi và các người chung phòng đi vào hồ nước bên phía trong lấy nước như mọi ngày, khi ngang qua Kiên Giam 5 thấy có một người leo lên song sắt gọi tôi:

- K. phải mày đó không K.?

Tôi ngược nhìn lên thì trời ơi! đó chính là thằng Nguyễn Sĩ Trí chung vụ với tôi. Chính vì nó mà tôi mới bị vào trong này. Nhìn thấy nó là máu trong người tôi sôi lên, lúc đó có lao động Xáng đứng kế bên, tôi chửi nó liền:

- Đ.M. mày. Mày có biết mày đã hại tao và gia đình tao khốn đốn đến mức nào hay không, thằng khốn kiếp Đ.M. mày, tao và gia đình tao đối với mày tốt quá mà tại sao mày hại tao tới nỗi này?

Qua đôi kính cận thị dày cộm, nước mắt nó tuôn ra liền. Nó nhìn tôi nói qua nước mắt:

- Tao cũng không biết nói sao nữa K. ơi. Mày chửi tao đúng lắm. Tao xin lỗi mày. Tao có lỗi với mày và gia đình mày vô cùng, nhưng thật tình tao đâu có ngờ là mày bị vào đây đâu.

Anh chàng lao động Xáng đang đứng gần đó hoảng hồn bước tới đập mạnh vào phòng Kiên Giam 5 và hỏi tôi:

- Lấy nước lẹ lên đi, còn nhiều người lắm. Lẹ lên. – Rồi hẳn nói mở cửa gió Kiên Giam 5 nói vào bên trong:

- Xuống liền ngay đi? Bộ muốn chết hả. Cán bộ đứng ngoài kia kìa.

Tôi nhìn thấy thằng Nguyễn Sĩ Trí khóc, tự nhiên cơn giận trong tôi vơi đi rất nhiều. Tôi nói với nó:

- Để trưa hoặc tối nói chuyện đi. Tao chỉ nói cho mày biết là tao không nhìn nhận bất cứ cái gì cả. Hoàn toàn: “Không biết, không nghe, không thấy”. Mày nghe rõ chưa.

Nguyễn Sĩ Trí hiểu liền:

- Vậy là tốt đó. Tao cũng không có khai gì tới mày hết. Yên chí đi. Tao sẽ nói cho mày rõ chi tiết thêm sau. Bây giờ không tiện. Một lần nữa xin mày đừng giận nữa Tao sẽ kể cho mày biết sau. Thật tình tao không cố ý hại mày đâu.

Nói xong nó leo xuống.

Gặp được thằng Nguyễn Sĩ Trí này, tôi vừa giận vừa mừng. Giận là khi nhìn thấy mặt nó như khơi lại nỗi đau đớn oan ức của tôi và gia đình chịu đựng bấy lâu nay. Còn mừng là dù sao, nó cũng cho biết nó không có khai gì về tôi, như vậy những việc tôi đã chối sẽ không có bằng chứng nào buộc tội tôi được cả.

Buổi trưa hôm đó khi phát cơm xong, đám cán bộ đóng cửa đi xuống bên dưới hết. Đầu óc tôi vẫn còn nghĩ ngợi hoài về việc gặp thằng Nguyễn Sĩ Trí hồi sáng này, bỗng có tiếng động vào tường 2 tiếng từ bên Kiên Giam 2. Tôi đến bên ống nước ghé tai vào nghe, có tiếng Thanh Đa (biệt danh của Phan Văn Ty):

- Bên đây sắp đi xe qua ghen. Có hàng cho Sáu Khổ đó.

Tôi cảm ơn Thanh Đa và cúi xuống chỗ ống nước nơi nối liền 2 phòng Kiên Giam với nhau chờ, được một lúc thì có một đầu cọng kẽm lòi ra, tôi đưa tay rút lấy, trên đó có một gói nhỏ được bọc nylon cẩn thận. Lấy gói nhỏ đó ra, trả cọng kẽm về dưới ống nước rồi dọng vào tường 2 cái ra hiệu cho bên đó kéo cọng kẽm về cất. Sau đó tôi giờ gói nylon nhỏ đó ra xem. Thì ra đó là một bức thư do thằng Nguyễn Sĩ Trí gửi chuyển mấy phòng mới tới được tay tôi. Nội dung nó kể cho tôi nghe về vụ bị bắt của nó và tại sao lại dính dáng tới tôi.

Nó kể cho tôi nghe nó vô tình có khai là mỗi ngày đi làm về thì thỉnh thoảng có ghé ra chỗ tôi đang sinh sống bằng nghề bơm quét gas chơi và thỉnh thoảng chúng tôi có đi uống cà phê, nhậu nhẹt với nhau. Nó nói lý do nó khai như vậy vì nó bị “quay” quá. Bọn công an bắt nó làm một tờ kiểm điểm kể từng chi tiết sinh hoạt của nó mỗi ngày ở đâu, đi đến đâu phải kể ra hết. Nó nghĩ nó khai thỉnh thoảng ghé ra chỗ tôi chơi, ăn uống với nhau thì cũng chỉ là thường tình, không thể dính líu tới tôi được và tôi sẽ không bị việc

gì... Ai ngờ tôi lại cũng bị bắt vào đây... Nó nói nó ân hận quá. Còn vụ bài thơ... Nó nói hoàn toàn nó không có khai gì dính líu tới tôi hết, kể cả việc đưa cho tôi xem qua hoặc cho tôi đọc nó cũng không có khai. Nó nói cùng bị bắt trong vụ, ngoài tôi và nó ra, còn có một thằng bạn cũng đi học tập cải tạo về tên Cảnh nữa (anh chàng Cảnh này tôi hoàn toàn không quen biết).

Tóm lại, nó nói cái ngu dại của nó là đã nói ra tên của bạn bè, nó nghĩ đơn thuần là không ai dính líu đến chuyện gì cả thì sẽ không sao, ai dè lại bị bắt hết cả đám như vậy. Nó bảo tôi, nếu có đi làm việc với chấp pháp thì cứ một mực chối không dính dáng gì đến chuyện bài thơ đó cả, để một mình nó chịu. Dù bị ép cách mấy cũng đừng nhìn nhận gì hết vì nó hoàn toàn không có khai tôi dính líu tới bài thơ đó. Nếu cần khi đi làm việc thì xin đối chứng, khi đối chứng nó sẽ xác nhận điều đó... Nó hy vọng tôi và Cảnh sẽ được thả về sớm... Sau cùng nó xin lỗi tôi một lần nữa. Phần tái bút nó nói có gì thì gọi danh hiệu nó trong này là: Hồng Vân, để liên lạc. (từ giờ trở đi tôi sẽ gọi Nguyễn Sĩ Trí bằng danh hiệu Hồng Vân).

Như vậy là đã ngã ngũ câu chuyện rồi. Tôi đọc bức thư của nó mà ngậm ngùi không tả được. Tất cả chỉ vì sự vô tình đến độ ngu xuẩn của nó mà giờ này hại biết bao nhiêu người. Mặc dù tôi không nhìn nhận nhưng để gì tội CS này sẽ thả tôi. Chúng nó đâu cần biết tôi có bị oan hay không. Nhưng bây giờ có giận, có chưởi rửa thằng Hồng Vân này thì cũng đâu có ích gì. Ấu đây cũng là số phận, kiếp nạn của tôi. Tôi lại là thằng nhiều tình cảm, dễ tha thứ. Và lại nhìn nó khóc hồi sáng và đọc bức thư giải thích, nói lên nỗi ân hận của nó, tôi không làm sao còn có thể giận nó nữa. Có giận thì cũng chẳng cứu vãn được cục diện đã xảy ra. Thôi! Dẫu sao bạn bè cũng đã nhận lỗi rồi. Nghĩ như vậy tôi bước tới cửa, dán mắt qua lỗ cửa gió thấy không có ai bên ngoài, tôi la lớn:

- Hồng Vân ơi.

Mấy giây sau, có tiếng nó la trả lời lại thật lớn:

- Nghheeee.

- Đã nhận được rồi... Hiểu rồi.... Không giận mày nữa đâu.

Có tiếng nó trả lời thật lớn, nhưng nghẹn ngào như đang khóc:

- Cám ơn mày nhiều.

Tôi bên này cũng thấy bù ngùi muốn rút nước mắt. Tôi còn nhớ gặp Hồng Vân hôm đó thì còn đúng 1 tuần nữa là Tết Nguyên Đán tới, đây là cái Tết đầu tiên của tôi trong tù.

Chương 14

Tết Đầu Tiên Trong Chí Hòa

Thời gian vẫn đều đặn trôi. Lật bật mà cũng tới Tết Nguyên Đán rồi. Đây là cái Tết đầu tiên trong Chí Hòa của tôi. Một cái Tết không mong đợi chút nào! Trước đó mấy ngày, chúng tôi được phép thăm nuôi nhận quà đặc biệt nhân dịp Tết này, ngoài mấy món quà có tính cách nói lên ngày Tết cổ truyền như mứt kẹo, bánh chưng, bánh tét.. không khí và cuộc sống trong khu Kiên Giam chúng tôi cũng gần như bình thường, không có gì khác lạ xảy ra...

Mặc dù bên trong khu Kiên Giam sinh hoạt cứ đều đặn như vậy, nhưng bên ngoài khu tập thể, đến gần Tết không khí sôi nổi khác thường. Vị trí Kiên Giam 1 nằm sát ngay cửa sắt ngăn đôi bên ngoài và khu Kiên Giam, nên đứng bên trong nhìn qua lỗ gió, chúng tôi có thể thấy bàn làm việc của công an cán bộ và các sinh hoạt của các lao động. Vào những ngày cận Tết nhiều tù nhân ở khu tập thể được gọi ra ngoài chùi rửa, quét dọn, trang hoàng trên những vách tường... không khí bên ngoài rất là sôi động... Từ trong phòng chúng tôi nhìn cảnh đi tới đi lui bên ngoài mà thấy thèm thuồng vô cùng. Khi mất đi tự do mới thấy tự do là đáng quý biết chừng nào. Cùng hoàn cảnh tù, nhưng tù ở tập thể còn có "tự do" đi lại trong một khuôn viên nào đó, được "tự do" làm một số

việc nào đó... mà đám tù ở biệt giam hoặc Kiên Giam chúng tôi không có được. Sự khác biệt chỉ có thể, nhưng đối với chúng tôi lúc bấy giờ quả những khác biệt rất lớn. Có ai ở vào hoàn cảnh đó mới thấy thấm thía được điều này.

Tôi còn nhớ một hôm anh chàng lao động Xáng mở cửa Kiên Giam 1 hỏi:

- Cán bộ cần 1 người chà rửa, xúc bồn chứa nước có ai tình nguyện không?

Không một chút chần chừ, tôi giơ tay liền. Bồn nước cho cả khu Kiên Giam rất lớn, nằm sát với vách tường ở cuối dãy. Thật ra sau khi xả hết nước, lấy bàn chải chà rửa sạch sẽ bên trong... chỉ mất khoảng 1 tiếng đồng hồ là cùng, nhưng tôi “câu giờ” cho tới hơn 2 tiếng, sau đó thì được tắm rửa thật thoải thích. Đó là lần tôi được tắm rửa kỹ lưỡng, sạch sẽ nhất trong suốt thời gian ở Chí Hòa. Tôi còn nhớ chỉ được ra lao động khoảng hai tiếng rưỡi đồng hồ bên ngoài như thế thôi, tôi đã thấy thoải mái lắm rồi, cái cảm giác tù túng không còn nữa, ít ra trong khoảng thời gian ngắn ngủi đó. Nói như vậy để thấy được sự tù túng bên trong và những người tù đi lại bên ngoài khác biệt như thế nào. Do thế đã không có ít trường hợp tù nhân bên ngoài tập thể lo lót tiền bạc để được ra lao động.

Mọi đêm, sinh hoạt họp chợ của khu Kiên Giam ít nhất cũng tới 1, 2 giờ sáng mới bắt đầu bớt sôi động dần. Nhưng đêm Giao Thừa, hình như ai nấy đều có tâm sự riêng nên không muốn leo lên song sắt nói chuyện tán gẫu cho tới khuya như thường lệ nữa. Sau màn văn nghệ bỏ túi và chuyện văn sơ sịa thì không ai bảo ai, mọi người đều tự động rút lui xuống nằm nhớ nhà và gia đình của mình. Ở Kiên Giam 1 chúng tôi cũng không ai muốn nói chuyện với ai nhiều vào lúc này. Mọi người hình như muốn dành những giây phút này cho cá nhân mình.

Tôi nằm suy nghĩ miên man, nhớ nhà quá chịu không nổi. Quay sang chỗ của bác sĩ Hoà, Lộc và Ngô thì thấy 3 người này cũng đang nằm im ru nhưng tôi bảo đảm là không ai có thể ngủ được đâu. Thật vậy ai mà có thể ngủ được vào lúc này cho được chứ? Đến khoảng nửa đêm, mặc dù đã có lệnh cấm đốt pháo từ những năm trước, nhưng chúng tôi cũng nghe lẹt đẹt vài tiếng pháo nổ lẻ tẻ và tiếng súng bên ngoài bắn lộp độp từ nhiều hướng khác nhau vọng đến. Giờ Giao Thừa đến rồi! Tôi ngồi dậy xếp bằng và yên lặng cầu nguyện một lúc thật lâu. Sau đó 4 người trong phòng chúng tôi bắt tay và chúc Tết lẫn nhau. Chúng tôi chúc cho ai nấy sớm được đoàn tụ với gia đình. Chúc cho năm tới có thể ăn Tết với gia đình bên ngoài... và chúc sức khỏe mọi người đều dồi dào trong thời gian còn lại nơi chốn khốn cùng này. Những lời chúc tuy đơn sơ nhưng 4 người chúng tôi ai nấy đều cảm động lắm.

Kế tiếp chúng tôi tuần tự ra trước lỗ cửa gió tham gia cùng với những phòng bên trong, kêu gọi tên chúc Tết lẫn nhau, rồi bác sĩ Hoà, Lộc, Ngô và tôi bày ra chút ít bánh mứt vừa ăn vừa chuyện văn cho đỡ buồn chứ làm sao mà có thể ngủ được vào lúc này. Đêm Giao Thừa đầu tiên trong Chí Hòa của tôi như thế đó.

Ngày mùng 1 Tết, mới sáng sớm chúng tôi đã nghe tiếng gõ vào các xô, thau nhựa âm ỉ làm mọi người trong Kiên Giam nhón nháo lên hết. Chúng tôi ở nhìn ra lỗ gió thì thấy các tù nhân khu tập thể đang múa lân. Không biết họ lấy giấy báo và giấy màu ở đâu ra và làm như thế nào mà chúng tôi thấy con lân trông cũng đẹp, cũng tô phết màu mè với râu bạc... đầy đủ lắm. Lại có cả ông Địa phe phẩy quạt đi kề bên. Chúng tôi thay phiên nhau nhìn ra lỗ gió, các phòng khác bên phía trong dãy Kiên Giam không thấy được nên hỏi vọng ra:

- Sáu Khổ ơi, ngoài đó làm cái gì mà âm ỉ vậy? Anh có thấy gì không?

- Bên ngoài tập thể đang múa lân, đông lắm.

- Vậy thì Sáu Khổ chịu khó làm một màn “Trực Tiếp Tường Thuật” lại cho anh em trong này “thường thức” ké với nghe.

Và cứ thế tôi tường thuật các diễn biến bên ngoài cho các anh em phía trong biết. Hai cán bộ Hùng và Lợi đang đứng vỗ tay xem múa lân trông thấy chúng tôi nhìn ra lỗ cửa gió và nói chuyện với các phòng bên trong. Cán bộ Hùng từ bên ngoài bước vào,

lạnh lùng đóng mạnh cửa gió Kiên Giam 1 lại không cho chúng tôi nhìn ra ngoài nữa. Thế là xong. Hết coi múa lân luôn!

Khẩu phần ăn ngày Tết chúng tôi được phát mỗi đĩa một mẩu thịt heo bằng lòng tay cái và một chút nước có váng mỡ bên trên. Như vậy cũng là đặc biệt lắm rồi. Tù mà! Không lao động sản xuất thì ăn chi nhiều! Cũng may trước khi Tết gia đình chúng tôi được phép thăm nuôi tiếp tế đặc biệt nên đám tù chúng tôi cũng có được chút hương vị của bánh tét, bánh chưng, mứt kẹo... từ nhà gửi vào nhấm nháp cho đỡ tủi.

Buổi chiều, sau khi phát cơm xong, đợi cán bộ đóng cửa đi xuống dưới một hồi lâu, chúng tôi bắt đầu “hợp chợ”, làm một màn văn nghệ dã chiến ngắn ngủi rồi thôi. Không khí sinh hoạt trong dãy Kiên Giam chúng tôi mấy ngày Tết không được hào hứng bằng những đêm khác. Tuy không đĩa nào nói ra miệng, nhưng trong bụng đều thấy nhớ nhà và buồn lắm nên không tha thiết gì đến “hợp chợ” khuya như mọi hôm. Đêm năm thỉnh thoảng nghe văng lại bản nhạc “Xuân này con không về” của một anh em tù nào đó cất tiếng hát lên, nghe sao mà thấm thía đến từng “tế bào”, làm cho nỗi nhớ nhà càng ray rức thêm lên! Trong phòng chúng tôi, không một ai ngủ được cả nên rủ nhau ngồi dậy đánh cờ tướng, nói chuyện cho tới sáng. Mấy ngày Tết rồi cũng trôi qua lặng lẽ trong khung cảnh nhàm chán này.

Tôi ở Kiên Giam 1 được khoảng 3 tháng thì Bác Sĩ Hoà và Nguyễn Phước Lộc tuần tự trước sau chuyển đi. Tôi nghe nói Nguyễn Phước Lộc ra Toà nhận án rồi chuyển đi lao động ở Phước Long, tôi không có dịp gặp lại anh ta được nữa. Còn bác sĩ Huỳnh T. Hoà thì sau này khi được thả, tôi có đến thăm ông tại phòng mạch của ông ở Thị Nghè. Được biết ông vẫn theo tôn giáo của ông Nguyễn Thành Công và còn ở lại VN cho đến bây giờ.

Chỉ còn tôi và Trần Văn Ngô còn lại ở Kiên Giam 1. Sau đó có những người mới lần lượt trám vào chỗ trống trong Kiên Giam 1. Tình cờ tôi gặp lại ông Hiền ở cùng một khu xóm với tôi ở ngoài đời. Lúc tôi còn bên ngoài thì ông này nổi tiếng là một trùm thuốc nam. Ông thu mua các loại cây cỏ thuốc nam ở miền Trung chở về, phân loại và phân phối lại cho khắp các đại lý ở Saigon. Cả gia đình ông đều làm nghề này, trong khu Nguyễn Huỳnh Đức lúc bấy giờ không ai là không biết gia đình ông. Mỗi lần xe tải chở thuốc nam về, ông mượn người trải ra phơi cả một dãy dài trên đường Nguyễn Huỳnh Đức. Đương thời của ông lúc bấy giờ công an, cán bộ đến nhà ăn nhậu hà rầm mỗi ngày. Con trai lớn của ông tên Phát tôi cũng biết. Không ngờ kỳ này cả hai cha con ông đều bị bắt vào đây.

Ông cho biết trước đó chính quyền khuyến khích khuếch trương ngành thuốc nam, nhiều tay cán bộ gộc tới tìm ông vì biết ông có nhiều uy tín và rành về nguồn cung cấp các cây cỏ thuốc nam ở miền Trung, nên chính quyền cổ vũ ông làm việc này để làm sống lại nghề thuốc nam đang ngày một yếu kém. Nhưng sau khi thấy ông làm ăn rầm rộ, thì mấy tay to mặt lớn nhảy vào dành phần, tìm cách hất ông ra để độc quyền, chúng bới lông tìm vết và khép ông vào tội “Buôn Bán những cây thuốc quý trái phép”, đồng thời khép ông thêm tội “Qua mặt Chính Quyền, hối lộ viên chức Nhà Nước ...”.

Tôi còn nhớ mỗi lần đi “làm việc” ông bị quay như tử, đến độ khi trở về phòng, ông bõ ăn cả ngày, chỉ nằm đắp một cái khăn ướt trên trán và thở dài thôi. Ông Hiền ở chung Kiên Giam 1 với tôi, còn Phát con trai ông thì ở Kiên Giam 10 đối diện. Ông gặp tôi trong tù, rất mừng vì mới vào mà gặp người quen tâm lý ai cũng thấy an ủi. Ông Hiền này lúc ngoài đời có 1 bà vợ chính thức, ngoài ra ông còn lén lút sống với 2 bà vợ nhỏ, nên thăm nuôi tháng nào cũng có 3 giờ đồ đầy ắp. Ông chia sẻ cho chúng tôi nên phải nói thời gian ông Hiền ở chung, chúng tôi ăn uống tương đối đầy đủ lắm. Ông ở chung với tôi được mấy tháng thì hai cha con ông ra toà và cũng chuyển ra tập thể nhưng gia đình ông có lo lót bên ngoài nên hai cha con ông về trước tôi.

(Khi tôi được thả về có qua nhà thăm ông và thằng Phát con trai ông. Sau này khi về VN, nghe nói ông Hiền đã mất sau một cơn bệnh nặng. Tôi có tìm thăm thằng Phát thấy

nó buôn bán đồ phế liệu văn phòng ở đối diện kênh Nhiêu Lộc, Phú Nhuận cũng khá lắm.)

Ông Hiền vừa đi ra khỏi Kiên Giam 1 thì có kẻ khác trám vào ngay. Tôi có thêm 2 người bạn tù mới:

Một người là một thanh niên trẻ khoảng hơn 21, 22 tuổi, người Việt gốc Hoa tên Trương Phái Hàn, tay này hiền lành và chất phát lắm. Gia đình Trương Phái Hàn rất nghèo, nó làm công cho một ông chủ cũng người Hoa chuyên môn làm bài Tứ Sắc lậu để bán nhân dịp Tết, sau đó bị chính quyền địa phương phát giác, tại hiện trường lúc đó chỉ có một mình Trương Phái Hàn mà thôi và nó bị bắt ngay tại chỗ. Sau khi bị giải về phòng, ông chủ của nó bắt liên lạc ngay với nó và thương lượng bảo nó cứ nhận hết mọi tội trạng, kể cả việc nó đứng ra nhận làm chủ luôn cơ sở sản xuất bài Tứ Sắc đó và chỉ làm có một mình chứ không có ai khác ... Phần ông chủ của nó sẽ chạy chọt bên ngoài lo cho nó về, đồng thời sẽ chu cấp tiền bạc cho Má và gia đình nó đầy đủ. Ông chủ của nó còn hứa hẹn sẽ bồi thường cho nó hậu hỉ sau này, miễn là không khai ra ông ta. Thế là thằng Trương Phái Hàn cứ một mực nhận hết tất cả tội trạng kể cả nhận làm chủ cơ sở đó luôn.

Tụi tôi đôi lúc hỏi đùa chọc nó rằng:

- Lỡ ông chủ của mày ban đầu còn lo này lo nọ, đợi mày nhận hết tội trạng rồi nửa chừng bỏ không lo nữa thì làm sao? Mày đâu có làm gì được ông ta đâu?

Trương Phái Hàn trả lời tỉnh bơ:

- Nếu vậy thì mấy anh không biết người Hoa chúng tôi rồi. Thứ nhất, tôi tin ông chủ của tôi không bao giờ làm như vậy. Người Hoa rất uy tín: nói một là một, hai là hai nhất là trong vấn đề làm ăn. Thứ hai, nếu như ông chủ của tôi làm như vậy thì kể như ông cũng tiêu tùng luôn, ông ta sẽ không còn làm ăn được với ai nữa.

Nói chung nó có vẻ tin tưởng hoàn toàn vào những gì ông chủ đã dặn, chấp nhận hết và không mấy may lo âu gì cả.

Người thứ hai tên Phan Đình Tố, anh này can tội chính trị: "Âm mưu lật đổ chính quyền Cách mạng". Mới thoạt nhìn anh Phan Đình Tố này khó có ai có thể nghĩ rằng anh lại tham gia một tổ chức hoạt động chính trị. Bề ngoài trông anh trắng trẻo, rất đẹp trai, ăn nói nhỏ nhẹ ai cũng có thể nghĩ anh là một sinh viên đại học hơn là một người tham gia tổ chức chống lại chính quyền. Phan Đình Tố ở vùng Phú Nhuận, hàng ngày anh đạp xích lô sinh sống che mắt địa phương để tiện việc hoạt động của anh bên ngoài. Anh không kể gì nhiều về những hoạt động cũng như tổ chức chính trị của anh và chúng tôi cũng tế nhị không bao giờ hỏi tới.

Thế là chúng tôi lúc bấy giờ có 4 người: Tôi, Trần Văn Ngô, Phan Đình Tố và Trương Phái Hàn. Bốn người chúng tôi ở chung với nhau một thời gian khá dài nơi Kiên Giam 1 này.

Chương 15

Quen Với Tù Nữ Ở Xưởng May

Một hôm khoảng gần 5 giờ chiều, chúng tôi đang chơi cờ tướng thì nghe có tiếng đàn bà con gái nói chuyện khá lớn ngay phía sau Kiên Giam 1, hình như họ đang nấu ăn.. Chúng tôi đã biết phía sau đó là khu xưởng may dành cho các nữ tù nhân có án ra lao động. Thỉnh thoảng cũng có nghe tiếng nói chuyện qua lại của các cô này nhưng không lớn bằng lần này. Có vẻ như các cô ấy đang nấu ăn ngay sát bờ tường phía sau chúng tôi. Tôi bảo Phan Đình Tố để tôi đứng trên vai anh ta và tìm cách đu lên các song sắt nhét đầy bụi nhùi kẽm gai phía trên cao. Với đôi dép sa pô mang vào lòng bàn tay, tôi cố gắng đẩy vệt đi một khoảng bụi nhùi kẽm gai đủ để tạo một chỗ trống cho tôi bám vào song sắt ngồi chồm hổm tòn ten trên bờ tường cao, tuy vậy cũng không thể tránh hết các mũi nhọn của mắt kẽm gai đâm vào thịt đau nhói. Nhìn xuống phía dưới thì quá

nhìn thấy dưới đất phía bên ngoài loáng thoáng có mấy cô gái đang vừa nấu ăn vừa chuyện trò vui vẻ lắm, tuy nhiên vẫn bị vướng kềm gai không nhìn rõ hoàn toàn được. Tôi bảo Trương Phái Hàn canh chừng cán bộ ngoài cửa gió cho tôi rồi một tay đu tòn teng trên song sắt, một tay bẻ quặp những nhánh kềm gai vào phía trong để tôi có thể ngồi rộng rãi và an toàn hơn.

Cuối cùng tôi cũng vạch ra được một lỗ trống chui đầu sát vào song sắt để nhìn xuống cho rõ hơn.. Lần này tôi nhìn thấy rõ có 3 cô gái và một người đàn bà đứng tuổi đang lui cui nấu thức ăn trên một cái bếp dã chiến kê bằng mấy cục đá.

Tôi hỏi thăm vọng xuống dưới:

- Chào thím, chào mấy cô. Thím và mấy cô có nghe tôi không?

Mấy cô gái và người đàn bà ngạc nhiên nhìn nhau rồi ngược lên phía tôi:

- Có. Nghe rõ lắm, nhưng không thấy gì hết. Anh ở đâu vậy? Ở dưới này nhìn lên chỉ thấy một khoảng trống lơ mờ và bụi nhùi kềm gai thôi.

Tôi đưa một bàn tay thò ra phía ngoài, ngoắc ngoắc:

- Mấy cô thấy bàn tay tôi chưa??

Ở dưới reo lên:

- Thấy rồi, thấy rồi.

Người đàn bà đập vào vai một cô:

- Mấy đứa bây la lớn quá vậy? Cán bộ thấy thì chết hết cả đám bây giờ.

Sau đó người đàn bà và 3 cô vừa tiếp tục nấu ăn, vừa nói chuyện và canh chừng cán bộ ở dưới. Qua lối nói chuyện tôi được biết người đàn bà là Má của một trong 3 cô gái.

- Các anh ở trên mấy người vậy?

- 4 người. Mấy cô có phải ở xưởng may không.

- Tụi em ra lao động mỗi ngày ở xưởng may, còn tối thì về lại khu tập thể nữ. Trên đó là khu nào vậy? Mấy anh bị “kẹt” tội gì mà vào đây vậy?

- Ở đây là khu Kiên giam ED, chỉ có 3 tội: Kinh Tế, Vượt Biên và Chính Trị.

- Anh bị tội gì?

- Chính Trị.

- Chà bị bắt tội chính trị chắc “châm” lắm hả.?

- Thì cũng như mấy người khác thôi. Ở đâu cũng là tù, có khác gì đâu.

- Anh bị “kẹt” bao lâu rồi?

- Hơn 1 năm rồi.

- Anh có được thăm nuôi không?

Tôi hỏi lại:

- Có nhận quà mỗi tháng chứ không được gặp mặt.

- Còn Thím và mấy cô ở đây bao lâu rồi?

Người đàn bà trả lời tôi:

- Cũng được hơn 2 năm rồi, tụi tui ra lao động xưởng may đa số là có án rồi, chỉ còn lao động chờ ngày về thôi. Còn gần 1 năm nữa tụi tôi mãn án về rồi.

Tôi định hỏi bà ta và mấy cô gái bị tội gì mà vào đây, nhưng cảm thấy ngại ngại nên lại thôi.

Người đàn bà nói với 3 cô gái kia:

- Mấy đứa ở đây vừa nấu canh vừa nói chuyện đi, để tao ra phía ngoài canh cán bộ cho, có gì tao ho lên một tiếng thì ngưng ngay nghe.

Sau đó bà ta bỏ đi ra phía ngoài canh chừng giùm. Còn lại 3 cô gái ở dưới bàn bạc nhỏ nhỏ với nhau gì đó, rồi một cô có gương mặt sáng sủa, rất dễ thương với đôi mắt thật to, đen láy ngược lên nhìn:

- Mấy anh có muốn nhắn gì về nhà không? Tụi em có thể nhắn dùm cho.

Lời đề nghị đột ngột này thật ngoài sự tưởng tượng của tôi làm tôi nhất thời lúng túng không biết trả lời như thế nào? Hiện nay vấn đề liên lạc bên ngoài với chúng tôi,

những người còn đang trong vòng “làm việc” quả thật rất khó khăn. Ngoài những người có tiền lo lót đằng sau hậu trường thì không biết, còn đám “bạch đình” như chúng tôi hiện nay thì lời đề nghị này quả là một việc không ngờ được, nếu mấy cô này có thể giúp chúng tôi được chuyện này thì đây đúng là một cơ hội bằng vàng. Tôi áp úng trả lời:

- Anh ... anh cũng không biết nhấn cái gì nữa? Để anh hỏi mấy bạn trong phòng xem có ai cần nhấn gì không nghe.

Lúc đó Trần Văn Ngô, Phan Đình Tố và Trương Phái Hàn đều nghe rõ những mẫu đối đáp qua lại cũng cảm thấy bất ngờ với sự việc biến chuyển đột ngột như vậy.

Tôi hỏi lại mấy người bạn tù trong phòng:

- Mấy anh em thấy thế nào? Có ai muốn nhấn gì không, mấy cô này có thể giúp cho nè.

Không đưa nào phản ứng gì cả, biết có thiệt không đây? Sao chưa gì mà mấy cô này lại lên tiếng giúp một chuyện quá quan trọng như vậy. Chuyện này không phải giỡn chơi, rủi bị phát giác thì hậu quả cũng không phải là nhỏ. Tuy nhiên chúng tôi cũng không muốn bỏ qua cơ hội bằng vàng này.

Tôi bảo Trương Phái Hàn canh ngoài cửa gió thật cẩn thận rồi nói xuống phía dưới:

- Hiện nay mấy anh chưa biết nhấn gì vì đột ngột quá. Mấy em có thể từ từ cho tụi anh suy nghĩ được không?

- Được rồi, khi nào cần thì giúp gì được, tụi em sẽ giúp. Cũng chưa tới ngày thăm nuôi, mấy anh cứ suy nghĩ, nếu muốn thì gần tới ngày thăm nuôi cho tụi em hay. Tụi em còn ra đây thường mà. Ở trên đó các anh có được nấu nướng không?

- Không. Bị cấm lửa gắt gao lắm cho nên làm gì có chuyện nấu nướng?

- Chà! Như vậy các anh ăn uống làm sao?

- Lao động phát tiêu chuẩn sao thì ăn vậy thôi, cộng với đồ khô của gia đình gửi vô. Chỉ vậy thôi.

Ba cô gái lại bàn tán gì với nhau một hồi rồi cũng cái cô có đôi mắt to, đen láy ngược lên hỏi:

- Các anh muốn ăn canh cải bẹ xanh không. Ở dưới này tụi em nấu nhiều lắm. Đi đây xuống đi, em chuyền lên cho.

Tôi thấy phấn khởi quá. vội nói:

- Mấy em chờ một chút để anh kiểm dây đã nghe.

Nói xong tôi nói Phan Đình Tố dựa vào tường cho tôi đứng trên vai leo xuống. Cả đám bất ngờ với sự quen biết mới này. Chúng tôi lôi hết dây nhợ dẫu dưới rãnh bồn rửa mặt và vách tường ra nối lại thành một sợi thật dài sau đó Phan Đình Tố để tôi đứng lên vai leo lại trên song sắt. Tôi nói xuống dưới:

- Mấy em xem chừng kỹ lưỡng, rồi cho anh biết để anh đi dây xuống.

Sau khi canh chừng cẩn thận bên dưới, một cô khoát tay ra dẫu cho tôi thòng dây xuống. Trong khi tôi nhảy xuống lo dây nhợ hồi nãy, mấy cô này đã chuẩn bị canh nóng cho chúng tôi trong một lon guigoz rồi. Khi dây thòng xuống tới nơi, các cô ấy lệ làng cột vào cái quay xách bằng dây kẽm và ra dẫu cho tôi kéo lên.

Đây là chuyến hàng xa nhất mà “xe” tôi chạy đầu tiên ở Chí Hòa này và may mắn thay hàng hoá “vận chuyển” đến nơi đến chốn an toàn. Cả bọn hí ha hí hửng ra mặt. Tôi nói với một giọng thật xúc động:

- Cám ơn bà thím và mấy em dưới đó nhiều lắm nha. Đây là món canh nóng đầu tiên của tụi anh trên đây mà không phải nhận theo tiêu chuẩn trại giam. Anh chưa nếm qua, nhưng chắc chắn là ngon lắm. Nhất là do tay của 3 người đẹp như các em nấu. Anh không biết phải nói như thế nào, nhưng có một điều chắc chắn là suốt cuộc đời anh sẽ không bao giờ quên món canh tình nghĩa này.

- Không phải em nấu đâu, do cô này nấu đó. –Hai cô kia đưa tay chỉ về phía cô có đôi mắt to, đen láy hồi nãy – Anh ăn thấy ngon thì phải nhớ tới cổ đó nha.

Nói xong 2 cô cười khúc khích. Tôi cũng thấy vui lây với không khí đặc biệt hôm nay. Tôi lên tiếng tự giới thiệu:

- Gọi anh là Sáu Khổ đi. Còn 3 cô em gọi là gì.

Hai cô kia nhanh nhẩu lên tiếng:

- Gọi em là Bầy, còn cô này là Thúy.

Cô có cặp mắt to, đen ngược mắt nhìn lên cười khúc khích:

- Trời! Người ta có “một cái khổ” đã muốn chết rồi, anh làm gì mà tới “Sáu Khổ” lặn.

Anh gọi em là Nai đi, con nai đó.

- Ủa sao không lấy tên gì khác lại gọi là con nai??
- Tại em thích vậy mà. – Cô móc trong túi ra một con nai kết bằng dây nylon đủ màu sắc thật khéo giờ giờ lên cao cho tôi nhìn thấy – Tại em thích nai, loài vật này hiền lành, dễ thương nhất.
- Còn bà Thím hỏi này là ai vậy?

Con Nai chỉ tay vào cô gái được gọi là Bầy:

- Bác là Má của chị Bầy đây nè.
- Má ruột của Bầy hả?
- Ủ. Má ruột của em đó. – Bầy xác nhận.

Tôi không khỏi thờ dãi:

- Cả hai mẹ con cùng vào đây một lượt thì khổ quá. Xin lỗi, em có thể cho anh biết hai Má con của em bị ghép vào tội gì mà vào đây không, Bầy? Nếu em thấy không tiện thì không nói cũng không sao, anh hiểu?

Bầy cười trả lời:

- Anh Sáu Khổ này lịch sự quá đi thôi. Có gì đâu mà không tiện anh? Hai má con của em chèo ghe nhỏ chở người vượt biên ra ghe lớn, bị bắt cùng một lúc nên vào đây một lượt.
- Còn Thúy và con Nai. Hai em bị tội gì mà vào đây vậy.

Con Nai cười thật tươi:

- Thôi hai đứa em không nói cho anh biết đâu, anh biết sẽ cười tui em, thà anh không biết thì hơn.
- Xin lỗi hai em, nếu không tiện thì thôi. Nhưng đối với anh đã vào chốn này rồi thì đồng cảnh ngộ, ai cũng như ai hết. Mỗi người mỗi hoàn cảnh đâu ai nói hơn ai được, miễn làm sao chúng ta đối xử với nhau bằng tình người là quý lắm rồi.

Thúy cũng ngược nhìn lên nói:

- Mới quen biết với mấy anh nên em không cho mấy anh biết nhiều đâu. Sau này quen nhiều thêm một chút rồi tui em cho mấy anh biết sau.

Lúc đó Phan Đình Tổ và Trần Văn Ngô ở dưới chắc chịu không nổi nên nhờ Trương Phái Hàn giúp đứng trên vai nó và cũng tìm cách vạch được một chỗ trống đeo tòn teng ngay kế bên. Tôi giới thiệu:

- Không biết các em thấy không, nhưng có thêm hai anh trong phòng anh vừa lên để làm quen với các em nè.
- Tui em không thấy, chỉ thấy mờ mờ thôi. Chào hai anh “mới”. Em là Bầy, hai cô này là con Nai và Thúy, còn hai anh tên gì vậy?
- Anh hả, gọi anh là Gió đi. – Phan Đình Tổ trả lời.

Ngô xen vào nói:

- Chào mấy em, còn anh tên là Quyên... gọi anh là Quyên đi. Cám ơn mấy em đã cho canh nghe. À quên, để anh trả lại cái lon guigoz cho mấy em.

Ngô nói với xuống bảo Trương Phái Hàn đổ canh vào ca nhựa rồi rửa lon guigoz xong chuyền lên cho nó, sau đó chúng tôi thòng dây xuống trả lại cho mấy cô bên dưới.

- Thôi tui em phải đi vô đây. Ở đây này giờ lâu lắm rồi, không muốn bị cán bộ để ý.

Lần sau ra tui em sẽ gọi các anh.

Phan Đình Tổ than:

- Trời! trời! Mới vừa leo lên chưa kịp nói chuyện gì là các em đã bỏ đi rồi. Buồn quá vậy.

Tôi cũng tiếc nuối:

- Ủa các em phải đi vào rồi sao? Buồn quá há. Nếu lần sau có ra thì gọi tụi anh nghe. Nếu gọi 3 tiếng mà không thấy tụi anh trả lời thì biết là tụi anh bị kẹt. Đừng tiếp tục gọi. Còn nếu không có gì thì tụi anh trả lời các em liền.

- Được rồi, cứ như vậy đi. Các anh có cần gì không cho tụi em biết đi, nếu tụi em có thì sẽ chuyển lên cho các anh liền.

- Em có thể gửi cho anh một cây bút chì, mấy diêm quẹt được không?

- Được. Viết chì và diêm quẹt thì tụi em có. Mà anh lấy viết chì thì phải viết thơ cho tụi em đọc đỡ buồn đó nghe, chớ đừng có mà lấy viết chì rồi viết thơ tình cho người khác đọc là em buồn lắm đó – Con Nai nói, đôi mắt đen láy thật dễ thương.

Bảy và Thúy chọc con Nai:

- Còn nữa! Mấy anh ăn canh nếu thấy ngon thì phải nhớ tới người nấu đó nghe. Bảo đảm tối nay con Nai ngủ không được.

Cả ba cô cười khúc khích rồi bỏ chạy mất.

Không biết con Nai, Bảy và Thúy có bị mất ngủ đêm đó không, chứ bốn đứa chúng tôi đưa nào đưa nấy thức tới sáng. Sự việc lúc chiều qua là một điều khác với sinh hoạt thường ngày của chúng tôi. Ngoài vấn đề quen được mấy cô bên xưởng may tạo cho chúng tôi một cảm giác ấm áp, an ủi vô cùng trong hoàn cảnh khó khăn này, chúng tôi còn có hy vọng liên lạc được với gia đình bên ngoài. Chuyện này quả thật quan trọng quá. Mặc dù 3 cô gái bên dưới tỏ ra thật tình giúp, nhưng rủi chuyện bị đổ bể ra thì ngoài chuyện mấy cô đó và chúng tôi bị kỷ luật đã đành, chuyện quan trọng đáng nói là nội dung của những lá thư đó rủi rơi vào tay bọn công an cán bộ thì đúng là nguy hiểm không lường được chứ không phải giỡn chơi.

Riêng cá nhân tôi thì không có gì phải che giấu, lo nghĩ. Chỉ muốn biết bản tin về cho gia đình và chỉ cách cho gia đình gửi tin vào lại cho tôi thôi. Còn 3 người bạn cùng phòng, nội vụ ít nhiều gì cũng dính líu tới những người khác... cho nên họ lo là phải. Tôi nói với 3 người bạn:

- Tụi bây cứ suy nghĩ cho kỹ, nếu cảm thấy nguy hiểm quá thì thôi. Riêng tao thì tao chẳng có gì phải lo, nên tao quyết định thử thời vận. Đây là cơ hội không dễ gì có được. Vả lại theo tao thấy, mấy cô này khi đã hứa giúp như vậy chắc có cách an toàn mới dám làm. Chứ không lẽ mấy cô không lo cho bản thân mấy cô hay sao?

Phan Đình Tố, Trương Phái Hàn và Trần Văn Ngô bàn tới bàn lui cuối cùng tất cả đồng ý nhờ mấy cô ở xưởng may giúp. Tất cả đều chấp nhận mọi hậu quả chứ không chịu bỏ qua cơ hội bằng vàng này. Nếu các cô gái bên dưới giúp được thì quả là một điều may mắn không tả nổi.

Tôi không cần biết các cô ấy tội gì, đã làm gì mà phải vào chốn này... Nhưng các cô ấy đối với chúng tôi quá tốt và tràn đầy tình người, các cô ấy đã không phân biệt và không thắc mắc gì về những tội trạng của chúng tôi trên đây, thậm chí không thấy được mặt mày chúng tôi đâu cả, chỉ nghe có tiếng nói và mới quen biết lần đầu đã bắt cháp những hình phạt kỷ luật có thể xảy đến cho các cô ấy bất cứ lúc nào, vậy mà đã sẵn lòng giúp đỡ chúng tôi rồi. Trong hoàn cảnh khốn khổ như vậy, tình người thật là đáng quý. Nó vượt lên trên tất cả những lẽ thói bình thường. Bị cô lập với đời sống bên ngoài bấy lâu nay, liên hệ được với mấy cô gái này đã mang lại cho chúng tôi nhiều an ủi mà không ai có thể mang đến cho chúng tôi vào lúc bấy giờ được, kể cả người thân!!

Qua hôm sau, sau giờ phát cơm chiều, mấy tên công an đã khoá cửa nhốt lao động vào khu tập thể hết. Chúng tôi nôn nóng chờ đợi. Một lúc lâu sau, nghe có tiếng gọi:

- Sáu Khổ ơi, có nghe không?

Tôi lật đật trả lời thật lớn:

- Ngheheeeee. Chờ một chút.

Chúng tôi ai cũng phấn khởi, Trương Phái Hàn ngồi xuống cho tôi đứng trên vai nó xong xuôi rồi đứng thẳng người lên cho tôi bám theo song sắt đu người lên. Tội nghiệp thằng Trương Phái Hàn này, trong suốt thời gian chúng tôi quen với mấy cô dưới xưởng may, nó là thằng cực nhất. Nó chuyên môn làm bàn đạp cho chúng tôi đứng trên vai để leo lên song sắt, sau đó lãnh nhiệm vụ canh gác cán bộ cho chúng tôi nói chuyện với nhau. Không bao giờ nó phàn nàn gì cả vì nó cũng vui lây với không khí mới này, vả lại nó cũng hy vọng mấy cô bên dưới có thể giúp nó nhắn tin về dùm cho ông chủ và Má của nó.

Đêm hôm qua chúng tôi đã bỏ công vừa canh chừng cán bộ, vừa thay phiên nhau đeo tòn teng trên song sắt bẻ quặp những móc nhọn kẽm gai vào bên trong để khi leo lên chúng tôi không bị những móc nhọn này đâm vào được nữa. Nếu cán bộ có vào phòng, từ bên dưới nhìn lên thì cũng chỉ thấy một đám bụi nhùi kẽm gai chứ không thể phân biệt được những mắt gai nhọn giờ đã nằm cả vào bên trong. Bây giờ khi leo lên ngồi tòn teng trên song sắt chúng tôi thấy thoải mái hơn hôm qua nhiều lắm... Hôm nay chỉ có hai người: Con Nai và Thúy ở bên dưới đang lui cui nấu nướng. Tôi lên tiếng:

- Chào hai em. Khoẻ không?

- Khoẻ. Anh Sáu Khổ đó phải không? Mấy anh có khoẻ không?

Phan Đình Tố và Ngô cũng nhờ Trương Phái Hàn nhắc lên ngồi cạnh tôi hỏi nào không hay. Phan Đình Tố trả lời liền:

- Cám ơn em, anh khoẻ lắm, chỉ có nhớ mấy em buồn muốn chết đây nè.

Hai cô ở dưới cười khúc khích, con Nai hỏi với lên:

- Anh Gió đó phải không? Anh Gió nhớ ai vậy? Nhớ ai thì nhớ chứ đừng nhớ em nghe, để anh Sáu Khổ nhớ đến em đủ rồi.

Nghe con Nai ăn nói bạo như vậy chúng tôi cũng thấy bớt e dè. Cả đám chúng tôi; mấy người nữ ngồi bên dưới vừa lui cui nấu ăn vừa nói chuyện với “người vô hình” trên lầu cao; còn mấy thằng “đực rựa” trên lầu thì hai tay vừa bám chặt song sắt, ngồi chồm hổm trên bức tường như mấy con khỉ vừa nói cười vui vẻ với bên dưới.

Tôi hỏi hai Má con của Bảy hôm nay đâu không thấy. Con Nai cho tôi biết Bảy và Má cô ta bận không ra được. Tôi nói với con Nai:

- Bảy ra không được làm một anh trên này nhớ quá đây nè. – Tôi ám chỉ Trần Văn Ngô.

Hai cô ở dưới cười khúc khích:

- Vậy hả? Tội nghiệp không, Bảy biết được chắc mùi lòng lắm. Anh đó tên gì vậy, để tụi em nói lại cho Bảy cho.

Tôi quay qua Ngô đang vất vẻo ké bên nhìn nó cười. Ngô cũng cười rồi trả lời xuống bên dưới:

- Anh là Quyền nè. Hôm qua đã gặp hai em rồi, không nhớ giọng nói của anh sao? Em về nói lại với Bảy là anh Quyền nhớ nhiều lắm nghe. Mới gặp hôm qua mà cả đêm anh ngủ không được rồi. Tưởng đâu bữa nay có Bảy ra nói chuyện cho đỡ nhớ, ai dè lại ở “trông”. Buồn quá hà!

Bên dưới con Nai và Thúy cười như nắc nẻ, trả lời Ngô:

- Anh Quyền đừng lo, tụi em sẽ chuyển hết sự nhớ nhung của anh cho Bảy dùm cho, bảo đảm “chỉ” nghe sẽ cảm động lắm, lần sau thế nào “chỉ” cũng ra nói chuyện với anh.

Cả đám chúng tôi 3 người tòn teng trên cao nói chuyện qua lại với hai cô bên dưới nếu ai nhìn vào cảnh đó chắc cũng không khỏi nín được cười. Tuy nói chuyện, tôi không quên nhắc chừng Trương Phái Hàn:

- Mà nhớ cẩn thận canh me dùm nghe Trương Phái Hàn, chớ rủi tụi nó lên là chết hết cả đám đó.

Trương Phái Hàn cười rất hiền:

- Yên chí đi. Mấy anh cứ nói chuyện thoải mái đi, có gì thì em báo động liền.

Tôi hỏi nó:

- Mà muốn làm quen một cô nào bên dưới không, tao hỏi mấy cô giới thiệu cho.
 Trương Phái Hàn cười bẽn lễn nói tiếng Việt giọng còn lơ lớ:

- Mấy anh chọc em hoài, em đâu biết nói chuyện đâu, tiếng Việt của em nói không rành, mấy cô cười chết.

Tôi hỏi hai cô bên dưới:

- Mấy em có biết cô nào người Việt gốc Hoa ở dưới không, trên này có một anh người Việt gốc Hoa muốn làm quen với một cô cho đỡ buồn nè.

- Có mấy người Việt gốc Hoa, nhưng tụi em không quen thân, với lại mấy chuyện liên hệ này phải thân lắm mới dám nói. Lỡ gặp người không tốt họ “chọt” cán bộ một cái là chết liền. Tụi em chỉ chơi và tâm sự với những người bạn thật thân mà thôi, ngoài ra đâu dám tin ai đâu anh. Nhất là trong tù này, nhiều thành phần phức tạp lắm.

Nghe vậy, tôi nói ngay:

- Tụi anh nói là nói vậy thôi, chứ tụi anh hiểu mà. Mấy em cũng cẩn thận nghe, khi nào thấy không an toàn thì đừng ra. À sẵn đây anh dặn, nếu khi nào các em ra gọi tụi anh, thì cứ gọi một cách trống không, để lỡ có ai nghe cũng không biết em đang gọi ai. Nếu trên này an toàn thì tụi anh trả lời ngay, còn nếu mấy em gọi 3 tiếng mà không thấy ai trả lời là biết trên này đang có “ma” thì đừng gọi nữa.

Chúng tôi cả đám tiếp tục nói chuyện qua lại, giỡn hớt với nhau thật vui vẻ, sau khi hai cô nấu nướng xong, con Nai bảo chúng tôi đi xe xuống cô cho đồ ăn nữa.

Lần này, các cô đã chuẩn bị cho chúng tôi canh nóng và thịt kho thật là ngon. Đồng thời gửi cho chúng tôi một cây bút chì và một hộp diêm quẹt còn đầy nguyên, ngoài ra lại còn có mứt kẹo Tết vừa qua nữa. Chúng tôi đưa nào đưa nấy cảm động và vui mừng lắm, tôi hỏi:

- Mấy em làm lao động xưởng may buổi chiều được tự do đi lại, nấu nướng hả?

- Nói chung tụi em đưa nào cũng gần mãn án, nên mọi sự đi lại được dễ dàng, cán bộ ít để ý tới tụi em. Mỗi ngày, buổi trưa khi hết giờ lao động bữa nào gặp cán bộ dễ thì tụi em được ở ngoài chơi chờ tới giờ lao động chiều, còn không thì phải trở về phòng. Buổi chiều khi hết giờ lao động, trong khi chờ đợi cán bộ nhốt lại vào phòng tập thể thì tụi em nấu nướng bên ngoài rồi mang về phòng ăn sau. Nhiều bữa gặp cán bộ dễ dãi hoặc bỏ đi chơi đâu mất, tụi em ở ngoài này tới tối mới bị “lùa vào chuồng”.

Con Nai ngược nhìn lên nói:

- Các anh đã chuẩn bị nhắn gì về gia đình chưa? Hôm qua tụi em đã bàn rồi, nhất định giúp cho các anh được chuyện này.

Chúng tôi hỏi hai cô nhắn bằng miệng hay là bằng thư? Có an toàn không? Rủi đổ bề sợ ảnh hưởng đến ngày mãn hạn tù của mấy cô. Con Nai cho tôi biết nếu nhắn miệng thì an toàn 100%, nhưng lúc đó người thăm nuôi đông đúc, ồn ào lắm... sợ lu bu quá người nhà không thể nhớ nổi địa chỉ rồi lại quên đi... Còn như gửi thư thì cũng không sao vì mấy cô ra thăm nuôi không bị xét, nhưng nên viết thật gọn, nhỏ xíu để dấu thì chắc ăn hơn... Cô cho biết còn mấy ngày nữa là tới kỳ thăm nuôi rồi, nên bảo chúng tôi nếu muốn thì viết sẵn thơ để các cô gửi về cho.

Thế là đợi khi gần đến ngày mấy cô ở dưới thăm nuôi, 4 đứa chúng tôi viết thư vào giấy quynh vắn thuốc rê, bọc tờ giấy có ghi địa chỉ ở bên ngoài, cuộn lại thật nhỏ nhờ các cô chuyển về dùm. Sau đó chúng tôi hồi hộp chờ đợi. Ngay buổi chiều ngày thăm nuôi, Bảy, Thúy và con Nai chạy ra báo cho chúng tôi biết đã chuyển thơ cho người nhà trong lúc thăm nuôi an toàn hết rồi. Khởi phải nói, mấy đứa chúng tôi vui mừng và biết ơn mấy cô biết là chừng nào. Trong hoàn cảnh bị cách ly này, mấy cô ấy dám giúp chúng tôi chuyện này thì đúng là không có gì quý bằng. Người nhà nhận được tin của chúng tôi chắc là mừng lắm và quan trọng hơn hết là bên ngoài sẽ xoay sở ăn khớp với các lời khai của chúng tôi trong này... Nhất là Trần Văn Ngô và Trương Phái Hàn lúc nào cũng lo lắng về những lời khai của mình không biết người nhà sẽ phản ứng thế nào lỡ trường hợp bị công an gọi lên hỏi và nếu người nhà trả lời không ăn khớp với những

gì đã khai trong này thì “mật” lắm. Điều đáng quý nữa là, mấy cô chỉ mới quen chúng tôi có mấy ngày, lại chưa từng biết mặt chúng tôi, vậy mà dám ra tay giúp cho chuyện nguy hiểm này. Nếu lỡ bị bắt gặp, hậu quả chắc chắn ảnh hưởng rất nhiều tới ngày về của mấy cô. Cái ơn này quả thật to lớn quá! Đêm đó tôi viết một bức thư dài bày tỏ lòng biết ơn của chúng tôi đến với hai má con của Bảy, Thúy và con Nai.

Nhờ sự quen biết này mà chúng tôi và gia đình liên lạc được với nhau. Những giỏ quà kế tiếp của gia đình đã báo cho chúng tôi điều đó. Chúng tôi an tâm rất nhiều khi biết được tin tức gia đình chuyền bí mật vào cho chúng tôi qua thư giấu trong quà, những chỗ mà chúng tôi cho biết trước là sẽ không bị xét đến. Tôi còn nhớ thằng Trương Phái Hàn đã mừng đến chảy nước mắt khi nhận được thư của Má nó và của ông chủ nó báo cho biết là đang lo cho nó ra. Mọi việc êm xuôi thuận lợi, nó sẽ không bị đưa ra toà... một thời gian ngắn nữa nó sẽ được về... Còn thằng Trần Văn Ngô thì cũng vui mừng ra mặt khi nhận thư vợ báo cho biết là ở nhà vợ con và gia đình nó vẫn khoẻ mạnh... bảo nó cứ yên tâm đừng lo lắng gì nhiều cho gia đình... Vợ nó còn cho biết người cùng vụ bị bắt chung với nó đã khai nhận hết, nó chỉ bị nhẹ thôi... không sao đâu.

Còn tôi với Phan Đình Tố, hai thằng bị khẹp vào tội chính trị, tuy không có tin gì về tương lai của ngày về nhưng ít nhất cũng biết tin vợ con, gia đình ở nhà đều khoẻ mạnh... thì cũng là điều đáng vui mừng rồi. Riêng tôi rất an tâm khi được vợ tôi cho biết vẫn còn dạy may tại trường dạy may của Dì tôi và học trò bây giờ đông hơn trước nhiều lắm... Các con tôi cũng rất ngoan, riêng con trai tôi học rất giỏi... Trong hoàn cảnh bị cách ly với bên ngoài, lòng nôn nóng biết tin tức gia đình bấy lâu nay là một điều chúng tôi khát khao vô cùng, nên dù là với những dòng chữ đơn sơ, những tin tức vắn tắt hạn hẹp trong khuôn khổ của một tờ giấy nhỏ bé giấu kín trong thức ăn như thế, đối với chúng tôi mà nói, như thể một trận mưa lớn vừa tưới lên những mảnh đất bị nắng hạn, khô cằn từ lâu. Chúng tôi đọc đi, đọc lại thư của người nhà không biết bao nhiêu lần và tôi dám bảo đảm cả 4 đứa chúng tôi đứa nào đứa nấy đều thuộc lòng tờ thư của người nhà gửi vào cho mình... Vậy mà nửa đêm chúng tôi không ngủ được lại ngồi dậy lờ ra đọc tiếp...

Mỗi chiều sau giờ làm việc, các cô gái bên xưởng may lại ra nói chuyện với chúng tôi. Có mấy cô chúng tôi cũng an ủi và đỡ buồn nhiều. Chúng tôi mỗi ngày vẫn chuyền thư lên xuống qua lại. Sau một thời gian quen biết, con Nai cho biết tên thật của cô là Đoàn Thị Lộc, bị bắt về tội cướp giật, còn gần 1 năm nữa sẽ hết hạn tù. Khi cô cho tôi biết về tội trạng của cô trước đây, cô có vẻ ngần ngại lắm. Tôi đã an ủi và cố gắng dùng những lời lẽ tạo cho cô không có mặc cảm. Tôi khuyên cô sau khi ra tù thì nên kiếm việc gì làm ăn đàng hoàng, tránh đừng làm những chuyện không tốt nữa. Cô cho biết là sẽ cố gắng nhưng chưa biết sẽ phải làm gì để sống vì cô thực sự không có một nghề nghiệp nào chắc chắn cả. Tôi viết kể cho cô biết nhà tôi là một trường dạy may do người Dì ruột làm chủ. Vợ và 2 cô em tôi đều đứng dạy may và học trò các nơi đến học đông lắm. Tôi có thể giúp cô đến học miễn phí để có một nghề may vững vàng kiếm sống qua ngày được. Tôi cho cô biết tôi đã viết thư về cho bà Dì và vợ tôi trình bày rõ ràng hoàn cảnh của cô và chắc là sẽ được giúp, và lại cô chính là ân nhân đã giúp tôi trong này chuyền thư về nhà thì sẽ không có gì phải ngại. Tôi cũng đã nhận thư trả lời ở nhà gửi vào cho biết khi nào người giúp tôi về thì cứ tới, vợ và hai em tôi sẽ giúp dạy may miễn phí cho, không sao đâu. Tôi cũng nói cho con Nai yên tâm là khi cô gần về tôi sẽ viết một bức thư giới thiệu để cô mang về đưa cho Dì và vợ tôi cho chắc ăn. Cô cảm động lắm nói khi về sẽ đến nhà tôi, nếu cần thì sẽ nhờ tôi giúp sau... và cứ thế chúng tôi liên lạc đều đặn gần cả năm trời cho đến ngày con Nai được thả.

Trong khoảng thời gian này, nhiều sự việc thay đổi, tôi cũng bị di chuyển qua phòng Kiên Giám khác mà tôi sẽ kể trong những phần sau. Ở đây tôi chỉ muốn kể riêng chuyện tôi quen với các cô gái ở xưởng may. Có ba chuyện liên quan tới con Nai đã làm tôi thật sự cảm động:

Chuyện đầu tiên là cô ta tặng một món quà đặc biệt cho tôi. Lúc đó chúng tôi liên lạc quen biết nhau cũng hơn nửa năm rồi. Một buổi chiều, chỉ có một mình cô ra phía sau bờ tường, tôi nghe tiếng cô gọi có vẻ gấp rút lắm:

- Sáu Khổ ơi, nghe không?

Sau khi nghe tôi trả lời, cô hỏi tôi:

- Anh đi xe xuống lẹ đi, em có cái này hay lắm cho anh nè.

Tôi cũng tưởng là những bức thư qua lại hằng ngày hoặc một món đồ ăn chơi nào đó, nhưng khi từ trên cao nhìn xuống thấy cô cầm trên tay một cái gói, tôi ngạc nhiên hỏi:

- Cái gì vậy?

- Chút nữa là anh biết liền chứ gì.

Sau khi tôi đi xe chở hàng lên an toàn, cô nhìn lên và nói:

- Sau khi coi xong đừng cười em nghe và cấm anh không được cho chị Bảy và Thúy biết là em đã gửi cho anh mấy món này đó. Em không muốn họ biết đâu. Họ biết họ sẽ cười em đó.

- Cái gì mà hôm nay em bí mật dữ vậy?

- Thì chút nữa anh sẽ biết liền chứ gì, thôi em đi vào đây.

Nói xong cô bỏ chạy vào ngay.

Thật sự tôi không biết phải nói sao khi nhận được món quà bất ngờ này. Cả Gió, Trương Phái Hàn và Lâm Văn Hua cứ trầm trồ và chọc tôi hoài (Anh chàng Lâm Văn Hua này người Campuchia có vợ Việt Nam, đi buôn lậu hàng hoá Thái Lan từ ngã Campuchia về Saigon và bị bắt tại Phú Nhuận. Thời gian này Trần Văn Ngô đã ra toà lãnh án 3 năm tù và chuyển đi rồi, không bao lâu sau thì Lâm Văn Hua vào). Trong bao nylon con Nai gửi lên cho tôi là hai con tôm và một con nai được thắt bằng những dây nylon nhiều màu sắc thật đẹp. Ngoài ra còn có một bức thư thật dài trong đó cô bày tỏ tình yêu đối với tôi. Cô nói rằng từ trước tới giờ nhiều người khuyên cô sau này đừng tiếp tục đi cướp giật lường gạt người khác, đừng làm chuyện phạm pháp nữa... nhưng những lời khuyên như thế chẳng qua chỉ là lời khuyên suông mà thôi, trong đó không có ai thật sự quan tâm cho cô. Những người khuyên cô đã không nghĩ rằng, đâu có ai muốn làm chuyện phạm pháp để rồi bị tù đày, khổ nhục này nọ... nhưng đôi khi con người không có sự lựa chọn, không có lối thoát, và thực tế hơn hết là lúc bấy giờ nếu không làm chuyện đó thì người ta sẽ không có đường sống được... chẳng những cá nhân người đó đói khổ mà còn cả một gia đình đang sau nữa. Cô không kể rõ chi tiết hoàn cảnh gia đình của cô và tại sao cô phải làm chuyện phạm pháp trước đây, nhưng cô chỉ nói hãy tin cô đi lúc đó cô không còn đường chọn lựa.

Sau đó khi quen biết với tôi, cô không muốn cho biết về tội danh của mình, nhưng cuối cùng không hiểu sao cô lại cho tôi biết. Cô nói nếu sau khi biết tội trạng của cô xong mà tôi có thái độ khác hoặc tỏ ra khi dễ cô thì cô sẽ tự động tránh né, không tiếp xúc với tôi nữa. Nhưng không ngờ tôi đã không chê trách gì hành động đi cướp giật xấu xa của cô trước đây mà còn khuyên những điều tốt lành cho cô sau này nữa... Tuy nhiên cô đã nghĩ đó cũng chỉ là những lời khuyên suông như những lời khuyên trước đây mà thôi... nhưng càng lúc cô càng thấy tôi thật sự quan tâm cho cô và những lời khuyên đó đã chứng tỏ cho cô thấy là những lời khuyên thật lòng muốn cô có một cuộc sống đàng hoàng hơn sau này. Cô rất cảm động khi tôi cho biết là đã viết thư về nhà giới thiệu cô cho Di và vợ tôi, để giúp cho cô được học nghề may miễn phí sau khi ra khỏi tù. Hoàn cảnh của tôi còn ở trong tù như thế này mà cũng tìm cách giúp cô... và càng làm cô cảm động hơn nữa khi tôi đã có vợ lại dám giới thiệu một người đàn bà khác về nhờ vợ mình giúp cho người đàn bà đó, mà không sợ có thể bị vợ hiểu lầm này nọ... Chính những điều đó làm cô xúc động. Cô thật sự nghĩ rằng tôi thật lòng muốn giúp cô có phương tiện để làm lại cuộc đời sau này và từ đó cô có cảm tình nhiều với tôi hỏi nào không biết... Cô nói con Nai bằng dây nylon đủ màu cô thắt đã lâu rồi, đi đâu cô

cũng để trong túi như một món đồ chơi, kể cả lúc đang may ở trong xưởng may cô cũng đặt nó trước mặt. Nai là loài động vật cô thích nhất vì nó hiền, đồng thời một phần cũng do tên của cô là Đoàn Thị Lộc (Lộc cũng có nghĩa là Nai). Sau khi suy nghĩ kỹ cô đã quyết định tặng món vật mà cô thích nhất đó cho tôi để làm kỷ niệm... Còn hai con tôm như tượng trưng cho sự có đôi có cặp...

Cô còn nhắc trong một bức thư tôi viết cho cô trước đây khá lâu, tôi đã giới thiệu và giảng cho cô biết về thơ ca, sau đó chép cho cô một bài thơ mà tôi nói là tôi thích nhất của thi sĩ Hoài K., bài thơ có tên “Nước Mắt”. Cô thú thật với tôi trình độ học vấn của cô thấp kém. Cô không biết và không hiểu gì về thơ ca, vậy mà không biết tại sao cô bỗng dưng thích bài thơ “Nước Mắt” của nhà thơ Hoài K. đến độ thuộc lòng luôn và cứ mỗi khi buồn buồn là cô lại hay nhắm đọc lại bài thơ đó. Cô nói với tôi cô thích nhất mấy câu sau và đã hơn một lần khóc khi nhắm đọc lại mấy câu thơ này:

.....
Ta biết em buồn như chính ta,
Cùng trong gai góc ước vòng hoa.
Trái tim nhỏ quá đôi dòng máu.
Hồn khép nghìn thu lệ vẫn nhoà.
.....

(Thơ Hoài K.)

Mấy đồ vật kết bằng dây nylon màu và lá thư dài quả là một món quà bất ngờ! Thật ra liên hệ qua lại giữa chúng tôi với nhau hàng ngày dần dần nảy sinh ra tình cảm cũng khó tránh được, tuy nhiên nếu nói đến tình yêu ở đây thì thật hoang đường quá phải không? Xét cho cùng điều này không hoang đường chút nào, trái lại là một điều rất thực tế do ức chế tâm sinh lý mà ra! Một điều mà khoa học có thể giải thích được! Cái libido của con người khi bị ức chế sẽ có sự bùng phát một cách tự nhiên vào những trường hợp mà lý trí khó có thể can thiệp vào. Nói như vậy không có nghĩa tôi muốn biện minh về liên hệ đặc biệt của tôi và con Nai – Đoàn Thị Lộc này. Đây là một hồi ký, không nên có sự biện minh ở đây! Một hồi ký thì chỉ nên viết lại sự thật dù sự thật đó như thế nào đi nữa.

Sau này khi có dịp hồi tưởng lại thời gian đã qua, tôi có thể nhớ lại được những nảy sinh tình cảm do ức chế tâm sinh lý như vậy xảy ra không riêng cho cá nhân tôi, cá nhân cô Đoàn Thị Lộc... không riêng cho ai cả, mà phát sinh gần như cho nhiều người mà tôi đã biết trong thời gian đi tù cải tạo trước đây và thời gian trong Chí Hòa này. Sự liên hệ của con Nai, Bẫy, Thúy với Gió (Phan Đình Tố), Trần Văn Ngô và tôi trên Kiên Giam 1 vô hình chung đã có một sự ghép đôi cho 3 cặp với nhau: Thúy và Gió, Bẫy và Ngô, con Nai và tôi. Mới đầu chỉ là một sự ghép đôi cho vui, nhưng dần dần với những thư từ qua lại mỗi ngày tình cảm của chúng tôi thấm thiết hơn. Trường hợp của Thúy và Gió, Bẫy và Ngô cũng xảy ra theo một trình tự không kém gì của tôi và con Nai. Hai cặp đó cũng có những phát sinh tình cảm không thể tránh được.

Nhiều năm về sau, khi nhìn lại sự việc với cái nhìn khách quan hơn – ngay cả khi đang viết lại những dòng này – Tôi thấy rõ sự khởi đầu của những liên hệ quen biết này chỉ là do tâm trạng thiếu thốn tình cảm, thiếu thốn một sự an ủi nào đó trong lúc đang đau khổ. Tâm Sinh Lý là những nhu cầu không thể thiếu được trong đời sống hàng ngày của con người. Khi thiếu chúng, đời sống con người sẽ mất quân bình ngay. Vì thế đối với những người tù lúc bấy giờ khi Tâm Sinh Lý đã bị hạn chế tới dưới cả mức tối thiểu nhất của con người thì sự mất quân bình xảy ra là một điều tự nhiên, do thế nảy sinh ra vấn đề ức chế tâm sinh lý như tôi đã có dịp trình bày ở trên.

Nếu từ môi trường bên ngoài nhìn vào với ánh mắt khắt khe và dưới một góc độ phê phán nào đó, nhiều người có thể sẽ chê trách chúng tôi và lên án những tình cảm kỳ quái này. Tôi có thể nói ngay rằng: Điều đó hãy khoan kết luận vội, hãy tìm hiểu kỹ hơn về đời sống của những “con người” đang sống trong môi trường đó đi ... hoặc – xin lỗi –

hãy trải qua đi rồi phê phán cũng chưa muộn. Điều tôi có thể nói trong Hồi Ký này là: Ngay lúc đó không một ai trong chúng tôi có một ý nghĩ mình đang làm điều gì lỗi với vợ con bên ngoài cả. Tình cảm của vợ con, gia đình bên ngoài đối với chúng tôi lúc đó cũng vẫn vậy, chúng tôi vẫn thương nhớ người thân bên ngoài vô cùng, chưa bao giờ nhạt nhòa hình ảnh và sự thương nhớ đó trong lòng chúng tôi. Còn những tình cảm liên hệ bên trong nhà tù lúc bấy giờ, tôi thấy rõ đó là những nhu cầu được tìm đến đúng lúc một cách cộng hưởng của những “con người” đang mất quân bình về Tâm Sinh Lý, để bổ sung cho nhau vào những thiếu thốn thực tế lúc bấy giờ. Một nhu cầu như đói thì ăn, khát thì phải uống... thế thôi.

(Sau này còn nhiều trường hợp mà tôi thấy, biết ngay trong Khu Kiên Giam ED hoặc các nơi khác trong một hoàn cảnh tương tự)

Lần thứ hai đã làm tôi xúc động thật nhiều, lúc đó cô đã gần mãn hạn tù. Trong khi đứng nói chuyện với tôi thì bị cán bộ bên xưởng may từ xa phát giác. Họ bắt cô khai đã liên lạc, nói chuyện với ai? Cô nhất định không khai, họ nhốt cô biệt giam kỷ luật, còng giò cô và đe dọa nếu cô không khai ra ai là người cô liên hệ, họ sẽ dời ngày thả của cô lại... Những chuyện này tôi hoàn toàn không biết. Tự nhiên mấy hôm liền không thấy cô ra liên lạc với tôi, cũng không thấy những cô khác ra, tôi hơi thắc mắc và cũng nghĩ là tình hình bên dưới đang khó khăn sao đó ... nhưng không ngờ là sự việc nghiêm trọng như vậy. Một hôm Bảy chạy ra báo chúng tôi vấn tất cho biết chuyện liên hệ giữa các tù nữ ở xưởng may với tù nam trên khu ED bị đổ bể sau khi con Nai bị bắt, nhưng cô ta nhất định không khai ra tôi dù cho có thể bị dời ngày thả lại cho đến khi nào cũng không biết được. Cô ta nhấn cho tôi hay là cô ta không ra được, bảo tôi đừng buồn. Nếu lỡ có công an trên khu Kiên Giam ED đến tra hỏi chúng tôi trên này thì cứ chối, đừng nhận gì cả. Cô không có khai ra bất cứ ai... Việc cô bị biệt giam kỷ luật còng giò thật ra cô bảo Bảy dấu tôi nhưng Bảy cũng nói cho tôi biết luôn.

Tôi lặng người đi vì xúc động khi nghe tin này. Tội nghiệp con Nai quá. Tôi đã ước gì chính mình bị còng giò biệt giam kỷ luật thế cho cô, nhưng biết làm sao hơn! Tôi chỉ biết cầu nguyện cho cô và mong rằng chuyện này sẽ không ảnh hưởng đến ngày về của cô. Khoảng hai ngày sau chúng tôi cũng bị công an khu kiên giam ED lên hạch hỏi lung tung, nhưng dĩ nhiên là chúng tôi khai không biết gì hết. Sau đó chúng phân tán 4 chúng tôi, đổi qua các phòng khác. Phan Đình Tố bị chuyển qua Kiên Giam 2 kế bên, còn Trương Phái Hàn, Lâm Văn Hua và tôi thì hoán đổi qua phòng Kiên Giam 6 bên phía trong, những người đang ở Kiên Giam 6 thì chuyển ra ngoài Kiên Giam 1.

Tôi mất liên lạc với con Nai và mấy cô bên xưởng may khi chuyển qua Kiên Giam 6. Khoảng hơn hai tuần sau, một buổi chiều sau giờ làm việc, tôi nghe phía sau có tiếng con Nai gọi tôi:

- Sáu Khổ ơi! Ở đâu vậy, có nghe không?

Tôi mừng quá, hướng ra phía sau la lớn lên:

- Nghe rõ? Chờ một chút.

Tôi nhờ Lâm Văn Hua giúp cho tôi đứng lên vai nhảy đeo lên song sắt phía sau Kiên Giam 6 liền. Phía bên dưới Kiên Giam 6 là phòng tắm của khu Bệnh Xá, có một vách tường kế đó ngăn đôi khu bệnh xá và khu xưởng may. Tôi nhìn qua phía tay phải bên khu xưởng may, thấy con Nai đang đứng sát bờ tường ngăn đôi hai khu vực xưởng may và bệnh xá, cô đứng ngay dưới phòng Kiên Giam 5 của thằng Hồng Vân (Nguyễn Sĩ Trí) đang ở. Tôi nói vọng xuống:

- Anh thấy em rồi, em có nhìn thấy anh không? Nhìn qua phía bệnh xá nè, anh đang ở phòng ngay bên phía bệnh xá đó.

Vừa nói tôi vừa cố trườn người giơ tay ra vẫy vẫy để cô có thể nhìn thấy tôi mặc cho những mũi kẽm gai nhọn bầu vào vai và đôi tay tôi đau điếng. Con Nai ở phía bên kia xưởng may ngược nhìn lên về hướng tôi. Cô tỏ vẻ vui mừng khi nhìn thấy bàn tay tôi đang thò ra ngoài vẫy vẫy dù hai mắt còn đỏ hoe:

- Ah, em thấy anh rồi! Em kiếm anh ở chỗ cũ thì nghe anh Gió cho biết anh đã bị chuyển đến chỗ mới này rồi. Em tưởng không tìm được anh, hồi nãy em khóc quá chừng. Em có món đồ muốn gửi cho anh, làm sao anh đi xe lấy được đây?

Tôi nghe nói mà cảm động hết sức:

- Em có khoẻ không? Vụ vừa rồi có ảnh hưởng đến ngày về của em không? Anh lo quá, hôm rày mong tin em quá mà không biết phải làm sao?

Cô nói, giọng lạc đi như muốn khóc:

- Không có gì đâu. Sau khi ra khỏi biệt giam, em chỉ bị cảnh cáo thôi, không ảnh hưởng ngày về của em. Anh đừng lo. Còn anh có khoẻ không? Em không ra ngoài được lâu, tình hình ở xưởng may lúc này căng lắm. Hôm nay gặp cán bộ để đi đâu mất tiêu nên em đánh liều ra đây kiếm anh định đưa cho anh món đồ này, nhưng bây giờ anh ở bên phía đó, làm sao em chuyển lên cho anh được đây? –

Tôi nói vọng xuống:

- Chờ anh một chút, để anh nhờ bạn anh giúp xem được không.

Nói xong tôi nhảy xuống, ra phía cửa trước gọi Hồng Vân báo cho nó biết:

- Ê Hồng Vân, tao có hàng ở phía sau, mày có thể đi xe lấy hàng dùm cho tao được không?

Lúc đó ở Kiên Giam 5, Hồng Vân nghe con Nai và tôi nói chuyện qua lại nên đã biết rồi, nó trả lời ngay:

- Được rồi. Chờ tao lấy xe rồi sẽ chở hàng về cho.

Sau đó tôi nhờ Trương Phái Hàn cẩn thận soi kiếng canh cán bộ ở phía trước, còn Lâm Văn Hua đưa vai cho tôi leo lên lại song sắt phía sau:

- Em chờ một chút, bạn anh sẽ đi xe lấy hàng dùm cho anh.

Khoảng 2 phút sau, Hồng Vân nhảy lên song sắt phía sau. Tôi giới thiệu nó với con Nai sau đó Hồng Vân thông dây đi xe xuống lấy hàng cho tôi.

Chuyến chở hàng đến nơi đến chốn an toàn. Con Nai mừng quá nói:

- Vậy là em yên tâm lắm rồi. Anh biết không? Em đem gói đồ này theo khi đi may ở xưởng may mấy ngày nay rồi, cứ chờ có dịp là chạy ra để chuyển cho anh trước khi em được thả về. Chờ hoài mà bị canh me quá nên không có dịp. Bữa nay có cơ hội thì lại được biết anh chuyển đi chỗ khác, em buồn quá, khóc hồi nãy giờ quá trời. Tưởng đâu bữa nay không gửi được nó cho anh chắc là em buồn lắm. Anh Hồng Vân ơi, em cảm ơn anh nhiều lắm.

Tôi rất cảm động nhưng cũng ráng nói:

- Gói đồ gì mà quan trọng dữ vậy. Em phải cẩn thận, gần về rồi rùi có gì thì kệt lắm đó.

- Em thì thấy gói đồ này quan trọng lắm nên bằng mọi cách phải gửi đến tay anh trước khi em về. Còn anh thấy nó quan trọng hay không em không màng, miễn em biết anh nhận được là em mừng rồi. Như vậy mới không bỏ công của em mấy tháng trời thức khuya làm ra nó.

Thằng Hồng Vân còn đang đu tòn teng đằng sau bên Kiên Giam 5 nghe nói vậy cũng cảm động huống chi là tôi là người trong cuộc, nó lên tiếng chen vô:

- Mày như vậy là có phước hơn tao lắm rồi nghe Sáu Khổ. Có người thức khuya làm quà tặng cho mày mà không nói được lời cảm ơn cho người ta vui sao mày??

Tôi nói vọng xuống với con Nai:

- Anh chỉ sợ là em vì liều lĩnh quá lỡ có chuyện gì xảy ra ảnh hưởng đến ngày về của em thì anh buồn lắm, còn dĩ nhiên những gì em gửi cho anh cũng đều quý và đều quan trọng cả.

Bên dưới con Nai nhoèn miệng cười, cặp mắt to đen láy ngời lên niềm vui:

- Anh nói như vậy nghe mới được chứ. Thôi em đi vào đây. Tuần tới em về rồi. Anh ở lại phải cẩn thận ráng giữ sức khoẻ, ăn ngủ điều độ và siêng tập thể dục, đừng để bị

bệnh trong này khổ lắm. Em sẽ cố gắng ra gặp anh một lần nữa trước khi về nếu có cơ hội.

- Em yên tâm đi, anh sẽ không sao đâu. Anh giữ kỹ và cũng nhớ địa chỉ của em rồi. Không biết còn bao lâu nữa, nhưng anh có thể hứa với em là sau khi về, anh sẽ tìm em.

Cô ngược nhìn lên phía tôi, dù biết rằng chẳng thấy gì hết ngoài mớ kẽm gai bụi nhùi trùm kín song sắt phía bên ngoài, đôi mắt to đen láy ngời lên niềm vui:

- Anh nói thì phải giữ lời đó nghe. Đừng có gạt em à nhe.

Một mối thương cảm từ đâu bỗng dâng lên, tôi thấy tội nghiệp cô vô cùng. Trước khi chạy vào cô còn cẩn thận nhắc:

- Lần nhận quà tới, anh nhớ coi cho thiệt kỹ sẽ có tin của em đó nghe.

Sau đó cô bỏ chạy vào mắt.

Chuyện của cô và tôi gần như trên Kiên Giam ED tầng 2 lúc bấy giờ ai nấy cũng đều biết, vì mỗi lần trao đổi qua lại như vậy, mấy phòng kế bên đều nghe hết.

Hồng Vân sau đó đi dây chuyền cho tôi gói hàng qua phòng tôi. Khi giờ ra, tôi sững sốt khi thấy trong đó là một cái áo gối vải trắng tinh được thêu viền chỉ đỏ chung quanh, trên mặt áo gối thêu một hàng chữ nổi thật tinh xảo:

“Tình yêu của em dành cho anh ngày hôm nay, nhiều hơn ngày hôm qua và ít hơn ngày mai”

Tôi cầm cái áo gối đó trên tay mà chỉ biết lặng người đi với sự xúc động. Dù biết tình cảm này chỉ là một phát sinh do ức chế tâm sinh lý mà ra, nhưng là con người ai cũng có xúc cảm, tôi cũng chỉ biết ghi nhận cái cảm tình này của con Nai mà thôi.

Mấy ngày sau, một đêm tôi đang ngồi nói chuyện với 2 người bạn tù trong Kiên Giam 6 thì có tiếng gọi vắng vắng từ xa ở phía sau:

- Sáu Khổ 0iiii. Nghe không. Con Nai đây nè. Mai về rồi. Nhớ quá hà. Ở lại mạnh giỏi, ráng giữ sức khoẻ nghe. Sáu Khổ 0iii. Ngủ ngon nghe. Nhớ quá hhhààà!

Trong đêm vắng tiếng gọi vang lộng lộng, đến được chỗ tôi chắc là cô phải la lớn lắm. Chữ “hà” được cô kéo dài vang trong đêm nghe nào nuốt làm sao! Một cảm giác xúc động kỳ lạ bỗng dâng lên trong lòng tôi. Như vậy là cô ấy được về thật rồi. Tôi rất mừng khi nghe tiếng cô gọi cho biết ngày mai được thả về. Như vậy quả là một tin mừng. Đêm đó trong lời cầu nguyện hằng ngày trước khi ngủ, tôi đã cầu nguyện cho cô luôn được bình an, may mắn và sớm có một việc làm lương thiện để làm lại cuộc sống mới.

Lần xúc động thứ ba của tôi đối với con Nai là ngay sau khi cô được thả về, ngày thăm nuôi nhận quà kế tiếp đó, trong giỏ quà do vợ tôi mang vào có quà của con Nai đúng y như cô đã hứa. Trước đây khi còn liên lạc, cô cho biết khi về sẽ gởi quà vào cho tôi và kèm thư dấu trong đó. Cách gởi thư dấu trong quà thì cô đã biết quá rành dấu như thế nào sẽ vào trót lọt mà không bị xét. Cô cho biết sau ngày cô về, lần thăm nuôi tiếp theo đó sẽ gởi vào cho tôi một con vịt quay và bánh mì, trên ổ bánh mì cô sẽ chấm một dấu phẩm nhỏ màu đỏ, coi như là ám hiệu để biết là của cô gởi vào và trong giỏ quà thăm nuôi đó, phải cẩn thận xem xét cho thật kỹ, món nào lạ mà hồi đó đến giờ ở nhà gia đình tôi chưa bao giờ gởi ... thì đó là món của cô và ở bên trong thế nào cũng có thư dấu trong đó.

Cho nên khi nhìn thấy thịt vịt quay và ổ bánh mì dù đã bị bẻ nát ra thành nhiều mảnh nhưng vẫn còn dấu phẩm màu đỏ nhỏ bằng đầu ngón tay út ở đầu ổ bánh mì, tôi biết ngay là của con Nai gởi vào như đã hứa. Tôi lục tìm hết các món quà trong giỏ thì thấy có một gói mắm cá sặc là món mà hồi nào đến giờ tôi chưa bao giờ nhận qua. Trong bụng nghi nghi nên tôi kiểm điểm thật kỹ từng con mắm sặc trong đó, quả nhiên phát giác trong bụng của 3 con mắm có 3 gói nylon đẹp, nhỏ dấu thật kỹ. Tôi lấy ra rửa sạch, giờ lột nylon bọc bên ngoài ra, thấy mỗi gói nylon bên trong có 5 tờ giấy vắn thuốc rê viết chi chít chữ trên cả hai mặt tờ giấy, tổng cộng là 15 tờ có đánh dấu số từng tờ đàng hoàng.

Đại khái cô cho hay sau khi về mới biết được gia đình của cô bên ngoài khó khăn hơn cô đã tưởng. Khi còn trong tù, ở nhà dẫu không cho cô biết rõ hoàn cảnh khó khăn như thế nào. Hiện cô vẫn chưa có việc gì làm nên không có tiền, cô phải lấy cái áo dài vải soa thêu của cô bán đi lấy tiền mua quà cho tôi như đã hứa. Cô còn nói vịt quay các nơi khác không ngon nên cô đi vào tận Tô Hiến Thành để mua cho tôi ăn, vì vịt quay trong Tô Hiến Thành nổi tiếng là ngon nhất. Hôm cô đi mua vịt quay về bị mắc mưa do đó bị cảm lạnh hết mấy ngày ... Cô cho biết có đến trường dạy may nơi vợ và hai em gái tôi đang phụ trách dạy. Cô làm bộ đến hỏi cách thức ghi danh học may và có nói chuyện trực tiếp với vợ tôi. Cô khen vợ tôi đẹp quá và tự nhiên sau đó bỏ ý định đưa bức thư giới thiệu tôi viết sẵn lúc trước ra cho Di và vợ tôi để được giúp đỡ vào học may miễn phí. Tuy nhiên cô hứa sẽ nghe theo lời khuyên của tôi và sẽ cố gắng tìm một việc làm lương thiện sống chứ không đi cướp giật, lường gạt hoặc làm bất cứ chuyện phạm pháp nào nữa. Cô nói cô đã thức nhiều đêm và khóc trước khi viết thư này ... nói rằng tôi và cô ở hai tầng lớp khác nhau, gặp nhau trong tù đã là một kỳ ngộ may mắn cho đời cô rồi. Cô cầu chúc cho tôi sớm được về đoàn tụ với gia đình, sẽ luôn nhớ đến tôi và cầu nguyện cho tôi mỗi ngày. Ở phần tái bút, cô cho biết cô nhờ người mang quà dùm đến nhà cho vợ tôi làm bộ nói rằng người đó trước có ở chung với tôi và quen biết rất thân với tôi trong tù, nay được thả về nên muốn nhờ vợ tôi gửi vào cho tôi ít quà coi như chút tình nghĩa. Vợ tôi rất tin nên nhận quà và không nghi ngờ gì hết.

Tôi đọc đi đọc lại thư của con Nai không biết bao nhiêu lần, lòng xúc động không tả được. Ai ở vào hoàn cảnh của tôi mà không xúc động cho được!! Tôi lấy trong xách tay ra cái áo gối thêu, hai con tôm và con nai thắt bằng dây nylon trước đây cô ấy đã tặng cho tôi. Vừa ngắm lại mấy món quà này lòng vừa thầm nhủ sẽ giữ kỹ chúng trong suốt thời gian tù đầy, dù có bị di chuyển đến đâu tôi cũng sẽ giữ gìn chúng cẩn thận... đợi sau này khi được thả về tôi sẽ tìm kiếm, trao trả lại tận tay cô và trực tiếp nói lên hai tiếng "Cám ơn" từ đáy lòng, để chứng tỏ tôi đã trân quý những món quà cô tặng cũng như trân quý cái "tình người" đẹp đẽ mà cô đã trao cho tôi như thế nào.

...Và tôi đã thực hiện đúng lời hứa đó ...

Cuối năm 1985 tôi được thả về, khoảng 2 tuần sau, tôi đạp xe tìm đến địa chỉ nhà con Nai đã cho tôi trước đây. Cô ở trong một con hẻm nhỏ, khu Cống Bà Xếp, ga Hoà Hưng. Tôi hỏi thăm tên cô ban đầu không ai biết. Nhưng sau khi hỏi qua mấy người và phải tả đến hình dáng... trạc tuổi..., đồng thời cho biết người tôi muốn tìm trước đây có lần đã ở tù Chí Hòa thì mới có người biết và hướng dẫn dùm tới trước một căn nhà lợp tôn, bên ngoài có một hàng rào nhỏ viền chung quanh. Tôi thấy có một chiếc xe xích lô đạp đậu ngay bên trong hàng rào ngay trước sân nhà.

Trong khi tôi vịn chiếc xe đạp đứng chờ bên ngoài thì cậu bé dẫn đường mở cửa hàng rào vào nhà thông báo. Một lúc sau con Nai bước ra. Cặp mắt đen to lay láy ngờ ngác nhìn tôi không biết là ai. Đây là lần đầu tiên cô nhìn thấy tôi!! Trông cô thật tiêu tụy khác với lúc tôi gặp trong tù, điều này đủ nói lên cho tôi biết đời sống bên ngoài của cô chắc chắn là không thoải mái lắm. Một mối xúc động vô hình bỗng từ đâu dâng lên khiến tôi chỉ biết yên lặng nhìn cô bước ra sát hàng rào mà không lên tiếng ngay được.

Cô vừa mở cổng rào vừa hỏi:

- Dạ thưa ông kiếm ai?

- Tôi kiếm một người tên là Đoàn Thị Lộc, xin lỗi cô có phải...?

- Dạ phải. Còn ông là ai, tìm tôi có chuyện gì không ạ?

Tôi không trả lời thẳng ngay câu hỏi của cô mà nhìn cô với đôi mắt thật xúc động:

- Tôi vừa từ Chí Hòa ra...

Cô khựng lại mấy giây rồi trong một phản ứng tự nhiên, đưa tay lên che miệng:

- Anh... Anh là Sáu Khổ đó phải không?

Tôi gật đầu, thấy rõ đôi mắt to của cô bắt đầu rơm rớm:

- Trời đất! Anh được về hỏi nào vậy?

- Được khoảng 2 tuần rồi.

Lúc đó có mấy người trong nhà cũng đang từ cửa nhìn ra, cô nói với tôi:

- Bên trong nhà em bê bối lắm. Anh chịu khó chờ em một chút, em ra liền rồi mình ra ngoài tiệm nước nói chuyện tiện hơn.

Không đợi tôi trả lời, cô quay lưng đi nhanh vào nhà, mấy người thân của cô ngạc nhiên hỏi gì đó, nhưng cô không kịp trả lời chạy biến mất vào phía trong. Mấy phút sau cô xuất hiện trở lại với cái áo khác và cùng tôi đi bộ ra phía ngoài hẻm.

Tôi hỏi cô:

- Em muốn đi đâu?

Cô trả lời, giọng còn run run, mắt bình tĩnh thấy rõ:

- Kiếm một quán nước nào nói chuyện cũng được. Xin lỗi anh lúc này đã không mời anh vào nhà, vì bên trong nhà em chật chội bê bối lắm mà người trong nhà cũng đông, em muốn kiếm chỗ khác nói chuyện thoải mái hơn.

Chúng tôi im lặng đi bên nhau luôn lách qua mấy con hẻm, không ai nói với ai điều gì thêm. Tôi cảm thấy bối rối khi đi ngang qua nhiều người lớn và trẻ em đang đứng nhìn chúng tôi một cách tò mò. Chúng tôi tìm một quán sinh tố vắng cách khu vực nhà cô một khoảng khá xa. Tôi hỏi cô vào đây có được không? Cô im lặng gật đầu.

Tôi khoá xe đạp xong, lấy túi xách nylon trong giỏ xe đạp ra rồi cùng con Nai bước vào. Cô im lặng đi theo tôi chọn một bàn khuất bên trong, dáng dấp ngoan ngoãn rụt rè y như người con gái lần đầu tiên đi chơi với bạn trai. Không nói ra nhưng tôi cũng biết cô đang bối rối lắm, tôi phá tan bầu không khí im lặng:

- Em vẫn khoẻ chứ?

- Dạ cảm ơn anh, em cũng bình thường?

- Từ khi về đến nay, em có liên lạc với Bảy lần nào không? Cô ấy cũng vẫn khoẻ chứ?

- Tụi em có liên lạc với nhau một lần rồi thôi. Nhà của Bảy ở tuốt Phú Xuân, Nhà Bè xa quá. Vả lại khi ra bên ngoài rồi, ai cũng lo chạy đôn chạy đáo với cuộc sống nên đâu có thời giờ nhiều để liên lạc với nhau.

Tôi mỉm cười, nhìn cô:

- Em thấy anh giữ uy tín không? Anh nói thế nào anh cũng tìm em ngay sau khi về mà.

Cô ngược lên nhìn tôi, cặp mắt đen to lóng lánh:

- Em cũng đã tin như vậy. Hồi còn ở xưởng may, linh tính cho em hay thế nào anh cũng giữ lời. Em cảm ơn anh đã giữ lời hứa. Như vậy an ủi cho em lắm.

- Em gặp anh rồi, thấy anh thế nào?

Cô vừa cười vừa cúi mặt lí nhí trả lời:

- Hồi đó nghe anh nói bị bắt tội chính trị, em tưởng anh già lắm, nhưng anh đâu có già đâu.

Tôi cười lớn qua câu nói của con Nai, không khí tự nhiên thoải mái không còn cái cảm giác bối rối ban đầu nữa.

Tôi nhìn ngay cô rồi hỏi:

- Em có thể nói cho anh biết cuộc sống bên ngoài hiện nay của em có thoải mái không?

Cô thờ dãi:

- Khó khăn lắm anh ơi. Làm quần quật cũng chỉ sống tạm qua ngày thôi.

- Em đang làm gì vậy? Nếu em thấy không tiện trả lời thì thôi, anh sẽ hiểu và không thắc mắc gì đâu.

- Thôi em không nói cho anh biết đâu. Anh biết chỉ thêm buồn chứ ích lợi gì. Có điều em có thể nói cho anh biết là em không có làm điều gì phạm pháp và thất đức hết. Em vẫn nhớ lời anh khuyên trước đây, nên dù khó khăn em vẫn sinh sống kiếm tiền bằng mồ hôi, sức lực của mình. Lúc trước sau khi em về một thời gian, mấy người bạn cũ của

em cũng tới, tìm cách rủ rê em đi vào con đường phạm pháp, nhưng em tìm cách tránh né tụi nó hết... dần dần tụi nó thấy em cương quyết nên cũng thôi.

- Sao em không đến học may ở trường dạy may ở nhà anh. Em đã biết may sẵn rồi, bây giờ học thêm thì chắc mau rành nghề hơn người khác lắm. Làm thợ may dù sao cũng nhẹ nhàng hơn.

Con Nai cười, nụ cười thật buồn:

- Em có tới chỗ trường dạy may nơi vợ anh đang dạy và có nói chuyện với vợ anh. Ban đầu em cũng định xin học may như anh đã có lòng giúp, nhưng sau khi nói chuyện với vợ anh rồi, không hiểu sao em đổi ý không muốn làm phiền tới gia đình anh. Em cảm ơn anh đã có lòng nghĩ tới em, nhưng trời sinh voi sinh cỏ, em không sao đâu. Em sống được mà. Đừng lo cho em, em hứa với anh là sẽ không làm gì phạm pháp nữa đâu.

Cô nhìn tôi cười buồn rồi nói lảng qua chuyện khác:

- Anh mới về, chắc chưa làm gì đâu hả? Anh định sẽ làm gì?

- Anh cũng chưa biết, chắc nghĩ một thời gian rồi cũng phải kiếm gì làm để sống. Trước khi bị tù, anh ngồi bơm quẹt gas nhựa sống qua ngày, nếu không tìm được gì khá hơn có lẽ anh sẽ làm lại nghề bơm quẹt gas nhựa này quá...

Tôi lấy trong túi xách ra một gói nylon đưa cho con Nai:

- Đây là những món quà em tặng cho anh lúc trước. Anh đã quý trọng và gìn giữ rất cẩn thận trong suốt thời gian còn trong Chí Hòa. Anh đã tự hứa là sẽ mang đến trao lại tận tay em sau khi được về để trực tiếp nói tiếng: "Cảm ơn em" từ đáy lòng anh. Anh đã quý trọng nó và trân quý cái tình người em đã dành cho anh trong cảnh khổ đau nhất.

Nước mắt con Nai ướt đẫm. Cô nghẹn ngào không nói được lời nào, từ từ lấy trong bao nylon ra 2 con tôm và con Nai thắt bằng dây nylon đủ màu sắc do chính tay cô thắt ngày trước và vuốt ve cái áo gối có hàng chữ thêu mà cô cho biết đã thức cả tháng trời mới làm xong.

Tôi cũng chỉ biết im lặng nhìn cô khóc, lòng xúc động vô cùng. Được một lúc, cô cất lại mấy món vật vào trong túi nylon, lau nước mắt ngược lên nhìn tôi:

- Em không ngờ là anh đã gìn giữ mấy món này kỹ như vậy. Cảm ơn anh đã quý trọng mấy món quà tầm thường này. Em biết là anh đã có gia đình rồi mà còn gìn giữ để trao trả lại tận tay cho em... Anh đối với em như vậy rất là quý và an ủi cho em lắm. Anh đã biết em thuộc thành phần cận bã trong xã hội, di cư cướp giựt của người khác để sống, mà anh vẫn không chê bai và đối với em như vậy khiến em thấy cảm động lắm. – Nói xong cô lại bật khóc.

Tôi không biết phải nói sao để an ủi cô, chỉ biết tiếp tục im lặng nhìn cô khóc trong khi lòng cũng đang dấy lên một mối xúc cảm không tả nổi. Chúng tôi ngồi thêm một chút rồi ra về. Tôi có nói với cô bất cứ lúc nào cô thích, cứ đến học may tại nhà tôi. Nếu tôi giúp được gì cho cô tôi sẽ giúp. Tôi cho cô biết tôi sẽ tìm thăm hai Má con của Bảy ở Nhà Bè, hỏi cô có muốn đi cùng không. Cô cho biết cô không đi được, chỉ gửi lời thăm nếu có gặp hai má con của Bảy. Chúng tôi chia tay nhau ở đường rẽ vào hẻm nhà cô và từ đó tôi không còn có dịp gặp lại con Nai- Đoàn Thị Lộc – nữa.

Mấy ngày sau tôi mượn xe Honda của ông anh bà con, chở vợ tôi đi thăm một vòng những người tôi quen biết và có ơn nghĩa trong tù trước đây mà tôi biết chắc đã về rồi. Chúng tôi có đi Nhà Bè thăm hai má con của Bảy. Cả hai không ngờ vợ chồng tôi đến thăm. Sau đó thấy hoàn cảnh của Bảy khó khăn chúng tôi đã đề nghị giúp và vợ tôi nhận lời dạy may cho Bảy. Thế là sau đó, mỗi ngày Bảy từ Nhà Bè đi xuống đến Trương Minh Giảng chỗ trường dạy may của bà Di tôi để hai em cùng vợ tôi dạy may miễn phí cho. Còn cô Thúy thì tôi không biết ở đâu nên không đi thăm được.

Năm 2004 tôi về VN, tình cờ đi đến khu cống bà Xếp, ga Hoà Hưng. Cảnh vật đã hoàn toàn đổi thay đến độ tôi không thể nào nhận ra mình đang đứng ở đâu... Có một bóng dáng ai đi ngang qua giống con Nai y hệt, làm tôi nhớ đến cô vô cùng. Tôi đã vòng

xe lên xuống, qua lại cả buổi cố tình hỏi thăm nhà của cô, nhưng không một ai biết... sau đó tôi có làm bài thơ nói về điều này:

Tim

*Tôi đứng đó lòng chợt buồn vô cớ
Ngẩn ngơ nhìn tường thấy dáng ai quen.
Tà áo ấy bỗng vàng thêm nỗi nhớ.
Trôi về đâu chiều nhạt nắng mông mênh.
Lần phố cũ tìm bóng người thuở nọ.
Bước âm thầm như đợi một cầu âu.
Mây hôm nay lãng du về nơi đó
Xin động lòng làm sớm chút mưa Ngâu
Chiều hạ trắng, nắng vờn thân áo mỏng
Chưa tạ từ đã vội tắt xa xăm
Người lẩn trốn giữa dòng đời xao động
Tôi vô tình tìm mãi đến ăn năn.*
Tặng Đoàn Thị Lộc.

Đối với tôi, con Nai- Đoàn Thị Lộc – vẫn là một người ơn của tôi trong bước đường hoạn nạn, cho đến bây giờ tôi vẫn luôn luôn trân quý cái “tình người” cao đẹp mà tôi đã nhận từ nơi cô và vẫn ao ước được gặp lại cô một lần nữa.

Chương 16

Kỳ Ngộ Trong Tù

Chuyện tôi quen với con Nai – Đoàn Thị Lộc ở xưởng may, phía sau khu ED đã là một chuyện rất đặc biệt mà con Nai luôn luôn gọi đó là một kỳ ngộ, nhưng tôi chỉ xem đó như là một cuộc gặp gỡ khá đặc biệt thôi. Câu chuyện sau đây đối với tôi mới thật sự là một kỳ ngộ và kỳ ngộ này đã thay đổi hẳn cuộc đời của không riêng tôi mà còn cả gia đình vợ con của tôi nữa cho tới ngày hôm nay. Như tôi có nói ở phần mở đầu, lý do thôi thúc tôi viết lại hồi ký này là để ca ngợi “tình người” và để... đền đáp món nợ ân tình – dù không ai đòi – nhưng tôi tự hứa phải trả cho bằng được và tôi phải thú nhận một điều: Câu chuyện sau đây mới là động lực chính thôi thúc tôi viết lại hồi ký này:

Một sự kiện lớn xảy ra làm thay đổi sinh hoạt của khu Kiên Giam ED tầng 2 rất nhiều. Khi tôi từ Biệt Giam 2 chuyển xuống, khu Kiên Giam này từ trước chỉ nhất toàn là tù nam. Tôi ở khu này được mấy tháng cũng chỉ toàn là tù nam, nhưng một buổi sáng sớm, mấy tay công an và lao động mở cửa phòng bên tay trái là những phòng Kiên Giam 8, 9, 10 di chuyển hết tất cả các tù nam chuyển qua các phòng bên dãy tay phải. Kiên Giam 1 của chúng tôi cũng nhận thêm 1 người vào trong đợt này (Người này tên là Lâm Văn Hua, người Việt lai Campuchia, bị bắt về tội buôn lậu hàng từ Thái Lan qua VN mà tôi có nhắc ở phần trên).

Chúng tôi biết là có chuyện gì khác thường xảy ra nhưng không rõ là chuyện gì. Cả ngày hôm đó bên ngoài cứ lục đục các cửa phòng mở ra đóng lại nhiều lần và có vẻ nhộn nhịp lắm. Tất cả các cửa gió đều bị đóng kín hết nên bên trong chúng tôi không nhìn ra ngoài được. Đợi lúc nghe tiếng mấy cán bộ nói chuyện văng vẳng bên khu ngoài xa, tôi đu lên mấy song sắt nhìn thật nhanh ra bên ngoài thì thấy mấy lao động đang lăng xăng bên trong phòng đối diện chỉ trở sắp xếp cho mấy cô gái trong đó. Tôi nhảy ngay xuống báo với mọi người trong phòng:

-Họ giải tù nữ tới. Dãy bên kia bây giờ tù nữ vô ở rồi.

Lập tức tin này được chúng tôi chuyền qua phòng bên cạnh, phòng trên lầu bằng đường ống nước và sau đó tôi tin rằng sẽ nhanh chóng lan ra khắp các phòng khác.

Buổi trưa đợi cho cán bộ đóng cửa sắt đi xuống dưới có mấy người tù ở mấy phòng bên trong leo lên song sắt gọi hỏi thăm, sau đó tin tức chuyền đến chúng tôi. Các tù nữ

chuyển đến cũng gồm có 3 tội: Vượt biên, Kinh tế và Chính Trị. Nhiều nhất là tội vượt biên, sau đó đến kinh tế, Chính Trị thì chỉ có một người đàn bà chuyển từ Phan Đăng Lưu về (sau này tôi được biết bà ta là con gái của Cựu Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu).

Sinh hoạt khu Kiên Giam ED tầng 2 nhộn nhịp hẳn lên khi có tù nữ vào. Sau một vài bữa, các tù nữ đã quen dần và cũng tham gia vào sinh hoạt “họp chợ” ban đêm một cách nhiệt tình lắm. Những cuộc nói chuyện qua lại giữa các tù nam bớt hẳn đi tiếng chửi thề thấy rõ, cách ăn nói qua lại tự nhiên cũng lịch sự hẳn lên. Ban đêm các tù nữ cũng leo lên song sắt nói chuyện với tù nam ở các phòng đối diện, những buổi “họp chợ” cũng kéo dài hơn thường lệ mãi cho tới thật khuya mới dứt.

Lúc này mỗi đêm chúng tôi được nghe những giọng ca nữ nổi lên tự nhiên nghe thấy hay gì lạ. Có một cô gái lúc bấy giờ khoảng 20 tuổi, người Việt gốc Hoa – tôi đặt cho cô biệt danh là Nhỏ – bị bắt về tội vượt biên, hát bài “Sương Tráng Miền Quê Ngoại” hay đến độ tôi cứ phải yêu cầu cô hát cho nghe mỗi đêm mà không biết chán. Những biệt danh của tù nữ cũng lần lượt được đặt ra cho dễ liên lạc lẫn nhau như Kiều Mi, Quyên Quyên, Hoa, Minh Lan, Minh Tuyết, Thị Mệt, Nhỏ, Xuân, Nhi... Đêm đến phòng nào phòng nấy cũng có tù nam và nữ leo lên song sắt nói chuyện qua lại um sùm hết. Mấy tù nữ coi vậy mà nhiều người còn gan hơn tù nam nữa, họ cũng đi dây chuyền đồ đạc, quà cáp, thư từ lẫn nhau ì xèo...

Nhờ bên tù nữ được ưu tiên hơn. Lao động và cán bộ tương đối dễ dãi hơn với họ, một số tù nữ có tiền lại mua chuộc được lao động Xáng và công an cán bộ nên họ kiếm được kiếng soi mặt, giấy viết... sau đó chuyền qua cho tù nam chúng tôi, kiếng soi mặt thì chúng tôi đập vỡ ra chia nhau mỗi phòng một mảnh nhỏ đủ để làm “đèn soi” canh chừng “Ma áo vàng”... nhờ thế khi “họp chợ” tương đối an toàn hơn lúc trước. Nói chung sinh hoạt ban đêm của khu Kiên Giam ED tầng 2 trước đây đã nhộn nhịp nay lại càng nhộn nhịp gấp bội nhờ có sự hiện diện của đám tù nữ này.

Riêng tôi sau khi từ Biệt Giam 2 chuyển xuống khu Kiên Giam này, nhận thấy rõ ngày về của mình mệt mỏi quá, tôi đâm ra chán nản và đâm ra... lì. Mỗi tối tôi hát hò um sùm. Giọng hát của tôi lúc bấy giờ có lẽ anh em tù thích hay sao đó nên đêm nào anh em tù cũng yêu cầu tôi hát ít nhất 5, 6 bài... Ngoài ra “tài nghệ” đi xe của tôi cũng tiến bộ rất nhiều. Từ phòng bên ngoài, chúng tôi có thể đi “xe” chuyền hàng cho các phòng tuốt bên trong, dĩ nhiên là phải qua nhiều phòng trung gian. Từ Kiên Giam 1, tôi ném dây qua cho Kiên Giam 10 ở phòng nữ đối diện gần nhất, rồi từ Kiên Giam 3 một anh bạn tù khác ném dây qua cho Kiên Giam 10 phòng nữ lấy về. Sau đó Kiên Giam 3 sẽ đi xe chuyền hàng qua cho Kiên Giam 5 của thằng Hồng Vân đang ở... cứ chuyền theo lối zíc zắc như thế, chuyền hàng sẽ tới bất cứ phòng nào chúng tôi muốn. Những chuyến xe chở hàng như thế chúng tôi gọi là những chuyến hàng “chạy suốt” từ Nam ra Bắc. Còn những chuyến hàng nào gửi những thư từ quan trọng giữa những người tù bị bắt chung một vụ với nhau nhờ chuyền để họ cùng có lời khai ăn khớp với nhau khi đi “làm việc” thì chúng tôi gọi là những chuyến hàng “lớn”. Nói chung dù là chuyến hàng “chạy suốt” từ Nam ra Bắc hay chuyến hàng “lớn”, đều là những chuyến hàng quan trọng hơn bình thường và cần được canh chừng “Ma áo vàng” kỹ càng hơn.

Cũng nhờ vị trí Kiên Giam 1 ở sát ngay cửa sắt ngăn với bên ngoài nên từ lỗ cửa gió tôi có thể quan sát ra bên ngoài khi hát, hoặc canh me cho bên trong đi xe chuyền hàng... dễ dàng và chính xác hơn những phòng bên trong. Các phòng bên trong tuy cũng có mảnh kiếng soi, nên cũng phát giác được khi nào cán bộ đi lên, nhưng không thể thấy được khi cán bộ vừa mới xuất hiện ở chân cầu thang tuốt bên ngoài được, trong khi đó ở vị trí Kiên Giam 1 của tôi thì có thể phát giác ngay khi tên cán bộ vừa mới nhô đầu lên từ phía cầu thang bên dưới.

Bởi vậy hễ bên trong khi cần đi xe chuyển “hàng lớn” hoặc hàng “chạy suốt” thường phải gọi đến tôi canh chừng dùm cho chắc ăn. Nếu có cán bộ vừa xuất hiện ở chân cầu thang là tôi la lên một tiếng “MA” thật lớn. Mọi việc bên trong phải ngưng lại ngay, ai

nắm đầu dậu có hàng thì phải nhanh chóng kéo về phòng mình trong vòng mấy giây để dậu liền... Thông thường thì hàng đi trót lọt, hoặc ngay cả khi “Ma áo vàng” xuất hiện thì mọi việc cũng phi tang được, nhưng đôi khi cũng có những “trục trặc” xảy ra... Đó là dây kéo hàng bị đứt nửa chừng, “hàng hoá” rớt lại bên ngoài nằm chình ình và như thế là tên công an lên bắt gặp. Hắn mở cửa sắt đi vào nhặt hàng hoá lên (thông thường chỉ là thực phẩm, thuốc rê... tiếp tế cho một bạn tù nào đó thiếu thốn), sau đó hắn mở cửa phòng giam mà gói hàng bên ngoài nằm gần nhất và quát tháo tra hỏi xem của ai... Các tù trong phòng lúc bấy giờ nếu chối được thì cứ chối tuốt luốt mặc cho tên cán bộ quát tháo... nhưng nếu không chối được thì người đi dây sẽ đứng ra chịu đi biệt giam kỷ luật mà không hề đổ thừa hoặc khai ra cho bất cứ người nào khác, mặc dù gói hàng đó không phải của anh ta và anh chỉ là một người ở phòng trung gian lên chuyển tiếp dùm qua các phòng khác mà thôi.. Đây là một quy luật bất thành văn của chúng tôi ở đây... Tất cả các “Gà Mới” khi mới đến chuồng đều được các “gà cũ” huấn luyện cho “quen chuồng” điều này trước tiên rồi... ngay cả các tù nữ khi bị bắt gặp cũng không ai khai người khác ra bao giờ, tất cả đều im lặng chấp nhận đi biệt giam kỷ luật... “Bù lại” sau khi đi biệt giam kỷ luật về người tù đó được các tù khác thương mến lắm. Khi còn ở Kiên Giam 1, tôi không bị bắt quả tang lần nào cả, nhưng sau này đổi vào bên trong, tôi bị đi biệt giam kỷ luật nhiều lần, một phần cũng vì tội chuyển xe chở hàng bị “thua non” nửa chừng như vừa nói. Tôi sẽ kể những chuyện này trong một chương khác.

Sau khi khu Kiên Giam ED tầng 2 có tù nữ được khoảng 1 tháng thì một đêm khuya có tiếng một cô gái biệt hiệu là Nhi ở bên phòng Kiên Giam 10 gọi qua tôi:

- Anh Sáu Khổ ơi! Anh Sáu Khổ. Phòng em có người bị bệnh nặng quá. Phải làm sao đây!!

Cả phòng Kiên Giam 1 chúng tôi lập tức choàng dậy hết. Tôi nhảy lên song sắt, hỏi Nhi đang đeo tòn ten trên song sắt bên Kiên Giam 10:

- Ai bị bệnh vậy em?

- Một bà bác, lớn tuổi rồi? Bác bị bệnh tim và hai chân bị tê bại không đi được. Hiện nay bác thở không được và cơn đau tim đang lên.

Lập tức tôi lên tiếng gào lớn kêu cấp cứu:

- Báo cáo cán bộ. Kiên Giam 10 có người bệnh nặng. Xin cấp cứu...

- Báo cáo cán bộ. Kiên Giam 10 có người bệnh nặng. Xin cấp cứu...

Tôi và những phòng khác tiếp nhau kêu cứu liên tục như vậy cũng cả mấy chục lần. Trong đêm khuya vắng, tiếng kêu la vang lên lồng lộng nghe rất thảm thiết... Tôi không khỏi nhớ lại đêm đầu tiên khi mới vào bị nhốt trên tầng 4, đã bàng hoàng sợ sệt như thế nào khi nghe tiếng kêu cấp cứu ở bên khu FG... Bị bệnh nặng trong hoàn cảnh này quá thật đáng thương. Khoảng hơn nửa tiếng đồng hồ sau mới có người lục đục đi lên. Tên cán bộ trực lên mở cửa sắt ra, quát lớn:

- Nghe rồi. Nghe rồi. Gớm. Làm gì mà la lắm thế.

Chúng tôi ngồi trong phòng chười thảm:

- Tổ mẹ mày. Mày nói nghe rồi mà người ta bệnh nặng, mày đợi tới hơn nửa tiếng mới đi lên. Mày cấp cứu kiểu đó thì người ta chết mẹ hết rồi còn gì.

Chúng tôi nghe tiếng mở cửa phòng Kiên Giam 10 rồi tiếng nói chuyện râm rang của nhiều người. Sau đó bệnh nhân được khiêng đi. Đợi chung quanh im lặng đầu đó thật lâu, tôi leo lên song sắt gọi cô Nhi hỏi này (Cô này khoảng 22, 23 tuổi, cô giáo nhà trẻ bị bắt tội vượt biên):

- Nhi ơi, nghe anh không? cho anh hỏi thăm chút coi.

Nhi nhảy lên song sắt liền, tôi hỏi:

- Bác ấy bệnh ra sao, kể anh nghe coi. Họ có nói gì không??

- Kể từ khi vào đây đến giờ, bác ấy bệnh nằm hoài một chỗ. Hai chân bác bị bệnh tê bại, đi đứng rất khó khăn, đã vậy bác còn bị thêm bệnh tim, thỉnh thoảng lại hay ngộp

thờ... Nói chung sức khoẻ của bác này rất yếu... Vừa rồi họ phải mang cáng khiêng bác đi bệnh xá. Cầu xin cho bác mau bình phục. Bác ấy hiền lắm.

Khi đó mấy tù nhân ở các phòng trong cũng leo hết lên song sắt hỏi thăm về bệnh tình của người bệnh vừa rồi. Ai nấy đều thấy cảm thương và tội nghiệp cho người đàn bà bệnh hoạn mà còn lâm vào cảnh tù tội.

Tôi hỏi Nhi:

- Bà ấy bị tội gì vào đây vậy?

- Vượt biên.

Tôi đã trải qua chín lần đi vượt biên thất bại trước đây, cho nên biết rõ sự cực khổ như thế nào... nên không khởi buột miệng la lên:

- Trời đất! Với sức khoẻ như vậy mà bà này dám đi vượt biên thì quá liều rồi.

Nhi cười cười:

- Bà ta không phải tội vượt biên bình thường đâu anh Sáu Khổ ơi. Bà bị khếp tội: “Tổ Chức Vượt Biên” và là người đứng đầu tổ chức vượt biên luôn đó.

Như vậy thì tôi thua luôn, lòng nghĩ thầm: “Bà già này coi vậy mà dữ thiệt, bệnh hoạn tùm lum vậy mà là người đứng đầu tổ chức vượt biên”.

Khoảng 3 tuần sau, một buổi sáng khi lao động mở cửa phòng cho chúng tôi đi lấy nước ở hồ chứa bên phía trong khu Kiên Giam, chúng tôi thấy một người đàn bà khoảng 55, 56 tuổi, người ốm yếu, gương mặt rất phúc hậu, hai tay đang vịn vách tường lần từng bước rất khó khăn. Lúc đó có cán bộ đang đứng gần, chúng tôi không dám hỏi gì hết, chỉ nhìn bà đang dò dẫm từng bước khó khăn mà thấy tội nghiệp vô cùng. Đây là lần đầu tiên tôi thấy người đàn bà này. Bà ta nhìn thấy chúng tôi thì nhoẽn miệng cười với một nụ cười thật hiền hậu.

Lúc bấy giờ ở Kiên Giam 1 chúng tôi có 4 người: Tôi, Gió, Trương Phái Hàn và Lâm Văn Hua. Sau khi lấy nước về phòng xong, chúng tôi cứ bàn tán về người bà khi nãy, đây là một chuyện lạ từ trước tới giờ chưa thấy bao giờ, chúng tôi đoán người đàn bà này là người đã được đưa đi bệnh xá hôm nọ. Trưa hôm đó, tôi gọi qua Kiên Giam 10 hỏi thì được xác nhận là người đàn bà đó chính là người bệnh đã được đi bệnh xá 3 tuần trước. Tối hôm đó chúng tôi “họp chợ”, hỏi thăm về bệnh tình của bà thì được biết bà đã khoẻ nhiều, nhưng hai chân còn yếu lắm. Bác sĩ phê chuẩn cho bà phải tập đi mỗi ngày, không được nằm một chỗ nếu không sẽ bị liệt luôn hai chân và được phép nhấn người nhà gởi thuốc từ bên ngoài vào chữa. Nên mỗi ngày bà được cán bộ cho phép đi ra ngoài tập đi lại theo như sự phê chuẩn của bác sĩ cho thoải mái bớt. (Sau này tôi mới được biết bà đã bỏ tiền ra cho tụi cán bộ ăn nhiều lắm tụi nó mới tử tế và cho bà được ra ngoài mỗi ngày và nhấn người nhà gởi thuốc từ ngoài vào, chứ để gì chúng nó ưu đãi bà như vậy!!)

Sau đó mỗi buổi sáng khi đi lấy nước chúng tôi đều thấy bà vịn tường tập đi như vậy. Khi nào không có cán bộ đứng gần chúng tôi hỏi thăm và chúc bà mau khoẻ mạnh trở lại... bà cũng mỉm cười thăm hỏi xã giao với chúng tôi vài câu, thế thôi.

Một đêm chúng tôi đang “họp chợ” như thường lệ, tôi đang hát thật lớn thì thành linh cán bộ Hùng từ dưới chân cầu thang đi lên. Vừa thấy hắn xuất hiện ở chân cầu thang, tôi ngưng hát và báo động “MA” một tiếng thật lớn. Bên trong tất cả im lặng như tờ ngay. Tên cán bộ Hùng tức giận lắm vì không bắt được tụi tôi tại trận, hắn đứng bên ngoài đập cửa sắt rầm rầm và quát tháo một hồi thật lâu mới bỏ đi, nhưng đêm hôm đó hắn cố tình bắt cho bằng được chúng tôi tại trận nên ngay sau đó hắn quay lại đứng nắp sau vách tường sắt với khung cửa sắt, rình rập chờ chúng tôi.

Quả nhiên không lâu sau đó tường đã êm, Kim Cương ở Kiên Giam 3 hớ hênh, nhảy lên song sắt định gọi phòng nữ đối diện nói chuyện với Hoa là cô gái nó thích... thì bị tên cán bộ Hùng đứng rình sẵn bắt gặp ngay. Thế là hắn mở cửa sắt, vào ngay Kiên Giam 3 chộp Kim Cương đi biệt giam kỷ luật. Cái thằng Kim cương này xui thiệt, lạng

quạng cứ bị bắt hoài. Còn tên cán bộ Hùng bắt được Kim Cương để răn đe cả đám chúng tôi, hẳn chắc hí hửng lắm, khi dẫn Kim Cương đi ra bên ngoài, hẳn còn nói lớn:

- Trước sau cũng bắt dính các anh mà. Những người còn lại khôn hồn thì im lặng ngủ hết đi nghe.

Xong xuôi hẳn đóng rầm cửa sắt lại và dẫn Kim Cương đi mất. Lần này hẳn đi thật. Đó là chuyện chúng tôi phải chấp nhận, bắt hay không là quyền của mấy tên cán bộ, chúng nó có rình rập bắt thì chúng tôi đi biệt giam kỷ luật thôi, còn họp chợ thì chúng tôi vẫn họp như thường. Chúng tôi đâu có ai ngán đâu!

Sáng hôm sau khi tôi đi lấy nước như mọi hôm, vẫn gặp người đàn bà đang vịn tường tập đi, thấy không có cán bộ tôi gật đầu chào, hỏi thăm bà có khoẻ không? Bà ngừng lại nhìn tôi rồi nói:

- Cháu cẩn thận đừng để bị bắt đi biệt giam thì khổ lắm nghe cháu.

Tôi hơi ngạc nhiên khựng lại, bà nói tiếp:

- Đêm hôm qua khi cán bộ lên đập cửa sắt lúc đó cháu đang hát, ở bên phòng chúng tôi tưởng cháu bị bắt rồi chứ. Phải cẩn thận và bớt ca hát đi cháu. Bị phạt chỉ khổ thân thôi.

Bà vừa nói vừa nhìn tôi với ánh mắt thật hiền.

Tôi lí nhí trả lời:

- Dạ cháu sẽ cẩn thận, cảm ơn bác.

Thình lình bà hỏi tôi:

- Cháu theo đạo gì?

Tôi trả lời, hơi ngạc nhiên:

- Dạ đạo Phật, có gì không bác?

Bà không trả lời, chỉ nhìn tôi cười. Sau đó lao động Xáng hỏi chúng tôi lấy nước nhanh lên nên chúng tôi chào bà rồi đi về lại phòng.

Buổi trưa khi tôi ra lấy cơm. Bà đang vịn tường đứng gần đó, lúc đó không có cán bộ bà nói với tôi:

- Bác có món quà này biếu cháu, nhưng cháu phải kiên nhẫn nghe.

Nói xong bà chìa tay ra đưa cho tôi một cuộn giấy nhỏ xíu, tôi ngó chung quanh không thấy cán bộ. Tôi hỏi nhỏ lao động Xáng:

- Cho tôi lấy món quà của bác này đưa nghe.

- Ủ, lẽ đi. – Lao động Xáng trả lời.

Tôi đứng lên giơ tay lấy cuộn giấy nhỏ đó và cảm ơn bà, lòng thoáng ngạc nhiên không hiểu sao lao động Xáng hôm nay dễ quá vậy. Té ra sau này tôi biết nó cũng đã được đút lót rồi. Khi về phòng tôi giở ra xem thì ra đó là mấy tờ giấy quyển nhỏ, loại giấy vắn thuốc rê. Trên đó bà ghi lại bài: “Đại Bi Thần Chú” của Quán Thế Âm Bồ Tát, nhưng không đầy đủ vì tờ cuối ngưng nửa chừng...

Đến trưa, tôi đợi lúc cán bộ đi xuống hết mới gọi qua Kiên Giam 10 hỏi thăm bà về mấy tờ giấy viết bài chú đó. Bà mở cửa gió và nói với tôi:

- Bác viết chỉ được có mấy trang rồi mệt quá không viết nổi nữa, bác sẽ từ từ viết và gửi cho cháu làm nhiều lần vì bài chú này dài lắm, bác có đánh số thứ tự trên mỗi trang. Cháu nên cố gắng học thuộc và tin tưởng trì tụng mỗi ngày sẽ thấy linh nghiệm lắm đó.

Tôi thật cảm động vì thấy sức khoẻ của bà yếu quá mà còn ráng viết bài Chú này cho tôi. Bài Đại Bi Thần Chú này trong Phật Giáo được mệnh danh là một trong Thập Đại Thần Chú, thường được đọc tụng trong mỗi phần khai kinh kệ... Lúc còn bên ngoài tôi có biết qua. Bài chú hoàn toàn bằng tiếng Phạn được dịch sang âm Hán Việt cho người Việt dễ đọc nhưng rất dài và rất khó thuộc. Mỗi ngày tôi đều niệm Phật và cầu nguyện Quán Thế Âm Bồ Tát nhưng không thuộc kinh kệ nào hết, nay bà đã có lòng chịu khó chép cho tôi bài chú Đại Bi trong khi sức khoẻ lại yếu kém như vậy quả thật làm tôi cảm động vô cùng. Tôi hứa cho bà vui lòng:

- Dạ bác đã có lòng chép tặng cho con bài chú quý giá như vậy, con hứa sẽ học thuộc và đọc mỗi ngày trong lúc cầu nguyện. Nhưng bác phải giữ sức khoẻ trước, khi nào thật khoẻ hẳn mới viết, đừng có gấp nghe bác. Hồi nào tới giờ không có kinh kệ gì cả, cháu cũng vẫn cầu nguyện và niệm Quán Thế Âm Bồ Tát độ trì cho hàng ngày thì cũng tốt lắm rồi, đâu có sao đâu.

Quả nhiên tôi thấy bà có vẻ vui khi tôi hứa như vậy.

Sau đó phải mất hơn cả tháng trời gởi làm nhiều lần, mỗi lần vài tờ giấy nhỏ... cứ thế cho đến khi tôi có đủ nguyên bài chú. Nhiều lần bà đứng cầm sẵn trong tay chờ khi tôi ra lấy nước hoặc tới giờ phát cơm để đưa cho tôi, nhưng gặp cán bộ có mặt ngay lúc đó nên không đưa cho tôi được, phải đợi tới đêm khuya tôi đi xe qua nhờ Nhi leo lên cột dùm mấy tờ giấy vào đầu sợi dây cho tôi kéo về. Có lần tôi phải vừa cười vừa nói đùa với bà rằng:

- Không biết lúc trước Đường Tăng Tam Tạng đi thỉnh kinh cực khổ ra làm sao, chứ bây giờ con thấy thỉnh được bài chú Đại Bi này con cũng vất vả không kém.

Bà đã cười lớn khi nghe tôi nói như vậy và khuyên tôi:

- Ráng đi cháu, có như vậy Bồ Tát mới chứng minh cho lòng thành của cháu. Sau khi có đầy đủ bài chú Đại Bi này rồi thì cháu phải ráng cầu nguyện mỗi ngày đó nghe không?

Tôi lại phải “Dạ” cho bà vui lòng.

Thú thật bài chú này bằng tiếng Phạn dù được phiên âm thành Hán Việt nhưng dài quá và khó lòng mà thuộc được. Tôi phải viết lại bài chú đó trên vách tường để đọc và cầu nguyện mỗi ngày.

Không bao lâu sau đó, vì vụ liên hệ với con Nai ở phía sau xưởng may bị bẻ như tôi đã trình bày ở một tiết mục trên. Chúng tôi bị đổi phòng. Phòng chúng tôi lúc đó có 4 người: Tôi, Lâm Văn Hua, Gió và Trương Phái Hàn. Riêng Gió thì chuyển qua Kiên Giam 2 kế bên ở với Thanh Đa (Phan Văn Ty) và Bồ Câu. Còn tôi, Lâm Văn Hua và Trương Phái Hàn thì hoán đổi phòng vào Kiên Giam 6 phía trong, những người ở Kiên Giam 6 đổi ra Kiên Giam 1.

Sau khi tôi bị đổi vào Kiên Giam 6, vị trí này gần hồ nước và nằm ở bên trong. Mỗi ngày bà vẫn vịn tường lần từng bước khó khăn đi tới đi lui để tập và tránh cho hai chân bị tê bại. Thông thường mỗi khi đi tới Kiên Giam 6 bà đều mang đến cho tôi một món quà, khi không có cán bộ đứng gần đó thì bà mở cửa gió đưa trực tiếp cho tôi, hôm nào có cán bộ thì bà nhờ lao động Xáng chuyển đến cho tôi: Khi thì một cái bánh, khi thì một món trái cây ... những điều này làm cho tôi cảm động lắm.

Riêng tôi, sau một thời gian đọc Đại Bi Chú mỗi ngày hai lần trong khi cầu nguyện, tôi đã thuộc lòng bài chú này. Bà rất vui khi biết tôi đã thuộc và thường xuyên khuyến khích tôi cầu nguyện hoài thì chuyện gì cũng sẽ đạt được, đừng nản chí. Từ khi tôi quen biết được bà, bà đã khuyến khích, nâng đỡ tinh thần tôi rất nhiều. Trong hoàn cảnh tù tội, gặp được một người như bà an ủi tinh thần như vậy, tôi cảm thấy mình may mắn lắm.

Đối với tôi, bà lúc đó như một người Mẹ mà tôi có thể tin tưởng. Vì không nói chuyện được nhiều với bà nên mỗi đêm tôi viết đề qua hôm sau đưa cho bà mang về đọc, nhờ bà có thể đi lại trong dãy Kiên Giam nên mỗi ngày bà vẫn đến Kiên Giam 6 nhận thư tôi đã viết sẵn cho bà. Tôi đã kể hết cho bà nghe tất cả chi tiết về gia đình Ba Má và các em tôi, về vợ con tôi hiện nay đang ở nhà người Di ruột, vợ tôi đang dạy may ở trường dạy may của người Di này sống nuôi con qua ngày Tôi cũng kể hết tất cả chi tiết về cuộc đời tôi cho bà nghe kể cả thời gian đi tù cải tạo, vượt biên 9 lần thất bại... Những lúc sức khoẻ cho phép bà cũng cố gắng viết kể cho tôi biết về bà.... trong những bức thư qua lại mỗi ngày.

Bà là người miền Bắc, rất sùng đạo Phật. Sau năm 75 khi chính quyền CS nắm quyền, bà cương quyết bằng mọi giá phải đưa các con bà đi ra nước ngoài vì bà đã biết thế nào là CS và đã chạy trốn CS một lần vào năm 54. Sau khi các con bà đi vượt biên

thất bại ở các tổ chức khác, bà tự đứng ra tổ chức đưa các con bà đi và cũng đã giúp đỡ đưa được mấy tu sĩ Phật Giáo bị nhà nước CS nghi ngờ dính líu chính trị từ Miền Trung trốn vào Saigon đi vượt biên thành công. Chuyến bị bắt này là chuyến bị bắt nguội, không có quả tang gì hết nên bà hy vọng sẽ được ra sớm. Không ngờ vào tù do điều kiện khó khăn, bệnh tim của bà và chứng tê bại tái phát hành hạ và tưởng bà đã chết rồi, nhưng niềm tin vào sự che chở của chư Phật, chư Bồ Tát của bà rất vững mạnh nên bà cứ kiên trì cầu nguyện và không tỏ vẻ bi quan gì cả. Bà luôn luôn nói với tôi, nghiệp còn nặng thì phải trả thôi, đâu có gì đâu phải lo buồn. Thật là một người đàn bà can cường!

Bà cũng cho tôi biết tên thật của bà là N. T. T. chồng bà mất từ lâu, đưa con đầu lòng cũng mất sớm từ lúc còn bé. Bà đã ở vậy nuôi 3 đứa con: Một gái, hai trai cho đến khi trưởng thành. Đứa con gái lớn của bà trùng tên với tôi, đã lập gia đình và đang định cư tại Pháp với chồng. Hai đứa con trai còn độc thân đang định cư tại Úc vừa tốt nghiệp Kỹ Sư và đã làm đơn bảo lãnh cho bà sang Úc đoàn tụ. Trong khi xúc tiến lo việc bảo lãnh đi Úc thì bà lại bị bắt. Khi biết tôi cùng tuổi với đứa con trai đầu lòng của bà đã không may mất sớm, tự nhiên bà thấy xúc động nói là nhìn tôi mà cứ nhớ đến đứa con vắng số của bà. Sau khi tôi đọc được những lời kể về gia cảnh của bà như vậy, tôi đã muốn khóc ngay lúc đó và ngay hôm sau khi bà lần theo bức tường đi đến phòng Kiên Giam 6 thăm tôi như thường lệ, tôi đã xúc động gọi bà là Mẹ. Tôi còn nhớ rõ đôi mắt bà đã rơm rớm ướt ngay khi nghe tôi gọi như thế. Bà nhìn tôi với ánh mắt thật hiền một lúc thật lâu như để trấn áp đi nỗi xúc động đang dâng lên trong lòng, rồi cười và nói với tôi nguyên văn một câu như sau mà suốt đời không bao giờ tôi có thể quên được:

- Con của Mẹ đi lạc mãi tới giờ này mới chịu về rồi phải không?

Tôi ghen lời không nói được lời nào cả, chỉ biết nhìn bà với nỗi xúc động như muốn bật khóc. Trương Phái Hàn và Lâm Văn Hua đứng bên trong cũng xúc động không kém.

Và thế là bà nhận tôi làm con từ hôm đó. Chuyện bà nhận tôi làm con sau đó được chuyển ra, ở khu Kiên Giam ED tầng 2 lúc bấy giờ mọi tù nhân Nam, Nữ ... đến lao động Xáng và hai cán bộ Hùng, Lợi ai cũng đều biết hết cả. Buổi tối “họp chợ”, mọi người chúc mừng hai mẹ con tôi và sau đó mỗi đêm sau khi hát hò, sinh hoạt với các tù nhân ở phòng khác, đợi đêm khuya êm vắng trước khi đi ngủ, tôi đều hát tặng bà bài Lòng Mẹ, hoặc bài Bông Hồng Cài Áo là hai bài hát mà bà thích nhất, rồi mới đi ngủ. Điều này dần dần trở thành thói quen, tất cả các tù nhân khác mỗi khi nghe tôi cất tiếng hát bài này dù họ vẫn còn nói chuyện lai rai, ai nấy đều im lặng hết đợi tôi hát tặng Mẹ tôi xong mới tiếp tục sinh hoạt trở lại.

Một điều đặc biệt nữa là sau chuyện đó một số tù nam và tù nữ đã gọi bà bằng Mẹ và ngay cả viết thư xin được bà nhận làm con. Nói chung vì tâm lý ở trong tù thiếu thốn tình cảm gia đình, cho nên hình ảnh của Bà ít nhiều gì cũng gọi lại cho các anh em trong tù về hình ảnh của người Mẹ của mình, nhất là các tù nữ, sau vụ bà nhận tôi làm con đa số ai cũng gọi Bà là Mẹ và xưng con với bà cả. Bà viết thư cho tôi hay ngay cả Gió (Phan Đình Tổ) lúc đó ở Kiên Giam 2 cũng viết thư xin bà nhận làm con. Nhưng bà đã viết thư giải thích với mấy anh chị em tù đó là chuyện Mẹ, Con đối với bà là một chuyện thiêng liêng, quan trọng và có ý nghĩa thật sự, và lại đạo Phật có nói: “Chuyện gì cũng phải tùy vào Nhân Duyên chứ không phải muốn là được”... Bà nói bà cũng thương thằng Gió lắm, nhưng không thể nhận nó làm con vì nếu nhận bà sẽ có trách nhiệm và sẽ rất đau đớn khi không lo được cho nó an toàn sau này, mà sức bà thì không thể làm điều đó được.

Bà viết kể cho tôi biết là trước hôm tôi gọi bà bằng Mẹ, trong lòng bà đã xem tôi như là đứa con đầu lòng chẳng may vắng số trước đây rồi. Mỗi đêm bà đều thành tâm cầu nguyện cho sức khỏe của bà mau khôi phục và sớm được về để bà lo cho vợ con tôi bên ngoài không còn khổ nữa, đồng thời lo cho tôi trong này. Ngay cả sau khi tôi được thả về, bằng mọi giá bà sẽ đưa vợ chồng con cái tôi đi. Đó là tâm nguyện của bà và bà

nguyện sẽ làm với tất cả khả năng của bà để thực hiện điều này cho bằng được. Đó chính là lý do bà không thể nhận ai khác làm con nữa. Vì khi nhận làm con bà lại sẽ phải chịu trách nhiệm lớn như vậy chứ không thể để con mình khổ được.

Tôi thật sự cảm động rất nhiều khi bà cho biết như vậy. Thú thật còn trong hoàn cảnh tù đầy lúc bấy giờ tôi thật không nghĩ ngợi gì nhiều về tương lai mà bà vạch ra cho vợ chồng con cái chúng tôi sau này, và lại tương lai... ngày về còn mờ mịt quá, tôi không mong đợi hoặc kỳ vọng quá xa như vậy. Tôi chỉ cảm động về tấm lòng của bà đã thương yêu lo lắng cho tôi. Nội những lời nói mỗi ngày và tình thương của người Mẹ mang đến cho đứa con đã làm cho tôi thấy an ủi lắm rồi. Tinh thần tôi đã sa sút, đã thương tổn quá nhiều rồi, nên những lời nói an ủi tinh thần hoặc những miếng quà tuy đơn sơ như một miếng bánh, một món trái cây nào đó... từ tay bà mang đến cho tôi, đã làm ấm lòng và xoa dịu nỗi đau đớn trong tâm hồn tôi rất nhiều. Những món quà đã ấp ủ tình thương của người Mẹ đối với con, được bà mang đến qua từng bước đi khó khăn phải vịn vào tường dò dẫm từ phía ngoài Kiên Giam đi vào phía trong nơi Kiên Giam 6 để trao tận tay cho tôi. Những món quà như thế đối với tôi lúc bấy giờ còn quý hơn mọi thứ quý giá khác trên đời này nữa! Thử hỏi một thằng tù khốn khổ như tôi lúc bấy giờ, còn thấy có gì quý hơn thế chứ?

Một câu nói của bà đã làm tôi cảm động đến khóc mà suốt đời không bao giờ tôi có thể quên được:

- Con biết không? Ba đứa em của con (Bà ám chỉ đứa con gái lớn và hai đứa con trai của bà đang ở nước ngoài) hiện nay đang ở cảnh sung sướng, thật sự Mẹ chỉ nhớ trong lòng và hằng ngày vẫn cầu nguyện cho chúng nó thôi, chứ Mẹ không có gì phải lo lắng cho chúng nó cả. Hiện nay chính con và vợ con của con đang khổ bên ngoài mới là những người Mẹ lo lắng nhiều nhất.

Trời ơi! Ai ở vào hoàn cảnh của tôi nghe những lời như thế mà không cảm động. Bà lại còn nói:

- Từ từ con sẽ thấy người Mẹ này nói được mà có làm được hay không?

Kể từ khi nhận tôi làm con, bà kể cho tôi nghe thêm nhiều chi tiết. Mẹ tôi cho biết hiện nay bà không còn ai là thân nhân ruột thịt ở miền Nam. Những thân nhân phía bên bà đa số sau 54 còn kẹt lại ngoài Bắc. Còn phía bên gia đình chồng bà rất giàu nhưng bà cũng ít liên lạc. Trong khi tổ chức vượt biên lo cho các con bà trong những chuyến trước đây, vì để tránh sự dòm ngó chú ý của địa phương, bà đã bán nhà chuyển hộ khẩu về nhà một người bạn thân ở Ngã Tư Bảy Hiền mà bà đã giúp đỡ rất nhiều trước đây, cũng như đã từng giúp cho đứa con gái của bà bạn này đi được đến bến bờ tự do thành công, cho nên đối với bà họ luôn luôn coi như là một đại ân nhân. Sau đó bà di chuyển thường xuyên không ở cố định một chỗ nào cả để lo chuyện tổ chức vượt biên. Hiện nay đang trong tù, người bạn thân đó cũng là người duy nhất lo mọi chuyện cho bà bên ngoài.

Một hôm Mẹ tôi viết kể cho tôi biết như sau:

Lúc bị bệnh đưa đi cấp cứu nằm ở bệnh xá, bà đã móc nối được cán bộ ở đó đưa tin về nhà và từ đó vẫn giữ đường dây liên lạc này thường xuyên. Chính đường dây này là đường dây đang lo cho bà ra và hiện nay công việc đó đang tiến triển tốt đẹp. Theo như tin bên ngoài đưa vào, bà hy vọng không bao lâu nữa sẽ được về.

Ngoài ra bà cũng cho biết cả hai tên cán bộ Lợi và Hùng khu Kiên Giam ED tầng 2 ở đây bà cũng đã móc nối được luôn rồi, nhưng hai tên này bà chỉ mua chuộc sai vặt như đem thư từ, chuyển tiền vào cho bà chứ không dính dáng gì tới chuyện lo cho bà ra. Khi nào cần liên lạc với bên ngoài thì với chút đỉnh tiền thù lao, bà có thể nhờ chúng làm cho bà được. Bà còn nói rõ tuy bà có thể sử dụng cả hai tên cán bộ Hùng và Lợi này. Nhưng bà nhờ tên Lợi nhiều hơn. Bà nói ban đầu cán bộ Lợi còn ăn tiền của bà mỗi khi bà nhờ chuyển tin tức cho bà, nhưng dần dần bà cho thì nó lấy chứ không đòi hỏi, đòi khi nó cũng giúp cho bà không lấy tiền nữa. Một điều chính bà cũng ngạc nhiên không

ngờ tới nữa là tên công an Lợi cũng đã gọi bà bằng Mẹ và cũng xin bà nhận nó làm con nuôi... nhưng bà đã tìm cách từ chối khéo nó. Bà thấy đã tới lúc có thể nhờ chúng nó giúp liên lạc với vợ con tôi bên ngoài cho tôi như bà đã nói trước đây nên bảo tôi sau khi đọc thư này của bà, tôi cứ việc viết sẵn một thư cho vợ tôi và bà sẽ nhờ cán bộ Lợi chuyển về cho.

Thế là ngay đêm hôm đó tôi viết ngay một bức thư thật dài kể rõ hết mọi chuyện cho vợ tôi nghe về bà mẹ nuôi, xong qua hôm sau đưa cho Mẹ tôi để bà đưa cho cán bộ Lợi chuyển về dùm tôi.

Mấy ngày sau, tôi nhận được thư vợ tôi gửi vào qua đường dây của cán bộ Lợi. Vợ tôi cho biết là đã nhận được 2 bức thư: Một của tôi và một của Mẹ tôi. Qua hai bức thư, vợ tôi đã hiểu rõ hết mọi chuyện. Ngoài ra riêng trong thư của Mẹ tôi, bà có dặn vợ tôi đến địa chỉ của nhà người bạn của bà ở Ngã Tư Bảy Hiền nhận một số tiền mà bà đã có báo trước cho bạn của bà biết rồi. Cứ đến đó nói tên ra thì bà ta sẽ đưa tiền ngay. Mẹ tôi còn an ủi vợ tôi là kể từ nay bà hứa sẽ không để con dâu của bà và 2 cháu nội của bà phải khổ nữa đâu... Quả nhiên sau đó khi vợ tôi tìm đến địa chỉ bạn của Mẹ tôi trong thư, bà bạn của bà đưa cho vợ tôi một số tiền lớn ngay không thắc mắc gì cả. Vợ tôi cho biết cảm tưởng như người ở trong mơ, không tưởng tượng nổi đó là sự thật, vì số tiền bà bạn của Mẹ tôi đưa cho vợ tôi lớn lắm, nhất là vào thời buổi khó khăn như lúc bấy giờ.

Mặc dầu là người trong cuộc, biết rõ mọi chuyện, vậy mà khi đọc thư ở nhà gửi vào, tôi đây còn ngỡ như mình đang sống trong mơ huống chi là vợ tôi ở bên ngoài tình hình xảy ra một chuyện như vậy. Mọi chuyện đối với tôi bỗng chốc như là một chuyện thần thoại hoang đường nào đó chứ không phải là sự thật nữa! Tôi còn nhớ rõ cái cảm giác của tôi lúc đó thật khó tả. Cái cảm giác của một người vừa được ân sủng của Thượng Đế. Tôi đã quỳ ngay xuống và thành tâm cảm tạ hồng ân của chư Phật, chư Bồ Tát và cầu nguyện Quán Thế Âm Bồ Tát đã hiện thân xuống cứu vớt gia đình tôi. Đối với tôi lúc bấy giờ hình ảnh của bà Mẹ tôi là hình ảnh của đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Tôi đã thành tâm đọc bài chú Đại Bi với tất cả lòng tin tràn đầy mặc-khải. Ngay cả lúc đang viết những dòng này, tôi đã phải nhắm mắt hồi tưởng lại, trong một thoáng cái cảm giác thiêng liêng của lúc đó như đang sống lại trong tôi. Trong đời tôi đã trải qua biết bao lần thành tâm cầu nguyện vào những bối cảnh và thời điểm khác nhau... nhưng có lẽ hôm đó niềm tin tôn giáo trong tôi mãnh liệt và trọn vẹn nhất.

Mẹ tôi đã rất vui khi thấy tinh thần tôi không còn sa sút nữa, nhưng bà vẫn buồn lo vì tính “phá phách” của tôi. Những sinh hoạt của tôi trong khu Kiên Giam đối với các bạn tù ngày càng bạo hơn. Trong khu Kiên Giam lúc bấy giờ chỉ có tôi, Hồng Vân, Gió là những thằng kỳ cựu nhất. Thanh Đa, Kim Cương, Sáu Thạnh, Bồ Câu... và những người khác đều đã lần lượt chuyển đi hết rồi. Tôi chỉ tiếc một điều là không biết Thanh Đa bị chuyển đi đâu, có bị ra toà hay không? Gió thì cũng dặn dĩ lắm, nhưng phải nói chỉ có tôi và Hồng Vân lúc bấy giờ nổi tiếng lắm. Hai thằng cứ thay phiên nhau bị bắt đi biệt giam kỷ luật hoài. Tên cán bộ Hùng lại là thằng ghét và đĩ tôi nhiều nhất. Nó cứ canh me có tình bắt tôi đi kỷ luật cho bằng được. Ngay chính cán bộ Lợi đã báo động cho tôi và Mẹ tôi biết là tên Hùng đang chú ý và để ý đi tôi, bảo tôi phải cẩn thận. Tức cười lắm, khu Kiên Giam ED tầng 2 có hai cán bộ Hùng và Lợi. Khoảng thời gian này cán bộ Lợi lại giúp và che chở cho tôi nhiều việc, trong khi tên Hùng gây khó khăn cho tôi và tìm cách hại tôi.

Với sự cố tình của một kẻ đang có quyền hành trong tay thì cũng không khó gì khi muốn bắt tôi. Quả nhiên tôi bị tên Hùng bắt tại trận đưa đi kỷ luật còng giò mấy lần. (Tôi sẽ kể chuyện đi biệt giam kỷ luật trong một chương khác). Mỗi lần bị phát giác và bị bắt đi kỷ luật chúng tôi lại phải đổi danh hiệu khác, vì danh hiệu cũ có thể đã bị cán bộ trong khi rình bắt biết được là ai rồi. Từ Sáu Khổ đổi qua Hai Gà, rồi Ba Thanh, Ba Long, rồi Hải Triều. Ôi thôi, tùm lum hết.

Nhưng càng bị bắt đi kỷ luật, nhất là bị bắt vì đi xe chở hàng dùm cho các bạn tù khác, hoặc đang ca hát cho những anh chị em trong tù nghe giải trí lúc “họp chợ”, khi về lại càng được các bạn tù khác thương mến. Trong khoảng thời gian này có mấy người tù nữ như Quyên Quyên, Xuân, Vũ Thị Lan, Kiều Mi rất thương mến tôi. Mỗi khi tôi bị đi biệt giam kỷ luật về, ngay tối hôm đó thế nào các bạn tù cũng chuyện tin cho nhau và lên tiếng hỏi thăm tới tấp. Với nhiệt tình của bạn tù như thế, có muốn trốn tránh cũng không được. Sau đó là thư, quà, thuốc men từ các phòng khác đi xe chuyển tới cho tôi “bồi dưỡng” liên tục... Thử hỏi làm sao tôi có thể tránh né đi đâu cho được! Quyên Quyên, Xuân, Vũ Thị Lan lại ở cùng phòng với Mẹ tôi và chờ đến khuya đã từ Kiên Giam 10 tuốt bên ngoài đi “xe suốt” vào Kiên Giam 6 tiếp tế cho tôi. Còn Kiều Mi ở Kiên giam 9 đối diện tôi nên đi xe qua tiếp tế cho tôi dễ dàng. Cô Kiều Mi này nhận tôi làm anh nuôi và mỗi tối hay nghe tôi kể cho nghe những câu chuyện tôi đọc được trong sách vở trước đây, nên Kiều Mi rất thương tôi. Mỗi khi tôi đi kỷ luật về là đêm đó thế nào cô ta cũng nhảy lên song sắt hỏi han tôi đủ thứ. Những chuyện linh tinh như vậy làm cho Mẹ tôi buồn lòng không ít.

Sau một lần tôi bị bắt đi biệt giam kỷ luật về, Bà đã viết cho tôi:

- Con biết không Mẹ đã phải lo lắng biết là chừng nào mỗi khi con bị đi kỷ luật. Mẹ cứ suốt đêm trằn trọc không ngủ được. Cái cảm giác nhìn con mình đang bị nạn mà không giúp được gì làm cho Mẹ đau đớn lắm con biết không? Thôi con đừng bướng bỉnh phá phách nữa. Đừng leo lên song sắt ca hát ban đêm nữa. Ai làm gì mặc ai, con cứ ráng ăn nhẩn qua ngày đi. Ngày về của Mẹ cũng sắp tới rồi, theo như tin tức bên ngoài đưa vào thì sẽ không bao lâu nữa Mẹ sẽ về. Khi ra được bên ngoài rồi thì Mẹ sẽ rộng đường lo lắng cho con và vợ con của con. Nhưng Mẹ nói hoài mà con không chịu nghe. Con cứ lung tung cả lên như vậy quả thật làm cho Mẹ không an lòng. Đã vậy, nhìn thấy sự quan hệ giữa con và mấy cô ở đây Mẹ lo quá. Con còn đang ở trong tù, bên ngoài vợ và hai con của con đang khổ cực, ngày đêm lo lắng. Con phải làm sao chứ để vướng vào tình cảm với mấy cô ở đây và làm vợ con đau khổ sau này là Mẹ dù thương con cách mấy cũng sẽ không thể bênh vực cho con được đâu.

Câu chuyện của con và con Nai cả cái Kiên Giam này ai cũng biết đã khiến Mẹ không vui rồi. Là một Phật Tử chân chính con không thể có cái Tâm sai trái như thế. Mẹ khuyên con nên khéo xử làm sao để chuyện quen biết với mấy cô ở đây thì chấm dứt tại đây, chứ không thể kéo dài khi ra ngoài được. Mẹ còn nhiều chuyện lớn lo cho con sau này, không muốn phải lo giải quyết chuyện gia đình xào xáo vớ vẩn của con sau này được. Con hiểu không?

Mẹ tôi chưa bao giờ viết cho tôi một bức thư dài như thế, Bà la mắng tôi quá trời! Nhưng chuyện này thì oan cho tôi quá. Mấy cô Quyên Quyên, Xuân và Vũ Thị Lan này quả thật có cảm tình với tôi thật. Nhưng đối với tôi, chỉ là tình cảm như của người anh đối với mấy cô em gái thôi. Quyên Quyên là một cô giáo. Xuân thì gia đình có sạp vải ở chợ Tân Bình, cô phụ cha mẹ buôn bán, còn Vũ Thị Lan nhà ở Hồ Nai gia đình làm nghề may mặc áo cưới cho cô dâu. Mấy cô này rất thích nghe tôi hát mỗi đêm và tôi chỉ xem như các cô em gái mặc dù không chính thức kết nghĩa anh em như tôi với cô Kiều Mi ở Kiên Giam 9.

Tuy nhiên tôi cảm động và ân hận lắm khi thấy đã mang lại cho Mẹ tôi bao nhiêu lo lắng như vậy... nhưng thử hỏi tôi còn làm được gì khác. Tôi đã phải thanh minh với Mẹ tôi điều này và đoán chắc là sẽ không có gì xảy ra đâu cho Bà an tâm.

Không bao lâu sau đó thì Mẹ tôi được thả về. Bà được thả vào buổi chiều, Bà đã xin đến Kiên Giam 6 báo cho tôi hay, nhưng không được chấp thuận. Tôi không hay biết gì hết. Ngay sau khi công an đóng cửa sắt đi xuống dưới không bao lâu thì Quyên Quyên gọi báo cho tôi biết:

- Ba Long ơi! (Lúc này danh hiệu của tôi là Ba Long).
- Ngheeee.

- Lên đài đi.

Tôi nhảy lên song sắt liền.

- Anh biết tin gì chưa?

- Tin gì? Đâu có nghe nói gì đâu?

- Mẹ về rồi.

Tôi sửng sốt với cái tin đột ngột này, cơ hồ như không tin vào đôi tai mình và chưa kịp có phản ứng gì thì Quyên Quyên nói tiếp:

- Mẹ về hồi chiều trước khi phát cơm một chút.

Giọng tôi như lạc hẳn đi:

- Mẹ có nói gì không? Em thấy bà bước đi có khoẻ không?

- Mẹ có xin đến gặp anh nhưng cán bộ Hùng không cho. Bà bảo mấy tụi em cho anh biết là anh cứ yên tâm đi. Bà bảo đã nói gì với anh thì sẽ làm đúng như vậy. Ngay khi về Bà sẽ nhắn tin vào. Anh đừng lo gì cả.

Tôi vẫn chưa hết xúc động, hỏi lại Quyên Quyên:

- Cái đó anh biết rồi. Em thấy Mẹ khi đi, bước đi có vững không.

- Mẹ bước đi cũng yếu lắm, nhưng có lao động Xáng giúp, chắc không sao đâu. Bà để lại giỏ đồ ăn cho anh ở đây nè, mai em sẽ nhờ lao động chuyển cho anh.

Tôi cảm ơn Quyên Quyên và xuống nằm vắt tay trên trán, đầu óc cứ đầy ắp hình ảnh của Mẹ tôi đang dò dẫm từng bước vịn vào tường tập đi với gương mặt và nụ cười phúc hậu của Bà. Nước mắt tôi chảy dài ra hồi nào không biết.

Đêm đó là đêm đầu tiên tôi không tham gia sinh hoạt “họp chợ” ở khu Kiên Giam, mặc cho lời kêu réo tên tôi của các bạn tù bên ngoài. Tôi ngồi cả đêm cầu nguyện và nhớ về Mẹ tôi, cầu xin cho Bà sớm tìm được thầy hay, thuốc tốt để đôi chân có thể đi đứng khoẻ mạnh lại như xưa. Kể từ khi Bà được về, tôi thấy an tâm về mặt gia đình ở bên ngoài lắm. Một mặt Mẹ tôi có cơ hội chữa lành bệnh, mặt khác vợ con tôi bên ngoài chắc chắn sẽ được Bà lo và như vậy đời sống vật chất không còn khó khăn nữa. Tuy nhiên tôi buồn và nhớ Bà rất nhiều. Khoảng thời gian này nhiều biến đổi, các bạn thân của tôi lần lượt đổi đi hết kể cả Hồng Vân, Thanh Đa... Chỉ còn có tôi và Gió là kỳ cựu nhất. Tôi dậm ra ít nói, ít tham gia sinh hoạt “họp chợ” hoặc hát hò nhiều như trước nữa.

Khoảng mấy ngày sau khi Mẹ tôi về, tôi nhận được thư của Bà và thư vợ tôi do cán bộ Lợi chuyển vào. Bà không nói gì nhiều về bệnh tình của bà, chỉ vắn tắt cho biết Bà đang ở nhà một đứa cháu họ mà Bà giúp đỡ trước đây để chữa bệnh và đang chăm cứu hai chân mỗi ngày. Ngoài ra suốt cả bức thư dài Bà chỉ nói về chuyện của vợ con tôi và tôi! Bà cho biết ngay sau khi về, qua hôm sau bà cho người đến nhà đưa thư của Bà cho vợ tôi báo lên gặp Bà gấp. Gặp vợ tôi, Bà đã cho biết tình hình chi tiết hơn về Bà và hỏi han vợ con tôi tất cả những sinh hoạt, khó khăn bên ngoài như thế nào cứ nói hết để Bà hiểu rõ hơn và giải quyết cho. Bà nói khi Bà nhìn hai đứa con của tôi và thấy thương chúng quá sức. Bà đã ôm vợ và hai con tôi vào lòng và hứa là từ nay sẽ không để cho gia đình chúng tôi khổ nữa, sau đó Bà mời Má ruột tôi đến, kể cho Má tôi nghe những diễn tiến về tình Mẹ con kết nghĩa trong tù và tâm sự với Má tôi là Bà xin được chia sẻ trách nhiệm với Má tôi để lo cho tôi và vợ con tôi. Cả một lá thư dài, Bà chỉ nói về Bà có hai ba hàng và bảo tôi đừng lo lắng gì cho bà. Trong khi đó cả phần còn lại của bức thư chỉ hoàn toàn lo cho gia đình tôi mà thôi, trong khi sức khoẻ của Bà vẫn còn đang rất yếu kém! Bà đối với tôi như vậy bảo tôi làm sao mà không xúc động cho được. Bức thư của vợ tôi cũng tương tự như vậy cho biết là sau khi vợ con tôi lên gặp Mẹ tôi thì Bà lo lắng đủ thứ hết mặc dầu còn nằm một chỗ và bảo tôi đừng có lo nghĩ gì cả.

Tính đến thời gian này thì tôi đã ở trong Chí Hòa hơn 3 năm rồi, nhưng kể từ đó những ngày tù của tôi trong Chí Hòa không còn cảm thấy quá khó khăn nữa. Ngoài những nhớ nhung và nổi nôn nóng được sớm đoàn tụ cùng gia đình vẫn thiêu đốt trong tôi không ngừng nghĩ, tôi không còn có tâm trạng lo lắng cho vợ con bên ngoài như trước đây. Tôi liên lạc thường xuyên với gia đình một cách đều đặn và “an toàn” qua

đường dây cán bộ chuyển thư đi, về cho chúng tôi. Đời sống tinh thần của tôi không còn quá căng thẳng, còn đời sống vật chất thì phải nói là không còn thiếu thốn nhiều như trước đây. Những giỏ quà thăm nuôi mỗi tháng một lần từ nhà gửi vào giỏ đây đã “nặng” hơn và đầy đủ hơn, ngoài ra ở trong tù lúc này hề thềm gì, thích gì thì tôi có thể nhờ cán bộ ra ngoài mua dùm cho tôi ăn uống được, kể cả thỉnh thoảng cũng có chút rượu ... Nói chung đang từ một tên tù “bạch đĩnh” khó khăn đủ mọi thứ từ tinh thần tới vật chất, kể từ khi Mẹ tôi về tôi bỗng dưng thấy mình trở thành một loại tù “trưởng giả”. Hình như bài chú Đại Bi Mẹ tôi đã vát vả chép cho tôi hơn một tháng trời trước đây và sự tin tưởng trì niệm của tôi mỗi ngày đã bắt đầu ứng nghiệm. Trong niềm tin của tôi lúc bấy giờ Đức Quán Thế Âm Bồ Tát qua hiện thân của Mẹ tôi, đang giơ tay ra cứu vớt đời tôi.

Chương 17

Những Kỳ Niệm Ở Kiên Giam 6

Vị trí Kiên Giam 6 ở bên phải, cuối dãy khu Kiên Giam ED tầng 2, gần hồ chứa nước. Nằm chính giữa Kiên Giam 7 và Kiên Giam 5. Đối diện là Kiên Giam 8 và Kiên Giam 9. Diện tích cùng cách bố trí bên trong y chang với phòng Kiên Giam 26 trên tầng 4 mà đêm đầu tiên tôi đã trải qua. Ngay cửa ra vào bên tay phải là một cái bàn cầu tiêu xây bằng xi măng. Từ ngoài cửa vào tới sát vách tường bên trong khoảng 3 mét, bề ngang khoảng 2 mét rưỡi, cũng có một cái bồn rửa mặt bằng xi măng đã bị hư không còn sử dụng được và cũng có một ống nước “truyền tin” bên trên để chúng tôi có thể liên lạc nói chuyện với Kiên Giam 5 và phòng trên lầu.

Khi chuyển đến Kiên Giam 6 này, tôi ở chung với Trương Phái Hàn và Lâm Văn Hua thêm một thời gian mấy tháng nữa thì Lâm Văn Hua nhờ có người nhà bên ngoài lo lót nên được thả về.

Tôi phải nói về anh chàng Lâm Văn Hua này một chút. Anh ta mang hai dòng máu Việt Miên, tướng người to con, gương mặt khá đẹp trai, da ngăm đen nhưng rất hiền và tính tình dễ thương lắm. Anh ta nói tiếng Việt không rành, phát âm đơ đờ còn rất ngọng nghịu. Ba của anh là người Việt đi buôn bán làm ăn rồi lập nghiệp luôn ở Campuchia từ hồi còn thanh niên, sau đó lập gia đình với một người đàn bà Campuchia. Anh đã ra đời tại đất nước xứ Chùa Tháp và trưởng thành tại đất nước này. Khi lớn lên anh lập gia đình với một người đàn bà Việt Nam cũng sinh sống tại Campuchia. Sau mấy lần cùng vợ về thăm VN, vợ chồng anh ở nhà ông chú vợ ở Phú Nhuận. Ông chú vợ này là Trung Úy Công An đã móc nối anh mua hàng Thái Lan như thuốc lá Samit, hộp quẹt gas nhựa, vàng... nói chung tùy thời điểm, bất cứ mặt hàng nào kiếm lời được nhiều thì anh sẽ mua thứ đó chuyển về cho ông chú vợ ở Saigon tiêu thụ rồi chia nhau. Anh chàng Lâm Văn Hua này đi buôn lậu như vậy cũng thành công tốt đẹp mấy chuyến, lần chót khi về gần tới Phú Lâm thì bị xét bắt gộp và giải ngay vào Chí Hòa. Chắc có lẽ ông chú vợ Trung Úy công an của anh cũng quen lớn lắm nên anh vào không bao lâu, lúc đó chúng tôi còn ở ngoài Kiên Giam 1, thì anh đã được tin nhắn vào và sau đó không bao lâu thì anh được thăm nuôi gặp mặt đặc biệt rồi.

Anh ta kể cho chúng tôi nghe về thời Pôn Pốt ở Campuchia, người dân đã khổ sở như thế nào? Tất cả các đàn ông thanh niên nào còn mạnh khỏe đều bị chính quyền Pôn Pốt bắt lên rừng sâu khai phá, lao động canh tác hết. Thu hoạch được bao nhiêu chính quyền Pôn Pốt gom hết. Mỗi ngày các người dân lao động chỉ được phát cho một ít cơm và cá khô, không đủ ăn nên sau mỗi ngày lao động về dù trời tối người dân cũng phải ráng ra đồng tát cá, bắt cua, hái rau rừng... thêm để ăn, chứ đói quá chịu không nổi. Mỗi tháng, chính quyền Pôn Pốt cho người nhà lên thăm, vợ con được ở lại một đêm rồi hôm sau phải đi về ngay. Ở nhà gia đình tuy đói kém nhưng cũng phải gói ghém dành dụm mỗi tháng đem lên nuôi những người lao động. Đó là những người dân bình

thường mà còn bị chính quyền Pôn Pốt đối xử như vậy, huống chi tù nhân phạm pháp thì khỏi phải nói, họ còn bị đày ải khổ sở gấp bội lần và gần như người nào đã là tù phạm pháp thì ít ai còn mạng sống sót trở về.

Qua lời Lâm Văn Hua kể lại thì những người dân nào lên rừng lao động cho chính quyền Pôn Pốt mà bỏ trốn khi bị bắt sẽ bị cùm nhốt, bỏ đói cho tới chết. Chính anh một hôm nhớ vợ con quá đã bỏ trốn về nhà, tối ngày chỉ trốn ru rú dưới hầm, không dám đi đâu hết, ban đêm mới dám bò lên... Được không bao lâu thì bị người tố cáo. Một đêm du kích quân Pôn Pốt xông vào nhà cùm anh dẫn đi mất. Sau đó chúng nhốt anh ở một lán trại dài sâu trong rừng nơi đã có nhiều người đã bị cùm trước từ lâu rồi. Anh kể tất cả các tù nhân nằm xếp lớp như cá hộp thành nhiều dãy ngay dưới đất, hai chân bị cùm xuyên qua một cây sắt thật dài thành một “xâu người”, anh diễn tả nguyên văn trông giống như một cây xiên thịt dính vào nhau trước khi đem nướng, chỉ khác một cái miếng thịt ở đây là một con người ta và cứ mỗi “xâu người” như thế khoảng độ 25 đến 30 người. Đói kém bệnh tật thì khỏi phải nói, nhưng đâu làm gì có thuốc men! Mỗi ngày bọn du kích mang tới mấy vắt cơm ném vào trong cho đám tù khổ khổ chia nhau ăn. Đôi lúc đói quá các tù nhân đành giết, đánh nhau loạn xạ ngẫu cũng chỉ vì một miếng cơm nhỏ bẻ ra chia không đều. Người ta phải ăn cả những con trùng con dán nào phát hiện được. Thỉnh thoảng có một người chết thì “xâu người” còn lại la lớn lên cho du kích quân Pôn Pốt ở một lán trại xa nghe được tới mở cùm cho mang người chết ra chôn vội vã ở một cái hố không xa nơi đó lắm. Từ từ số người còn lại cũng tuần tự thay phiên nhau được kéo ra vùi lấp vào cái hố đó. Lâu lâu du kích quân Pôn Pốt lại bắt thêm được mấy người ở đâu đó mang về trám vào số người đã chết, nên “xâu người” trong cùm gần như lúc nào cũng chật cứng.

Chính anh cũng tưởng sẽ bị cùm giò ở đó cho đến chết, nhưng nhờ chiến tranh Việt Miên nổ ra, anh được bộ đội VN vào giải cứu kịp thời chứ không cũng chết lâu rồi. Khi bộ đội VN cứu anh ra, anh chỉ còn da bọc xương, người thì đầy bệnh tật, sau đó người ta phải chở anh về nhà bằng xe bò chứ anh đi không nổi nữa. Nhờ vợ con ở nhà còn dẫu được ít vàng nên mang ra bán tẩm bổ, thuốc men ... cho anh cả năm trời mới hồi phục lại được. Mặc dù có nghe qua báo chí và một số người kể trước đây, nhưng tôi và Trương Phái Hàn nghe Lâm Văn Hua kể về cái ác độc trong thời Pôn Pốt ở Campuchia trước đây mà không khỏi rùng mình.

Cám ơn Phật Trời! Nếu như vậy thì CS VN vẫn còn nhân đạo nhiều lắm nếu so sánh với CS Campuchia trước đây và người dân VN còn may mắn lắm phải không? Ha Ha! Tôi so sánh tới chuyện này mà không khỏi bật cười.

Tôi có một kỷ niệm không bao giờ quên với Lâm Văn Hua.

Ở Kiên Giam 6 một thời gian, cả ba đứa Lâm Văn Hua, Trương Phái Hàn và tôi, bỗng dưng bị ghê lác đầy cả người. Khi báo với cán bộ, y tá ở dưới bệnh xá chỉ gọi lên cho chút thuốc đỏ. Thằng nào thằng nấy xúc thuốc đỏ đầy cả người trông giống như con cóc kè bông đỏ, thấy mà ghê. Nhưng chúng ghê lác vẫn hoành hành chúng tôi, không cách gì hết được. Ban đêm thì ôi thôi khởi nói, chúng tôi cứ thi nhau mà “khảy đàn” cả đêm không làm sao ngủ được. Lúc đó tôi đã quen biết bà Mẹ nuôi của tôi rồi, nhưng chúng tôi chưa nhận làm Mẹ con. Nên bà không biết là tôi đang bị chúng ghê lác này hành hạ ghê gớm như thế. May quá, lúc đó đến kỳ thăm nuôi, Lâm Văn Hua được thăm gặp mặt gia đình nên anh ta ra nói với vợ phải làm sao nhờ ông chú công an gửi thuốc lác vào cho anh gấp chứ không thôi thì ngứa ngáy quá chịu không nổi nữa.

Mấy ngày sau, anh được ông chú vợ gọi vào cho mấy hủ thuốc lác hiệu “Ông Già”. Chúng tôi vừa xúc thuốc cho nhau vừa chống mông xuýt xoa, rên rỉ đau đớn vì thuốc lác này xúc vào rát khủng khiếp. Chỗ nào có thuốc xúc vào sẽ xùi bọt lên và khoảng da ở vùng đó cháy lên ngay như bị đổ acid vào. Đau đớn thấy tám chín ông trời khi xúc thuốc vào chứ không phải chuyện giỡn chơi. Nhất là bị ghê lác ngay những chỗ kín. Ba thằng chúng tôi đứa nào đứa nấy cố chịu đựng đau đớn, xúc thuốc vào đâu được mấy

lần thì chứng ghê lác hết tiết luân. Quả là hay thật!!! Sau đó chúng tôi cứ kể lại chuyện này mà ôm bụng cười bò càngh hoành.

Đó là kỷ niệm của tôi với Lâm Văn Hua, không nhờ có anh chàng Việt lai Miên này nhân người nhà cứu giúp kịp thời lúc đó, thật không biết chúng tôi phải làm sao với chứng ghê lác quái ác đó. Mà nghĩ cũng ngộ, không ai được thăm nuôi gặp mặt khi còn ở Kiên Giam, ngoại trừ vài trường hợp đặc biệt nhưng cũng chỉ giới lắm là được một lần. Vậy mà anh chàng Lâm Văn Hua này được thăm gặp mặt mỗi tháng, lại có được ông chú vợ Trung Úy Công An có “bản lãnh” gửi thuốc “đột xuất” vào để cứu nguy ba thằng bị ghê lác đứng lúc. Khi nhớ lại điều này tôi cũng lấy làm lạ và số tôi quả thật vẫn còn may mắn lắm.

Sau mấy tháng chuyển vào Kiên Giam 6, Lâm Văn Hua được thả về. Không bao lâu sau thì có một người mới vào thay thế liền. Chúng tôi cũng có một kỷ niệm vui khó quên với người mới đến này như sau:

Tôi còn nhớ lúc đó khoảng 10 giờ sáng, tôi và Trương Phái Hàn đang nằm ngủ (ban đêm thức khuya họp chợ, ban ngày ngủ bù là thời khoá biểu bình thường trong tù) thì cán bộ mở cửa đẩy một người vào. Tôi và Trương Phái Hàn đang ngủ, nghe cửa mở, giật mình dụi mắt ngồi dậy nhìn người mới bước vào còn đang đứng rụt rè gần chỗ cầu tiêu. Có lẽ gương mặt ngái ngủ của tôi và Trương Phái Hàn lúc đó trông “ngầu” lắm hay sao, bỗng dưng anh chàng mới tới này ngồi sụp xuống dưới chiếu của tôi, tay móc trong túi ra một gói thuốc Hoa Mai và một ít tiền, anh ta nói:

- Dạ thưa mấy đàn anh, em mới vào nếu có gì làm lỗi xin mấy đàn anh chỉ dạy dùm cho em, mấy anh biểu gì em cũng nghe hết. Em chỉ còn có chút đỉnh thuốc và ít tiền ở đây, xin mấy đàn anh nhận cho.

Trời! Chuyện gì nữa đây?? Tôi nhìn Trương Phái Hàn lúc đó cũng đang ngơ ngác nhìn qua tôi. Anh chàng “Gà Mới” thấy chúng tôi im lặng lại càng hoảng hốt hơn, anh ta cuống quít nói:

- Dạ em nói thiệt, em chỉ có bao nhiêu đây thôi, không còn gì khác hơn nữa. Mong mấy đàn anh không chê mà nhận dùm cho em vui.

À, tôi hiểu rồi. Anh chàng “Gà Mới” này ở đây có qui chế tù anh chị Đại Bàng này nọ như ở mấy chỗ tù hình sự hoặc tệ đoan xã hội...

Trong bụng tôi vừa tức cười vừa làm bộ nghiêm cầm gói thuốc Hoa Mai lên hỏi anh ta:

- Trong này còn mấy điều đây?

- Dạ, em mua hồi sáng mới hút có một, hai điều gì đó nên còn nhiều lắm – Vừa nói anh ta vừa xoa xoa hai bàn tay có vẻ hồi hộp lắm.

Tôi lấy ra một điều, hỏi:

- Có thuốc mà có lửa không vậy?

Mặt anh ta bỗng đổi sắc nói như mếu:

- Chết rồi! Em quên nói cho các đàn anh nghe. Hồi nãy Công an xét đồ đã tịch thu hộp quẹt của em rồi. Xin mấy đàn anh tha lỗi cho em, chuyện này ngoài ý muốn của em..

Tôi cũng làm bộ nghiêm mặt, không nói gì cả lấy ra một điều cầm lên môi, một điều khác đưa cho Trương Phái Hàn rồi nháy mắt với nó. Trương Phái Hàn không biết hút thuốc nhưng lúc đó chắc cũng hiểu sự việc và biết tôi đang muốn đùa cho vui với con “Gà Mới” vào này, nên nó cũng cầm điều thuốc tôi đưa qua gần lên môi:

- Trương Phái Hàn! Lấy đồ làm lửa ra đi. – Tôi nói như có vẻ ra lệnh.

Trương Phái Hàn lật đật đứng lên, bước tới bồn rửa mặt lấy cái bàn chải đánh răng có cục đá lửa gắn ở cán bàn chải, sau đó nó lấy một miếng mảnh chai dầu trong kệ bồn rửa mặt và xé ra một tí xíu bông gòn, sau đó nó dùng miếng mảnh chai nẹt lửa ra từ viên đá lửa trên cán bàn chải. Mấy tia lửa nhỏ xẹt ra bắt vào mảnh bông gòn cháy lên thành lửa ngọn. Thế là Trương Phái Hàn mỗi điều thuốc tình bơ trước cặp mắt vừa ngơ

ngác vừa thán phục của anh chàng “Gà Mới”. (Cách làm lửa này tôi sẽ kể ở phần tiếp theo).

Sau đó Trương Phái Hàn đưa điếu thuốc cháy qua cho tôi mời. Tôi khoan khoái rít mấy hơi thuốc rồi đưa gói thuốc lại cho “Gà Mới”:

- Lấy một điếu hút đi.

- Dạ em không dám hút đâu, cái này mấy đàn anh để dành hút đi.

Tôi làm bộ gằn giọng:

- Tôi nói hút thì cứ lấy hút đi.

“Gà Mới” hoảng quá:

- Dạ, dạ...

Anh ta lấy ra một điếu, xin phép tôi mời lửa rồi ngồi xuống khép nép hút điếu thuốc với tụi tôi. Lúc đó không còn nín cười được nữa, tôi nhìn qua Trương Phái Hàn rồi cả hai thằng ôm bụng cười bò lằng bọ càng trước cặp mắt ngỡ ngác của anh chàng “Gà Mới” tội nghiệp này. Bữa đó chúng tôi được một trận cười nhớ đời.

Sau đó chúng tôi giải thích với người mới vào là ở đây không có chuyện tù anh chị Đại Bàng, Đại Biếc... đàn anh đàn em gì cả... mọi người như nhau thôi... Anh ta cũng bật ngựa ra và cùng vui vẻ cười với chúng tôi.

Anh chàng mới tới này tên là Lê Thành Cát – trùng tên với tay cua rơ xe đạp của VN, nổi tiếng khắp Đông Dương trước đây – Lê Thành Cát này rất hiền, giọng nói khàn khàn vì cuống họng bị mổ trước đây hay sao đó. Anh ta bị bắt với tội danh “Đánh Cắp Tài sản Nhà Nước XHCN”. Tội danh nghe ghê gớm như vậy chứ thật ra có khi gì đâu. Anh ta làm công nhân viên, lương hưởng chết đói không đủ đâu vào đâu nên chôm lặt vặt mấy món đồ trong xưởng về bán chợ trời kiếm thêm nuôi gia đình chứ đâu có ăn cắp qui mô gì đâu, tội của anh đúng ra nên liệt vào các loại như ăn cắp vặt thôi chứ làm gì mà phán một câu đao to búa lớn đến độ: “Đánh Cắp Tài sản Nhà Nước XHCN” dữ vậy!!

Ở trong XHCN này, cái gì động đến cũng là Tài sản Của Nhà Nước XHCN, còn cái tài sản đó Nhà Nước XHCN “đánh cắp” từ đâu mà ra thì không nghe thấy Nhà Nước nói. Không lẽ Tài sản đó tự dưng ở trên trời rơi xuống cho Nhà Nước?? Nhân Dân cứ cấm đầu cấm cổ làm chết ông chết cha, được bao nhiêu gom vào là thành Tài sản của Nhà Nước XHCN thôi. Người dân đói khổ quá chôm những gì của chính mình đã làm ra thì bị gán cho một cái “nhãn hiệu” đánh cắp tài sản Nhà Nước XHCN ngay.

Điều này làm tôi nhớ lại lúc đi tù cải tạo, mỗi ngày chúng tôi làm lao động cật lực, trồng trọt đủ mọi thứ từ lúa, khoai mì, bắp... Không biết bao nhiêu mẫu mà nói, đứng nhìn vào khu trồng trọt của chúng tôi lúc bấy giờ phải gọi là rộng lớn bạt ngàn, tầm nhìn mút con mắt. Tôi có thể đoan chắc nếu bị mất một người bỏ vào một vườn bắp, hoặc vườn khoai mì nào đó là đi lạc không biết đường ra luôn. Chính chúng tôi đi lao động hàng ngày mà còn lạc lên lạc xuống, mỗi khi đi về phải hú gọi ới ới, hoặc bẻ một cành mì, cây bắp giơ lên cao ve vẫy để người đang làm ở xa biết chỗ mà đến tập hợp ra về... Đến kỳ thu hoạch thì khỏi phải nói nhiều không biết đến bao nhiêu mà kể, xe vận tải chở liên tục từ sáng sớm đến tối mịt ngày này qua ngày khác trong suốt mùa thu hoạch... Vậy mà chúng tôi thì đói nhăn răng!!

Tiêu chuẩn ăn của chúng tôi không đủ trăm bao tử thì làm sao có sức mà lao động nặng hàng ngày. Vì thế không thằng nào là không bẻ trộm bắp, khoai mì ăn thêm cả. Nhiều khi đang lao động trên đồng thu hoạch khoai mì. Đói quá, chúng tôi phải nhổ củ khoai mì rồi chia nhau canh chừng cho một thằng đốt lửa nướng. Đôi khi có cán bộ quản giáo ở gần không đốt lửa lên nướng được vì sợ lộ, chúng tôi lột vỏ ăn sống tại chỗ. Miệng thằng nào thằng nấy chất sữa của khoai mì sống chảy trắng đầy hai bên mép và chảy xuống rơi vãi lên cả áo quần... Tệ hại hơn nữa, có người ăn khoai mì sống bị “say” sùi bọt ra mép, dấy tê tê làm cả bọn hết hồn tưởng anh ta trúng độc... Vậy mà khi xui bị bắt gặp thì mấy tên quản giáo chó má lôi chúng tôi ra hộc hành kiểm điểm cả

đêm về tội “Đánh Cắp Tài Sản Nhà Nước XNCH”, tài sản mà chính chúng tôi lao động cật lực tạo ra!!

Lê Thành Cát vào ở chung với chúng tôi khoảng nửa năm thì Trương Phái Hàn được ông chủ người Hoa bên ngoài lo lót nên được về. Đúng ra tội trạng của Trương Phái Hàn đâu có gì quan trọng, anh ta chỉ là thợ làm công cho chủ sản xuất bài Tứ Sắc lậu bán trong dịp Tết, nếu anh khai thật thì chắc đã được thả về lâu rồi, nhưng anh lại đóng vai “Lê Lai cứu Chúa” và đã khai là chủ chốt để ông chủ anh thoát tội, nên mới kéo dài mãi tới ngày về cũng hơn một năm rưỡi ở tù chứ đâu ít ỏi gì. Trương Phái Hàn về rồi, tôi nhớ nó rất nhiều. Suốt hơn một năm trời ở chung với tôi, nó luôn giúp tôi nhiều chuyện, nào là công tôi lên song sắt phía sau mỗi ngày, có khi một ngày mấy lần khi tôi còn liên hệ với con Nai... sau đó thì canh me cho chúng tôi nói chuyện liên tục không dám ngại, sợ rũi cán bộ vào thì chúng tôi bị bắt. Chưa bao giờ nó cầu nhàu với tôi tiếng nào cả. Sau này khi về tôi có đi kiểm thăm nó mà không gặp vì nó đi làm nơi khác thỉnh thoảng mới về nhà một lần.

Còn lại tôi và Lê Thành Cát ở chung với nhau khoảng 5, 6 tháng gì đó rồi anh ta cũng được thả về. Khi còn ở chung với nhau Lê Thành Cát cố cho biết trước đây anh có học nghề may và sau khi được ra có thể anh sẽ sinh sống bằng nghề thợ may. Nhìn những người ở chung với mình lần lượt ra đi. Người thì ra Toà lãnh án đi lao động hoặc chuyển đi một nơi nào khác... người thì được thả về. Còn riêng tôi thì không ai đếm xỉa gì cả. Tính tới lúc Lê Thành Cát được thả về thì tôi đã ở Chí Hoà cũng hơn 3 năm rồi chứ ít ỏi gì sao!!

Kể từ khi dời xuống khu Kiên Giam này, cảm thấy ngày về còn đặng đặng, không hy vọng gì cả nên tôi đâm ra lì lợm và không còn sợ gì cả. Ban đêm tôi hát hò, nói chuyện với những phòng bên cho tới khuya. Tôi lại là một thằng hay hát thật lớn, hình như có hát thật lớn tôi mới có thể vui bởi đi những buồn bực trong lòng. Đối với tôi bây giờ, lỗ cửa gió buổi chiều đấm cán bộ và lao động hay đóng kín lại trước khi khoá cửa sắt lại, không thành vấn đề nữa. Bằng một cái móc kẽm gai chúng tôi bẻ trên song sắt ở phía sau, tôi có thể mở lỗ cửa gió từ bên trong và khép kín nó lại như có người đóng nó lại từ bên ngoài. Bởi vậy mỗi đêm sau khi mở ra cho mát, ban ngày trước giờ lao động mở cửa ra lấy nước thì chúng tôi đã đóng cửa gió lại như cũ rồi, nên khi lao động và cán bộ vào vẫn tưởng là cửa gió được gài kín cả đêm.

Sau khi chuyện liên hệ với mấy tù nữ ở dưới khu Xưởng may bị bẻ, tôi bị dời vào trong Kiên Giam 6 này, tại đây tôi học được thêm nhiều chuyện mới. Vấn đề làm ra lửa không còn khó khăn đối với tôi nữa, nay tôi đã biết cách lấy lửa từ bóng đèn. Bằng một nhúm vải mỏng thật khô, như vải mùng chẳng hạn... chúng tôi bọc bóng đèn đang cháy lại, để phần bóng đèn tiếp giáp với nhúm vải khô đó, đợi đến khi nó nóng đến bốc lên khói, chúng tôi chỉ cần giở ra và thổi nhẹ vào nhúm vải khô lúc đó đã cháy đen thui thì lửa ngọn sẽ bốc lên. Cách này có hơi mạo hiểm và dễ làm cháy bóng đèn. Mỗi khi bóng đèn bị cháy chúng tôi phải sống trong bóng tối một thời gian thật lâu trước khi được thay bóng khác, nên từ từ chúng tôi không dùng cách này nữa. Thay vào đó, một cách “văn minh” hơn, chúng tôi mua chuộc lao động Xáng mang vào cho chúng tôi mấy viên đá lửa loại xài trong máy quạt. Sau đó chúng tôi dùng một cọng kẽm bẻ trên song sắt dùi vào đầu cán nhựa của bàn chải đánh răng đã được hơi lửa nóng cho mềm sẵn, sau đó nhét viên đá lửa vào đó, khi đầu cán nhựa của bàn chải đánh răng khô, nó sẽ co thắt lại giữ viên đá lửa nằm cứng trong đó. Chúng tôi chỉ cần dùng một mảnh chai nhỏ đập bẻ từ một hủ chao mua hàng tháng và dùng một tí bông gòn kê sát vào cán bàn chải đánh răng nơi có viên đá lửa gắn trong đó, một tay dùng mảnh chai nện lên viên đá lửa bắn toé ra mấy tia lửa và thế là đủ để đốt miếng bông gòn nhỏ đã xé tưa ra sẵn. Cách này mau chóng trở thành một cách phổ biến trong đám tù chúng tôi và mỗi khi bị xét phòng, đấm cán bộ không phát giác ra được và điều quan trọng là chúng tôi không còn phải xé vải áo quần, mùng mền để xe cú giữ lửa nữa.

Chúng tôi đã biết cách làm ra mực, bằng cách lấy các bao nylon thăm nuôi mỗi tháng cuộn lại thành những que nylon mà ở đây tù gọi là “hỏa tẩu”, sau đó chúng tôi đốt lên và kê ngọn lửa ngay dưới cái bồn rửa mặt bằng xi măng, khói bốc lên đen thui bên dưới đáy bồn rửa mặt, sau đó chúng tôi cạo lớp khói đen này, trộn chung với một tí kem đánh răng và nước, quậy lên thật đều, tùy theo số lượng khói cạo ra được mà gia giảm số lượng giọt nước và thế là chúng tôi có một loại mực viết thật tốt. Ngòi viết thì sau khi xài hết kem đánh răng, chúng tôi xé tung cái vỏ không của kem đánh răng ra và chế thành ngòi viết từ mảnh nhôm kem đánh răng này.

Ngoài ra chúng tôi còn có thể đi “xe” chở hàng lên đến tầng lầu 3 qua đường... lỗ cầu tiêu và sau đó người trên lầu sẽ đi xe tiếp chuyển đến những phòng khác. Đây là điều chính tôi khám phá ra được.

Chuyện là như vậy:

Sau khi bị chuyển qua Kiên Giam 6, tôi cũng thường liên lạc nói chuyện với Kiên Giam 5 và phòng trên lầu ngay trên phòng tôi, cũng bằng cách động gót chân vào tường gọi nhau làm tín hiệu và sau đó nói vào ống nước “truyền tin” trên bồn rửa mặt.

Có ba người ở phòng trên tầng 3 ngay trên phòng chúng tôi, đó là: Bác Ba Thuyền Trường xà lan chở hàng trên sông đi khắp các tỉnh miền Tây, bị bắt về tội “Âm Mưu Đánh Cướp Tài Sản Nhà Nước XHCN”, người thứ hai là một Kỹ Sư Công chánh trước 75, tội xê tê. Khi bị bắt xét nhà có chứa nhiều vũ khí, bị bắt với tội danh “Âm Mưu Lật Đổ Chính Quyền Cách Mạng”, còn người thứ ba thì bị bắt với tội danh “Tuyên Truyền Thơ Ca Phản Cách Mạng” giống như tội danh của tôi. Sau khi hỏi kỹ ra thì Trời Đất ơi! Đó là Cảnh bạn của thằng Hồng Vân (Nguyễn Sĩ Trí), cũng bị bắt giống y chang như tôi vì bị thằng Hồng Vân ngu xuẩn khai ra tên nên bị dính chấu y như tôi vậy. Anh chàng Cảnh này cũng là bạn đi tù cải tạo với thằng Hồng Vân, tôi chưa hề biết qua trước đây ở bên ngoài. Điều khác nhau giữa tôi với anh chàng Cảnh này là trong khi đi “làm việc” với cán bộ chấp pháp (hỏi ra thì cũng đúng là 3 thằng công an đã bắt và làm việc với tôi trước đây), khi bị “quay” quá. Cảnh đã khai thật là: Một hôm khi Nguyễn Sĩ Trí tới nhà Cảnh chơi, cũng đã đưa cho Cảnh đọc bài thơ này, anh ta đã khai cũng vô tình đọc qua chứ không có tuyên truyền cho ai cả. Cảnh cũng hy vọng là thành thật khai như vậy sẽ được cứu xét thả ra. Ai ngờ vẫn bị nhốt mút chỉ.

Khi nghe như vậy thì tôi thấy rằng mình cương quyết chối lúc trước là quá đúng. Chúng nó có nhốt tôi tới đâu thì tới chứ tôi không thể tin được tụi CS này, bằng chứng rõ ràng là Cảnh đã khai thật mà tới giờ vẫn bị nhốt (vào thời điểm tôi biết Cảnh thì chúng tôi đã ở đây hơn 2 năm rưỡi rồi). Tôi không thể khai thật để chúng vin vào đó lập hồ sơ kết án tôi được. Tôi cũng dấu Cảnh là tôi không có đọc và không biết gì về bài thơ đó hết.

Sau đó tôi liên lạc cho thằng Hồng Vân biết là Cảnh đang ở phòng trên phòng tôi. Từ đó chúng tôi vẫn liên lạc nói chuyện đỡ buồn với nhau hằng ngày cho đến khoảng gần nửa năm sau thì Hồng Vân và Cảnh bị đưa ra Tòa: Hồng Vân bị kết án 11 năm, chuyển đi lao động cải tạo với tội danh “Tuyên Truyền Thơ Ca Phản Cách Mạng”, còn Cảnh bị kết án 6 năm, chuyển đi lao động cải tạo với tội danh đổi lại là: “Che chở Không Khai Báo Cho Chính Quyền Cách Mạng Người Đã Tuyên Truyền Thơ Ca Phản Cách Mạng”. Có nghĩa biết mà không khai báo!! Thiệt đúng là khôi hài!!!

Riêng tôi, chúng không đá động gì tới nhưng vẫn bị nhốt tại chỗ. Những điều này tôi chỉ biết sau này khi vợ tôi gửi được thư vào báo. Còn lúc bấy giờ tôi chỉ biết Hồng Vân và Cảnh bị đưa ra Tòa và chuyển đi mà thôi, chứ không biết mỗi người bị kết án bao nhiêu năm. Trường hợp của Cảnh cũng là một bài học cho những ai còn tin tưởng vào chế độ khoan hồng của CS khi họ bảo mình cứ khai thật đi sẽ được khoan hồng!!

Trở lại chuyện ở Kiên Giam 6 của tôi lúc bấy giờ, hàng ngày tôi vẫn liên lạc với Kiên Giam 5 lúc đó Hồng Vân còn ở và với 3 người trên lầu với nhau để tiêu khiển giết thời giờ đỡ buồn. Vào những lúc cuối tháng gần như mọi nơi đều hết thuốc hút, riêng Công

Chánh (biệt danh của anh chàng Kỹ Sư Công Chánh tội Chính Trị ở phòng trên lầu) lại luôn luôn còn dư rất nhiều, vì anh là người rất ít hút thuốc mà tháng nào người nhà của anh cũng gửi vào cho anh một bịch thuốc rê thật lớn. Bởi vậy trên tầng 3, anh được mệnh danh là Mạnh Thường Quân chuyên tiếp tế thuốc rê cho các anh em ở các phòng khác. Lúc đó bên dưới chúng tôi đang “vả” thuốc quá, anh muốn tìm cách gửi xuống cho chúng tôi mà không biết cách nào.

Ban đầu tôi đề nghị anh thử leo lên song sắt phía sau rồi đi dây thòng xuống từ phía tường đằng sau, trong khi đó tôi sẽ đón bắt ở song sắt phía dưới. Nhưng sau khi Cảnh chuyển cho Công Chánh leo lên song sắt phía sau, anh ta đã cố đạp bụi nhùi vệt qua một bên tìm chỗ trống rồi thử đi xe xuống phòng tôi thì lại bị đám kềm gai bụi nhùi trên song sắt phòng tôi cản lại không thòng xuống tới chỗ tôi được, thử mấy lần cũng không được nên đành bỏ cuộc.

Cuối cùng nhìn lỗ cầu tiêu, tôi chợt nảy ra một ý. Vì cầu tiêu ở phòng trên lầu sử dụng chung một hệ thống ống thoát thẳng đứng rất lớn, nên nếu ở bên trên dùng bao nylon gói hàng cẩn thận lại trong nhiều lớp và từ trên thòng dây xuống, ở bên dưới tôi sẽ dùng một đoạn dây kềm dài uốn cong một đầu làm thành hình một cái móc và thọc xuống lỗ cầu tiêu móc sợi dây kéo lên. Tôi bàn với anh kế hoạch này và cả hai đều thấy có lý. Thế là tôi nói với Trương Phái Hàn công tôi leo lên song sắt phía sau bẻ một cọng kềm gai dài, sau khi lấy hết các mắt gai nhọn trên cọng kềm, chỉ còn lại hai sợi kềm xoắn vào với nhau, tôi tách chúng ra và chỉ cần một cọng kềm là đủ, sau đó bẻ một đầu cong lại như cái móc. Tôi báo cho Công Chánh trên lầu chuẩn bị đi hàng xuống. Lúc đó anh ta đã sửa soạn hàng gói trong nhiều lớp nylon thật kỹ rồi thòng dây xuống qua lỗ cầu tiêu, tôi ở bên dưới chờ sẵn và lấy cọng dây kềm móc dưới lỗ cầu sau đó từ từ kéo lên.

Chuyến đưa hàng thành công mỹ mãn và dễ dàng hơn chúng tôi đã nghĩ. Sau khi lấy hàng xong, tôi thả dây lại vào lỗ cầu tiêu và báo cho Công Chánh cứ thế kéo trở lên lại. Trong khi đó tôi rửa sạch gói hàng sạch sẽ rồi gỡ từ từ các lớp bao nylon ra, hàng bên trong không hề hấn gì cả. Cả đám chúng tôi vui mừng với khám phá mới và lối chớ hàng thành công này.

Kể từ đó chúng tôi có thể đi xe chớ hàng khắp nơi giữa các tầng lầu với nhau. Nhờ phương pháp này, chúng tôi đã giúp cho biết bao trường hợp mới bị bắt vào liên lạc được với người cùng trong “vụ” và chuyển thư giúp họ thông tin với nhau để lời khai được ăn khớp khi bị gọi lên “làm việc”. Đồng thời chuyển thức ăn, đồ tiếp tế cho những người không được thăm nuôi. Danh hiệu “Sáu Khổ, Hai Ga, Ba Long, Ba Thanh...” của tôi lúc bấy giờ ở khu Kiên Giam ED được anh em tù thương mến lắm. Bất cứ việc gì khó và có tính cách mạo hiểm nếu làm giúp được cho các anh em tù thì “Sáu Khổ” tôi làm liền.

Tuy nhiên vẫn đề cũng không phải là đơn giản, phải có sự hợp tác một lòng của anh em các phòng khác chứ không phải ai cũng sẵn lòng liều lĩnh như chúng tôi. Sau một thời gian dài ở chung, cuối cùng chúng tôi cũng gạn lọc được những tay “chiến đấu” hết mình và sẵn sàng giúp đỡ các anh em khác. Đa số là các người bị tù chính trị và những tay đứng đầu “vụ”, ở tù mọt chỉ không thấy ngày về nên đâm liều mạng, không màng gì tới bị phạt phiết gì cả. Ở Kiên Giam tầng 2 chúng tôi lúc đó có: Sáu Khổ (Tôi), Hồng Vân (Nguyễn Sĩ Trí), Gió (Phan Đình Tố), Thanh Đa (Phan Văn Ty), Kim Cương (Tên Nhẫn, tôi quên họ của anh chàng này rồi) là những thằng bạt mạng ở Kiên Giam ED tầng 2 mọt chỉ. Trên tầng 3 lúc đó tôi quen với Công Chánh (Anh chàng kỹ sư tội chính trị), bác Ba và Cảnh, từ đó họ chuyển đi các phòng khác.

Đối diện với Kiên giam 6 là 2 phòng Kiên Giam 8 và 9. Tù thay đổi liên miên từ khi tôi ở khu Kiên Giam này. Cứ hết người này đi, lại có người mới vào trám chỗ ngay. Tôi chuyển vào Kiên Giam 6 được mấy tháng thì Kiên Giam 8 đối diện dành để nhốt những tù bị bệnh... cùi. Lúc bấy giờ có 3 người ở Kiên Giam 8. Nghe nói họ bị bệnh cùi nhưng

nhìn bề ngoài thì tôi không thấy gì đặc biệt hết. Mỗi tối tôi vẫn hay nói chuyện với họ trên song sắt. Tuy nhiên họ cũng tỏ vẻ mặc cảm khi sinh hoạt chung mỗi tối. Có một thanh niên khoảng 27, 28 tuổi ở đó với biệt danh là Hoàng Đen, tôi không biết anh ta bị tội gì mà phải vào đây. Anh ta hát những bài nhạc của Chế Linh rất hay. Có lần anh nghe tôi hỏi Hồng Vân ở Kiên Giam 5 còn thuốc rê không, tiếp tế qua cho tôi. Hồng Vân trả lời:

- Tao cũng hết thuốc hai bữa nay rồi.

Hoàng Đen bên Kiên Giam 8 nghe được nên nhảy lên song sắt nói tôi:

- Bên đây còn nè Sáu Khổ. Đi xe qua tui chuyen cho mấy điếu.

Thật không thể từ chối được. Nếu tôi kiếm cách từ chối thì Hoàng Đen và hai người trong phòng sẽ lại càng mặc cảm thêm. Mà nếu nhận lời giúp thì thành thật mà nói tôi cũng hơi ớn ớn, cuối cùng tôi trả lời anh ta:

- Cám ơn trước nghe. Vậy thì tôi đi xe qua ngay.

Anh ta chuyen cho tôi mấy điếu thuốc rê vắn sẵn. Tôi đã hút tỉnh bơ trước mặt anh bên kia song sắt. Từ đó Hoàng Đen thích tôi lắm.

Một lần khác khi tôi ra lấy nước, nhìn không thấy cán bộ, tôi chạy qua mở cửa gió phòng Kiên Giam 9 hỏi thăm Kiều Mi đang bị bệnh mấy câu. (Cô Kiều Mi này là em gái kết nghĩa của tôi). Lao động Xáng cự tôi quá trời và đuổi tôi vào lại phòng Kiên Giam 6 không cho lấy nước nữa. Lao động ở đây có quyền lắm, tuy không làm gì được mình, nhưng có thể chọt cán bộ đi kỷ luật như chơi, hoặc chọt cho cán bộ vào xét phòng tịch thu mấy món “đồ chơi” rồi đi biệt giam, nên nói chung không ai sợ lao động Xáng, nhưng cũng không muốn đụng chạm tới hắn.

Tôi đang cự nự với lao động Xáng tại sao không cho tôi lấy nước, lấy quyền gì mà không cho tụi tôi lấy nước... lao động Xáng cũng nạt lại tôi. Hai bên còn đang cãi qua cãi lại thì Hoàng Đen bên Kiên Giam 8 nhảy lên song sắt, chỉ tay ngay hắn nói:

- Đ.M. mày nghe Xáng. Mày làm quá là chết mẹ mày bây giờ. Mày có ngon thì đi báo cán bộ đi. Tao hứa với mày nếu mày cà chớn với tù ở đây thì đừng bao giờ mày mở cửa phòng này nữa nghe chưa? Nếu không tao sẽ cho mày biết, dù mày mở cửa có cán bộ đứng đó, tao cũng “chơi” mày liền. Mày cũng là tù như người ta, nhờ đút lót ra được lao động rồi hạnh hoẹ với anh em hả? Mày là cái gì mà không cho tù tụi tao lấy nước.

- Tôi đang nói với người ở Kiên Giam 6 chứ không phải nói với mấy anh. – Lao động Xáng trả lời.

Hoàng Đen không chịu thôi:

- Tao không cần biết mày đang nói với phòng nào. Mày cũng là tù mà có thái độ ăn hiếp tù là tao đực mày liền. Cán bộ có tới tao cũng sẽ hỏi cán bộ coi mày là cái gì mà dám cấm tù khác không được lấy nước.

Lúc bấy giờ mấy phòng kia nghe ồn cũng có người leo lên song sắt ngó ra. Thấy ồn quá, lao động Xáng nhẹ giọng:

- Mấy anh em cũng hiểu cho, làm cái gì cũng vừa vừa thôi chứ. Nếu để anh em muốn làm gì thì làm, cán bộ thấy được họ sẽ “xì nẹt” tôi chứ đâu phải là không. Thôi tất cả leo xuống đi, anh em có chút hiểu làm thôi. Leo xuống ngay đi để rùi cán bộ thấy thì phiền lắm. Còn mấy anh ở Kiên Giam 6 ra lấy nước tiếp tục đi.

Thế là tôi và Lê Thành Cát ra lấy nước trở lại.

Đúng ra lỗi cũng ở tôi thật! Không hỏi anh ta một tiếng nào lại chạy ngay đến mở cửa phòng nữ ra nói chuyện với bên trong. ĐIỀM thứ nhất làm như vậy có vẻ như coi thường và chạm tự ái anh ta. Thứ hai nếu cán bộ bắt gặp, riêng tôi đi biệt giam kỷ luật không nói gì, anh chàng lao động Xáng chắc chắn cũng bị dũa. Nghĩ lại như vậy nên tôi đến bắt tay anh ta thông cảm và nói “Xin lỗi” với anh ta. Lao động Xáng cũng nói xin lỗi tôi về hành động đuổi tôi trở vào phòng lúc này...

Như vậy là chuyện được giải quyết êm đẹp, nhưng có hai điều tốt xảy ra sau đó:

- Các phòng khác tỏ vẻ thân thiện hơn với anh em bên Kiên Giam 8, nhất là với Hoàng Đen. Những cuộc nói chuyện cởi mở hơn từ các phòng bên ngoài thỉnh thoảng gọi vào hỏi thăm anh em Kiên Giam 8 và cuối tháng khi các giỏ đồ thăm nuôi các nơi cạn hết, anh em bên ngoài, người nào còn dư giả vẫn đi xe chuyên vào tiếp tế cho anh em Kiên Giam 8.

- Ngoài ra sau vụ đó, Lao động Xáng dễ giải với anh em chúng tôi hơn trước nhiều, thậm chí chuyên đồ "lậu" dùm cho chúng tôi đến những phòng khác, những khi cần thiết mà chúng tôi bị canh me quá đi xe không được.

Tôi viết lại điều này mục đích cũng để nói lên cái tình người tù đối với nhau trong hoàn cảnh khốn khó. Nhất là những người bất hạnh vì bệnh tật... nhưng họ cũng là con người và đôi khi là những người tốt, dám đứng ra bênh vực cho những người khác khi cần, trong khi những người bình thường khác lại không dám.

Bên Kiên Giam 9 thì nhốt toàn tù nữ đa số là vượt biên, trong đó có cô gái bị bắt về tội Kinh Tế, khoảng 22, 23 tuổi rất dễ thương mà thằng Hồng Vân đặt cho một cái tên để gọi khi sinh hoạt với nhau là Kiều Mi vì cô này có đôi lông mi rất dài và cong vút. Cô này cùng chồng có một chiếc xe Lam, sinh sống bằng cách chở hàng cho người khác... trong những chuyến hàng đó, hai vợ chồng cũng chở thêm một số hàng lậu thuế để kiếm thêm... khi thì vải vóc, khi thì hàng lậu thuế từ Thái Lan có người chuyển về... Nói chung ai đi buôn lúc bấy giờ mà không là buôn lậu! Trót lọt thì ăn mà rủi bị bắt thì chịu đóng phạt, chịu tịch thu... vậy thôi! Nhưng hai vợ chồng cô Kiều Mi này đi chuyến chót lớn quá. Chở nguyên một xe Lam vải nhập cảng và sau khi bị bắt lại lôi ra thêm nhiều số hàng quan trọng khác... và thế là cả hai vợ chồng bị bắt vào Chí Hòa.

Thằng Hồng Vân quen với cô lúc tôi còn ở Kiên Giam 1 bên ngoài và đã giúp cho cô liên lạc tin tức với chồng cô đang bị nhốt trên tầng lầu trên. Đến khi tôi vào Kiên Giam 6, mỗi tối cô hay ngồi vắt vẻo trên song sắt nghe tôi kể chuyện. Cô rất thích thú với những chuyện của các nhà văn nổi tiếng như "The Old Man and the Sea", "Farewell my arm" của Earnest Hemmingway, hoặc "Đôi bạn chân tình", "Sói Đồng Hoang", "Câu Chuyện Giòng Sông" của văn hào Đức Herman Hess mà tôi đã có dịp đọc qua kể lại cho cô nghe và phân tích những điều hay mà tôi lãnh hội được. Kiều Mi coi tôi và Hồng Vân như hai ông anh, chuyện gì cũng kêu tôi hoặc Hồng Vân hỏi và mỗi khi đau bệnh cô sợ lắm, cứ khóc tối ngày. Nói chung một cô gái mới lớn, lấy chồng không được bao lâu lại phải vào một nhà tù dữ dằn như Chí Hòa này bảo sao không sợ, nên tôi cứ an ủi cô hoài.

Tôi nhận được khoảng hơn 36 giỏ thăm nuôi thì Hồng Vân và Cảnh ở phòng trên lầu ra Toà. Tin Hồng Vân và Cảnh ra Toà mang tới cho tôi nhiều cảm nghĩ mâu thuẫn:

Bọn Chấp Pháp rõ ràng không đủ yếu tố đúc kết hồ sơ đưa tôi ra Toà. Cùng chung một vụ mà hai người kia bị đưa ra Toà xét xử, còn tôi thì không... Như vậy thì hy vọng về của tôi cũng gần kề, vì không ghép tội được thì phải thả tôi ra chứ không lẽ nhốt hoài? Tôi cũng đã ở đây 3 năm rồi còn gì. Tuy nghĩ vậy nhưng cái cảm giác bị nhốt mút chỉ cho bố ghét của tụi Chấp pháp vẫn không thoát ra được đầu óc tôi. Chúng nó có quyền hạn trong tay, cứ ếm tôi lại và nhốt hoài không thèm cứu xét gì cả thì cũng làm gì tụi nó bây giờ?

Tiếp theo đó 1 tháng sau, bà Mẹ nuôi của tôi được về. Bà về được làm cho tôi mừng vô cùng, như vậy hai chân của bà có điều kiện chăm sóc thuốc thang tốt chứ ở đây tình trạng sức khoẻ của bà sa sút quá, đồng thời tôi cũng an tâm vì bà về được thì cuộc sống vật chất của vợ con tôi bên ngoài sẽ không còn khó khăn nữa. Tuy nhiên tôi cảm thấy cô đơn trở lại.

Sau khi Hồng Vân ra Toà rồi, tôi trở thành thằng tù thâm niên nhất ở khu Kiên Giam tầng 2 này. Bao nhiêu người kể cả Kim Cương, Thanh Đa, Sáu Thạnh, Bò Câu ... đều đã lần lượt chuyển đi hết. Chỉ còn có Gió ở Kiên Giam 2 là kiên trì với tôi thôi. Thằng Hồng Vân đi rồi, tôi buồn và nhớ nó lắm. Tuy nó là thằng đã hại tôi vào chốn tù hãm

này. Nhưng chuyện đã qua có trách cứ hoài cũng chẳng được gì. Dù sao nó cũng nhìn nhận lỗi lầm của nó và ăn năn lắm rồi, vả lại hai đứa ở chung trong tù với nhau tính ra đã 3 năm, đã chịu chung bao nhiêu khổ cực và có biết bao kỷ niệm. Đã từ lâu lắm, tôi không còn giận nó nữa. Kẻ thù của tôi, những người đã hành hạ tôi, tôi còn không giận thì làm sao tôi có thể giận bạn tôi mãi cho được! Vớ lại tôi tự an ủi, biết đâu nhờ chuyện tôi vào Chí Hòa này, mới có cơ duyên gặp được Mẹ tôi.

Thằng Hồng Vân trước đây là thông dịch viên cho Mỹ. Sau thời Mỹ rút quân, nó đi học khoá Sĩ Quan đặc biệt. Trong đám bạn bè quen biết, ngay cả những thằng bạn Pilot đi du học ở Mỹ trước đây, không thằng nào tiếng Anh giỏi bằng nó lúc bấy giờ. Cách phát âm và giọng nói của nó hay đến độ nếu chỉ nghe tiếng nói mà không thấy mặt, ai cũng nghĩ đó là một người Mỹ đang nói chuyện. Nó lại đàn hay hát giỏi. Những bài nhạc của Lobo hoặc country music như Heart of Gold, Take Me Home Country Road... và đặc biệt nhạc tiền chiến VN nó hát truyền cảm lắm. Trước đây tôi quen nó qua một người bạn thân của tôi, có lẽ vì hợp tính tình văn nghệ với nhau nên chúng tôi dễ dàng thông cảm nhau.... Sau này vợ tôi viết thư vào cho biết nó ra Toà bị kết án 11 năm, nhưng chắc có lẽ được giảm án khi ra lao động, nên về trước thời hạn. Sau này được thả về khi lấy vợ nó có gởi hình và thiệp mời qua cho tôi bên Mỹ. Sau đó nghe nói đi diện HO 18 hoặc HO 19 nhưng không biết bây giờ ở đâu, tôi vẫn mong tìm nó hoài mà chưa gặp được.

Còn thằng Kim Cương ở Kiên Giam 3, cũng là một thằng ngổ ngáo ở khu Kiên Giam lúc bấy giờ. Lý lịch của thằng này lại khác bọn tôi. Nó là Công An Khu Vực ở gần đường Tô Hiến Thành, chợ Hoà Hưng. Là Công An khu vực nhưng nó lại nằm trong đám tổ chức vượt biên. Nó khoảng 25, 26 tuổi, người ốm, nhỏ con.. nhưng rất chịu chơi. Nó cũng là thằng bị cán bộ Hùng chiếu cố đi mút chĩ. Tôi hay giỡn với nó:

- Tại hồi mày còn làm công an khu vực, thằng Hùng này đến khu vực của mày của gái ở đó bị mày làm khó để đuổi đi chớ gì, bởi vậy bây giờ nó đi mày là phải rồi.

Nó chỉ cười rồi nói:

- Bây giờ em vô đây nằm rồi, nó có quyền hành trong tay muốn đi em thế nào thì đi. Chứ nói xin lỗi, khi em còn ngoài đời, đến khu vực của em mà cái kiểu này, nội mấy đàn em của em chơi nó cũng đủ chết rồi.

Nó còn nói thêm:

- Nói thiệt với anh Sáu Khổ, hồi em làm công an khu vực, em chưa bao giờ biết làm khó để ai hết. Gia đình em sống trong cùng một xóm đó từ hồi em nhỏ xíu đến bây giờ. Bà con trong khu vực của em, ai cũng thương em. Ngày em bị bắt cả xóm không ngờ và nhiều người chạy đi báo dùm gia đình cho em, khi công an dẫn em đi bà con còn chạy theo khóc lóc nữa. Nói thiệt anh chứ, em làm công an là để che mắt thiên hạ và để bề tính chuyện của em thôi chứ em ghét mấy đám công an lắm. Là công an chứ em không có chơi với thằng công an nào hết. Không tin mai một về em mời anh đến nhà em chơi, coi lối xóm của em đối với em và gia đình em như thế nào?

Sau này khi tôi về tôi hay ghé đến nhà Kim Cương uống cà phê với nó, vì nhà Má vợ tôi ở gần khu nhà nó. Gặp tôi nó mừng lắm, lảng xảng mời mọc đủ thứ. Quả đúng! cái xóm nơi nó ở bên hông chợ Hoà Hưng mọi người có vẻ thân mật lắm. Nó cho tôi biết nó đang tính chuyện đi vượt biên, không biết cuối cùng nó có đi thoát không?

Phòng trên lầu Công Chánh đã ra toà trước Cảnh và Hồng Vân và đã lãnh án nặng nhất: Tử hình. Tối hôm trước khi ra toà, Công Chánh và tôi đã thức nói chuyện qua đường dây ống nước tới khuya. Anh đã bình tĩnh đoán trước cái án dành sẵn cho anh: May lắm mới bị Chung thân còn không thì chắc chắn là Tử Hình. Tôi đã bùi ngùi an ủi anh và nói với anh ngày mai ráng liên lạc cho tôi hay, vì tôi biết sau khi ra Toà về, anh sẽ không nói chuyện được với ai hết, công an sẽ kè theo sát anh khi anh gom góp đồ đạc di chuyển qua nơi khác. Anh nói anh sẽ làm tín hiệu động gót chân xuống sàn nhà "Bình" một cái có nghĩa là Tử hình, hai tiếng "Bình Bình" sẽ là Chung Thân.

Đêm hôm đó tôi đã âm thầm cầu nguyện cho anh. Qua hôm sau khoảng 3 giờ chiều, chúng tôi đang ngồi nói chuyện trong phòng, bỗng nghe trên phòng trên có một tiếng động “Binh” xuống. Tôi lặng người đi, lòng buồn vô cùng. Như vậy Công Chánh đã bị án Tử Hình rồi!!! Tôi im lặng một lúc thật lâu ngoài âm thầm cầu nguyện cho anh ra, tôi còn làm được gì khác hơn!!!.

“Anh Công Chánh ơi, tôi sẽ nhớ mãi những kỷ niệm trong tù với anh dù chưa bao giờ biết mặt anh một lần. Những kỷ niệm mà hai đứa lui cui chuyển hàng qua đường cống cầu tiêu. Những điều thuốc rê anh tiếp tế đúng lúc trong những ngày cuối tháng cũng qua đường ống cống cầu tiêu này mà chúng tôi ở phòng dưới này đã chia nhau hút “ngon” chi lạ, cũng như tôi sẽ nhớ hoài có hôm bị đứt dây, nguyên một đòn bánh tét rơi xuống ống mất tiêu... và đã mấy lần “xe” bị trục trặc giữa đường như vậy, đến nỗi Kiên Giam 6 tụi tôi bị nghẹt cầu tiêu và phải lánh nạn tại Kiên Giam 3 một thời gian. Cầu xin cho anh được giảm án xin Phật Trời hộ độ che chở cho anh”.

Kể từ khi mấy bạn tù thân ra toà hoặc đổi đi nơi khác và Mẹ tôi về rồi. Tôi đâm ra ít nói, ít tham gia sinh hoạt họp chợ ban đêm. Thỉnh thoảng mới leo lên song sắt nói chuyện với Kiều Mi bên Kiên giam 9 hoặc hát một vài bản nhạc cho đỡ buồn, ngoài ra tôi cứ nằm trong phòng. Kiên Giam 6 lúc đó cũng đã nhiều lần “ra, vào” thay đổi người mới hoài, chỉ có một mình tôi là còn dậm chân tại chỗ: Trương Phái Hàn, Lê Thành Cát cũng đã được về từ lâu, những người đến sau như một ông tham gia tổ chức vượt biên chuyên đánh vùng Phú Xuân Nhà Bè biệt danh Ba Thời Tiết đến ở chung Kiên Giam 6 với tôi được mấy tháng cũng ra Toà đổi đi mất tiêu. Hai người mới là 2 thanh niên trẻ tên Nguyễn Văn Hai và Tám (tôi quên họ) vào lúc này đang còn ở chung với tôi.

Lúc đó, ở Kiên Giam 5 sau khi Hồng Vân ra toà đổi đi không bao lâu thì bên đó có người mới vào. Sau khi liên lạc qua đường ống nước hỏi thăm, chúng tôi được biết ông này là một giáo sư Trung Học Đệ Nhị Cấp dạy môn Việt Văn từ trước 1975 mãi tới khi bị bắt. Tôi không biết và cũng không hỏi ông ta tội gì mà bị bắt vào đây. Sau một thời gian nói chuyện qua lại, hình như “hợp gu” hay sao bỗng trở thành thân. Mỗi ngày chúng tôi nói chuyện qua đường ống nước trên cái bồn nước rửa mặt bằng xi măng, tâm sự hoàn cảnh gia đình và đủ thứ chuyện trên đời.

Ông cho biết tên thật là Lâm Vị Thủy dạy môn Việt Văn, đồng thời cũng làm thơ viết văn. Trước năm 1975 có xuất bản tập thơ tình: “Sao em không về làm chim thành phố”. Tôi còn nhớ một bài thơ của ông trong tập thơ này:

Hình như kỷ niệm.
Buổi sáng trời mưa tôi trở dậy
Soi mặt mình bằng phiến gương đen
Chợt thấy hình em sầu đọng bụi
Nỗi đau này em nghe chẳng em?
Thành phố chừng như quên giấc ngủ
Tôi đi không kỷ niệm che đầu
Không em làm ấm vòng tay lạnh
Không cả ngày chưa quen biết nhau
Tôi dẫn tôi vào trong lớp học
Mây lên màu trắng áo thiên thần
Bàn tay e ấp trên trang sách
Trông dáng ai mà thương cố nhân
Sao em không là em thuở ấy
Để mỗi chiều tôi đón cổng trường
Đường xưa còn dấu chân em đầy
Gót nhỏ giờ vui mộng viễn phương
Nghìn thu còn mưa bay mãi đây
Xa nhau không một ánh trăng gầy

Nửa đêm nghe tiếng xe về vội
Tôi đốt đèn lên ngồi ngắm tay
Ôi tình yêu đã về hay chưa
Còn đây từng thảng đợi năm chờ
Còn đây một nét môi cười đỏ
Em vượt tầm tay tôi bơ vơ
Người yêu, người yêu, người yêu ơi
Mùa thu, mùa thu, mùa thu rồi
Hồn tôi muốn khóc làm sao rồi
Em của người ta, tôi của tôi.
Thơ Lâm Vị Thủy

Một bài thơ 5 chữ nữa của ông khi cảm khái thân phận mà tôi chỉ còn nhớ 4 câu sau:

Nhớ chuyện người Trang Tử.
Thương khúc "Võ Bồn Ca"
Nhìn trời qua lỗ gió.
Ta càng thương thân ta...
Thơ Lâm Vị Thủy

Cũng như rất thích 4 câu thơ sau đây trong một bài thơ khác của ông:

Tôi đã về, tôi đã về đây,
Thềm sương mù tỉnh giấc chưa gầy
Dấu chân xưa mất trong màu cỏ.
Tôi vẫn còn đây, vẫn trắng tay.
Thơ Lâm Vị Thủy.

Trong khi nói chuyện tâm sự hàng ngày, tôi được biết ông có nghiên cứu về môn Tử Vi. Thú thật trước đó tôi chưa bao giờ biết qua về môn này, cũng không thấy hứng thú gì hết mỗi khi nghe ai đề cập tới. Nhưng khi nói chuyện với giáo sư Lâm Vị Thủy, ông giải thích tôi nghe về Tử Vi Nghiệm Lý, những lý giải hay ho mà ông từng biết qua. Đang lúc ở tù rồi rảnh nên tôi đã chịu khó.. nghe và cuối cùng thì thấy thích. Ông nghĩ sẽ chỉ tôi cách an sao trên lòng bàn tay theo phương pháp riêng của ông sau khi nghiên cứu và đúc kết lại thành những bài thơ, phú dễ hiểu... Tôi hoan hỉ nhận lời học.

Phải công nhận thầy chịu khó kiên nhẫn dạy, và trò cũng chịu khó học hỏi... trong một hoàn cảnh hạn hẹp như vậy. Không thấy mặt nhau, ở cách một bên vách tường và chỉ nói chuyện với nhau qua một cái ống nước, lại không có điều kiện giấy bút ghi lại những điều đã học. Tất cả chỉ bằng hình thức học thuộc nằm lòng... Vậy mà sau mấy tháng miệt mài, ông cũng đã chỉ cho tôi thuộc lòng được các sao trong môn Tử Vi và cách an sao trên lòng bàn tay.

Tôi còn nhớ bài đầu tiên ông dạy tôi là cách định vị trí các cung Tí, Sửu, Dần Mão, Thìn, Tị, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi trong lòng bàn tay trái. Bắt đầu là cung Tí ở dưới đốt thứ 3 của ngón đeo nhẫn đếm theo chiều thuận kim đồng hồ mỗi khoảng hoặc đốt là một cung cho đến giáp vòng là đúng 12 con giáp... Rồi thì 10 can Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý ... v...v... và bài thơ tính Mạng, Cục ...:

Hải, Lự, Lâm, Lộ, Kiếm-Phong oai.
Sơn, Giáng, Thành- Đầu, Bạch, Liễu sai
Tuyền, Ốc, Tích, Tòng, Lưu-Thủy mạc
Sa, Sơn, Bình, Bích, Bạch-Kim bài.
Phúc, Thiên, Đại -Trạch, Thoa, Tang mộc.
Khê-Thủy, Sa, Thiên, Thạch, Hải lai
Hải Thủy, Tuyền Hầu, Sơn khuyến hội
Mã Sa, Khê Hồ, Phúc long hoài

... cho đến bài thơ chỉ cách an vòng sao Thái Tuế như sau:

Thái Tuế quan chiêu, Thiên, Thiếu khuyh.

Tang Môn bi táng, Thiếu Âm bình.
Quan phù khẩu thiết, Tử Phù bỉ.
Tuế Phá hoại vong, Long Đức ninh.
Bạch Hổ thương phòng, Phúc Thiên hảo.
Điếu phòng tiểu cố, Trục vô tình.
Rồi đến bài thơ an vòng sao Lộc Tồn:
Bác sĩ (Lộc Tồn) thông minh, Lục Sĩ quyền.
Thanh Long hỉ khí, Tiểu Hao tiền.
Tướng Quân uy vũ, Tấu Thư phúc
Phi Liêm chủ cô, Hỉ Thần viên.
Bệnh Phù đới tật, Hao khói toả
Phục Bình, Quan Phủ khẩu thiết triền

Rồi thì 14 chính tinh... các phụ tinh, những Cát tinh, bộ Tứ Linh... Lục đại sát tinh... Ngũ Hành: Kim Thủy Mộc Hỏa Thổ... và nhiều câu phú, nhiều “cách” tượng trưng cho một lá số mẫu như các cách: Tử Phủ Vũ Tướng, Cơ Nguyệt Đồng Lương, Sát Phá Tham, Sát Phá Liêm Tham, Cự Cơ Mão Dậu Ngộ Song Hao, Nhật Nguyệt Chiếu Bích, Nhật Nguyệt Chiếu Hư Không Chi Địa, Vô Chính Diệu...V...V... Ôi thôi quá nhiều luôn.

Ban đầu tôi cảm thấy khó thiết, nhưng càng vào sâu càng thấy khoái và nhiều khi ông thấy tôi mê mãi quá ông cũng hứng chí thức tới gần sáng để chỉ cho tôi... Đến khi tôi đã thuộc lòng hết các câu thơ phú và đã an sao trên bàn tay một cách chính xác và rành rẽ rồi, ông bắt đầu dạy tôi những ý nghĩa căn bản của từng sao trên Tử Vi và các ý nghĩa của những “bộ” sao khi chúng kết hợp với nhau... đồng thời chỉ cho tôi căn bản cách đoán một lá số Tử Vi qua các đại hạn, tiểu hạn. Lưu niên đại hạn, lưu niên tiểu hạn ... Nhờ những căn bản này sau khi tôi được về, khi tìm những sách vở về Tử Vi nghiên cứu thêm, tôi đã dễ dàng lĩnh hội được những gì trong sách một cách nhanh chóng.

Đó là kỷ niệm nhớ đời của tôi đối với giáo sư Lâm Vị Thủy. Nhờ có ông khai lối chỉ đường mà tôi được biết đến môn khoa học huyền bí này.

Sau này khi về, tôi có đạp xe từ Saigon lên Hóc Môn Bà Điểm để tìm ông. Ông cảm động lắm khi biết tôi đã đạp xe lòng vòng hỏi thăm nhà ông cả buổi trời. Hai chúng tôi ra chợ Bà Điểm ăn sáng và tâm sự một lúc thật lâu. Được biết ông không còn đi dạy được nữa và đang thất nghiệp, hoàn cảnh rất khó khăn, tôi rất là buồn ngủi. Không bao lâu sau thì tôi đi vượt biên. Trước khi đi, tôi có gặp ông lần chót và nói thật cho ông biết là tôi sắp đi vượt biên. Tôi đã gửi ông một bao thư biểu ông ít tiền trước khi đi. Thú thật ngoài cách này ra tôi không còn biết cách nào khác có thể giúp ông được, vì thực tế hoàn cảnh ông lúc đó khó khăn quá. Từ đó tôi mất liên lạc với ông luôn.

Sau khi định cư ở Mỹ, tôi đã nhiều lần đăng tìm ông trên internet nhưng không ai biết tin ông ở đâu cả. Khi tôi về VN lần đầu năm 2001, tôi đi lên Hóc Môn Bà Điểm hy vọng kiếm được ông, nhưng chỉ biết ngậm ngùi khi đứng tại Bà Điểm mà không nhận ra đâu là đâu nữa, tất cả đều thay đổi hoàn toàn. Hỏi thăm cũng không ai biết. Tôi chỉ đành buồn bã trở về và chỉ biết thầm cầu xin cho ông luôn được bình an mà thôi.

Chương 18

Biệt giam kỷ luật

Tôi muốn dành riêng một chương để nói về những lần tôi bị biệt giam kỷ luật vì tôi nghĩ đây cũng một trong những điều đáng nhớ trong thời gian bị kẹt tại nhà tù Chí Hòa này. Ngoài lần đầu tiên tôi bị phạt kỷ luật không được đồ bỏ, rửa ráy 1 tuần lễ khi tôi còn ở biệt giam 2. Trong suốt thời gian ở Chí Hòa, tôi còn bị đi biệt giam kỷ luật thêm 3 lần nữa. Những kỷ niệm này đã xảy ra như sau:

Vừa từ Kiên Giam 2 đổi vào Kiên Giam 6 bên trong không bao lâu, một đêm tôi đang đi xe chở hàng từ Kiên Giam 9, trong khi đang kéo “xe” chạy về thì bỗng có tiếng la báo

động “MA” thật lớn báo hiệu có Cán Bộ trực đi lên, lúc đó tôi đang nắm đầu dây kéo xe về, nên vội vã kéo nhanh hơn một tí thì... dây bị đứt, “xe” và hàng hoá còn nằm chình ình trước phòng Kiên Giam 6 của tôi. Tôi nhảy xuống khỏi song sắt và nói với Trương Phái Hàn:

- Không xong rồi, kỳ này tao dính chấu rồi. Mẹ kiếp. Xui thiệt!

Quả nhiên bên ngoài có tiếng hối hả mở cửa sắt và chưa đầy một phút sau cửa phòng Kiên Giam 6 mở toang, cán bộ Hùng đứng ngay trước cửa hét lên:

- Anh nào vừa quăng dây ra ngoài kéo đồ đây?

Hết còn đường nào chối, vì “tang vật” còn nằm nguyên si ngay phía trước cửa với sợi dây bị đứt. Tôi nhận ngay:

- Tôi.

- Đi ra ngay. Chỉ mặc quần đùi và mang theo chiếu, ca muông ăn cơm và nước uống thôi, không được mang theo thêm gì cả..

Tôi lẳng lẳng làm theo lời của cán bộ Hùng và bước ra ngoài trước cặp mắt buồn bã, ái ngại của Trương Phái Hàn. Hắn dẫn tôi đi lên xuống tầng dưới cùng, rồi rẽ vào một hành lang hẹp qua một khu khác, đi lên tầng lầu 3 ở khu đó và mở toang cánh cửa biệt giam, bên trong không có đèn nhưng nhờ ánh đèn bên ngoài hắt vào nên tôi cũng thấy lờ mờ bên trong trống trơn.

Tên cán bộ Hùng ngồi xuống trước cửa mở khoá một cái cùm lớn ở ngay gần cửa ra vào rồi lấy một cái còng tròn có hai cái khoen nhỏ ở hai đầu, đang nằm gần ngay đó còng cổ chân tôi lại rồi đẩy tôi bước vào. Cái cảm giác đầu tiên tôi nhận được là mùi hôi thối nồng nặc của phân và nước tiểu lâu ngày rơi vãi đâu đó trên sàn không được lau rửa. Khứu giác của tôi đã buộc tôi phải khựng lại mấy giây khi mới bước chân vào. Cán bộ Hùng bên ngoài thúc dục:

- Nhanh lên đi. Anh ngồi xuống rút thanh sắt ngang ra rồi sỏ vào hai cái lỗ trên còng trên chân anh đi. Nhanh lên.

Tôi làm theo lời hắn, rút một thanh sắt dài bắt xuyên qua cọc sắt lớn trong phòng được hàn cứng ngắc dưới nền phòng rồi lẳng lẳng tự xỏ vào hai cái khoen nhỏ trên cái còng đeo ở cổ chân. Xong xuôi tôi dứt thanh sắt đó vào lại. Đợi tôi dứt chân vào còng xong xui rồi, cán bộ Hùng ngồi trước cửa thò tay vào khoá ngay đầu thanh sắt gần phía ngoài cửa ra vào với một ống khoá to tổ bố, để tôi không rút chân ra khỏi thanh sắt đó được rồi đóng sầm cửa lại bỏ đi mất.

Còn lại một mình trong phòng biệt giam kỷ luật, chút ánh sáng hắt hiu hời nãy bên ngoài cũng bị cánh cửa đóng ngăn lại mất rồi! Trong phòng tối om. Tôi dò dẫm dưới nền xi măng lạnh rồi từ từ ngồi xuống, chân trái bị cái còng siết chặt treo chơ vơ trên thanh sắt làm cho tôi ở vào một tư thế đau đớn khó chịu vô cùng. Mọi cử động của tôi giờ chỉ còn tựa vào chân phải. Tôi để ca muông nhựa ăn và bình nước vào sát vách tường và lần mò trái chiếc chiếu. Mùi hôi thối khủng khiếp trong phòng làm tôi lợm giọng muốn mửa. Không biết cái phòng này đã bao lâu rồi không được quét rửa. Ngồi một lúc thật lâu, tuy hai mắt đã quen dần với bóng tối và tuy có chút ánh đèn bên ngoài lọt qua dưới ngạch cửa nhưng tôi vẫn không thể thấy gì rõ ràng cả. Chỉ có thể lờ mờ biết đây là một phòng nhỏ, nhưng cũng rộng hơn biệt giam 2 tôi đã ở trước đây. Bên trong hoàn toàn tối thui.

Thanh sắt đặt ngang giữa phòng dài khoảng 1 mét 5, dùng để xỏ ngang các còng chân của tù nhân, được đặt nằm xuyên qua hai cây cọc sắt ở hai đầu hàn cứng dưới nền phòng và cách nền phòng khoảng 2 tấc, vì thế chân trái bị còng của tôi lúc này nằm gác trên thanh sắt cũng ở vị trí cao như vậy, trong khi chân kia thì ở dưới nền phòng... Đồng thời cổ chân trái đeo còng sắt chặt quá, mỗi khi chựa quậy gây cho tôi cảm giác đau đớn khó chịu vô cùng. Đêm đó không cách gì tôi chợp mắt được. Phần vì không quen với tư thế chân dưới chân trên gác lơ lửng trên thanh sắt như thế. Phần vì mùi ẩm mốc hôi thối làm tôi không thể nào có thể ngủ được. Đã vậy chiếc chiếu trải bên dưới

cũng không thể nào ngăn cách tôi tránh khỏi tiếp xúc với nền phòng dơ bẩn, nên tôi bị ngứa ngáy toàn thân và chắc là bị kiến cắn nữa mới khổ chứ!

Tôi phải lục đục ngồi dậy, xếp đôi chiếc chiếu và dùng nó làm như một cái quạt để quạt đi bụi đất và kiến nếu có ở dưới nền phòng. Khổ sở cả đêm cứ loay hoay như thế thì làm sao mà có thể ngủ được! Đã vậy đến khuya khi tôi mắc đi tiểu thì lại là một chuyện “lớn” nữa. Tôi biết là cái xô dùng để tiêu tiểu nằm đâu đó trong một góc phòng nên cố gắng léo lè cái chân trái bị còng đi chuyển xuôi theo thanh sắt lằn vào bên trong. Chịu đựng cái còng ở chân trái vặn vẹo gây cho tôi nhiều đau đớn nhưng sau khi di chuyển vào tới bên trong, mò mẫm tìm được cái xô để đi tiểu vào đó, tôi đã không khỏi buột miệng la lên:

- Trời Đất! Như vậy là chết tôi rồi!

Cái xô đầy nước tiểu và phân trong đó!! Như vậy rõ ràng “quý đàn anh” nào ở đây trước tôi đã không “thanh toán” được cái của nợ này trước khi “dời ngại” rồi!! Hèn gì mùi hôi thối không thể tả được. Tôi chán nản lằn theo thanh sắt dò dẫm trở lại chỗ chiếc chiếu nằm xuống và cố nín tiểu chứ không biết phải làm sao hơn. Tôi cố nhắm mắt ngủ để quên đi cái thống khổ của cơ thể đòi đi tiểu mà không được thoả mãn, nhưng không thể nào ngủ được. Đành nằm một chỗ đặt hết tâm trí vào việc cầu nguyện.

Tôi trải qua suốt một đêm khó khăn như thế trong phòng biệt giam kỷ luật, cho đến khi nghe những tiếng động của cửa sắt đầu tiên bên ngoài báo hiệu một ngày mới bắt đầu.

Tuy nhiên cũng phải chờ rất lâu mới nghe có tiếng người đi lại và nói chuyện bên ngoài. Không còn nín nhịn nổi được nữa, tôi lên tiếng gọi:

- Có anh lao động nào ở ngoài không? Tôi có chuyện gấp xin giúp dùm.

Tôi phải la lên mấy lần mới có tiếng đập vào cửa “bình bình”:

- Làm gì mà sáng sớm la dzữ dzậy? Anh mới bị kỷ luật tới đây đêm hôm qua phải không?

Cửa mở ra, anh lao động nạt lớn:

- Có gì mà la um sùm dzậy?

- Xin lỗi đã làm phiền anh, nhưng cái xô của người ở trước đây chưa đổ, nó đầy ắp. Tôi phải nín tiểu suốt cả đêm qua muốn bể bụng đái luôn. Nhờ anh giúp dùm cho đi đổ xô, chứ tôi hết nín nổi nữa rồi.

Anh lao động buồn cười nói:

- Để tui hỏi xin cán bộ xem có cho không? Tui không có quyền. Ráng chờ chút nữa đi.

- Nhờ anh giúp dùm, cảm ơn anh nhiều.

Tuy vậy cũng phải hơn 1 tiếng đồng hồ sau tôi mới được mở cửa cho đi đổ và rửa cái xô đó. Có những chuyện đôi khi rất bình thường nhưng cũng có thể mang đến niềm sung sướng, hạnh phúc thực tiễn mà gần như trước đây tôi không bao giờ để ý tới. Thí dụ như chuyện đi tiêu tiểu hàng ngày. Bình thường quá! Có gì đáng nói đâu? Hễ uống nước vào thì phải có lúc đi tiểu, ăn vào thì phải thải chất cặn bã trong người ra. Ai mà chả vậy! Thế nhưng sau khi nín tiểu suốt đêm qua. Nhu cầu được giải phóng lượng nước dư thừa trong cơ thể tôi đã trở thành một đòi hỏi cấp bách đến một mức độ phải gọi là “kinh hoàng”. Nỗi “kinh hoàng” này đã hành hạ tôi suốt đêm qua đến độ tôi đã nghĩ trong đầu là nếu không còn chịu đựng được nữa thì tôi sẽ phải lấy ca ăn cơm ra hứng thay thế rồi tính sau hoặc làm đại trong góc phòng. Tuy vậy tôi cũng đã cố gắng nín và đầu óc ráng suy nghĩ về những chuyện khác để khỏi phải nhớ tới chuyện đó nữa.

Cũng may cuối cùng tôi đã nín được đến khi lao động tù mở cửa cho tôi đi đổ cái “của nợ” và giải quyết “bầu tâm sự” nặng nề đó. Anh lao động dẫn tôi đến một hồ nước lớn rồi bỏ đi làm chuyện khác, anh dặn tôi không được đi đâu, sẽ trở lại ngay. Thú thật không còn gì có thể diễn tả hết nỗi khoan khoái khi tôi có thể thải được lượng nước dư thừa trong người ra lúc đó cả. Nhu cầu sinh lý tự nhiên của con người đôi khi đơn giản

chỉ có vậy, nhưng nếu không giải quyết được đúng lúc khi cần thiết cũng sẽ trở thành một nỗi đau khổ ngay. Cái lý lẽ này trước đây tôi chưa bao giờ hiểu thấu một cách rõ ràng như hiện nay... Sau khi rửa ráy cái bộ, ngó qua ngó lại không thấy cán bộ, cũng không thấy lao động đâu hết, tôi làm một màn tắm dã chiến liền. Ở tù cũng lâu rồi, phải biết chộp lấy thời cơ chứ. Tất cả những tiện nghi tối thiểu này bây giờ tôi không còn có quyền tự quyết định được, vậy thì lúc nào có thể thì tôi không bỏ qua cơ hội tận dụng nó đâu. Xối được mấy gáo nước đầy và kỳ cọ sơ sịa, chưa kịp hưởng cái thoải mái của việc “được tắm” gì cả thì anh chàng lao động tới. Anh ta thấy tôi đang tắm thì lật đật chạy tới la lên:

- Anh sao ầu quá, dám tắm khi chưa có lệnh vậy?

- Thông cảm chút đi anh, đêm qua nằm trong biệt giam dơ dáy quá, tôi bị ngứa hết cả mình mẩy. Thấy không có cán bộ, không có anh nên xối đại mấy gáo cho sạch bớt, chứ chịu không nổi.

- Anh ở đâu khu nào tới vậy? -Anh lao động hỏi, giọng có vẻ dịu lại.

- Tôi ở bên Kiên Giám khu ED, còn khu này là khu nào vậy?

- Bên đây là khu I.

- Ủa tôi nghe nói khu I này nhốt tù nữ không mà?

- Đúng rồi. Thôi anh lẹ lên đi. Hên cho anh hôm nay là Chủ Nhật, cán bộ trực ở dưới tầng dưới, không có ở đây.

Tôi nghe nói vậy nên chộp thờ cơ liền:

- Nếu không có cán bộ ở đây, anh thông cảm cho tôi tắm rửa chút nữa đi. Còn cái phòng biệt giam trên đó dơ quá, anh cho tôi rửa phòng luôn được không?

- Trời đất! Anh này bị biệt giam kỷ luật mà ăn nói nghe ngon quá há? Anh bị tội gì, ở bao lâu rồi?

Tôi lần la làm quen:

- Bị ghép tội chính trị. Ở hơn một năm rồi. Tôi tên K. còn anh?

- Tôi tên Điền. Tôi ở đây hơn 4 năm rồi. Tội hình sự. Cũng gần mãn án. Anh tội Chính trị hả? Vậy thì anh dữ dằn thiệt há? Dám làm chính trị hả?

Tự dưng Điền đưa tay ra bắt tay tôi và giọng có vẻ cởi mở hơn.

Tôi bắt tay anh, thành thật nói:

- Thật ra tôi có làm chính trị chính em gì đâu? Họ nghi ngờ gì đó rồi bắt vào đây thôi.

Điền xua tay, ngó quanh quất rồi nhỏ giọng nói:

- Anh tắm đi. Vừa tắm vừa nói cũng được. Tôi nói thiệt anh nghe, đám tù hình sự tui tui nề nhất là mấy ông làm chính trị. Họ dám đứng ra làm chính trị chống chính quyền rồi bị bắt... công nhận gan thiệt. Bên chỗ tui không có nhốt tù chính trị, nhưng thỉnh thoảng có mấy người tội chính trị bị kỷ luật qua đây. Thôi được rồi. Anh cứ tắm đi, chút nữa tui trở lại. Hôm nay cán bộ trực quen dzới tui, “ổng” giao hết cho tui trên này còn “ổng” ở dưới chơi bóng chuyền rồi.

Nói xong Điền bỏ đi. Tôi vừa tắm vừa ngẫm nghĩ số mình cũng còn hên thiệt và không khỏi nhớ lại năm 1974, lúc tôi còn trong quân đội, một hôm ra phố Phan Rang đến nhà một người bạn chơi, tình cờ gặp một ông thầy bói gốc Chàm đang xem cho người nhà của bạn tôi. Mọi người rủ tôi để cho ông ta xem luôn. Ông thầy bói xem tướng mặt, tướng đi của tôi rồi nói với tôi rằng:

- Số cậu tuy gặp nhiều khó khăn, nạn tai trong đời, nhưng đừng lo. Cậu đi đâu cũng được người bề trên che chở và gặp “quới nơn” giúp đỡ cả. Số của cậu tôi chỉ có thể tóm gọn lại bằng câu: “Tiền Hung Hậu Kiệt”, việc dữ dằn, hung hiểm đến đâu xảy ra cho cậu cũng sẽ từ từ được cứu gỡ để trở thành tốt đẹp hết. Cậu đừng lo.

Ngày tháng trôi qua, cuộc đời tôi quả thật đã trải qua nhiều hung hiểm và đã luôn gặp được người tốt cứu giúp. Lời ông thầy bói Chàm ngày xưa, nghiệm lại tôi thấy đúng thật, không sai vào đâu cả. Kể từ khi vào Chí Hòa đến giờ, tôi đã gặp nhiều người tốt hơn người xấu, ngay cả vào những lúc bi đát nhất, vẫn có một “cứu tinh” nào đó xuất

hiện kịp thời để cứu giúp tôi đúng lúc. Những khi tôi xuống tinh thần, sau khi cầu nguyện và nhớ tới số: “Tiền Hung Hậu Kiệt” của thầy bói đã nói, tôi tự an ủi và lướt qua đi những giây phút tinh thần sa sút như thế. Chuyện ngày hôm nay cũng thế. Đi biệt giam kỷ luật, cũng gặp được anh Điền lao động này. Nghĩ như thế, tôi thấy an tâm lắm.

Ngày hôm đó, Điền còn cho tôi rửa phòng và khi cùm tôi lại, anh ta đã lựa một cái còng lớn hơn nằm trong góc phòng cho cổ chân tôi đỡ bị cắn mỗi khi di chuyển. Cái còng đem qua cán bộ Hùng còng tôi nhỏ quá, đã siết chặt và để lại một vết sưng đỏ quanh cổ chân trái, tôi phải đổi qua chân phải lần này chứ chân trái đã bị thương đau quá rồi. Quả nhiên với cái còng lớn này, tôi thấy ít bị đau hơn. Thật là đỡ quá.

Những ngày còn lại ở biệt giam kỷ luật không còn là một cực hình với tôi nữa. Ngoài vấn đề di chuyển khó khăn vì bị vướng cái còng và khi ngủ khó xoay trở... những sinh hoạt còn lại trong ngày ở biệt giam kỷ luật tôi cũng quen dần. Nhờ thời gian ở Biệt Giam 2 trước đây quá khắc nghiệt, nên sự thích nghi với môi trường, hoàn cảnh ở biệt giam kỷ luật này cũng không đến nỗi ghê gớm lắm. Tôi cứ tự an ủi để cổ vũ tinh thần: “Biệt giam ở đây còn rộng hơn biệt giam 2 nhiều và không nóng lắm. Mình đã ở biệt giam 2 được thì ở đây không nhằm nhò gì”.

Chỉ có một điều thật sự làm khó tôi: Đó là vấn đề bài tiết hàng ngày. Vì không đứng lên được một cách tự nhiên khi một chân bị còng trên thanh sắt cách mặt đất khoảng hai tấc, khi đi tiểu tôi phải quỳ xuống cầm bô lên hứng để tránh văng tung toé ra ngoài. Lúc cái bô chưa đầy thì không sao, nhưng sau 4, 5 ngày thì việc bưng bô lên tiểu không còn là việc dễ dàng cho tôi nữa, lỡ xẩy tay làm đổ một cái thì chỉ có nước chết luôn, nên đành phải quỳ xuống, kê thật sát vào rồi “xả” ra từ từ cho khỏi văng vãi ra ngoài.! Còn việc đi tiêu thì đúng là cả một vấn đề phiền toái đối với tôi chứ không phải là chuyện đùa.

Khi đi tiêu, chân phải tôi bị còng trên thanh sắt không chạm đất, sức nặng cơ thể của tôi phải chịu vào chân trái và hai bàn tay chống dưới nền phòng. Cứ ở vào một tư thế lom khom của hai cánh tay và bàn chân trái chống chỏi như vậy, chỉ một lúc là đã cảm thấy rất mỏi rồi. Nên tôi đợi đến lúc hết nhịn nổi mới bắt đầu đi tiêu để không phải chịu với tư thế lom khom lâu, cho đỡ mỏi hai tay. Chuyện rơi vãi ra nền phòng là một chuyện khó tránh được! Tôi phải tập đi tiêu tiểu vào ban ngày mà thôi. Tránh uống nước nhiều buổi chiều. Ban đêm tránh tối đa nhu cầu này, mỗi khi cảm thấy cơ thể đòi hỏi thì tôi lại tập trung đầu óc suy nghĩ chuyện khác hoặc cầu nguyện cho quên đi đòi hỏi đó, vì ban ngày dù cho phòng tối nhưng vẫn còn thấy mờ mờ nhờ chút ánh sáng từ bên ngoài len qua ngạch cửa, còn ban đêm thì tất cả chỉ hoàn toàn nhờ vào xúc giác, phải sờ soạng trong bóng tối nên lại càng bất tiện lắm khi bất buộc phải giải quyết nhu cầu sinh lý tự nhiên này vào ban đêm.

Tôi nêu lên vấn đề này ở đây để cho thấy rằng vào lúc bấy giờ cuối thế kỷ 20, khi toàn thế giới đang tranh đấu cho nhân quyền và đang đề cao giá trị của con người thì đất nước chúng tôi, giá trị con người còn đang ở vào một thời điểm xa lắc xa lơ nào đó, chứ không phải ở vào thời điểm văn minh hiện tại. Tù nhân nơi đây một số hình như không còn được coi là con người nữa. Trong đâu đó ở khắp các nhà giam vào lúc đó tại VN (tôi chắc bây giờ cũng vẫn vậy!), một số tù nhân bị đối xử như con vật. Nếu có ai đó không đồng ý với lời nhận xét này của tôi, thì xin giải thích dùm tôi cái cảnh tù đầy, hạn chế cả việc tiểu tiện, tắm rửa như vậy... mà thí dụ là biệt giam 2, biệt giam kỷ luật tôi đã trải qua ở Chí Hòa có còn là một đối xử giữa con người với con người nữa hay không?

Ngay chính tác giả Henry Charriere trong tác phẩm “Papillion” sau khi vượt ngục thất bại, bị bắt nhốt vào biệt giam kỷ luật cũng không đến nỗi bị đối xử tồi tệ như vậy (Xin đọc lại truyện và xem lại phim Papillion). Một thí dụ khác vào năm 1981, tôi đi vượt biên thất bại bị bắt đưa về kinh thứ 11, đã bị nhốt vào những chuồng bằng cây tràm, những tù nhân trong đó sống chen chúc trong một phạm vi chật hẹp như những con vật. Đúng như vậy. Tôi không nói ngoa chút nào cả! Nếu đem so sánh những chuồng nhốt người

bằng cây tràm đó với những chuồng khỉ, chuồng súc vật khác ... thì thật không còn một hình tượng nào khác có thể so sánh chính xác cho bằng.

Tôi không làm chính trị. Nhưng những nhận thức đấu tranh, phê phán, chống đối về chính trị tự nhiên phát sinh ra trong những lúc giá trị con người của tôi, của những người chung quanh mà tôi đã chứng kiến... bị chà đạp tới mức độ vô cùng tận như vậy... May mắn thay, dù thể xác tôi có bị đày đoạ và hạn chế đủ thứ, nhưng có một thứ không ai có thể hạn chế tôi được: Đó là sự suy nghĩ của tôi. Nhờ thế tôi còn phân biệt được đâu là chân thiện mỹ, đâu là hạnh phúc, khổ đau... đâu là thật đâu là giả. Tôi không cần ai tuyên truyền. Hãy hành động cho tôi xem. Chứng minh tôi thấy. Sự suy nghĩ của tôi lúc đó sẽ phán đoán được. Chứ miệng nói tốt trăm ngàn lần, có tuyên truyền tốt trăm ngàn lần, nhưng hành động thực tế thì khác xa với lời nói, khác xa với sự tuyên truyền đó thì sự suy nghĩ của tôi cũng sẽ có cái nhận xét thích nghi với hành động đó.

Trong tù tôi đã nghe quá nhàm cái câu: Các anh sẽ được đối xử Nhân Đạo... Đảng và Nhà Nước luôn luôn chủ trương khoan hồng nhân đạo... Xin làm ơn chỉ cho tôi khoan hồng Nhân Đạo ở chỗ nào khi nhốt một người mù chữ, vô thời hạn mà không có một lời giải thích. Tôi đã làm nên tội gì mà bị nhốt một cách không minh bạch như vậy?? Nhân Đạo ở chỗ nào khi một con người bị nhốt, ăn, ngủ, ỉa, đái trong một môi trường chật hẹp tăm tối, hôi thối như một chuồng súc vật như vậy?? Trước đây tôi đã đọc trong sách báo đâu đó, có ai viết như sau:

“Muốn xem một đất nước văn minh tới đâu, hãy vào xem các nhà tù của họ”.

Theo tôi, ở vào một phạm trù nào đó, hình như câu này không phải là một câu nói sai.

Ở đó đúng một tuần thì mới được ra tắm rửa và đổ bỏ một lần. Mỗi ngày khi Điền phát cơm, tuy có công an cán bộ khu I đi theo, nhưng hẳn ta ngại hôi thối đâu bao giờ đến gần cửa biệt giam. Tôi lần theo thanh sắt kéo lê cái chân bị còng ra mé cửa để nhận phần cơm hằng ngày. Điền luôn luôn dẩu sẵn thức ăn như muối mè, cá khô... trong góc thùng đựng cơm. Anh kín đáo để thức ăn vào ca nhựa đựng cơm của tôi, trước khi xúc cơm vào ca phủ kín thức ăn lại cho tôi... và hôm nào Điền cũng nhét vội hoặc quăng vào cho tôi một gói nylon nhỏ đựng mấy điều thuốc rê và vài que diêm trong khi khoá cửa lại.

Tôi không có dịp nói chuyện nhiều với Điền được nữa từ sau lần đầu tiên gặp anh, những lần sau anh mở cửa đều có cán bộ đi theo. Chỉ thỉnh thoảng thấy cán bộ không chú ý, tôi nói nhỏ: “Cám ơn anh” hoặc “khỏe không?” Vậy thôi!

Cũng may mắn cho tôi, tình người vẫn còn có trong chốn tối tăm này! Phật Trời vẫn xót thương tôi đã gửi Điền; một người tù hình sự được ra lao động; đến giúp tôi trong những lúc ngặt nghèo nhất... Một người trước đây tôi chưa bao giờ biết và không rõ anh bị tội hình sự gì, nhưng những tội lỗi anh phạm lúc xưa vẫn không làm mất đi tình người đầy ắp trong anh. Cám ơn Phật Trời. Giữa chốn tận cùng này, tình người vẫn có chỗ để thăng hoa. Cám ơn Điền. Tôi sẽ mãi biết ơn sự giúp đỡ của anh.

Lần thứ hai tôi bị bắt đi biệt giam kỷ luật khi có chiến dịch xét phòng bắt nạt, lần này phải nói là đấm tù tụi tôi ở các phòng Kiên Giam hầu như bị “dính chấu” hết. Phòng nào cũng có người bị bắt vì tàng trữ “đồ lậu” hết. Riêng phòng tôi bị khám phá một cọng kẽm dài dùng để đón bắt xe từ trên lầu đi xuống qua lỗ cầu tiêu, một cuộn dây đi xe. May quá đồ làm lừa tôi dẩu trong cán bàn chải đánh răng và mảnh kiếng soi đầu trong kẻ nứt của bồn nước rửa mặt chúng không phát giác được. Khi cán bộ Hùng hỏi:

- Mấy đồ này của ai?

- Của tôi.

- Lại cũng là anh nữa. – Tên Hùng nhìn tôi hần học.

Trong phòng lúc đó có Tôi, Trương Phái Hàn và Lê Thành Cát, cả 3 đều có xài đồ cấm này, nhưng tôi là thằng chủ động trong mấy vụ cấm đoán này đâu thể để tụi nó chịu

được. Còn nếu không ai đứng ra chịu thì cả 3 sẽ đi biệt giam kỷ luật, thôi thì một mình tôi chịu cho rồi.

Lần này tôi đã rút kinh nghiệm từ lần trước, nên trước khi lấy ca ăn cơm, bình nước và chiếc chiếu ra khỏi phòng, tôi đã lẹ làng rắc muối mè đậu phộng và một gói thuốc rê nhỏ đã chuẩn bị sẵn sàng vào cái ca nhựa, đập nắp lại rồi bước ra ngoài. Tên Hùng dẫn tôi ra ngoài đi vòng vòng qua khu I. Hồi một cán bộ trực bên khu I, định gọi nhốt kỷ luật tôi bên đó như lần trước, nhưng cán bộ trực bên khu I cho biết tất cả biệt giam bên đó chật hết người rồi. Tên Hùng có vẻ bức mình lắm, hấn càu nhàu luôn miệng rồi dẫn tôi về lại khu ED, lên tầng 2 mở cửa biệt giam 3 và đẩy tôi vào.

Trong khi chờ cán bộ Hùng mở cửa Biệt Giam 3, tôi không thể không nhìn qua “căn nhà cũ” biệt giam 2 trước đây tôi đã ở hơn 10 tháng rưỡi. Không biết bây giờ người nào đang ở trong đó. Bỗng dưng tôi cười một mình khi tưởng tượng ra người đang bị nhốt trong biệt giam 2 đang bày ra trò chơi với những con kiến để tiêu khiển giết thì giờ giống như tôi trước đây. Nếu quả đúng như vậy thì thiệt là ngộ...

Biệt giam 3 rộng hơn biệt giam 2 nhiều nhờ có chiều sâu ăn theo cạnh của một góc Chí Hòa. Khi tôi bước vào đã có một người đang ở trong đó rồi. Anh chàng này khoảng 30 tuổi, tướng tá cao ráo khá đẹp trai. Sau khi chào hỏi xã giao, té ra khi tôi còn ở biệt giam 2 lúc sau mùa Noel năm ngoái không bao lâu, anh chàng này đã chuyển đến đây rồi nhưng anh rất kín đáo, không nói chuyện nhiều, nên dạo đó tuy ở kề bên nhưng sau mấy lần tôi tìm cách làm quen chuyện trò mà thấy anh không hưởng ứng lắm nên tôi cũng thôi không làm phiền anh nữa. Chỉ biết anh bị bệnh Xê Tê. Đồng thời gian với anh, tôi còn nhớ một người nữa bên biệt giam 1 chỗ Thủ Thiêm ở lúc trước cũng vào gần như xê xích với anh chàng này mấy ngày, với tội Kinh Tế “Âm Mưu Cướp Đoạt Tài Sản Nhà Nước” cũng ít nói lắm nên tôi không biết gì nhiều về hai người này. Bây giờ có dịp vào đây mới biết và như vậy tính tới giờ phút này anh ở biệt giam 3 ít nhất cũng 8, 9 tháng rồi chứ không ít.

Chúng tôi chào hỏi xã giao xong, tôi kể cho anh nghe tôi bị phạt kỷ luật và vì các biệt giam kỷ luật đã đầy ắp hết rồi, nên mới bị nhốt vô chỗ này, vô tình làm cho anh chật chội thêm. Khi nghe tôi nói đã ở bên biệt giam 2 trước đây và chuyển xuống khu Kiên Giam. Anh hỏi tôi:

- Anh biết Bác Sĩ Hoà ở Kiên Giam 1 không?
- Biết chứ! Tôi ở chung Kiên Giam 1 với ông cho đến ngày ông chuyển đi mà, sao không biết.

Người ở Biệt Giam 3 nói:

- Tôi cũng ở chung với Bác Sĩ Hoà khoảng 10 ngày trước khi lên đây.

Tôi chợt nhớ ra tên một người và buột miệng kêu lên:

- Như vậy anh là Thái Ngọc Lợi phải không?
- Đúng, tôi là Thái Ngọc Lợi đây. Sao anh biết?

- Tôi ở Kiên Giam 1 chung với Bác sĩ Huỳnh T. Hoà, anh Nguyễn Phước Lộc và Trần Văn Ngô họ có kể cho tôi nghe trước khi tôi vào Kiên Giam 1, anh đã ở chung với họ và sau đó bị chuyển lên biệt giam.

Thái Ngọc Lợi hỏi tôi thêm:

- Anh có biết ai là Nguyễn Sĩ Trí không?

Tôi ngạc nhiên:

- Tôi biết chứ! Thằng Nguyễn Sĩ Trí này chung vụ với tôi, bị nó mà tôi mới vào đây...

Thái Ngọc Lợi nhìn tôi cười cười:

- Vậy thì tôi biết anh là ai rồi. Anh là “Hai Ga” phải không?

Như vậy thì quả là hay thiệt. Đúng! Hai Ga chính là tôi. Sáu Khổ cũng chính là tôi. Ở bên dưới khu Kiên Giam mỗi khi “họp chợ” hoặc đi xe... bị cán bộ bắt đi biệt giam kỷ luật, thì danh hiệu dùng trước đó thường là bị “bể”, nên sau khi đi biệt giam kỷ luật về, chúng tôi phải thay đổi tên gọi khác để liên lạc với nhau. Vì thế sau lần đi biệt giam lần

thứ nhất về tôi đã đổi danh hiệu là Hai Ga trong sinh hoạt hằng ngày với tù, vậy mà anh chàng Thái Ngọc Lợi này ở tuốt trên biệt giam 3 cũng biết. (Sau này qua mấy phen đang liên lạc với nhau bị cán bộ phát giác, tôi còn thay đổi danh hiệu khác nữa). Tôi hỏi anh tại sao biết được tôi là Hai Ga?? Anh nói thẳng Hồng Vân (Nguyễn Sĩ Trí) có lên nằm chung với anh kể cho biết. Ngoài ra anh còn biết nhiều người ở dưới khu Kiên Giam nữa, vì thỉnh thoảng có người đi biệt giam kỷ luật lên hoặc là nằm chung biệt giam 3 với anh, hoặc là ở biệt giam 1 đối diện... nên tin tức dưới khu Kiên Giam anh biết khá nhiều.

Cả hai chúng tôi cùng cười xoà.

Anh chàng Thái Ngọc Lợi này người Huế, nằm trong tổ chức chính trị Liên Minh Việt Nam Tự Do. Vụ chính trị này khá lớn và có dính líu tới Phật Giáo. Thượng Toạ Tuệ Sỹ cũng bị bắt trong vụ này.

Thái Ngọc Lợi rất sùng đạo Phật và ham mê võ thuật. Dù điều kiện sinh hoạt nơi biệt giam khắc nghiệt như vậy, nhưng mỗi ngày anh vẫn thường xuyên đi một bài quyền hoặc luyện tập những thế võ nào mà anh ưng ý trước đây.

Thái Ngọc Lợi rất kín đáo và e dè đủ thứ. Tuy nhiên ở vào hoàn cảnh bị khép tội Chính Trị như anh, dè dặt cũng là một điều đúng, vì trong tù làm sao có thể tin ai được. Anh cùng chung một tổ chức với Thanh Đa (Phan Văn Ty người ở cùng biệt giam 2 với tôi trước đây). Mãi sau này tôi mới được biết khi ra Toà, Thái Ngọc Lợi bị án 7 năm, Phan Văn Ty bị án Chung Thân, sau khi ra Toà lần thứ hai, án của Phan Văn Ty giảm xuống còn 18 năm.

Đêm đó chúng tôi đã nói chuyện văn học. Kiến thức của Thái Ngọc Lợi rất uyên bác, anh kể cho tôi nghe về thầy Tuệ Sỹ là người mà anh rất kính phục, phân tích những bài viết của Phạm Công Thiện, bàn về triết lý Á Đông của Krishnamurti... của Herman Hess. Chúng tôi nói chuyện về những bài thơ của Tuệ Sỹ, Bùi Giáng, của Hoài K., ngay cả thơ Nguyễn Sa và Nguyễn Tất Nhiên... đêm đó là một đêm đáng ghi nhớ giữa tôi và Thái Ngọc Lợi Tôi không còn có cảm giác là mình đang bị phạt kỷ luật nữa.

Thái Ngọc Lợi cho tôi biết người ở Kiên Giam tội Kinh tế vào biệt giam 1 cùng khoảng thời gian với anh lúc trước mà tôi biết, đã chuyển đi nơi khác rồi. Bây giờ có một người khác vào cũng tội xê tê, nhưng anh không biết rõ ở tổ chức nào và cũng không tiện hỏi.

Còn biệt giam 2 của tôi ở lúc trước đang nhốt một tay tổ chức vượt biên hạng gộc rất nổi tiếng. Tay tổ chức vượt biên này tên Đỗ Kiến Chương, biệt danh trong giới vượt biên là Út Thìn bị bắt với tội danh "Tổ Chức Vượt Biên Có Vũ Khí". Sau khi bị bắt, số lượng vũ khí bị tịch thu của tổ chức này là số lớn nhất từ trước tới giờ trong giới vượt biên. Tay Đỗ Kiến Chương này mới cưới vợ không bao lâu, vợ có quốc tịch Pháp nên đi qua Pháp trước theo diện bảo lãnh. Hắn dự định làm xong mấy chuyến nữa rồi mới đi sau. Đỗ Kiến Chương rất giàu nhờ đánh nhiều chuyến vượt biên thành công trước đây, uy tín trong giới tổ chức vượt biên của anh chàng này rất cao. Ngay trong tù Chí Hòa không tay cán bộ công an nào là không ăn tiền của Đỗ Kiến Chương này cả, ngày nào cũng có công an, lao động tới rù rì bàn tán to nhỏ với hắn ta. Chắc chắn là Đỗ Kiến Chương đang tìm cách lo bên ngoài. (Sau này tôi mới biết Đỗ Kiến Chương đứng đầu trong cùng một tổ chức vượt biên với một người bạn mà tôi quen khi cùng ở trại tị nạn Pulau Bidong tên Trà Văn Gỏi, là giáo sư trung học môn Vạn Vật. Cùng thời gian này anh bạn tôi đang ở cùng tầng 2 khu ED, nhưng ở ngoài phòng tập thể. Hiện nay anh Trà Văn Gỏi định cư tại North Carolina viết sách và làm báo với bút hiệu Trà Nguyễn mà thỉnh thoảng tôi cũng có tham gia đóng góp bài vở. Đỗ Kiến Chương ra toà bị kết án 11 năm, còn anh bạn tôi bị 9 năm. Sau khi lên rừng lao động anh bạn tôi vượt ngục về sau đó đi vượt biên thành công).

Tôi ở biệt giam 3 chung với Thái Ngọc Lợi một đêm. Qua sáng hôm sau, khi cán bộ Hùng lên mở cửa khu tập thể cho lao động ra làm việc xong, hắn lên mở cửa biệt giam

3 dẫn tôi đi qua lại khu I. Vậy mà tường kỳ này bị phạt kỷ luật lên gặp Thái Ngọc Lợi ở chung với anh ta ở biệt giam 3 thì đỡ buồn quá!! Thôi thì đành vậy. Tuy nhiên chỉ một đêm nói chuyện với Thái Ngọc Lợi cũng gây cho tôi nhiều ấn tượng tốt về anh.

Cán bộ Hùng dẫn tôi vào một phòng biệt giam kỷ luật ở tầng lầu 2, khu I. Rút kinh nghiệm ở lần trước, lần này mới vừa bước vào phòng biệt giam tối om, tôi đã ngồi ngay xuống mò mẫm dưới nền phòng gần cửa, chụp vội mấy cái còng nằm lầy lắt ở đó và làm một cuộc so sánh đo lường chớp nhoáng bằng cách chồng 3 cái còng lên nhau, dùng mấy ngón tay rà sát trong lỗ hồng của mấy cái còng để đoán xem cái còng nào rộng nhất rồi tự động tròng vào cổ chân, chứ không để tên Hùng còng cho tôi nữa. Lần trước hẳn đã chọn cho tôi cái còng nhỏ quá, cổ chân tôi bị siết đau điếng mỗi khi nhúc nhích chân, chỉ sau một đêm bị còng mà cổ chân trái của tôi bị thương, sưng lên đỏ hỏn!

Ở tầng 2 khu I lần này, tôi không gặp có cơ may gặp lại Điền, anh chàng lao động tội hình sự tốt bụng lần trước nữa, vì anh ở tầng 3. Thay vào đó một lao động khác nhất cáy và ít nói quá. Mỗi bữa anh ta chỉ lên phát cơm cho tôi rồi đi mất, tôi tìm cách gợi chuyện và hỏi thăm về Điền, nhưng anh ta chỉ lắc đầu, ra dấu có cán bộ đứng đằng sau nên không trả lời tôi gì cả. Tuy bị hạn chế đi lại vì bị còng dính vào thanh sắt và những khó khăn về bài tiết... tôi không cảm thấy quá khó khăn nữa, hình như những khổ cực chịu đựng trước đây ít nhiều đã trui luyện cho tôi sự chịu đựng với nghịch cảnh này rồi.

Khuya hôm đó, nằm một mình trên biệt giam kỷ luật tầng 2 khu I, buồn quá tôi hát thật lớn một bài nhạc mà tôi ưa thích: “Em, anh van em.. một lần cuối. Đừng trách anh, đừng giận anh nhé em... .. Nếu ngày mai lỡ chúng mình xa nhau, anh xin dẫu đời ngàn năm lạnh giá. Nếu, ngày mai nếu chúng mình xa nhau. Anh xin muôn kiếp yêu em mà thôi “... Tôi say sưa hát như thể trút hết bao nỗi niềm vào lời ca cho vơi bớt đi nỗi buồn hiện tại. Sau khi hát xong bài ca khoảng mấy phút sau, bỗng có tiếng la của một giọng nữ vọng tới nơi tôi:

- Anh Sáu Khổ đó phải không?

Thật quá ngạc nhiên, đây là khu I tù nữ, tôi đâu quen ai bên này:

- Phải.... Sáu khổ đây Ai đó?

- Nhỏ nè ... Anh đặt tên cho em là Nhỏ đó ... Nhớ chưa? Nhỏ hồi ở bên khu ED đó. Nhớ quá hà ...

Trời đất! Quả là một chuyện ngộ thiệt. Cô bé “Nhỏ” này người Việt gốc Hoa bị bắt về tội vượt biên khoảng 20 tuổi, khi vào Chí Hòa cứ khóc hoài. Mỗi tối tôi và mọi người bên dãy tù nam phải an ủi cô cho cô đừng buồn. Chính tôi đặt cho cô danh hiệu “Nhỏ” để dễ xưng hô qua lại. Trong tất cả các bài hát mà cô hát trước đây trong lúc “hợp chợ” khi cô còn ở bên khu Kiên Giam ED, bài hát Sương Trắng Miền Quê Ngoại là bài cô hát hay vô cùng, đến nỗi mỗi đêm tôi hay yêu cầu cô hát cho nghe hoài mà không chán, thì làm sao tôi có thể quên cô Nhỏ này cho được. Sau khi đấm tù nữ đầu tiên bị đổi đi, tôi tưởng cô đã ra lao động hoặc được thả về rồi, ai ngờ lại bị di chuyển qua khu I này cho đến nay. Mừng quá tôi la lên:

- Nhớ rồi... Sáu Khổ đây... Nhỏ khoẻ không? Hát bài Sương Trắng Miền Quê Ngoại cho nghe đi... Nhớ quá hà...

Từ xa có tiếng Nhỏ vang tới:

- Ráng giữ sức khoẻ nghe... Nhớ quá hà...

Ở trong Chí Hòa, câu nói trống không: “Nhớ quá hà”, chữ “hà” được kéo thật dài... khi các tù nhân liên lạc với nhau từ xa là một câu rất quen thuộc. Gần như ai cũng biết. Tôi nghe mà thấy vui trong lòng lắm. Đấy! Chỉ có thế, đấm tù chúng tôi từ phòng này đến phòng kia, chỉ có thể liên lạc diễn tả sự quan tâm cho nhau bằng những câu thăm hỏi đơn sơ, nhạt gừng như thế thôi.

Mấy phút sau, có tiếng hát của Nhỏ văng vẳng đến:

“Lội bùn dơ băng lau lách xuyên đêm, Sương trắng rơi vai tôi buốt lạnh mềm, Chim muôn buồn rủ nhau bay về đâu, ngẩn ngơ lũ vượn gọi nhau... Mẹ biết bây giờ con đang ngồi hổ nhỏ, gió hện mưa thề một khi con về quê ngoại xưaBận hành quân nên khó thăm nhau, nhưng có nhau như hơi thở vào đời.....”

Tôi lắng nghe hết bài ca của Nhỏ hát. Thường thức từng lời, từng chữ bài hát mà tôi yêu thích. Cái cảm nhận và sự rung động của tôi lúc bấy giờ còn thấy hay hơn là đang nghe bất cứ một ca sĩ nổi tiếng nào đang hát nữa. Quả đúng như vậy! Sau này khi có dịp nghe Quang Lê và ngay cả Duy Khánh hát bài này, tôi không có cái rung động như những lúc nằm trong tù nghe Nhỏ hát.

Tiếng Nhỏ vọng đến sau khi hát xong:

- Có nghe không ...? Ngủ ngon nghe Sáu Khổ.

- Nghe rõ lắm. Hay quá hà ...Nhỏ ngủ ngon nghe.

Cám ơn em, Nhỏ! Anh thật sự cám ơn em đã mang đến cho anh Sáu Khổ này quên đi được những giây phút hiện tại, quên đi cái còng khắc nghiệt nơi chân đang làm khó khăn mỗi khi anh trở mình. Cám ơn lời ca của em đã an ủi anh trong thoáng chốc. Tôi còn nhớ và ghi lại cảm giác này qua bài thơ nho nhỏ sau:

Đêm trong tù nghe hát

Cựa mình, dựa lưng lên nỗi đau

Lắng nghe tiếng hát giữa đêm sâu

Ngỡ như đang trở về quê Ngoại

Sương xuống vườn sau, trắng liếp rau

Cám ơn đời vẫn còn có em,

Cám ơn giọng hát thật êm đêm

Nửa khuya tiếng hát len vào ngục

Vọng xuống trần ai nghe nhớ thêm.

Trong thời gian bị kỷ luật ở đó, mỗi đêm thỉnh thoảng nghe tiếng Nhỏ hát tặng tôi cũng thấy an ủi và ấm lòng lắm. Đêm cuối trước khi chấm dứt thời gian bị kỷ luật, đợt thật khuya, chung quanh im lặng hết. Tôi nằm áp tai sát xuống nền biệt giam một lúc thật lâu để chắc chắn không nghe có tiếng bước chân nào đi lên. Rồi gọi từ già cô:

- Nhỏ ơi! Mai về rồi... Ráng giữ sức khoẻ nghe... Nhớ quá hà...

Một lúc sau có tiếng cô đáp lại:

- Anh cũng vậy... Ráng giữ sức khoẻ nghe... Nhớ quá hà...

Sau đó cô hát cho tôi nghe lại bài “Sương Trắng Miền Quê Ngoại” lần chót như để già biệt.

Đó là một kỷ niệm khi tôi bị biệt giam kỷ luật còng giò lần thứ hai tại khu I. Tôi vẫn nhớ mãi cô bé người Việt gốc Hoa này. Sau này khi tôi được thả về, không biết ai nói mà cô biết và không ngờ cô còn giữa địa chỉ, có đến nhà thăm tôi. Gặp tôi cô mừng lắm, kể lại những mẩu chuyện trong tù huyền thuyên. Tôi hỏi cô còn ý định đi vượt biên nữa không. Cô nói sợ quá chắc không dám đi nữa đâu, rồi cười. Nụ cười thật hiền.

Lần thứ ba tôi bị đi biệt giam kỷ luật khi đang ngồi vắt vẻo hát trên song sắt. Đúng ra hôm đó tại tôi ỷ y quá, có kiếng soi hết mà tôi lại không chịu canh cho kỹ. Lúc đó cũng khuya lắm rồi, chợ cũng đã họp xong từ lâu. Tôi lại không ngủ được, leo lên song sắt ngồi cho đỡ nóng, chứ bên dưới nóng quá không ngủ được. Ngồi buồn tình tôi cất tiếng hát nho nhỏ nghêu ngao một mình cho đỡ buồn. Tôi còn nhớ đang say sưa hát bản “Em Tôi” của Lê Trạch Lựu thì cán bộ Hùng lù lù xuất hiện. Hấn mở cửa sắt bên ngoài êm đến nỗi tôi không biết một tí gì cả. Giờ đó thì ai nấy đều xuống dưới hết rồi, nên cũng không có ai soi kiếng canh cho tôi hết. Bị bắt là đúng quá rồi. Đến khi phát giác được hấn thì đã quá muộn! Tôi còn nhớ hấn đập mạnh vào cửa Kiên Giam 6 rồi vừa lọc cọc mở cửa, vừa nói kháy tôi:

- Giờ này không chịu đi ngủ đi, còn ở đó mà “em tôi” với “anh tôi” gì nữa?

Tôi chỉ than thầm trong bụng: "Mẹ kiếp, xui quá. Lại dính cháu nữa!", rồi leo xuống chụp vội chiếc chiếu, dẫu vội bịch thức ăn nhỏ vào ca nhựa đựng cơm, mà tôi luôn để dành riêng phòng hồ cho những lúc bị biệt giam kỷ luật như vậy, sau đó chụp vội bình đựng nước không nói một lời, đi ra ngoài. Hai thằng bạn tù cùng phòng đang nằm trên chiếu choàng dậy, chỉ biết giương mắt nhìn theo thương cảm.

Cán bộ Hùng bắt được tôi thì có vẻ hí hửng lắm. Tôi chỉ im lặng đi theo hần mặc cho hần lái nhái giảng bài học "Giữ gìn nội qui, kỷ luật... của trại giam". Lần này tên Hùng dẫn tôi đi lên tầng 4 khu ED, đến biệt giam 7 mở cửa cho tôi vào. Bên trong đã có sẵn hai người trong đó. Té ra đó là thằng Hồng Vân và một thanh niên khoảng 18, 19 tuổi. Hai hôm trước đó Hồng Vân bị dính cháu trong khi đang đi xe bị bắt ngay tại trận, không ngờ tôi lại gặp nó chung trong một biệt giam kỷ luật như thế này.

Còn tên thanh niên kia là một bộ đội từ Bắc chuyển qua Campuchia làm nhiệm vụ "quốc tế", cả đám bộ đội chịu không nổi nữa nên rủ nhau đào ngũ. Sau đó đám bộ đội đào ngũ này trốn về với súng ống đầy đủ rủ nhau đi ăn cướp trên những chuyến xe lửa. Đa số nạn nhân bị chúng cướp là bạn hàng, con buôn... nói chung là người dân hiền lành vô tội. Bọn cướp này đã gieo rắc kinh hoàng cho dân chúng đi trên những tuyến đường xe lửa khoảng đường Long Khánh, Rừng Lá ... Sau bao nhiêu khó khăn cuối cùng Cục Công An Hỏa Xa dàn dựng phục kích mới bắt được một số bọn chúng giải về Chí Hòa chờ bàn giao lại cho quân đội giải quyết. Thằng này bị nhốt ở một khu tập thể dành riêng cho bọn chúng. Mấy hôm trước nó đánh lộn với bạn cùng tù nên bị bắt kỷ luật đưa lên đây.

Thằng Hồng Vân ghét thằng này lắm, khi nghe tôi hỏi tay thanh niên đó là ai? Nó vừa kể cho tôi nghe mà cứ thỉnh thoảng cú đầu thằng bộ đội này hoai. Tôi nghe được câu chuyện đám bộ đội đào ngũ này đi ăn cướp của dân, tôi cũng thấy ghét lắm, chửi tên bộ đội liền:

-Đ.M. Tụi bây dám đào ngũ mang súng đi theo luôn, nếu dám đi ăn cướp sao không ăn cướp đám nào cho đáng. Sao tụi bây không vào ngay ngân hàng, không vào ngay mấy cơ quan nào ăn hối lộ dân mà cướp phải ngon lành không ... lại đi ăn cướp của dân nghèo bươi chài ngày đêm nuôi nấng gia đình con cái. Tụi bây cầm súng mà đi ăn cướp dân nghèo như vậy thiệt là nhục nhã quá.. Mấy người dân nghèo này đâu khác gì cha mẹ mày ở ngoài Bắc đa số cũng phải lam lũ nuôi gia đình tụi bây. Tụi bây đi bộ đội để giúp dân hay đi ăn cướp dân nghèo đây. Mày trả lời tao nghe thử xem.

Tên bộ đội oát con im thin thít. Sau khi giận quá chửi nó một chập nhìn thấy nó cũng tội nghiệp. Nghĩ lại bây giờ nó cũng vào tù rồi. Minh với nó đều lâm vào cảnh cá chậu chim lồng hết, lại xui khiến ở cùng một phòng, bị còng chung một chỗ ... đi đứng, đá iả gì thì cũng phải nương tựa vào nhau, xem lại thì có khác gì nhau đâu. Nghĩ như thế lại càng buồn lòng thêm.

Có người ở chung trong biệt giam kỷ luật cũng đỡ buồn. Nhưng tình trạng 3 người trong một phòng biệt giam như thế quả thật làm khó chúng tôi rất nhiều. Chúng tôi phải nằm nguyên một chỗ chứ không thể di chuyển đi đâu được. Khi nằm hoài mỏi quá thì ngồi dậy một chút rồi quơ hai tay cho máu chạy đều, hoặc đứng dậy, chân thấp chân cao trên còng... Ban ngày thì còn đỡ, nhưng ban đêm một trong ba người hể trở mình là cái còng dưới chân khua lên và giật luôn chân của hai người còn lại, nên cả 3 loay hoay cả đêm không tài nào ngủ cho yên được. Đó là chưa nói đến một trong 3 thằng mắc đi tiểu thì hai thằng còn lại cũng phải thức dậy theo cho đến khi người đi tiểu nằm xuống lại.

Thằng bộ đội đào ngũ nằm phía trong gần cái bô. Kế đến là Hồng Vân, tôi vào biệt giam sau nên bị còng nằm bên ngoài gần cửa. Khuya mỗi lần tôi hoặc Hồng Vân muốn đi tiểu thì dù muốn dù không cũng phải gọi nó dậy chườn dùm cái bô nhựa... Bởi vậy nhìn thấy thằng bộ đội này cũng tội nghiệp. Còn mỗi khi có đứa nào đi tiểu thì hai thằng còn lại dù muốn dù không cũng phải ngồi dậy, nương theo thế ngồi của thằng đang đi

tiêu và chịu trận cho đến khi nào xong thì thôi. Cũng may cứ hai ngày thì cán bộ tầng 4 cho lao động mở cửa để chúng tôi đi đổ và rửa xô, nhờ thế cũng đỡ khổ, chứ không thôi chúng tôi không biết phải làm sao giải quyết chất phế thải cho cả ba người trong cùng một cái xô. Tôi còn nhớ lúc nhỏ xíu, mỗi khi đi chơi la lét bên ngoài về áo quần dơ bẩn, Má tôi hay la: “Mày làm gì mà dơ như tù vậy”. Bây giờ nhìn chúng tôi lúc này và nhớ lại câu đó thấy sao đúng quá. Hoàn cảnh ở biệt giam kỷ luật như vậy quả thật dơ dáy và hôi hám không thể tả được!

Tôi nấu theo được một bọc muối mè đậu phộng. Thăng Hồng Vân còn tài hơn tôi, nó nấu theo được một bọc cá khô và một vài món đồ khô khác nữa. Dù gì nó cũng là thằng bị đi kỷ luật nhiều nên có kinh nghiệm. Nó cho tôi biết thay vì tôi nấu bọc đậu phộng muối mè trong cái ca nhựa. Nó nấu thức ăn trong cái chiếu cuộn lại rồi cặp vào vách khi bị kê ra đi kỷ luật, như vậy sẽ mang theo được nhiều hơn, không cán bộ nào thấy được cả. Công nhận hay! Còn thằng bộ đội đào ngũ đâu có ai thăm nuôi, nên không có gì ăn cả. Tôi và Hồng Vân thấy nó tội nghiệp nên chia sẻ với nó mỗi bữa ăn. Nó cảm động lắm. Nhìn thằng bộ đội này, nó rất nhỏ con, tuổi còn nhỏ hơn mấy đứa em của tôi ở nhà. Từ Bắc đi vào Nam trong một quân đội mệnh danh là Quân Đội Anh Hùng. Lại đào ngũ mà là đào ngũ tập thể. Nếu là lúc còn chiến tranh thì chuyện nó đào ngũ còn có thể hiểu được, nhưng bây giờ đâu còn chiến tranh đâu. Chúng nó đào ngũ cả đám rồi rủ nhau đi ăn cướp của dân như thế thì quả thật đáng chê trách. Tôi hỏi nó:

- Tại sao mà tụi bây đào ngũ nhiều dữ vậy?
- Ở bên Campuchia cực quá, chịu không nổi. Chúng em thì suốt năm suốt tháng thì cứ đóng quân trong rừng. Cuối cùng cả bọn rủ nhau đào ngũ.
- Làm sao mà đưa đây vào con đường đi ăn cướp trên tàu lửa vậy?
- Ban đầu chúng em định đi về lại miền Bắc rồi sau đó sẽ tính. Nhưng ngồi trên tàu hoả thấy những người đi buôn có tiền. Cả bọn mới bàn với nhau nếu đi về lại miền Bắc lúc này thì cũng chỉ biết trốn chui trốn nhủi. Không biết làm gì sống. Gia đình có bao che cho thì cũng chỉ nhất thời, chứ làm sao bao che mãi được. Rồi cuối cùng chắc cũng bị bắt...

Tên bộ đội kể tới đây thì nhìn qua Hồng Vân để chuẩn bị tư thế tránh cái cú vào đầu của Hồng Vân trước khi kể tiếp, vì thằng này hễ bực mình lên là hay cú đầu nó lắm:

- Cả bọn bàn với nhau thôi thì ở lại trong Nam, cướp mấy người đi buôn lấy tiền sống phải sung sướng hơn không? Vả lại cướp trên tàu hoả thì khó mà bị bắt được. Cứ hai ba tên canh chừng ở hai đầu toa, số còn lại sẽ dùng súng uy hiếp con buôn và cướp chớp nhoáng. Sau đó đợi đến khúc quanh đã tính từ trước, tàu hoả sẽ chạy chậm lại... và thế là cả bọn nhảy xuống lủi vào rừng trốn... Cứ thế chúng em cướp của con buôn và sống qua ngày.

Nghe tới đây quả nhiên thằng Hồng Vân nhin không nổi, cũng lừa thế cú vào đầu tên bộ đội một cái, rồi mắng nó:

- Đ.M. đi bộ đội như tụi bây thì dân chết hết.

Tôi hỏi xen vào:

- Rồi cuối cùng tụi bây bị bắt như thế nào?
- Chúng em bị Công An Cục Đường Sắt phối hợp với bộ đội địa phương phục kích bắt ở những khúc quanh chúng em thường hay nhảy xuống trốn sau khi cướp.
- Sao bộ đội không dẫn tụi bây đi luôn mà Công An lại xử lý vụ này?
- Vì dân thưa lên Cục Đường Sắt, nên Công An Cục Đường Sắt làm việc với tụi em trước, sau khi xong xuôi chúng em sẽ bị chuyển qua cho Quân Đội quản lý. Có lẽ sẽ bị đưa ra toà án binh.

Đại khái câu chuyện của mấy tên bộ đội đào ngũ đi ăn cướp dân chúng trên xe lửa như thế đó. Người dân VN hàng ngày đã khổ vì đi buôn bị bắt bớ, phạt vạ, hối lộ... đủ thứ chuyện với tụi công an... rồi còn bị đám bộ đội này cướp nữa. Thử hỏi dân làm sao

mà sống nổi dưới đám ôn thần như vậy? Vậy mà hể mở miệng ra là lúc nào cũng đưa dân ra trước như là lo lắng cho dân lắm vậy!

Trong lần đi biệt giam kỷ luật này, còn có một chuyện đặc biệt nữa:

Kế bên biệt giam 7 là biệt giam 8 ở vị trí chính giữa giống như biệt giam 2 tôi đã ở trước đây. Trong đó có một người đang ở không biết từ bao giờ và bị tội gì. Chúng tôi đã tìm cách gọi liên lạc, nhưng người đó chỉ trả lời nhát gừng hoặc im lặng không trả lời gì cả nên chúng tôi cũng không muốn làm phiền ông ta nữa. Nhưng một đêm chúng tôi đang nằm trò chuyện thì nghe có tiếng gọi:

- Biệt giam 7. Mấy anh ở biệt giam 7. Có nghe tôi không?

- Nghe rõ lắm. Ai kêu đó?

- Tôi ở bên biệt giam 8 đây.

Cả 3 đứa chúng tôi choàng ngay dậy. Tôi hỏi:

- Chúng tôi nghe đây. Có chuyện gì không anh?

- Các anh làm ơn gọi cấp cứu dùm tôi đi. Cả ngày nay tôi bị đi kiết ra máu nhiều lần quá. Càng lúc càng nặng thêm làm tôi muốn kiệt sức luôn.

Lập tức chúng tôi thay phiên nhau la thật lớn:

- Báo cáo cán bộ. Biệt Giam 8 khu ED có người bệnh nặng. Xin cấp cứu.

- Báo cáo cán bộ. Biệt giam 8 khu ED có người bệnh nặng. Xin cấp cứu.

Một lúc lâu sau cán bộ trực và y tá lên mở cửa phòng biệt giam 8. Nghe có tiếng hỏi han loáng thoáng qua lại... hình như họ chích thuốc cho người bệnh và cho thuốc người bệnh... khoảng 15 phút sau họ đóng cửa biệt giam 8 rồi cả đám bỏ đi xuống dưới.

Chúng tôi đợi cho đâu đó thật yên lặng mới lên tiếng hỏi bên biệt giam 8:

- Anh thấy có đỡ chút nào không?

- Họ chích thuốc cầm đi tiêu cho tôi và cho thuốc uống, cũng chưa biết sao nữa?

- Đêm nay, nếu anh cảm thấy không ổn thì cứ gọi chúng tôi để gọi cấp cứu cho anh nữa.

- Cám ơn các anh, có gì thì tôi sẽ nhờ các anh.

- Vậy thôi anh nghỉ sớm cho khoẻ. Chúc anh mau lành bệnh.

Đêm đó bên biệt giam 8 êm ru, có lẽ mũi thuốc chích đã giúp cầm lại được cơn bệnh của anh ta nên không nghe thấy động tĩnh gì nữa. Trưa hôm sau, y tá lên chích cho anh ta một mũi thuốc nữa. Tối đến anh gọi cho chúng tôi biết là anh đã đỡ nhiều lắm rồi và cám ơn chúng tôi. Nhân tiện chúng tôi nói chuyện, hỏi thăm qua lại và sống sót khi được biết anh là một trong những người đứng đầu một tổ chức chính trị chống đối chính quyền CS ở VN trước đây. Lúc tôi còn ở bên ngoài, báo chí đã âm ỉ đăng tin tổ chức và nhóm các anh bị bắt khi nhập biên từ nước ngoài vào. Vụ chính trị của anh là một vụ có tầm cỡ quốc tế nổi tiếng nhất thời bấy giờ ở VN.

Anh ta chính là Lê Quốc Quân nằm trong tổ chức của Lê Quốc Tuý, Mai Văn Hạnh, Trần Văn Bá, Huỳnh Vĩnh Sanh, Hồ Tấn Khoa... Chúng tôi nghe anh cho biết tên thì giật mình liền, vì sau khi các anh bị bắt, tên tuổi của các anh nổi như cồn... Không ngờ tôi và Hồng Vân có cơ duyên gặp anh ở chốn này. Anh hỏi chúng tôi nếu xuống lại Kiên Giam có gặp các anh em cùng trong tổ chức của anh thì cho anh gởi lời thăm và có lẽ là lời vĩnh biệt luôn. Chúng tôi thật tình nói với anh là chúng tôi không biết ai cùng vụ với anh ở dưới khu Kiên Giam cả, nhưng nếu biết chắc chắn sẽ chuyển lời cho anh. Tôi hỏi anh có được thăm nuôi nhận quà gì không. Anh cho biết có nhận quà ở nhà đều đặn và cho biết mỗi ngày bây giờ anh chỉ thích ngồi tập Yoga. Trong suốt thời gian tôi còn ở lại biệt giam 7, chúng tôi chỉ thỉnh thoảng hỏi thăm qua lại "Có khoẻ không? Chúc ngủ ngon..." thế thôi.

Tôi và Hồng Vân tình cờ gặp Lê Quốc Quân và chỉ chuyện trò có mấy câu đơn sơ như vậy, nhưng tôi không bao giờ quên được, nhất là kỷ niệm đã gọi cấp cứu cho anh đêm hôm đó. Lúc tôi biết anh ở biệt giam 8, chính quyền Pháp và Thụy Sĩ đã có những cố gắng can thiệp cho anh, Mai Văn Hạnh và Trần Văn Bá được thả, nhưng cuối cùng

kết quả không thành. Sau này tôi đã ngậm ngùi khi được biết khi ra Toà anh cùng 4 người khác là: Mai Văn Hạnh, Trần Văn Bá, Huỳnh Vĩnh Sanh và Hồ Thái Bạch bị kết án tử hình. Ngày 8 tháng 1 năm 1985 anh đã bị hành quyết cùng với Trần Văn Bá và Hồ Thái Bạch.

Cầu xin linh hồn các anh sớm được siêu thoát.

Chương 19 Năm Bệnh Xá

Khi tôi ở khu Kiên Giam được khoảng 3 năm 3 tháng, một đêm tôi bước lên bực xi măng ở chỗ cầu tiêu để nhảy lên song sắt như mọi khi thì bừa đó trời xui đất khiến làm sao không biết hoặc có thể bờ xi măng trên bàn cầu tiêu có dính nước ướt trơn quá làm tôi trượt chân té và đầu đập vào cạnh bờ xi măng. Trên đầu tôi bị tét một khoảng lớn và sưng lên thật to. Máu tuôn ra xối xả đầy cả mặt mày, tôi choáng váng không ngồi dậy được nữa. Cũng may lúc đó có Nguyễn Văn Hai và Tám ở chung chạy lại đỡ tôi ngồi dậy, xong một đứa lấy khăn chụp ngay vào vết thương trên đầu cho đừng chảy máu nữa, một đứa nhảy lên song sắt gọi cấp cứu. Khoảng nửa tiếng sau cán bộ trực và y tá lên. Sau khi hỏi han và băng bó tạm cho tôi, tôi được đưa đi bệnh xá.

Đến bệnh xá, họ may trên đầu tôi cả chục mũi sau đó được nằm lại ở phòng chính giữa bệnh xá dãy tù nam, trên tầng lầu 2. Đây là một phòng khá lớn với nhiều giường đôi. Khi họ đưa tôi vào một giường trống 2 tầng trong một góc phòng thì chắc cũng đã gần 3 giờ sáng rồi. Đầu tôi vẫn còn nhức như búa bổ và có lẽ mất máu nhiều quá nên cảm giác choáng váng cứ còn hoài. Tôi ngả người nằm ngay xuống tầng dưới giường được một lúc rồi mệt quá thiếp đi hồi nào không biết.

Sáng hôm sau những tiếng động của nhiều vật đập vào song sắt làm tôi giật mình thức dậy. Đầu vẫn còn nhức lắm tôi ngồi dậy không muốn nổi. Nhìn lại tay chân quần áo thì còn dính nhiều vết máu do tai nạn tối hôm qua để lại. Tôi nhìn chung quanh, mọi người trong phòng đã thức dậy hết cả rồi và đang đứng dọc theo các song sắt bên ngoài chờ phát nước sôi. Tiếng động hồi nãy đánh thức tôi dậy chính là tiếng của mấy cái ca nhựa do tù trong phòng đứng chờ buồn tình gõ vào cửa sắt chơi. Có tiếng người hỏi:

- Anh mới tới đêm hôm qua phải không? Có mang theo ca nhựa để lấy nước sôi không?

Tôi quay qua thấy một người đàn ông khoảng 50 tuổi ngồi trên giường dãy bên kia đang nhìn tôi. Ông ta hỏi lại:

- Anh mới tới đêm qua phải không? Có mang theo ca ăn cơm không ra lấy nước sôi đi.

Tôi gượng ngồi dậy, nhìn vào trong cái giỏ lát thăm nuôi đựng thức ăn mà thằng Hai đã lấy đưa cho tôi mang theo hồi khuya. Tôi lấy ra cái ca nhựa rồi hỏi người đàn ông:

- Chú cho hỏi thăm. Họ phát cho nước sôi mỗi sáng hả? Cứ đứng xếp hàng ngay hàng rào song sắt chờ họ tới phát cho hay sao?

- Không phải mỗi sáng đều có đâu. Khi nào có thì họ cho biết. Cậu tới đứng chờ, chút xíu sẽ có lao động đến phát cho.

- Sao chú không đến chờ nhận nước sôi luôn đi.

Người đàn ông vừa móc trong túi ra gói thuốc, mồi một điếu hút vừa nói:

- Tôi không cần. Cậu cứ đi lấy nước đi nếu không rùi họ lấy hết cậu sẽ không còn gì đâu.

Tôi làm biếng định không đi ra chỗ song sắt đứng chờ nước sôi, chỉ muốn nằm nghỉ thêm một chút, nhưng nhớ còn một bịch mì vụn. Hàng ngày tôi chỉ ăn nó với nước lạnh.

Bây giờ có nước sôi thì thôi kệ, chịu khó một chút. Nghĩ như vậy nên tôi cầm cái ca nhựa đi ra bên ngoài sát bên song sắt nhìn ra ngoài chờ đợi như những người khác.

Đây là một phòng chứa khoảng 20 cái giường sắt hai tầng. Trong phòng lúc bây giờ có khoảng gần 20 bệnh nhân, ngoài người đàn ông khi nãy ra là người lớn tuổi nhất trong phòng, đa số còn lại rất trẻ sau này được biết đa số họ can tội hình sự. Trong đó tôi chú ý tới một thanh niên khoảng 28, 29 tuổi mặc quần xà lỏn, thân hình rắn chắc nở nang có vẻ như anh ta vẫn thường xuyên tập thể dục đều đặn. Gương mặt anh có một vết sẹo nhưng vẫn không che dấu hết nét đẹp trai, phong trần. Trên bả vai mặt anh ta có xăm hình một con đại bàng đang giương cánh, bả vai trái có xăm hình một người đàn bà ở trường bên dưới có mấy chữ mà sau này tôi mới biết là 4 chữ: "Hận Kẻ Bạc Tình". Nét xăm rất sắc sảo. Tôi nhận thấy mấy tay tù khác có vẻ nể sợ tay này lắm nên tôi đoán anh ta thuộc một loại anh chị giang hồ nổi tiếng nào đó bên ngoài trước đây. Anh ta đang ngồi trên giường dây ngoài cùng gần bên song sắt, có mấy thanh niên khác đang xum xoe bên cạnh làm gì đó... được một lúc tôi thấy anh chàng này nằm dài ra và một thanh niên bắt đầu đấm bóp cho anh ta.

Nhìn qua bên kia cửa sắt ở dãy bên kia là khu bệnh nhân nữ. Trong đó cũng lố nhố rất đông tù nữ đang bám vào song sắt như chúng tôi bên đây. Đứng chờ một chút thì lao động ở bệnh xá mang nước sôi tới phát cho tù. Mỗi người được khoảng nửa ca nhựa nước sôi. Tôi trở về giường, bỏ một ít mì vụn vào ca nhựa rồi nằm xuống lại, không ngờ rơi vào giấc ngủ hồi nào không hay. Tôi nằm ngủ được một lúc thì có người lay tôi dậy:

- Dậy đi, cán bộ tới điểm danh kia.

Tôi mở mắt ra, té ra người đàn ông bên dãy đối diện gọi tôi. Nhìn chung quanh thấy mọi người ai nấy đều đứng dậy kể ngay giường bệnh của mình, người đàn ông nói:

- Cậu đứng lên ngay bên giường của cậu đi.

Lúc đó một tên cán bộ công an cầm một cuốn sổ bước vào và đọc tên từng người điểm danh. Tới phiên tôi, hắn ta hỏi:

- Anh mới vào hồi khuya hả?

- Phải.

- Anh tội gì?

- Chính trị.

- Tên họ, ngày tháng năm sinh.

Tôi nói tên họ và tháng năm sinh cho hắn ghi vào sổ. Sau buổi điểm danh. Mọi người trong phòng thoải mái sinh hoạt. Tôi thấy tên thanh niên có vẻ là anh chị hồi nãy ra đứng chỗ song sắt, tay cầm hai cây quạt được làm bằng giấy giơ lên giơ xuống liên tục, mặt hướng về dãy tù nữ đối diện phía tuốt bên kia lầu 2. Tôi ngồi vừa ăn mì vừa nhìn hắn ta mà không khỏi ngạc nhiên, không hiểu hắn đang làm gì? Người đàn ông ngồi trên giường thấy vậy, nhìn tôi cười giải thích:

- Anh ta đang đánh "morse" với tù nữ đó.

Nghe ngộ ngộ, tôi chú ý nhìn qua dãy tù nữ thì thấy có một cô bên đó cũng đang cầm hai cây quạt đánh "morse" qua lại với tên tù anh chị. Vừa đánh "morse" với hắn ta vừa cười nói vui vẻ với đám đàn em. Hắn ta quơ quạt truyền tin với một cô bên dãy bên kia một lúc có lẽ đã nói xong điều muốn nói, nên hắn đưa hai cây quạt cho một tên đàn em. Tên này thay phiên liên lạc với một cô gái khác bên đó. Hình như mỗi tên có một cô "bò" bên phòng nữ ở phía bên kia khu bệnh xá. Mấy cô gái bên phòng nữ cũng nói cười có vẻ hào hứng và thích thú với trò chơi này lắm. Tôi nhìn quang cảnh đó cũng thấy vui vui. Đúng là trong cái khó sẽ lộ cái khôn! Trong hoàn cảnh tù tội giam hãm như thế này, các tù nhân vẫn có cách liên lạc với nhau được.

Người đàn ông buột miệng hỏi:

- Bộ cậu chưa thấy cảnh này hả?

- Chưa. Tôi ở bên Kiên Giam và biệt giam khu ED, chung quanh bít bùng, không có cảnh này.

Tôi tìm cách bắt chuyện với người đàn ông:

- Chú ở khu nào tới vậy?

- Khu FG. Anh bị tội Xê tê hả.

Tôi nhún vai:

- Phải. Bên FG thì thường là tù bị tội gì chú?

- Đa số là tội hình sự. Có một khu ở các nơi phân loại gom lại chờ đi lao động.

Tôi nghe ông này nói vậy trong bụng thắc mắc không biết ông ta bị tội gì mà ghép vào hình sự như vậy. Trông ông ta thấy có vẻ hiền quá. Hình như đoán được ý nghĩ của tôi, người đàn ông mỉm cười, đốt thêm một điếu thuốc rồi hỏi:

- Chắc cậu thắc mắc không biết tôi bị tội gì mà vào khu FG hả?

Không đợi tôi trả lời, ông ta nói luôn:

- Tôi can tội giết người. Nhưng chỉ ngộ sát thôi.

Đang nhai miếng mì vụn cuối cùng của buổi ăn sáng, nghe nói vậy tôi không khỏi ngưng lại tò mò:

- Thiệt hả? Nhìn chú hiền quá, sao lại có chuyện giết người?

Người đàn ông rít một hơi thuốc, ngửa mặt lên trần nhà khói từ từ:

- Thiệt chứ. Tôi bị kết án 7 năm về tội ngộ sát. Ở đây gần 4 năm rồi. Còn cậu, có ra Toà chưa?

Tôi không khỏi thờ dài:

- Chưa chú ơi. Họ không còn điều tra gì nữa, chỉ ngậm tôi mút chỉ. Hai người cùng vụ với tôi đã ra Toà và đi tù rồi, còn tôi kéo dài đã 3 năm 3 tháng rồi cũng vẫn không nghe nói năng gì.

Người đàn ông hơi nhòm về phía tôi, nói lên một điều mà tôi chưa bao giờ nghe:

- Như vậy là cậu có hy vọng về rồi đó. Thông thường nếu không đủ bằng chứng để đưa ra Toà, thì họ cũng đã có một “án ngầm” dành sẵn cho người đó. Tôi không biết tội xê tê thì sao? Nhưng với tội hình sự mà không có bằng chứng đưa ra Toà thì cái “án ngầm” này thường thường là không quá 3 năm. Sau đó sẽ được thả về. Theo tôi nhận thấy thì cậu đã bị kết án ngầm rồi. Với thời gian cậu đã ở qua tôi thấy cậu có nhiều hy vọng lắm đó.

Đây là lần đầu tiên tôi nghe nói tới hai chữ “án ngầm”. Theo như người đàn ông này nói như vậy thì có lý lắm. Chứ không lẽ họ không có bằng cứ rồi muốn nhốt tôi suốt đời ở đây sao. Bất buộc phải có một thời gian nhất định nào dành cho tôi chứ. Thăng Hồng Vân bị 11 năm vì nó bị bắt quả tang, thăng Cảnh khai có “đọc” bài thơ bị 6 năm. Còn tôi không có bằng cứ gì, không lẽ lại bị lâu hơn thăng Cảnh sao? Tôi thật tình không nghĩ như vậy. Chỉ có điều dưới chế độ này, luật pháp bảo vệ con người không có gì rõ ràng cả. Toàn là luật rừng. Nên ai mà biết được tôi sẽ bị nhốt đến bao lâu. Nếu bọn khốn kiếp này muốn, chúng có thể nhốt tôi tới mục xương ở trong Chí Hòa này. Thưa hỏi ai đây? Tôi đã suy nghĩ về điều này nhiều lần lắm rồi. Đầu óc tôi đã muốn bể tung lên khi cứ lần quản hoai với câu hỏi: “Minh bị nhốt ở đây đến bao giờ? Không có bằng cứ gì buộc tội thì chắc mình sắp được về rồi... nhưng tại sao giờ này mình vẫn còn ở đây?” Nhưng câu hỏi đó không có một luận cứ nào vững vàng để có thể trả lời cho tôi thoả đáng được.

Nay tình cờ nói chuyện với người đàn ông tội hình sự này, đã loé lên cho tôi chút hy vọng với hai chữ “án ngầm”. Điều này có lý lắm. Chắc hẳn tôi đã có một mức án nào đó dành cho tôi rồi, nhưng tôi không được biết mà thôi.

- Ha ha! Án ngầm.

Tôi không khỏi cười thầm một cách méo mó về một điều mà từ trước tới giờ tôi chưa bao giờ nghĩ tới. Như vậy cái án ngầm này dành cho mình sẽ là bao lâu?

Bỗng dưng tôi thấy biết ơn người đàn ông này. Ít ra tôi thấy loé lên chút hy vọng về ngày về của mình trên một cơ sở có lý. Theo như lời ông ta nói bên tội hình sự mức án ngậm thường là không quá 3 năm. Bây giờ tôi đã ở 3 năm 3 tháng rồi, vậy cứ lấy cái móc 4 năm cho cái án ngậm khốn kiếp này đi, như vậy cũng còn có một cột móc để hướng tới. Ha ha! Án ngậm. Tôi cay đắng nghĩ về điều này như một chuyện khôi hài đen chưa từng nghe qua bao giờ.

Người ta chắc sẽ phải vất vả tra tìm đồ mất mà không ra hai chữ “Án Ngậm” trong những bộ sách luật cao ngều của bất cứ nước văn minh nào trên thế giới. Chỉ có đất nước tôi, một đất nước XHCN ưu việt, mới có loại án ngậm hay ho này. Ha Ha.

Tôi đặt cái ca nhựa không xuống giường, rồi đứng lên nhìn người đàn ông, nói với một thái độ biết ơn thật lòng:

- Cám ơn chú đã nói lên một điều mà từ trước tới giờ tôi không nghĩ ra được. Thú thật với chú, tôi bị oan mà cứ phải bị nhốt hoài một nơi như vậy đau quá. Tôi tên K., tôi có thể gọi chú như thế nào?

- Tôi tên là Biên. Trong tù mấy đứa trẻ hay gọi tôi là ông già Biên “sát thủ” để chọc về cái tội ngộ sát của tôi.

- Chú có án và ở đây gần 4 năm rồi sao không được ra lao động?

- Tôi ra lao động tại chỗ. Hy vọng được giảm án về sớm hơn hạn định.

Tôi bỗng nhớ ra một việc, nên hỏi ông:

- Chú cho tôi tò mò hỏi một chuyện được không?

- Chuyện gì?

- Tôi nghe nói bên khu hình sự có vụ tù Đại Bàng, đàn anh đàn em đánh nhau này nọ?

- Có chứ. Thằng hồi nãy đánh morse qua dây tù nữ là một trong những đại bàng ở bên khu FG đó.

Tôi liếc nhanh về phía mấy đám thanh niên, cả bọn đang bày ra ăn uống gì đó. Ông già Biên nói thêm:

- Hồi tôi mới vào, cũng may là tôi không phải thành phần anh chị bên ngoài, thứ hai tôi lớn tuổi rồi, tội nó cũng nhẹ vả lại khi nghe tôi bị tội giết người vào đây nên tội nó tha không đưng tới. Chứ bất cứ tay anh chị nào bên ngoài mới vào đều bị dợt một trận chào sân dẫn mặt trước.

Đang nói chuyện tới đây thì bỗng có tiếng nhón nháo trong phòng, chúng tôi bỏ dở cuộc nói chuyện nhìn ra cửa sắt. Một người tù lao động đẩy một chiếc xe đẩy trên đó có đựng những chai lọ... Ông Biên nói:

- Y tá tới phát thuốc rồi. Đi ra gần đó chờ kêu tên đi.

Ông già Biên và tôi nhảy xuống giường, đến gần cửa sắt nơi các tù nhân trong phòng cũng lục đục kéo tới đứng gần chờ đợi. Y tá dừng lại kêu tên từng người để được xúc thuốc, hoặc được đưa cho 1, 2 viên thuốc gì đó. Đến phiên tôi, tên y tá tù hỏi:

- Anh mới vào hồi khuya phải không? Đưa tôi coi chỗ may hồi khuya coi.

Nói xong hắn ta từ bên ngoài luồn tay vào song sắt gỡ miếng băng keo trên đầu tôi ra, nhìn qua nhìn lại rồi xúc vào đó chút thuốc đỏ rồi đắp miếng băng keo cũ lại, lấy ngón tay dí dí vào cho nó dính lại không bị rớt ra. Hắn nói:

- Còn sưng nhiều lắm. Anh có tiền không? Nếu có tiền thì tôi có thể gọi mua trụ sinh và thuốc chống đau nhức dùm cho, còn không có thì thôi.

Tôi suy nghĩ nhanh trong đầu: “Chà chà! lại có màn lợi dụng bệnh để làm tiền tù nhân đây. Như vậy là ai có tiền thì còn đỡ, không có tiền thì đành chịu rồi”. Tuy nghĩ thế nhưng tôi còn biết làm gì hơn được, cả một hệ thống, tổ chức đã như vậy từ bao lâu nay rồi! Tôi hỏi tên y tá:

- Tôi có một ít tiền, anh mua dùm cho mấy viên trụ sinh và thuốc chống đau nhức đi. Không biết bao nhiêu?

- Có giá cả hẳn hoi hết. 3 viên Ampiciline, 6 viên aspirine 50 chục đồng. Anh chịu mua thì chút nữa tôi mang tới rồi lấy tiền luôn.

- Được rồi, như vậy thì nhờ anh giúp mua dùm. Cám ơn anh.

Cảm thấy cái đầu còn nhức quá, tôi trở vào nằm xuống trên giường rồi ngủ thiếp đi, vì vào giờ này nếu ở Kiên Giam là giờ ngủ của chúng tôi. Giờ giấc như vậy đã quen rồi. Tôi ngủ chắc không lâu thì ông già Biên lay tôi dậy:

- Cậu dậy đi, y tá mang thuốc đến cho cậu kia.

Tôi lục trong xách tay lấy 50 đồng bằng tem phiếu ra mang đưa cho y tá lấy thuốc uống. Trong tù Chí Hòa không được giữ tiền mặt. Nếu có tiền mặt từ bên ngoài gửi vào phải đổi ra tem phiếu, trị giá cũng như nhau, mỗi tháng muốn mua thêm cháo tương, thuốc rê hoặc ngay cả sau này khi tôi nhờ cán bộ mua dùm thức ăn bên ngoài... đều phải sử dụng bằng tem phiếu, rồi cán bộ đổi ra tiền mặt mua dùm...

Với 3 viên trụ sinh Ampiciline, tôi phải chia ra làm 3 lần, mỗi lần 1 viên mặc dù trước đây với loại trụ sinh này, dose của tôi là phải 2 viên một lần, nhưng... hoàn cảnh thế này thì 1 viên cũng là xa xỉ lắm rồi. Chứng nào vết thương làm độc, thì tính sau. Đầu có thể phung phí tiền nhiều vào chuyện này được!

Tới giờ trưa phát cơm, chúng tôi được phát canh rau và một ít nước váng mỡ bên trên. Tuy nhiên so với khẩu phần hàng ngày ở Kiên Giam thì ở đây như vậy là khá hơn nhiều, lại có màn ai có tiền có thể gửi cán bộ ra ngoài mua dùm thức ăn khác mang vào bồi dưỡng thêm. Mấy tay giang hồ anh chị ăn uống có vẻ linh đình lắm. Hai ba tên đàn em dấu diếm nấu thêm riêng trong một góc phòng và gửi lao động bên ngoài mang thức ăn riêng cho chúng. Buổi trưa hôm đó, tôi mệt nên không muốn ăn, chỉ nằm trên giường định ngủ thêm sau khi uống thuốc. Trong khi tôi còn loay hoay suy nghĩ lung tung chưa ngủ được thì có một tên thanh niên khoảng 19, 20 tuổi đến bên giường tôi hỏi:

- Anh có đồ đựng thức ăn không?

Tôi ngạc nhiên ngồi dậy hỏi:

- Tôi đã dùng đựng nước thịt kho rồi, Có chuyện gì vậy?

- Không có gì? Anh đổ bỏ nước thịt phát ra đó đi. Đại ca của tui mời anh ăn đồ ăn nóng của anh, anh đưa tui ca nước thịt đó đi, tui lấy thức ăn khác cho.

Tôi ngạc nhiên thật sự, lên tiếng từ chối:

- Tôi cám ơn mấy anh em nhiều lắm, nhưng thật tình đầu của tôi nhức quá tôi không muốn ăn cơm bữa nay. Chỉ muốn nằm ngủ cho khoẻ một chút. Em nói cho tôi gửi lời cám ơn đại ca của em nghe.

Vừa nói tôi vừa quay lại phía mấy tay anh chị đang quây quần ăn cơm và chỉ chỉ vào đầu tôi ra dấu như là còn đau lắm không muốn ăn uống gì cả, đồng thời nhấp nháy miệng nói cám ơn cho mấy anh em bên đó hiểu. Tên đàn em nghe tôi nói vậy nên quay về nói lại với đại ca của hắn, còn tôi thì nằm xuống lại, được một lúc rồi ngủ quên luôn.

Tôi thức dậy thì trời cũng chiều lắm rồi. Nhìn ra song sắt thấy tên anh chị đang quơ quạt nói chuyện với bên tù nữ nữa. Tôi đi bộ qua lại trong phòng cho khỏi khoảng được khoảng nửa tiếng thì lao động đến mở cửa cho chúng tôi đi tắm. Tôi cùng đám tù nhân trong phòng đi xuống dưới tầng một, bọc qua khu nhà bếp của bệnh xá ra đến mấy hồ nước lớn và bắt đầu tắm rửa. Đứng ở vị trí tắm rửa này tôi có thể thấy bên kia bức tường ngăn đôi khu xưởng may nữ mà con Nai đã ra lao động trước đây và sau lưng dãy kiên giam khu ED của chúng tôi. Đếm vị trí những khoảng trống có bụi nhụi kẽm gai trên từng hai, tôi có thể biết được đâu là Kiên Giam 1, 2, 3, 4, 5, 6 và kiên giam 7. Tiến đến sát bức tường ngay dưới kiên giam 6 của tôi, ngó qua ngó lại không thấy cán bộ đâu hết tôi cất tiếng gọi:

- Hai ơi, Tám ơi. Nghe không?

Tôi phải gọi 4, 5 lần thì mới nghe tiếng trả lời:

- Nghe, anh Ba Long đó phải không? (Lúc này danh hiệu của tôi đổi là Ba Long)

- Phải. Thấy không?

Tôi thấy một bàn tay thò ra khỏi đám kẽm gai bụi nhùi ngoắc ngoắc:

- Thấy. Em thấy Ba Long rồi. Anh thấy em không? Tám đây.

- Thấy. Tám với Hai khoẻ không?

- Khoẻ? Anh khoẻ không? Chùng nào anh về lại?

- Không biết? Gởi lời thăm thẳng Hai với mấy anh em trên đó nghe.

Chúng tôi tắm rửa xong về lại phòng bệnh xá thì cũng vừa lúc phát cơm chiều. Tôi lần la lại hỏi tên lao động, sau khi hắn phát xong cơm và không có ai bên cạnh:

- Ở đây nếu tôi muốn gởi mua thêm thức ăn bên ngoài vào có được không?

- Được, muốn mua gì thì dặn trước qua hôm sau mới có. Ngoài số tiền mua đồ mà anh cần. Tiền “phải quấy” với cán bộ là 50 đồng nếu là món đồ gọn nhẹ, 100 đồng nếu mua nhiều thứ một lần.

Tôi nhắm tính trong bụng số tiền tem phiếu tôi còn khoảng 375 đồng, rồi nói với anh chàng lao động:

-Tôi chỉ hỏi thăm anh trước cho biết, sẽ nhờ anh giúp sau. Bây giờ thật tình tôi chưa biết cần gì? Anh cho tôi hỏi thêm, nếu muốn gởi thư về nhà có được không?

Tên lao động nhìn chung quanh trước khi trả lời:

- Nếu anh muốn gởi thư về nhà thì thư không được niêm

kín. Chỉ trong vòng TPHCM mà thôi. Tiền “kia” cho cán bộ là 50 đồng. Nếu người nhà anh gởi thư hoặc tiền vào lại thì thêm 50 đồng nữa. Anh không cần phải trả trước nếu anh không có tiền, miễn là anh bảo đảm người nhà của anh trả tiền cho người mang thư tới là được.

- Cám ơn anh đã cho biết tin. Như vậy tôi biết rồi. Có gì thì nhờ anh sau nghe. Còn bây giờ anh cho tôi hỏi, tôi có thể gởi cán bộ hoặc ai đó mua dùm cà phê và thuốc lá tối nay uống được không.

- Cà phê và thuốc lá thì được. Ở đây có căn tin, anh đưa tiền đi, tôi sẽ nhờ cán bộ mua một gói thuốc và cà phê cho anh tối nay. Anh muốn thuốc lá loại nào?

- Một gói thuốc lá thường loại gì cũng được và 4 điếu thuốc thơm. Còn cà phê tôi chỉ cần cà phê đen được rồi.

Tôi đưa anh chàng lao động số tiền anh ta đã tính cho những thứ tôi muốn mua, không nhớ rõ con số là bao nhiêu nhưng nhắm tính thì vẫn còn rẻ hơn khi tôi nhờ cán bộ trên khu ED mua dùm trước đây. Như vậy là tốt rồi. Mẹ kiếp, thoải mái được lúc nào thì cứ thoải mái thôi. Ở tù lâu rồi, đâu phải dễ mà có điều kiện thoải mái như vậy. Con bà nó! Tối nay ít ra tôi sẽ có thể phì phà thuốc thơm nhâm nhi cà phê cho quên đời rồi!

Như vậy chuyện mua bán, trao đổi liên lạc với bên ngoài... ở đây lộ liễu tới mức gần như công khai. Tôi nhớ lại Mẹ tôi trước đây đã cho tôi biết khi bà đi bệnh xá, cũng nhờ đường dây ở đây mới liên lạc được bên ngoài, sau đó cũng từ đường dây này đã dẫn tới việc lo lót cho bà về. Như vậy mấy đám cán bộ ở đây chắc chắn ngon lành hơn mấy cán bộ quản giáo ở khu tôi rồi. Hiện nay tôi chưa cần gì đến việc nhờ cán bộ ở đây đưa tin về nhà, nhưng với tin tức này nếu cần thì tôi sẽ nhờ đến chúng sau. Tôi nhận thấy mấy tay lao động ở đây cũng khác hơn mấy lao động mà tôi đã thấy qua. Lao động ở đây tên nào tên nấy lực lưỡng, thân hình nở nang đẹp đẽ nhờ tập tạ thường xuyên mỗi ngày và chắc chắn khi làm trung gian trong việc mua bán, đưa thư qua lại cho tù và cán bộ... làm gì mà chúng không hưởng được chút cháo.

Tôi quay trở vào định ăn cơm, buổi trưa tôi đã bỏ cơm nên bây giờ thấy đói, thì thấy tên anh chị đang đi tới phía tôi. Tôi lên tiếng cám ơn về chuyện hỏi trưa:

- Chào anh. Cám ơn anh đã có nhã ý cho tôi thức ăn hỏi trưa. Thật tình lúc đó đầu tôi còn nhức quá nên không muốn ăn gì cả. Nguyên phần cơm hỏi trưa tôi cũng bỏ không ăn vô. Định chốc nữa sẽ đến cám ơn mấy anh em.

- Không có gì đâu. Anh bị tội xê tê hả? Ở khu ED phải không? Anh ở đây lâu chưa?

- Hơn 3 năm rồi.

- Anh đã ra toà chưa?

- Chưa? Còn anh? Anh ra toà chưa?

- Ra rồi. Chung thân. – Anh ta trả lời gọn băng.

Tôi nghe nói vậy thì giật mình, tội hình sự mà chung thân thì chỉ có nước là giết người hoặc thì cũng tương tự như vậy. Thấy tôi bỗng im lặng, anh ta cười:

- Nghe dữ dằn quá phải không? Nhưng thật ra ba cái đám hình sự tui tui có làm gì cũng cảm thấy không dữ dằn bằng mấy người làm chính trị. Mấy anh mới thiệt là ngon đó. Đám chống lại chính quyền trong đó có cả mấy đám công an này nữa... Tui tui thiệt phục mấy anh lắm.

Tôi nghe anh ta nói vậy thì cũng chỉ biết cười trừ. Lúc đó bỗng có một tên đàn em của hắn bước tới:

- Tui nó dọn cơm rồi, mời đại ca về ăn không thôi nguội hết.

Anh chàng đại ca này quay lại giơ tay ra:

- Tui tên là Thành, anh em ở đây gọi tui là Thành Quái.

Tôi giơ tay ra bắt tay anh ta rồi cũng tự giới thiệu:

- Tôi tên K..

- Tứ hải giai huynh đệ. Tui muốn mời anh qua ngồi ăn chung nói chuyện với tui tui cho dzui đợc không?

Thiệt tình mà nói, tôi không muốn dây dưa với mấy tay anh chị này, chỉ muốn giả lá cho qua chuyện, không ai mịch lòng ai là tốt rồi, nhưng hồi trưa anh ta đã cho đàn em mời thức ăn, bây giờ còn đích thân mời qua ngồi ăn chung. Thiệt khó mà từ chối. Tôi cảm ơn anh ta rồi lấy ca cơm và ca canh được phát hồi nãy đi theo anh ta. Không biết đám này kiếm đâu được trứng vịt luộc dầm nước mắm và thịt kho tàu hủ, lại có cả dưa leo xắt lát.

Tôi không khỏi buột miệng:

- Mấy anh em ăn uống như vậy là linh đình quá rồi.

Tôi khách sáo thêm mấy tiếng nữa rồi ngồi xuống. Từ góc phòng đằng kia nhìn lại, tôi cứ tưởng đám anh chị này quay quần lại và ăn uống chung với nhau, nhưng khi đến đây mới biết chỉ có Thành Quái và một tên nữa ăn với nhau, còn mấy tay đàn em kia ngồi quây quần, nhưng dọn ra ăn riêng. Dĩ nhiên phần của Thành Quái dọn ra đầy đủ thức ăn hơn mấy tay kia. Hắn mời tôi ngồi chung với hắn và tên đàn em thân tín mà hắn giới thiệu là Nghĩa, biệt danh là Nghĩa “Mọi”, tôi tự hỏi có phải vì nước da đen đen của hắn chăng?

Thú thật ban đầu tôi thấy không thoải mái lắm và e dè với đám anh chị này, tôi đã nghe nhiều câu chuyện của dân giang hồ nên không thấy thích giao du với những người này. Nhưng sau mấy câu chuyện qua lại, tôi nhận thấy ngay cả Thành Quái cũng có những nét hồn nhiên, không thấy dữ tợn như vị trí đại bàng mà anh đang nắm giữ. Mặc dù tuổi đời của anh ta lúc đó cũng gần 30 rồi, tôi thấy ở anh hình như vẫn ẩn tàng một số nét hồn nhiên của con người thật nơi anh. Có phải tại xã hội và môi trường khắc nghiệt đã biến anh thành một con người như vậy? Không biết khi đối diện với những tay anh chị khác và khi thu phục đàn em, anh ta hành xử như thế nào? Chứ tôi thấy cách nói chuyện của anh khá cởi mở, bộc trực.

Khi nghe tôi nói là một sĩ quan trước đây, anh ta có vẻ nể lắm và cũng cho biết anh là Hạ Sĩ nhất, thuộc Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù trước đây, có tham dự trận đánh nổi tiếng trên ngọn đồi 1062 và Khánh Dương. Đơn vị anh sau đó có lệnh về đóng tại phi trường Phan Rang nơi tôi phục vụ trong những tháng ngày cuối cùng trước khi miền Nam rơi vào tay CS. Anh ta đã nói với mấy đàn em chung quanh:

- Nếu lúc trước tao ở trong đơn vị của anh, nói về cấp bậc, tao phải gọi anh là “ông thầy” đó nghe tui bây. Ở trong binh chủng Nhảy Dù, mấy “ông thầy” có uy lắm, mấy ông nói gì cũng phải nghe hết, tui tao không dám cãi đâu.

Tôi dần dần thấy thoải mái hơn và nói chuyện cởi mở hơn với Thành Quái và Nghĩa Mọi. Buổi cơm tù trong phòng giam bệnh xá hôm đó kéo dài qua cửa cà phê tối tôi gọi

mua. Cà phê ít quá, Nghĩa Mọi đã lịch sự từ chối không uống để dành phần cà phê cho tôi và đàn anh nó. Nó chỉ ngồi hút thuốc tham gia câu chuyện. Một lon guigoz nước sôi được đàn em nấu lên pha trà. Đêm đó chúng tôi nhâm nhi cà phê, trà hút thuốc nói chuyện với nhau nhiều chuyện. Anh ta hỏi tôi:

- Anh có đọc qua chuyện du đăng của Duyên Anh không?

Tôi hỏi:

- Chuyện du đăng gì? Có phải “Điều Ru Nước Mắt” không?

Thành Quái xôn xao hẳn lên:

- Phải đó. Chính là chuyện đó.

- Nếu là chuyện đó thì tôi có đọc qua, không những một lần, mà hai ba lần lận. Hồi tôi còn đi học đã có lúc tôi mê nhân vật Trần Đại và tập tành hút thuốc xì gà Hava Tampa nhà khói chữ O...

- Vậy hả. Tôi cũng có đọc qua chuyện của ông Duyên Anh này. Không biết ông ta có là du đăng hay không? Nhưng ông này viết chuyện làm cả đám du đăng của tôi phải mê mệt luôn.

Nói xong Thành Quái cười lớn, có vẻ thích thú khi nhắc lại nhân vật Trần Đại trong tác phẩm nổi tiếng “Điều Ru Nước Mắt” của Duyên Anh lắm. Tôi trả lời anh ta:

- Không, Ông Duyên Anh chỉ là một nhà văn nổi tiếng viết về du đăng và tuổi thơ thôi chứ ông ta không phải là du đăng.

- Tui phục ông ta quá. Giá mà hồi đó tui gặp được ông, tui mời ông đi nhậu liền.

Tôi cười cười nói thêm với Thành Quái:

- Còn một người nữa viết về du đăng cũng nổi tiếng không kém, tác phẩm của ông này đã được chiếu thành phim và làm ra nhạc luôn nữa. Anh có nghe nói tới nhà văn Nguyễn Thụy Long không?

- Tui nghe quen quen nhưng không nhớ đến tên ông này. Anh nói tác phẩm du đăng nổi tiếng nào nữa??

- Đó là “Loan Mắt Nhung”.

Thành Quái vỗ đùi reo lên:

- Loan Mắt Nhung thì tui biết chứ. Có xem phim nữa! Nhưng tên của ông tác giả tui không nhớ. Chà chà, thiệt có lỗi với ông này quá. Ông này có là du đăng không?

- Không. Ông ta cũng chỉ là nhà văn thôi. (Sau này tôi nghe nói hình như có thời NTL cũng từng là một du đăng?)

Thành Quái chặc lưỡi:

- Công nhận mấy ông nhà văn tài thiệt. Dầu sao mấy người có học, chữ nghĩa giỏi cũng hay hơn người thường.

Chúng tôi nói qua nhiều chuyện khác cuối cùng lây lan tới chuyện của chính cuộc đời Thành Quái và câu chuyện anh ta lên chức đại bàng ở Chí Hòa, đại khái như sau:

Thành Quái khi chưa đi lính, còn rất trẻ đã là một tay du đăng lì lợm. Hẳn là đàn em dưới trướng của một tay anh chị khét tiếng: Lâm Chín Ngón. Đối với Thành Quái, đại ca Lâm Chín Ngón là một nhân vật lý tưởng của nó. Nó tôn kính Lâm Chín Ngón đến độ khi ngồi kể chuyện lại cho tôi vẫn một giọng điệu kính trọng thấy rõ. Nó nói ngay là vào lúc đó, Lâm Chín Ngón có rất nhiều đàn em, ai cũng trung thành với ông ta như nó vậy. Nếu đại ca Lâm Chín Ngón có biểu nó làm gì, dù biết chắc là chết nó cũng sẽ làm ngay không từ chối. Như vậy đủ biết uy lực của tay đại ca họ Lâm này ghê đến độ nào. Khi Lâm Chín Ngón vào Chí Hòa, uy tín của tay này đã vang dội lây lừng đến nỗi ngôi vị đại bàng đang từ một tay anh chị nắm giữ, thấy Lâm Chín Ngón vào, thì tay đại bàng này lập tức xuống ngôi nhường ngay vị lại cho đại ca họ Lâm liền.

Ở bên ngoài, họ Lâm vẫn còn được em út trung thành một mực dù y ta không có mặt bên ngoài. Sau một thời gian tung hoành, lập nhiều công trạng cho họ Lâm, Thành Quái được đại ca họ Lâm lúc đó còn đang trong tù tin tưởng, nhấn lệnh ra phân vùng cho Thành Quái hùng bá một phương. Địa bàn của Thành Quái làm anh chị lúc đó là khu

Chợ Thiếc vùng Phú Thọ. Dưới tay của Thành Quái cũng có nhiều em út chuyên môn ăn cướp, giật xe, móc túi... đi thu hút chết ở mấy nhà hàng Tàu và những cơ sở người Hoa ở vùng Phú Thọ vào tới gần Chợ Lớn... Tiếng tăm của nó gây dựng cũng thuộc vào hàng anh chị lớn, lại là đàn em của Lâm Chí Ngón nên các anh chị vùng khác cũng trọng nề nó lắm.

Trong thời gian làm anh chị ở khu Chợ Thiếc, Phú Thọ. Thành Quái có vướng vào lưới tình với một cô gái nhảy trong vũ trường Arc En Ciel. Cô này tên Lan là gái nhảy mới ra nghề nhưng nổi tiếng về sắc đẹp. Khi lưu lạc đi chơi, Thành Quái gặp và lập tức mê mệt ngay cô này. Trai anh hùng gái tứ chiến gặp nhau. Với sự sẵn đón của Thành Quái – lúc đó rất đẹp trai, tiền nhiều – nên cô Lan này cũng yêu thích Thành Quái là chuyện dễ hiểu. Khổ nỗi lúc đó không phải chỉ có riêng mình Thành Quái để ý tới Lan, mà nhiều người khác cũng để ý tới cô nữa. Ngoài những tay công tử bột có tiền đi chơi, trong giới giang hồ anh chị cũng có mấy tay ngầm ghé tới cô Lan. Thế là những đụng độ không tránh khỏi đã xảy ra. Tuy không phải thuộc địa bàn hoạt động của mình, nhưng Thành Quái cũng huy động đàn em vào tận Chợ Lớn đụng độ với mấy tay anh chị ở đó, quyết dành cho được cô Lan về mình. Nhưng cô Lan phải bắt buộc bỏ nhà hàng Arc En Ciel vì nếu không thì Thành Quái khó lòng mà giữ cô được. Sau nhiều thương lượng và hứa hẹn này nọ. Cô Lan về ở hẳn với Thành Quái, bỏ nghề Cave ở Arc En Ciel. Đổi lại Thành Quái trao cho cô giữ hết tiền bạc và chuyện gì cũng tin vào cô này.

Một buổi sáng thức dậy, cô Lan này đã biến đi mất cuồn theo gần như toàn bộ tiền bạc của Thành Quái dành dụm được bấy lâu nay trong những chuyện làm ăn phi pháp của hắn. Của Thiên trả hết về cho Địa. Mất hết tiền bạc, Thành Quái không đau đớn bằng cảm giác bị tình phụ và nhất là cảm thấy mất mặt với đám đàn em. Hắn lòng lộn cho người đi tìm khắp nơi tung tích của cô Lan này. Phải mất gần nửa năm mới biết được tin tức cô Lan đang sống với một tay công tử bột nhà giàu, cả hai đang mượn nhà du hí ở trên Đà Lạt. Thế là Thành Quái cùng một số đàn em thân tín lên Đà Lạt, theo dõi nhiều ngày đường đi nước bước của cặp tình nhân này. Một đêm chúng bất thần xông vào nhà trọ cô Lan lại, đập cho thủng công tử bột nhà giàu kia một trận chác suốt đời phải mang tật luôn. Còn cô Lan sau khi ăn mấy thoi của Thành Quái, hắn tra hỏi số tiền cô đã lấy của hắn bây giờ để ở đâu. Cô này lúc đó sợ quá nên thú thật là đã dùng số tiền đó ăn chơi mua sắm phung phí hết rồi... Thành Quái không nói thêm câu nào nữa nhét túi giẻ vào miệng kẻ đã phụ rẫy hắn rồi dùng lưới lam rạch nát hết mặt cô ta, sau đó mặc cho cặp tình nhân nằm dờ sống dờ chết, cả bọn bỏ đi mất. Đó là lý do tại sao hắn xâm hình một cô gái khoả thân nằm trên vai và hàng chữ “Hận Kẻ Bạc Tình”.

Năm 1972 mùa Hè Đỏ Lửa, Thành Quái vào lính, nó chọn binh chủng Nhảy Dù là binh chủng dữ dằn nhất. Mọi cơ sở làm ăn và địa bàn hoạt động giao lại cho đàn em thân tín trông coi. Sau mỗi lần hành quân về nghỉ phép là nó lại cùng đàn em phá phách, ăn chơi thoải thuê rồi lại đi trở về đơn vị tiếp.

Sau 1975, cởi áo lính trở về lại chốn cũ. Việc thu hút chết trở nên khó khăn khi các thương buôn người Hoa cũng lụi tàn theo chế độ mới. Một số thương buôn người Hoa đi vượt biên hoặc ai còn ở lại thì cũng đâu còn buôn bán làm ăn như lúc trước được nữa, nên việc thu hoạch của Thành Quái trở nên yếu kém. Nó cùng đàn em bành trướng thêm vấn đề cướp giật. Lúc đó ai đi vào khu chợ Thiếc mà bị cướp xe, giật đồ, móc túi... đều là do nhóm đàn em của Thành Quái làm ra cả. Còn riêng Thành Quái và nhóm đàn em thân tín thì đánh cướp những vụ lớn hơn. Đi đêm thì sẽ có ngày gặp ma. Cuối cùng nhóm của Thành Quái cũng bị công an gài bẫy bắt trọn ổ trong một vụ cướp có súng.

Lúc Thành Quái mới vào Chí Hòa thì Hùng Sùi đã làm Đại Bàng trong phòng tù trước rồi. Nói đúng ra hai đứa biết tiếng nhau từ hồi còn ngoài đời. Tuy không qua lại với nhau nhưng vẫn nề trọng lẫn nhau và không đứa nào đụng chạm đứa nào. Nhưng

khổ nỗi đó là chuyện ngoài đời. Còn khi vào đây, một rưng không thể có hai cạp, cho nên khi Thành Quái vừa bước vào thì dàn em út của Hùng Sùi chào sân nó liền.

Một trận đòn hội chợ phủ đầu Thành Quái, sau đó để tỏ ra giang hồ nể mặt lẫn nhau, Hùng Sùi nói với Thành Quái:

- Mà y đã biết rằng phòng này không thể có hai Đại Bàng được. Nể mà y có tiếng tăm bên ngoài, tao cho mà y hai đường chọn lựa:

1/ Phá vết xâm hình con đại bàng trên vai mà y thì tao cho mà y ở lại đây và dĩ nhiên phải chịu dưới quyền sai khiến của tao.

2/ Mà y phải tìm cách xin đổi qua phòng khác. Tao để mà y suy nghĩ kỹ rồi cho tao hay.

Thành Quái là dân chơi bên ngoài nên cũng biết rõ qui luật này, nó thấy Hùng Sùi nói đúng: Trong một phòng giam, không thể có hai đại bàng được. Như vậy thì chỉ có nước qua phòng khác. Nhưng chấp nhận giàn cảnh một cuộc đánh lộn để bị đổi qua phòng khác thì có khác gì chịu thua rút lui. Trước khi lấy cớ xin được đổi phòng giam thì phải chịu một trận đòn hội chợ ngất ngư để chứng minh với cán bộ là nó đang bị nguy hiểm xin đổi qua phòng khác để bảo toàn tính mạng, chớ đâu phải để gì xin đổi phòng mà được cán bộ chấp thuận liền đâu. Sau này đám đàn em biết chuyện đâu còn nể nang nó nữa. Và lại đi qua phòng nào thì cũng sẽ gặp đại bàng ở phòng đó thôi!!

Còn ở lại thì phải phá hình xâm đại bàng trên vai lại càng là một điều sỉ nhục lớn. Dẫu sao nó là “anh hùng” một cõ ở bên ngoài đâu thể chấp nhận thế. Nếu không làm như vậy thì phải hạ Hùng Sùi thôi, nhưng để gì! Nó chưa đụng được tới lông chân Hùng Sùi thì đám đàn em của thằng này đã “thịt” nó rồi. Thành Quái suy nghĩ hoài mà không biết phải làm sao, chỉ đành thở dài nói với Hùng Sùi:

- Được rồi nếu mà y đã nói dzậy thì cho tao suy nghĩ ba ngày, tao sẽ quyết định. Nếu tao không tìm cách chuyển phòng thì tao sẽ chịu phá hình xâm và làm đàn em của mà y.

Hùng Sùi gật gật đầu, tỏ vẻ rộng lượng:

- Tốt, tao cho mà y ba ngày suy nghĩ đó. Trong ba ngày này, mọi sinh hoạt ở trong phòng mà y không được xía vô. Nghe rõ chưa?

Hùng Sùi đã để yên cho Thành Quái ở trong một góc phòng, không đối xử tệ bạc với nó, nhưng cũng không cho thằng này xen vào bất cứ chuyện gì. Kể cả mấy đứa đàn em biết Thành Quái trước đây cũng không dám bén mảng tới hỏi han nó một câu. Đến ngày thứ ba, Thành Quái đánh tiếng nói với Hùng Sùi:

- Chắc là tao phải chấp nhận đi qua phòng khác quá. Chiều nay mà y dàn cảnh một cuộc đánh lộn, sau đó cán bộ lên tao sẽ xin đổi qua phòng khác diện cớ ở đây thù oán nhiều quá, không an toàn tính mạng...

Hùng Sùi gật đầu cười:

- Như vậy là mà y đã quyết định rồi phải không? Đừng nói là tao ép mà y đó nghe.

Thành Quái thở dài:

- Thì đành dzậy thôi.

Sau đó cả bọn được cán bộ mở cửa ra ngoài hồ nước tắm như thường lệ. Trong khi tù vừa tắm vừa đùa giỡn thì Thành Quái đứng gần hồ nước cũng làm bộ tắm, nhưng thật ra nó quan sát Hùng Sùi và bọn đàn em thân tín của thằng này từng giây từng phút. Đợi cho cả bọn Hùng Sùi đang đùa giỡn không chú ý chung quanh. Thành Quái lên lại phía sau và bất thình lình rút ra cái cán bàn chải đánh răng đã được nó mài nhọn đầu vào trong quần và nhanh như chớp nhẩy bỏ lại từ phía sau Hùng Sùi, giơ thẳng tay đâm cán bàn chải nhọn vào mặt thằng này. Hùng Sùi chỉ kịp kêu lên một tiếng thảm khốc, hai tay giơ lên ôm mặt đầy máu té ngã xuống. Thành Quái được thể nhẩy ngay lên mình Hùng Sùi, rút cán bàn chải đánh răng ra tiếp tục đâm vào mặt địch thủ của mình liên tục làm cho thằng này chỉ có nước bùm mặt đầy máu, dẫy dụa và la hét thối chửi không làm gì hơn được. Sự việc xảy ra quá đột ngột chỉ trong vòng mấy giây đồng hồ. Khi đám đàn em của Hùng Sùi nhận ra được sự việc nhẩy vào đá đấm, kéo Thành Quái ra được thì

Hùng Sùi đã gần như một đồng máu thịt nằm dầy tê tê trên mặt đất. Mặt mũi tay chân của thằng này đầy cả máu.

Mấy tay công an đang đứng gần đó chạy tới vội vã lừa hết đám tù vào phòng giam lại và còng Thành Quái đi mất. Còn Hùng Sùi thì được khiêng đi cấp cứu ở bệnh xá. Kết quả: Mắt trái nó bị đâm lòi ra ngoài đui luôn, còn trên mặt và hai tay bị đâm nhiều nhất thấu tới xương. Thằng này suốt đời còn lại sẽ vĩnh viễn tàn tật. Còn Thành Quái thì bị công an đánh cho một trận như tử, nằm liệt một chỗ trong biệt giam, muốn di chuyển chỉ có lét chứ không đứng dậy nổi cả mấy tháng trời tưởng chết luôn rồi. Sau đó ra toà với tội danh “Cố ý sát hại đã thương với hung khí”, chồng chất thêm tội ăn cướp có súng lúc trước thành tù Chung Thân.

Sau khi trở về phòng tập thể, Thành Quái nghiêm nhiên trở thành Đại Bàng. Hấn chỉnh đốn lại đội ngũ đàn em. Dứt dây hết mấy đàn em thân tín của Hùng Sùi trước đây, đập cho đám này lớp tàn tật suốt đời, lớp chịu không nổi phải xin đổi phòng khác. Từ đó nó ngự trị đại bàng cho tới lúc bấy giờ cũng 3, 4 năm liền. Thịnh thoảng có một vài tay anh chị nổi tiếng bên ngoài vào, lấy kinh nghiệm bản thân trước đây, nó cho đàn em đập lê lét, đập hội đồng bất cứ tay anh chị nào mới vào. Càng nổi tiếng bên ngoài vào nó càng đập nặng hơn. Cũng có mấy Đại Bàng từ các quận chuyển về, trên người có xâm hình đại bàng, sau khi bị nó đập thiếu điều đập phổi xong, còn cho đàn em quấn bao nylon đốt lửa phá ngay hình xâm đó. Không tỏ ra rộng lượng gì hết như Hùng Sùi trước đây. Thành quái tự biết mình đã bị tù chung thân, nên nó cũng không mong gì có ngày ra. Thà ở đây làm vua một cõi sướng hơn. Nó rất tâm đắc với câu nói của Tào Tháo: “Thà mình phụ người chứ đừng để người phụ mình”, bởi vậy nó càng không nương tay với bất cứ đứa nào ngoài đời mới bước vào chốn này. Nó nói nếu không làm vậy sớm muộn gì cũng có thằng lật nó.

Tuy nhiên những hành động đó cũng gây ra biết bao nhiêu thù oán, không những với những thằng bị nó cho đàn em đập tới tàn tật, mà còn gây thù oán tới bên ngoài và những đại bàng ở các phòng bên cạnh. Vì mấy tay bị Thành Quái triệt, không ít thì nhiều cũng có dính líu tới các anh chị khác bên ngoài hoặc đại bàng ở các phòng khác... và các tay anh chị này cũng chờ cơ hội là hạ nó ngay để trả thù cho đàn em hoặc bạn hữu của mình.

Một lần Thành Quái bị một tay anh chị ở phòng khác gài khổ nhục kế tính chơi nó. Tay anh chị này tên là Kính Râu, nổi tiếng với bộ râu quai nón. Hai bên có thù lâu từ lâu đời lúc còn bên ngoài, bắt đầu từ một cuộc đi chơi tranh dành gái đánh lộn với nhau. Sau khi vào tù Thành Quái còn đánh đàn em của Kính Râu khi mới vào thừa sống thiếu chết nên thằng này thề sẽ trả thù cho đàn em của nó. Khổ nỗi nó không làm sao ra mặt được vì ở khác phòng và Thành Quái thì biết rành Kính Râu quá rồi, nên nó không thể đích thân ra tay được. Cuối cùng có một đàn em thân tín của Kính Râu nhận đóng vai trò “Kinh Kha thích khách Tần Thủy Hoàng”. Kính Râu dàn cảnh một màn đánh hội đồng ngoạn mục khiến thằng em này bò lê bò càng, mặt mày sưng vù, gần như không nhận dạng được. Khi cán bộ lên thì nó đã bất tỉnh. Sau đó thằng đàn em này xin được đổi phòng để bảo toàn tính mạng cộng với mấy đứa lao động đàn em của Kính Râu bên ngoài nói vô, cuối cùng thằng đóng vai Kinh Kha này được đổi qua phòng của Thành Quái lánh nạn.

Dĩ nhiên khi qua đến đây thằng này ca bài con cá xin được sự che chở của Thành Quái và chịu làm đàn em cho thằng này sai khiến. Sau một thời gian thấy thằng mới vào này hiền như cục bột, Thành Quái và mấy đứa đàn em khác sai bảo gì nó cũng ngoan ngoãn làm ngay, chưa hề tỏ vẻ bất mãn, kháng cự. Vị trí của Thành Quái trong phòng lúc bấy giờ chiếm cứ một góc rộng lớn trong cùng, bao bọc bởi các đàn em khác. Ngay ban ngày cũng không đứa nào được tới gần góc phòng đó nếu không được lệnh gọi, nói gì tới ban đêm. Thằng đóng vai Kinh Kha này âm thầm chờ đợi và theo dõi những thói

quen của Thành Quái. Nó nhận thấy mỗi sáng gần như vào một giờ nhất định, Thành Quái sẽ đi vào cầu tiêu. Sau khi chắc chắn được thói quen này, nó âm thầm ra tay.

Trong khu tập thể, tuy bị cấm nấu ăn, nhưng trên thực tế tù vẫn lén lút nấu ăn hàng ngày... nước sôi pha cà phê trà, nấu mì gói... hoặc ngay cả nấu canh vào những lon guigoz, hay lon sữa bò... Nhiên liệu nấu ăn là những bao nylon đựng đồ thắm nuôi gỏi vào được rửa sạch, cuộn lại thành những cây nylon, đốt cháy một đầu lên. Sau đó tù nhân cầm cây nylon này dí đầu đã đốt cháy ngay dưới lon guigoz hoặc lon sữa bò và cứ thế mà nấu cho tới khi nước sôi hoặc thức ăn chín. Những bao nylon cuộn tròn thành cây đốt lên như thế được gọi là: “Hỏa tốc”. Khi nấu ăn, để che mắt cán bộ bên ngoài tù nhân dùng mấy giỏ lát thắm nuôi hoặc túi xách che lại, ở ngoài nhìn vào sẽ không thấy gì hết.

Buổi sáng hôm đó thằng đóng vai “Kinh Kha thích khách Tần Thủy Hoàng” không nấu nước sôi ăn mì vụn như mọi ngày mà nấu hỏa tốc để nó chảy ngay vào lon sữa bò. Nylon khi chảy ra sẽ nhều từng giọt thành một dung dịch lỏng như chất nhám thạch của núi lửa, nóng khủng khiếp. Nó đã ráp tâm sẵn nên buổi sáng hôm đó nó đốt nylon ra thành một chất lỏng cũng độ gần một lon sữa bò. Đợi thằng Thành Quái vào cầu tiêu ngồi xuống đầu đó xong xuôi, nó lấy khăn quấn chung quanh lon sữa bò cầm lên cho khỏi nóng, sau đó đi vòng qua bên hông cầu tiêu nơi có một bức tường xây lên để che người bên ngoài nhìn vào không thấy người đang đi tiêu, tiểu bên trong. Nó định trong bụng là khi đến sát bức tường sẽ bất thành linh xông vào ụp ngay lon hỏa tốc nóng cháy lên mặt Thành Quái lúc đó đang ngồi đi tiêu mặt hướng ra ngoài. Với độ nóng chảy của nylon như thế, dù cho Thành Quái có 3 đầu 6 tay, gương mặt sẽ như bị acid tạt vào, chỉ có nước biến thành quỷ sứ và sẽ tàn tật suốt đời.

Nhưng có lẽ số của Thành Quái chưa tận. Cứu tinh xuất hiện đúng lúc cứu nó. Cứu tinh này không ai xa lạ chính là thằng Nghĩa Mọi. Khi tên đóng vai khổ nhục kế này vừa đi sát tới bờ tường, chưa kịp xông vào tạt hỏa tốc vào mặt Thành Quái thì Nghĩa Mọi gần đó vô tình phát giác được. Nó hét lớn lên một tiếng thật lớn:

- Đại ca cẩn thận, có thằng ám hại.

La xong Nghĩa Mọi lao tới đập thằng Kinh Kha này một phát chúi nhủi, lon hỏa tốc bị cú đập văng ra khỏi tay rơi vãi vào tường bốc khói lên nghi ngút. Một vài tia bắn ngay vào mấy người tù gần đó phỏng da, la làng lên làm náo động cả buổi sáng sớm. Sự việc xảy ra quá đột ngột, đang ngồi trong cầu tiêu nghe Nghĩa Mọi và mọi người la lên như thế tuy không biết chuyện gì nhưng kinh nghiệm sống còn của bản thân đã trải qua nên Thành Quái không kịp cả chùi đít, còn ở trường tồng ngồng, cứ thế nhảy ra khỏi cầu tiêu để dễ bề phản ứng. Lúc đó thì Nghĩa Mọi đã không chế tay thích khách này rồi. Thành Quái thở phào nhẹ nhõm.

Khỏi nói cũng biết số phận của tên đàn em Kính Râu đóng vai Kinh Kha thê thảm đến chừng nào! Khi cán bộ chạy lên mở cửa xông vào được thì thằng khốn khổ này chỉ còn là một đồng thịt nằm bất động, người đầy máu me. Sau sự việc đó, thằng này nằm liệt luôn trong phòng đặc biệt ở bệnh xá có người canh giữ, không ai được đến gần vì sợ đám đàn em của Thành Quái gởi người xuống bệnh xá giết nó luôn. Tuy vậy thằng này nếu có sống sót được chắc cũng khó nuôi.

Cảm cái ơn cứu mạng, Thành Quái đã phong cho Nghĩa Mọi làm cánh tay mặt của mình. Được quyền thay mặt Thành Quái sai khiến đám đàn em trong tù. Từ đó uy danh của Thành Quái càng lên, khó có ai vào chơi nó được nữa. Đám đàn em của Thành Quái lại được thanh lọc kỹ càng hơn, thằng nào cũng phải nhỏ máu thề thốt trung thành với nó.

Tôi nghe kể câu chuyện này mà không khỏi cảm khái. Cái xã hội của Thành Quái và những tay anh chị trong Chí Hòa này hình như là một xã hội riêng biệt. Kể cả những tôn ti trật tự trong xã hội này cũng trên dưới đầu đó rõ ràng. Tuy nhiên phải sống trong xã hội như thế thì quả thật tàn khốc quá! Cá lớn nuốt cá bé. Mạnh được yếu thua. Mấy câu

này áp dụng trong xã hội của mấy tay anh chị giang hồ hảo hớn trong tù thì phải nói là chính xác vô cùng!

Tôi không thể biểu đồng tình, không thể cổ vũ cho lối sống dã man này. Điều này đã có từ rất lâu rồi, đã trải qua nhiều chế độ và trên thế giới gần như nơi nào cũng có. Đây là một điều rất đáng chê trách! Trách nhiệm giải quyết vấn đề này phải ở nơi chính quyền. Theo tôi, điều này có thể cải sửa được. Nếu chính quyền thực sự quan tâm tới tình trạng của tù nhân, thực sự xem họ là những con người có thể cải hoá để có thể trở thành những người hữu dụng sau này cho xã hội, thì tôi nghĩ vẫn có thể làm được. Tình trạng Đại Bàng trong tù mạnh được yếu thua này không phải là khó giải quyết, vấn đề ở chỗ nhà nước có quan tâm và thực sự muốn cải sửa hay không mà thôi?

Trở lại buổi nói chuyện tối hôm đó với đám Thành Quái, tôi hỏi hấn:

- Mấy anh em đã có án rồi sao không được ra lao động?

Thành Quái cười:

- Tui mong được ra lao động muốn chết mà tụi nó đâu cho tui đi đâu. Ra lao động trong dzòng tối đa một tháng là tui "hô biến" liền. Dzới lại tù Chung Thân tụi nó không cho đi đâu.

- Còn mấy anh em khác?

- Tụi nó cũng bị đưa đi lao động lai rai đó chứ.

Tôi nhìn Thành Quái và Nghĩa Mọi rồi hỏi:

- Tôi thấy hai anh em đây đâu có vẻ gì bệnh hoạn đâu, vì sao lại lên nằm bệnh xá vậy?

Nghĩa Mọi nhìn tôi cười lớn:

- Ảnh hẹn với bồ nên mới lên đây đó?

Thành Quái cũng cười:

- Làm như mầy hiền lắm dzậy? Chuyện là như dzây, để tao kể cho ảnh nghe chơi.

Thành Quái đốt thêm một điếu thuốc, rít một hơi dài rồi kể, mặc cho khói phà phà tuôn ra theo mỗi câu nói của nó:

- Đối diện với phòng tập thể của tụi tui là phòng tập thể nữ ở khu BC. Ở chỗ của tụi tui chỉ có thể thấy rõ phòng tập thể lầu hai bên khu BC mà thôi. Mỗi ngày tụi tui liên lạc dzới nhau bằng cách đánh morse quơ hai cánh tay hay bằng quạt cho ở xa để đọc, cuối cùng thì làm quen được với mấy em trên đó. Tỉnh thoảng tìm cách đi bệnh xá thăm nhau và nhìn nhau cho rõ hơn. Ở bệnh xá này mới có thể gặp nhau và gởi thư cho nhau được.

- Không bệnh hoạn gì sao mấy anh em được đi bệnh xá.

Nghĩa Mọi cười lớn xen vào:

- Ảnh muốn đi bệnh xá lúc nào lại không được? Mấy lao động ở đây là đàn em của ảnh hết, nói gì đến lao động ở khu tụi tui. Cứ kêu cấp cứu rồi khi y tá lên là nó vẽ một đường thì cán bộ trực đâu biết bệnh trạng như thế nào. Thế là kiêng đi bệnh xá thôi.

Nói xong cả hai cười lớn ra chiều thích thú lắm.

Tôi còn nhớ buổi tối hôm đó sau khi nghe câu chuyện này. Tôi có nói với Thành Quái và Nghĩa Mọi rằng: "Khi còn nằm ở khu ED, tôi đã hứa trong lòng là sau này nếu có dịp tôi sẽ viết lại những ngày tháng trong tù Chí Hòa này, tuy chưa biết bao giờ nhưng tôi tự hứa là sẽ viết lại nó ". Thành Quái cười hỏi tôi:

- Nếu anh dziết sách về Chí Hòa, anh có dziết về tụi tui không?

- Chắc chắn tôi sẽ viết về câu chuyện buổi tối hôm nay. -Tôi nhìn thẳng vào Thành Quái và nói như vậy.

Thành Quái và Nghĩa Mọi có vẻ vui lắm khi nghe nói thế. Hấn còn cười cười hỏi tôi:

- Anh dziết về tụi tui mà nói xấu hay nói tốt dzậy?

Tôi trả lời:

- Tôi không nói xấu, cũng không nói tốt. Tôi chỉ nói sự thật.

Tôi ở bệnh xá đúng 4 ngày. Nhờ điều kiện thoải mái, ăn uống tương đối đầy đủ và một ít thuốc gỏi mua từ bên ngoài vào, vết thương trên đầu không còn sưng và bắt đầu liền da lại. Mỗi ngày tôi vẫn ăn cơm với Thành Quái, Nghĩa Mọi và nói chuyện với ông già Biên “sát thủ”. Tôi cho là lần đi bệnh xá kỳ này ít ra tôi cũng gặp được mấy nhân vật đặc biệt đáng ghi lại trong tập hồi ký này. Buổi chiều khi tôi được lệnh thu xếp đồ đạc trở về lại khu Kiên Giam ED, tôi đến bắt tay ông già Biên “Sát Thủ”, Thành Quái, Nghĩa Mọi và tất cả những bệnh nhân còn lại trong phòng. Khi tôi bước ra khỏi cửa được mấy bước. Thành Quái bỗng gọi tôi và hỏi một câu:

- Nếu tôi có dịp nhậu được đến khu Kiên Giam ED, hỏi thăm anh K. có ai biết không?
- Không. Anh hỏi thăm “Sáu Khổ” hoặc “Ba Long” thì họa may có người biết.

Trước khi quẹo phải đi về phía cầu thang, tôi còn nghe tiếng Thành Quái hỏi vọng tới:

- Sáu Khổ hả?

Tôi không trả lời cũng không quay lại, đi theo tên lao động ở bệnh xá bước xuống cầu thang và bỗng dưng bật cười một mình.

Chuyện Xuống Khu Tập Thể FG

Sau khi từ bệnh xá về lại Kiên Giam 6 không bao lâu thì bất ngờ tôi nhận được tin của Quyên Quyên và Xuân dẫu trong quà gỏi vào trong đợt thăm nuôi kế đó. Hai cô gái này ở Kiên Giam 10 với Mẹ tôi trước đây. Hai cô bị đưa ra lao động không bao lâu thì được thả về cùng một lúc. Không biết hai cô nhờ ai mang quà đến nhà nhờ vợ tôi chuyển vào dùm, trong thư không có nói, chỉ cho biết hai cô đã được về, có đến nhà để hỏi thăm xem tôi đã về chưa? Khi được biết tôi vẫn chưa được thả hai cô buồn lắm và chúc tôi giữ gìn sức khỏe, sớm được về đoàn tụ với gia đình. Tuy chỉ mấy hàng đơn sơ nhưng cũng làm tôi rất cảm động. Đây quả là một ngạc nhiên lớn. Không ngờ bằng đi một thời gian mấy tháng trời hai cô này vẫn còn nhớ địa chỉ và tìm tới nhà tôi như vậy.

Sau khi Mẹ tôi được thả về không bao lâu thì có đợt chuyển các tù nữ đi lao động. Đợt đó hầu hết các tù nữ tội vượt biên bị đưa đi hết. Tôi còn nhớ buổi sáng hôm đó cả khu Kiên Giam náo động hẳn lên, cửa ở các phòng bên dãy tù nữ cứ liên tục mở ra đóng vào, tiếng người nói xôn xao khác hẳn ngày thường. Tôi lấy kiếng soi thì thấy các cô đang lĩnh kỉnh xách đồ đạc ra vô lăng xăng lắm. Nhìn trong kiếng được một lúc tôi thấy Quyên Quyên, Xuân và Vũ Thị Lan đi vào hồ nước bên trong gần phòng tôi hứng nước vào bình dự trữ để uống khi di chuyển.

Tôi đang canh me xem có con Ma áo vàng nào lảng vảng gần đó không để nhảy lên song sắt thì có tiếng Quyên Quyên gọi:

- Anh Ba Long ơi. Nghe không? Lên đài đi.

Biết các cô đã quan sát thấy không có ai nên mới gọi, tôi nhảy lên song sắt liền. Nhìn thấy tôi, Xuân và Quyên Quyên đứng gần hồ vừa hứng nước trong vòi, vừa mếu máo:

- Chắc tụi em bị đưa đi lao động rồi anh Ba Long ơi!

Vũ Thị Lan tuy mặt còn tỉnh nhưng mắt cũng bắt đầu đỏ:

- Anh ở lại ráng giữ sức khỏe nghe.

Tôi không biết phải nói sao trong lúc này, chỉ ráng an ủi mấy cô:

- Nếu ra lao động được thì đỡ tù túng hơn. Tội vượt biên không lao động lâu đâu.

Mấy em đừng buồn. Máy em sẽ về trước anh mà.

Lúc đó lao động Xáng từ bên ngoài đi vào hỏi:

- Lẹ lên đi, ngoài kia bắt đầu tập họp hết rồi kìa. Máy cô lấy nước lẹ lên đi.

Bên Kiên Giam 8 và Kiên Giam 9, Hoàng Đen và Kiều Mi cũng vừa leo lên song sắt lên tiếng chúc cho 3 cô đi may mắn. Tôi nói với lao động Xáng:

-Anh Xáng. Thông cảm chút đi. Máy cô em của tôi đi kỳ này không biết tôi còn gặp lại không. Cho tụi tôi nói thêm mấy câu nữa nghe.

Kể từ sau vụ Hoàng Đen chửi lao động Xáng lần trước tới giờ, anh ta tỏ ra khá dễ dãi với chúng tôi nên chỉ nói: “Lẹ lên đi, cán bộ đang chờ đó.” rồi bỏ đi ra.

Tôi nhìn kiếng soi thì thấy phía bên ngoài còn lu bu lắm, không thấy cán bộ nào đứng trong khu Kiên Giam. Tôi đánh liều thò tay ra ngoài song sắt với xuống phía bên dưới, mấy cô thấy vậy cũng bước tới giờ tay ra nắm lấy tay tôi. Cả ba cô Quyên Quyên, Xuân và Vũ Thị Lan lúc này đều khóc thút thít. Tôi cũng muốn rớt nước mắt:

- Các em đừng khóc nữa. Anh chúc các em may mắn sớm về với gia đình. Nếu ra ngoài lao động thì cố gắng giữ gìn sức khỏe và giúp đỡ lẫn nhau nghe. Thôi mấy em đi ra ngoài đi, đừng khóc nữa.

Trước khi đi, Quyên Quyên còn nói:

- Nếu em được về, thế nào cũng đến nhà hỏi thăm anh. Anh ráng giữ sức khỏe nghe.

Cô nói xong vừa khóc vừa kéo tay Xuân đi ra. Còn lại một mình Vũ Thị Lan, cô nhìn lên hỏi:

- Anh còn giữ địa chỉ của chị em ở Saigon phải không?

- Còn chứ. Địa chỉ của ai anh cũng có ghi lại dấu kỹ lắm, em yên tâm đi. Nếu anh may mắn được về, anh sẽ đến nhà chị em hỏi thăm em. Em ra ngoài lao động ráng giữ gìn sức khỏe và chúc em sớm được về nghe.

Cô nhìn tôi, hai cặp mắt đỏ hoe rồi quay lưng đi, không nói thêm tiếng nào nữa.

Mấy cô gái này đi rồi, sinh hoạt của khu Kiên Giam bỗng trở nên bớt ồn ào thấy rõ. Các phòng nam khác như cũng buồn theo người đi. Bên dãy tù nữ bây giờ chỉ còn có mấy người tội Kinh tế và một người tội chính trị. Thành thật mà nói tâm trạng của tôi cũng không khá gì hơn. Khi các cô còn ở đây mỗi tối hay kêu réo tên tôi yêu cầu ca bài này, hát bài nọ... mỗi khi tôi đi biệt giam về, các cô vồn vã hỏi thăm, gởi bánh trái, thuốc men cho tôi “bồi dưỡng”... Tất cả những điều đó biểu lộ lên một sự quan tâm mà những người thân của tôi vào lúc đó dẫu có muốn cũng không thể nào chia sẻ với tôi được. Tôi quả thật nhớ các cô ấy nhiều lắm và có làm một bài thơ sau đây:

Xin Cho Tôi

*Em ra đi khi mùa mưa tới,
Mới tháng Ba trời đã lạnh rồi.
Tháng Ba làm ướt đôi bờ mắt
Mưa ở lòng em hay ở tôi?
Em đi rồi buồn chân sợi tóc.
Giận hờn trách móc bỗng xa xôi.
Tận phương trời đó em còn nhớ.
Nụ hôn nào chua xót trên môi.
Em đi rồi ai nghe tôi hát.
Những bài ca kể chuyện hai người.
Những bài ca thường làm em khóc.
Bây giờ thành Niệm Khúc trong tôi.
Hôm nay tháng mấy rồi em nhỉ?
Tháng mấy rồi mà mưa vẫn rơi.
Xin cho tôi một lần sau cuối.
Gọi tên em mà nhớ khôn nguôi.*

Không ngờ sau khi đi bệnh xá về, lại nhận được tin của Quyên Quyên và Xuân, điều này khiến tôi không khỏi nhớ lại nhiều kỷ niệm khi các cô còn ở đây. Sau này khi được thả về, tôi đã đi tìm thăm Xuân nhà ở đường Trần Quốc Toản cũ, gặp tôi cô mừng lắm. Chuyện vẫn một lúc cô cùng tôi và một người bà con đạp xe đến nhà Quyên Quyên nhưng cô này không có nhà. Tôi cũng có qua khu Khánh Hội tìm đến nhà chị của Vũ Thị Lan hỏi thăm. Lúc đó Vũ Thị Lan đang ở Hồ Nai, tôi nhắn lại cho người chị và hai hôm

sau Vũ Thị Lan lên gặp tôi. Cô rất vui thấy tôi giữ lời hứa đi tìm cô và rất ngạc nhiên khi nghe tôi nói đã đi thăm từng người:

- Anh làm sao nhớ được địa chỉ của nhiều người như vậy?

- Dễ thôi. Anh viết hết tất cả địa chỉ của mọi người và dấu kỹ vào lai quần. Anh đã tự hứa là những người anh đã gặp qua ở Chí Hòa, người nào cho anh địa chỉ thì anh sẽ đi tìm thăm hết.

Tôi có nghe nói Vũ Thị Lan còn đi vượt biên thêm hai ba lần nữa, nhưng không biết cuối cùng có thành công không. Mãi đến bây giờ mỗi khi có dịp hồi tưởng lại những kỷ niệm đã qua, tôi chỉ biết cầu chúc cho các cô luôn được an lành.

Nhận được tin tức và quà bất ngờ của hai cô gái Quyên Quyên và Xuân này không bao lâu sau Nguyễn Văn Hai ở cùng phòng với tôi cũng được thả về, thằng em này khoảng 23, 24 tuổi bị bắt oan trong một vụ Kinh Tế, khi Công An đến xét nhà nơi nó ở trọ đi học, bắt hết mọi người ở đó kể cả nó, mặc cho nó kêu oan, Công An cũng thả nó vào Chí Hòa... cho chắc ăn. Rốt cuộc thằng nhỏ cũng nếm mùi tù khoảng gần 3 tháng! Nguyễn Văn Hai đi rồi, khoảng 2 tuần sau thằng Tám cũng xách gói ra Toà luôn. Thằng Tám này chung vụ với bác Ba Thuyền Trưởng Xà Lan ở phòng trên lầu, cũng là nhân viên Cục Đường Sông đi theo xà lan khắp các tỉnh miền Tây, cả đám dính vào tội "Âm Mưu Chiếm Đoạt Tài sản Nhà Nước XHCN".

Kể từ khi ở Biệt Giam 2 chuyển xuống khu Kiên Giam, ngoại trừ những lần đi biệt giam kỷ luật, lúc nào tôi cũng ở chung với ít nhất một bạn tù nào đó trong phòng. Đây là lần đầu tiên tôi trở lại cảnh bị nhốt một mình với 4 bức tường. Trong phòng đang có người chuyện trò, đùa giỡn mỗi ngày, bỗng dưng nhìn lại thấy chỉ còn tro bụi có mỗi một mình thui thủi. Cảm giác cô đơn khỏi phải nói cũng thấm thía biết là chừng nào.

Lúc này các phòng trong khu Kiên Giam đa số là tù mới vào, những người mà tôi quen biết trước đây chỉ còn có Giáo Sư Lâm Vị Thủy bên Kiên Giam 5 và Gió. Lao động Xáng cũng về rồi. Cô em gái kết nghĩa Kiều Mi bên Kiên Giam 9 cũng vừa ra toà 2 tuần trước đổi đi mất. Giờ đây ngoài những thời khoá biểu hàng ngày như cầu nguyện, Tập Dịch Cân Kinh, đi bộ qua lại trong phòng, nói chuyện với giáo sư Lâm Vị Thủy. Ngoài ra tôi để thì giờ ôn lại những kỷ niệm và những người tôi đã gặp qua nơi chốn lao tù này. Thật ra đây chỉ là một phương pháp tôi tự đề ra để giết thì giờ và tránh suy nghĩ vẩn vơ, nhưng không ngờ điều này vô tình đã giúp tôi nhớ kỹ được nhiều chi tiết và nhân vật khi viết Hồi Ký này.

Một buổi sáng tháng 11 năm 1985. Sau khi lấy nước vào, ăn điểm tâm chút mì vụn rồi định đi ngủ trở lại. Bỗng cửa mở toang ra, cán bộ Hùng lên tiếng hỏi:

- Anh K. thu xếp hết đồ đạc. Mặc đồ đi theo tôi nhanh lên.

Tôi vừa thu vén hết mầy đồ dùng cá nhân lĩnh kính vào cái giỏ lát đựng thức ăn thăm nuôi vừa hồi hộp trong bụng:

- Không biết bị chuyển đi đâu đây? Hay là được thả?

Lúc đó phải nói là tôi hồi hộp thật, nhưng vừa ra đến khu hành lang của tầng 2 thì niềm hy vọng được thả về của tôi tan tành theo mây khói, khi thấy nhiều người tù trong khu tập thể cũng đang lục đục đi ra, tôi than thầm:

- Chết Mẹ! Bị đưa đi lao động rồi.

Tất cả mọi người xách đồ đạc đi theo cán bộ xuống tầng dưới và tập họp ở một sân trống. Trên những gương mặt lơ lảo, trắng bệch vì lâu ngày thiếu ánh nắng mặt trời, ai nấy đều lộ vẻ căng thẳng, lo âu lắm. Tôi đứng trong hàng mà lòng dạ rối bời. Nếu phải đi ra lao động thì bao nhiêu hy vọng được thả về của tôi tiêu tan hết rồi!! Nhìn làn da trên cánh tay, tôi không khỏi cảm thấy bùi ngùi. Nó trắng bệch như da một xác chết! Ngoại trừ 4 ngày ngắn ngủi ở Bệnh Xá mấy tháng trước có thấy được chút ánh nắng chiều khi đi tắm, ngoài ra hơn 3 năm rưỡi trời nay tôi đâu có thấy được ánh mặt trời đâu. Chính tôi nhìn làn da trắng mét tái xanh của mình mà còn thấy kinh sợ, huống chi giờ này nếu có ai ở bên ngoài nhìn vào thì chắc sẽ còn ghê tởm đến đâu nữa! Cái quần

dài đang mặc bỗng trở nên cụt ngắn một cách đáng thương, vì tôi phải cuộn lên một lớp ngay chỗ thắt lưng cho dày cộm thêm để khỏi bị tuột, vô tình để lòi ra hai ống chân khẳng khiu dựng đứng trong đôi dép sa pô mà hơn ba năm rưỡi nay chẳng có mấy dịp để tôi xỏ chân vào!

Cả đám tù lớp đứng lớp ngồi lủ khủ trong hàng, chờ đợi một hồi lâu thì có thêm tù nhân ở các khu khác tới nhập chung vào. Mấy cán bộ công an lẳng xẵng đi tới đi lui đếm đầu người điểm danh. Sau đó cả đám tách làm hai nhóm, mỗi nhóm khoảng hơn 30 người được hướng dẫn đi vòng vèo theo một dãy hành lang rộng đến một khoảng sân phía sau khu FG. Lại tập hợp. Lại xếp hàng điểm danh một lần nữa, rồi ngồi trong hàng chờ cán bộ khu FG ra nhận bàn giao.

Hai nhóm tù chúng tôi được cán bộ khu FG hướng dẫn vào hai phòng tập thể cùng dãy ở tầng dưới đất. Nhóm chúng tôi vào phòng 1, nơi đây đã có sẵn khoảng hơn 10 người tù hình sự từ trước rồi. Phòng tập thể ở đây rất rộng, tuy nhiên với số tù cũ và mới, tổng cộng gần 50 người chúng tôi phải sắp xếp làm 3 dãy người nằm san sát bên nhau mới đủ chỗ cho tất cả: Dãy sát hàng rào song sắt, dãy chính giữa phòng và dãy trong cùng sát bức tường. Mấy người tù hình sự ở tù trước đã chọn dãy sát bức tường bên trong, nên chúng tôi cứ thế sắp xếp tiếp theo. Tôi được xếp ở vị trí chính giữa của dãy sát song sắt bên ngoài, nằm giữa hai người tội vượt biên, kể đó là một ông già mà sau này tôi mới nhận ra là nhạc sĩ Châu Kỳ.

Cán bộ công an hỏi chúng tôi sắp xếp chỗ cho mọi người đâu đó xong xuôi rồi bầu ra một trưởng phòng. Người này sẽ đại diện cho cả phòng liên lạc trực tiếp với cán bộ khi cần. Thế là một cuộc bầu bán diễn ra chớp nhoáng, chẳng ai chịu làm trưởng phòng cả. Đùn qua đẩy lại, cuối cùng ai nấy đều đồng ý bầu anh Hoàng (tôi quên họ) can tội vượt biên làm trưởng phòng.

Mọi người bắt đầu trải chiếu, sắp xếp những đồ đạc cá nhân mà chủ yếu là những giỏ lát thắm nuôi, túi xách và những ca ăn cơm, bình nhựa linh tinh... Tôi ngả người nằm lên chiếu lòng buồn chán chẳng thiết đến chuyện gì nữa. Kể từ khi rời bệnh xá, niềm hy vọng vẫn theo đuổi tôi với cái “án ngầm” mà ông già Biên “sát thủ” nói cho tôi biết hôm đầu tiên ở bệnh xá nay bỗng dưng tiêu tan hết. Nếu bị đưa ra lao động thì chắc chắn ngày về còn lâu lắm. Càng nghĩ càng không tránh khỏi tiếng thở dài chán nản!

Đang buồn lo vẩn vơ thì có người đến đá đá vào chân tôi. Tôi ngồi dậy nhìn người đàn ông trung niên đang đứng nhìn tôi cười, trông gương mặt quen quá mà không nhớ đã gặp ở đâu? Tôi chưa kịp hỏi thì người đó lên tiếng trước:

- Nhớ tui không?

- Xin lỗi, nhìn anh quen quá mà không nhận ra đã gặp anh ở đâu? – Tôi thú thật.

- Tui là Lâm. Mình cùng ở chung trại cải tạo. Trại Cây Cây A nè. Không nhớ sao?

Tôi nhìn anh ta, hơi khựng lại rồi reo lên:

- Tôi nhớ rồi. Anh là anh Lâm “Vườn Tiêu” phải không?

Anh ta nhìn tôi cười, gật đầu thừa nhận.

Lúc chúng tôi đi tù cải tạo, bị “biên chế” di chuyển qua mấy nơi khác nhau, cuối cùng đến một trại có tên là “Trại Quản Huấn Khu A” ở vùng Tây Ninh, hay còn gọi là: “Trại Cây Cây A” vì ở đây có rừng với nhiều cây Cây là một loại cây rất rắn chắc dùng để hầm thành than đốt tốt như than được ở Cà Mau. Chính ở trại cây Cây A này cũng có một khu riêng biệt để những “học viên cải tạo” nào được chỉ định lao động hầm than thì ra đó làm. Đứa nào đứa nấy bỗng tự nhiên thấy mình trở thành những thằng người không ra người, ngợm không ra ngợm. Khói và bụi ở lò hầm than chẳng mấy chốc biến những anh chàng trước đây đẹp trai, hào hoa phong nhã thành những Trương Chi của thời đại. Áo quần, tóc tai lúc nào cũng dính đầy tro bụi, hai lỗ mũi mỗi khi khi ra toàn là bụi đen thui, nhìn thấy ớn luôn! Có tắm rửa kỳ cọ kỹ cách mấy cũng thấy còn sót một vài chỗ nào đó dính lúu lù với “bà con” họ nhà than.

Anh Lâm này lúc đó nhờ kinh nghiệm trồng trọt trước đây ở Đại Học Nông Lâm Sóc, nên được chỉ định trông coi vườn tiêu, chúng tôi hay gọi anh là Lâm “Vườn Tiêu” để phân biệt với mấy anh em khác cũng tên Lâm. Anh lớn hơn tôi khoảng 5, 6 tuổi gì đó, gương mặt lúc nào cũng tươi tắn và có vẻ như đang cười. Tôi ngồi choàng dậy bắt tay anh:

- Anh khoẻ không? Anh vô đây hỏi nào vậy?
- Gần 3 năm rồi! Tôi vượt biên. Còn anh bị “kẹt” chuyện gì?
- Tụi nó ghép tôi tội chính trị.

Anh cho biết:

- Tôi ở khu tập thể ED tầng 2, cũng gần 3 năm rồi, mới bị kêu án 6 năm.
- Té ra mình ở cùng khu ED tầng 2 vậy mà đâu biết, tôi ở khu Kiên Giam. Không bị ra Toà gì cả, mấy người cùng vụ với tôi đều ra Toà đi hết rồi, chỉ còn mình tôi.

Anh kể tôi nghe anh dính trong một tổ chức vượt biên. Thật ra chỉ là cò mồi kiếm khách móc nối cho tụi chủ chốt để gởi người nhà đi không tốn tiền. Nhờ thế anh đã gởi được con trai đi lọt chuyến trước, chuyến thứ nhì bị bể, dính tới anh luôn. Anh cũng nghĩ là lần này chúng tôi bị đưa xuống khu FG này để chờ đưa ra cải tạo lao động ở Phước Long! Anh cho biết mấy đợt trước nhiều người bị đưa đi Phước Long lao động đã bắn tin về.

Gặp được anh Lâm “Vườn Tiêu” ở đây tôi cũng thấy đỡ buồn, dẫu sao chúng tôi ở chung một trại cải tạo một thời gian dài, nay nếu có đi cải tạo chung lần nữa ít ra cũng có người quen.

Buổi chiều sau khi ăn cơm xong, không khí ở phòng tập thể có vẻ rất sôi động. Từng nhóm nhỏ những bạn bè hoặc những người quen biết tụ năm tụ ba lại bày ra trà, bánh... nấu nước trà, cà phê... ngồi tán gẫu với nhau. Đa số những người trong phòng đã từng ở khu tập thể trước đây rồi nên họ đều có những vật mà chúng tôi ở khu Kiên Giam bị cấm gắt gao trước đây như lon nấu nước, diêm quẹt, viết chì...

Ở khu tập thể, tù có thể lên lút nấu nướng được. Nếu cán bộ bắt gặp nhiều lần cũng la dẹp bỏ đi thôi chứ không đến nỗi bị đưa đi kỷ luật như ở biệt giam và kiên giam. Miễn làm sao khi nấu che dấu kín đáo một chút, đừng để lộ liễu quá. Còn viết mực thì tù nhân khu tập thể lấy thuốc đỏ làm mực và vẽ những con bài cơ rô chuông bích... làm thành nguyên một bộ bài rồi đánh bài ăn thuốc quần sẵn thành từng điều tiêu khiển... Nói chung sinh hoạt ở đây thoải mái hơn khu Biệt giam và Kiên giam nhiều.

Tuy nhiên nhìn chung quanh tôi bỗng có một nhận xét là ở khu tập thể vì đông quá nên tình cảm giữa các tù nhân không khấn khít bằng ở khu Kiên Giam như trước đây tôi đã ở qua. Dù chúng tôi hiếm khi thấy được mặt nhau nhưng tình cảm hình như gần gũi hơn nhiều. Ở phòng tập thể tù nhân kết thành từng nhóm nhỏ và mặc kệ những người khác. Tôi nhìn qua anh Lâm “vườn tiêu” thì thấy anh đang chơi cờ tướng với người kế bên. Chung quanh phòng gần như những nhóm nhỏ 3, 4 người chơi chung với nhau. Nhìn qua bên phải thấy nhạc sĩ Châu Kỳ đang ngồi phe phẩy quạt một mình, tôi lân la tới làm quen. Chuyện vãn với nhau một hồi, tôi được biết nhạc sĩ Châu Kỳ cũng bị ghép vào chính trị với tội danh sáng tác nhạc Phản Cách Mạng, ông ở đây cũng hơn 3 năm rồi. Lúc tôi gặp ông thì ông đã 60 tuổi. Tuy vóc người nhỏ nhắn nhưng tinh thần còn rất minh mẫn. Ông cũng lo lắng sẽ bị đưa ra lao động vì với số tuổi của ông giờ này mà bị đưa ra lao động thì chắc là mệt lắm!

Chúng tôi đang nói chuyện thì dây phía trong có tiếng hát và những tiếng bập bùng phát lên. Mấy anh em tù hình sự đang bày ra chương trình văn nghệ. Họ dùng ca, muỗng nhựa gõ nhịp, mấy thau nhựa được dùng làm mặt trống. Mấy anh em đó gõ muỗng, đập trống nhịp nhàng, âm thanh phối hợp với nhau nghe hay một cách không ngờ. Cũng bài bản, nhịp điệu nghe rõ ràng đâu ra đó đàng hoàng. Chẳng mấy chốc tất cả mọi người trong phòng được khuyến khích tham gia chương trình văn nghệ bỏ túi

này. Những người trong phòng đã biết nhạc sĩ Châu Kỳ từ trước nên đẩy ông ra hát giúp vui.

Tôi thật ngạc nhiên với giọng hát của nhạc sĩ Châu Kỳ. Ở vào tuổi 60 của ông lúc bấy giờ mà giọng còn rất mạnh và cao vút không thua gì thời còn trai trẻ. Ông hát liền cả chục bản mà mọi người vẫn còn vỗ tay yêu cầu tiếp hoài. Những bản nhạc như: Tiếng Độc Huyền, Hận Đồ Bàn, Nhớ, Hòn Vọng Phu 1, 2, 3... được ông vừa hát vừa diễn đạt một cách thật tuyệt vời dù không có nhạc cụ chuyên nghiệp nào cả... Hát hò ở khu tập thể cũng rất thoái mái, không bị cấm đoán như ở khu Kiên giam và biệt giam trước đây, miễn là không quá ồn và không quá giờ quy định. Tuy thế với giọng ca của nhạc sĩ Châu Kỳ hát vào ban đêm tôi nghĩ đâu đâu cũng có thể nghe. Có lẽ vì ông hát hay quá nên mấy tay cán bộ trực cũng đang thích thú lắng nghe không chừng?

Tôi và một số anh em khác cũng tham gia vào chương trình văn nghệ một cách nhiệt tình. Đêm đầu tiên ở khu tập thể FG khá sôi động và kéo dài tới khoảng 10 giờ đêm thì tới giờ giới nghiêm, tất cả phải dẹp đi ngủ. Tôi trở về chui vào trong mùng nằm, lòng thầm nghĩ: “Giờ này ở Kiên giam chắc đang họp chợ ì xèo đây” và bỗng dưng thấy nhớ không khí nơi đó vô cùng.

Qua hôm sau, mới sáng sớm đã có chuyện không hay xảy ra. Một người mới chuyển đến hôm qua tội vượt biên bị mất trộm thức ăn để trong giỏ lát thắm nuôi. Anh ta nằm ngủ ở dãy chính giữa và nghĩ rằng một trong những anh em tội hình sự đêm qua đã lấy cắp của anh. Nội vụ được báo cáo lên anh Hoàng trưởng phòng. Anh trưởng phòng này cũng không biết phải xử như thế nào, trong khi đó người bị mất đồ cứ nằng nặc đòi xét đồ đạc những người tù hình sự nằm ở dãy sát vách tường bên trong, gây nên một sự phản kháng dữ dội của mấy người tù hình sự. Người bị mất đồ và một số bạn bè của anh ta nói rằng từ trước tới giờ, không hề có chuyện mất mát bao giờ, nay mới vừa vào phòng khu FG này thì đã xảy ra chuyện bê bối như vậy, nếu không làm cho ra lẽ thì sau này sẽ còn những chuyện gì xảy ra??

Trong khi đó, mấy người tù hình sự giận dữ cãi lại rằng:

- Sao dám coi rẻ họ như vậy? Đã chắc gì một trong những người tù hình sự ở trước lấy cắp? Sao có ý nghĩ võ đoán như thế? Nếu phải xét đồ đạc thì phải xét hết cả phòng, tại sao lại xét những người tù hình sự không mà thôi.

Cuộc cãi vã càng lúc càng căng. May mà lúc đó sáng sớm, cán bộ chưa đến. Tình hình không ổn chút nào nếu không có sự khéo léo dàn xếp. Tôi và một số người khác trong đó có nhạc sĩ Châu Kỳ cực lực chống vấn đề xét đồ đạc những anh em tù hình sự hoặc xét đồ của bất kỳ ai. Trưởng phòng Hoàng nói nếu mấy anh em trong phòng với nhau không giải quyết được thì anh buộc phải báo cáo lên cán bộ thôi!

Tôi cũng chống lại việc báo cáo lên cán bộ chỉ vì mất chút thức ăn này và xin được góp ý kiến như sau:

- Vấn đề ở chung trong phòng mà xảy ra mất cắp dĩ nhiên là một việc không ai thích và chúng ta chắc chắn là không ai muốn tình trạng này xảy ra một lần nữa. Nhưng thiếu gì phương pháp có thể giải quyết êm thấm với nhau, tại sao phải đem báo cáo lên cán bộ? Nếu cán bộ biết được chuyện này thì sẽ giải quyết được gì? Nhiều lắm là lại xét phòng, xét hết tất cả mọi người. Thí dụ như có tìm được số thức ăn bị mất cắp ở một người nào đó, thì sao?

Dĩ nhiên người đó bị bắt đi kỷ luật, rồi những người còn lại sẽ như thế nào? Tôi đoán lúc đó cũng chẳng ai vui vẻ gì. Không khí sẽ nặng nề khó coi lắm. Đó là chưa kể đến những giận hờn, thù oán có thể xảy ra lại càng không hay nữa. Tại sao chúng ta không tìm cách dàn xếp êm đẹp với nhau?

- Trong hoàn cảnh tù tội thế này, chắc chắn ai cũng thiếu thốn cả. Nhưng xảy ra lý do đánh cắp thức ăn, tôi nghĩ chỉ vì anh em nào đó so với những bạn tù khác thiếu thốn quá, có thể người đó kém may mắn, không được người nhà thăm nuôi v...v...

- Để vừa tránh cho tình trạng xấu có thể xảy ra lần nữa, vừa có tinh thần giúp đỡ lẫn nhau. Tôi xin đề nghị sau ngày thăm nuôi, những người trong chúng ta nếu ai được thăm nuôi nên nhín ra một ít, ai có thể đóng góp gì thì đóng góp cho những anh em nào kém may mắn không có quà. Anh trưởng phòng có thể cử ra một người nào đó mang một giỏ không đi vòng khắp phòng, ai muốn đóng góp gì thì để vào đó. Với số người đông như trong phòng hiện nay. Mỗi kỳ thăm nuôi, mỗi người chỉ cần nhín ra một chút cũng dư sức giúp cho những ai kém may mắn hơn chúng ta. Tôi tin rằng nếu chúng ta có tinh thần tương trợ lẫn nhau thì sẽ không còn vấn đề mất cấp xảy ra. Hãy dàn xếp cho vui vẻ cho qua lần này đi.

- Ngoài ra tôi cũng xin có ý kiến với anh em nào đã “cầm nhầm” thực phẩm của người khác, xin đừng làm như vậy nữa. Ở đây chúng ta đang ở cùng một hoàn cảnh khó khăn với nhau, nhưng chúng ta vẫn có thể đùm bọc giúp đỡ lẫn nhau được. Không cần phải làm thế.

- Riêng anh bạn bị mất thực phẩm nếu anh còn những thức ăn khác kéo dài được tới kỳ thăm nuôi tới thì tốt, nếu không chúng ta vẫn có thể san sẻ với anh và mong anh bỏ qua chuyện lần này để cho cả phòng vui vẻ. Chúng ta mới ở chung có một ngày, không biết còn phải ở chung với nhau bao lâu nữa, dần dần cũng sẽ quen biết với nhau hết mà. Thôi bỏ qua đi nghe.

Mọi người tán thành ý kiến của tôi kể cả anh chàng bị mất cấp, cũng may anh ta còn một ít đồ ăn và kỳ thăm nuôi cũng sắp tới. Không khí trong phòng êm dịu trở lại. Sau đó tôi góp ý bàn với anh Hoàng trưởng phòng nên tạo không khí cởi mở hơn với anh em tù hình sự, đừng để họ bị mặc cảm... Sự việc sau đó trở lại bình thường, không ai nhắc nhở đến chuyện này nữa.

Ở tập thể mỗi sáng chúng tôi được cho ra ngoài tắm và phơi nắng khoảng nửa tiếng. Đối với tôi, nửa tiếng này thật quý báu. Tuy vậy vì nhiều phòng tập thể quá, phải thay phiên nhau ra ngoài tắm. Lúc phòng 1 chúng tôi được mở cửa cho ra ngoài thì trời còn mát rượi, chưa có nắng, nên rất cuộc cũng chẳng phơi nắng được.

Sau giờ tắm rửa, mọi người vào chơi bài, đánh cờ tướng... giết thì giờ. Một số có trà, cà phê lại bày ra lén lút nấu nước sôi pha trà, cà phê ngồi tán dóc chờ tới giờ phát cơm. Riêng tôi thì tập Dịch Cân Kinh rồi lợi dụng phòng giam rộng rãi, đi bộ tới lui trong phòng khoảng hơn một tiếng đồng hồ coi như có một chút vận động cho máu huyết lưu thông. Sau đó tôi hay lân la đến nói chuyện với nhạc sĩ Châu Kỳ, có ý định tìm một cơ hội tốt nhờ ông dạy ký âm pháp cho tôi trong lúc rảnh rỗi. Tuy nhiên tôi biết ông mặc dầu đang ngồi không nhưng trong đầu ông lúc nào cũng đang “sáng tác” một bài nhạc nào đó, nên cuối cùng tôi vẫn chưa có cơ hội mở miệng xin ông dạy cho tôi ký âm pháp như mong muốn. Ông cho tôi biết ông đang ngẫm lại những bài thơ ông thích trước đây và dùng ký âm pháp phổ thành nhạc để vừa giết thì giờ, vừa không bị mai một cùn nhụt khả năng và sự thích thú sáng tác của mình.

Trong khoảng thời gian này, chúng tôi có nhiều dịp nói chuyện về thơ nhạc. Tôi có đọc cho ông nghe bài thơ “Xin Cho Tôi” của tôi làm trước đây và ông đã thích thú nghe tôi kể lại câu chuyện mấy người tù nữ tội vượt biên ở Kiên Giam khu ED. Sau đó ông nổi hứng phổ nhạc bài thơ này và ghi lại nốt nhạc đầy đủ trên giấy cho tôi để làm kỷ niệm.

Nhưng cảm động nhất là sau khi phổ nhạc bài thơ của tôi xong, ngay đêm đó trong chương trình văn nghệ bỏ túi, ông đã giới thiệu và hát ngay bài hát đó cho mọi người nghe. Tuy chỉ là vấn đề tinh thần và dù ở trong một hoàn cảnh tù tội, nhưng khi thấy bài thơ nhỏ của mình được một nhạc sĩ tên tuổi phổ nhạc và hát lên. Cái cảm giác của tôi lúc đó phải thành thật mà nói... thích thú lắm! Cám ơn nhạc sĩ Châu Kỳ. Rất tiếc khi đi vượt biên năm 1986, tôi đã để bút tích bài thơ phổ nhạc này ở lại VN và bị thất lạc mất.

Sau này khi ở Mỹ, tôi xem Thúy Nga Paris By Night chủ đề về Nhạc Sĩ Quốc Dũng, Châu Kỳ và Tùng Giang. Tôi đã xúc động khi nhìn thấy ông ở vào tuổi 82, tuy có gầy ốm

đi nhiều nhưng vẫn còn nét của ngày xưa khi gặp ông trong tù. Tôi lại càng xúc động hơn khi nghe ca sĩ Chế Linh hát mở đầu chương trình giới thiệu về ông với bản nhạc Túy Ca mà tôi đã có dịp được nghe chính ông hát trước đây mấy lần. Rung cảm bởi bản nhạc Túy Ca này của nhạc sĩ, tôi đã làm một bài thơ riêng tặng ông:

Nỗi Nhớ Khơi Nguồn

*Em chợt đến... rồi đi... Tình hư ảo.
Trong cơn say nhè nhẹ khói hư trầm.
Đêm tỉnh giấc nét buồn vương trên áo.
Còn riêng ta một cõi nhớ xa xăm.
Vi vút gió lá cành khua xào xạc.
Lặng trong đêm cứ ngỡ bước ai về.
Nghe đâu đó có tiếng cười phảng phất
Thoáng mơ hồ lạnh đến đê mê.
Rót nữa đi cho tràn đầy ly nhỏ.
Mềm môi chưa vị đắng thấm qua tim,
Khi men rượu chỉ làm cay nỗi nhớ.
Là lúc tim vang vọng tiếng im lìm.
Em chợt đến... rồi đi... Tình tan vỡ!
Trên bờ vai hờ hững vết son mềm.
Xin cúi mặt dấu nụ đời bờ ngõ.
Ngất ngây lòng hương nhẹ thoảng trong đêm.
Thôi xa vút... Bạt ngàn... Tình mộng tưởng.
Từ hư không nhỏ giọt tiếng mưa buồn
Nghe thánh thót qua cõi đời vô lượng.
Tay nâng niu nỗi nhớ bỗng khơi nguồn.*

Tặng Nhạc Sĩ Châu Kỳ, tác giả bản nhạc Túy Ca.

Cuối năm 2005 tôi về VN thăm gia đình, nhờ người quen tìm được dùm địa chỉ của nhạc sĩ Châu Kỳ. Tôi đã đến nhà trao tận tay bài thơ này cho nhạc sĩ. Ngoài tình cảm khi gặp trong tù, chúng tôi còn có chút tình cảm văn nghệ với nhau, do đó tôi rất hài lòng khi làm xong điều này. May mắn thay nhạc sĩ đã nổi hứng và phổ nhạc bài thơ tôi tặng ông ngay sau đó mấy ngày, cho tôi thêm một kỷ niệm nữa đối với ông.

Trở lại chuyện trong tù, một buổi sáng sau khi chúng tôi vừa đi tắm vào xong, bỗng trưởng phòng Hoàng kêu tên tôi cho biết có cán bộ muốn gặp. Tôi bước ra chỗ song sắt thì thấy hai cán bộ một nam một nữ đang đứng bên ngoài chờ tôi. Họ hỏi tên họ tôi một lần nữa để chắc chắn đúng là tôi, xong tên cán bộ nam ngó qua lại thật nhanh rồi làm bộ nắm tay vào song sắt nhưng thật ra nhét vội vào tay tôi một gói nhỏ và nói với tôi rằng:

- Bên ngoài nhờ tôi nhắn vào cho anh là: "Yên tâm đi, không có gì phải lo cả."

Tôi ngạc nhiên hỏi:

- Ai nhắn cho tôi vậy? Có phải Mẹ tôi không?

- Anh cứ yên tâm, không có gì phải lo âu hết nghe. Đừng hỏi nhiều. Tôi phải đi đây.

Nói xong cả hai bỏ đi mất.

Bên ngoài lúc đó không có ai, còn những tù nhân trong phòng cũng không thấy gì hết vì lưng tôi đang hướng vào trong che lại. Tôi nhìn vào vật mà tên công an mới nhét vào trong tay tôi, đó là một gói giấy nhỏ bọc lại để đừng thấy bên trong. Tôi vẫn đứng ngay song sắt, lưng hướng vào trong và lần mở gói giấy đó ra. Bên trong có 300 đồng và mấy chữ vắn tắt của Mẹ tôi:

- Mẹ đã biết con đang ở đâu. Mọi chuyện tốt đẹp. Cứ yên tâm. Mẹ và vợ con của con vẫn khoẻ. Tất cả đều nhớ con. Bên dưới chỉ để một chữ: Mẹ.

Với tin này thì rõ ràng là Mẹ tôi đã có lo lót mua chuộc công an theo dõi tình hình của tôi trong này rồi. Và với mấy chữ vắn tắt này, chắc chắn Mẹ tôi đang dùng tiền để lo cho tôi ra. Tôi thật sự xúc động với tình thương của người Mẹ nuôi đối với tôi, nhưng đồng

thời không khỏi phần nộ trong lòng. Tôi thật sự tức tối khi thấy mình đã bị nhốt oan một thời gian dài hơn 3 năm rưỡi rồi, mà cuối cùng cũng phải dùng đến phương pháp hồi lộ lo lót để được thả ra. Nếu không có Mẹ tôi, hoặc chúng tôi không có tiền thì sao? Như vậy là họ cứ nhốt tôi miệt mài không có ngày ra à? Cái công lý của một xã hội ưu việt mà họ cứ rêu rao xưng tụng là như vậy hay sao?!!

Tin tức đưa vào đúng là một tin vui, tràn đầy hy vọng. Nhưng thú thật lòng tôi bực bội, uất ức lắm nên không thấy vui chút nào cả! Được về dĩ nhiên là một điều quá mừng, nhưng phải dùng đồng tiền đút lót mấy thằng khốn kiếp này mới được về sau khi chúng đã nhốt tôi oan ức một thời gian dài như vậy, quả tôi không thể nào vui cho được. Nhưng tôi còn biết làm gì hơn ngoài những tiếng thở dài chán nản!

Lật bật rồi cũng tới ngày thăm nuôi. Trong phòng lần lượt nhiều người đã được gọi tên đi ra thăm nuôi gặp mặt. Tôi nôn nao trong bụng lắm, làm gì cũng không được yên. Cố làm ra vẻ tỉnh táo ngồi đánh cờ tướng với anh Lâm “vườn tiêu” để giết thì giờ mà bụng thì cứ nghĩ đầu đầu không. Nước cờ cứ đi lung tung cả lên bị anh Lâm “Vườn tiêu” gài chiếu ăn mất xe hoài. Sau khi hạ tôi hai bàn để dàng quá, anh Lâm “vườn tiêu” cười lớn chọc tôi:

- Cha nội này ngồi đây đánh cờ mà lòng dạ thì cứ nhấp nhòm bên ngoài phòng thăm nuôi hoài thì đánh đấm khi gì được.

Quả đúng như vậy. Hôm nay tôi hy vọng sẽ được thăm nuôi gặp mặt lắm. Những người tù ở đây ai cũng nói rằng, sau khi ở biệt giam hoặc kiên giam ra khu tập thể thì sẽ được qui chế thăm nuôi gặp mặt. Nếu đúng thế thì hôm nay tôi hy vọng sẽ được gặp mặt gia đình sau hơn 3 năm rưỡi trời.

Cái cảm giác chờ đợi giây phút được gặp mặt người thân sau một thời gian dài xa cách như thế ai mà không nôn nóng chứ!!! Tôi cứ nhắm trong đầu với thời gian ngắn gặp mặt tôi sẽ phải nói gì với vợ tôi, với con tôi??? Tự biết mình là người hay xúc động, vậy thì phải làm sao tránh bớt sự xúc động? Khi sắp đến nơi, tôi phải nhớ hít nhiều hơi thật dài để dần bớt xúc động. Khi sắp đến nơi, từ xa tôi phải cười thật tươi cho gia đình yên lòng... Nhưng nếu vợ và con tôi khóc thì tôi sẽ phải làm sao? Trời đất! Chắc là tôi sẽ khóc theo quá!! Rồi nói lỡ dại, rủa mình mong đợi được thăm nuôi gặp mặt đã đời, cuối cùng lại chỉ nhận có giỏ quà chứ không được gặp mặt, như từ trước tới giờ thì sao? Đấy đại khái những ý nghĩ vẩn vơ như vậy đang lung tung trong đầu tôi thì làm sao mà có thể đấu cờ lại với ai chứ!

Khoảng 10 giờ sáng, tôi được lao động bên ngoài gọi tên đi ra gặp mặt gia đình. Thật không còn gì diễn tả cho hết nỗi vui mừng của tôi lúc đó. Tôi mặc vào bộ quần áo mà trước đó tôi đã xếp ngay ngắn trên chiếu rồi lấy tay “ủi” nhiều lần cho thật phẳng để người nhà không phải thấy tôi nhếch nhác bê bối quá. Lần này tôi không cuộn lưng quần cộm lên nữa, làm thế hai ống quần sẽ ngăn ngừa coi kỳ lắm. Để tránh cho cái quần bị tuột xuống, tôi đã dùng một sợi dây làm dây nịt cột siết lưng quần lại, mặc áo sơ mi phủ bên ngoài che nó đi. Như thế người thân của tôi trông vào sẽ không thấy khó coi nữa. Lấy hai tay vuốt tóc lại cho đằng hoàng rồi tự lấy làm hài lòng với bề ngoài của mình, tôi đi theo anh chàng lao động ra khu vực thăm nuôi.

Đây là một khu vực khá rộng, được cất lên với những dãy lợp tôn và những ô đã chia sẵn cho tù nhân đứng vào ở phía bên trong nói chuyện với thân nhân đứng ở bên ngoài. Khi tôi chưa tới nơi đã thấy lố nhố nhiều người lắm rồi. Mới vừa quẹo vào dãy hành lang đi vào ô dành sẵn cho tôi thì vợ tôi từ bên ngoài đã nhận ra tôi rồi. Tôi nghe tiếng vợ tôi kêu lớn:

-Anh K.. Ở đây nè. Ở đây nè.

Tôi nhìn ra phía đó thì thấy vợ tôi đang giơ tay vẫy lia lịa. Má tôi đứng kế bên, gương mặt lộ vẻ ngờ ngác nhìn về phía hướng tay chỉ của vợ tôi. Má tôi nhìn một lúc mới nhận ra tôi, bà mừng quá giơ tay vẫy rồi cúi xuống, miệng nói điều gì đó với ai không biết.

Tôi bước vào ô có số dành sẵn cho mình nhìn ra. Tới lúc đó tôi mới thấy Mẹ tôi đang ngồi bệt trên nền xi măng, tựa vào một cây cột nghỉ mệt. Má và vợ tôi cúi xuống đỡ Mẹ tôi đứng dậy dìu bà đi chậm chậm đến sát mí đối diện với tôi ở phía bên ngoài. Té ra hai chân của bà vẫn còn bệnh nhiều lắm. Hai hàng nước mắt tôi chảy dài xuống hờn nào không biết, đến khi mờ hết cả, lấy tay quệt lên mắt mới biết rằng mình đang khóc. Bên ngoài Má tôi và vợ tôi cũng đang thút thít. Chỉ có Mẹ tôi không khóc ra tiếng. Miệng bà cười thật hiền nhưng hai mắt đã đỏ hoe và long lanh. Tôi đã thấy đôi mắt của bà như vậy một lần rồi. Đúng rồi! Chính là đôi mắt này đã nhìn tôi như vậy khi lần đầu tiên tôi gọi bà bằng Mẹ. Trong khoảng chừng một phút, không ai nói được một lời nào cả! Riêng tôi lúc bấy giờ cổ họng như có một vật gì đó chẹn ngang, bít kín lại không thể thốt ra được một lời nào. Cuối cùng tôi cũng lên tiếng trước được:

- Má, Mẹ và em vẫn khỏe chứ? -Chỉ hỏi câu đó xong, nước mắt tôi lại chảy ra nữa.

- Ở nhà đều khỏe hết. Anh ở trong này cứ yên tâm, ráng giữ gìn sức khỏe. Đừng có lo nghĩ gì nhiều. -Vợ tôi vừa khóc vừa trả lời.

Tôi quay sang Má tôi:

- Mấy đứa em con khỏe không, mấy đứa em nhỏ vẫn đi học thường phải không Má?

- Ở nhà mấy em cũng bình thường. Tụi nó cũng đi học thường. Con ở trong này ăn uống có được không?

Tôi không trả lời câu hỏi của Má tôi, mắt nhìn dáo dạt tìm hai đứa con nhưng không thấy chúng nó đâu hết nên hỏi vợ tôi:

- Hai con không có đi theo hả?

- Không. Má nói lần đầu không biết chỗ này như thế nào, dẫn tụi nó theo vất vả cho tụi nó tội nghiệp.

Mẹ tôi cũng nói chen vào:

- Mẹ cũng bảo vợ con để hai đứa nó ở nhà, con sẽ gặp tụi nó sớm mà. Ráng đi con. Mẹ đã nói những gì với con lúc trước thì Mẹ giữ lời nên con yên tâm đi. Vợ và hai con của con đã có Mẹ và Má con ở nhà lo lắng rồi. Tụi nó không có cực khổ nữa đâu.

Tôi buồn trong bụng lắm vì không thấy hai đứa con thân yêu của tôi đi cùng trong chuyến thăm nuôi này. Tôi nhớ chúng nó vô cùng! Hồi sáng này trong đầu óc tôi vẫn cứ tưởng tượng khi gặp hai đứa nó chắc sẽ ngạc nhiên với vóc dáng cao lớn của hai đứa nó. Vậy mà giờ này không thấy chúng đâu hết! Hỏi sao tôi không buồn cho được! Sau này tôi mới biết không cho hai đứa con tôi đi vào đây là ý của Mẹ tôi. Bà không muốn chúng nhìn thấy hình ảnh tôi như thế này rồi sẽ để lại trong đầu óc thơ dại của nó ấn tượng không tốt. Bà tin rằng tôi sắp về tới nơi rồi, nên chẳng bao lâu nữa cha con sẽ trùng phùng trong một hình ảnh tốt đẹp hơn.

Tôi nhìn Mẹ tôi:

- Hai chân Mẹ còn yếu quá mà đi vào đây làm chi cho vất vả vậy. Mẹ để Má con và vợ con đi được rồi.

Mẹ tôi cười:

- Thôi Mẹ nằm nhà không yên đâu. Má con cũng bảo Mẹ ở nhà nghỉ ngơi đó chứ mà Mẹ không chịu. Đi vào đây nhìn thấy con như vậy Mẹ lại vui.

Tôi cảm động nhìn Bà:

- Mẹ cố gắng tìm bác sĩ giỏi chữa cho Mẹ đi chứ con thấy hai chân của Mẹ còn yếu quá, con thật buồn khi thấy Mẹ vẫn còn đi đứng khó khăn như vậy.

Bà lại cười:

- Hai chân của Mẹ vẫn có người đến nhà châm cứu mỗi ngày đó chứ. Đừng có lo. Khi con về là Mẹ yên tâm, hai chân sẽ mau khỏi thôi.

Bà nói xa gần cho tôi hiểu là tôi cứ an tâm, mọi chuyện Bà lo cho tôi suông sẻ hết, tôi sắp được về rồi. Qua buổi thăm nuôi này Má tôi và vợ tôi cũng cho biết là hiện nay mỗi ngày, vợ tôi ngoài giờ dạy may cho Dì tôi, thì giờ còn lại vợ tôi chở hai con lên chỗ ở của Mẹ tôi chơi với Bà nên hai đứa con của tôi giờ này quẩn luyến Bà lắm, đồng thời

nhờ sự giúp đỡ của Mẹ tôi, vợ con tôi không còn phải vất vả trong vấn đề tài chính như trước đây nữa.

Nói chung cuộc sống ở nhà thoải mái hơn trước nhiều từ khi Mẹ tôi về đến nay. Tôi nghe nói vậy rất là mừng và lại càng biết ơn Mẹ tôi hơn.

Lật bật 15 phút thăm nuôi trôi qua nhanh chóng. Một tên công an báo giờ thăm nuôi đã hết. Chúng tôi bịn rịn nắm tay từ giã nhau. Má tôi và vợ tôi lại thút thít khóc. Trước khi tôi rẽ qua bên phải đi vào lại phía trong. Tôi còn nghe Má tôi cố gắng nói với theo, dặn dò qua giọng nói nghẹn ngào:

-Má có mua bánh hỏi thịt nướng, vào lấy ra ăn liền mới ngon nghe con.

Nghe câu nói đó tôi không thể cầm được nước mắt. Má tôi lúc nào cũng vẫn lo lắng từng tí như thể tôi còn bé nhỏ lắm.

Quà được gửi trước vào qua một ngõ khác để kiểm soát. Khi hết giờ thăm nuôi, tôi theo lao động quay vào đi qua chỗ kiểm soát quà để nhận giỏ thăm nuôi của mình. Tại đây những giỏ lát đựng thức ăn từ những thân nhân của tù gởi vào, được để tên và khu vực, số phòng của tù nhân trên mỗi giỏ nằm san sát bên nhau bên phía tay trái để chờ kiểm soát những vật cấm mang vào trại giam. Sau khi kiểm soát xong sẽ được chuyển qua bên phải. Nhiều cán bộ và lao động làm công việc này liên tục, những món quà nào bị nghi ngờ thì sẽ bị bóp nát, bẻ vụn... ra từng mảnh nhỏ một cách không nương tay để tìm những vật có thể che dấu bên trong. Khi tôi vào thì giỏ thăm nuôi của tôi đã kiểm xong. Sau khi nói tên họ, số khu, số phòng... tôi nhận giỏ đồ của mình và đi theo lao động trở về lại khu FG.

Trên đường đi về, đầu óc tôi vẫn còn đầy ắp hình ảnh của người thân khi nãy. Nhìn Má tôi thấy tội nghiệp quá. Khi tôi đi lính, bà cũng lặn lội đi thăm. Đến khi tôi đóng ở đơn vị xa, Bà cũng ráng tìm ra thăm để chính mắt nhìn xem chỗ ăn ở của tôi ở ngoài đơn vị như thế nào? Dù lúc đó tôi đã đưa vợ ra sống chung ở đơn vị, Má tôi cũng vẫn muốn tận mắt nhìn thấy cuộc sống của tôi có được đàng hoàng không mới an lòng. Đến khi tôi đi cải tạo, lần nào tới kỳ thăm nuôi, Má tôi cũng lặn lội đi với vợ tôi mua quà lủ khủ gồng gánh lên cho tôi. Từ trong chỗ thăm nuôi ở trại cải tạo nhìn ra thấy Má tôi gánh hai bao quà trên vai đi vào mà nước mắt tôi cứ chảy dài, không biết Bà đã phải gánh bao nhiêu cây số mới đến được chỗ của tôi. Nay ở trong Chí Hòa, Bà cũng phải lọ mọ đi thăm con đang ngồi tù nữa! Trời ơi! Sao suốt đời tôi cứ làm khổ Má tôi, phải khiến cho Bà lo lắng cho tôi hoài vậy? Càng nghĩ càng thấy mình đúng là một đứa con bất hiếu!!

Còn Mẹ tôi, khi về đến nay cả nửa năm rồi, không biết chữa trị như thế nào mà sao hai chân của Bà đi đứng thấy còn yếu ớt quá? Bà có tiền thì việc chữa trị tốn kém chắc không thành vấn đề nhưng tại sao không thấy hết vậy? Tôi đâm ra nghĩ quẩn chỉ sợ hai chân của Bà bị quá nặng không thể chữa hết được thì tội nghiệp cho Bà lắm. Đang đau yếu như vậy mà cũng ráng lặn lội thăm tôi. Càng nghĩ càng thấy thương và biết ơn Bà vô cùng. Chắc là kiếp trước tôi và Bà đã có nghiệp Mẹ Con chưa tròn nên kiếp này Bà mới khổ với tôi như vậy? Câu chuyện Bà nhận tôi làm con trong tù này và thương yêu tôi như con ruột như vậy, tôi chắc từ xưa tới giờ chỉ có một, không hai. Đúng là một kỳ ngộ lạ lùng thật!

Còn vợ tôi, nhìn ốm hơn xưa nhiều quá, chắc chắn trong suốt mấy năm qua đã chịu đựng nhiều vất vả. Biết bao giờ tôi mới có thể mang lại cho vợ tôi những an nhàn bù đắp lại những năm tháng cơ cực này? Còn hai con tôi, không biết bây giờ ra sao? Tôi buồn trong bụng vô cùng khi nhớ chúng nó quá mà không gặp được.

Bước chân vào lại phòng 1 khu tập thể FG mà tôi vẫn còn bàng hoàng, ngỡ ngác như người mất hồn. Khi cởi bộ đồ ra cất vào xách tay trở lại, tôi mới chợt nhớ bao nhiêu chuẩn bị hồi sáng như trước khi ra đến nơi hít nhiều hơi thật dài để nén cơn xúc động... những câu nói sẽ phải nói gì, hỏi gì... rút cuộc đều quên và mọi chuyện xảy ra trật hết cả ... nhớ lại điều này làm tôi không khỏi bật cười một mình.

Buổi chiều sau khi phát cơm xong. Đúng theo tinh thần như tôi đã đề nghị mấy ngày trước, anh Hoàng trưởng phòng cầm một cái giỏ lát không đi khắp phòng. Tất cả những ai có thăm nuôi đều nhìn nhút ít nhiều đặt vào trong giỏ giúp cho những anh em kém may mắn không có thăm nuôi. Kết quả rất khả quan. Hơn một giỏ đầy ắp đủ mọi thứ từ món ăn chơi như bánh, trái cây, bánh mì thịt quay... cho đến những món ăn mặn như mắm ruốc xào thịt, đậu phộng muối mè... và ngay cả bột ngũ cốc, đường tán, mì sợi vụn để ăn sáng và thuốc rê hút nữa... nói chung cũng đầy đủ không thiếu thứ gì. Chỉ có 5 anh em tội hình sự là không được thăm nuôi. Với số lượng đóng góp đó chia ra cho 5 anh em đó cũng khá lắm. Mọi người trong phòng ai nấy đều vui vẻ.

Đêm đó một buổi “đại tiệc” có văn nghệ giúp vui được diễn ra trong phòng 1 khu tập thể FG. Chúng tôi chia nhau ra nấu nước pha trà, cà phê... bánh trái được mọi người đóng góp vào làm một buổi tiệc thật xôm tụ. Nhiều chương trình vọng cổ cải lương được mấy anh em có khiếu về cổ nhạc diễn xuất, cộng với phần tân nhạc đặc sắc mà chủ chốt vẫn là nhạc sĩ Châu Kỳ đã diễn ra thật sôi nổi. Từ khi tôi vào Chí Hòa, chưa bao giờ tôi thường thức một chương trình văn nghệ hay như vậy. Mọi người vui vẻ nói cười, nhờ thế nỗi nhớ nhà, nhớ người thân và nỗi đắng cay của phạm tử đầy cũng tạm thời bị quên lãng trong phút chốc.

Chúng tôi ở phòng 1 khu FG gần 1 tháng, vẫn chưa nghe nói gì tới chuyện đưa đi ra lao động ở Phước Long cả. Lật bật mà Noel lại đến nữa. Lại một mùa Giáng Sinh trong tù đến một cách không mong đợi. Đây là Giáng Sinh thứ 4 của tôi trong Chí Hòa. Nhẩm tính lại từ cái đêm đầu tiên bị bắt đưa lên tầng 4 khu Kiên Giam ED đến nay, mới đó mà đã 3 năm 8 tháng rồi! Mọi chuyện đối với tôi vẫn cứ như một giấc mơ mới xảy ra đêm qua. Tin tức của Mẹ tôi đưa vào trước khi thăm nuôi vẫn chưa thấy có triệu chứng gì xảy ra chứng tỏ ngày về của tôi sắp tới cả. Mọi thứ vẫn còn là một màn bí mật đối với tôi. Khi con người đã đặt quá nhiều hy vọng vào một chuyện gì đó, cuối cùng không xảy ra như ý mình muốn thì niềm hy vọng đó ít nhiều cũng bị cùn nhụt đi và dần dần trở thành niềm tuyệt vọng! Thật ra tôi chưa ở vào trạng thái quá bi quan đến độ tuyệt vọng như thế, nhưng bảo tôi hy vọng như trước đây thì quả thật tôi không có nổi lạc quan để hy vọng như trước nữa!

Buổi chiều của đêm Noel, trong phòng 1 khu tập thể FG có vẻ sôi nổi lắm. Mấy anh em tù hình sự đang tập dợt lại vở cải lương trích đoạn Lương Sơn Bá Chúc Anh Đài trong một góc phòng để diễn xuất giúp vui cho đêm Giáng Sinh tối nay. Tôi ngồi trên chiếu nhìn quanh thì thấy mọi người có vẻ vui vẻ vô tư, nhìn lại sao chỉ có một mình mình là buồn chán lo rầu hoài. Nghĩ thế nên tôi đi vòng vòng tìm cách nói chuyện giỡn hớt với các bạn tù để khuấy lấp đi những lo âu đang chực chờ xâm chiếm đầu óc tôi trở lại bất cứ lúc nào.

Đêm đó, chúng tôi lại có một đêm văn nghệ thật tuyệt vời. Tôi đã xung phong hát mở đầu chương trình bằng bài ca đa số mọi người yêu thích: “Bài Thánh Ca Buồn”, tôi hát thật lớn như che đậy, khuấy lấp đi nỗi buồn của chính mình:

“Bài thánh ca đó còn nhớ không em? Noel năm nào chúng mình có nhau. Vang trong đêm lành bài ca thiên chúa. Khẽ hát theo câu Đêm thánh vô cùng. Ôi giọng hát em mệnh mang buồn...”

Tiếng hát thật lớn vút cao, vang ra khắp không gian như tiếng lòng tôi đang gào thét, giữa tiếng vỗ tay cổ vũ của bạn tù trong phòng, tôi mỉm cười ngoài mặt nhưng trong lòng thì đang buồn thúi ruột.

Chương trình văn nghệ sôi động tiếp theo với nhiều tiếng hát quen thuộc thật hay, đến tiết mục cải lương trích đoạn Lương Sơn Bá Chúc Anh Đài mà mọi người chờ đợi thường thức, thì tôi len lén bò về chiếu nằm một mình gác tay lên trán nhớ về vợ con gia đình.

Buổi sáng hôm sau, mọi người vừa trở vào phòng không bao lâu sau khi được mở cửa cho ra ngoài tắm như thường lệ, tôi đang nằm trên chiếu lim dim ngủ thì có tiếng

trường phòng Hoàng gọi tên tôi. Không biết chuyện gì tôi ngồi choàng dậy, bước ra phía cửa nơi anh Hoàng đang đứng với một công an cán bộ.

Tay cán bộ hỏi:

- Anh là L.V.K. phải không?
- Phải. – Tôi trả lời.

Tay cán bộ nhìn nhanh vào mắt tôi rồi lên tiếng thúc dục:

- Thu xếp hết đồ đạc đi theo tôi ngay, nhanh lên đi.

Tin này làm chấn động hết mọi người trong phòng. Nhiều tiếng xầm xì lọt vào tai tôi: “Có người được kêu tên về rồi kìa.” “Ai vậy?” Biết phải kêu về không, hay là di chuyển đi nơi khác?”.

Tôi quay vào chỗ của mình, vừa thu xếp mấy món đồ vật vãnh mà lòng hồi hộp không tả được: “Đi đâu đây? Sao chỉ gọi có một mình mình? Có phải được thả về hay không?”.

Nhiều người trong phòng bao quanh lấy tôi bàn tán:

- Được về đó. Anh được thả về rồi đó.

Tiếng một người khác nói:

- Thường thường được gọi đột xuất đi ra có một mình là về đó.

Lại có tiếng người hỏi:

- Anh ở đây bao lâu rồi? Có bị ra toà kêu án hay không?

Tôi vừa nhét vội mấy cái ca nhựa, bình nhựa vào giỏ lát, vừa trả lời:

- Tôi ở đây hơn 3 năm rưỡi rồi, không có ra toà. Tôi cũng không biết đi đâu nữa.

Chưa chắc là được về đâu.

Tôi hầu như không dám nghĩ rằng mình sẽ được về, mặc dầu lòng hồi hộp và hy vọng lắm. Bên ngoài có tiếng anh Hoàng nói to vào hỏi:

- Anh K., nhanh lên đi, cán bộ chờ nè.

Tôi đứng dậy nhìn quanh phòng, gặp anh Lâm “vườn tiêu” đứng xó rợ gần đó. Tôi giơ tay bắt tay anh và những người chung quanh:

- Tôi cũng không biết bị chuyển đi đâu đây. Các anh ở lại ráng giữ sức khoẻ nghe.

Chúc tất cả may mắn.

Vẫn gương mặt tươi rói, lúc nào như cũng đang cười, anh Lâm “vườn tiêu” vừa bắt tay tôi vừa nói:

- Yên tâm đi, anh được về đó, chứ không chuyển đi đâu đâu, đừng lo. May mắn nghe.

Tôi bước đến bắt tay nhạc sĩ Châu Kỳ. Chúng tôi chúc may mắn cho nhau và hy vọng sẽ sớm gặp lại nhau bên ngoài sau này. Ông búi ngùi đi theo ra tận cửa tiễn tôi.

Khi bước ra cửa tôi hỏi dò tên công an:

- Cán bộ cho tôi hỏi thăm. Có phải tôi được về không? Nếu được về, tôi sẽ để lại thức ăn và đồ dùng cho những anh em còn ở lại, chứ mang theo về làm gì. Còn nếu chuyển đi nơi khác thì tôi sẽ phải mang theo để dùng.

Tên công an làm lì trả lời:

- Anh nên mang hết tất cả đồ đạc. Không được để lại gì cả.

Câu trả lời của tên công an làm cho tôi như xiu lại. Như vậy thì không phải đi về rồi! Tôi hoang mang bước đi theo hấn trước bao cặp mắt ái ngại của bạn tù cùng phòng nhìn theo.

Hấn dẫn tôi đi len lõi qua những hành lang cũ mà trước đây tôi đã có lần đi qua, đi ngang qua luôn khu bệnh xá và hướng về văn phòng chính bên ngoài.

Tới đây hấn bảo tôi đứng chờ rồi lấy trong ngăn kéo bàn làm việc ra một tập hồ sơ, chọn ra một tờ giấy đưa cho tôi rồi nói, mặt có vẻ hơi tươi hơn hồi nãy:

- Chúc mừng anh. Hôm nay anh được về đoàn tụ với gia đình.

Tôi như bị hụt hẫng bởi cái tin đột ngột này. Thú thật từ nãy đến giờ tôi vẫn hồi hộp trong lòng lắm. Nhất là sau khi bước ra cửa phòng 1, tên cán bộ bảo tôi phải mang theo hết đồ đạc không được để lại gì cả, càng làm cho tôi lo lắng hồi hộp thêm.

Tôi khựng lại một chốc, cơ hồ như không tin vào tai mình khi nghe tên công này báo tôi được thả về. Đầu óc như còn ngơ ngác, sững sờ ở một trạng thái ngờ vực thụ động, ngay cả cũng không giơ tay ra cầm lấy tờ giấy tên công đang đưa ra trước mặt. Thật là kỳ lạ, lúc đó tôi không có đến một chút cảm giác mừng rỡ nào!

Tên công an trực ngạc nhiên với phản ứng của tôi, hấn nói như có ý nhắc nhở:

- Đây là lệnh tha của anh. Anh cầm lấy rồi ký vào đây.

Tôi cầm lấy tờ giấy nhìn xuống. Đúng rồi! Tôi được thả rồi. Trên tờ giấy có hai chữ LỆNH THA to tướng ngay trên tiêu đề. Tôi không chú ý tới những dòng khác, chỉ lấy ngón tay xoa xoa ngay lên chỗ tên tôi được đánh máy bằng chữ in hoa hàng hoàng mà lòng dâng lên một cảm giác không tả được.

- Anh ký vào đây lẹ lên đi. Nhận được lệnh tha rồi cũng chưa chịu nữa sao? Ngay khi về tới địa phương anh phải trình diện ngay để được địa phương chứng nhận. Đã có một bản khác gửi về cho địa phương nơi anh ở rồi. Nếu anh chậm trễ đi trình diện thì anh hoàn toàn chịu trách nhiệm đó.

Tôi trở về với thực tế. Cầm cây bút vừa ký vào cuốn sổ do tên công an đó đưa ra vừa nói với hấn:

- Hồi nãy tôi hỏi cán bộ phải tôi được về không, để tôi để lại thức ăn cho những anh em tù khác dùng. Cán bộ lại bảo mang theo hết. Bây giờ tôi mang theo về làm gì? Trong đó có nhiều người cần đến nó lắm.

- Nội qui không cho phép tôi nói rõ điều đó. Anh cứ để lại thức ăn ở đây đi, tôi sẽ tìm cách cho người khác.

Tôi đưa lại cây bút cho hấn sau khi ký xong vào sổ. Hấn lấy ra trong tập hồ sơ trả lại tôi tờ giấy Chứng Minh Nhân Dân đã tịch thu đêm đầu tiên lúc xét đồ đạc khi tôi bị bắt vào.

Tên công an lúc đó mới cười cười nói với tôi:

- Thật ra lệnh tha đến khoảng gần 4 giờ chiều hôm qua, nhưng số anh còn xui, hôm qua chỉ có một cán bộ trực ở đây, không ai coi văn phòng nên không có người đi thông báo. Vì thế anh phải chịu ở thêm một đêm. Tôi lên ca sáng nay nhận giao ban mới biết.

Hấn nói xong lại tiếp tục cười như không có chuyện gì xảy ra cả.

Nghe hấn nói vậy, tôi nhìn lại tờ lệnh tha, đúng là trên lệnh tha có đề rõ ràng: Có hiệu lực ngay sau khi nhận. Bên dưới đề ngày 24 tây tháng 12 năm 1985. Nhưng hôm nay 25 tây tháng 12 năm 1985. Như vậy tôi chịu ở tù oan thêm một đêm nữa. Mà đó lại chính là đêm Giáng Sinh mới đầu cho tôi chứ!!! (Khi về tới nhà, Mẹ tôi cho hay mọi người đã biết tin tôi được về từ trước. Mẹ tôi còn được bảo đảm chắc chắn tôi sẽ về vào chiều Noel để cùng gia đình đoàn tụ vào dịp lễ trọng đại này. Bà đã sửa soạn một bữa ăn thật ngon chờ đón tôi về, trong khi vợ và hai con tôi đến đón tôi trước cổng Chí Hòa chiều hôm qua. Cuối cùng chờ mãi tới tối mịt, cả 3 phải đành buồn bã quay trở về).

Thật là buồn cười! Tôi ở tù oan thêm một đêm với lý do chỉ vì "Số tôi còn xui, chỉ có một người trực nên không có ai đi thông báo!!!" như lời tên công an buông ra thật gọn!

Trời đất! Tệ hại tới mức này thì tôi cũng hết ý luôn. Điều này chứng tỏ đối với những nhà chức trách, cầm quyền hiện nay: Chuyện một người dân bị nhốt oan ức không phải là chuyện gì lớn lao, âm ỉ cả. Tự dưng tôi có cảm giác ghê tởm muốn nôn mửa ngay tại chỗ và muốn đi khỏi càng nhanh càng tốt cái nơi khốn kiếp này.

Bước ra khỏi cổng nhà tù Chí Hòa với cái túi xách trên tay, tôi có cảm tưởng như vừa bước ra khỏi một tầng địa ngục nào đó. Hai bên đường, buổi sáng còn vắng người lắm. Một vài người đang ngồi trong nhà tò mò nhìn ra chỉ trỏ. Chắc có lẽ họ đang mừng thầm cho một tên tù may mắn được thả về. Tôi quay lại nhìn lên cổng trại tạm giam Chí Hòa. Tính ngày tháng, tôi đã bị tạm giam 3 năm 8 tháng lẻ mấy ngày rồi. Tiếc quá! Trí

nhớ của tôi không được hoàn hảo để có thể nhớ chính xác thêm cái số lẻ mấy ngày, cho nổi bật thêm tính cách của trại tạm giam có một không hai này.

Tôi phải đi bộ thêm một đoạn nữa mới gặp một chiếc xe xích lô đạp trờ tới. Không một tiếng hỏi giá cả vì thật ra tôi không biết thời giá hiện nay như thế nào, tôi bước lên xe bảo người phu xe cho tôi về khu chợ Tân Bình nơi Mẹ tôi đang ở, vì Bà căn dặn nhiều lần trong thư là muốn tôi về đó trước gặp Bà ngay sau khi ra khỏi tù. Tôi ngạc nhiên khi thấy mình có vẻ dừng đứng, không cảm thấy vui sướng lắm như tôi đã từng tưởng tượng trước đây nếu như mình được thả về. Trái lại lòng tôi đang cuộn cuộn với nhiều cảm xúc trộn lẫn, giữa sự vui mừng còn có sự chua xót, phẫn nộ....

Có tiếng người phu xe bất ngờ hỏi:

- Xin lỗi. Anh mới từ Chí Hòa ra?

- Phải.

- Chúc mừng anh. Tôi có người chú còn kẹt trong đó. – Người phu xe gọi chuyện.

- Vậy à?

Tôi hồ hững trả lời. Tưởng chuyện gì chứ chuyện như vậy thì tôi nghe hoài mỗi ngày. Trong lòng tôi đang dâng trào lên với những cảm xúc khác nhau còn đầu óc thì bị chi phối bởi những ý nghĩ không nhất quán, nên không chú tâm lắm với những gì anh ta nói sau đó.

Xe vừa quẹo phải ra đường Tô Hiến Thành, bỗng dừng tôi bật khóc như một đứa trẻ

Lời kết

Tôi đang viết những dòng chót của hồi ký này với tâm trạng biết ơn đối với nhiều người trong cuộc. Những nhân vật đã cùng tôi xuyên suốt qua một đoạn thời gian dài 3 năm 8 tháng lẻ mấy ngày! Những nhân vật mà suốt đời không bao giờ tôi có thể quên được, cũng như không bao giờ quên đi những tình người mà tôi đã may mắn nhận lãnh từ họ. Chính họ là “những đóa hoa nở trong vòng kẽm gai” như lời một văn, thi sĩ nào đó đã từng có lần ví von. Đối với tôi, những đóa hoa này tuyệt đẹp! Suốt đời tôi xin được phép ca ngợi và tôn sùng nét đẹp hiếm hoi này, mỗi khi có dịp.

Trải qua hơn hai mươi năm kể từ khi tôi ra khỏi nhà tù Chí Hòa. Cảm xúc của tôi cũng thay đổi theo ngày tháng. Lòng giận dữ, uất hận của tôi không còn nữa! Ngay cả những nhân vật như cán bộ Hùng người đã rình bắt tôi đi biệt giam kỷ luật nhiều lần, hoặc ngay cả những người đã đến nhà bắt tôi, đã thẩm vấn ép cung và nhốt tôi một cách không minh bạch. Bây giờ tôi không còn giận họ nữa.

Đến như 3 cuốn nhật ký của tôi viết cho vợ trong thời gian tù cải tạo, họ đã hứa trả lại sau khi duyệt xét xong, nhưng rốt cuộc điều này không bao giờ xảy ra. Hai vợ chồng tôi tiếc 3 quyển nhật ký đó lắm! Nhưng giờ này, có hay không có lại 3 quyển nhật ký đó, vợ chồng tôi thấy không còn quan trọng nữa. Tôi cũng tha thứ cho họ điều này luôn.

Trong một góc độ nào đó, phải thành thật mà nói nếu không có những nhân vật như vậy, Hồi Ký Chí Hòa này sẽ bớt đi phần sống động. Do thế, tôi cũng phải cảm ơn họ một tiếng thật lòng.

Ngoài ra, tôi đang viết những dòng chót của tập Hồi Ký Chí Hòa này với tâm trạng nhẹ nhõm của người sắp trút đi một gánh nặng mang theo trong lòng nhiều năm. Cái cảm giác của một người sắp trả được một món nợ lớn, khiến tôi khoan khoái lắm. Tuần trước vợ tôi hỏi:

- Anh viết Hồi Ký Chí Hòa tới đâu rồi?

- Sắp xong rồi em! Anh vui lắm em biết không?

Vợ tôi không trả lời, chỉ gật đầu cười khuyến khích.

Như vậy tôi đã làm xong một chuyện mà tôi đã tự hứa với lòng mình hơn hai mươi năm về trước. Chỉ còn một điều tôi thật sự mơ ước nhưng vẫn chưa trở thành hiện thực được! Đó là nhìn thấy nhà tù Chí Hòa bị san bằng và nhìn thấy đại diện các Tôn Giáo

đến làm lễ siêu thoát cho những oan hồn đã bỏ mình tại chốn này, sau đó biến nơi này thành một khu vui chơi, giải trí cho tất cả mọi người. Không biết kiếp này tôi có duyên được nhìn thấy mơ ước của mình trở thành sự thực hay không?

Trong thời gian chờ đợi, đêm nay tôi sẽ rất sung sướng nếu trong giấc chiêm bao thấy mình đang đi vào một công viên đầy hoa thơm cỏ lạ, với những khu vui chơi cho trẻ em thật đẹp và đông đúc người đang ở đó cười giòn vui đùa. Tôi thấy mình ngồi trên một ghế đá nhìn các em vô tư chạy nhảy chơi đùa với nhau. Có một em bé bước đến bên cạnh hỏi tôi:

- Cháu chưa thấy bác ở đây bao giờ cả? Bác đến đây lần nào chưa?

Trong cơn mơ, tôi sẽ nhìn em mỉm cười:

- Có cháu ạ. Có một lần, nhưng lúc đó lâu lắm rồi ...

Con kính dâng lên Mẹ.

Vĩnh Khanh

Phố Đá Tròn, đầu tháng 4 năm 2006.